

HÀN
XUYỀN
TỬ

An Lạc
Group
địch

CHIẾN
QUỐC
TUNG
HOÀNH

THẾ
CỤC

QUỶ
CỐC
TỬ

10



HUYHOANG

vh

NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HỌC





HÀN XUYỀN TỬ

Tác giả Hàn Xuyền Tử, tên thật Vương Nguyệt Thụy, là nhà văn, nhà biên kịch kiêm dịch giả.

Từ năm 2003, Hàn Xuyền Tử bắt đầu chấp bút sáng tác bộ tiểu thuyết trường thiên *Chiến Quốc rung hoành - Thế cục Quý Cốc Tử*. Sau nhiều năm miệt mài sáng tác, liên tục chỉnh sửa, đến năm 2012 mới cho ra mắt tập đầu tiên.

Bối cảnh hoành tráng, dung lượng đồ sộ, tình tiết sinh động, nội dung kịch tính cùng với vốn tri thức lịch sử phong phú, giàu triết lý nhân sinh thế sự, cuốn sách ngay lập tức tạo nên tiếng vang lớn trên thị trường, được ca ngợi là cuốn tiểu thuyết lịch sử xuất sắc nhất trong nhiều năm trở lại đây.



Thế cục Quý Cốc Tử
Tập 10



HUYHOANG

Copyright © 2019 by Han Chuanzi

Vietnamese edition copyright © 2019 by Huy Hoang Cultural JSC.

Translation rights arranged through An Lac JSC.

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Hàn Xuyên Tử

Thế cục Quý Cốc Tử / Hàn Xuyên Tử ; An Lạc Group dịch. - H. : Văn học ; Công ty Văn hoá Huy Hoàng. - 21cm. - (Chiến Quốc tung hoành)

Tên thật tác giả: Vương Nguyệt Thụy

T.10. - 2020. - 578tr.

ISBN 9786043070286

1. Văn học hiện đại 2. Tiểu thuyết 3. Trung Quốc
895.136 - dc23

VHH0450p-CIP

HÀN
XUYỀN
TỬ

An Lạc
Group
dịch

10

CHIẾN
QUỐC
TUNG
HOÀNH

THẾ
CỤC

QUỶ
CỐC
TỬ



HUYHOANG

vh

NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HỌC

Mục lục

CHƯƠNG 111	Vì ngôi tướng, Trần Chấn thương tâm Tối Nghiết Tang, Tô Trương giao thủ.....7
CHƯƠNG 112	Yên Dịch Vương phế lập sinh loạn Tung ước trưởng bốn tẩu lo toan 77
CHƯƠNG 113	Mưu ô kim, Trương Nghi sang Sở Lời bất chính, vương thân kết đoàn..... 136
CHƯƠNG 114	Loạn cung Yên, Tử Chi quyết tuyệt Bất đắc dĩ, Thiên Hương xuống tay..... 191
CHƯƠNG 115	Lượn linh nhục, tiên sinh giải nghi Chém ve ngọc, si nữ dứt tình 249
CHƯƠNG 116	Thu hồi đất cũ, Cảnh Thuý đánh Thương Ư Nuốt lệ biệt ly, Thu Quả về cố quốc..... 295
CHƯƠNG 117	Đóng vu dương, Khuất Nguyên chiêu hồn Tra ô kim, Hoài Vương thịnh nộ 349
CHƯƠNG 118	Gánh vác trọng nhiệm, tả đồ bày kế Thực thi thương ước, vương thân làm liều 406
CHƯƠNG 119	Cầu mây mưa, Hoài Vương thaở nguyện Chỉnh vương pháp, triều Sở tin thần..... 461
CHƯƠNG 120	Gặp vương thúc, Bạch Vân thương cảm Đánh trận muối, Sở Vương vi hành..... 512

Chương III

VÌ NGÔI TƯỚNG, TRẦN CHẨN THƯƠNG TÂM TỚI NGHIẾT TANG, TÔ TRƯỞNG GIAO THỦ

Nhìn theo cổ xe mui của Trương Nghi từ từ rời xa cổng phủ, mất hút trên con đường tuyết trắng mà người Đại Lương đào ra để đưa linh cữu Huệ Vương, Công Tôn Diễn khê thở dài một tiếng, quay vào trong phủ, sai quân gia nhận lấy ấn tướng, giao lại cho Ngụy Vương, đoạn giãм tuyết trở về dịch trạm.

Bốn người Tô Tân, Huệ Thi, Trần Chấn, Bạch Hồ hay tin Trương Nghi đã đi rồi, ai nấy đều thở phào nhẹ nhõm.

Cảm khái nhất vẫn là Tô Tân. Nhìn ngoài cửa tuyết rơi ngập gối, lại nhớ đến mùa tuyết năm xưa, phong phanh áo mỏng bỏ trốn khỏi Hàm Dương, suýt nữa chết cồng trên đường Hàm Cốc, Tô Tân bất giác rầu rĩ bùi ngùi.

Tô Tân buồn bã một hồi, bỗng sực nhớ tới Bàng Quyên, bèn vào gian bếp của quán trọ, tự tay nấu một nồi cháo giống như năm xưa vẫn thường ăn trong Quý Cốc, xào vài món rau, không một miếng thịt, sai chủ quán chuẩn bị giò đựng, lại sắp bày chiếc bát sành, bày đôi đũa, xếp gọn vào trong, sau đó tới phủ Bàng Quyên, trình lên bái thiếp.

Bàng Thông, giờ đã được thăng làm quan tư khố⁽¹⁾ của ba quân Đại Ngụy, bước ra đón Tô Tần vào phủ. Nhìn cung cách của Tô Tần, biết hẳn tới đây để cúng tế Bàng Quyên, bèn dẫn thẳng vào gia miếu, mở cửa rồi bước lại trước linh đường của Bàng Quyên, quỳ xuống mà nói: “Đại ca, Tô huynh tới thăm anh đây!”

Tô Tần bước tới trước linh đường, nhìn sững vào bài vị, chẳng nói chẳng rằng, cũng không nhỏ lệ, cứ đứng lặng im nhìn chăm chăm vào bài vị đến tận hai khắc⁽²⁾.

Linh đường lặng phắc như tờ.

Tô Tần mở giỏ thức ăn, bày biện đĩa bát, đoạn quay sang Bàng Thông: “Thông đệ, hãy mang rượu ngon lại đây, rượu của quán trọ không đủ mạnh!”

Bàng Thông vâng dạ, rào bước đi ngay. Chưa đầy một khắc, đã dẫn mấy gia đình bưng theo vài đĩa thức ăn mặn, một hũ rượu, cùng bảy cái chén chân cao tinh xảo bằng đồng.

“Đối chén gốm đen, bảy chiếc!” Tô Tần chỉ vào chén đồng, rồi lại chỉ vào mấy đĩa thức mặn, “mấy thứ này, dọn cả đi!”

Cùng là đồ đựng rượu, nhưng chén gốm và chén đồng khác hẳn nhau. Chén đồng, tức là chén tước, tượng trưng cho tôn quý, với địa vị thừa tướng sáu nước của Tô Tần, tôn vị Vũ An Quân của Bàng Quyên, dùng chén tước cũng là thoả đáng, còn chén thường chỉ là đồ đựng rượu của sĩ đại phu bình thường. Thời nay lễ băng nhạc hoại, bất kể

⁽¹⁾ Chức quan coi kho.

⁽²⁾ Một khắc tương đương 15 phút.



tước vị ra sao, chỉ cần có tiền, đều có thể dùng chén tước. Tô Tần dứt khoát dùng chén thường chứ không dùng chén tước, lại nhất quyết đòi chén gốm đen, khiến Bàng Thông băn khoăn không hiểu. Có điều, Tô Tần đã muốn vậy, chắc chắn là có lý do. Bàng Thông bèn sai gia đình dọn bỏ món mặn, đổi bảy chén gốm đen, kính cẩn đặt ở trước mặt Tô Tần, rồi lui ra ngoài cửa.

Bày biện xong xuôi, Tô Tần trở vào mấy món ăn nói: “Bàng huynh, mấy món này do tại hạ tự tay xào nấu, đều là hương vị trong Quý Cốc, có điều nhiều năm không nấu nướng, đã kém đi nhiều, xin huynh dùng tạm.” Đoạn lần lượt rót đầy bảy chén rượu, giống như hồi tiễn biệt Tôn Tần năm xưa, bưng một chén lên: “Chén đầu tiên là tiên sinh tặng cho huynh. Nghe nói sau khi Bàng huynh đi rồi, tiên sinh một tháng không ăn uống! Chén rượu của tiên sinh, Bàng huynh phải uống!” Rồi hất rượu lên trời, bưng chén thứ hai, “chén thứ hai là sư tỷ tặng cho huynh, có một lần tại hạ trở về Quý Cốc, sư tỷ có hỏi thăm Bàng huynh, trong lòng sư tỷ vẫn nhớ tới huynh! Giờ Bàng huynh đi xa, sư tỷ hẫng đau lòng lắm.” Hất rượu đi, lại bưng lên một chén, “chén thứ ba là đại sư huynh tặng cho huynh, đại sư huynh xưa nay không uống rượu, cũng không tặng rượu cho ai, song là rượu tặng Bàng huynh, hẫng đại sư huynh sẽ không cự tuyệt.” Hất rượu đi, lại bưng lên một chén, “chén này là Tôn huynh tặng cho huynh, Bàng huynh ra đi, người đau buồn nhất, chính là Tôn huynh, Bàng huynh đi rồi, Tôn huynh đã... dẫn theo gia quyến, ra ngoài biển rộng, không biết Tôn huynh lúc này...” Khoé mắt Tô Tần đã ướt nhoà, nhắm mắt hồi lâu, “theo tại hạ thấy, Tôn huynh hiểu Bàng huynh, song Bàng huynh lại chưa hiểu hết Tôn huynh...

Thôi, không nói nữa, giờ Bàng huynh đã siêu phàm thoát tục, hẳn đã thấu tỏ mọi điều.” Hắt rượu đi, lại bưng lên một chén, “chén này là Trương huynh tặng cho huynh, đến nay xem ra, người hiểu Bàng huynh, không ai hơn được Trương huynh. Chén này là rượu tương tri, mời Bàng huynh uống.”

Trên án còn lại hai chén cuối cùng, đều đựng đầy rượu.

Tô Tần không nói thêm lời nào nữa, mỗi tay một chén, chạm chén vào nhau, ngửa cổ uống cạn một chén, dốc ngược lên, không còn một giọt. Tô Tần hắt chén còn lại lên không, đoạn xếp lại các chén cho ngay ngắn, đứng dậy, vái một vái thật sâu trước linh vị, rồi sải bước đi ra.

Bàng Thông đang đứng đợi bên ngoài bèn tiến lại đón, thấy Tô Tần như muốn đi ngay, bèn khẽ giọng hỏi: “Tô huynh, có muốn gặp cháu trai không?”

“Cháu trai?” Tô Tần sững sốt.

“Tên là Bàng Thao, do tiên vương đặt cho cháu ngoại!”

“Bàng huynh...” Tô Tần giờ mới biết Bàng Quyên đã có con nối dõi, mừng vui khôn xiết.

“Tiểu đệ vừa bẩm báo với chị dâu, chị dâu đã bế con tới phủ đường đợi Tôn huynh!”

Tô Tần vội tới phủ đường, bái kiến công chúa Thụy Liên, rồi bế Bàng Thao, ngắm nghía một hồi, bất giác nhớ tới con gái Cơ Tô Phi Phi không biết giờ đang ở đâu, chợt ứa nước mắt.

Tô Tần đang trò chuyện với công chúa Thụy Liên, trong cung bỗng truyền chỉ tới, rằng Tương Vương có lời mời Tô Tần.

Thì ra, Tương Vương nhận được tin báo Trương Nghi từ ẩn, cũng nghe phong thanh Tô Tần quay về, bèn sai cung nhân tới nhà trọ mời, cứ thế hỏi thăm tới tận phủ Vũ An Quân.

Khi vào cung, đã là giờ Thân buổi chiều.

Hành lễ xong xuôi, Tô Tần ngược mắt nhìn vị tân vương Đại Ngụy vẫn còn lạ lẫm.

Ngụy Tự cơ thể cường tráng, song sắc mặt lại lộ vẻ mệt mỏi. Gần đây xảy ra quá nhiều biến cố, đặc biệt chuyện Triệu phi tự vẫn và Huệ Vương băng hà, khiến Ngụy Vương nhật được phúc lớn từ trong kinh hoàng. Vốn đang mệt mỏi, nhưng bỗng chốc được tự do, Ngụy Tự bất chấp cấm kỵ đại tang, lập tức triệu ngay mấy phi tần đã ung bụng từ trước tới ngự thư phòng của tiên vương, lâm hạnh liên tiếp, nên chút tinh lực còn sót lại đều đã bị vắt kiệt.

Có điều những chuyện kín đáo này, Tô Tần không hề hay biết. Tô Tần nhìn chăm chăm vào Ngụy Tự. Đây là thói quen hình thành trong những năm qua, mỗi khi gặp một nhân vật trọng yếu, trước tiên sẽ phải thi triển “nhân chiến”.

“Tô Tử!” Tương Vương không chịu nổi ánh nhìn sắc bén của Tô Tần, gượng cười rồi lên tiếng, “Tô Tử đến thật đúng lúc, quả nhân vừa nghe Tô Tử tới, liền bỏ hết mọi việc, lập tức cho triệu vời ngay.”

Tô Tần thu lại ánh mắt, vòng tay đáp: “Tạ ơn đại vương yêu mến!”

“Quả nhân cho vời Tô Tử, là có đại sự muốn bàn!” Tương Vương chỉ vào ấn tượng quốc đặt trên án, “Trương

tướng quốc đi rồi, theo ý Tô Tử, vật này nên giao cho ai nắm giữ?”

Tô Tần đoán trước Ngụy Tự sẽ không vòng vo, nhưng không ngờ lại thẳng thừng đến vậy, dẫn do một lát rồi đáp: “Công Tôn Diễn thế nào?”

“Quả nhân cũng có ý này!” Tương Vương cười, đẩy ấn tướng sang một bên, nhìn vào Tô Tần, “cứ quyết định vậy đi. Tô Tử xin hãy đến báo trước một tiếng, rằng quả nhân rất ngưỡng mộ người này, ngày mai sẽ triệu kiến, ba ngày sau bá tướng. Ngoài ra còn hai việc nữa, thứ nhất là chuyện hợp tung, quả nhân quyết định gia nhập, còn như cách thức thế nào, hãy do Tô Tử quyết định. Giao nước Ngụy cho Tô Tử, quả nhân đã an tâm rồi. Nước Tần thực chẳng ra gì, nhất là Trương Nghi kia, quả nhân sớm đã không ưa hắn, cứ nghĩ tới là lại bức bội trong lòng!”

“Tạ ơn đại vương tin tưởng!” Tô Tần vòng tay đáp.

“Thứ hai là đại lễ của tiên vương, xin giao phó cho Tô Tử!” Tương Vương vòng tay, đoạn ngáp dài.

“Đại lễ của tiên vương là nội sự,” Tô Tần ngẫm nghĩ một lát rồi đáp, “đại vương vẫn nên giao cho tướng quốc là hơn!”

“Cũng phải.” Tương Vương lại ngáp.

Thấy Tương Vương ngáp liên hồi, Tô Tần bèn vòng tay cáo lui.

Tương Vương chia tay tiễn khách, rồi quay trở vào ngự thư phòng, vừa nằm xuống giường, Thiên Hương đã không mời mà tới.

“Đại vương!” Thiên Hương tươi cười gọi.

“Ồ, ái phi đấy ư!” Tương Vương vẫn không mở mắt.

“Đại vương,” Thiên Hương ngồi xuống bên cạnh, đặt tay lên trán Tương Vương vuốt ve, “sao tự đứng lại đi nằm giữa ban ngày thế?”

“Quả nhân ngã lưng một chốc cũng không được sao?”
Ngụy Tự bức bội vặc lại.

Thiên Hương cười khúc khích, cời xiêm y, chui vào trong chăn, ôm lấy Tương Vương, thì thầm bên tai, “thiếp biết đại vương đang muốn ngã lưng, nhưng mà...”

Tương Vương khẽ chau mày, dịch vào phía trong, chừa ra một chỗ trống: “Nói đi, là chuyện gì?”

“Nghe nói đại vương muốn phong tướng quốc, phong ai vậy?”

“Công Tôn Diễn!”

“Thần thiếp cho rằng không thoả đáng.” Thiên Hương vẫn tươi cười nói.

“Ồ?” Tương Vương ngạc nhiên, nhìn sững vào nàng.

“Nhớ năm xưa, Công Tôn Diễn tìm đủ mọi cách để bước lên ngôi tướng quốc, đại vương có biết có sao tiên vương không cho ông ta làm không?”

“Biết chứ!” Tương Vương đáp, “bởi ông ta chỉ là môn khách của phủ tướng quốc.”

“Đúng vậy,” Thiên Hương đáp, “tiên vương di hài còn chưa lạnh, đại vương đã bái kẻ bị tiên vương nhiều lần vứt bỏ làm tướng quốc, người thiên hạ sẽ nghĩ thế nào? Vong linh tiên vương trên trời còn chưa đi xa. Huống hồ, ông ta chỉ là một môn...”

“Môn khách thì đã sao?” Tương Vương cắt lời, “người Tần còn cho ông ta làm đại lương tạo đấy thôi!”

“Thế tại sao người Tần lại không cho ông ta làm nữa?”

“Chuyện này...” Tương Vương ngắc ngứ một chốc, “người Hàn chẳng phải cũng cho ông ta làm đấy thôi?”

“Người Hàn ư,” Thiên Hương bật cười, “lẽ nào đại vương chỉ muốn ngang hàng với Hàn Vương?”

“Vây...” Tương Vương ngồi bật dậy, nhìn chằm chằm vào Thiên Hương, “nàng nói xem, nên để ai làm tướng quốc?”

“Huệ Thi!” Thiên Hương lập tức tiến cử, “chẳng phải tiên vương vẫn trọng dụng ông ta ư? Chỉ vì Trương tướng quốc đuổi ông ta đi! Đại vương nếu trọng dụng Huệ Thi, thứ nhất khiến tiên vương vui lòng, thứ hai khiến dân chúng khâm phục!”

“Huệ Thi?” Tương Vương chép miệng, “ô, quả nhân thực sự...” Lại nằm xuống.

“Người vừa nãy vào yết kiến...” Giọng Thiên Hương lại càng êm dịu, đầu môi về phía tiền điện, ánh mắt dò hỏi.

“Tô Tần.” Tương Vương lẩm bẩm, rồi cất tiếng ngáy pho pho.

Thiên Hương hít ngược một hơi khí lạnh.

Tô Tần quay trở về quán trọ, tới thẳng phòng Công Tôn Diễn, kể lại vắn tắt những lời Tương Vương vừa nói, báo tin ngày mai đại vương sẽ triệu ông ta vào cung yết kiến. Công Tôn Diễn trầm ngâm hồi lâu, khẽ gật đầu coi như đồng ý.

Bất luận thế nào, đối với nước Ngụy, Công Tôn Diễn vẫn không nỡ dứt tình.

Tuy nhiên, ngày hôm sau, Tô Tần, Công Tôn Diễn ngồi chờ suốt từ sáng sớm tới tận tối mịt, cũng không thấy cung nhân đến mời. Công Tôn Diễn vốn là người tinh tế, thấy tình cảnh này, sắc mặt dần sầm xuống. Tô Tần không tiện nói gì, cũng không tiện vào cung dò hỏi, lại tiếp tục đợi thêm một ngày nữa. Sáng sớm ngày kế tiếp, Công Tôn Diễn bất chấp tuyết ngoài đường đang tan, cùng Bạch Hồ lên xe quay về nước Hàn.

Thực khéo trùng hợp, Công Tôn Diễn vừa đi khỏi, trong cung đã phái người tới mời, song người được mời vào cung lại là Tô Tần và Huệ Thi, chứ không phải là Công Tôn Diễn.

“Nghe nói tướng quốc nước Hàn đi rồi?” Tương Vương nhìn Tô Tần, cố tình gọi “tướng quốc nước Hàn”.

“Đi rồi!” Tô Tần bình thản đáp.

“Than ôi,” Tương Vương khẽ thở dài, “quả nhân đang định tới quán trọ thăm hỏi, vậy mà... vướng chuyện của tiên vương, không dứt ra nổi.”

Tô Tần thở dài không đáp.

“Huệ tướng quốc!” Tương Vương quay sang Huệ Thi, vòng tay.

“Bẩm đại vương,” Huệ Thi đáp lễ, chậm rãi nói, “thảo dân Huệ Thi không dám nhận cao vị tướng quốc!”

Tương Vương phẩy tay cười lớn: “Huệ tướng quốc vốn là tướng quốc nước Ngụy, khi tiên vương tại thế, nhiều lần khen ngợi tướng quốc trước mặt quả nhân. Quả nhân tuy

đức mỏng, cũng không dám phụ lòng tiên vương, lần này mời khanh tới đây, chính là muốn bái khanh làm tướng quốc, mong tướng quốc chớ nên từ chối!”

Huệ Thi rõ ràng rất bất ngờ, ngây ra chốc lát, rồi nhắm mắt lại, trong tâm trí lại hiện lên thân thể tím đen của Huệ Vương, hồi lâu sau mới từ từ hé mắt, vòng tay nói: “Tạ ơn đại vương hậu ái! Chỉ vì...” Khẽ ho một tiếng, rồi cất giọng rành mạch, “thứ nhất, thảo dân già rồi, không cáng đáng nổi nữa, lần này tìm tới, là để vĩnh biệt tiên vương, chứ không vì chuyện gì khác; thứ hai, lúc thảo dân sắp lên đường, bạn thân Trang Chu đã hẹn cùng tới phương nam ấm áp tiêu dao một chuyến, thảo dân đã đồng ý, không thể nuốt lời. Thảo dân chỉ có một ước nguyện còn con, khẩn cầu đại vương đoái thương, thu hồi vương lệnh!”

Lại có người từ chối ẩn tướng Đại Ngụy, Tương Vương hết sức bất ngờ, nhất thời ngây sững, nhìn sang Tô Tần.

Tô Tần nhắm mắt không đáp.

“Đại vương, nếu không có việc gì nữa, thảo dân cáo lui!” Huệ Thi vòng tay đứng dậy, chậm chậm lui ra.

Tương Vương sắc mặt ngơ ngác nhìn theo Huệ Thi từng bước lùi khỏi tầm mắt, ra tới cửa điện, chậm chạp quay mình, bước xuống bậc thềm.

“Đại vương,” nghe tiếng bước chân Huệ Thi đã biến mất ngoài điện, Tô Tần vòng tay đứng dậy, “thần cũng...”

Lời vừa thốt ra, Tương Vương đã hốt hoảng chia tay: “Tô Tử hãy khoan!”

Tô Tần ngồi thẳng trở lại, nhìn Tương Vương.

Tương Vương đã định thân trở lại, cười gượng một tiếng: “Quả nhân vốn định nghe lời Tô Tử, giao ấn tướng cho Công Tôn Diễn, nào ngờ ông ta... lại đi mất rồi. Quả nhân mới mời Huệ Thi, nào ngờ ông ta cũng... Trăm quan không thể thiếu người cai quản, chọn ai làm tướng quốc, vẫn mong Tô Tử tiến cử giúp!”

“Thần tiến cử một người nữa, xin đại vương minh xét!” Tô Tần vòng tay nói.

“Ai kia?” Tương Vương nhòm người lại.

“Trần Chấn!” Tô Tần đáp, “người am hiểu nước Ngụy, ngoài Công Tôn Diễn, chỉ còn Trần Chấn!”

“Trần Chấn!” Tương Vương cánh mũi phập phồng vài cái, “nếu là người này, hãy để quả nhân cân nhắc đôi chút.”

Đối với Trần Chấn, ngôi vị tướng quốc Đại Ngụy ngày đêm ao ước dường như đã trong tầm tay, gần hơn bao giờ hết. Bàng Quyên, Trương Nghi lần lượt rời Ngụy, Chu Uy đã chết, nước Ngụy bé nhỏ không giữ nổi Tô Tần, Công Tôn Diễn, Huệ Thi cũng đã bỏ đi... Suy đi tính lại, ngoài ông ta ra, nước Ngụy quả thực không còn ai thích hợp với ngôi tướng quốc nữa.

Tiến Huệ Thi đi rồi, Trần Chấn càng nghĩ càng thư thái, mặt mày giãn nở, trong miệng ngậm nga một khúc hát quê nhà, thân hình phốp pháp cũng lắc lư theo nhịp điệu:

“Trăng lên vàng vạc,
Soi người yêu kiều.
Vóc hình yếu điệu,
Thương nhớ bao nhiêu.

Trăng lên vằng vặc,
Soi người xinh tươi.
Vóc hình duyên dáng,
Thương nhớ khôn nguôi.

Trăng lên vằng vặc,
Soi người mỹ miều.
Vóc hình diễm lệ,
Sâu khổ bao nhiêu.” ⁽¹⁾

Trần Chấn cứ vui vẻ lại ngâm nga khúc hát này ba lượt. Lần này, Trần Chấn vừa ngâm xong lượt thứ hai, đã thấy Tô Tần bước vào.

Tô Tần cười nói: “Trần huynh đang nhớ chị dâu đấy ư?”

“Ồ,” Trần Chấn vội vòng tay, chỉ vào chiếu đối diện, “đúng là đang nhớ nàng thật!” Hạ giọng thì thầm, “chị dâu muốn sinh cho Tô Tử một đứa cháu đấy!”

“Sinh chưa?” Tô Tần cười hỏi.

“Sắp rồi!”

“Chúc mừng, chúc mừng!” Tô Tần vòng tay nói, “được mấy tháng rồi?”

“Chưa nhanh đến thế,” Trần Chấn cười ha hả, “không giấu Tô Tử, chị dâu chú lo lắng quá, đã mời thầy lang tới bắt mạch cho cả nàng và tại hạ, thầy lang căn dặn tại hạ

⁽¹⁾ Bài thơ *Nguyệt xuất*, thuộc phần *Trần phong*, *Quốc phong*, *Kinh Thi*.

uống ít rượu thôi. Thế là Trần huynh này đã thế phải cai rượu. Kiểu gì cũng phải có được một hạt nảy mầm!”

Tô Tần biết Trần Chấn đang đùa, thì bật cười: “Chuyện hay không thể vội được!”

Trần Chấn thu lại nụ cười, nhìn thẳng vào Tô Tần, lời đầy ẩn ý: “Nghe nói Ngụy Vương mời Tô Tử vào cung, hẳn là có chuyện tốt đẹp?”

“Chuyện không tốt cũng không xấu.” Tô Tần nói thẳng vào đề, “Ngụy Vương muốn mời Huệ Thi làm tướng quốc, nhưng Huệ tướng quốc đã từ chối.”

“Ồ...” Trần Chấn sững sốt, “sao Huệ tướng quốc... lại từ chối làm tướng quốc?”

“Nói là muốn cùng bạn thân Trang Chu tiêu dao một chuyến.”

“Ồ,” Trần Chấn gật đầu lia lịa, “tại hạ từng may mắn được gặp Trang Tử, chà, quả là một thần nhân! Phu nhân của ông ta chết, ông ta không khóc thì chớ, còn gõ chậu hát nghêu ngao. Huệ tướng quốc trách móc ông ta, nào ngờ lại bị ông ta phản bác cứng họng, không nói được gì!” Rồi quay về chuyện chính, “Huệ tướng quốc đã cự tuyệt, vậy Ngụy Vương sẽ mời ai?”

“Ngụy Vương bảo tại hạ tiến cử, tại hạ đã tiến cử Trần huynh đây!”

“Chao ôi,” Trần Chấn đứng dậy, kính cẩn vái dài, “quả là anh em tốt của tại hạ, thế này chẳng phải muốn nường Trần huynh này trên lửa hay sao?”

“Không giấu Trần huynh,” Tô Tần ngữ khí trịnh trọng, ra hiệu cho Trần Chấn ngồi xuống, “ngoài Trần huynh,

tại hạ thực sự không tìm được ai thích hợp để tiến cử.” Sắc mặt bỗng trở nên nghiêm túc, “chúng ta khó khăn lắm mới đuổi được Trương Nghi đi, khiến nước Ngụy quay về với tung thân. Thế nhưng... con đường trước mặt gập ghềnh, thiên hạ hoà giải, mấu chốt là ở Tam Tấn, Ngụy lại nằm ở chính giữa Tam Tấn. Ở giữa là then chốt, nước Ngụy chính là then chốt của thiên hạ, nước Tần sẽ không dễ dàng từ bỏ, Trương Nghi dứt khoát lại càng không. Trọng trách trên vai Trần huynh, nặng hơn bất kỳ ai khác!”

Nghe Tô Tần nói những lời này, Trần Chấn nhiệt huyết dâng trào, trên mặt thoáng hiện vẻ sượng sùng. Đúng vậy, điều Tô Tần nghĩ đến, là đại cục tung thân, trong khi Trần Chấn lại chỉ nghĩ tới một chức tướng quốc mồn mồn.

“Tô Tử yên tâm!” Trần Chấn bất giác sinh lòng cung kính, trịnh trọng vòng tay, “thượng sách hợp tung của Tô Tử, tâm nguyện sâu xa của Tô Tử, Chấn vô cùng cảm kích. Chỉ cần Chấn còn ở Ngụy, nước Ngụy là của Tô Tử! Tô Tử có gì sai bảo, Chấn nguyện tận lực!”

“Có lời này của Trần huynh, Tần không còn gì lo lắng nữa!” Tô Tần chìa tay lại, Trần Chấn đưa hai tay nắm chặt.

Thế nhưng, sự tình lại không diễn ra như dự tính của hai người. Chuyện Trần Chấn hãm hại cả nhà Bàng Quyên, người Ngụy ai ai cũng biết, Tương Vương vốn làm phó tướng cho Bàng Quyên nhiều năm, tự đáy lòng luôn có ác cảm với Trần Chấn.

Quan trọng hơn nữa là Thiên Hương. Với nước Tần, Trần Chấn đã biết quá nhiều. Cơ mưu trí trá của Trần Chấn, đặc biệt là lần bày mưu hãm hại Trương Nghi ở Sở, Thiên Hương vốn có thứ bậc cao trong Hắc Điều đài, sao

lại không biết. Có thể nói, đối với nước Tần, Trần Chấn khó đối phó hơn nhiều so với Công Tôn Diễn, không chỉ vì Trần Chấn gian mưu quỷ kế, mà còn vì sau lưng ông ta có Chiêu Dương, lệnh doãn của Đại Sở. Vì thế, Ngụy Tự vừa nhắc tới Trần Chấn, Thiên Hương đã giãy nảy, đưa liền một mạch bốn năm lý do phản đối.

“Người này không được, người kia cũng không được,” Ngụy Tự vò đầu bứt tai, “vậy theo nàng, ngôi tướng quốc này ai làm mới được?”

“Tô Tần,” Thiên Hương đáp ngay không do dự, “dù sao người này trước đây đã là tướng quốc nước Ngụy rồi!”

“Nhưng chỉ là ngoại tướng, là trên danh nghĩa mà thôi, phải lo chuyện chung của sáu nước, còn thời gian đâu để xử lý chính sự của ta?”

“Cớ sao đại vương không để Tô Tử tạm giữ quyền tướng quốc, rồi từ từ tìm người thích hợp? Sau khi Bạch Khuê qua đời, tiên vương nhiều năm không lập tướng, mà triều chính vẫn bình thường đấy thôi. Huống hồ đại vương còn có Tô Tần, nhân tài hàng đầu thiên hạ!”

“Nhưng Tô Tần không chịu!”

“Dựa vào đâu mà không chịu? Chẳng phải Tô Tần cũng kiêm chức tướng quốc nước Triệu đấy ư? Trong thành Hàm Đan vẫn có phủ tướng quốc của hắn! Đại vương cũng ban cho Tô Tần một phủ tướng quốc, nếu không chịu nhận, tức là ưu ái Triệu mà khinh thường Ngụy!”

Tương Vương thấy nàng ta nói câu nào nghe cũng hữu lý, nên không hỏi ý Tô Tần nữa, cứ thế ban bố chiếu mệnh, mang ấn tướng quốc của Trương Nghi ấn vào tay Tô Tần,

ép hẳn tiếp quản chính sự, ngay lập tức dọn vào phủ tướng quốc của Trương Nghi.

Tô Tần biết ý Tương Vương đã quyết. Nhìn vào cục diện trước mắt, quả thực cũng không thể thoái thác được nữa, đành phải tạ ơn rồi lên vương xa, chuyển tới phủ đệ của Trương Nghi.

Sau khi tiếp quản phủ trạch từ quản gia cũ, Tô Tần ngồi trong thư phòng của Trương Nghi, sai quản gia mang tới một ấm trà, đóng chặt cửa phòng, cho Trâu Phi Dao canh ngoài cửa, vận công phu tĩnh tọa, chìm vào suy ngẫm.

Đúng vậy, thế cờ đã tới nước này, chắc chắn là có chuyện ở đâu đó.

Nhưng là ở đâu?

Rõ ràng, tất cả đều bắt nguồn từ tân vương Đại Ngụy, Ngụy Tự!

Đối với nước Ngụy, Công Tôn Diễn chính là nhân tài thích hợp nhất cho ngôi tướng quốc, cũng là lựa chọn có lợi nhất cho tân vương, tân vương vốn đã đồng ý, nhưng rồi lại đổi ý ngay, chuyển sang Huệ Thi. Huệ Thi từ chối, Ngụy Tự lại nhờ Tô Tần tiến cử tiếp, hẳn tiến cử Trần Chấn, vốn là lựa chọn duy nhất ngoài Công Tôn Diễn. Thế nhưng lại một lần nữa...

Mạch suy nghĩ của Tô Tần chuyển sang thái tử Thân, chuyển sang Huệ Vương. Thái tử cầm quân, thuộc hạ đều ở Ngoại Hoàng, tại sao thái tử lại chết ở gần doanh trại quân Tề tít tận Mã Lăng? Theo lời tiên bói Khuất Tương Tử, thái tử bị bắn chết ở đất Tống. Nhưng kẻ bắn chết thái tử là ai? Là Ngụy Tự ư? Còn cái chết của Huệ Vương, là do

trúng độc. Ai dám hạ độc Huệ Vương? Tuyệt đối không phải Trương Nghi! Truy tận ngọn nguồn, chỉ có thể là kẻ đang đắc lợi lúc này, Ngụy Tự!

Tuy nhiên, nhìn vào Ngụy Tự, một kẻ võ biên, đầu óc đơn giản, không có chí lớn, khi còn dưới trướng Bàng Quyên, bảo gì nghe nấy, chẳng lập được mấy công tích, duy chỉ có chuyện dâm loạn cung phi trong cung Triệu ở Hàm Đan là đồn đại khắp thiên hạ.

Đàn bà? Phải, chắc chắn là đàn bà!

Tô Tần trong lòng giật thột, dừng mạch suy nghĩ, chậm chậm hạ nước cờ này, chuyển sang nước tiếp theo.

Nước tiếp theo là gì?

Là Trương Nghi.

Tô Tần đã quá hiểu Trương Nghi, và cả Tần Vương.

Theo tính cách của hai người này, chắc chắn sẽ không chịu để yên.

Tô Tần lại nhớ tới *Thương Quân thư*, trước mặt bỗng hiện lên hai chữ, “sát lực”!

Phải, nước Tần đang “sát lực”.

Nước Tần dùng hình pháp hà khắc bắt dân chúng phải nhất tâm, bắt triệu dân một ý, từ đó hợp thành sức mạnh vô địch; từ đó tự thành một dòng dòi non lấp biển!

Lực mạnh là thế, hoặc là để giết người, hoặc là bị người giết, bất kể thế nào, lực đó cũng dùng để giết! Hơn nữa, Tần Vương chắc chắn không để giết chóc xảy ra bên trong nước Tần! Trong những năm qua, Tần Vương và Trương Nghi đã điều khiển lực này sát phạt nước Ngụy, nước Triệu, nước Hàn, và cả nước Tề, dấu hết lần này tới lần khác đều

gãy cánh giữa chừng, nhưng lực ấy vẫn không hao tổn là bao, vẫn tích tụ ở Tần, vẫn tìm kiếm lỗ hổng đột phá, để tiếp tục sát phạt lần nữa!

Mấu chốt ở chỗ, lỗ hổng đột phá tiếp theo, nằm ở đâu?

Nước Sở!

Phải, chắc chắn là nước Sở!

Nghĩ đến nước Sở, người đầu tiên Tô Tần nhớ tới là Khuất Bình. Năm xưa khi tới Sở hợp tung, Khuất Bình tuổi trẻ là thế mà đã nhận ra sát khí tới từ nước Tần, quả là bậc thông minh duệ trí!

Suy nghĩ của Tô Tần cứ quanh quẩn với nước Sở suốt hai canh giờ, tới lúc chập tối, cơ mưu đã định, bèn đứng dậy quay lại quán trọ.

Còn chưa tới cửa, Tô Tần đã ngửi thấy hơi rượu nồng nặc phả ra qua khe cửa phòng Trần Chấn.

Tô Tần gõ cửa. Từ bên trong vọng ra giọng Trần Chấn: “Mời vào, cửa không cài then!”

Tô Tần đẩy cửa, thấy Trần Chấn ngồi một mình bên án, trước mặt bày vài đĩa thức ăn và một bình rượu, đang uống tì tì. Tô Tần chẳng nói chẳng rằng, tìm lấy một cái chén, ngồi xuống đối diện, nhắc bình tự rót đầy, nâng chén hướng vào Trần Chấn nói: “Trần huynh, đã phá giới rồi, thì cứ uống cho tận hứng. Cạn chén!”

Trần Chấn đã uống tới mặt đỏ phừng phừng, cười gượng với Tô Tần, cũng nâng chén lên, chẳng buồn thi lễ, cố ý duỗi dài cần cổ, một hơi uống cạn.

Tô Tần uống rồi, cầm bình định rót nữa, Trần Chấn bịt miệng chén nói: “Tô tướng quốc, Tô đại nhân, đã là

huynh đệ, uống rượu cũng phải uống cho rõ ràng. Là rượu đại nhân tiễn chân tại hạ, hay là rượu tại hạ chúc mừng đại nhân thêm một ấn tướng?”

“Than ôi!” Tô Tần biết Trần Chấn đã hiểu lầm mình, bèn đặt bình rượu xuống, thở dài sườn sượt.

“Tướng quốc đại nhân vui mừng còn không hết, có sao lại thở dài?” Trần Chấn cất giọng chua chát.

“Trần huynh đã hỏi, tại hạ xin được nói thực!” Tô Tần bèn đem chuyện trong cung kể tường tận một lượt, gồm cả chuyện mình tiến cử Công Tôn Diễn trước đó.

Trần Chấn nghe xong, biết lời này không giả, bao nhiêu chua chát trong lòng bỗng hoá thành một tiếng cười, vòng tay nói: “Nếu đã là vậy, tại hạ thực lòng chúc mừng tướng quốc!” Đưa tay nhắc bình rượu, rót đầy hai chén, “xin chúc mừng đại nhân!”

“Than ôi!” Tô Tần khẽ lắc đầu, lại thở dài một tiếng.

“Tô đại nhân lại than thở gì vậy?” Trần Chấn nâng chén, một hơi cạn sạch, “người nên than thở là tại hạ mới phải. Than ôi...” Cười buồn rồi thở dài một tiếng còn nãy nê hơn cả Tô Tần, “ngôi tướng quốc này, đúng là một cái tròng, Tô đại nhân sợ bị nó tròng vào cổ, còn tại hạ lại cứ thích chui đầu vào. Mấy năm trước, dưới triều tiên vương Đại Ngụy, tại hạ lao tâm khổ tứ, vờn cổ hết cỡ, mà nó nhất quyết không chịu tròng vào, cứ đứng đưa qua lại trước mắt, tại hạ buộc phải đứng đưa đầu theo. Tại hạ cứ đứng đưa mãi mà nó vẫn chưa chịu tròng vào. Đến khi tại hạ đứng đưa đến hoa mắt chóng mặt, nó mới rơi xuống, nhưng lại rơi xuống trúng cổ lão Huệ Thi. Rồi sau đó, Bàng Quyên xuất hiện, tại hạ chạy về tây sang Tần, chạy xuống nam đến Sở,

không còn nghĩ đến nó nữa. Nhưng rồi lần này, nó lại đứng đưa trước mặt tại hạ, khiến tại hạ lại muốn có nó. Than ôi, lần này tại hạ không phải là nhất quyết muốn chui đầu vào trông, mà là muốn hợp sức cùng huynh đệ làm đại sự, để cả thiên hạ nhìn vào...”

Tô Tần ngẩng nhìn Trần Chấn.

“Than ôi,” Trần Chấn chỉ vào hành trang đã gói ghém xong xuôi, xếp sẵn bên cạnh, “là số mệnh, tại hạ sinh ra đã mang kiếp phiêu bạt...”

“Trần huynh,” Tô Tần nhìn thẳng vào Trần Chấn, “tại hạ suy đi nghĩ lại, chúc tướng quốc nước Ngụy, Trần huynh không làm cũng hay. Tần vương không phải là tiên vương, thời nay không phải là thời trước, với trí tuệ của Trần huynh, hẳn là thừa biết, nếu vua tôi không hiểu nhau, triều thần đổ kỵ nhau, cái trông mà Trần huynh nói, sẽ thành cái trông thực đấy.”

“Người anh em nói phải!” Trần Chấn đã xoa sạch hiềm khích, rót rượu, nâng chén, “mừng vì tại hạ chưa vào trông, cạn chén!”

Tô Tần tay giữ chén rượu, nhìn thẳng vào Trần Chấn, ánh mắt kiên định: “Trần huynh, chúng ta liên thủ, làm việc trọng đại hơn nữa, thế nào?”

“Liên thủ thế nào?” Trần Chấn cười gượng một tiếng, buông thông hai tay, “Tô Tử mình mang bảy ấn, ánh vàng chói lọi, còn tại hạ đây...” vỗ vào cái bụng to phệ, giọng đầy chua chát, “chỉ có bì thịt này thôi!”

“Trần huynh có cái này!” Tô Tần chỉ vào tim, lại chỉ vào miệng, “tại hạ nghĩ kỹ rồi, nhiệm vụ cấp bách trước mắt,

không phải ở Ngụy, cũng không phải ở Tam Tấn, mà là ở Tề và Sở.”

“Tề, Sở làm sao?”

“Nếu không ngoài dự liệu của tại hạ, Trương Nghi về Tần, bước tiếp theo, dứt khoát là mưu Sở. Sở Vương chắc hẳn cũng đang mưu Tần. Tần, Sở giao tranh, chắc chắn là ở Thương Ư. Mà nếu Sở giao tranh với Tề, Sở ắt nguy mất!”

“Ý Tô Tử là, Sở không địch được Tần?”

“Theo tại hạ biết, nếu một chọi một, không nước nào địch nổi nước Tần!”

“Tại hạ thấy chưa hẳn.” Trần Chấn cười nhạt, “người Sở không phải người Ngụy, bất luận tốt xấu, dân Sở đông gấp bốn người Tần, đất Sở rộng gấp sáu đất Tần, lạc đà gãy chết vẫn to hơn ngựa...”

“To đến mấy cũng chỉ là lạc đà. Động vật mạnh yếu, không phải nhìn vào kích cỡ; đất nước mạnh yếu, cũng không phải nhìn vào nhân khẩu. Như Trần huynh đây, một người có thể địch nổi mười vạn!”

Trần Chấn phá lên cười lớn: “Câu này, tại hạ thích nghe! Nói đi, Tô Tử muốn tại hạ làm gì?”

“Chúng ta hợp sức, mở một hội thể liệt quốc, để người Tần phải kiêng dè!”

“Hội thể sáu nước?” Trần Chấn mắt sáng rõ.

“Chính phải.” Tô Tần gật đầu, “kỳ thực, chủ yếu là hội thể giữa Tề và Sở. Mấy năm gần đây, Tam Tấn tàn sát lẫn nhau, thực lực đều bị tiêu hao, nước Tần không còn sợ nữa. Giờ khiến Tần e dè, chỉ còn Tề, Sở. Tề ở quá xa, nước Tần roi dài khó với, vì thế chỉ có thể nhòm ngó Sở.

Tân đã có được Ba Thục, Hán Trung và Thương Ư, hình thành thế bao vây Sở, tiến có thể tấn công, lùi có thể phòng ngự. Ngược lại hãy nhìn người Sở, cường địch rình mò, mà không hề hay biết, vẫn cứ lăm le miếng thịt béo Tứ Hạ. Có thể giúp Sở an lành vô sự, chỉ có kế sách hợp tung, nhất là liên minh Tề, Sở. Nếu kết minh với Tề, Sở không còn phải lo lắng phía đông, sẽ dốc lòng đối phó cường Tần. Người Tân thấy Sở dốc sức ứng chiến, cũng không dám vọng động, thiên hạ sẽ tạm bình yên! Đến khi thiên hạ bình yên, huynh đệ chúng ta lại thực thi kế sách lâu dài, để thiên hạ quy về một mối.”

“Tô Tử suy nghĩ sâu xa, tại hạ lực bất tòng tâm. Hội thể trước mắt, Tô Tử muốn tại hạ làm gì, xin cứ nói!”

“Tại hạ biết cách liên minh năm nước Tề, Ngụy, Hàn, Triệu, Yên, còn lại nước Sở, xin giao cho Trần huynh. Chúng ta sẽ hện với tướng quốc sáu nước, sáu tướng gặp mặt, cùng bàn đại kế hợp tung, kết minh ước mới.”

“Tất cả đều là tướng quốc,” Trần Chấn lại như dao chích trong lòng, “nhưng còn tại hạ...”

“Tại hạ đã tính rồi, hội thể lần này, sẽ do Trần huynh làm minh chủ. Tại hạ làm tư nghị cho Trần huynh!”

Trần Chấn cười gượng: “Nếu là vậy, hãy để tại hạ làm tư nghị, bằng không, e là đại nhân liên minh bất thành.”

“Được!” Tô Tân cười đáp, “theo ý Trần huynh, hội thể nên mở vào lúc nào, và ở đâu?”

“Thời gian, Tô Tử hãy tự quyết định, còn địa điểm, tại hạ cho là nên ở đất Tống. Đó là nơi khiến Tề, Sở đau đầu nhất.”

“Nơi nào nước Tống?”

“Nghịch Tang.” Trần Chấn hạ giọng ra vẻ bí hiểm, nói ra một địa danh.

“Nghịch Tang?” Tô Tần không biết nơi này.

Trần Chấn bật cười, sắc mặt đã giãn ra, vui vẻ bật ngón tay đánh tách, “chị dâu chú thích ăn vịt quay, tại hạ nghe nói, vịt ở đất đó ngon nhất thiên hạ!”

“Được thôi, vậy thì Nghịch Tang!” Tô Tần mỉm cười đồng ý, “thời gian là ngày 3 tháng Ba, tiết xuân ấm áp, cỏ tốt oanh bay, cũng là mùa vịt đẻ trứng!”

Trận chiến Tang Khâu giữa Tần và Tề, Chiêu Dương chứng kiến mà kinh tâm táng đờm, lấy làm may mắn vì đã nghe lời Trần Chấn, không khai chiến với Tề. Do vậy, khi Trần Chấn trình lên thư của Tô Tần, hẹn ngày 3 tháng Ba tới Nghịch Tang, hội thề cùng Điền Anh và tướng quốc các nước lớn, Chiêu Dương vui vẻ nhận lời.

“Trần huynh tới thật đúng lúc!” Chiêu Dương xếp thư của Tô Tần lại, nhìn Trần Chấn, “tại hạ đang có đại sự muốn thỉnh giáo!”

“Đại sự gì kia?” Trần Chấn cười hỏi.

“Đúng như Trần huynh dự liệu, nước Tần vừa chiến bại, đại vương đã muốn thu phục Thương Ư, hỏi ý tại hạ, tại hạ y theo lời Trần huynh, chủ trương dụng binh với Tần, vừa hay rất hợp ý Sở Vương. Gần đây đại vương hạ mật chi gọi Cảnh Thuý, Khuất Cái về Sính Đô bàn tính việc này.”

“Quả là chuyện tốt lành. Đại nhân dự định thế nào?”

“Giao chiến với Tần, không đánh thì thôi, đã đánh thì phải đánh cho ra trò, thu hồi toàn bộ Thương Ư, khoá chặt người Tần trong Quan Trung.”

“Đã đánh, tất phải thắng,” Trần Chấn gật đầu, “có điều, thu phục Thương Ư là công lớn, trong mắt Chấn, công này chẳng hề thua kém tiêu diệt Việt Vương Vô Cương. Dám hỏi đại nhân, muốn để nhà nào đoạt công lớn ấy?”

“Tại hạ cũng đang muốn bàn chuyện này với Trần huynh đây!”

“Ư Thành vốn là địa bàn của họ Cảnh, công này cũng nên dành cho họ Cảnh!”

“Ồ...” Chiêu Dương hít vào một hơi, im bặt.

“Đại nhân đang lo lắng họ Cảnh không thể đánh thắng người Tần ư?” Trần Chấn cười hỏi.

“Nếu đúng là đánh không lại, vậy thì...” Chiêu Dương ngập ngừng.

Trần Chấn cười lớn: “Xem ra đại nhân đang lo họ Cảnh đánh thắng trận này đấy!”

“Không phải!” Chiêu Dương cố nặn ra một câu, “tại hạ thực lòng muốn đánh bại Tần, thu hồi Thương Ư, khiến Đại Sở an định lâu dài, trừ bỏ mối hoạ phía tây. Thung lũng Thương Ư, nhất là các ấp Ư Thành, Tích Thành, Niết Dương, giờ nằm trong tay người Tần, tại hạ như mắc xương trong họng!”

“Chà chà,” Trần Chấn chắc lưỡi, “không hổ là tướng Đại Sở!” Đoạn ngả người lại, hạ thấp giọng, “nếu đã nói vậy, tại hạ lại có một kế.”

“Là kế gì?”

“Đại nhân có thể tiến cử họ Cảnh lên đại vương, cho Cảnh Thuý làm chủ tướng. Nếu họ Cảnh chiến thắng, thu hồi được Thương Ư, đại nhân thứ nhất có công tiến cử, thứ hai ban ơn cho họ Cảnh, để tính kế lâu dài! Còn ngộ nhờ họ Cảnh chiến bại...” Trần Chấn dừng lại nửa chừng.

Chiêu Dương hiểu ý, vòng tay vái Trần Chấn.

Trong cung Tần tại Hàm Dương, Huệ Vương đã nhiều ngày liên ngủ không ngon giấc, thường một mình ngồi lặng lẽ trong tịnh thất.

Có quá nhiều sự việc phiền lòng, trong đó, khiến Huệ Vương phiền lòng nhất chính là Trương Nghi, bởi lẽ bày trên án trước mặt Huệ Vương lúc này đều là tấu báo từ khắp nơi gửi về chờ phê duyệt. Thông thường, những tấu báo này sẽ được phủ tướng quốc thẩm duyệt, cái nào khó quyết đoán mới trình lên Huệ Vương. Nhưng lúc này, tất cả đều chồng chất trên án.

Tấu báo của nước Tần chia thành mấy loại, chỉ một phần nhỏ được chuyển thẳng tới chỗ Huệ Vương, hầu hết là mật báo. Còn phần lớn là tấu báo về chính sự do các địa phương gửi về, đưa đến án của Huệ Vương, chỉ còn một số việc lớn cần quyết đoán. Khi Trương Nghi ở Ngụy, những việc này đa phần do Cam Mậu đảm trách. Sau khi Trương Nghi trở về, Cam Mậu bị Huệ Vương điều đi Ba Thục, trợ giúp Tư Mã Thác dẹp loạn, thì biểu tấu các nơi liên chất cao như núi ở chỗ Huệ Vương.

Cũng may, đa phần đều là chính sự vặt vãnh, Huệ Vương chọn những việc hệ trọng giữ lại, còn việc lật vặt thì giao lại cho Sư Lý Tật.

Trước mắt, chủ yếu có ba việc lớn. Thứ nhất là loạn Ba Thục, Tư Mã Thác hầu như cứ cách ba ngày lại gửi về một tấu báo, tình thế tuy trong tầm kiểm soát, nhưng phản tướng quân Thục là Trần Trang vẫn liều chết kháng cự, cũng bởi vậy nên Huệ Vương mới phải điều Cam Mậu đến trợ giúp; thứ hai là các bộ tộc Tây Nhung tác loạn. Nhưng Vương vốn đã quy phục Tần bị mưu sát, mấy người con trai tranh giành ngôi vị, khiến cục diện rối ren; thứ ba, đất Sở mật báo, quân Sở đóng ở các nơi Uyển, Tương, Thượng Dung đang được điều động, muốn đánh Thương Ư.

Huệ Vương đang vắt óc suy nghĩ đối sách, thì công tử Hoa vào yết kiến.

Công tử Hoa lấy từ trong áo ra một mật hàm, trình lên Huệ Vương.

Là cấp báo của hắc điều.

Huệ Vương mở ra, cặp lông mày vốn đang chau tít, lại càng nhíu thành một đám.

“Ngày 3 tháng Ba, ở Nghiết Tang nước Tống. Theo tình hình trước mắt, có lẽ tướng quốc bốn nước Tề, Sở, Triệu, Hàn sẽ đến, tính cả tướng Hàn là Tô Tần, gồm năm nước lớn. Nước Yên chưa có hồi âm, có lẽ Yên Vương không tới.” Công tử Hoa nói.

Huệ Vương cười gượng một tiếng, lắc đầu.

Ngoài cửa điện bỗng vọng vào tiếng người huyền áo, còn có tiếng trẻ nhỏ kêu khóc. Nghe tiếng, thì ra là công chúa Tử Vân, đang âm ỉ đòi yết kiến Huệ Vương.

Hai người nhìn nhau. Huệ Vương hất hàm, công tử Hoa bèn bước ra đón. Chốc sau, bế một đứa trẻ bước vào, theo sau là công chúa Tử Vân.

“Vương huynh...” Từ Vân vừa khóc vừa gọi.

“Sao vậy?” Huệ Vương nhìn vào Từ Vân.

“Trương Nghi... chàng không cần mẹ con em nữa...”
Từ Vân khóc thảm thiết.

Đứa trẻ giẫy ra khỏi tay công tử Hoa, nhào vào lòng mẹ, khóc toáng lên. Huệ Vương khép mắt lại.

“Vương huynh,” công tử Hoa hạ giọng, “Nghi đệ vào núi hơn một tháng rồi, bỏ mặc tất cả mọi chuyện!” Càng thấp giọng thì thảo, “vì Hương Nữ!”

Huệ Vương ngẩng phắt lên: “Người đâu!”

Nội thần đáp: “Có thần!”

“Truyền chỉ, gọi Trương Nghi về ngay!” Huệ Vương nghiêm giọng hạ lệnh.

“Thần lĩnh chỉ!” Nội thần đáp rồi lui ra.

“Khoan!” Huệ Vương dừng lại một thoáng, ngũ khí cũng dịu lại, quay sang công tử Hoa, “Hoa đệ, hãy đi một chuyến, mời tướng quốc đại nhân mau chóng trở về, có việc hệ trọng cần bàn!”

“Thần đệ lĩnh chỉ!”

Hàn Tuyên cốc trắng xóa một màu. Trong núi lạnh giá, tuyết rơi tích tụ, chưa tới tháng Ba, thì chưa chịu tan.

Bên ngoài những dãy nhà cỏ san sát, giá lạnh thấu xương, tuyết phủ dày hơn hai thước. Giữa các gian nhà, người ta đào tuyết thành đường, giao cắt chồng chéo, thông đến từng cánh cửa.

Tại góc tây bắc của dãy nhà cỏ sau cùng, cửa phòng khép chặt. Trong cửa có hai gian phòng, gian ngoài là nơi tiếp khách, gian trong là buồng ngủ của Hương Nữ. Giữa hai gian ngăn cách bởi liếp cỏ tranh, vừa thoáng khí, lại thông nhiệt, nên chỉ cần đốt một chậu than, ánh lửa đã đủ ấm sức cả hai gian phòng.

Hương Nữ nằm trên giường ở phòng trong, đắp kín chăn. Trương Nghi ngồi bên cạnh nàng, hai mắt nhìn nàng đăm đăm, đôi con ngươi hoàn toàn bất động.

“Sao chàng cứ nhìn mãi thế?” Hương Nữ phì cười.

“Vẫn không đủ!” Trương Nghi cười đáp, ánh mắt vẫn không dịch chuyển, mí mắt cũng không hề chớp.

“Sao chàng không chớp mắt?” Hương Nữ hỏi.

“Chớp mắt thì thua mất!” Trương Nghi đáp.

“Ồ, thiếp cứ tưởng chàng đang nhìn thiếp, hoá ra là đang luyện mắt!” Hương Nữ giận dỗi.

“Là luyện tâm!” Mắt Trương Nghi vẫn nhìn trân trân.

“Được rồi, chàng vẫn thường nói, mắt là cửa sổ tâm linh!” Hương Nữ lại cười.

“Trong cửa sổ vốn dĩ chỉ có một người, còn giờ là hai người!” Trương Nghi không cười, vẫn nhìn chăm chú.

“Cho nên chàng mới nhìn mãi vậy!”

“Ta muốn nhìn xem nó trông thế nào.” Giọng Trương Nghi rất dỗi dưng, “tiên cô nói, tính ngày tính tháng, đã sắp chào đời!”

“Suốt ngày quấy đạp, đêm qua càng ghê gớm, chắc là muốn ra rồi!” Sắc mặt Hương Nữ tràn đầy mãn nguyện.

Bên ngoài bỗng vọng lại tiếng bước chân, Lâm tiên cô đẩy cửa bước vào.

“Trương đại nhân,” Lâm tiên cô đứng giữa phòng khách, gọi lớn, “bên ngoài có người đến tìm đại nhân, hãy để tôi trông nom Hương Nữ!”

“Ai thế?” Trương Nghi vẫn ngồi yên, nhưng sắc mặt hơi sẫm xuống.

“Công tử Hoa, nói có việc gấp!”

Trương Nghi vẫn không nhúc nhích.

“Đi đi!” Hương Nữ giục, “chàng tới đây hơn một tháng rồi, chẳng màng đến chuyện gì bên ngoài cả!”

Trương Nghi cầm tay Hương Nữ, nắm chặt một chốc, rồi quay người bước ra ngoài, vái Lâm tiên cô một vái thật sâu, đoạn mở cửa, sải bước đi ra.

Trương Nghi ra tới nhà trước, quả nhiên công tử Hoa đang ngồi đó đợi. Tiếp chuyện công tử Hoa là người bạn cũ Giả Xá Nhân.

Rõ ràng, qua Giả Xá Nhân, công tử Hoa đã hay tin Hương Nữ sắp đến kỳ sinh nở, vừa gặp mặt đã chúc mừng luôn miệng. Hai người hàn huyên một chốc, Xá Nhân biết họ có việc lớn cần bàn, nên lui ra ngoài.

“Việc gấp gì vậy?” Trương Nghi hỏi.

Công tử Hoa kể lại vắn tắt ba đại sự đang khiến Huệ Vương lo lắng, đặc biệt là hội thê Nghiết Tang.

“Ý đại vương thế nào?” Trương Nghi hỏi.

“Vương huynh không biết ứng phó thế nào, nên bảo tại hạ phải mời đại nhân quay về. Chao ôi, đường đi tuyết phủ,

vốn dĩ đi chỉ mất hai ngày mà tại hạ phải lặn lội những bốn ngày trời, mấy lần suýt lặn xuống vực thẳm!”

“Chị dâu của chú, chỉ trong vài ngày tới thôi!” Trương Nghi điềm đạm nói.

“Tại hạ đã hiểu.” Công tử Hoa đáp lời, “nhưng sự việc quá ư cấp bách, giờ đã sang tháng Hai, chẳng mấy ngày nữa hội thể sẽ mở. Cho dù ứng phó thế nào, cũng phải kịp trước lúc đó mới được, bằng không...”

Vừa nói tới đây, phía nhà sau bỗng rộn lên tiếng ồn ào. Hương Nữ đã trở dạ. Trương Nghi bật dậy như lò xo, lao vụt khỏi cửa, cầm đầu cầm cổ chạy về hậu viện. Công tử Hoa bám theo vài bước, nhưng rồi lại lộn về, quay vào phòng ngồi đợi.

Hương Nữ sinh con đầu lòng, lại thêm tuổi không còn trẻ, nên đau đớn tới chết đi sống lại. Cứ thế vật vã tới tận sáng hôm sau, nhờ có sư phụ Hàn Tuyên Tử châm cứu và sư tỷ Lâm tiên cô trợ giúp, khó khăn lắm mới hạ sinh được một bé trai. May sao được trời phù hộ, vẫn mẹ tròn con vuông. Trương Nghi lo lắng thối thỏm suốt cả đêm, đến lúc gà gáy, trái tim treo ngược mới từ từ hạ xuống.

Trương Nghi vui mừng khôn xiết, không bế con mà ôm lấy Hương Nữ bật khóc.

“Sao chàng lại khóc, mau đặt tên cho con đi!” Hương Nữ trách.

“Nghĩ xong lâu rồi!” Trương Nghi đổi khóc thành cười, bế lấy đứa trẻ, nhìn đắm đắm vào mắt nó, “nhóc con, hãy nhớ kỹ, kể từ hôm nay, con họ Trương, tên Khai Địa!”

“Khai Địa?” Hương Nữ không hiểu, khẽ chau mày, “tên này nghĩa là thế nào?”

“Khai thiên, lập địa!” Trương Nghi rành rọt.

“Ôi trời!” Hương Nữ phì cười, “chàng muốn con cũng phải bôn ba khắp cùng trời cuối đất như chàng sao?”

“Ai bảo nó mang họ Trương kia chứ?” Trương Nghi đặt đứa bé xuống bên Hương Nữ, ghé vào tai nàng thì thầm, “thằng nhóc chào đời, ta đã yên tâm rồi, giờ phải về cung một chuyến. Tô huynh gân đây lại khuấy động một chuyện lớn, ta phải tới góp vui mới được!”

“Vậy chàng mau đi đi!”

Trương Nghi vừa tới Hàm Dương, liền cùng công tử Hoa đi thẳng vào cung.

Huệ Vương sớm đã nhận được tin báo, bèn cùng đám Sư Lý Tật và nội tể ra cửa điện đón. Hai bên thi lễ xong xuôi, Huệ Vương dắt tay Trương Nghi, bước vào nội điện.

“Em rể,” Huệ Vương ấn Trương Nghi ngồi xuống chiếu, sắc mặt râu rĩ, “em mà không về, chắc anh rể đây phải lên núi mất.”

Trương Nghi phá lên cười lớn, trông rất vui vẻ: “Nghi lên núi để trông nom Hương Nữ, còn vương huynh lên núi làm gì?”

“Trông nom Nghi!” Huệ Vương ngồi xuống chiếu chủ, ra hiệu những người khác vào chỗ, rồi nhìn sang Trương Nghi, “anh rể sẽ kè kè bên em không rời một bước, xem em có chịu về không.”

Mọi người đều cười rộ lên.

Trương Nghi chắc lưỡi: “Nói về nhần tâm, không ai hơn được vương huynh, thần đệ phục rồi!”

Mọi người lại cười, duy chỉ Huệ Vương sắc mặt buồn bã. Thấy Huệ Vương không cười, mọi người cũng vội ngưng bật, nhìn sang Huệ Vương.

“Các khanh cứ cười đi!” Huệ Vương nhìn sang công tử Hoa và Sư Lý Tật, “Tứ huynh đây cười không nổi, vì ta đã nghĩ thế thật. Nếu Hoa đệ không mời được em rể về, Tứ huynh đây đã sẵn sàng gói ghém hành lý lên núi!”

“Nghi... đã phụ lòng đại vương... Nghi thỉnh tội!” Trương Nghi vòng tay nói.

“Vương huynh có điều không biết,” công tử Hoa tiếp lời, “em rể vào núi, là vì có chuyện đại hi!”

“Ồ?” Huệ Vương nhìn sang công tử Hoa.

“Hương phu nhân của Nghi đệ có tin vui, sáng sớm hôm trước đã hạ sinh con trai. Hoa đệ may mắn được cùng Nghi đệ trải qua một đêm không ngủ, chờ cho mẹ tròn con vuông, Nghi đệ lập tức bỏ lại phu nhân và con nhỏ, lợi tuyết mạo hiểm rời sơn cốc, đi thâu đêm, suốt đường ngựa không dừng vó!”

“Chà,” biết là chuyện này, Huệ Vương mừng ra mặt, cười lớn mà nói, “đại hi, đại hi, đây là tin vui duy nhất Tứ huynh nghe được trong một tháng nay!” Quay sang Trương Nghi, “Tứ huynh không biết có chuyện đại hi này, nếu không, dù gặp đến chết, cũng sẽ không sai Hoa đệ...”

“Vương huynh, không nói chuyện này nữa.” Trương Nghi nhìn thẳng vào Huệ Vương, cất giọng nghiêm nghị, “vương huynh có chuyện gì buồn phiền?”

“Được.” Huệ Vương thu lại nụ cười, “ở đây không có người ngoài, Tứ huynh không quan họ nữa. Không giấu các vị,” ánh mắt lướt qua khắp lượt mọi người, “nước Tần đang phải đối mặt với chuyện phiến hà lớn nhất kể từ khi Tứ huynh kế vị. Thứ nhất là Ba Thục, chuyện này tại ta, ta hối hận vì không nghe lời em rể, cứ để Trần Trang làm tướng quốc, quả nhiên kẻ này đã sinh sự, bức chết Thục Hầu Thông Quốc, đóng cửa ải tự lập làm vua. Quả nhân chinh phạt hơn năm, tuy đã khống chế được, song hấn vẫn liều mạng phản kháng. Do có không ít người Ba theo hấn, nên hấn rút sâu vào trong núi Ba Sơn, không dễ tiêu trừ. Theo tin thám báo gửi về, hấn đang liên lạc với người Sở, nếu dựa vào Sở để chống lại ta, quả là chuyện lớn! Quả nhân đã phái Cam Mậu tới Thục,” đưa mắt nhìn sang Trương Nghi, “nhưng nếu cấp bách quá, vẫn phải nhờ tới em rể! Bất kể thế nào, cũng không thể mất Thục!”

Trương Nghi khẽ cười, lại hỏi: “Còn chuyện thứ hai?”

“Nhưng Dịch.” Huệ Vương đáp, “tức là Khương Nhung. Khương Nhung nội loạn, bởi Nghĩa Cừ xúi giục sau lưng. Tuy các bộ tộc không có nhà nào công khai phản ta, nhưng cũng không có nhà nào nghe lệnh của ta! Thứ ba là người Sở, thấy ta chiến bại ở Tề, bắt đầu rục rịch khởi binh.”

“Dám hỏi đại vương, chính là ba việc này ư?” Trương Nghi lại cười.

“Than ôi,” Huệ Vương khẽ thở dài, “đừng nói là ba, dù chỉ một cũng khiến người ta đau đầu nhức óc. Ba Thục là kho lương của ta, quyết không thể mất. Tây Nhung là kho ngựa của ta, quyết không thể loạn. Thương Ư quan trọng thế nào, Tứ huynh không cần nói nữa.”

“Trong mắt Nghi,” Trương Nghi nhìn chăm chăm vào Huệ Vương, “cả ba đều chẳng phải chuyện gì to tát!”

Mọi người thấy đều sửng sốt.

Đây là lần đầu tiên Trương Nghi thẳng thừng phản bác Huệ Vương với ngữ điệu ngạo mạn đến vậy.

“Vậy đâu mới là chuyện to tát?” Huệ Vương nhìn xoáy vào Trương Nghi.

“Chính là chuyện cuối cùng mà Hoa đế đã nói trong Hàn Tuyên cốc!” Trương Nghi nhìn sang công tử Hoa.

Rất rõ ràng, chính là Nghiết Tang.

Mọi người đều bàng hoàng chấn động, ánh mắt đổ dồn vào Trương Nghi. Nhất là Huệ Vương, toàn thân chuyên chú, đôi mắt nheo lại.

Nghiết Tang, quả thực là chuyện lớn, có điều...

“Đại vương,” Trương Nghi thay đổi cách xưng hô, nghiêm sắc mặt mà nói, “theo Nghi được biết, chuyện Ba Thục, nửa năm nữa có thể dẹp; loạn Khương Nhung, đại vương đã có thượng sách, vài ngày nữa có thể bình; chuyện Thương Ư, chỉ ở Nghiết Tang!”

Công tử Hoa, Sư Lý Tật vẻ như vẫn chưa hiểu được lời Trương Nghi, đưa mắt nhìn nhau, rồi lại nhìn sang Huệ Vương.

Huệ Vương khép mắt lại. Hồi lâu sau, mới mở mắt nhìn Trương Nghi: “Em rể nói xem, chuyện Ba Thục, sao lại nói nửa năm nữa có thể dẹp được?”

“Đại vương có biết một người tên gọi Thi Giáo?”

“Thi Giáo?” Huệ Vương khẽ lẩm bẩm, đoạn nhắm mắt cố lục tìm cái tên này trong trí nhớ.

“Có phải là Thi Tử trong phủ Thương Quân đó không?” Sư Lý Tật hỏi.

“Chính là người này.”

“Lùn tịt, xấu xí, mặt có bớt đen, mắt xếch ngược, cực kỳ ngạo mạn.” Sư Lý Tật miêu tả sơ qua, “trong các môn nhân của Thương Quân, kẻ này là khó ưa nhất, ngoài Thương Quân, ông ta chẳng buồn đếm xỉa đến ai. Thần đệ mới chỉ gặp có một lần, còn chưa tới gần, ông ta đã bỏ đi thẳng. Nghe Lãnh Hưởng nói, ngay năm thứ hai sau khi Thương Quân tới Tần, ông ta đã tìm đến nương nhờ, cũng là môn khách lâu năm nhất trong phủ Thương Quân, trước cả Lãnh Hưởng.”

“Các vị hân có biết, sau khi Thương Quân chết, Thi Giáo đã đi đâu?” Trương Nghi hỏi.

Không cần suy nghĩ, nghe giọng điệu của Trương Nghi, đã biết là tới Ba Thục.

“Tướng quốc đã gặp người này rồi ư?” Huệ Vương lấy làm phấn chấn.

“Thưa vâng.” Trương Nghi bình thản đáp, “ông ta trốn ở đất Ba, qua lại thân thiết với Ba Vương. Khi thần chinh phạt đất Ba, nghe nói thần là học trò của Quỷ Cốc tiên sinh, ông ta có tìm đến thăm viếng. Thần và Thi Tử trò chuyện rất hợp, đàm đạo suốt ba ngày, chính ông ta đã bày kế giúp thần diệt Ba.”

Trương Nghi kể lại câu chuyện cũ chưa ai hay biết, khiến mọi người đều sững sốt, đưa mắt nhìn nhau.

“Hắn đã qua lại thân thiết với người Ba, có sao còn giúp ta diệt Ba?” Huệ Vương lấy làm khó hiểu.

“Bởi ông ta là sư phụ của Thương Quân!”

Lời này nói ra, lại càng khiến mọi người kinh ngạc.

“Than ôi!” Trương Nghi khẽ thở dài, “Thi Tử quả thực là người trí tuệ, chỉ tiếc Thương Quân không phải lúc nào cũng nghe theo ông ta!”

Huệ Vương cố kìm nhịp tim đập loạn, hạ giọng thật thấp: “Thương Quân không nghe ông ta chuyện gì?”

“Sau cuộc chiến Hà Tây,” Trương Nghi đồng dặc kể lại, “ông ta đã khuyên Thương Quân nhận đất Hán Trung, mưu lấy Ba Thục, cắt Ba Thục tự lập làm vương, chớ nên nhận đất Thương U, Thương Quân không nghe. Sau khi Thương Quân nhận Thương U, ông ta lại khuyên Thương Quân chớ nên lưu luyến Hàm Dương, mà hãy lập tức quay về đất phong an hưởng tuổi già, Thương Quân cũng không nghe. Tiếp đến, ông ta lại khuyên Thương Quân chớ nghe lời Hàn Tuyên Tử thoả hiệp với cự đảng, mà nên tiên phát chế nhân, tìm cơ hỷ tận diệt cự đảng, Thương Quân cũng không nghe. Tiên quân băng hà, ông ta lại khuyên Thương Quân hãy nhân lúc rối loạn mà bỏ đi, cắt đất tự lập, chớ nên nảy sinh ý khác, Thương Quân cũng không nghe. Sau khi được phong đất Thương U, ông ta lại khuyên Thương quân hãy dùng Lãnh Hướng chứ chớ dùng Tư Mã Thác và Sư Lý Tật bảo vệ Thương U, Thương Quân cũng không nghe. Thi Tử vô cùng phiền muộn, đã đoán trước được kết cục sắp tới của Thương Quân, nên sau khi tiên quân băng hà được ba ngày, đã lặng lẽ bỏ đi, theo sạn đạo tìm tới Ba Thục, nhờ thế mà tránh được hoạ liên đới!”

Giữa mùa đông rét buốt, mà trán Huệ Vương rịn đầy mồ hôi, vội rút khăn lụa ra lau. Đúng vậy, những lời

khuyên đó, Thương Quân chỉ cần nghe lấy một, thì cục diện có lẽ đã vượt khỏi tay Doanh Tứ mất rồi.

“Vậy Thương Quân đã nghe ông ta chuyện gì?” Công tử Hoa tò mò hỏi.

“Biến pháp!” Trương Nghi nói tiếp, “pháp của Thương Quân, quá nửa là từ Thi Tử. Hồi đó, Thương Quân nhất nhất nghe theo mưu kế của ông ta. Cho đến sau trận chiến Hà Tây, Thương Quân mới không nghe nữa.”

Quả là tiếng sét giữa trời quang!

Pháp của Thương Quân, nhưng té ra, Thương Quân chỉ là con rối!

Trong điện lặng phắc như tờ.

“Sự việc hệ trọng nhường này, vậy mà em rể cũng kín tiếng thực!” Huệ Vương mỉm cười trách móc.

“Thần không kín tiếng,” Trương Nghi chậm rãi đáp, “chỉ là vâng lời Thi Tử căn dặn mà thôi.”

“Sao hôm nay lại không nghe nữa?” Huệ Vương vặn hỏi.

“Vẫn là vâng lời Thi Tử căn dặn. Vào hôm thân rời Ba Thục, có đến từ biệt Thi Tử, Thi Tử dặn thần giữ kín chuyện này cho tới khi loạn Thục kết thúc. Thần lấy làm kinh ngạc, mới hỏi Ba Thục loạn từ đâu ra, ông ta đáp rằng, Thục loạn vì Trang.”

“Người này xứng đáng làm quốc sư, Tứ muốn được gặp!” Huệ Vương vô cùng sốt sắng.

“Thi Tử sẽ không chịu gặp đại vương, cũng sẽ không gặp bất kỳ quân vương nào khác. Ông ta đã ở tuổi gần đất xa trời, chỉ muốn tìm một nơi không ai biết đến, sống nốt ngày tàn!”

“Chuyện này thì dễ, quả nhân sẽ sắp xếp cho ông ta!”

“Ông ta đã tự sắp xếp ổn thoả cho mình, ở sâu thẳm trong Ba Sơn, đến thần cũng không hay biết! Có điều, năm ngoái sau khi Trần Trang nổi loạn, ông ta có nhờ người đem tới cho thần một mật thư, chỉ cách trị loạn. Thần đã mật lệnh cho Ngụy Chương, đô úy Mặc theo kế mà làm, loạn Thục chẳng mấy sẽ yên!” Trương Nghi khẽ cười một tiếng, nhìn sang Huệ Vương, “còn loạn Khuyển Nhung, đại vương sớm đã có kế sách, hẳn đã tới lúc dùng đến những quân cờ đó rồi!”

“Chà chà,” Nghe Trương Nghi nói một hồi, Huệ Vương đã thấy trong lòng nhẹ nhõm, trên mặt lại hiện nét cười, vòng tay nói, “tướng quốc quả nhiên là tướng quốc, chân không ra khỏi cửa, quyết thắng ngoài nghìn dặm!” Lại quay sang công tử Hoa, Sư Lý Tật, “tướng quốc nói đúng lắm, Tứ huynh đã quyết định sẽ dùng đám Đỗ Dũng, con trai Đỗ Chí.” Lấy ra một bức mật hàm, “đây là huyết thư bày tỏ lòng trung của đám Đỗ Dũng, Khuyển Nhung không còn đáng lo!”

Sư Lý Tật, công tử Hoa lúc này mới hiểu ra, năm xưa Huệ Vương xử trảm Cam Long, Đỗ Chí, Công Tôn Giả, rồi lưu đầy bè đảng và con cháu họ tới biên thủy Tây Nhung, té ra đều là có mưu lược cả, thì lấy làm thần phục.

“Tướng quốc hiền đệ,” Huệ Vương nhìn sang Trương Nghi, “giờ hãy nói chuyện Nghiết Tang. Đã xảy ra rồi, chúng ta cũng nên có đối sách mới phải.”

“Nghiết Tang, chỉ là gặp mặt thôi mà!” Trương Nghi hiển nhiên đã có tính toán, “dù gì thần cũng là tướng quốc, có gì không tới góp vui?”

“Ồ...” Sư Lý Tật sững sốt, “nhưng họ đâu có mời!”

Huệ Vương búng hiểu, cả cười: “Vậy thì cứ làm vị khách không mời! Quả nhân sẽ bày tiệc tiễn tướng quốc!”

“Nếu là vậy,” Sư Lý Tật nói, “thần sẽ lập tức báo với Tống Vương, nước Tần tới dự!”

“Không cần,” Trương Nghi xua tay nói, “đã là khách không mời, tại hạ sẽ không cần mời! Chúng ta sẽ lập một thương đoàn, tới Tứ Hạ buôn bán một phen, thế nào?”

“Được!” Huệ Vương nói lớn, quay sang công tử Hoa, “Hoa đệ, việc chọn người cho thương đoàn, và cả hàng hoá, giao hết cho đệ. Nhất thiết phải làm được hai điều, thứ nhất, không được sơ hở, thứ hai, đảm bảo an toàn cho tướng quốc!”

“Tuân mệnh!” Công tử Hoa đáp.

“Còn nữa,” Trương Nghi nhìn sang Huệ Vương, “nếu thần nhớ không lầm, cháu ngoại của đại vương ở đất Yên, hẳn đã đến lúc dùng đến!”

Huệ Vương nhìn sang Sư Lý Tật: “Tật đệ, hãy đi sứ sang Yên!”

Sư Lý Tật đồng dạc đáp: “Thần đệ tuân lệnh!”

“Em rể,” Huệ Vương quay sang Trương Nghi, tươi cười nói, “phu nhân kia của em rể, và cả con gái yêu, hay tin em rể trở về, đang chờ trong phủ. Em rể đi đường vất vả, hẳn cũng mệt rồi. Hãy về phủ nghỉ ngơi hai ngày, quả nhân lại mời em rể tới uống rượu, coi như tiễn biệt.”

Trương Nghi đứng dậy vòng tay: “Thần cáo lui.”

Trương Nghi về tới phủ, quả nhiên thấy Từ Vân và con gái Doanh Tường đã ngồi trong phòng khách chờ sẵn. Do ít gặp cha, nên Doanh Tường cứ tròn mắt nhìn Trương Nghi, e sợ không dám lại gần.

Trương Nghi ngồi xuống, chìa hai tay lại.

“Con mau gọi cha đi!” Từ Vân sốt ruột, đẩy vào con gái. Nhưng Doanh Tường lại khóc oà lên.

“Tường Nhi, lại đây với cha!” Trương Nghi gọi. Nhưng Doanh Tường vẫn đứng im tại chỗ. Trương Nghi bèn lấy từ trong ống tay áo ra một thứ, toả hương thơm phức. Doanh Tường ngửi thấy hương thơm thì nín ngay.

“Có thích không?” Trương Nghi tung hứng trên tay, hỏi. Ánh mắt Doanh Tường cũng xoay tròn theo. Từ Vân lúc này đã nhận ra, đó là một cái túi thơm.

Trương Nghi vẫy tay. Doanh Tường tiến lại hai bước, chột đưa tay giật phắt lấy túi thơm, rồi chạy ào về chúi vào lòng Từ Vân.

Trương Nghi khê cười, nói với Từ Vân: “Tường Nhi sợ người lạ đấy!”

Từ Vân đưa tay lau nước mắt.

“Cảm tạ nàng đã chăm sóc Tường Nhi. Dù gì đi nữa, Tường Nhi cũng là con gái của Trương Nghi.”

Từ Vân nghe vậy thì ôm chặt con gái, bật khóc nức nở. Doanh Tường sợ quá, ném luôn túi thơm, cũng ôm lấy mẹ khóc toáng lên. Trương Nghi không nói gì, chỉ nhìn đắm đắm vào hai mẹ con.

“Phu quân,” Từ Vân nức nở một hồi, rồi đưa đôi mắt đắm lệ nhìn Trương Nghi, “thiếp... mừng vui quá đấy...”

Đoạn lau nước mắt, nhặt túi thơm lên, khẽ ngửi rồi hỏi, “đây là chị Hương thơm ư?”

“Phải!” Trương Nghi đáp, “là nàng ấy thơm tặng Doanh Tường!”

“Vâng.” Tử Vân đeo túi thơm lên cổ Doanh Tường, rồi đẩy cô bé vào tay Trương Nghi, “Tường Nhi, đừng khóc nữa, đây là cha con, là người thân nhất của con đấy!”

Doanh Tường không khóc nữa, để yên cho Trương Nghi bế.

“Phu quân,” Tử Vân ôm giọng nói, “đội tuyết ngừng rơi, thiếp muốn sai người đón chị Hương về, chị ấy là chị, thiếp là em, để Tường Nhi cùng chơi với em, được chứ?”

Trương Nghi thả Doanh Tường xuống, chậm chạp đứng dậy: “Nàng ấy... không về đâu!” Rồi cất từng bước nặng nề, tiến về phía thư phòng.

Sắp đặt xong mọi chuyện nước Ngụy, vừa sang tháng Hai, Tô Tần liền sang Tống, yết kiến Tống Vương Yển.

Hay tin tướng quốc sáu nước lớn muốn mở hội thề trên địa hạt của mình, Tống Vương Yển nào dám chậm trễ, lập tức lệnh cho hai viên đại phu đến cho Tô Tần sai bảo, điều động vật tư, huy động năm nghìn nhuệ binh để canh gác cho hội thề.

Nửa tháng trước ngày hội thề, Tô Tần tới Nghiết Tang.

Sau khi tới Nghiết Tang, Tô Tần mới nhận thấy Trần Chấn lựa chọn ấp này, tuyệt đối không phải chỉ vì thịt vịt.

Nghiết Tang là một ấp nhỏ, cách đất Tiết nước Tề không xa, nhân khẩu chưa quá ba nghìn, kê bên Tứ Thủy,

nên có thể coi là thuộc về Bành Thành nước Tống, là ấp bên ngoài của Bành Thành. Do địa thế trũng thấp, nhiều hồ đầm ao chuôm, nên lúa gạo, cá tôm phong phú, thủy cầm béo tốt. Hai con đường cái quan giao cắt với nhau tại ấp này, lại thêm đường sông chằng chịt, thông suốt mọi ngả, khiến cho ấp này trở thành một vùng trù phú, sản vật phần thịnh, giao thông nhộn nhịp.

Nhưng những điều này vẫn chưa phải là trọng điểm. Quan trọng hơn nữa, trước đó không lâu, bên bờ Tứ Thủy đã diễn ra hai đại sự liên quan tới liệt quốc thiên hạ. Chuyện thứ nhất là Chiêu Dương nước Sở bôn tập Tiết Thành, chuyện thứ hai là nước Tần viễn chinh nước Tề, đều cách đất này không xa.

Trần Chấn lựa chọn nơi này, rõ ràng là đón ý Tô Tần, thôi thúc Sở, Tề kết minh.

Quả nhiên.

Trần Chấn vừa đưa phu nhân tới Nghiết Tang, đã gạt phắt ngay dự định mở hội thề bên bờ Tứ Thủy của Tô Tần, rồi không nề mệt nhọc, dẫn Tô Tần đi tìm kiếm khắp nơi, cuối cùng chọn ra một chỗ, vẽ xuống đất một vòng tròn lớn, nói: “Tô đại nhân, nơi này có thể lập hội thề.”

Tô Tần nhìn quanh vùng đất chẳng có gì đặc biệt này, không hiểu Trần Chấn đang mưu tính điều gì. Trần Chấn cười lớn, chỉ vào vòng tròn: “Chính là ở đây, tại hạ đã kể câu chuyện vẽ răn thêm chân cho Chiêu Dương nghe. Thế rồi, ông ta rút quân lập tức!”

“Vẽ răn thêm chân?” Tô Tần ngẩn ra nhìn Trần Chấn.

Trần Chấn bèn đem câu chuyện đó kể lại một lượt cho

Tô Tân nghe. Tô Tân muôn phần cảm khái, vái dài sát đất: “Miệng lưỡi của Trần huynh, đã cứu nguy cho Tề, Sở một phen đổ máu!”

“Than ôi,” Trần Chấn vái đáp lễ, thở dài mà nói, “nếu bàn về miệng lưỡi, tại hạ sao bằng được Tô huynh đệ và Trương Nghi! Miệng lưỡi của hai vị, mới xứng là tài tung hoành thiên hạ, thao túng liệt quốc. Miệng lưỡi của tại hạ, chỉ là kiếm miếng cơm ăn mà thôi!” Lại thở dài, “nửa đời còn lại của tại hạ, có lẽ phải học theo lão trọc Thuần Vu Khôn thôi. Tại hạ không khoát đạt được bằng lão trọc, rất nhiều chuyện không thể buông bỏ!”

“Phải rồi,” Tô Tân tiếp lời, “tiền bối Thuần Vu đúng là một người khoát đạt. Than ôi, nhắc tới Thuần Vu Tử, mới nhớ vẫn còn nợ mấy thỏi vàng, lần sau gặp mặt, phải trả mới được!”

“Vàng gì kia?” Trần Chấn lấy làm tò mò.

“Thì là vàng chứ còn gì nữa, một món nợ cũ.” Tô Tân lấp liếm, khẽ mỉm cười, rồi quay lại với chuyện hội thê, bàn bạc hồi lâu về các việc cụ thể, đến lúc xong xuôi, bèn nói, “Trần huynh, hội thê lần này, vô cùng trọng đại, bất luận thế nào, cũng phải dĩ hoà vi quý, không được căng thẳng, mà cần hài hoà. Việc này, cậy nhờ cả vào Trần huynh đấy.”

Trần Chấn vỗ ngực cười vang: “Tung ước trường yên tâm, tại hạ sẽ học theo lão trọc, được chứ?”

Cũng vào lúc này, trong nội điện cung Tề ở Lâm Truy, Tề Tuyên Vương đang đọc mật thư do Điền Anh trình lên, được gửi về từ đất Yên.

“Yên Vương cho Tử Khoái tới trấn thủ Tào Dương?”
Tề Tuyên Vương nheo mắt, nhìn sang Điền Anh, “tại sao?”

“Để phòng ngự người Hồ. Nghe nói Yên Vương ngày càng không hài lòng về Tử Khoái, nên muốn tôi rèn thêm.”

“Tử Khoái thì sao?”

“Tử Khoái là người tốt, đại vương biết đấy...” Điền Anh ngập ngừng một chốc, hạ giọng thì thào, “có lẽ lại muốn phế trưởng lập thứ rồi. Vương hậu hiện tại là công chúa nước Tần, lại chỉ sinh một con trai, Yên Vương sớm đã không ưa Tử Khoái, kiếm cớ phế thái tử, cũng không phải là không thể. Nếu Yên Vương phế Tử Khoái, lập Tử Chúc thật, vậy thì nước Yên sẽ biến thành cây gậy của nước Tần. Người Tần dám vượt qua Tam Tấn phạt ta, lại có thêm cây gậy là nước Yên,” cười nhả nhỏ, “thì nước Tề không có ngày bình yên.”

“Ồ!”

“Trận chiến Tang Khâu, Khuông tướng quân tuy thắng, nhưng chỉ nhờ may mắn. Thân đã tìm hiểu kỹ lưỡng trước sau, cũng thăm tra tù binh nước Tần. Nếu theo như tính khí của Tư Mã Thác, đã dàn trận là đánh, e rằng Lâm Truy giờ đã là của họ mất rồi!”

“Khanh có kế sách nào chăng?”

“So với Sở, nước Yên mới là mối nguy lớn nhất của ta. Theo ý của thân, có thể hưởng ứng hội thề Nghiết Tang của Tô Tần, kết minh với Sở. Sở không còn lo lắng phía đông, ắt giao chiến với Tần ở phía tây. Ta không phải lo Sở, có thể dốc toàn lực mưu đồ Yên. Nếu Yên Vương khẳng khái phế lập thái tử, Yên ắt sẽ loạn. Nếu Yên loạn,

đại vương cứ lấy danh nghĩa cậu cháu để khởi quân chính nghĩa, diệt trừ hậu hoạ!”

“Cứ theo kế của khanh!”

Ngày hẹn đã tới. Người đến đầu tiên là tướng quốc nước Hàn Công Tôn Diễn, tiếp đến là tướng quốc nước Tề Điền Anh; người tới cuối cùng là lệnh doãn nước Sở Chiêu Dương. Tướng quốc nước Ngụy là Tô Tần. Nước Triệu không ai đến dự, chỉ phái tới một viên đặc sứ, mang theo quốc thư của Triệu Vương, uỷ thác Tô Tần toàn quyền quyết định chuyện nước Triệu. Như vậy, Tô Tần một thân kiêm hai tướng quốc Ngụy và Triệu. Tính ra trong sáu nước hợp tung, chỉ có Yên là không phái người tới. Yên Vương cũng không gửi thư uỷ thác cho Tô Tần.

Song đối với Tô Tần, hai tướng Tề, Sở mới là quan trọng nhất, các tướng quốc khác đến, chỉ là góp vui mà thôi.

Tướng Sở Chiêu Dương và Tống Vương Yển tới cùng một lúc, nói rằng “vô tình” gặp nhau trên đường. Lần này, liệt quốc hợp tung tụ hội trên địa bàn của mình, nên Tống Vương Yển tới đây để bày tỏ thịnh tình của chủ nhà, và dự tiệc mừng sau khi đã kết minh xong. Do Tống Vương là vua, mà tướng quốc nước Tống lại không được mời, nên chiếu theo lễ tiết, hội thể không thể bày trại cho Tống Vương, nên Tống Vương đành phải đi tiếp tới Bành Thành, ở trong biệt cung của mình.

Mỗi khi quý khách tới nơi, đội nghi trượng hùng hậu sẽ dàn hàng diễu tấu chào mừng, rồi Tô Tần, Trần Chấn sánh vai bước ra nghênh đón. Hành lễ, hàn huyên xong rồi, Trần Chấn sẽ dẫn từng vị vào đại trại đã sắp xếp sẵn.

Theo như sắp đặt của Trần Chấn, nghi thức mở hội thể sẽ cử hành vào giờ Thìn ngày 3 tháng Ba, sau đó cùng bàn chuyện minh ước. Đến giờ Thân buổi chiều là lễ ăn thể. Buổi tối sẽ mở tiệc mừng. Ba ngày sau, nếu không có chuyện gì bất thường, mọi người sẽ cùng đi săn trong vườn của Tổng thất tại Bành Thành, sau đó khởi hành quay về.

Đêm trước nghi thức mở hội, tức đêm ngày 2 tháng Ba, Tô Tần bày tiệc tẩy trần tại đại trại của mình. Người được mời có lệnh doãn nước Sở Chiêu Dương, văn học thị tùng nước Sở Khuất Bình, tướng quốc nước Hàn Công Tôn Diễn, đại phu nước Hàn Chung Long Hải, tướng quốc nước Tề Điền Anh, Tắc Hạ lệnh Điền Văn. Bàn tiệc vẫn xếp theo vòng tròn như trước, không phân chủ thứ. Chủ tiệc Tô Tần sau khi chờ toàn bộ tân khách đã vào trong trướng, liền chủ động ngồi xuống vị trí dưới cùng theo lệ thường, tức ngay sát cửa trại, đoạn chìa tay với mọi người: “Sáu nước hợp tung, theo như lệ cũ, không phân chủ thứ, không phân tôn ti, mỗi người một chỗ, xin cứ tùy tiện cho!”

Mọi người đưa mắt nhìn nhau.

Tô Tần cười lớn, nói: “Năm xưa ở Mạnh Tân, sáu vị vương kết minh tung thân, cũng ngồi như vậy cả!”

Mọi người nghe vậy, mới hiểu dụng ý của Tô Tần. Chiêu Dương bước lên đầu tiên, ngồi xuống ngay cạnh Tô Tần. Điền Anh ngồi xuống bên kia Tô Tần, Công Tôn Diễn ngồi xuống cạnh Điền Anh. Những người khác cũng tự tìm chỗ cho mình, lần lượt ngồi xuống.

Đến cuối cùng, chỉ còn lại một chiếu, chính là chiếu chủ theo thông lệ, đối diện thẳng với cửa trại. Mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Trần Chấn, vốn này giờ chỉ đứng hầu bên cạnh.

“Ồ?” Trần Chấn dài giọng kêu lên, “chỗ này ngồi bông dật lăm sao?” Đoạn phịch mông ngồi luôn xuống, rồi nhảy bật dậy như phải bông, nín lấy Khuất Bình ngồi kế bên kéo dây, “ôi, đúng là bông thật đấy, mông người già chịu không nổi, thôi để thanh niên ngồi đi.”

Thấy Trần Chấn bắt chước đúng điệu bộ của Thuần Vu Khôn, mọi người đều phá lên cười ngặt nghẽo. Khuất Bình đã quen với các kiểu nghi lễ cung đình, chưa từng chứng kiến tình thế này bao giờ, bị Trần Chấn lôi phất một cái rồi ấn xuống, chưa hiểu chuyện gì đã thấy mình đang ngồi trên chiếu chủ ngay ngắn nhất, còn Trần Chấn đã thế ngay vào chỗ mình mất rồi.

Khuất Bình rõ ràng không biết ứng phó ra sao, nhất thời luống cuống, mặt đỏ bừng đến tận cổ, không thốt được lời nào, chỉ biết sửa lại vạt áo, ngồi thẳng nghiêm trang.

Tô Tần thấy Khuất Bình có vẻ thiếu tự nhiên, thì phá lên cười lớn nói: “Mấy năm không gặp, Khuất Tử đã cao hơn nhiều rồi, quả là một thiếu niên anh tuấn!”

Khuất Bình chỉ cười đáp lại.

“Trần tư nghi,” Tô Tần quay sang Trần Chấn, “rượu này phải uống thế nào, xin tư nghi giải thích giúp cho!”

“Uống từng ngụm một!” Trần Chấn bưng chén, nâng lên cao, “chư vị bằng hữu cũ mới, xin hãy nhìn kỹ, uống như thế này!” Nói rồi, ngửa thẳng cái cổ béo núc, há to miệng, đưa một góc chén tước vào trong miệng, nhắm mắt lại, dốc rượu uống ừng ực nghe rất khoa trương, cho tới khi rượu trong cốc đã cạn nhẵn, rồi khà một tiếng cũng khoa trương không kém, khoe ra đáy chén.

Trước màn thị phạm lạ lùng này, mọi người đều phá lên cười, không khí thoải mái hơn hẳn. Ngay cả Khuất Bình cũng đã hết sượng sùng, miệng cười tủm tỉm.

Một yến tiệc cao quý nhường này, mà lại được mở màn như vậy, đã không kính thiên, cũng không tế địa, thậm chí không có lấy một nghi lễ thông thường, hoàn toàn phóng khoáng, theo lý mà nói, là rất không nên, nhưng nghĩ lại, đây chỉ là tiệc riêng đãi khách, gặp gỡ thân bằng, cũng không có gì đáng trách.

Trong không khí vui vẻ và thư thái, mọi người đều trở nên cởi mở, đều bắt chước Trần Chấn, thoải mái mà uống.

Rượu qua ba tuần, Điền Anh đứng dậy, cầm bình rượu bước lại bên Chiêu Dương, ngồi xuống bên cạnh, rót rượu đầy chén, rồi nhìn thẳng vào Chiêu Dương: “Chiêu tướng quân, tại hạ kính tướng quân một chén!”

“Rượu này...” Chiêu Dương nâng chén, nhìn sang Điền Anh, “Điền đại nhân hẳn có nguyên do?”

“Chỉ có một nguyên do,” Điền Anh cất giọng chân thành, “đất Tiết là đất phong của tại hạ. Lần trước Sở Vương phạt Tề, nếu không nhờ tướng quân nể tình nường tay, hẳn lúc này, tại hạ đến một cái ổ dưỡng già cũng không còn.”

Chiêu Dương cười lớn: “Rượu này nên kính, có điều, không phải kính tại hạ, mà phải kính...” chỉ vào Trần Chấn, “người này! Nếu không có người này, đừng nói là đất Tiết, e là tại hạ sắp đánh tới Lâm Truy mất rồi!”

“Ồ?” Điền Anh nhìn sang Trần Chấn, nâng chén, “chao ôi, Trần đại nhân, thực không ngờ, đại nhân quả là có đức lớn mà không nói năng!”

“Chuyện này ư,” Trần Chấn vuốt râu, “Điền đại nhân nên kính người này!” Lại chỉ sang Tô Tần.

Vòng vèo qua lại, cuối cùng lại vòng tới Tô Tần. Điền Anh, Chiêu Dương, Công Tôn Diễn thấy đều kinh ngạc.

Tô Tần khẽ đặt hắng hai tiếng, bắt chước Trần Chấn, đưa tay vuốt chòm râu đen mới nuôi chưa được bao lâu, “bất luận là Chiêu đại nhân lui binh, hay là trận chiến Tang Khâu, nếu muốn cảm tạ, đều nên cảm tạ một người này. Tại hạ xin chư vị hãy cùng kính người đó!” Đoạn nâng chén rượu lên trước.

Mọi người cùng cầm chén lên theo, nhưng không biết Tô Tần muốn kính ai, tất cả mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Tô Tần.

“Tôn Tần!” Tô Tần chậm rãi thốt ra một cái tên.

Chiêu Dương, Điền Anh lập tức búng tỏ, đua nhau nâng chén.

Tô Tần chậm rãi kể lại, sau khi hay tin người Sở phạt Tề, đã đi tìm Trần Chấn thế nào, rồi thuật lại chi tiết trận chiến Mã Lăng, tiếp đến nói về mối nguy của Tề Sở nếu hai nước giao tranh. Cuối cùng, Tô Tần nói: “Thật may Chiêu tướng quân thấu hiểu đại nghĩa, dẫn quân lui trước, bằng không, hai nước Tề, Sở nếu như khai chiến, bất kể ai thắng ai thua, đều là tai họa của cả đôi bên!”

Trận chiến Mã Lăng, Tô Tần tham gia từ đầu tới cuối, nên lúc này kể lại, không ai không tin. Nhất là Chiêu Dương, càng nghe càng tâm phục khẩu phục, thực lòng cảm thán: “Không giấu chư vị, tại hạ rút quân, không phải vì đại nghĩa, cũng không phải vì chuyện gì khác, mà chỉ

vì Trần huynh nói với tại hạ, Tôn Tần còn sống. Người Tần không phục, kết quả chính là Tang Khâu!” Nâng chén, hướng vào mọi người, “chúng ta hãy cạn chén vì Tôn tướng quân còn sống!”

Mọi người cùng cạn.

Tại ấp cổ Nghiết Tang, chỉ cách doanh trại hội thề năm dặm, cả ba quán trọ đều được một thương đoàn bao trọn. Họ đã đặt phòng từ năm ngày trước, nhưng tới tận tối nay, khi Tô Tần mở tiệc tẩy trần, mới thấy khách tới ở.

Đêm xuống, công tử Hoa trong trang phục thương nhân đẩy mở một cửa phòng, bước lại gần một người đang ngồi ngay ngắn trên chiếu, ngồi xuống đối diện trước án.

“Khách hàng đã tới đông đủ cả!” Công tử Hoa khê giọng bẩm báo, “giờ này đang yến ẩm trong đại trại của tung ước trưởng. Người Tổng canh phòng khá nghiêm ngặt, người của ta không thể lại gần!”

“Lái buôn nước Sở có bao nhiêu?”

“Ba nghìn, hạ trại cách đó hai mươi dặm, Chiêu Dương chỉ dẫn theo vài người ở trong trại do tung ước trưởng sắp xếp.” Công tử Hoa rút ra một bức mật báo, “đây là nội dung của hội thề, tư nghị là Trần Chấn, khó khăn lắm mới lấy được.”

“Chiêu Dương, Công Tôn Diễn, Trần Chấn,” Trương Nghi cười gượng, “nếu Huệ Thi cũng có mặt, thì oan gia của ta coi như hội đủ!” Đoạn mở mật báo ra đọc.

“Tiếp theo, nên buôn bán thế nào đây?” Công tử Hoa đưa mắt dò hỏi.

Trương Nghi đặt mật báo xuống, lấy ra một hộp gỗ, đẩy ra trước án: “Nếu hội thể diễn ra vào giờ Thìn ngày mai, vậy thì vào giờ Thìn ba khắc, Hoa đệ hãy lấy thân phận sứ Tân trình quốc thư này lên tung ước trưởng, nói rằng tướng quốc nước Tân Trương Nghi phụng mệnh Tân Vương tới dự hội thể, nhưng vì đường xá xa xôi, tới trễ một bước, phải Hoa đệ đến trước báo tin!”

“Thế còn... tướng quốc?”

“Chờ trong quán trọ.”

“Ồ...” Công tử Hoa sừng sốt, “Nếu tung ước trưởng có lời mời, tại hạ biết nói sao?”

“Nên nói thế nào, Hoa đệ cứ nói thế ấy.”

Giờ Thìn hôm sau, hội thể Nghiết Tang cử hành nghi thức đúng như đã hẹn. Địa điểm hội thể, chính là chỗ Trần Chấn đã vẽ vòng tròn hôm trước.

Không dựng trại, không dựng hàng rào, tất cả đều lộ thiên, thấy rõ mồn một.

Không có cờ quạt, không có nhạc đội, không có vệ sĩ, cứ như thể Tô Tân đang mời bằng hữu đến du ngoạn thưởng cảnh xuân.

Bầu không yên ả, chim hót hoa thơm, hương thơm dịu dịu lan toả. Khắp nơi, đâu đâu cũng thấy cảnh gió xuân ấm áp, dương liễu thuột tha, không một chút kiếm quang đao ảnh.

Tô Tân, Trần Chấn đi trước dẫn đường, tướng quốc ba nước Sở, Tề, Hàn cùng các phó sứ tùy tùng cười nói vui vẻ, cùng tiến lại từ phía bãi cỏ chênh chếch phía tây bắc.

Ở chính giữa bãi cỏ, cũng chính là địa điểm hội thề, bày biện chỉnh tề tám chiếc án. Trên án không bày món ăn, cũng không bày rượu, chỉ dựng một tấm thẻ gỗ tinh xảo, bên trên viết tên các nước. Tám chiếc án xếp thành một hình vuông. Lần lượt là sứ Sở hai án, ở hướng nam; sứ Tề hai án, ở hướng đông, sứ Hàn hai án, ở hướng tây, còn lại hai án hướng bắc, một án viết chữ Triệu, Ngụy, Tô Tần ngồi đó; một án viết chữ tư nghi, Trần Chấn ngồi đó.

Tư nghi Trần Chấn mở màn nghi lễ, nhưng hoàn toàn không nhắc tới một chữ hội thề, mà lại kể lể về thịt vịt Nghiết Tang, thao thao bất tuyệt món vịt ở đây ngon lành ra sao. Mọi người nghe mà chẳng hiểu đầu cua tai nheo thế nào, thoát tiên ngẩn ra ngơ ngác, tiếp đến cười rộ lên, rồi cũng bắt đầu bình phẩm rôm rả. Chỉ có Khuất Bình đôi mày nhíu chặt, rất không hài lòng nhìn sang Tô Tần, thấy Tô Tần cũng vui cười hơn hở, nhất thời không hiểu ra làm sao, cứ ngồi ngây tại chỗ.

Dông dài về thịt vịt một hồi, Trần Chấn hoan hi lắc lư cái đầu: “Chư vị đại nhân, tại hạ có một câu đố, nếu ai đoán đúng, thì trong yến tiệc tối nay, Bạch phu nhân của tại hạ sẽ tự tay quay một con vịt Nghiết Tang dâng mời người đó!”

“Nói mau!” Điền Văn sốt sắng giục giã.

Trần Chấn chỉ vào chỗ chính giữa tám chiếc án: “Chính là chỗ này, ai có thể đoán ra có điểm gì đặc biệt?” Nói xong, quay sang nháy mắt với Tô Tần.

Tô Tần hiểu ý, hai mắt mở to, nhìn chăm chăm vào bãi cỏ ở giữa, cứ như ở đó đang chôn giấu một bí mật tuyệt thế.

Mọi người cũng đua nhau nhìn về phía đó, ngay cả Khuất Bình cũng tò mò mở to mắt nhìn. Thế nhưng, bãi cỏ

chỉ là bãi cỏ, chẳng có điểm gì đặc biệt. Mọi người nhìn một lúc lâu, vẫn không ai lên tiếng. Nhìn sắc mặt ngơ ngác của những nhân vật thông tuệ bậc nhất thiên hạ, Trần Chấn vô cùng đắc ý, khe khẽ nhíp ngón tay xuống án.

Chính vào lúc mọi người nặn óc không thể nghĩ ra, Trần Chấn đưa mắt nhìn khắp lượt, rồi dừng lại ở Chiêu Dương: “Chiêu đại nhân, xem ra con vịt của chuyết thê, chỉ có thể dành cho đại nhân mà thôi!”

“Tại hạ?” Chiêu Dương chỉ vào mũi mình, mặt mày ngơ ngác, nhìn chăm chăm vào bãi cỏ, “bãi... bãi cỏ này...” Vò đầu bứt tai một hồi, khiến mọi người lại được một phen cười nghiêng ngả.

“Đại nhân nhớ kỹ lại đi, rồi thử nhìn ra xung quanh, xem có phải rất quen không?” Trần Chấn gợi ý.

Chiêu Dương vẫn không nhớ ra.

“Có nhớ con rấn, con rấn có chân...” Trần Chân nheo mắt lại thành một đường kẻ chỉ.

“Ôi trời,” Chiêu Dương choàng tỉnh, “tư nghị muốn nói, đây chính là nơi tại hạ từng hạ trại?”

“Chính phải!” Trần Chấn bật tay đánh tách, “chư vị nghe rõ rồi chứ, Chiêu đại nhân đã đoán đúng, chư vị đã vuột mất con vịt quay của chuyết thê rồi, ha ha ha ha!”

Mọi người lại phá lên cười.

“Rấn có chân, là thế nào kia?” Khuất Bình tò mò nhìn sang Trần Chấn.

“Ồ, chuyện này ư,” Trần Chấn thùng thẳng đáp, “Khuất đại nhân nếu rảnh, có thể thỉnh giáo Chiêu đại nhân!” Chỉ vào bãi cỏ, nhìn sang Điền Anh, “Điền đại nhân, khi đó

người Sở chinh phạt đất Tiết, Chiêu đại nhân đã hạ trại ngay tại chỗ chúng ta đang ngồi. Còn bãi cỏ ở giữa kia, chính là nơi Chiêu đại nhân kê án của chủ tướng!”

“Chà chà, trí nhớ của Trần tư nghi tốt thật!” Điền Anh tấm tắc.

“Thật không ngờ,” Tô Tần tiếp lời, không giấu nổi niềm cảm khái, “đất này lại chính là phúc địa khiến Tề, Sở chấm dứt giao tranh!” Đoạn cao giọng, “chư vị đại nhân, nhìn vào đây, tại hạ có một ý này,” vòng tay hướng vào Chiêu Dương và Điền Anh, “hãy mời lệnh doãn nước Sở Chiêu đại nhân và tướng quốc nước Tề Điền đại nhân đến phúc địa này kính thiên tế địa, lấy rượu làm hoà!”

Mọi người đều hoan hô.

“Được lắm!” Chiêu Dương đứng lên trước, cầm lấy chén rượu, tiến ra bãi cỏ. Điền Anh cũng tươi cười bước lên. Hai người bước ra giữa bãi cỏ, quỳ xuống đối diện với nhau, nâng cao chén rượu.

Tô Tần hát hàm với Trần Chấn. Trần Chấn bèn đứng dậy, cũng tiến vào bãi cỏ, tay cầm bình rượu, cao giọng ngân nga: “Trời xanh trên cao, đất dày dưới thấp, thần linh bốn phương, thay đều chứng giám. Nay có lệnh doãn nước Sở Chiêu Dương đại nhân, tướng quốc nước Tề Điền Anh đại nhân, tại phúc địa này, trịnh trọng thề ước, kể từ hôm nay, hai nước Sở, Tề chấm dứt binh đao, kết tình hữu hảo, đời đời hoà mục, cùng chống thù chung! Chén thứ nhất, kính trời!”

Hai người hát rượu lên không trung.

Trần Chấn rót rượu: “Chén thứ hai, tế đất!”

Hai người hất rượu xuống đất.

“Chén thứ ba, kính thân linh bốn phương!”

Hai người hất rượu ra xung quanh.

“Chén cuối cùng, Sở, Tề cùng uống!” Trần Chấn rót rượu, giọng càng vang vọng.

Chiêu Dương, Điền Anh kính cẩn mời nhau, cùng ngửa cổ uống cạn, rồi vui vẻ ai về chỗ nấy.

“Tô đại nhân,” Trần Chấn nhìn sang Tô Tần, “chức trách của tại hạ, coi như đã xong, giờ tới lượt đại nhân!”

Tô Tần không hề đưa đẩy, lập tức đưa tay xuống dưới án lấy ra tám bó thẻ tre, lần lượt đặt từng bó lên trên án, vòng tay với mọi người: “Chư vị đại nhân, trước khi bàn về mình ước Nghiết Tang, tại hạ kính mời chư vị thưởng lãm một bộ kỳ thư!” Nói rồi đứng dậy, ôm lấy các bó thẻ tre, đặt xuống mỗi án một cuốn, giữ lại cho mình một cuốn.

Mọi người mở ra xem, thấy là *Thương Quân thư* của Công Tôn Ưởng, thì đều nghiêm sắc mặt, chăm chú giờ đọc.

Chính vào lúc này, quân úy canh gác bên ngoài hối hả bước vào thi lễ, cất giọng sang sảng: “Bảo, có sứ Tần thỉnh cầu dự hội!”

Lời vừa nói ra, khác nào sét đánh giữa trời quang, mọi người kinh ngạc đưa mắt nhìn nhau.

Hội thề Nghiết Tang, là nhằm ứng phó người Tần, sao người Tần lại...

Mọi ánh mắt đổ dồn vào Tô Tần. Tô Tần cũng sững sờ một chốc, hít vào một hơi dài, rồi từ từ thở ra, nhìn sang Trần Chấn: “Tư nghị đại nhân, có lời mời sứ Tần!”

Trần Chấn đứng dậy, sai bước theo quân úy đi ra.

Thấy Trần Chấn đã đi xa, Tô Tần khẽ đặng hắng một tiếng, chỉ xuống án, rồi cầm cúi nhìn bó thẻ tre. Mọi người hiểu ý, đều cúi đầu tiếp tục đọc.

Chốc lát sau, Trần Chấn dẫn theo công tử Hoa bước vào. Lúc này, vầng dương đã lên cao, toả nắng rực rỡ. Trần Chấn dẫn sứ Tần băng qua bãi cỏ bước lại, vừa hay tới sau lưng Tô Tần, đối diện với Chiêu Dương. Chiêu Dương như thể không nhìn thấy, vẫn cầm cúi đọc sách.

Hội thể vốn là việc cực kỳ nghiêm trang trọng đại, nên khi nhìn thấy cảnh tượng thế này, công tử Hoa rõ ràng hết sức bất ngờ. Càng bất ngờ hơn nữa là người dự hội ai nấy đều cúi mũi đọc sách, không một ai ngẩng lên nhìn mình, như thể mình không hề tồn tại.

Trần Chấn bước lại trước mặt Tô Tần, nói: “Tung ước trường đại nhân, sứ Tần đã tới!”

Tô Tần mới rời mắt khỏi cuốn thẻ tre, đứng dậy, vòng tay nói: “Tô Tần người Lạc Dương bái kiến công tử!”

Lời này của Tô Tần, hiển nhiên là lời chào hỏi thường nhật, càng muốn nói mình và mọi người ở đây chỉ là bạn bè gặp gỡ mà thôi.

Công tử Hoa vòng tay đáp: “Sứ Tần Doanh Hoa bái kiến tung ước trường đại nhân!” Khoé mắt liếc khắp mọi người, thấy họ vẫn cúi đầu đọc thẻ tre, thì hiểu rằng họ cố tình làm vậy cho mình thấy.

Khoé mắt công tử Hoa liếc tới mặt án của Trần Chấn ở ngay phía trước, nhìn thấy tám thẻ tre đầu tiên rành rành ba chữ “*Thương Quân thư*”, bất giác rung mình ớn lạnh.

Trước mắt họ đều là *Thương Quân thư*, sách này ở nước Tần, được Tần Vương coi như báu vật, tôn kính như thần, ngay cả công tử Hoa cũng chưa từng được đọc!

“Tại hạ cùng mấy vị hiền hữu hẹn gặp ở đây để thưởng lãm cảnh xuân, công tử bạn trăm công nghìn việc, lại không quản đường xa tìm tới, dám hỏi có điều gì chỉ giáo?” Tô Tần nhìn xoáy vào công tử Hoa, ánh mắt như kiếm.

“Chỉ giáo thì không dám!” Công tử Hoa vòng tay, “nghe nói tung ước trưởng đại nhân mời tướng quốc liệt quốc tới đây tụ hội, cùng bàn đại sự thiên hạ, đại vương tại hạ lấy làm cảm khái, nên đặc phái tướng quốc Trương Nghi tới dự, ngặt vì đường xá xa xôi, nên tới hơi muộn, mong tung ước trưởng đại nhân lượng thứ!” Đoạn lấy từ trong tay áo ra bức quốc thư của Tần Vương, hai tay trình lên, “đây là quốc thư nước Tần, kính mời tung ước trưởng hãy đọc!”

Tô Tần nhận lấy, cất vào trong ống tay áo, vòng tay đáp: “Đa tạ Tần Vương hậu ái! Có lời mời Trương tướng quốc!”

“Trương tướng quốc vẫn đang trên đường, chưa tới ngay được, tại hạ sẽ đi đón tướng quốc!” Doanh Hoa vòng tay, quay người, dùng đỉnh bước đi.

Bóng dáng công tử Hoa vừa khuất hẳn, trong hội lập tức ồn lên như chợ vỡ.

“Há có lý này!” Chiêu Dương đập án, quay sang Tô Tần, “tung ước trưởng, hội thể tung thân, lại có cả nước Tần, là chuyện thế nào?”

“Đúng vậy, tại sao lại có cả nước Tần nữa?” Điền Anh, Điền Văn cũng nhao nhao hòa theo hỏi.

Tô Tần khép chặt hai mắt, như đang gắng gượng kìm nén cơn kích động.

“Cha chả!” Trần Chấn hào hứng ra mặt, xoa tay vài cái, hết cuộn tay áo vào lại vẩy tay áo ra, cười toe toét, “quả là khách quý! Tiếp đãi khách không mời, quả là một việc thú vị với tư nghi tại hạ!” Đưa mắt nhìn khắp lượt mọi người, ôm quyền nói, “chư vị đại nhân cứ đọc từ từ, tại hạ đi đón khách đã!” Rồi miệng ngheo ngao, bước chân thoăn thoắt giẫm lên bãi cỏ mà đi.

Trong những người có mặt, không muốn gặp Trương Nghi nhất chính là Chiêu Dương. Dù thế nào, năm xưa Chiêu Dương đã từng hãm hại Trương Nghi để tranh ngôi lệnh doãn, chuyện này đã trở thành nỗi ám ảnh trong lòng ông ta. Lần này tướng quốc liệt quốc tung thân hội tụ, ông ta tuyệt không ngờ được Trương Nghi sẽ không mời mà đến, bằng không, có chết ông ta cũng không tới dự.

“Tung ước trưởng,” Chiêu Dương hậm hực một hồi, cuối cùng vòng tay nói, “tướng quốc nước Tần Trương Nghi đến đây để hẹn gặp tung ước trưởng, Chiêu mỗ ở đây, sẽ phá hồng nhĩ hứng, xin cáo từ trước!” Đoạn đứng dậy, cầm thẻ tre trên án lên, “thẻ này của Tô đại nhân, tại hạ xin mang về trại, thưởng thức từ từ!”

“Cũng được,” Tô Tần đứng dậy, vòng tay từ biệt, “tại hạ sẽ gặp lại đại nhân sau!”

“Khoan đã!” Điền Anh đứng dậy, vẩy tay, “Chiêu đại nhân, chúng ta cùng đi câu cá, được chứ?”

“Được, được,” Chiêu Dương đáp, “chúng ta vừa câu cá, vừa đọc sách, chẳng vui lắm ư?”

Hai người cùng nhau đi rồi, Công Tôn Diễn cũng đứng dậy, tiện tay vợ lấy cuộn thẻ tre, chìa về phía Tô Tần, rồi cứ thế đi luôn.

Lúc này, chỉ còn lại Khuất Bình, Điền Văn và ba vị phó sứ đại phu nước Hàn, đưa mắt nhìn nhau, đi cũng dở mà không đi cũng dở. Tô Tần hiểu ý họ, dặn họ hãy tiếp tục đọc sách, chờ tướng quốc nước Tần Trương Nghi tới.

Tuy nhiên, chờ mãi mà vẫn không thấy Trương Nghi đâu, sứ Tần Doanh Hoa cũng lặn mất tăm. Chừng một canh giờ sau, Trần Chấn quay lại, lắc đầu nói với Tô Tần: “Thằng ranh Trương Nghi lại giở trò gì không biết, báo hại tại hạ chờ suốt một canh giờ bên đường toi công.”

“Chư vị bằng hữu,” Tô Tần cười gượng một tiếng, nhìn vào những người còn ở lại, “tướng quốc Tần đã tới, hội thể này không thể vội vã được. Mời chư vị hãy quay về trại, rồi tư nghị sẽ có sắp xếp!”

Mọi người bèn đứng dậy, ai về trại người nấy.

Tới tận đêm khuya, Trương Nghi chưa tới.

Tô Tần lại chờ thêm một ngày nữa, Trương Nghi vẫn chưa tới.

Đến ngày thứ ba, ba người Chiêu Dương, Điền Anh, Công Tôn Diễn từ biệt Tô Tần về nước, uỷ thác phó sứ lo chuyện minh ước.

Vào lúc này, Tô Tần cũng đã thăm dò biết được Trương Nghi đang ở trong một quán trọ tại Nghiết Tang, rõ ràng có ý chờ Tô Tần tìm tới.

Sáng ngày thứ tư, Trâu Phi Dao đánh xe đưa Tô Tần

tới quán trọ ở Nghiết Tang, trình lên báỉ thiếp, được công tử Hoa dẫn vào phòng khách.

Vừa tới phòng khách, công tử Hoa đã quay ra ngay. Đây là một khu khách xá yên tĩnh, vắng tanh vắng ngắt, không một bóng người. Dù là Trâu Phi Dao cũng không được phép đứng canh trước cửa như thường lệ, mà bị công tử Hoa lịch thiệp mời sang khu nhà bên cạnh.

Toàn bộ khu khách xá rộng lớn này, chỉ còn lại hai người, Tô Tần và Trương Nghi.

Phòng khách trống trải, chỉ có hai chiếc án, một trái một phải, bày ở giữa phòng.

Trương Nghi ngồi ngay ngắn trước án bên trái, lặng im phăng phắc, hệt như pho tượng.

Nhìn chiếc án bên phải, Tô Tần biết là để dành cho mình. Bên phải là bề trên, là chủ nhân, nhưng Trương Nghi lại không phân chủ khách, để dành chiếu chủ cho mình, tức vẫn coi hấn là huynh.

Tô Tần bước lại, nghiêm trang ngồi xuống.

Trương Nghi nhìn sang, ánh mắt xoáy thẳng vào Tô Tần. Tô Tần cũng đưa mắt nhìn lại. Bốn luồng nhãn quang va chạm, nhưng không toé lửa, cũng không lảng tránh, mà giống như hai bàn tay cùng chìa ra, chầm chậm đặt lên nhau, để yên ở đó. Hai trái tim nổi lên bởi ánh mắt, cảm nhận về cảm nhận của nhau.

Một khắc trôi qua.

Hai khắc trôi qua.

Ba khắc trôi qua.

Cả Tô Tần và Trương Nghi, vẫn ngồi nghiêm trang ngay ngắn, không hề nhúc nhích, như thể vẫn đang luyện công phu tĩnh tư giữa núi rừng Quý Cốc cùng với đại sư huynh. Chỉ khác ở chỗ, hai người lúc này đều mở mắt, con người nhìn chăm chú, tâm thần giao tiếp cùng nhau.

Chừng qua khắc thứ tư, Tô Tần thu ánh mắt lại trước, vòng tay.

Trương Nghi cũng vòng tay đáp lễ.

Tô Tần lên tiếng: “Tần ở trong tướng đội Nghi đệ đã ba ngày.”

Trương Nghi nói: “Nghi cũng vậy.”

Tô Tần nói: “Không ngờ Nghi đệ lại tới Nghiết Tang.”

Trương Nghi nói: “Không ngờ Tô huynh lại mở đại hội tại đây.”

Tô Tần khẽ cười: “Không nói chuyện trước mắt nữa, hãy nói chuyện đã qua.”

Trương Nghi cũng cười: “Nghi đệ cung kính lắng nghe.”

Tô Tần nói: “Cho một bình rượu, được chứ?”

Trương Nghi vỗ tay ba cái.

Hai người hầu gái từ bên ngoài bước vào, bưng theo giỏ đựng thức ăn, mỗi người một bên, mở giỏ, lấy ra một bình rượu, hai món ăn và ba cái chén. Tô Tần liếc nhìn, thấy thức ăn và chén rượu gần như giống hệt với hồi còn trong Quý Cốc.

Hai hầu gái bày biện rượu và thức ăn xong, chậm chậm lui ra. Không gian lại chìm vào tĩnh lặng.

Tô Tần nhìn xuống án, cảm khái mà rằng: “Những gì tại hạ nghĩ, Nghi đệ cũng đều nghĩ đến cả rồi.”

Trương Nghi khẽ cười một tiếng: “Cũng có lúc không thể nghĩ ra.” Đoạn xua tay, nhắc bình, ra hiệu rót rượu.

Hai người đều rót đầy ba chén rượu ở trước mặt, mỗi bên trái phải bày một chén.

Tô Tần bung chén rượu bên trái lên: “Trước hết hãy kính Bàng huynh!”

Trương Nghi gật đầu, cầm chén. Hai người cùng nâng chén, vòng tay, rồi đồng thời hất rượu xuống nền đất trước án, lại cùng ném chén rỗng xuống.

Trương Nghi nhìn thẳng vào Tô Tần: “Nói đi, là chuyện đã qua gì thế?”

Tô Tần nhìn hai cái chén không dưới đất: “Chuyện của Bàng huynh.”

Rồi Tô Tần bắt đầu kể về trận chiến cuối cùng, về tình cảnh của quân Tề sau khi lương thảo bị thiêu rụi, về tâm trạng tuyệt vọng của mình và Điền Kỵ lúc đó, về việc Tôn Tẫn bắt đắc dĩ phải bày trận trên đường Mã Lăng, về chuyện mình và Tôn Tẫn đợi ở cuối đường Mã Lăng chờ Bàng Quyên xuất hiện, và chuyện Bàng Quyên tự vẫn...

Tô Tần nhìn vào chén rượu bên phải, lại kể chuyện Tôn Tẫn đã đau khổ thế nào sau khi Bàng Quyên tự sát, rồi chuyện Tôn Tẫn bỏ đi, rồi chuyện mình đuổi theo Tôn Tẫn, lại chờ suốt bảy ngày bên bờ biển mong Tôn Tẫn quay về, và hai bộ binh thư Tôn Tẫn để lại cho Khuông Chương...

Tô Tần giọng nói điềm đạm, rất mực chân tình.

Trương Nghi nước mắt giàn giụa, lặng lẽ tuôn rơi.

Tô Tần dịch chuyển ánh mắt tới chén rượu chính giữa, nâng lên, chìa về phía Trương Nghi: “Hiền đệ, chén này là của hai ta, hãy cạn!”

Trương Nghi cũng nâng chén rượu ở giữa lên, hai bên cùng thi lễ, cùng uống cạn, lại nâng bình rót đầy.

“Sau khi sáu nước hợp tung,” Tô Tần chậm rãi nói tiếp, “liệt quốc tung thân không hiểu ý tại hạ, không nghe lời tại hạ, tìm cách đẩy tại hạ đi, quyết ý phạt Tần, đến nỗi thất bại mà tan vỡ. Tại hạ không còn cách nào, đành quay về Triệu, khi ngang qua cửa Túc Tư, trong lúc chán nản, chợt nhớ tới tiên sinh, bèn quay về núi thăm thầy, thỉnh cầu tiên sinh chỉ điểm bến mê. Tiên sinh không chịu gặp mặt, nhưng ban cho một túi gấm, uỷ thác đại sư huynh giao cho tại hạ.” Lần trong ngực áo, lấy ra một túi gấm, “đây là lời dạy của tiên sinh, tại hạ không dám giữ riêng, kính mời hiền đệ cùng đọc!” Rồi từ từ đứng dậy, bước tới trước mặt Trương Nghi, hai tay đưa lại.

Trương Nghi hai tay đón lấy, đặt xuống án, vái tạ tiên sinh, rồi mới mở túi lấy ra mảnh lụa.

Đúng vậy, chính là nét chữ của tiên sinh. Trương Nghi đọc xong, áp lên trước ngực, lẩm nhẩm vài câu, rồi gấp mảnh lụa lại, cất vào túi gấm như cũ, đưa trả Tô Tần.

“Dám hỏi hiền đệ,” Tô Tần cất lại túi gấm, trở về chỗ ngồi, nhìn Trương Nghi chăm chú, “lời tiên sinh chỉ bảo, hẳn là đã hiểu?”

Trương Nghi nhìn Tô Tần: “Tô huynh nghiên ngẫm nhiều năm, hẳn đã có điều linh ngộ, tại hạ ngu độn, vẫn xin Tô huynh chỉ giáo!”

“Chỉ giáo thì không dám!” Tô Tần khẽ cười, “có điều, hiền đệ nói đúng, quả thực là tại hạ khổ sở nghiên ngẫm nhiều năm.”

“Đã có cảm ngộ gì?”

“Ba câu đầu khá dễ giải thích, duy chỉ câu cuối, công tư tư công, tại hạ mãi không hiểu được, thỉnh giáo khắp nơi, cho tới vài tháng trước, nhờ một kỳ nhân Tắc Hạ chỉ giáo, mới có điều vỡ lẽ!”

“Ồ?” Trương Nghi khẽ ngả người về phía trước, “là kỳ nhân nào vậy?”

“Dương Tử.”

“Là Dương Chu một sợi lông cũng không nhổ đó ư?” Trương Nghi lấy làm phấn chấn.

“Chính phải.” Tô Tần khẽ cười đáp.

“Ông ta còn sống?” Trương Nghi hai mắt sáng rực.

“Phải.” Tô Tần gật đầu, “tại hạ suýt nữa còn bị Dương Tử thả chó ra cắn!” Rồi rót một chén rượu, một hơi uống cạn, đoạn chậm rãi kể lại những chuyện ở Tắc Hạ, rằng đã thỉnh giáo Mạnh Tử thế nào, thỉnh giáo Hứa Tử Nông gia ra sao, rồi gặp Dương Tử, bị Dương Tử chê trách, nói chuyện nhổ lông dê, nhổ lông chó, rồi theo Dương Tử đi chăn dê, lắng nghe giáo huấn ra sao. Cứ thế kể lại chi tiết từng chuyện, Trương Nghi nghe mà hai mắt tròn tròn, hận không thể một bước tới ngay Lâm Truy để tìm gặp Dương Tử.

“Nghien đệ,” kể xong chuyện Dương Tử, Tô Tần lại quay về việc chính, “nhờ có Dương Tử chỉ giáo, tại hạ coi như đã ít nhiều hiểu được lời dạy của tiên sinh.”

“Tiên sinh dạy thế nào?”

“Lời dạy của tiên sinh, tổng cộng bốn câu, ‘tung hoành thành cục, giữ lấy điều trung, thiên hạ đại ngã, công tư tư công’. ‘Tung hoành thành cục’, tức là việc mà hiền đệ và ta nên làm; ‘giữ lấy điều trung’ là đức mà hiền đệ và ta nên có; ‘thiên hạ đại ngã’ là phương hướng mà hiền đệ và ta nên theo; còn câu cuối cùng, ‘công tư tư công’, chính là con đường để đạt được ‘thiên hạ đại ngã’ mà tiên sinh đã chỉ ra!” Tô Tần chậm rãi giải thích.

Trương Nghi khép mắt một lát, rồi hỏi: “Theo cảm ngộ của Tô huynh, con đường này phải làm thế nào mới đạt được?”

“Thiên hạ đại ngã, là thế giới đại đồng.” Tô Tần giải thích, “khi loài người mới xuất hiện, tính tình chất phác, chung vợ chung con, thiên hạ là công, gọi là đại đồng. Sau đó có nhà, tư dục sinh ra, trời ban vương quyền, vợ con hưởng phúc, thiên hạ mới có phân tranh. Tuy nhiên, một khi tư dục như dòng nước lũ chảy xuống khe sâu, càng chảy càng xói rộng, càng rộng càng chảy xiết, đến nỗi tràn trề thành tai hoạ, mới hình thành thế cục đại tranh ngày nay.”

“Ý Tô huynh là, mục tiêu cuối cùng, là quay trở về công?” Trương Nghi nheo mắt hỏi.

“Chính phải.” Tô Tần gật đầu, “thiên hạ đại ngã mà tiên sinh nói đến, chính là thiên hạ là công.” Hai mắt bỗng sáng rực, “Dương Tử nói đúng, người trong thiên hạ hầu như ai cũng mưu tư, tư tư là công. Nếu người trong thiên hạ đều cùng chăm lo cho cái tư của mình, thì cái lợi có được từ đó, cả thiên hạ sẽ cùng được hưởng. Không ai tổn thất một

sợi lông, cũng không ai tham lam một sợi lông, vậy thì thiên hạ sẽ trở thành đại công!”

“Vậy tại hạ muốn biết, Tô huynh sẽ làm thế nào để khiến cho người trong thiên hạ cùng hưởng được cái lợi do người trong thiên hạ chăm lo cho cái tư của mình?”

“Cộng sinh.”

“Cộng sinh?” Trương Nghi càng nheo tít đôi mắt.

“Cộng sinh, tức cùng nhau sinh tồn. Tắc có sở trường, thước có sở đoản. Mọi người lấy sở trường của mình bù đắp cho sở đoản của người khác; lấy sở trường của người khác bù đắp cho sở đoản của mình; cùng nhau mưu sinh, tôn kính lẫn nhau, công bằng bình đẳng, tương thân tương trợ, hợp tác cùng nhau...” Tô Tần thao thao một mạch về đạo cộng sinh mà mình đã lĩnh ngộ được.

Hai mắt Trương Nghi đã khép lại hoàn toàn, đôi mày chau tít.

Tô Tần thấy vậy, thì im lặng không nói nữa.

Trương Nghi hồi lâu vẫn không mở mắt, rõ ràng đang mãi suy ngẫm về cảm ngộ của Tô Tần.

Tô Tần không quấy rầy Trương Nghi nữa, cũng hai mắt khép hờ, chờ Trương Nghi phản ứng.

Không biết đã bao lâu trôi qua, Trương Nghi từ từ hé mắt, thấy Tô Tần vẫn nhắm mắt ngồi đó, thì khẽ động hắng một tiếng, quay ra phía cửa gọi: “Người đâu!”

Hai người hầu gái nghe tiếng bước vào, đã thay y phục, một người áo đen, một người áo trắng.

“Bày cò!”

Hai người bèn khiêng một bàn cờ vào, bày ở giữa hai chiếc án của Tô Tần và Trương Nghi. Tô Tần ngược mắt nhìn, bàn cờ này giống hệt như bàn cờ mà Quý Cốc tiên sinh đã bày trước khi họ xuống núi, ba chân, mặt tròn, bàn cờ hình vuông, ngang dọc đều mười chín đường, nối với vòng tròn sáu mươi tư quẻ. Hiển nhiên, là Trương Nghi đã cho chế tạo theo trí nhớ.

Hai hầu gái bày xong bàn cờ, mỗi người cầm một hộp cờ, quỳ xuống ngay ngắn, một người quay lưng ra cửa, một người quay lưng vào trong, cùng Tô Tần và Trương Nghi ở hai bên trái phải, vừa hay tạo thành một hình vuông.

Bàn cờ trống trơn, không có một quân.

“Bày cục!” Trương Nghi lại hô to một tiếng.

Cô hầu gái áo trắng đi nước đầu tiên, xếp liền sáu quân trắng ở sáu vị trí trọng yếu trên bàn cờ, lúc này cô hầu gái áo đen mới đặt xuống một quân đen tại mé phía tây.

Hiển nhiên, đây là một thế cờ đã đi xong, hai cô hầu chỉ bày lại theo thế cục có sẵn.

Tô Tần búng hiểu, thế cờ vừa mới bày ra, kỳ thực chính là cuộc chiến tung hoành giữa mình và Trương Nghi.

Sáu trắng một đen là thế. Sau khi bày thế xong, cô gái áo trắng tập hợp thế của sáu quân cờ trắng, tiếp tục bày quân trắng tấn công vào quân đen duy nhất. Cô gái áo đen cũng xuất quân đen chống cự, ngụ ý cuộc chiến sáu nước phạt Tần tại Hàm Cốc. Cô gái áo trắng thêm quân ở phía sau, ngụ ý Tô Tần hoá giải tranh chấp Yên, Tề; cô gái áo đen thêm quân ở bên cạnh, ngụ ý Tần chinh phạt Ba Thục. Cô gái áo trắng lại thêm quân ở phía sau, ngụ ý Yên, Tề lại

sinh xích mích; cô gái áo đen tấn công vào một góc của quân trắng, ngụ ý Tần Vương gả con gái cho Yên, khuấy đảo đại bản doanh quân trắng. Cô gái áo trắng xuất quân ứng chiến, liên kết Tề, Triệu trấn áp Yên. Hai bên sát phạt vài hiệp, quân đen khó khăn lắm mới có được sinh khí, tạo thành thế, trong khi quân trắng bố trí phòng ngự tầng tầng, triệt tiêu thế bên ngoài, ngụ ý Tần vào Yên thành công, nhưng bị cản trở bởi ngoại lực từ Tề, Triệu phía Tô Tần. Cô gái áo đen lại dựa vào thế quân đen ở mé tây để tấn công vào giữa bàn, ngụ ý Trương Nghi trợ giúp nước Ngụy; cô gái áo trắng bao vây nghênh chiến, sát phạt vài phen, ngụ ý Ngụy chinh phạt Triệu, Ngụy thảo phạt Hàn, cùng các trận Quế Lăng, Mã Lăng, rồng lớn quân đen mất khí nghiêm trọng, rơi vào thế nguy. Cô gái áo đen quyết liều một phen, dốc quân tấn công vào hậu phương trận quân trắng, ngụ ý Tần phạt Tề; quân trắng ứng chiến, bao vây tận diệt quân đen.

Hai cô hầu gái bày cờ tới đây thì dừng cả lại, nhìn sang Trương Nghi.

Nhìn vào cục diện hiện tại, con rồng của quân đen, hoặc bị cắt rời, hoặc bị diệt mất quân, hoặc bị bao vây mất khí, căn bản đã vào thế bại; ngược lại, nhìn vào quân trắng, phủ kín khắp bàn, khí thế hùng hục.

Trương Nghi phẩy tay, hai hầu gái bèn vái mà lui ra.

Ánh mắt Trương Nghi chậm rãi dịch chuyển tới Tô Tần: “Tô huynh, con đường để đạt đến ‘thiên hạ đại ngã’ như tiên sinh nói, nếu đã là ‘tung hoành thành cục’, vậy thì sẽ phải bắt đầu từ bàn cờ này. Cái đức cộng sinh mà Tô huynh nói, nếu đã là ‘giữ lấy điều trung’, vậy thì cũng cần thực hiện trong đấu cờ.” Chỉ vào bàn cờ, “Tô huynh nước

hay liên tiếp, nay đã nắm chắc thế thắng; tại hạ thất bại khắp nơi, chỉ còn một góc cầm cự. Tuy nhiên, cái đạo đấu cò, thiên biến vạn hoá, giữa hai chúng ta, vẫn chưa tới hồi kết, phải không?”

“Nghị đệ?” Trong lòng Tô Tần bỗng trào dâng một nỗi kinh hãi và bi thương vô cùng tận, bởi lẽ đây là những lời Tô Tần không muốn nghe thấy nhất, và cũng cố sức né tránh để khỏi phải nghe thấy nhất.

Trương Nghi chìa tay, khẽ cười một tiếng: “Tô huynh, mời hạ cò!”

Tô Tần rút từ trong ống tay áo ra một tấm thẻ tre, đứng dậy, bước tới trước mặt Trương Nghi, đưa cho hắn: “Vật này là của Tôn huynh để lại cho Nghị đệ, mong Nghị đệ giữ lấy!” Rồi quay về chỗ.

Trương Nghi cầm lên đọc, nước mắt chợt ứa ra. Trương Nghi gạt lệ cất tấm thẻ tre của Tôn Tần vào trong tay áo, rồi lại đưa tay mời: “Tô huynh, xin hãy hạ cò!”

Tô Tần buộc phải đưa ra chiêu bài cuối cùng, lại lấy từ trong tay áo ra một cuốn *Thương Quân thư*, giọng đầy ẩn ý: “Nghị đệ, nếu thiên hạ đi theo con đường của sách này, chắc chắn sẽ dẫn tới cảnh máu chảy trôi chày, dân chúng lầm than khổ nạn!”

Trương Nghi cũng rút từ trong ống tay áo ra cuốn *Thương Quân thư* của mình, trải lên mặt án: “Hồi trong sơn cốc, tiên sinh từng nói, vạn vật đều sinh ra ở đạo, cũng kết thúc ở đạo. Đạo chính là âm dương xoay vần, sống chết luân phiên, không có chết thì không có sống, không có sống thì không có chết, đúng không? Tô huynh, xin hãy hạ cò.”

“Than ôi,” Tô Tần thở dài, “Nghị đệ không quản nghìn dặm xa xôi tới đây, chính là để bày ra thế cờ này cho tại hạ ư?”

“Đúng vậy.” Trương Nghi ngữ khí trịnh trọng, “tung hoành thành cục là do tiên sinh chỉ ra, Nghi không dám trái! Hơn nữa, cách cục này chính là Tô huynh khai cục, tại hạ sang Tần, cũng là do một nước cờ của Tô huynh. Từ đầu tới cuối, tại hạ chẳng qua chỉ biết ứng phó, chỉ chơi hầu Tô huynh mà thôi. Tại hạ khó khăn lắm mới đánh đến chỗ hào hứng, sao lại bỏ ngang được? Người hiểu Tô huynh, không ai hơn tại hạ. Tô huynh hành sự, xưa nay đều có thủy có chung, giờ cờ đã đánh tới giữa bàn, sao lại có thể tùy tiện nói là bỏ cuộc? Hai chúng ta, đã là quân cờ tung hoành của tiên sinh, cố sao lại không đánh tiếp, để chứng kiến chung cục huy hoàng?”

“Nghị đệ,” Tô Tần giọng khẩn thiết, “không phải tại hạ bỏ cuộc, mà là muốn bàn cùng Nghi đệ...”

“Nếu đã là đánh cờ, thì không cần bàn!” Trương Nghi lại chia tay, chỉ vào bàn cờ, ánh mắt như đuốc, thế như cầu vồng, giọng dứt khoát, “Tô huynh, mời xuất quân!”

Chương 112

YÊN DỊCH VƯƠNG PHÉ LẬP SINH LOẠN TUNG ƯỚC TRƯỞNG BÔN TẮU LO TOAN

Tâm ý bao năm của Tô Tần, chỉ một thế cờ của Trương Nghi, đã tan vỡ hoàn toàn.

Hiển nhiên, Trương Nghi không muốn nghe Tô Tần giải thích, không muốn bàn luận cùng Tô Tần. Điều Trương Nghi quan tâm, chính là kết cục của ván cờ tung hoành, trong khi đó lại chính là điều Tô Tần muốn tránh.

Trong mắt Tô Tần, bất kể là tung hay hoành, không có kết cục, có lẽ chính là kết cục tốt đẹp nhất.

Buồn bã quay trở về trại, Tô Tần ngồi ngay ngắn trước án, nhắm mắt suy tư.

Suy nghĩ hồi lâu, trong lòng Tô Tần từ từ sáng tỏ. Đúng vậy, ngay từ lúc họ xuống núi, tiên sinh đã bày ra cho họ một ván cờ. Thiên hạ như bàn cờ, trị thiên hạ, đương nhiên cũng giống như đánh cờ. Đạo cờ có dọc có ngang, đạo trời có tung có hoành, đạo người cũng có tung có hoành, tất cả đều là thế cờ. Người bày cờ là tiên sinh, Tô Tần và Trương Nghi, đều là bàn tay cầm quân của tiên sinh, vì ván cờ này mới quen biết nhau, vì ván cờ này mới lên núi, càng vì ván cờ này mới xuống núi.

Là tiên sinh muốn đánh ván cờ này ư?

Đương nhiên cũng không phải, vì chí của tiên sinh không ở đánh cờ. Chí của tiên sinh, ở trời đất, ở ngộ đạo. Đối với tiên sinh, ván cờ của thế tục, là bất đắc dĩ phải đánh mà thôi.

Nghĩ tới Khổng Tử, Mạnh Tử, nghĩ tới Lão Tử, Trang Tử, nghĩ tới Thương Quân, nghĩ tới Mặc Tử, Tuỳ Sào Tử, nghĩ tới Dương Tử, Tâm Đồ Tử, nghĩ tới Huệ Tử, Công Tôn Tử, nghĩ tới Hứa Hành, Trần Tương, nghĩ tới đông đảo các tiên sinh đủ mọi môn phái cùng vô số học tử trong Tắc Hạ, tâm tư Tô Tần mỗi lúc càng thêm sáng tỏ.

Đúng vậy, tất cả mọi người, bất kể là thánh hay hiền, trước tiên đều phải sống trong trần thế, trước tiên đều phải đối mặt với trị và loạn. Từ khi U Vương thất đạo, Bình Vương dời đô sang đông, thiên hạ chiến loạn không ngừng. Trị loạn thế nào, các lộ hiền tài đã dốc kiệt tài năng, phô bày thao lược, tuy nhiên, thế đạo không những không thấy tốt đẹp lên, mà lại càng trị càng loạn. Tiên sinh ngộ ra đạo trời, mới chỉ dẫn “tung hoành thành cục”, chọn Tô Tần và Trương Nghi bày cục tung hoành, dẫn dắt chúng sinh, cân bằng thế lực, đạt tới cộng sinh. Thế nhưng, đúng như Trương Nghi đã nói, tung và hoành đã là hai đối thủ trong cuộc cờ, thì sao Tô Tần có thể bàn mưu cùng đối thủ? Nếu tung hoành có thể bàn mưu, thì có khác nào đạo trời có thể sắp đặt? Nếu đạo trời có thể sắp đặt, thì tự nhiên sao có thể thực thi phép tắc được nữa?

Bên tai Tô Tần lại vẳng lên lời nói của Trương Nghi: “Cách cục này chính là Tô huynh khai cục, tại hạ sang Tần, cũng là do một nước cờ của Tô huynh. Từ đầu tới cuối,

tại hạ chẳng qua chỉ biết ứng phó, chỉ chơi hầu Tô huynh mà thôi. Tại hạ khó khăn lắm mới đánh đến chỗ hào hứng, sao lại bỏ ngang được? Hai chúng ta, đã là quân cờ tung hoành của tiên sinh, cố sao lại không đánh tiếp, để chúng kiến chung cục huy hoàng?”

Nhớ tới Bàn Quyên đã chết, nhớ tới Tôn Tần đã bỏ đi, Tô Tần lại thấy tâm can quặn thắt. Tô Tần quỳ xuống, quay sang bốn phía hành đại lễ ba lạy chín dập đầu rồi trình trọng thể rằng: “Trời đất chúng giám, thần linh bốn phương xin hãy lắng nghe, nếu có một ngày, giữa Tần và Nghi đệ buộc phải có một người ôm nỗi khổ thất bại, chịu nỗi đau chết chóc, thì người đó, sẽ là Tô Tần!”

Tô Tần thể xong, tâm tư đã nhẹ nhõm hơn nhiều, bất chợt thấy đối, đang định gọi người mang đồ ăn, bỗng nghe bên ngoài có tiếng bước chân tiến lại, sau đó là tiếng bước chân của Trâu Phi Dao ra đón.

Lát sau, Trâu Phi Dao quay lại, đứng bên ngoài khẽ giọng bẩm báo: “Chúa công, sứ Sở Khuất Bình cầu kiến!”

“Có lời mời sứ Sở!” Lời vừa dứt, Tô Tần đứng bật ngay dậy, sai bước ra cửa trại, dặn dò Trâu Phi Dao chuẩn bị rượu thịt, muốn được uống cùng Khuất Bình.

Hai bên hành lễ xong xuôi, Khuất Bình truyền lại khẩu dụ của Sở Hoài Vương, chủ yếu là cảm tạ, cùng những câu từ văn vẻ, như hợp tung chế Tần là kẻ sách lâu dài của Sở, bất luận thiên hạ thay đổi ra sao, nước Sở vẫn giữ vững minh ước hợp tung vân vân.

Tô Tần vòng tay cảm tạ Hoài Vương, rồi nhìn Khuất Bình chăm chú. mấy ngày qua, người Tô Tần muốn gặp nhất chính là Khuất Bình, không chỉ bởi mấy năm trước

Khuất Bình đã theo hãn hợp tung, giúp hãn soạn minh ước tung thân, hai người sớm đã kết tình thâm giao, mà hơn nữa, là vì nước Sở và tương lai của đại nghiệp tung thân.

Khuất Bình cũng vậy, mấy hôm trước đã muốn tới báỉ kiến, nhưng ngại vì còn có Chiêu Dương, là tùy tùng, Khuất Bình không thể qua mặt Chiêu Dương để tỏ ra thân thiết với tung ước trưởng. Hơn nữa, Hoài Vương cho Khuất Bình đến dự hội tung thân, thực chất cũng là để chế ngự Chiêu Dương. Là cận thần thân tín của Hoài Vương, Khuất Bình hiểu rõ Hoài Vương và Chiêu Dương thiếu tin tưởng lẫn nhau. Hôm qua Chiêu Dương quay về, để Khuất Bình ở lại bàn chuyện minh ước với Tề, Khuất Bình mới có thời gian tới báỉ kiến Tô Tần. Từ sáng tới giờ, trước khi Tô Tần trở về, Khuất Bình đã tới tìm những ba lần.

“Khuất Tử, hãy nói chuyện nước Sở.” Sau vài câu hàn huyên, Tô Tần vào ngay chuyện chính, “về nước Sở, không ai hiểu rõ hơn Khuất Tử!”

“Tạ ơn đại nhân tưởng nhớ!” Khuất Bình vòng tay, sắc mặt đầy hưng phấn, “sau trận chiến Tang Khâu, nước Sở trong triều ngoài nội đều vô cùng phấn chấn, nhất là đại vương, lúc nào cũng tâm niệm chuyện thu hồi Thương Ư. Lệnh doãn đại nhân cũng toàn lực ủng hộ. Nếu thu hồi được Thương Ư, chính là đại chiến với Tần, nước Sở sẽ phải dốc toàn lực. Đại nhân lần này khiến sáu nước hợp tung lần nữa, phía bắc không còn mối lo Ngụy, Hàn, lại có được Tề làm hậu thuẫn, đại vương lấy làm vui sướng, năm lần bảy lượt căn dặn tại hạ, nhất định phải kết thành minh ước với Tề.”

“Khuất Tử,” Tô Tần nhìn thẳng vào Khuất Bình, “nếu Sở khai chiến với Tần, theo ý Khuất Tử, nước Sở có thắng được chăng?”

“Được!” Khuất Bình quả quyết.

“Khuất Tử nói xem, dựa vào đâu mà thắng?”

“Có ba nguyên do,” Khuất Bình dong dạc, “thứ nhất, nước Tần đánh lên Thương Ư, người Sở đều cho đó là quốc nhục, thu hồi đất cũ, là tâm nguyện chung của người Sở; thứ hai, từ cuộc chiến Tang Khâu, có thể thấy người Tần không phải không thể thắng; thứ ba, Tề Sở kết minh, sáu nước lại hợp tung, người Sở không còn lo lắng sau lưng, có thể dốc toàn lực đánh Tần, mà nước Sở bất luận về nhân lực hay tài lực, đều gấp bội nước Tần!”

“Than ôi!” Tô Tần khẽ thở dài.

“Tô đại nhân?” Khuất Bình ngạc nhiên, “đại nhân không tin người Sở?”

“Không phải không tin, mà là Khuất Tử không hiểu người Tần, cũng không hiểu trận Tang Khâu!”

“Ồ...” Khuất Bình sừng sốt, ánh mắt khẩn thiết chờ đợi lời giải thích.

“Thế này,” Tô Tần trầm ngâm một lát, nhìn sang Khuất Bình, “có một tử tù bỏ trốn, bị mười tên lính bao vây. Nếu kẻ đào vong này bị bắt, chỉ còn đường chết. Trong khi mười tên lính, ai nấy đều cuộc sống đủ đầy, dèo bông vợ con, giũa họ còn có chuyện bất hoà. Nay hai bên gặp nhau, kẻ bỏ trốn trong tay có dao sắc, Khuất Tử cho rằng ai thắng?”

Khuất Bình cụt hứng, nhưng sắc mặt vẫn không phục.

“Lại nữa,” Tô Tần chìa hai tay ra, một tay xòe rộng, năm ngón toé ra, một tay nắm chặt thành nắm đấm, “theo Khuất Từ, bàn tay và nắm đấm nếu va chạm nhau, bên nào sẽ thắng?”

Khuất Bình hít sâu vào một hơi, đôi mày chau tít.

“Vừa nãy nhắc tới trận Tang Khâu, Khuất Từ hẳn có biết, nước Tần bại ở đâu, còn nước Tề thắng ở đâu?”

“Nguyên không biết, xin Tô đại nhân chỉ giáo!” Khuất Bình vòng tay nói. Nguyên chính là tên tự của Khuất Bình.

“Tại hạ đích thân trải qua trận chiến này,” Tô Tần khẽ nheo mắt, hồi ức như quay ngược trở lại với cảnh chiến trường, “nước Tần bại là bởi không dám đánh, nước Tề thắng là nhờ mưu kế. Nếu nước Tần vừa đến đã đánh, không giằng co với người Tề quá lâu, thì dù có mưu kế, cũng không cứu nổi người Tề!” Dừng lại một chốc, nhắm mắt lại như đang suy tưởng, “dù là Quế Lăng, hay là Mã Lăng, nước Tề đều không thắng bằng sức, mà là thắng nhờ Tôn Tẫn!” Hơi hé mắt, nhìn sang Khuất Bình, “Khuất Từ nói xem, nước Sở có ai?”

“Có Điền Kỵ!” Khuất Bình sực nhớ tới Điền Kỵ, phấn chấn reo lên, “Nguyên quay về sẽ khuyên đại vương trọng dụng Điền Kỵ!”

“Điền Kỵ già rồi, lại chưa quen thủy thổ của Sở! Hơn nữa, nói về mưu kế, Điền Kỵ còn xa mới là đối thủ của Trương Nghi!”

“Ý đại nhân là, Trương Nghi sẽ sang Sở?”

“Nước cờ tiếp theo của Trương Nghi, chắc chắn là Sở!” Tô Tần dừng lại, nhìn sang Khuất Bình, “cuốn *Thương*

Quân thư đưa cho Khuất Từ mấy hôm trước, Khuất Từ hẳn đã đọc xong. Biến pháp của người Tần, mục đích chỉ để nhốt dân, nhốt dân chỉ để cày ruộng và đánh trận; cày ruộng và đánh trận, chỉ để sát lược. Dù là Tam Tấn hay nước Tề, đều bị hại bởi kế liên hoành của Trương Nghi, khốn đốn nhiều năm, mệt mỏi rã rời. Trong mắt Trương Nghi, nước duy nhất có thể ngăn cản đại nghiệp nhất thống của Tần, chỉ còn lại Sở, nên ắt sẽ mưu Sở!”

“Theo ý Tô Từ, nên ứng phó thế nào?” Khuất Bình vội hỏi.

“Nước Sở tuy lớn, song bốn phía chia năm xẻ bảy, khác nào bàn tay xoè năm ngón. Còn nước Tần, sau biến pháp của Thương Quân, đã biến thành một nắm đấm sắt. Dùng nắm đấm sắt chọi với bàn tay xoè, nước Sở ắt bại. Nếu muốn chống Tần, Sở có thể thực thi ba kế sách. Thứ nhất là biến pháp, cải cách chế độ, biến bàn tay thành nắm đấm; thứ hai là kiên trì hợp tung, kết minh với Tề, trợ giúp lẫn nhau; thứ ba là dùng người hiền tài, chinh đốn quân đội, sẵn sàng nghênh chiến!” Hiển nhiên, Tô Tần sớm đã suy nghĩ thấu đáo về chuyện nước Sở.

“Nguyên xin ghi nhớ!” Khuất Bình trịnh trọng gật đầu, lại nhìn thẳng vào Tô Tần, “Nguyên đã đọc kỹ *Thương Quân thư*, sách này chắc chắn không thể thi hành ở Sở. Nếu Sở thực thi biến pháp, Tô đại nhân hẳn có kế hay?”

“Khuất Từ có thể làm theo pháp của Ngô Từ.” Tô Tần lập tức đáp ngay, “Ngô Khởi ở Ngụy nhiều năm, am hiểu Ngụy pháp. Sau khi rời Ngụy sang Sở, lại dựa theo tình hình nước Sở mà cải cách Ngụy pháp, biến pháp ở Sở, khiến Sở đại trị. Tiếc là Điệu Vương băng hà quá sớm,

Ngô Khởi sắp thành lại bại, pháp của Ngô Tử cũng bị vứt bỏ. Khuất Tử nếu có lòng, có thể nghiên cứu pháp của Ngô Tử, dựa theo tình hình của Sở mà bỏ cũ theo mới, gạn đục khơi trong, đốc lòng cải chế, vừa có lợi cho Sở, cũng có lợi cho thiên hạ.”

Khuất Bình ôm quyền cảm tạ.

Lúc này, Trâu Phi Dao dọn bàn rượu lên, Tô Tần bèn sai đi mời Điền Văn, ba người cùng uống. Sau khi bàn kỹ về minh ước Tề Sở, cũng như trình tự thực thi, Tô Tần lại nói đến nguyện vọng thực thi “thiên hạ cộng sinh” sau khi tung thân thành công. Ba người bàn luận say sưa, vô cùng hào hứng, cho đến khi lời tận ý, rượu tận hứng mới thôi.

Sáng sớm hôm sau, Khuất Bình sao chép bản minh ước năm nước thành sáu bản, đóng ấn tướng quốc do Chiêu Dương, Điền Anh, Công Tôn Diễn để lại. Tô Tần cũng đóng ấn tướng quốc hai nước Ngụy, Triệu lên. Sau đó lại sao bản minh ước hoà mục giữa Tề, Sở thành ba bản, cũng đóng ấn tỳ, chia ra bảo quản. Hai bản minh ước, Tô Tần giữ lại mỗi thứ một bản, giao cho Trâu Phi Dao cất giữ.

Minh ước lập xong, sứ thần liệt quốc thấy đều vui vẻ, cùng lên đường trở về.

Tô Tần quay lại Đại Lương, đem tình hình hội thề Nghiết Tang tâu lên Ngụy Tương Vương, lại chuẩn bị chu đáo việc phòng thủ người Tần suốt tuyến Hà Tây và Hào Sơn, sau đó mới từ chức tướng quốc Ngụy, đánh xe tới Hàm Đan.

Thoạt tiên, Sư Lý Tật đi cùng Trương Nghi, công tử Hoa rời khỏi Hàm Dương.

Khi ra khỏi biên giới Hàn, Sư Lý Tật chia tay Trương Nghi, đám Trương Nghi thẳng đường tới Nghiết Tang, còn Sư Lý Tật đi lên phía bắc, qua Triệu, Trung Sơn, tới thẳng kinh đô Kế Thành nước Yên.

Sau khi Trương Nghi bất lợi ở Ngụy, nước Yên đã trở thành quân đen duy nhất mà nước Tần có thể đưa vào trung tâm của tung thân. Sư Lý Tật hiểu rõ nhiệm vụ nặng nề, không chỉ phải làm sống lại quân cờ nước Yên, mà quan trọng hơn nữa, cần phải mở rộng thành quả, khiến cho quân cờ đen này biến thành một mũi đinh cắm thẳng vào hậu phương của trận quân trắng. Nước Yên tuy yếu, song phía bắc nước Yên là người Hồ, đất đai rộng lớn, nhiều ngựa chiến, không chỉ có vậy, người Yên cũng nghiêm sát khí của người Hồ đất bắc, sức chiến đấu không thể xem thường. Chí ít, có người Yên ở bên, Tề, Triệu không thể không kiêng dè.

Yên Dịch Vương tuy lập gái Tần làm vương hậu, nhưng thái tử vẫn là Tử Khoái, mà Tử Khoái lại là cháu ngoại của Tề Uy Vương, cháu gọi Tề Tuyên Vương là cậu, nếu như Yên Vương có mệnh hệ nào, Tử Khoái đương nhiên kế vị. Chỉ cần Tử Khoái kế vị, nhìn vào quan hệ giữa Tử Khoái và Tô Tần, Yên Vương sẽ hoàn toàn bị Tô Tần chi phối, mưu đồ gả con xa của Tần Vương sẽ thất bại, quân cờ đen cắm vào trận quân trắng sẽ lại chết yếu lần nữa, đây chính là kết cục Trương Nghi không hề mong muốn. Vì thế, từ trước lúc hai bên chia tay, Trương Nghi đã căn dặn Sư Lý Tật kỹ lưỡng về cách thức để bắt thóp Dịch Vương.

Sau khi tới Kế Thành, Sư Lý Tật được đón tiếp trọng thể với thân phận sứ Tân, được Dịch Vương đón vào hậu điện. Thấy chú họ đằng ngoại tới, vương hậu mừng vui khôn xiết, bèn dẫn theo Tử Chúc vào gặp.

Mấy năm không gặp, Tử Chúc đã cao bằng nửa người lớn, nhưng rất gầy gò.

“Gọi ông đi!” Vương hậu đẩy công tử Chúc lên trước.

“Cơ Chúc khấu kiến ông!” Công tử Chúc lùi lại một bước, rồi lại tiến lên trước, quỳ xuống dập đầu, hành lễ rất cung kính và thành thực.

Sư Lý Tật tươi cười, đỡ cậu bé dậy, nhìn sang Dịch Vương: “Không ngờ Chúc Nhi đã hiểu lễ nghi rồi!”

“Còn biết theo phụ vương lên triều nữa!” Vương hậu giọng đầy ẩn ý.

“Vậy ư?” Sư Lý Tật vỗ khế lên đầu công tử Chúc, “tốt lắm, quả là tiên đồ xán lạn, có thể thành đại sự!”

Hàn huyền một chốc, Dịch Vương bảo vương hậu và công tử Chúc ra ngoài, rồi hỏi ngay vào chuyện chính: “Vương thúc tới đây, hẳn có việc quan trọng?”

Dịch Vương lớn hơn Sư Lý Tật hơn chục tuổi, nhưng xét theo thứ bậc phía vương hậu, thì Sư Lý Tật vẫn là bậc chú. Dịch Vương trên triều đường là vua, có thể gọi thẳng là sứ Tân, nhưng ở đây không có người ngoài, nên buộc phải gọi là vương thúc.

Kỳ thực, đường đường là một vị vương, tiếng “chú” này gọi nghe khá miễn cưỡng. Năm xưa kết thân với Tân thất, vì muốn dựa vào thế lực của Tân, đặc biệt sau trận Hà Tây đánh bại Ngụy mạnh, thế lực của Tân đã đứng đầu liệt quốc.

Tô Tần hợp sức sáu nước chống Tần, kết quả liên quân sáu nước lại bị người Tần đánh tan tác. Người Tần sau đó thừa thắng diệt luôn hai nước lớn Ba, Thục, đúng là khí thế ngút trời. Do vậy, khi Tần Vương sai Tư Mã Thác xuất binh phạt Tề, Dịch Vương phần chần vô cùng. Ông ta tính toán, chỉ cần Tần đánh bại Tề, bao nhiêu ăm ức phải chịu đựng suốt những năm qua đã có thể trút bỏ. Khi đó, sẽ không cần bận tâm tới Tô Tần nữa, lập tức phứt bỏ Tử Khoái, diệt trừ Tử Chi và những triều thần thân Tề khiến ông ta bất mãn bấy lâu, lấy đoạn Nam Hà Thủy phân chia ranh giới với Tề, xây trường thành men theo Nam Hà Thủy, chiếm toàn bộ đất Hà Gian. Quan trọng hơn nữa, Dịch Vương có thể kiến thiết nước Yên theo như ý nguyện của mình, đặc biệt là tùy nghi xử trí thái hậu Cơ Tuyết ở Vũ Dương xa xôi.

Ở đất Yên, người đàn bà duy nhất dám cả gan phản kháng Dịch Vương, chỉ có Cơ Tuyết, bởi sau lưng nàng ta là Tô Tần, mà sau lưng Tô Tần lại là liệt quốc tung thân, đặc biệt là Tề và Triệu. Bất luận thế nào, Dịch Vương vẫn luôn ghi hận Cơ Tuyết, chưa lúc nào nguôi.

Khiến Dịch Vương không thể ngờ tới, chính là cuộc chiến Tang Khâu. Thiết binh Đại Tần xưa nay không ai địch nổi, rốt cuộc lại thất bại trước quân năm đô nước Tề, Tư Mã Thác danh tiếng lẫy lừng lại bại trong tay một viên tướng vô danh, khiến Dịch Vương không khỏi bàng hoàng chấn động.

Dịch Vương đã buồn bực nhiều ngày, cuối cùng cũng chờ được Sư Lý Tật tới, bèn truy hỏi cặn kẽ chuyện này.

“Thần Tật tới đây, là có ba việc muốn bẩm lên Yên Vương!” Sư Lý Tật vòng tay, ngữ khí diễm đạm, “việc thứ

nhất, Tô Tần hẹn tướng quốc sáu nước tụ hội tại Nghiết Tang vào ngày 3 tháng Ba, hôm nay đã là ngày 7, hội này có lẽ đã kết thúc rồi. Về hội Nghiết Tang, đại vương hẳn là đã biết.”

“Quả nhân biết.” Dịch Vương gật đầu, “Tô Tần có sai người tấu báo. Hội này thế nào rồi?”

“Tô Tần triệu tập hội này, chỉ nhằm một mục đích, chính là kết minh Tề, Sở. Tề Sở kết minh, cũng sẽ chỉ dẫn đến một chuyện, chính là chuyện thứ hai thân Tật muốn bẩm lên đại vương...” Sư Lý Tật cố tình dừng lại nửa chừng.

“Chuyện gì?” Dịch Vương nghiêng người lại hỏi.

“Mười thành Hà Gián.” Sư Lý Tật gần từng tiếng.

Hà Thủy chảy đến cửa Túc Tư thì chia làm ba nhánh đổ vào Bột Hải, vùng đất rộng lớn giữa ba nhánh Hà Thủy này được gọi là Hà Gián. Bởi Hà Thủy thường đổi dòng, đặc biệt là nhánh sông ở giữa, thường xuyên dịch chuyển qua lại, khiến đất Hà Gián cũng lúc to lúc nhỏ, song bất kể thế nào, mảnh đất này cũng là vùng đệm giữa hai nước Tề, Yên. Mấy trăm năm qua, nước Yên sở hữu trọn nhánh Hà Thủy phía bắc, nước Tề sở hữu trọn nhánh Hà Thủy phía nam, mấu chốt là nhánh ở giữa, ai sở hữu được, sẽ chiếm thế thượng phong trong cuộc tranh chấp đất Hà Gián. Đất Hà Gián do nước sông dâng cao, nước biển chảy ngược, nên dân cư thưa thớt, đa phần là đầm lầy, chỉ có khoảng hơn hai mươi thành ấp nhỏ, cũng là nơi cá tôm, thủy cầm phong phú. Do có vị thế xung yếu, hơn trăm năm qua, Tề, Yên vẫn giằng co nhau mãi.

Mấy năm trước, khi sáu nước phạt Tần, tướng Tề Điền Kỵ lấy cớ nước Yên phế bỏ thái tử, đã cướp mất mười thành

của nước Yên, sau đó đã bị Tô Tần đòi lại, nhưng Dịch Vương hiểu, người Tề vẫn luôn làm le mười thành này.

“Còn chuyện thứ ba?” Dịch Vương hít vào một hơi, nhìn thẳng vào Sư Lý Tật.

“Chuyện thứ ba là tin vui,” Sư Lý Tật tiếp lời, “khi thân Tật sắp sửa lên đường, Tần Vương đặc biệt căn dặn, chỉ cần Yên Vương đồng ý một chuyện, Tần sẽ tuyển lựa năm mươi thợ khéo, năm mươi quân úy tới dạy người Yên chế tạo binh khí nước Tần, huấn luyện ba quân rèn tập theo Tần pháp. Yên có vũ khí trong tay, có tướng sĩ thiện chiến, nam có thể phòng Tề, bắc có thể ngự Hồ, Yên thất lo gì không bảo vệ được cơ nghiệp muôn đời!”

“Chế tạo binh khí nước Tần?” Yên Dịch Vương neho mắt, lộ vẻ coi thường, “lẽ nào muốn nói binh khí nước Yên không bằng binh khí nước Tần ư?”

“Đại vương nếu không tin, có sao không thử?”

“Được!” Dịch Vương siết chặt nắm tay, “thử thế nào?”

“Xin đại vương hãy mang tấm khiên chắc chắn nhất của nước Yên lại đây!”

Yên Dịch Vương truyền lệnh cho cấm quân, mang vài chiếc khiên tốt nhất lại, thử ngay trên điện. Sư Lý Tật lệnh cho quân úy cầm thương đâm, mũi thương lập tức xuyên thủng khiên của nước Yên. Nhưng nếu đổi sang thương của nước Yên, thì không thể đâm xuyên qua được. Yên Dịch Vương cho là có điều gian dối, sai quân úy nước Yên cầm hai mũi thương thử lại, kết quả vẫn như vậy.

“Ồ...” Yên Dịch Vương sừng sốt, chỉ vào mũi thương, “vũ khí sắc nhọn nhường này được chế tạo như thế nào?”

“Đây là việc của thợ, thần Tật không biết!” Sư Lý Tật khê cười, “đợi năm mươi thợ khéo tới đây, đại vương có thể hỏi họ!”

“Đã có vũ khí sắc bén nhường này, có sao trong cuộc chiến Tang Khâu, quân Tần lại bại trước người Tê?” Yên Dịch Vương giờ mới nói ra khúc mắc trong lòng.

“Bởi đại vương thần vốn không muốn thắng!” Sư Lý Tật đưa ra một lý do hết sức bất ngờ.

“Ồ...” Yên Dịch Vương hai mắt tròn tròn, “nghìn dặm viễn chinh, há lại câu bại?”

Sư Lý Tật phá lên cười lớn, rồi hạ thấp giọng, nhìn thẳng vào Dịch Vương: “Xin hỏi đại vương, nước Tần vì sao nhất định phải thắng?”

“Ồ...” Yên Dịch Vương lại càng sừng sốt, ngần ra hồi lâu, mới nặn ra một câu, “đã không muốn thắng, có sao lại xuất binh?”

“Bởi vì muốn diễn một vở kịch cùng Tê Vương!”

“Kịch gì?”

“Kịch cho người thiên hạ xem!” Sư Lý Tật giọng đầy bí hiểm, thùng thẳng nói, “đại vương hãy nghĩ kỹ xem, người Tê có giỏi hơn được võ binh Đại Ngụy chẳng? Người Tê có giỏi hơn được quân hợp tung sáu nước chẳng? Người Tê có giỏi hơn được người Sở chẳng? Người Tê có giỏi hơn được người Ba Thục chẳng?”

“Nhưng người Tê đã hai lần thắng Ngụy!”

“Đó là vì có Tôn Tần.” Sư Lý Tật nói thẳng, “trước khi Tôn Tần xuất hiện, Bàng Quyên chỉ với ba vạn quân mệt mỏi, đã đánh tan tám vạn quân Tê, bắt sống Điền Kỵ.

Với tài trí của Bàng Quyên, dẫn quân sáu nước về tây đánh ải Hàm Cốc, mà vẫn thất bại trước quân Đại Tần của thần. Sau đó Bàng Quyên phạt Triệu, đánh chiếm Hàm Đan, nào ngờ Tôn Tần lại dẫn quân Tề cứu viện, dùng trí chiến thắng Bàng Quyên. Sau đó, Tôn Tần chết, Bàng Quyên cứ ngỡ Tôn Tần không còn nữa, mới dẫn quân phạt Hàn, nào ngờ Tôn Tần chỉ là giả chết, tiếp tục bày mưu, Bàng Quyên mới bị vây khốn mà phải tự sát. Sau nữa, Điền Kỵ chạy sang Sở, Tôn Tần ra biển, nước Tề vua tôi nghi kỵ lẫn nhau, tướng sĩ sinh lòng oán thán, cả nước chán cảnh chiến chinh, triều đình không có kế hay, đất nước không còn tướng giỏi. Tần Vương của thần vào lúc này dẫn quân tinh nhuệ phạt Tề, có sao lại bại? Đại vương lẽ nào chưa từng nghĩ tới nguyên do?”

Sư Lý Tật lời lời hữu lý, mạch lạc rõ ràng, Dịch Vương nghe mà hoang mang, chớp mắt vài cái, mới vò đầu nói: “Phải, phải, quả nhân luôn thấy khó hiểu. Không giấu gì chú, người Tần phạt Tề, quả nhân rất đổi phẫn chấn, nào ngờ đâu...” Nhìn thẳng vào Sư Lý Tật, “quả nhân ngu độn, xin được chỉ giáo!”

“Bởi vì,” Sư Lý Tật hạ thấp giọng, “đại vương của thần sớm đã bàn bạc với Tề Vương, hai bên sẽ diễn một vở kịch lớn tại Tang Khâu, cho người Sở xem, cho người Ngụy xem, để cho họ hiểu, không thể thắng được người Tề!”

“Vì sao kia?” Yên Dịch Vương sừng sốt.

“Như vậy sẽ có lợi cho Tần!” Sư Lý Tật khê cười, “chuyện không có lợi, đại vương thần sẽ không làm đâu!”

“Lợi gì kia?” Dịch Vương nôn nóng.

“Có nước Tề không thể chiến thắng ở phía đông, nước Ngụy sẽ không dám dốc toàn lực đối phó Tần, nước Sở cũng không dám về tây đánh Tần!”

Dịch Vương bừng tỉnh, song ngay lập tức, giọng lại méo đi: “Nhưng... nếu người Tề đặc chí, sẽ tranh giành đất Yên mất!”

“Than ôi,” Sư Lý Tật thở dài, “kế này của đại vương thần, quả nhiên hữu hiệu, người Sở vừa thấy nước Tề ghè gớm, không dám tranh giành, đã phái Chiêu Dương cùng tướng Tề Điền Anh gặp gỡ ở Nghiết Tang. Tô Tần hay tin, cũng chớp thời cơ báo cho tướng Hàn Công Tôn Diễn tới dự, Ngụy Vương và Triệu Vương đều uỷ thác Tô Tần thay mặt dự hội. Đại vương thần cũng nhận được lời mời của Tô Tần, phái tướng quốc Trương Nghi tới dự. Nước lớn trong thiên hạ, duy chỉ đại vương không phái người tới mà thôi.”

“Trời ơi,” Yên Dịch Vương túa mồ hôi lạnh, “Trương Nghi cũng đến dự ư?”

“Phải,” Sư Lý Tật nhìn ra ngoài điện, “lúc này hẳn đang trên đường về rồi!”

Yên Dịch Vương lấy làm hối hận, mặt mày biến sắc, nhìn trừng trừng vào Sư Lý Tật: “Chú không quản nghìn dặm xa xôi tới đất Yên, hẳn không phải chỉ để khiến Cơ Tô kinh sợ đấy chứ?”

“Đương nhiên là không phải,” Sư Lý Tật ngời thẳng dậy, “Tật thay mặt vương huynh tới thăm công chúa và cháu ngoại Tử Chức, thực không ngờ Tử Chức đã lớn đến vậy, còn biết hành đại lễ nữa!”

Sư Lý Tật cố tình nhấn nhá hai chữ “đại lễ”.

Dịch Vương bưng hiếu, khẽ thở dài một tiếng: “Than ôi, Cơ Tô không phải không muốn phế cũ lập mới, mà là bởi Tô Tân và người Tề. Người Tân phạt Tề, Cơ Tô vô cùng phẫn chấn, vốn định sau khi Tề bại, sẽ lập tức phế cũ lập mới, nào ngờ... lại là diễn kịch!”

“Không diễn thì biết làm sao?” Sư Lý Tật nói thẳng, “vương huynh nghìn dặm kết thân, gả trưởng nữ cho Yên thất, công chúa cũng đâu có kém, ngay thai đầu đã sinh Tử Chúc. Nhưng đại vương trên dưới có đến hơn chục con trai, nếu cháu ngoại vẫn chỉ là một công tử nước Yên, sau khi đại vương trăm tuổi, ngộ nhỡ có một người con nào sinh sự, Tử Chúc e là muốn giữ tính mạng cũng khó. Nên đại vương của thân... than ôi, thực sự lấy làm thương xót cho con gái!”

“Nhưng nếu phế cũ lập mới, người Tề, và cả Tô Tân, sẽ...” Dịch Vương bần khoản lo lắng.

“Than ôi, đại vương,” Sư Lý Tật lại thở dài, “nước Yên là của người Tề ư? Nước Yên là của Tô Tân ư?” Đoạn gần giọng, lời lẽ rành rọt, “nước Yên không phải của bất kỳ ai khác, nước Yên chỉ là của đại vương! Tử Khoái là cốt nhục của đại vương, Tử Chúc cũng là cốt nhục của đại vương. Khi Tử Khoái chào đời, mẹ Tử Khoái chỉ là thái tử phi; khi Tử Chúc chào đời, mẹ Tử Chúc đã là vương hậu nước Yên! Lẽ nào con trai trưởng do vương hậu sinh ra lại không bằng con trai trưởng do một phi tử đã chết sinh ra?”

“Ồ...” Dịch Vương trán rịn mồ hôi, vội đưa ống tay áo lên lau.

Sư Lý Tật nhắm mắt, lặng im không nói.

Trong điện tĩnh lặng như tờ.

Chỉ ít đã một khắc trôi qua, thấy Sư Lý Tật vẫn khép mắt ngồi im, Dịch Vương bèn nghiêng răng dứt khoát: “Sẽ theo lời chú, quả nhân phế lập!”

Sư Lý Tật mở mắt, vòng tay nói: “Thần Tật chúc mừng đại vương! Chúc mừng thái tử mới của nước Yên!”

“Có điều,” Dịch Vương nhìn thẳng vào Sư Lý Tật, “quả nhân lập thái tử mới, lỡ người Tề chinh phạt, thì phải làm sao?”

“Chỉ cần đại vương lập thái tử mới,” Sư Lý Tật cất giọng rành rọt, “Đại Tần đảm bảo Yên thất không mất một tấc đất!”

“Đảm bảo thế nào?”

“Thần Tật đã bẩm báo rồi,” Sư Lý Tật chậm rãi, “đại vương của thần sẽ giúp đại vương trong chinh đốn giáp binh, ngoài cung ứng viện binh. Nước Yên ở nơi xa xôi, có thể xâm phạm Yên, duy chỉ có ba nước Trung Sơn, Triệu, Tề. Triệu nếu khiêu chiến, đại vương của thần có đủ lý do xuất quân phạt Triệu. Trung Sơn nước nhỏ sức yếu, không dám liều lĩnh. Còn như người Tề, đại vương của thần chỉ cần gửi đi một bức mật thư, chắc chắn Tề Vương sẽ phải nể mặt. Bằng không, đại vương của thần mà xuất binh lần nữa, sẽ không chỉ là diễn kịch thôi đâu!”

“Được!” Dịch Vương vỗ mạnh xuống án, “quả nhân sẽ phế cũ lập mới!”

Sau khi Tô Tần rời khỏi nước Yên không bao lâu, Dịch Vương liền kiểm cố thu hồi phủ tướng quốc của Tô Tần. Cả nhà Tô Đại đang ở nhờ trong phủ không còn chỗ nương

thân, đành phải cầu cứu tướng quân Từ Chi đang nhàn rỗi ở nhà.

Nhờ Từ Chi giúp đỡ, Tô Đại “mua” được một toà trạch viện ba dãy tại một nơi khá yên tĩnh trong Kế Thành, giá chỉ bằng một phần ba bình thường. “Người bán” chỉ lấy có ba mươi lượng vàng. Càng hỏi hơn nữa, đó là đồ đặc trong nhà đều có sẵn cả, chủ cũ tặng lại toàn bộ, thực đúng là soi đèn lông cũng không tìm được mối nào tốt đến thế.

Khi Tô Đại rời khỏi nhà, vốn có mang theo ba mươi lượng vàng, khi Tô Tần rời khỏi phủ, cũng để lại cho Tô Đại ba mươi lượng nữa. Tô Đại chỉ phải bỏ ra một nửa số vàng trong túi đã mua đứt được cả toà trạch viện rộng lớn, nên vô cùng cảm kích Từ Chi. Lại cũng thực khéo, trạch viện này chỉ cách nhà tranh của Từ Chi đúng một con phố, đi bộ mất chừng một khắc là tới, hai nhà vẫn thường xuyên qua lại với nhau.

Đêm nay, vào khoảng canh hai, người nhà đều đã say giấc, Tô Đại vẫn ngồi trong thư phòng tại dãy nhà trước, miệt mài đọc kinh thư mà Tô Tần để lại. Mấy năm dùi mài, Tô Đại đã học được khá nhiều chữ, càng đọc càng mê thích, cũng có ít nhiều lĩnh ngộ.

Tô Đại đang đọc chăm chú, bên ngoài chợt vọng vào tiếng gõ cửa. Tiếng gõ rất khẽ, phải lưu tâm mới nghe thấy.

Tô Đại ra mở cửa, người bước vào là Từ Chi.

“Tướng quân?” Tô Đại vừa lên tiếng, Từ Chi đã sực khẽ, đưa tay ra sau đóng cửa lại.

Từ Chi xưa nay ngủ sớm dậy sớm, giờ này tới đây, Tô Đại biết là có việc hệ trọng, bèn cài chặt then, dẫn Từ Chi vào thẳng thư phòng.

Vào đến thư phòng, Từ Chi vẫn chưa yên tâm, lại rón rén quay trở ra, tới trước cổng, nghiêng tai nghe ngóng một hồi, rồi mới trở vào, cài then cửa phòng lại.

“Chuyện gì?” Tô Đại hạ giọng hỏi.

Từ Chi cũng hạ giọng thì thào, kể sơ qua chuyện Yên Vương đổi thái tử cho Tô Đại nghe.

Tô Đại nghe xong, trong lòng giãn nở, nhưng sắc mặt vẫn cố tỏ ra bình thản. Từ lúc Tô Tần áo gấm về quê, Tô Đại trong lòng kích động, cái gì cũng bắt chước Tô Tần, đến cả đi đứng nói năng, cũng gắng học theo, lâu dần thành quen, lại thêm là anh em ruột vốn giống nhau, nên nhìn bề ngoài, người không quen rất dễ nhầm lẫn.

Đúng vậy, thời cơ mà Tô Đại mong chờ bấy lâu, cuối cùng đã tới. Từ trong kinh sách, Tô Đại đã hiểu, vương thất đổi thái tử, là đại sự trong đại sự, mà vào thời khắc này, đại sự ấy đã sắp sửa diễn ra. Hiếm có hơn nữa, tướng quân Từ Chi có chung dòng máu với vương thất, danh tiếng lừng lẫy một thời, sau khi hay tin đã bàn với Tô Đại đầu tiên...

Tô Đại hít sâu một hơi, ngồi ngay ngắn lại, khép mắt thu thần, làm ra vẻ suy ngẫm.

Từ Chi nhìn Tô Đại chăm chú. Rõ ràng, Từ Chi không hiểu Tô Tần, cũng không hiểu Tô Đại. Trong mắt Từ Chi, Tô Đại cũng giống Tô Tần, là người sâu sắc khôn lường.

Qua chừng một khắc, Tô Đại từ từ mở mắt.

“Tô Tử,” Từ Chi nôn nóng, “nên làm thế nào?”

“Từ Chi tướng quân,” Tô Đại cố gắng bắt chước cách nói năng của Tô Tần, “đây là việc nhà của vương thất, tại hạ là người ngoài...”

“Việc nhà của vương thất, cũng chính là việc nước đấy!”

“Vậy ư,” Tô Đại khẽ cười, “cũng phải, tướng quân và Yên Vương vốn là người một nhà. Đã là người một nhà, tại hạ lại muốn hỏi, theo ý của tướng quân, chuyện này nên xử trí ra sao?”

“Theo ý tại hạ, Từ Khoái không thể phế!”

“Ồ?”

“Bởi vì, nếu đại vương phế Từ Khoái, sẽ dẫn tới đại chiến Tề Yên!”

“À?” Tô Đại nhìn sững vào Từ Chi, “phế Từ Khoái, sao lại dẫn tới đại chiến Tề Yên?”

“Than ôi,” Từ Chi khẽ thở dài, “Tô Tử mới tới, còn chưa hiểu rõ Yên thất. Mẫu thân của thái tử là công chúa của tiên Tề Vương, là em gái của Tề Vương hiện tại. Nếu đại vương phế thái tử, Tề Vương có thể không giận được sao? Mấy năm trước, khi Từ Chức mới sinh ra, đại vương đã đòi lập thái tử mới, kết quả thế nào? Nước Tề lập tức khởi binh chiếm mất mười thành Hà Gian, còn muốn đánh đến tận Kế Thành. Đều nhờ tướng quốc đại nhân dẫn Từ Khoái tới cung Tề thuyết phục, Tề Vương nể tình Từ Khoái và tướng quốc đại nhân, mới đưa ra điều kiện lui binh, chính là Yên Vương không được phế thái tử. Yên Vương nhận lời không phế lập nữa, nước Tề mới chịu lui binh. Giờ đây Yên Vương lại đòi phế lập, thì người Tề há chẳng...”

“Thế thì lớn chuyện rồi!” Tô Đại đã hiểu, khẽ gật đầu, “Từ Khoái không thể phế, nhưng Yên Vương cứ nhất quyết muốn phế, theo ý tướng quân, nên làm thế nào đây?”

“Chỉ một người ngăn cản được, chính là Tô tướng quốc!”

Tô Đại nheo mắt: “Chuyết huynh gần đây không thư từ gì, không biết đang ở đâu?”

“Đại Lương.”

“Được, tại hạ sẽ viết thư bảo anh ấy về ngay!”

“Không được viết thư!” Từ Chi nói, “người mà Yên Vương đề phòng chính là huynh trưởng của Tô Tử. Nếu Tô Tử viết thư, để họ bắt được, sẽ lớn chuyện đấy.”

“Vậy phải làm sao?”

“Sáng sớm mai, Tô Tử hãy lên đường sang Triệu, càng nhanh càng tốt. Tô đại nhân có phủ tướng quốc ở nước Triệu, Tô Tử hãy gặp Viên Báo, kể lại chuyện này cho hắn là được. Nhớ kỹ, chỉ được kể với một mình Viên Báo, sau đó, Tô Tử hãy sang nước Tống ngay, ít nhiều cũng phải mua lấy chút hàng hoá, loan tin ra ngoài là đi buôn. Kiểu gì cũng phải kiếm kế sinh nhai kia mà.” Từ Chi lần trong ngực áo lấy ra một túi tiền, “đây là mười dật vàng, Tô Tử hãy cầm lấy mà mua hàng, buôn bán dù lỗ hay lãi, đều tính là của hai chúng ta!”

“Vâng!” Tô Đại nhận lấy túi tiền, đặt lên trên án.

“Còn một việc nữa,” Từ Chi càng hạ thấp giọng, “người Tần đã tới, là Doanh Tật, Yên Vương đột nhiên phế thái tử, chắc chắn có liên quan tới người này!”

“Đã hiểu.”

Trao đổi thêm dăm ba câu, Từ Chi quay trở ra sân, lại quan sát động tĩnh xung quanh một hồi, chắc chắn không có ai bám theo, mới đẩy mở cổng, vội vã đi ngay.

Sáng sớm hôm sau, Tô Đại từ biệt vợ, chỉ nói là có mỗi

làm ăn cần tới Định Đào nước Tống, rồi đánh xe ngựa đi về phía nam.

Mang trọng trách trên vai, Tô Đại ngày nào cũng đi mãi miết từ sáng sớm đến tận tối mịt, chấp tối ngày thứ năm thì tới Hàm Đan, gõ cửa phủ Tô Tần. Quản gia Viên Báo vốn đã biết Tô Đại từ trước, liền sắp xếp chỗ nghỉ ngơi. Tắm rửa xong xuôi, Viên Báo bày rượu khoản đãi Tô Đại.

Uống đến nửa chừng, thấy trong nhà không còn ai khác, Tô Đại mới thì thào kể lại một lượt chuyện nước Yên cho Viên Báo nghe. Hôm sau trời vừa sáng sớm, Tô Đại đã lập tức lên đường, thẳng tới đất Tống.

Viên Báo vốn là người Yên, đặc biệt quan tâm tới chuyện nước Yên, nên ngay trong đêm đó đã lệnh cho gia nhân tâm phúc tới ngay nước Ngụy. Kết quả là, gia nhân còn chưa kịp tới nơi, Tô Tần đã về phủ. Viên Báo kể lại vắn tắt sự tình, Tô Tần kinh hãi, không kịp tắm gội, lập tức lệnh cho Trâu Phi Dao đổi ngựa lên đường.

Tô Tần đi rồi, Viên Báo càng nghĩ càng không yên tâm, bèn giao việc nhà cho Thu Quả, đánh xe đuổi theo.

Ba người hai xe, tính toán thời gian, vào lúc nhập nhoạng thì tới Vũ Dương, tìm một quán trọ nghỉ lại. Trâu Phi Dao ra ngoài, vào lúc canh một, dẫn theo một người áo đen quay lại.

Là Cơ Tuyết.

Cửu biệt trùng phùng, Tô Tần và Cơ Tuyết đều xúc động khôn xiết. Hàn huyền một hồi, Tô Tần đem chuyện sứ Tần tới Yên, Dịch Vương ban chiếu phế lập thái tử kể lại một lượt. Cơ Tuyết nghe mà thất kinh.

“Từ Khoái mà bị phế, vậy thì nước Yên...” Cơ Tuyết kêu lên.

“Đúng vậy,” Tô Tần đáp, “hội thề Nghiệt Tang, Nghi đệ cũng tới. Nếu không ngoài dự liệu, lần phế lập này hẳn là một nước cờ mà Nghi đệ tung ra.” Cười buồn, “xem ra, giữa Tần và Nghi đệ, đúng là phải quyết chiến một phen rồi.”

“Than ôi,” Cơ Tuyết khẽ thở dài, “sao tiên sinh lại dạy ra hai đệ tử như vậy chứ?” Rồi nhìn sang hắc, sắc mặt lo âu, “phải làm thế nào đây? Nếu Cơ Tô lập thái tử mới, nước Tề ắt sẽ khởi binh phạt Yên, Yên Tề giao chiến, trăm họ khốn khổ đã đành, đại nghiệp hợp tung của Tô Tử cũng sẽ gặp trở ngại!”

“Điều Tần lo lắng, lại không phải là nước Tề chinh phạt, mà là nội loạn.”

“Nội loạn?” Cơ Tuyết thoáng kinh ngạc, “Tô Tử muốn nói tới Từ Khoái?”

“Không phải. Là tướng quân Từ Chi.”

“Từ Chi...” Cơ Tuyết đưa mắt dò hỏi.

“Chuyện Yên Vương phế lập thái tử, là do Từ Chi kể với Tô Đại,” Tô Tần suy đoán, “nghe Viên Báo nói, Yên Vương vừa ra chiếu thư, Từ Chi ngay trong đêm ấy đã âm thầm tới gặp Tô Đại, bảo chú ấy sáng sớm hôm sau lên đường, tới tìm tại hạ. Điều này cho thấy, Từ Chi đã có tai mắt trong cung, hơn nữa tai mắt ấy còn là thân tín bên cạnh Yên Vương. Yên Vương không thích Từ Chi, song cũng không thể không kiêng dè Từ Chi. Thứ nhất, Từ Chi thống lĩnh ba quân đã lâu, không ít tướng quân vẫn nghe theo Từ Chi. Thứ hai, phu nhân của Từ Chi là gái Hồ, sau

lưng còn có người Hồ. Trong các vương thân ở Kế Thành, qua nhiều năm gây dựng, Từ Chi cũng có không ít thế lực. Đây cũng chính là nguyên do khiến Yên Vương tuy đã tước đoạt binh quyền của Từ Chi, nhưng vẫn không dám động tới ông ta. Từ Chi và Từ Khoái giao tình thân thiết, Từ Chi cam tâm sống nhàn, là để chờ Từ Khoái kế vị. Yên Vương hiểu rõ điều này, nên không những giám sát nghiêm ngặt Từ Chi, còn điều Từ Khoái tới Tào Dương, tách đôi hai người hai chỗ. Nếu Yên Vương lập thái tử mới, Từ Chi không còn hi vọng, ắt sẽ sinh loạn!”

Cơ Tuyết kinh hãi kêu lên: “Từ Chi không phải là Cơ Ngư, nếu người này gây loạn, vậy thì nước Yên...”

“Đúng vậy,” Tô Tần gật đầu, “bất luận thế nào, nước Yên cũng không thể loạn, dứt khoát phải ngăn Yên Vương phế lập thái tử!”

“Ngăn thế nào?”

“Minh ước!” Tô Tần đáp, “Yên Vương tuy ngông cuồng đấy, nhưng bên trong lại nhu nhược, lần này chắc chắn đã bị sứ Tần xúi giục. Chỉ cần tại hạ nói rõ lợi hại, hẳn Yên Vương sẽ không dám quay lưng lại với thiên hạ!” Dừng lại, nhìn Cơ Tuyết chăm chú, “Tuyết Nhi, việc dặn dò nàng lần trước, đều xong cả rồi chứ?”

“Đều xong cả rồi.” Nhớ tới “tổ ấm” của hai người, Cơ Tuyết sắc mặt ửng hồng, “chỉ chưa lại một lỗ hồng đủ cho một người chui qua, đêm nay, Mộc Hoa đã vào qua lỗ hồng đó, để báo tin Tô Tử trở về!”

“Ngay ngày mai, hãy nhờ Mộc Thực bịt kín lối đó lại, không được để sót một chút sơ hở. Linh đường của tiên quân

cũng phải bố trí ổn thoả. Nếu không ngoài dự liệu, trong cung sắp sửa phải người tới kiểm tra!”

Cơ Tuyết khẽ “vâng” một tiếng, rồi ghé lại gần...

Đã sang canh năm, đất trời một màu đen kịt. Cơ Tuyết được Trâu Phi Dao hộ tống, quay trở về biệt cung.

Tô Tần chớp mắt được một lúc, ánh nắng đã chiếu vào tận giường, vội trở dậy ruổi ngựa tới Kế Thành.

Sợ ma, ma tới tận cửa.

Khi Tô Tần đến trước cổng Yên cung cầu kiến, Yên Dịch Vương bàng hoàng chết lặng.

“A...” Yên Dịch Vương nhìn sang Kỳ Cừ Nhi, “nhanh thế ư?”

Kỳ Cừ Nhi cũng vô cùng kinh ngạc.

“Mau, có lời mời sứ Tần, vào lối cổng Tây!”

Kỳ Cừ Nhi lập tức sai người chạy ra theo lối cổng Tây, mời Sư Lý Tật vào.

“Tô Tần trở về, chắc chắn là vì chuyện phế lập thái tử!” Sư Lý Tật khẳng định.

“Chẳng phải hần đang ở Nghiết Tang ư, còn chưa tới hai mươi ngày?” Yên Dịch Vương đầy bụng ngờ vực.

“E là có người tiết lộ phong thanh!”

Yên Dịch Vương nhìn sang Kỳ Cừ Nhi.

“Không thể nào!” Kỳ Cừ Nhi lập tức gạt đi, “người làm được chuyện này, duy chỉ có Tử Chi, nhưng theo thần biết, từ lúc hạ chiếu thư tới nay, Tử Chi chưa ra khỏi cổng nhà một bước, chỉ ở lì trong nhà đọc sách, ngày hai bận vào

lúc mặt trời mọc và giờ Thân, đều thấy luyện thương trong sân. Đó là thói quen lâu ngày, mưa gió cũng không đổi. Trong thời gian này, cũng không thấy có ai ra vào nhà hắc. Hơn nữa, dù tin tức có bị tiết lộ đi chăng nữa, tính thử thời gian, còn chưa tới mười ngày, từ Đại Lương tới Kế Thành, đừng nói là cả đi lẫn về, dù chỉ tính một chiều, e là cũng phải đi gấp không nghỉ!”

“Ở nước Tân,” Sư Lý Tật bình thản đáp, “khoảng cách còn con này, thư khẩn một ngày là tới, ngựa khoẻ năm ngày là đủ.”

Kỷ Cửu Nhi bỗng vỗ trán đánh đét: “Thần sực nhớ ra một chuyện, em ruột Tô Tân là Tô Đại gần đây không có nhà, thần có sai người tới dò hỏi, nghe nói là tới Tổng mua hàng. Tô Đại từ lúc tới Yên, chưa từng buôn bán gì, sao lại tới đất Tổng vào lúc này?”

“Chuyện lớn là thế, sao không báo sớm?” Yên Dịch Vương quát.

“Thần biết tội!” Kỷ Cửu Nhi vội dập đầu biện bạch, “thần cũng chỉ mới hay tin, thần chỉ chú tâm theo dõi Từ Chi, cho nên...”

Yên Dịch Vương quay sang Sư Lý Tật, vòng tay nói: “Tô Tân đã quay về, chúng ta cần phải ứng phó. Ứng phó thế nào, vẫn xin chú chỉ giáo!”

“Quay ngược lại, chính là cái động của đạo.” Sư Lý Tật lập tức đưa liền vài chiêu, “Tô Từ đang nóng vội, đại vương có thể làm ngược lại, không vội. Đại vương có thể tìm lý do thoái thác, làm bộ tức giận, kéo dài vài ngày, xem hắc phản ứng ra sao. Lại sai người theo dõi Từ Chi và Tô Từ, xem họ có cấu kết với nhau không. Nếu như có, họ không thể

không gặp nhau. Đợi tới lúc đó, đại vương hãy bắt lấy Từ Chi, triệu kiến Tô Tần, xem hắn còn lời nào để nói.”

Dịch Vương nhắm mắt, ngẫm nghĩ một lát, vòng tay cảm tạ Sư Lý Tật, rồi quay sang Kỷ Cửu Nhi: “Truyền chỉ Tô Từ, rằng có người nói hắn thất tín bội nghĩa, bất lợi cho Yên, quả nhân không muốn gặp hắn nữa!”

“Ồ...” Kỷ Cửu Nhi chớp mắt vài cái, rồi ghé lại gần Dịch Vương, khẽ giọng thì thầm vài câu. Dịch Vương gật đầu, “được, nghe theo người, cứ làm như thế.”

Tô Tần chờ bên ngoài cổng cung Yên đứng hai canh giờ, vẫn không thấy Yên Vương triệu kiến. Nhìn sắc trời sắp tối, Tô Tần đang định ra về, bỗng một cỗ xe ngựa lao đến, dừng ngay trước cổng, trong xe bước ra một người, là ngự sử nước Yên Lộc Mao Thọ.

Nhìn thấy Tô Tần, Lộc Mao Thọ bước lại: “Ái chà, chẳng phải là Tô đại nhân đấy ư?”

Tô Tần vòng tay: “Tô Tần bái kiến Lộc đại nhân!”

“Đại nhân...” Lộc Mao Thọ nhìn sững vào Tô Tần, “sao lại đứng đây?”

Tô Tần cười gượng một tiếng, nói rằng mình đang chờ Yên Vương triệu kiến.

Biết được Tô Tần đã chờ hai canh giờ rồi, Lộc Mao Thọ khẽ thở dài, hạ giọng nói: “Tô đại nhân, hạ quan có lời này đáng lẽ không nên nói, nhưng... nói ra rồi đại nhân chớ lấy làm kinh ngạc, đại nhân tốt nhất đừng có chờ nữa!”

“Tại sao?” Tô Tần hỏi.

“Đại vương không biết nghe ai gièm pha, nói là đại nhân cấu kết với người Tề, thất tín với nước Yên. Đại nhân biết đấy, vì chuyện chín thành Hà Gián và cả chuyện tiên vương phi, đại vương có thành kiến với người Tề. Vốn cứ ngỡ đại nhân đòi được chín thành là lập công, nhưng vừa nghe người đó nói, đại vương đã...” Lộc Mao Thọ lắc đầu ngao ngán.

“Nếu là vậy,” Tô Tần vòng tay, “Tô Tần càng cần yết kiến đại vương, kể rõ ngọn nguồn! Làm phiền đại nhân tau giúp lên đại vương, nói rằng có Tô Tần thỉnh tội ngoài cửa cung, đã đợi hai canh giờ rồi!”

“Than ôi,” Lộc Mao Thọ lại thờ dài, “đại nhân thử nghĩ mà xem, nếu như thường ngày, hay tin đại nhân quay về, đại vương lại chẳng chân trần ra tận cửa cung nghênh đón? Nhưng lúc này, đại nhân đã chờ ở đây hai canh giờ mà đại vương vẫn không truyền gặp. Nếu đại nhân khẳng khẳng đòi yết kiến, há chẳng phải tự làm mất thể diện hay sao?” Dừng lại một chốc, hạ giọng thì thào, “ba tháng trước, trong cơn thịnh nộ, đến phủ trạch của đại nhân, đại vương còn tịch thu mất. Theo ý hạ quan, Tô đại nhân hãy tạm tìm một dịch quán nghỉ lại vài ngày. Đại vương đã biết đại nhân trở về, chờ đại vương nguôi giận, đại nhân lại tới yết kiến, không chừng...”

Lộc Mao Thọ là cận thần của Yên Vương, nói ra lời này, dứt khoát phải có nguyên do.

“Tạ ơn Lộc đại nhân quan tâm!” Tô Tần vòng tay cảm tạ, rồi từ biệt Lộc Mao Thọ, đánh xe về phía dịch quán, bảo Viên Báo tìm một quán trọ ở lại.

Cùng lúc này, một đoàn vương xa bốn ngựa kéo lặng lẽ ra khỏi cổng Tây cung Yên, tiến về phía Hạ Đô Vũ Dương.

Đoàn xe đi suốt đêm, đến giờ Ngọ hôm sau thì tới Vũ Dương, thẳng tiến tới biệt cung nơi đặt lăng mộ Văn Công.

Biệt cung chia làm hai điện nội ngoại, ngoại điện có ba mươi lính Yên canh giữ, do một viên quân úy chỉ huy, danh nghĩa là bảo vệ thái hậu, thực chất là giám sát theo lệnh của Yên Vương. Nội điện lại chia thành nội viện và ngoại viện. Ngoại viện là nơi ở của tùy tùng, chủ yếu là thị nữ và thái giám, do Kỳ Cừ Nhi cai quản. Nội viện là chốn riêng tư của Cơ Tuyết, do Xuân Mai cai quản, qua nhiều năm sàng lọc, hiện tại tất cả đều là người đáng tin cậy. Kỳ Cừ Nhi không nhúng tay vào được, nhưng cũng không lấy làm lo lắng, suy cho cùng nội viện giống như nằm trong đáy hũ, có tường cao bao bọc, ngoài tường là Yên lẫm, cũng đặt trạm canh gác, Cơ Tuyết có lắp cánh cũng khó mà bay qua nổi.

Thấy chủ nhân tới, quân úy bèn nghênh đón vào trong, bẩm báo thái hậu.

Cơ Tuyết sớm đã có chuẩn bị, bèn truyền cho vào. Xuân Mai bước ra, dẫn Kỳ Cừ Nhi vào nội viện yết kiến.

Kỳ Cừ Nhi lần này tìm đến, đã chắc mẩm Cơ Tuyết và Tô Tần có qua lại, nội viện chắc chắn có ẩn tình. Trước kia sở dĩ chưa vạch trần, là vì Dịch Vương cho rằng, vẫn chưa phải thời cơ tốt nhất. Cũng có thể nói rằng, Cơ Tuyết chính là điểm yếu để khống chế Tô Tần. Tô Tần là tung ước trưởng của sáu nước, khống chế được Tô Tần, Dịch Vương có thể khống chế được sáu nước.

Thời cơ tốt nhất, cuối cùng cũng đã tới. Đối với Dịch Vương, phế bỏ thái tử hiện tại là nước cờ bắt buộc phải đi

khi còn tại vị. Từ Khoái mềm yếu do dự, lại quá tốt bụng, làm người như thế thì được, chứ không hợp để làm vua. Năm xưa Từ Khoái và Từ Ngự tranh giành ngôi vị, nếu Dịch Vương không ra chiêu tàn độc, hẳn đã bị tiên vương phế bỏ để lập Từ Ngự rồi. Nhưng lý do quan trọng hơn nữa không phải là bản thân Từ Khoái, mà chính là nước Tề đứng sau lưng Từ Khoái.

Đối với Dịch Vương, từ khi bức chết Điền phi, mối bang giao với Tề coi như cũng chết theo, có thể nói nước Tần đã trở thành lựa chọn duy nhất. Bởi đối thủ của nước Yên là Tề, Triệu, đối thủ của nước Triệu là Hàn, Ngụy, Tần. Tề, Hàn, Ngụy đã hợp tung, tung thân ở trong tay Tô Tần, Tô Tần lại vì mối quan hệ với Cơ Tuyết mà bất hoà với Dịch Vương, hay chí ít, Dịch Vương cho rằng Tô Tần đã hiểu quá nhiều về mình, có Tô Tần, Dịch Vương không thể ngồi thẳng lưng được. Có thể ngăn chặn Tô Tần hợp tung, duy có nước Tần. Đây cũng chính là nguyên do khiến Dịch Vương muốn kết minh với Tần và nạp gái Tần làm vương hậu.

Nhưng thật không thể ngờ, ở đây Dịch Vương vừa đòi phế lập thái tử, bên kia nước Tề đã đánh tới, không những cướp liên mười thành, còn lăm le đánh tới Kế Thành. Dịch nổi Điền Kỵ, duy có Từ Chi, mà Từ Chi lại cùng phe với Từ Khoái, Tô Tần. Vạn bất đắc dĩ, Dịch Vương chỉ có thể cầu cứu Tô Tần, thu hồi mệnh lệnh.

Thấm thoát đã vài năm trôi qua, Dịch Vương không thể chờ thêm nữa. Nhưng nào ngờ vừa ra chiếu mệnh, Tô Tần đã lại thù lù dẫn xác tới.

Lần này, Dịch Vương quyết không lùi bước, sẽ phải tung ra độc chiêu cuối cùng, tức tìm ra chứng cứ thông gian giữa Tô Tần và Cơ Tuyết, nắm chặt Tô Tần trong tay.

Kỷ Cửu Nhi hành lễ xong xuôi, tuyên chỉ dụ của Dịch Vương, rằng tiên quân đêm trước hiện về báo mộng, nói trong nội viện của thái hậu có dị quỷ ra vào. Dịch Vương lấy làm kinh sợ, nên đặc phái Kỷ Cửu Nhi tới kiểm tra xem sao.

“Quả là có ma quỷ thật,” Cơ Tuyết cười nhạt, quay sang Xuân Mai, “các người lui ra, để người của đại vương dễ bề khám xét!”

Cung nhân dẫn đám Xuân Mai quay ra trung viện, phái người trông coi cẩn thận.

Còn lại Cơ Tuyết ngồi nghiêm trang bất động.

Một cung nhân tiến lại toan đỡ lấy nàng, nào ngờ bị Cơ Tuyết vung tay tát thẳng vào miệng. Cơ Tuyết từng luyện võ công, cái tát này vận lực dứt khoát, cung nhân không kịp đề phòng, ngã nhào xuống đất, miệng trào máu tươi, song không dám ho he, chỉ biết ôm mặt nhìn sang Kỷ Cửu Nhi.

Kỷ Cửu Nhi phẩy tay một cái, đám tùy tùng lập tức tóa ra tứ phía tìm kiếm, cứ như lòng tìm bảo bối.

Hiển nhiên, Kỷ Cửu Nhi sớm đã căn dặn từ trước, đám cung nhân lập tức chia nhau ập vào các phòng, bới tủ đồ rương, lục lọi tanh bành, nhưng không phát hiện ra bất cứ điều gì khả nghi.

Gần nửa canh giờ trôi qua, từ phía tấm cung của Cơ Tuyết bỗng có người gọi lớn: “Kỷ đại nhân, mau lại đây!”

Kỷ Cửu Nhi lật đật chạy lại. Hai cung nhân liền chỉ cho Kỷ Cửu Nhi xem một tấm gương đồng lớn. Gương đồng

có giá đỡ, dựa vào tường, về lý thì có thể di chuyển được, nhưng chúng nhấc kiểu gì cũng không thể xê dịch.

Kỷ Cửu Nhi quan sát kỹ lưỡng tấm gương đồng, ánh mắt tinh ranh của hắn cuối cùng cũng đã nhận ra, bèn đưa tay ấn vào một cái nút.

Lạch cạch mấy tiếng, tấm gương đồng bật ra. Kỷ Cửu Nhi kéo mạnh một cái, té ra gương đồng chính là một cánh cửa ngấm, bên kia có chốt cửa giấu kín.

Hai cung nhân bèn xoay chuyển tấm gương đồng. Quả nhiên, trước mặt hiện ra một ám thất, bên trong tối đen, không có ánh đèn.

“Châm đuốc!” Kỷ Cửu Nhi vừa hạ lệnh, vừa đưa mắt với cung nhân, hất hàm về phía Cơ Tuyết. Hai cung nhân có võ công liền tiến lại, mỗi người đứng kèm một bên Cơ Tuyết, đề phòng có chuyện bất trắc.

Cung nhân châm đuốc, soi sáng trưng ám thất, lúc này mới nhìn rõ đây là một căn phòng kín mít, bốn phía đều là vách tường, chỉ trên bức tường chính diện có một tấm bài vị, dưới bài vị còn có án thờ. Bài vị là của tiên quân, trên án thờ bày đồ cúng còn mới, rõ ràng vừa cúng hôm nay, cũng tức là đồ cúng được thay đổi hàng ngày.

“Gõ tường!” Kỷ Cửu Nhi ra lệnh.

Đám cung nhân cầm búa gỗ, gõ tứ tung trên mặt tường, tiếng vọng trầm đục, nghe là biết đúng là tường thực.

Đang lúc hồ nghi, một cung nhân đột nhiên kêu toáng lên: “Nghe xem, chỗ này!”

Là một chỗ trên mặt đất, búa gỗ gõ xuống, phát ra tiếng bồm bộp, cho thấy phía dưới trống rỗng. Tất cả các

bó đuốc đều chụm lại soi. Mặt sàn trong ám thất đều lát đá, mỗi viên chừng hai thước vuông, nơi vừa phát ra âm thanh trống rỗng chính là tấm đá nằm trong một góc.

Tất cả cung nhân đều phấn chấn ra mặt, nhất là Kỳ Cừ Nhi. Dưới ánh đuốc sáng rực, chúng dễ dàng tìm thấy nút lẫy, lật viên đá lên, lộ ra một đường hầm, có bậc thang dẫn xuống.

Đi xuống dưới chừng hơn trượng, không gian đột nhiên mở rộng, có thể chứa được vài người. Ba cung nhân mỗi người cầm một bó đuốc, theo nhau nhảy xuống.

Vừa soi đuốc về phía trước, cung nhân đi đầu bỗng rú lên thất thanh, bó đuốc rơi luôn xuống đất. Hai cung nhân kia sợ quá, vội kéo hấn lại. Cung nhân chỉ xuống dưới đất, run lên bần bật. Mấy người xúm lại xem, thấy trên mặt đất lẩn lóc hai cái sọ người. Lại soi đuốc ra xung quanh, thấy trên một mặt tường treo chình ình một cái đầu lâu, hai con mắt xanh lét lập lòe trông vô cùng ghê rợn.

Ba cung nhân chạy trốn ra phía cửa, leo lên bậc thang bỏ chạy.

Kỳ Cừ Nhi hỏi rõ sự tình, cười nhạt một tiếng, quay sang một cung nhân: “Có lời mời thái hậu!”

Cung nhân chạy tới chỗ Cơ Tuyết, giọng chưa hết run: “Bẩm... bẩm thái hậu, Kỳ... Kỳ đại nhân... có lời mời!”

Cơ Tuyết đứng lên, tiến lại phía đó. Kỳ Cừ Nhi chỉ vào ám thất phía sau tấm gương đồng, hỏi: “Thái hậu, đây là gì vậy?”

“Kỳ Cừ Nhi,” Cơ Tuyết giọng lạnh như băng, “ngươi thực sự muốn biết?”

“Không phải tiểu nhân muốn biết, mà là đại vương muốn biết.”

“Được thôi,” Cơ Tuyết bình thản nói, “ngươi hãy bấm với đại vương, đây là nơi gặp gỡ bí mật giữa bản cung và tiên quân!”

Kỷ Cữu Nhi trong lòng chắc mẫm, khẽ vòng tay nói: “Kỷ Cữu Nhi vốn không dám quấy rầy tiên quân, chỉ vì tiên quân về báo mộng với đại vương, đại vương lệnh cho tiểu nhân tới kiểm tra, tiểu nhân không dám trái lệnh!” Dừng lại một chốc, nhìn thẳng vào Cơ Tuyết, “ám thất này nếu đã là nơi thái hậu gặp gỡ tiên quân, tiểu nhân bạo gan thỉnh cầu thái hậu dẫn đường, cho tiểu nhân nhìn qua một lượt, để tiện quay về phục mệnh với đại vương.”

“Gọi thị nữ Xuân Mai của bản cung lại đây, Xuân Mai sẽ dẫn các người vào!”

“Ồ...” Kỷ Cữu Nhi băn khoăn, “thái hậu không vào ư?”

“Đây là chốn riêng tư của bản cung và tiên quân, đám người ngoài các người tự tiện xông vào, chính là đã khinh nhờn bản cung. Lẽ nào các người còn muốn khinh nhờn tiên quân nữa?” Cơ Tuyết lời lờ lững như dao.

Kỷ Cữu Nhi rung mình ớn lạnh, quay sang cung nhân: “Đi, có lời mời thị nữ Xuân Mai!”

Lát sau, cung nhân dẫn Xuân Mai vào. Xuân Mai nhìn Cơ Tuyết.

“Xuân Mai,” Cơ Tuyết điềm đạm nói, “tiên quân về báo mộng với đại vương, nói là có dị quỷ xâm nhập cung này, sai người khám xét. Kỷ Cữu Nhi nghi ngờ chốn riêng tư của bản cung và tiên quân có ma quỷ xuất hiện, ngươi hãy dẫn

họ vào kiểm tra. Nếu đúng là có dị quỷ thật, vừa hay có thể mời Kỳ đại nhân đuổi giúp!”

“Vâng!” Xuân Mai đáp, rồi chìa tay về phía Kỳ Cửu Nhi, “họ Kỳ kia, mời!” Đoạn cất bước thong dong tiến về phía ám thất.

Do có Xuân Mai, đám cung nhân mạnh dạn hơn hẳn. Kỳ Cửu Nhi đi trước, từng người nối đuôi nhau tiến vào.

Vào trong ám thất dưới lòng đất, Xuân Mai chỉ vào chiếc đầu lâu treo trên tường, tươi cười mà nói: “Chư vị nhìn kỹ đi, đây không phải là ma quỷ gì, mà là người phụng mệnh tiên quân tới canh cửa. Lúc còn sống, hắc tên là Trách Mãnh, không biết họ gì, nghe nói sức khoẻ vô địch. Nếu có người ngoài xông vào, tới trước mặt hắc, hắc sẽ vặn cổ đối phương nhanh như chớp. Khi hắc vặn cổ ai, trong mắt sẽ loé lên ánh sáng xanh lét, giống như ánh kiếm.” Quay sang đám cung nhân, chỉ vào đầu lâu, “vị nào không tin, có thể thử xem!”

Đám cung nhân nghe nàng nói rành mạch như vậy, đều kinh hãi lùi cả lại.

“Kỳ đại nhân nếu không tin, có thể đích thân lại thử.” Xuân Mai nhìn sang Kỳ Cửu Nhi, giọng đầy thách thức.

Kỳ Cửu Nhi nhìn chiếc đầu lâu, nhất là hai con ngươi xanh lét trong hốc mắt, bất giác cũng giật lùi một bước.

“Chư vị lùi lại là đúng đấy.” Xuân Mai lại chỉ vào hai chiếc đầu lâu dưới đất, “hai kẻ này đói quá mà ăn vụng, bị chủ nhân bắt giải lên quan, xử tội chém đầu, vì thế mà thành ma đói. Hễ ai lại gần, sẽ há miệng cắn luôn. Dù có đi ủng da, cũng bị cắn thủng như thường. Trách Mãnh mời

họ tới đây, là để ăn những xác chết do Trách Mãnh giết, đến xương cũng chẳng thừa.”

Xuân Mai chỉ sơ qua vài lời, mà đám cung nhân đã sồn tóc gáy, muốn đi mà không dám, muốn tiến mà không được, đua nhau nhìn sang Kỳ Cừ Nhi.

“Xuân Mai cô nương,” Kỳ Cừ Nhi vòng tay về phía Xuân Mai, “chúng ta phụng mệnh đại vương tới tìm ma quỷ, nhờ cô hãy xin Trách Mãnh mở cửa giúp cho.”

Xuân Mai quay người, hướng về phía cái đầu lâu, giơ tay vạch vẽ một hồi, miệng lầm rầm vài câu bí hiểm, sau đó chìa tay ra, vượt khe lên đầu lâu một cái. Một cánh cửa cốt kết mở ra, để lộ một đường hầm đào trong đất.

“Chư vị cẩn thận,” Xuân Mai chỉ vào đường hầm, “con đường này là tiên quân dành riêng cho thái hậu, người ngoài không được phép vào. Nếu chư vị vẫn khăng khăng đòi xem, thái hậu đã cho phép rồi, hễ cũng không có chuyện gì nguy hiểm. Có điều, các vị phải nghe kỹ lời Xuân Mai mới được. Thứ nhất, phải đi theo Xuân Mai, nhắc chân phải trước, nhắc chân trái sau, mắt nửa mở nửa nhắm, không được liếc sang hai bên; thứ hai, bất kể giẫm trúng thứ gì, đều không được lên tiếng, càng không được gào rú; thứ ba, trong đầu không được có tạp niệm, chỉ được nghĩ tới tiên quân, nghĩ tới ân huệ mà tiên quân đã ban cho. Nếu như từng làm việc gì đáng hổ thẹn, hãy thâm thỉnh cầu tiên quân lượng thứ! Nếu như tạp niệm rối ren, không tưởng nhớ tiên quân, hoặc từng gây lỗi lầm mà không biết cầu tiên quân dung thứ, lỡ xảy ra chuyện gì, chớ trách Xuân Mai không nói trước!”

Xuân Mai vừa dứt lời, đám cung nhân gồm cả Kỳ Cừ Nhi đều đưa mắt nhìn nhau. Một cung nhân quỳ sụp xuống,

dập đầu bình bịch. Đám cung nhân còn lại thấy vậy, đua nhau quỳ lạy theo, Kỷ Cửu Nhi cũng quỳ xuống.

Xuân Mai cầm lấy ngọn đuốc từ trong tay một cung nhân, bảo những người khác bỏ hết đuốc lại, rồi dẫn đầu bước vào đường hầm. Kỷ Cửu Nhi bám sát theo sau, hai mắt không dám nhìn sang bên cạnh, chỉ nhìn thẳng vào gáy Xuân Mai.

Những kẻ khác lục tục bám theo sau Kỷ Cửu Nhi, ai nấy đều thấp thỏm kinh hãi.

Đường hầm quanh co lắt léo, thi thoảng lại có gió lạnh lùa vào, rít lên u u. Mặt đất gồ ghề nhấp nhô, dưới chân chốc chốc lại vấp phải thứ gì đó, có cứng có mềm. Trong lúc đang đi, một cung nhân chợt giẫm phải vật gì, có lẽ kinh hãi quá độ nên rú lên thành tiếng, ngã vật xuống đất không thấy đứng dậy nữa. Xuân Mai như không nghe thấy, tiếp tục bước đi.

Tiếng rú kia khiến Kỷ Cửu Nhi muốn vỡ mật, không dám ho he gì nữa, túm chặt lấy vạt áo sau lưng Xuân Mai, tay run bần bật. Xuân Mai cũng không nói không rằng, để mặc cho hấn túm.

Đi chừng trăm bước, Xuân Mai dừng lại, nói: “Họ Kỷ kia, buông vạt áo ta ra, hãy mở to mắt mà nhìn.”

Kỷ Cửu Nhi bèn buông tay, mở mắt ra. Xuân Mai chìa ngọn đuốc trong tay, lần lượt châm vào tám ngọn đèn đồng. Xung quanh lập tức sáng bừng như ban ngày.

Đập vào mắt đám cung nhân là một địa cung rộng đến vài trượng vuông, bày biện ở đây, hầu như đều là vật dụng tiên quân đã dùng lúc sinh tiền. Chính giữa phòng kê một

chiếc án, trên án đặt vài bó thẻ tre, đa phần là tấu chương của triều thần mà tiên quân từng phê duyệt. Phía sau án chừng ba bước là một tấm màn châu màu tím.

Kỷ Cừu Nhi quét mắt nhìn về phía tấm màn châu.

Xuân Mai bước lên, vén mở màn châu, phía sau là một chiếc giường lớn, mặt giường để trống một nửa, một nửa có người đang nằm, trên mình đắp chăn, dưới đầu kê gối, trên mặt phủ tấm khăn lụa.

Kỷ Cừu Nhi sờn tóc gáy, chỉ lên trên giường lập bập: “Là... là ai?”

Xuân Mai khẽ “suyt” một tiếng: “Là tiên quân đấy, các vị chẳng phải tới để bái vọng tiên quân ư?”

Vừa nghe thấy hai chữ “tiên quân”, Kỷ Cừu Nhi kinh hãi rụng rời, hai chân mềm nhũn, quỳ sụp xuống đất, khẩu đầu như giả tởi. Đám cung nhân cũng đua nhau quỳ xuống.

“Đại vương,” Xuân Mai bước tới trước giường, khẽ giọng bẩm báo, “cung lệnh Kỷ Cừu Nhi phụng chỉ thái tử tới đây tìm dị quỷ, phu nhân đã chấp thuận, sai Xuân Mai dẫn họ vào đây yết kiến.” Quay sang Kỷ Cừu Nhi, “họ Kỷ kia, tiên quân ở đây, có vương mệnh gì, hãy tấu báo đi!”

“Tiên... tiên...” Kỷ Cừu Nhi lắp bắp hồi lâu, vẫn chưa thể thốt nổi tiếng “quân”.

“Họ Kỷ kia,” Xuân Mai nói, “nếu có việc gì, không phải nói thành tiếng, cứ khẩn thầm là được! Anh linh của tiên quân ở đây, lời khẩn trong lòng, tiên quân nghe thấy cả!”

Kỷ Cừu Nhi vội im bặt, khẩu đầu sát đất, khẩn thầm hồi lâu.

“Kỷ đại nhân, đã tấu báo xong chưa?” Xuân Mai lại hỏi.

“Xong... xong rồi!” Kỳ Cữu Nhi run rẩy đáp.

“Ngài có thể đứng dậy đi tìm dị quỷ được rồi!” Xuân Mai bình thản nói.

Kỳ Cữu Nhi muốn đứng lên, song hai chân mềm nhũn, dợm liền vài lần vẫn không nhồm dậy được. Xuân Mai tiến lại, lôi hẳn dậy. Đám cung nhân cũng lục tục đứng lên theo.

Sau đó, Xuân Mai dẫn Kỳ Cữu Nhi đi xem một lượt các đồ vật xung quanh, đa phần là những thứ trong cung Cam Đường của Cơ Tuyết ở Kế Thành hồi trước. Tiếp đến, lại dẫn đi xem bốn vách tường địa cung, trên tường treo nhiều tranh chân dung, có nam có nữ, đa phần là dũng sĩ tử chiến hoặc triều thần đã mất dưới thời Văn Công. Xếp ở trên cùng là nội thân thân tín của Văn Công.

Xuân Mai giới thiệu một lượt, rồi nhìn sang Kỳ Cữu Nhi: “Kỳ cung lệnh, ở đây đều là ma quỷ cả, ngài xem đâu là dị quỷ ngài cần tìm?”

Kỳ Cữu Nhi lắp bắp: “Họ đều không... không phải!” Bất giác liếc nhìn người nằm trên giường.

Xuân Mai hiểu ý, bèn tiến lại trước giường, chỉ lên trên giường: “Họ Kỳ kia, đây là tượng gỗ tạc hình tiên quân, chính tay thái hậu đã đẽo gọt suốt mấy năm qua, mỗi khi tưởng nhớ tiên quân, thái hậu sẽ tới đây ngủ lại!” Rồi vén mở khăn lụa phủ trên mặt tượng gỗ, quả nhiên là khuôn mặt Văn Công, giống hệt như người thật.

Kỳ Cữu Nhi khẽ thở hắt ra một tiếng, lại quỳ xuống, bái lạy tượng tiên quân, đoạn quay sang Xuân Mai: “Chúng ta kiểm tra xong rồi, quả là không có ma quái gì cả, giờ sẽ về cung phục mệnh!”

“Đại nhân xin đi theo tiểu nữ!” Xuân Mai vòng tay nói, “trên đường trở về, chư vị có thể mở to mắt được rồi!”

Xuân Mai cầm đuốc, dẫn đầu đoàn người quay trở ra. Đi một chốc, bỗng vấp một cái, cúi xuống nhìn, thì ra là cung nhân vừa kêu rú khi nãy. Xuân Mai lúc này mới nhớ tới hấn, bèn giơ chân đá vài cái, hấn vẫn nằm bất động. Đưa tay lại bên mũi, thấy đã ngừng thở, đoán là hấn sợ quá mà chết, bèn quay sang Kỷ Cửu Nhi: “Kỷ đại nhân, người này hấn không nghe lời khuyên của tiểu nữ, tâm sinh tạp niệm, bị ma núi moi tim mất rồi. Hãy khiêng ra!”

Kỷ Cửu Nhi sắc mặt trắng bệch, sai cung nhân khiêng xác chết, theo Xuân Mai ra khỏi đường hầm, leo lên cầu thang gỗ, rồi hốt hải đi luôn.

Nhìn cả đám sắp ngựa tháo chạy, Xuân Mai không kìm nổi nụ cười, nói với Cơ Tuyết: “Thật đáng đời, Xuân Mai sống đến hôm nay, cuối cùng đã được hả giận!”

Cơ Tuyết quay mặt về phía bắc, đổi ngôi thành quỳ, niệm thầm trong dạ: “Tô Tử, sự bình an của nước Yên, Cơ Tuyết trông cậy cả vào chàng!”

Sâu trong Yên cung, màn đêm buông kín.

Kỷ Cửu Nhi vốn chắc mẩm lập công, nào ngờ một phen khiếp hải, suýt nữa vỡ mặt giữa địa cung. Về tới cung Yên, hồi tưởng lại cảnh tượng dưới địa cung, Kỷ Cửu Nhi vẫn chưa hết kinh hoàng.

Kỷ Cửu Nhi không dám khinh suất, lập tức vào yết kiến Dịch Vương, bẩm báo toàn bộ những gì mắt thấy tai

nghe dưới địa cung, nói rằng không phát hiện lấy một nửa manh mối.

Nghe hẳn bẩm báo xong, Dịch Vương toát mồ hôi lạnh, lông tóc dựng ngược, sắc mặt hoang mang nhìn chăm chăm vào Kỳ Cừ Nhi.

Hiển nhiên, nếu chuyện Kỳ Cừ Nhi kể là sự thật, thì những gì họ đoán chừng trước đó đều đã sai, thái hậu quả thực trung trinh với tiên quân, không hề có quan hệ mờ ám gì với Tô Tần cả. Dịch Vương lặng đi một hồi, bất giác cũng thấy khâm phục phẩm hạnh của đệ nhất công chúa của Chu vương thất.

Tuy nhiên, vẫn có một chuyện, Dịch Vương càng nghĩ càng thấy khó hiểu.

“Một địa cung rộng lớn như vậy, thái hậu xây bằng cách nào?” Dịch Vương nhìn sang Lộc Mao Thọ, nửa như tự nhủ, nửa như chất vấn.

“Theo thần được biết,” Lộc Mao Thọ suy đoán, “địa cung là do tiên quân xây từ lúc sinh thời. Tiên quân rất thích vùng đất đó, nên đầu tiên là dựng biệt cung, sau mới xây thành lăng mộ. Lăng mộ xây xong chưa được bao lâu, tiên quân đã khuất núi, cũng là ý trời. Người trông nom việc xây lăng là công tử Ngư, người tiếp quản là Chử Mẫn. Đại vương nếu có nghi ngờ, có thể triệu Chử Mẫn đến hỏi.”

Vừa nghe thấy cái tên Tử Ngư, Dịch Vương trong lòng giật thột, không dám hỏi thêm nữa, chỉ gật gù lẩm bẩm: “Phải, đúng vậy! Đầu tiên bà ta muốn tuần táng, sau lại khẳng khẳng đòi chuyển đến biệt cung, hẳn là đã biết ở đó có địa cung, quả thực rất chung tình với tiên quân.” Khẽ thở

dài một tiếng, “than ôi, có người đàn bà này túc trực bên mình, tiên quân không còn gì phải hối tiếc nữa!”

“Phải,” Kỷ Cửu Nhi tiếp lời, “nghe thị nữ nói, thái hậu mỗi khi nhớ tới tiên quân, sẽ xuống địa cung, ôm tượng gỗ mà ngủ. Tượng gỗ được đẽo rất khéo, thoát nhìn, tiểu nhân cứ ngỡ đó là tiên quân!”

“Mao Thọ,” Dịch Vương quay sang Lộc Mao Thọ, “mấy ngày nay, Tô Tần làm những gì?”

“Cả ngày ở lì trong quán trọ, chẳng làm gì cả.” Lộc Mao Thọ đáp.

“Ồ?” Dịch Vương lấy làm ngạc nhiên, “cũng không tới thăm em trai hần?”

“Không tới.” Lộc Mao Thọ đáp, “em trai hần không ở nhà, nghe nói đã sang nước Tống mua hàng, buôn bán gì đó, vẫn chưa thấy trở về.”

“Buôn bán?”

“Cả nhà Tô Đại vốn ở trong phủ Tô Tần, lâu nay sống an nhàn không phải lo chuyện ăn mặc. Lần trước đại vương thu hồi trạch viện của Tô Tần, Tô Đại không còn chỗ nương thân, đành phải tự mua lấy một căn nhà, hần là vì sinh kế nên muốn buôn bán chút ít!”

“Tứ Chi thì sao?”

“Vẫn thế, không ra khỏi nhà, cũng không ai tới nhà ông ta cả.”

“Ồ!” Dịch Vương nhìn chăm chăm vào Lộc Mao Thọ, “kể cũng lạ thật đấy. Quả nhân cứ ngỡ họ sẽ làm chuyện gì đó, nhưng tại sao lại gió yên sóng lặng thế này? Tứ Khoái

thì đã đành, nhưng tay Tử Chi kia, sao vẫn bình chân như vại thế?”

“Có lẽ ông ta chưa biết tin.” Lộc Mao Thọ đoán, “đại vương không ban chiếu cáo, Tử Khoái tuy đã nhận tin báo, song không nói gì, bởi từ lâu đã không muốn làm thái tử rồi, nên như vậy cũng là hợp với ý hắn. Còn như Tô Tần, lần này trở về Kế Thành, chưa biết chừng còn có việc gấp gì khác. Nếu vì chuyện phế lập thái tử, vậy thì từ ba mươi ngày trước, hắn đã đoán ra được rồi ư? Nếu không, đại vương ban chiếu chưa tới vài ngày, và lại vẫn chưa chiếu cáo thiên hạ, sao hắn biết được mà kịp trở về? Ngày 3 tháng Ba, hắn còn ở Nghiết Tang. Nước lớn tụ hội, đến Trương Nghi cũng tới dự, quả đúng là đại sự thiên hạ thực!”

“Than ôi,” nhớ tới lời Sư Lý Tật, Dịch Vương rùng mình ớn lạnh, khê thở dài, “không phách người đến dự, quả nhân sai rồi! Quả nhân không ngờ các nước lớn đều tới cả.” Chau mày, “Tô Tần kia... than ôi.” Rồi nhìn sang Lộc Mao Thọ, “có kế hay nào không?”

“Theo ý thần,” Lộc Mao Thọ đáp, “đại vương có thể triệu kiến Tô Tần, hỏi thử xem hắn vội về Kế Thành là có chuyện gì. Nếu vì chuyện phế lập thái tử, đại vương vừa hay có thể nói thẳng, để xem người này phản ứng ra sao, dù gì chuyện này sớm muộn cũng sẽ phải công khai. Nếu không phải vì chuyện này, mà vì chuyện Nghiết Tang, đại vương không triệu kiến, há chẳng phải...”

“Truyền chỉ,” Dịch Vương vội quay sang Kỷ Cửu Nhi, “giờ Thìn ngày mai, có lời mời Tô Tử tới chính điện yết kiến!”

Giờ Thìn hôm sau, Tô Tần theo ngự sử Lộc Mao Thọ vào cung yết kiến.

Dịch Vương không chân trần ra tận ngoài cổng nghênh đón như mọi bận, mà ngồi nghiêm trang trên chiếu chủ, mặt nặng như chì.

Hành lễ xong xuôi, Tô Tần ngồi xuống chiếu khách.

“Thân là tung ước trưởng,” Dịch Vương nói thẳng vào đề, “Tô Tử lo chuyện sáu nước, quả là trăm công nghìn việc. Nghe nói mông 3 tháng Ba, Tô Tử còn ở đất Tống mở hội thề với các nước lớn, trước sau mới hơn hai mươi ngày, Tô Tử đã lại bỏ mặc đại sự thiên hạ, vội vã tới đất Yên hẻo lánh, hẳn có đại sự muốn chỉ giáo quả nhân?”

“Tạ ơn đại vương tưởng nhớ!” Tô Tần vòng tay, “sau hội thề Nghiết Tang, thân đúng là có đại sự phải làm. Trước tiên trở về kinh đô Đại Lương nước Ngụy, bố trí phòng ngự Tây Hà, sau đó sang Triệu, muốn tấu báo lên Triệu Vương về hội thề Nghiết Tang.”

Dịch Vương hỏi: “Tô Tử hẳn đã gặp Triệu Vương rồi?”

“Vẫn chưa!”

“Ồ?” Dịch Vương ngả người về trước, mắt nhìn thẳng vào Tô Tần, “có sao Tô Tử chưa gặp Triệu Vương đã vội tới Kế Thành?”

“Vì trên đường đi, thân nghe thấy một chuyện!”

Dịch Vương hít ngược một hơi khí lạnh, giọng gấp gáp: “Chuyện gì?”

“Nghe nói hai tháng trước, phủ trạch của thân bị đại vương thu hồi. Thân sợ là tin đồn nhảm, nên mới mặc kệ Triệu Vương, trở về Kế Thành trước, xem thực hư thế nào.

Về tới phủ, quả nhiên thấy đã đổi chủ mới! Thân hoang mang sợ hãi, vội vào cung thỉnh tội, thế nhưng đại vương...”

“Ồi!” Dịch Vương thở phào một tiếng, sắc mặt hơi dịu xuống, “không ngờ Tô Tử mang cả thiên hạ trong lòng, mà vẫn bận tâm tới ngôi nhà hẻo lánh này ư?”

“Không phải thân bận tâm tới phủ trạch này, mà là bận tâm tới đại vương!”

“Ồ?” Dịch Vương lại ngả người về trước, “quả nhân làm sao?”

“Phủ trạch này là do tiên quân ban tặng, có ghi trong sổ sách của phủ tư đồ. Sau khi đại vương kế vị, cũng không ban chỉ thu hồi, cho thấy đại vương cũng đồng tình với tiên quân. Hai tháng trước lại đột nhiên hạ chỉ thu hồi, nên thân mới...” Tô Tần dừng lại nửa chừng.

“À,” Dịch Vương chép miệng vài cái, “theo quả nhân biết, Tô Tử đã hơn hai năm chưa tới đất Yên. Nếu Tô Tử đã không ở đó...”

“Nhà dù có để không, cũng là ân điển của tiên quân, là của riêng của thân, thân có nhà này, trong lòng sẽ luôn tưởng nhớ tới tiên quân và ân huệ của đại vương. Hơn nữa, nhà này thân lại chưa từng để không, có em trai thân thay mặt trông nom sớm tối. Đại vương đã hạ chỉ thu hồi, chắc hẳn bởi thân đã gây ra tội lỗi, thân hoang mang lo lắng, mới vội vã trở về, xin vào yết kiến, chỉ là để thỉnh tội!”

“Ồ,” thấy sự tình té ra là thế này, Dịch Vương dù sao cũng đã nhẹ lòng, chớp mắt vài cái, liền nghĩ ngay ra cách ứng phó, “không giấu Tô Tử, quả nhân đúng là đã nghe

thấy một số lời không hay về Tô Tử, nên nhất thời giận dữ, mới thu hồi phủ trách của Tô Tử!”

Tô Tần đứng dậy, quỳ xuống dập đầu: “Tô Tần đã phạm phải tội gì, dám mong đại vương nói rõ, để Tô Tần được chết minh bạch!”

Dịch Vương bật cười vài tiếng: “Tô Tử hãy đứng dậy. Cũng không có gì nghiêm trọng, chỉ vì có người kể lể với quả nhân rằng, Tô Tử là người bất tín.”

“Dám hỏi đại vương, Tô Tần bất tín chỗ nào?”

“Ồ...” Dịch Vương cười gượng một tiếng, “nghe nói Tô Tử lúc bày mưu cho Tề, lúc bày mưu cho Triệu, lúc bày mưu cho Hàn, lúc lại bày mưu cho Sở, làm mất cái đạo trung tín. Tô Tử như vậy, rốt cuộc là vì ai, quả nhân thực sự không thể biết được!”

“Than ôi!” Tô Tần rầu rĩ thở dài, không khẩu đầu nhận tội nữa, mà phủ tay tự đứng dậy, ngồi lại vào chỗ.

“Tô Tử có sao lại thở dài?” Dịch Vương nghiêng người lại hỏi.

“Chính vì hai chữ trung và tín này!” Tô Tần cất giọng ràn rọt.

“Trung và tín sao kia?”

“Trung, là hiếu, là liêm; tín, là thành, là nghĩa.” Tô Tần nhìn thẳng vào Dịch Vương, “thần cho rằng, xét về phẩm hạnh, tự cổ chí kim, trong thiên hạ này, về tín không ai bằng được Vĩ Sinh, về liêm không ai bằng được Bá Di, về hiếu không ai bằng được Tăng Sâm, đại vương nghĩ sao?”

“Quả nhân đồng ý.”

“Nếu có người tín như Vĩ Sinh, liêm như Bá Di, hiếu như Tăng Sâm, tới đây phụng sự đại vương, đại vương có từ chối không?”

“Đương nhiên sẽ không từ chối. Quả nhân còn sợ không có được cái phúc ấy!”

“Thần xin nói về Tăng Sâm trước. Tăng Sâm phụng sự song thân, không dám ở ngoài dù chỉ một đêm. Nếu người đó hiếu như Tăng Sâm, thì liệu có chịu nghe lệnh đại vương, vì đại vương mà đi sứ sang Tề, tới ngày bốn ba dặm trường hay không?” Tô Tần nhìn thẳng vào Dịch Vương.

“Ồ...” Dịch Vương ngẩn ra không đáp.

“Lại nói về Bá Di. Bá Di là con trai trưởng của nước Cô Trúc, chư hầu của nhà Thương, kiên trì đạo nghĩa, cự tuyệt ngôi vua nước Cô Trúc. Sau khi Chu Vũ Vương có được thiên hạ, không thần phục Chu thất đã đành, đến thóc gạo của nhà Chu cũng không chịu ăn, cuối cùng chết đói trên núi Thú Dương. Nếu người đó liêm như Bá Di, thì sao chịu bỏ Chu thất, bốn ba vài nghìn dặm tới phò tá nước Yên xa xôi đây?”

“Ồ...” Dịch Vương im bặt.

“Còn có Vĩ Sinh. Vĩ Sinh rất trọng chữ tín, hẹn gặp bạn dưới chân cầu, bạn chưa tới, nước sông dâng cao, Vĩ Sinh ôm chân cầu mà chết. Nếu người đó tín như Vĩ Sinh, liệu có chịu đứng giữa triều đường cường Tề mà tán tụng uy thế của Yên, Tần, từ đó uy hiếp Tề Vương, đòi về mười thành Hà Gian cho đại vương chăng?”

Dịch Vương không thốt nổi lời nào.

“Đại vương,” Tô Tần chậm rãi nói, “thần vốn là thường dân Đông Chu, khi gặp tiên quân, chưa có được chút công danh, vậy mà tiên quân đối đãi với thần như khách quý, trọng dụng thần trong triều đình, ban cho phù trạch, của cải. Thần không có gì báo đáp, chỉ biết nguyện chết vì Yên. Đến khi đại vương kế vị, vẫn không khinh thần là phường bi lậu, hay tin thần quay về, đi chân trần ra đón, ngồi chạm gối tâm tình. Thần không có gì báo đáp, hay tin cường Tề đoạt mười thành của ta, mới liệu mình nhận mệnh, giữ vững nước Yên trong cơn nguy cấp...” Dừng lại một chốc, giọng nói chột nghẹn ngào, “nào ngờ đại vương lại tin lời gièm pha của kẻ khác, trách thần bất tín.” Nói đến đây, đưa tay áo lau nước mắt.

Phân vì cảm động trước lời lẽ của Tô Tần, phân vì hổ thẹn mình luôn hoài nghi Tô Tần và thái hậu có tư tình, cuối cùng mới vỡ lẽ là không phải, Dịch Vương thở dài rầu rĩ: “Tô Tử, quả nhân thật là...!”

“Đại vương có điều không biết,” Tô Tần cứ như đang diễn kịch, bàn tay đang gạt lệ bỗng vung lên, giọng nói chột sang sảng hùng hồn, “phàm người hành sự theo trung tín, đều là vì bản thân, chứ không phải vì người khác. Trung và tín là thuật tự che. Tự che tức là che đậy bản thân, cũng tức là quay về với bản thân. Cũng có nghĩa là, kẻ nêu cao trung tín, chỉ biết chăm lo giữ mình tốt đẹp, chứ không phải vì mưu cầu tiến thủ, lập công dựng nghiệp. Cho dù là tam vương hay ngũ bá, có ai không phải quân vương cầu tiến thủ? Có ai chỉ biết chăm lo cho bản thân mình? Lẽ nào đại vương lại theo cái thuật tự che đậy? Nếu theo thuật đó, thì

người Tê đã không vượt qua ranh giới Hà Thủy, người Yên cũng không nhòm ngó đất ngoài biên cương.”

Dịch Vương hiển nhiên vẫn chưa hiểu hết ý tứ trong lời nói của Tô Tần, neho mắt trầm ngâm.

“Ồ, phải rồi.” Tô Tần bỗng vỗ đầu đánh bốp, làm như vừa sực nhớ ra, “đại vương vốn là một nhà vua tự che, nên không hợp với chí hướng của thần!”

“Có chỗ nào không hợp?” Dịch Vương nhìn sững vào Tô Tần.

“Thần từ biệt mẹ già ở đất Chu, vượt đường xa vạn dặm tới phụng sự đại vương, chỉ vì một mục đích duy nhất, trừ bỏ thuật tự che đây, tìm kiếm đạo tiến thủ. Nào ngờ chí của thần lại không hợp với chí đại vương, bởi đại vương là vị vua tự che, chỉ mong bề tôi giữ đạo trung tín, chứ không cần bề tôi lập công dựng nghiệp!”

“Ồ...” Dịch Vương nghe mà rối bời, “lẽ nào trung, tín không tốt ư?” Ngả người về trước, nhìn xoáy vào Tô Tần, “theo Tô Tử nói, thì trung, tín lại có tội ư?”

“Đại vương có muốn nghe một câu chuyện cũ chăng?”

“Xin hãy kể.”

“Thần có một người hàng xóm làm sứ thần ở ngoại bang, lâu không về thăm nhà. Vợ hấn chán cảnh vò võ, bèn tư thông với kẻ khác. Hay tin người hàng xóm sắp trở về, gian phu lo chuyện gian dâm không còn tiếp tục được nữa. Người vợ bèn nói: ‘Chàng chớ lo, thiếp đã chuẩn bị sẵn rượu độc cho hấn rồi.’ Hai ngày sau, người hàng xóm trở về, vợ liền sai người thiếp dâng rượu tẩy trần. Người thiếp biết rõ trong rượu có độc, dâng rượu thì người chồng sẽ chết,

mà nói ra thì người vợ sẽ bị đuổi, bèn giả vờ bị ngã làm đổ rượu. Người hàng xóm nổi giận, lấy roi đánh người thiếp. Người thiếp giả vờ ngã làm đổ rượu, trên cứu sống chồng, dưới giữ được vợ, trung thành đến vậy, mà vẫn phải hứng chịu đòn roi oan ức. Đại vương, đây chính là vì trung, tín mà phải chịu tội!” Tô Tần thở dài, “than ôi, cảnh ngộ của thân lúc này, nào có khác gì người thiếp kia. Thân phụng sự đại vương, tận trung, tận tín, không hao tổn một binh một tốt, một đồng một hào của đại vương, chỉ dựa vào sức của một người mà đẩy lùi vài vạn quân Tề, hoàn trả mười thành cho đại vương. Thân lập công với nước, song lại đắc tội với đại vương...” Nói đoạn, ngoảnh đầu sang chỗ khác.

Dịch Vương cười gượng mấy tiếng, vòng tay: “Để Tô Tử chịu oan rồi, quả nhân xin tạ lỗi!” Quay sang Kỷ Cửu Nhi, “soạn chỉ, trả lại Tô Tử phủ trạch vốn có, ban tặng mười dật vàng, mười súc lụa, mười nô bộc!”

“Thần lĩnh chỉ!” Kỷ Cửu Nhi đáp.

“Thần khấu tạ đại vương!” Tô Tần quỳ xuống, dập đầu.

“Tô Tử xin hãy đứng dậy!” Dịch Vương vội chìa tay, tươi cười nói.

Vẻ tươi cười của Dịch Vương không phải là giả tạo, bởi vì có hai mối hiểm nghi đã hoàn toàn được giải toả. Thứ nhất, Dịch Vương xưa nay luôn hồ nghi Tô Tần và thái hậu có quan hệ mờ ám, giờ xem ra đã quá đa nghi. Thứ hai, Tô Tần lần này gấp gấp quay về, chỉ vì chuyện gia tài, chứ không phải chuyện phế truất thái tử. Dịch Vương thật không ngờ Tô Tần cũng ham tài đến vậy. Nếu đã có nhược điểm này, Dịch Vương sẽ dễ bề đối phó. Nước Yên có nghèo đến mấy, thì vương thất cũng không thiếu tiền.

Nếu có tiền mà mua chuộc được Tô Tần, liệt quốc thiên hạ rồi sẽ nằm trong tay. Dù là Tần hay Tề, chỉ một mình Tô Tần là đủ để đối kháng.

Dịch Vương đang chìm đắm trong suy nghĩ, lại chợt nghe Tô Tần lên tiếng: “Thần còn có một thỉnh cầu!”

“Xin cứ nói.” Dịch Vương tươi cười vui vẻ, thấy Tô Tần lại khấu đầu, bèn vòng tay đáp lễ.

“Trong hội thề Nghiết Tang,” Tô Tần chậm rãi nói, “lệnh doãn nước Sở Chiêu Dương, tướng Tề Điền Anh và tướng Hàn Công Tôn Diễn đã bàn luận rất tâm đầu ý hợp, Triệu Vương, Ngụy Vương đều uỷ thác thần xử lý việc của Triệu, Ngụy, năm nước đã kết minh ước, cùng làm việc lớn, việc lớn này chính là hợp tung. Nước khởi xướng hợp tung, chính là nước Yên, nên thần mới nói, không thể bỏ lại nước Yên, các nước đều tán đồng. Sau khi hội thề kết thúc, mỗi nước đều cử ra một người, phụ trách việc hợp tung. Sở là Chiêu Dương, Tề là Điền Anh, Hàn là Công Tôn Diễn. Thần là tung ước trưởng, nên không thích hợp thay mặt Triệu, Ngụy, sau khi về Ngụy, thần đã từ chức tướng quốc nước Ngụy, cho Ngụy lựa chọn người thích hợp. Ngụy Vương nhờ thần tiến cử, thần đã chọn thái tử. Còn nước Triệu, hẳn sẽ chọn Phì Nghĩa, do đạo trước Phì Nghĩa có bệnh, không thích hợp bên ba, người khác lại không ai đủ sức đảm đương, Triệu Vương mới phái người tuyên chiếu, uỷ thác cho thần xử lý việc nước Triệu. Lần này về Kế Thành, vừa hay thần cũng muốn thỉnh cầu đại vương, hãy chọn ra một người thích hợp, thực thi việc lớn của thiên hạ!

“Tốt lắm!” Dịch Vương phấn chấn ra mặt, nhắm mắt ngẫm nghĩ chốc lát, rồi mở mắt nhìn thẳng vào Tô Tần, “theo ý Tô Tử, ai có thể đảm đương?”

“Nếu hỏi ý thần, thần xin tiến cử thái tử!” Tô Tần vòng tay, “vì với nước Yên, đây là sự việc trọng đại, có thể kết giao sáu nước, hoà hợp thiên hạ, không phải thái tử, không ai có thể đảm đương.”

Vừa nghe thấy hai tiếng “thái tử”, tim Dịch Vương bỗng nảy lên một cái, sắc mặt lập tức tối sầm.

“Và lại,” Tô Tần như không nhìn thấy, lại nói tiếp, “lần trước sáu nước hợp tung, thái tử là phó sứ nước Yên, theo thân bên ba vạn dặm, lưu lại tiếng thơm khắp liệt quốc, bất luận là Triệu, Ngụy, Hàn, Tề hay Đại Sở, đều khen ngợi thái tử hết lời, có thể nói là tiếng lành đồn xa.”

“Liệt quốc khen ngợi thái tử thế nào?” Dịch Vương nhìn xoáy vào Tô Tần.

“Khen thái tử ngoài nhu trong cương, việc nhỏ không câu nệ, việc lớn có quyết đoán, không hổ danh là người kế vương nghiệp!”

Dịch Vương cười gượng, nhìn sang Lộc Mao Thọ và Kỷ Cừ Nhi: “Kế vương nghiệp?”

“Đại vương,” Tô Tần vẫn làm ra vẻ không hay biết, “rèn giũa thái tử, là lo cho tương lai, bằng không, đại vương sau khi trăm năm, nếu thái tử đức không xứng vị, thần lấy làm lo ngại cho tương lai của nước Yên.”

Rõ ràng, Tô Tần lúc này đang dùng môi như là vương vị, để bức ép Dịch Vương phải tự nói ra chuyện phế truất thái tử, bởi đến lúc này, chuyện phế lập vẫn chưa chiếu

cáo thiên hạ, chỉ có những người thân tín mới biết tin. Dù rằng Tử Khoái ở tận Tào Dương đã nhận được chiếu lệnh, cũng không thể tiết lộ thông tin ra ngoài, bởi xung quanh Tử Khoái hầu hết đều là người của Dịch Vương. Là người ngoài, hơn nữa còn đứng về thế lực đối địch, Tô Tần hiểu rõ, nếu sơ hở tiết lộ một lời, sẽ chuốc lấy tai hoạ khôn lường.

Dịch Vương lúc này đã bị dồn tới góc tường, nhìn sang Lộc Mao Thọ và Kỷ Cửu Nhi, thấy hai người không ra ám hiệu gì, biết là cũng không nặn ra được kế hay, chỉ còn cách thú thực sự tình, quay sang Tô Tần, cười nói: “Nếu là vậy, quả nhân muốn đổi một người khác, được chứ?”

“Đổi người nào kia?” Tô Tần mặt không biến sắc.

“Tử Chúc.”

“Dám hỏi đại vương, sao lại đổi thành Tử Chúc?”

“Ồ,” Dịch Vương nghiêng rằng, “Tử Khoái nhu nhược thiếu quyết đoán, không đủ sức cai trị nước Yên. Quả nhân suy nghĩ nát óc, quyết ý thay bằng Tử Chúc, đã chọn ngày đẹp để tế cáo thiên địa xã tắc, hành đại lễ lập thái tử mới.”

“Than ôi!” Tô Tần buông một tiếng thở dài não nề, tiếp đến bật khóc hu hu ngay giữa triều đình, “ô hô, thương thay...”

Tô Tần khóc rất bi thiết, như thể mất cha mất mẹ.

“Sao Tô Tử lại khóc thương tâm làm vậy?” Dịch Vương cắt ngang.

“Vì nước Yên, cũng vì đại vương!” Tô Tần hai tay giơ lên trời, đổi khóc thành hú, “ô hô, thương thay...”

Dịch Vương sầm ngay sắc mặt: “Nước Yên làm sao? Quả nhân làm sao?”

“Đại vương nếu như phế lập thái tử, nước Yên nguy mất, đại vương nguy mất, thân là người ngoài, thân chẳng còn cách nào khác, chỉ có thể khóc mà thôi!”

“Tô Tử nói thử xem, nước Yên nguy thế nào? Quả nhân nguy thế nào?”

“Dám hỏi đại vương,” Tô Tần nhìn thẳng vào Dịch Vương, “với sức của Yên, có thể chống lại cường Tề không?”

“Người Tề có gì ghê gớm!” Dịch Vương cười nhạt.

“Đại vương,” Tô Tần khẽ thở dài, “người Tề không có gì ghê gớm, chỉ là hai lần đánh bại võ binh Đại Ngụy, bức chết Bàng Quyên, khiến tướng Sở Chiêu Dương khiếp vía mà lui khỏi đất Tiết, khiến quân Tần thảm bại ở Tang Khâu mà thôi! Còn như đại vương, sao lại có thể vừa lãnh sọ đã quên đau? Khi người Tề chiếm đoạt mười thành Hà Gián, đại vương có đêm nào ngon giấc? Đại vương đã triệu thần về, phái thần sang Tề cầu hoà. Đại vương chỉ biết Tề Vương nghe theo lời thần, hoàn trả mười thành, mà lại không biết cơ sao Tề Vương chịu nghe lời thần, rút quân trả thành!”

“Vi sao kia?”

“Thần xin nói rõ,” Tô Tần dong dạc, “khi tung thân mới thành, Bàng Quyên mê muội phạt Tần, bất chấp lời thần khuyên can, dẫn quân sáu nước đánh vào ải Hàm Cốc. Đúng vào lúc này, đại vương nghe lời sứ Tần, phế truất thái tử, tiên Tề Vương bèn bỏ băng đại sự sáu nước phạt Tần, phái Điền Kỵ dẫn ba quân quay về, chinh phạt đại vương, cướp lấy mười thành Hà Gián nước Yên, còn định thừa thắng tiến đánh Kế Đô. Đại vương lo lắng không yên, triệu gấp thần tới bàn đối sách. Thần dẫn Tử Khoái sang Tề,

Từ Khoái ôm chặt hai chân tiên Tề Vương, khóc lóc suốt hai canh giờ! Từ Khoái là cháu ngoại dòng đích của tiên Tề Vương, cháu ngoại khóc than, ông ngoại lòng đau như cắt! Tiên Tề Vương mới triệu thần tối, đồng ý lui binh, trả thành, song đưa ra một điều kiện, chính là đại vương không thể phế truất thái tử. Đại vương không những đồng ý, còn kết minh ước với tiên Tề Vương. Nay minh ước vẫn còn, đại vương đã lại phế truất thái tử, chính là huỷ ước. Đại vương huỷ ước, Tề Vương hiện tại là cậu của Từ Khoái. Cháu ngoại bị phế truất, cậu có bỏ mặc được chăng? Nếu Tề khởi binh phạt Yên, Yên lấy gì chống đỡ?”

Dịch Vương thở phì phò một chốc, mới đắm xuống án mà nói: “Quân tối tướng chặn, quả nhân lẽ nào lại sợ?”

“Đại vương,” Tô Tần lại thở dài, “quân tối tướng chặn, thế nhưng, Tề có đại tướng Khuông Chương, còn đại vương có dũng tướng nào đây? Tướng quân Tử Chi chăng? Đại vương có tin Tử Chi không? Mà dù có tin, tướng quân Tử Chi liệu có chống được Khuông Chương vừa mới đánh bại quân Tần? Đại vương có biết, người thống lĩnh quân Tần không phải ai khác, chính là đệ nhất danh tướng liệt quốc Tư Mã Thác!”

“Quả nhân...” Dịch Vương ngáp ngừng một thoáng, “quả nhân nghe nói, là quân Tần cố tình thất bại trước người Tề!”

Tô Tần phá lên cười một tràng dài, rồi lấy từ trong ống tay áo ra một tấm da dê: “Đại vương hãy xem cái này, là biết ngay người Tần có cố tình hay không!”

Kỷ Cửu Nhi đón lấy, đưa cho Dịch Vương.

Dịch Vương mở ra xem, là bức tranh vẽ cảnh người Tần cướp bóc lương thực ở nước Hàn.

“Cái gì... cái gì thế này?” Dịch Vương không hiểu.

“Chính là những binh lính Tần đã cố tình bại trận đó!” Tô Tần lại phì cười, “họ vờ bại trận, cố tình tử thương hai vạn người, vứt bỏ toàn bộ quân nhu, suốt dọc đường về không có cơm ăn, đòi vay lương người Tống, người Tống không cho; đòi vay lương người Ngụy, người Ngụy không cho; đòi vay lương người Hàn, người Hàn không cho, lính Tần đói khát quá độ, phải cướp bóc lương thực khắp đất Hàn. Đây đều là cảnh tượng do bách tính nước Hàn vẽ lại. Đại quân uy vũ giả bại của Đại Tần là đây, thê thảm đến độ phải cướp miếng ăn của dân thường.”

Dịch Vương kinh ngạc không để đầu cho hết: “Chuyện này không thể!”

“Có thể hay không,” Tô Tần điềm tĩnh đáp, “muốn kiểm tra không khó, đại vương chỉ cần phái người thân tín tới đất Tống, đất Ngụy, đất Hàn dò hỏi dân chúng một lượt, sẽ rõ ngay thôi! Biết người biết ta, trăm trận bất bại. Quốc gia đại sự, sinh tử tồn vong, không phải chuyện thường, đại vương nhất thiết không thể ngồi trong cung mà ỨC ĐOÁN chuyện thiên hạ, rồi đến cuối cùng, lại nghe theo lời gièm pha của tiểu nhân!”

Tô Tần nói xong, Dịch Vương toát mồ hôi lạnh, hồi lâu không nói được câu nào.

“Đại vương,” Tô Tần thừa cơ lấn tới, “nước Yên không phải của thần, đất Yên không phải của thần, Tử Khoái, Tử Chức cũng không phải thân thích của thần. Thần vốn là thứ dân Đại Chu, chịu ân trạch của tiên quân, nên nay

mới có được vinh hạnh kết thân sáu nước, ra vào triều đình. Là một thảo dân, thần đã mãn nguyện lắm rồi. Vàng bạc của thần, đã đủ tiêu xài, nhà ở của thần, đã đủ dung thân, nô bộc của thần, đã đủ sai khiến, xe ngựa của thần, đã đủ bốn ba. Điều thần lo lắng, chỉ là đại vương!” Thở dài thườn thượt, “than ôi, đại vương hãy nghĩ mà xem, nếu đại vương khăng khăng phế lập thái tử, Tề Vương ắt sẽ phái Khuông Chương khởi binh chinh phạt. Đại vương thất nghĩa trước, phế truất lập thứ, dân Yên chắc gì tâm phục, chắc gì chịu ứng chiến. Lúc đó, đại vương cầu cứu ai đây? Cầu cứu người Triệu ư? Cầu cứu người Hồ ư? Cầu cứu Trung Sơn ư? Cầu cứu người Hàn ư? Cầu cứu người Sở ư? Thất nghĩa là thất đạo, thất đạo thì ít được trợ giúp. Đại vương chẳng còn cách khác, chỉ có thể cầu cứu người Tần. Cho dù người Tần chưa hề chiến bại ở Tang Khâu, chưa từng thảm hại trên đường về, dẫu người Tần chịu xuất binh, cũng khó đấy. Đại vương nghĩ xem, người Tần làm thế nào để đưa quân cứu Yên? Tần cách Yên vạn dặm, người Tần nếu muốn cứu Yên, buộc phải đi qua Tam Tấn, Tam Tấn có chịu cho mượn đường không? Dù Tam Tấn chịu cho mượn đường, người Tần xuất binh, bất luận thắng thua, đều phải trở về, đường về vạn dặm, núi non trùng điệp, sông ngòi chằng chịt, đường dài thì nhiều hiểm nạn, tai ương khó lường! Năm xưa Mục Công mượn đường phạt Trịnh, kết quả Trịnh chưa phạt được, đã bại ở ải Hào, toàn quân tận diệt, ba tướng bị bắt, mối nhục này vẫn còn ám ảnh người Tần đến tận bây giờ!”

Lời của Tô Tần, đều là sự thực.

“Tung ước trưởng,” Dịch Vương đứng dậy, khom lưng trước Tô Tần, “mọi chuyện trước đây, đều là lỗi của quâ

nhân, quả nhân... có chỗ nào đắc tội, mong tung ước trưởng lượng thứ!”

“Đại lễ của đại vương, thần không dám nhận!” Tô Tần dập đầu nói.

“Tung ước trưởng hãy đứng dậy,” Dịch Vương bước tới đỡ Tô Tần dậy, ấn ngồi xuống chiếu, rồi quay về chỗ, nhìn sang Kỳ Cữu Nhi, “soạn chi, thu hồi chiếu mệnh, kể từ hôm nay, không ai được phép nhắc tới chuyện phế lập thái tử nữa!”

“Thần lĩnh chỉ!” Kỳ Cữu Nhi đáp.

“Tạ ơn đại vương lắng nghe!” Tô Tần lại đứng lên bái lạy, rồi nói, “thần thỉnh cầu đại vương hãy cho thái tử làm đặc sứ nước Yên, trợ giúp đại nghiệp tung thân!”

“Quả nhân chuẩn tấu!” Dịch Vương quay sang Lộc Mao Thọ, “soạn chi, lệnh cho thái tử Khoái làm sứ thần tung thân nước Yên, giúp tung ước trưởng, tương trợ đại sự liệt quốc!”

“Thần lĩnh chỉ!” Lộc Mao Thọ vòng tay nói.

Dịch Vương mặt mày hớn hở, cười lớn vài tiếng: “Kỳ Cữu Nhi, mau đi bày rượu, đêm nay trời đẹp, quả nhân muốn uống thoả thích cùng Tô Tử tại đình Tùng hồ Nguyệt, không say không về!”

Chương 113

MƯU Ô KIM, TRƯƠNG NGHI SANG SỬ LỜI BẤT CHÍNH, VƯƠNG THÂN KẾT ĐOÀN

Trong quán trọ tại Nghiết Tang, khi xe ngựa của Tô Tần đã khuất khỏi tầm mắt, Trương Nghi sắc mặt thất thần.

Trương Nghi loạng choạng quay về khách xá, đóng chặt cửa phòng, mặc cho nước mắt trào ra giàn giụa, giờ mới lấy làm hối hận vì mình đã quá tuyệt tình. Đúng vậy, sao hắn lại không thử lắng nghe xem Tô Tần muốn nói gì? Hắn không quản nghìn dặm xa xôi tới đây, lẽ nào chỉ để bày một ván cờ? Dọc đường đi, Trương Nghi đã suy nghĩ không biết bao nhiêu lần rằng sẽ làm gì khi gặp Tô Tần. Trêu chọc nhau ư? Hay là ôm chầm lấy nhau... Nhưng đến khi Tô Tần bằng xương bằng thịt ngồi ngay trước mặt, tại sao hắn lại không tỏ thái độ gì? Tại sao lại chỉ giương mắt nhìn nhau? Tô Tần có thù gì với hắn chăng? Chẳng phải là Tô Tần vẫn luôn trợ giúp Trương Nghi hắn?

Phải rồi, có sao hắn lại không hỏi, khi Tô Tần quay về Quỷ Cốc, sư tỷ đã nói những gì với hắn? Sư tỷ ái mộ Tô Tần, cũng nên được đáp lại chứ? Tô Tần có yêu sư tỷ không? Tô Tần và Tuyết công chúa không thể đến được với nhau, Tô Tần với sư tỷ mới là một cặp. Tô Tần vào núi, là

vì sư tỷ ư? Lẽ nào không phải vì sư tỷ? Nếu không phải, thì Tô Tần vào núi làm gì? Trương Nghi thực lòng cầu phúc cho hai người họ! Hắn không xứng với sư tỷ, hắn chỉ hợp với Hương Nữ mà thôi.

Vừa nghĩ tới sư tỷ và Hương Nữ, trong lòng Trương Nghi bỗng dưng chua xót. Hắn yêu sư tỷ là thế, sư tỷ lại yêu Tô Tần. Hương Nữ yêu hắn là thế, mà hắn...

Tuy nhiên...

Tô Tần đã nói những gì? Chuyện hợp tung, chuyện tung hoành đối kháng, đều là chuyện quyết đoán thịnh suy, song mục tiêu cộng sinh mà Tô Tần đã phải khổ sở không ít mới lĩnh ngộ được, là chuyện thế nào? Cộng sinh là gì? Người có thể cộng sinh ư? Vạn vật có thể cộng sinh ư? Đạo trời là cộng sinh ư? Nếu đạo trời là cộng sinh, thì vạn vật đã không tương khắc tương sát, sâu bọ sẽ không ăn lá cây, dê cừu sẽ không gặm cỏ, chó sói sẽ không ăn thịt cừu, chim ưng sẽ không bắt thỏ, mèo sẽ không vồ chuột... Than ôi, Tô huynh, sao lại không hiểu lời dạy của tiên sinh? “Thiên hạ đại ngã, công tư tư công”, sao lại có thể giải thích là cộng sinh được? Trước khi xuống núi, tiên sinh đã chỉ rõ thiên hạ chỉ có hai con đường để sống bình an, một là thiên hạ nhất thống, hai là liệt quốc cùng trị. Liệt quốc cùng trị sao có thể là thiên hạ cộng sinh? Thiên hạ cộng sinh, thì con người có ăn thịt nữa không? Nếu vẫn ăn thịt, thì ăn xác chết ư, hay là sát sinh để ăn?

Thế nhưng, câu kệ của tiên sinh, không hiểu là cộng sinh, thì phải hiểu thế nào đây? Đúng là cần phải suy ngẫm cho thật kỹ, đợi hắn bình tâm lại, sẽ vào núi Chung Nam,

đóng cửa nghiền ngẫm ba ngày, không gặp ai hết, ngoại trừ Hương Nữ...

Trương Nghi cứ thế dần vật suy nghĩ suốt một đêm, tới sáng hôm sau thì truyền lệnh quay về.

Sau khi xe qua ải Hàm Cốc, Trương Nghi nhớ tới Hương Nữ và con trai Khai Địa, bèn bảo công tử Hoa về cung bẩm báo, còn mình đánh xe rẽ vào khe Hàn Tuyên, ở chơi với con trai ba ngày, Hương Nữ hối thúc mãi mới chịu quay về Hàm Dương.

Trương Nghi trở về, cũng khéo trùng hợp, đúng lúc Ngụy Chương từ Hán Trung vừa về đến.

Hay tin Trương Nghi hồi phủ, Ngụy Chương tìm đến thăm hỏi, tới bên ngoài cổng, mới sực nhớ ra công chúa Từ Vân, đành phải quay về, để lại thiệp mời Trương Nghi tới phủ, nói rằng có chuyện quan trọng cần bẩm báo.

Trương Nghi vốn dĩ không muốn nấn ná lâu trong phủ, bèn sai Tiểu Thuận đánh xe tới nhà Ngụy Chương ngay.

Ngụy Chương vẫn sống trong phủ trạch mà Tần Huệ Vương ban cho Trần Chấn, do lâu không về, mạng nhện giăng kín. Ngụy Chương đang sai người quét dọn thì thấy Trương Nghi tới cửa, bèn tươi cười tạ lỗi, dẫn ra hậu hoa viên, cùng ngồi xuống ghế đá.

“Hãy nói về Ba Thục trước!” Trương Nghi vào ngay chuyện chính.

“Đất Ba cơ bản bình yên, Trần Trang bỏ chạy vào Ba Sơn, đã ở trong tay người Ba rồi,” Ngụy Chương đáp,

“người Ba đối đãi với hần rất tốt, xem như khách quý. Nếu đại vương muốn lấy đầu hần, e rằng sẽ phải trả giá đắt.”

“Thì Tử hần có tin tức?”

“Thì Tử nói, người Ba chọn vua mới, nguyện thần phục Tần, song Tần Vương phải hoàn trả vĩnh viễn muối và vùng núi ở phía đông Ba Thủy, Ô Thủy cho người Ba, người Tần không được can dự vào. Để đền đáp, người Ba hứa rằng lượng muối khai thác được sẽ cống nạp một phần năm cho người Tần, bán hai phần năm cho người Tần, hai phần năm còn lại, người Ba được tùy ý sử dụng.”

“Đã tấu báo lên đại vương chưa?” Trương Nghi hỏi.

“Tại hạ vừa về, đang định vào cung yết kiến, hay tin tướng quốc hồi phủ, nên muốn hỏi ý tướng quốc trước rồi mới tấu báo.”

“Hãy tấu báo y theo sự thực, nghe theo ý chỉ của đại vương. Hần Trung thì sao?”

“Vẫn thế, nhưng người Sở đã đổi chủ tướng. Ở Thượng Dung, người Sở cũng có hành động bất thường.”

Trương Nghi gật đầu, rồi hỏi: “Nếu khai chiến với người Sở, để tướng quân làm chủ tướng, nắm chắc bao nhiêu phần thắng?”

“Bình lực một chọi một, toàn thắng; binh lực hai chọi một, bảy phần thắng; binh lực ba chọi một, sáu phần thắng.”

“Xem ra tướng quân đã mười phần tự tin!” Trương Nghi cười nói.

“Tại hạ tự tin, là có căn cứ...” Ngụy Chương đáp.

“Căn cứ gì?”

“Bình khí.” Ngụy Chương đứng dậy, quay vào phòng, lấy ra một mũi mâu và vài mũi tên, bày lên mặt bàn đá, “chính là những thứ này. Tại hạ quay về, chủ yếu là vì chúng.”

Trương Nghi ngắm nghía mũi mâu và mũi tên, ánh mắt dừng lại ở mũi tên, cầm trên tay mân mê một chốc rồi nhìn sang Ngụy Chương: “Lạ thật, trước đây tại hạ chỉ nhìn thấy mũi tên hai lông vũ, nhưng những mũi tên này đều là ba lông vũ.”

Ngụy Chương lại rút từ trong tay áo ra một mũi tên, đưa cho Trương Nghi: “Đây là loại hai lông vũ.”

“Phải rồi.” Trương Nghi liếc nhìn, “hẳn là có chỗ khác biệt?”

“Mũi tên hai lông vũ sắc nhọn hơn, song không đủ chuẩn xác. Mũi tên ba lông vũ đường bay ổn định, dễ bắn trúng hơn, có thể nói là bắn đâu trúng đấy. Hai quân giao trận, tên là vũ khí tầm xa, tên bắn có chuẩn hay không, vô cùng quan trọng. Nếu bắn không trúng, lãng phí mũi tên đã đành, còn lỡ thời cơ. Thời cơ vụt đến rồi đi, nếu bắn không trúng, đợi lấp thêm mũi tên khác thì đã muộn rồi. Trên chiến trường, muộn một khoảnh khắc cũng là trí mạng.”

“Nói rất phải.” Trương Nghi gật đầu, nhìn thẳng vào Ngụy Chương, “bình khí sao rồi?”

“Số lượng không đủ.” Ngụy Chương đáp, “tại hạ tính rồi, nước Sở người đông, nếu như độ bằng số lượng, cho dù toàn bộ đàn ông cả nước đều ra chiến trường, cũng không bằng một phần ba người Sở, vì thế cần cải tiến binh khí. Nếu có binh khí sắc bén trong tay, sĩ khí sẽ dâng cao, binh sĩ sẽ càng thêm dũng mãnh, càng thêm tự tin, có thể lấy ít chọi nhiều.”

“Thiếu bao nhiêu?”

“Nhiều lắm.” Ngụy Chương chỉ vào mũi mâu, “mũi mâu này khác với bình thường, được làm từ ô kim, pha trộn với thiếc, kền, cứng rắn vô địch, binh khí đồng bình thường không thể chống lại, xứng danh là binh khí bén nhọn nhất thiên hạ ngày nay, tiếc là số lượng quá ít, tại hạ chỉ có thể trang bị cho hai vạn lính tinh nhuệ. Nếu như có thể trang bị đủ cho năm vạn nhuệ binh, dù quân Sở có đông đến mười lăm vạn đi nữa, cũng không có gì đáng sợ.”

“Chuyện này dễ thôi, cho công xưởng làm gấp là được!” Trương Nghi đáp.

“Làm gấp không khó,” Ngụy Chương khẽ thở dài, “khó ở chỗ thiếu ô kim.” Cầm mũi mâu lên, “hãy nói về mũi mâu này, là vũ khí thông thường của binh sĩ, nặng hai cân ba lạng, chín phần là ô kim. Đồng, kền, thiếc còn dễ kiếm, duy có ô kim...”

Trương Nghi cũng biết chuyện này. Ô kim, hay sắt trong thiên hạ, chủ yếu được khai thác tại Sở, Hàn và Triệu, đặc biệt là ở Nghi Dương đất Hàn, Uyển Thành đất Sở và Hàm Đan đất Triệu. Đất Triệu xa xôi, chuyện khác chưa nói, chỉ riêng chi phí vận chuyển đã khó mà kham nổi. Sắt ở Nghi Dương đất Hàn lại đa phần cung cấp cho Dương Địch, nơi sản xuất vũ khí lớn nhất nước Hàn, chỉ bán cho Tần một lượng rất ít ỏi, hơn nữa còn phải vận chuyển qua đất Ngụy, chịu thuế rất nặng. Bực mình hơn nữa, đó là từ sau khi Tô Tần hợp tung, nước Hàn vốn khá coi trọng tung thân lại càng cảnh giác cao độ với Tần, nhất là hai năm gần đây, bởi sự can thiệp của Công Tôn Diễn và Bạch Hổ, lượng sắt cung ứng từ Nghi Dương ngày càng ít, có đạo

còn đứt hẳn, Tần đành phải chuyển sang mua sắt từ nước Sở. Song nước Sở xưa nay luôn coi ngũ kim và da là mặt hàng trọng yếu, do vương thất kiểm soát, nghiêm cấm bán ra ngoài. Nước Tần muốn có được một lượng sắt lớn, là rất khó khăn.

“Thế này đi, Ngụy huynh,” Trương Nghi đứng dậy, “hai ta cùng đi yết kiến đại vương!”

Hai người vào cung, Huệ Vương đang tiếp đón sứ thần Nghĩa Cừ, bèn bảo hai người chờ ở điện bên. Chừng một khắc sau, sải bước đi vào, trước hết vỗ vai Ngụy Chương một cái, rồi hành lễ cùng Trương Nghi.

Ngụy Chương bẩm báo sơ qua tình hình Ba Thục, rồi chuyển sang việc cải tiến binh khí, lại bày ra mũi mâu và mũi tên kiểu mới cho Huệ Vương xem, rồi nói: “Đại vương, binh khí ngắn đánh giáp lá cà, sức mạnh tương đương, thắng bại quyết định ở đầu mũi, chỉ cần sắc nhọn hơn đối thủ chút ít, sống chết đã khác hẳn nhau. Quặng sắt qua tôi luyện, sẽ thành thép tinh, sắc bén vô song. Mũi mâu và mũi tên này, mặt tướng chỉ cần chuẩn bị đủ cho năm vạn nhuệ binh, thì có thể đánh thắng quân Sở!”

“Than ôi,” Huệ Vương không hề nhìn kỹ mũi mâu và mũi tên, hiển nhiên đã hiểu rõ, chỉ khẽ thở dài, “không giấu hai vị, quả nhân cũng đang đau đầu vì chuyện này. Quặng sắt của Nghi Dương, trước kia thì bị người Ngụy làm khó dễ, nay lại đến Công Tôn Diễn, hẳn đã nắm được thóp của chúng ta, cũng đã kiểm soát được chúng ta rồi.”

“Đại vương,” Trương Nghi vòng tay nói, “thần có một thỉnh cầu, mong được ân chuẩn!”

“Chớ nói thỉnh cầu, Trương Tử cứ nói.” Huệ Vương nhìn Trương Nghi mỉm cười.

“Thần muốn tới Ư Thành ở ít ngày.”

“Được, muốn ở bao lâu?”

“Cụ thể chưa biết, ít thì hai ba tháng, nhiều thì hai ba năm.”

“Ồ...” Huệ Vương cứ ngỡ mình nghe nhầm, thu lại nụ cười, nhìn xoáy vào Trương Nghi, “Trương Tử định ở hai, ba năm?”

“Vâng, nếu thời gian quá ngắn, e là không đủ.”

“Trương Tử định làm gì?”

“Giữ nhà!” Trương Nghi khê thở dài, “than ôi, nghe nói người Sở đang lăm le mảnh đất mà đại vương phong cho thần, hiện đang điều binh khiển tướng. Nếu người Sở đánh tới, cướp đi mảnh đất sáu dặm của thần, chẳng phải thần thành tay trắng ư?”

Huệ Vương lập tức hiểu ra dụng ý của Trương Nghi, sắc mặt đang căng thẳng liền giãn ra ngay, trầm ngâm một lát, vòng tay đáp lễ, cười nói: “Quả nhân ân chuẩn. Bất kể thế nào, sào huyệt cũng không thể mất được, phải không?” Dừng lại một chốc, nhìn thẳng vào Trương Nghi, “đi lâu như vậy, hẳn là phải dẫn theo phu nhân Ư Thành Quân và tiểu công chúa?”

“Thần muốn dẫn theo, song lại không nổi!”

“Vì sao?”

“Ngộ nhỡ người Sở đánh tới, hai mẹ con bị bắt đi, thần há chẳng thiệt đơn thiệt kép?”

Huệ Vương phá lên cười lớn: “Được, chuyện nhà của Trương Tử, quả nhân không hỏi đến nữa. Định lúc nào lên đường?”

“Thần còn một thỉnh cầu nữa!”

“Cứ nói.”

“Thần muốn buôn bán chút đỉnh, thỉnh cầu đại vương ứng giúp tiền vốn.”

“Trương Tử muốn buôn bán?” Mắt Huệ Vương nheo lại như hai đường kẻ chỉ.

“Không buôn bán thì biết làm gì?” Trương Nghi nhún vai, mặt mày nhăn nhó, “mảnh đất đại vương phong cho, đã bé tí bé tẹo, lại khô cằn sỏi đá, thần còn không nuôi nổi bản thân mình, lấy gì nuôi vợ nuôi con?”

“Nói đi,” Huệ Vương nhìn Trương Nghi chăm chăm, ngả người về trước, “cần quả nhân ứng bao nhiêu vốn?”

Trương Nghi nhắm mắt, gập ngón tay tính toán một hồi, rồi ngẩng đầu lên: “Đại khái là con số này!” Chìa năm ngón tay ra.

“Năm mươi lượng vàng?”

Trương Nghi lắc đầu.

“Năm trăm lượng?”

Trương Nghi vẫn lắc đầu.

“Hẳn không phải là năm nghìn lượng đấy chứ?” Huệ Vương lộ vẻ kinh hãi.

“Năm nghìn dật.” Trương Nghi bình thản buông ra một câu.

Một dật bằng hai mươi lượng, đừng nói là Huệ Vương, đến Ngụy Chương cũng sừng sốt há hốc miệng.

Huệ Vương ngậy ra một chốc, rồi buông thông hai tay: “Tiền vốn thế thì lớn quá, có róc thịt lột da quả nhân cũng chẳng đào đâu ra được.”

“Đại vương có thể cho vay từng phần. Trước tiên hãy cho thần vay hai nghìn năm trăm dật.”

“Ồ,” Huệ Vương trợn mắt nhìn Trương Nghi, “dốc toàn bộ kho lẫm của quả nhân cũng chỉ vừa đủ hai nghìn năm trăm dật, bị Trương Tử đoán trúng rồi!”

“Để trong kho chỉ tổ mốc thối,” Trương Nghi nghiêm trang nói, “nếu đại vương cho thần vay, chờ thần kiếm được lời, sẽ trả lãi cao cho đại vương. Đại vương nhận được tiền, lại cho thần vay, thần lại trả lãi cao cho đại vương, cứ thế quay vòng vài lần, thần chẳng qua chỉ là kiếm chút tiền củi gạo, còn người phát tài thực sự, chính là đại vương đó!”

“Ồ,” Huệ Vương làm bộ làm tịch vuốt râu một hồi, rồi nhìn sang Trương Nghi, “cũng phải xem Trương Tử định buôn bán gì chứ?”

“Lưỡi cày.”

Lưỡi cày được đúc bằng ô kim, người Sở dùng để cày ruộng, cũng bán ra ngoài, là vật dụng thường ngày, không bị quản chế. Do vậy, Trương Nghi vừa bật ra hai chữ này, Huệ Vương và Ngụy Chương lập tức phấn chấn ra mặt. Một lưỡi cày nặng chừng ba cân, suýt soát một mũi thương. Đúng là chỉ Trương Nghi mới nghĩ ra cách buôn bán này.

“Món hàng này được đấy.” Huệ Vương vỗ đùi đánh đét, “có lưỡi cày nước Sở trong tay, từ Quan Trung cho đến đất Thục e là không đủ trâu để cày ruộng mất!”

“Có thể dùng ngựa!” Ngụy Chương đáp ngay, lời đầy ẩn ý.

“Ha ha ha, nếu đã là vậy, thương vụ này, quả nhân đồng ý.” Huệ Vương cười vang, nhìn sang Trương Nghi, “khi nào U Thành Quân lên đường, quả nhân sẽ tiễn chân!”

“Thần còn một thỉnh cầu nữa!” Trương Nghi vẫn chưa hết.

“Cứ nói.”

“Người này,” Trương Nghi chỉ vào Ngụy Chương, “thần muốn thỉnh cầu người này đến canh cửa cho U Thành Quân!”

“Được.”

Tại cung Sở ở Sính Đô, vào giờ Mùi buổi chiều, Hoài Vương xử lý xong việc triều chính ở tiền điện, ung dung sải bước về phía hậu cung, bước chân gần như thói quen tiến thẳng tới cung viện của Trịnh Tự.

Trong hậu cung của Hoài Vương, ngoài mấy vương hậu và quý phi, được ban cung viện riêng chỉ có hai trường hợp, thứ nhất là phi tử được sủng ái, thứ hai là phi tử sinh được vương tử.

Trịnh Tự vừa vào cung đã rất được Hoài Vương sủng ái, một năm sau lại sinh con trai, vì thế mà được ban cho một toà cung viện ba dãy, tương đương với đai ngọc dành cho quý phi, vị thế cũng rất cao quý, quả là át cả rừng hoa.

Vào hôm Trịnh Tụ sinh con trai, Hoài Vương nhận tin vui đúng lúc văn học thị tùng Khuất Nguyên ở bên, bèn bảo Khuất Nguyên đặt tên. Khuất Nguyên vốn thích hoa lan, thuận miệng nói ra một chữ “lan”, Hoài Vương dựa vào đó mà đặt tên cho con trai là Mị Lan.

Thời gian thấm thoắt, chớp mắt Tử Lan đã hơn một tuổi, thông minh xuất chúng, lại mồm miệng nhanh nhẩu, rất quán Hoài Vương. Hôm nào Hoài Vương không tới là khóc lóc âm ỉ. Có một hôm, Tử Lan chờ đến tối vẫn không thấy Hoài Vương đâu, bèn lẳng lặng chạy ra ngoài tìm, bị lạc trong vương cung rộng lớn. Toàn bộ cung nhân sợ hãi xách đèn lồng tìm kiếm khắp nơi, gần như xối tung cả cung thành, mãi tận canh hai mới tìm thấy Tử Lan trong một góc khuất ngay bên cạnh tường bao, đang ngủ ngon lành.

Khi cung nhân bế Tử Lan vẫn ngủ mê mệt về giao cho Hoài Vương, bấm báo chỗ mình tìm thấy, Hoài Vương ứa nước mắt thương xót, suốt đêm ấy ôm con trai ngủ. Kể từ hôm đó, dù bận rộn cách mấy, Hoài Vương mỗi ngày đều tới cung viện của Trịnh Tụ, chơi với Tử Lan một lúc. Trong số những người con của Hoài Vương, duy chỉ vương tử này được đối đãi đặc biệt đến vậy.

Hôm nay, Hoài Vương còn chưa tới nơi, Tử Lan đã lon ton chạy lại, sà vào lòng Hoài Vương. Cha con cùng vào trong cung, đang lúc thân thiết vui vậy, thì cung nhân tiến vào bấm báo, rằng Khuất Bình đi sứ đã về, đang ở tiền điện chờ chỉ.

Hoài Vương đứng dậy định đi, nhưng Tử Lan cứ bám chặt không rời. Trịnh Tụ cười nói: “Từ lâu đã nghe tiếng

Khuất đại phu văn chương xuất chúng, tiện thiếp có thể diện kiến một lần chăng?”

“Cũng được,” Hoài Vương cười nói, “ái phi hửn không biết, tên của Tử Lan chính là do Khuất đại phu đặt giúp!”

Rồi Hoài Vương truyền chỉ, cho cung nhân dẫn Khuất Bình vào.

Hoài Vương tay bế Tử Lan, tới phòng khách ở tiền viện chờ Khuất Bình.

Vua tôi hành lễ xong, Khuất Bình tấu báo chi tiết mọi việc trong chuyến đi sứ lần này, nhất là minh ước với Tề.

Được biết tướng quốc Tân Trương Nghi cũng tới, Hoài Vương kinh ngạc hỏi: “Chẳng phải đây là hội thể giữa các nước tung thân sao, hửn tới làm gì?”

“Thần cũng không biết.” Khuất Bình đáp, “nhìn phản ứng của Tô Tử, dường như cũng không hay, hửn Trương Nghi kia là khách không mời. Biết tin người này tới, Chiêu đại nhân bèn kéo Điền tướng quốc và Công Tôn tướng quốc cùng đi sẵn. Song Trương Nghi mãi không thấy đến, khiến Tô Tử chờ mãi, tới ngày thứ tư, phải đích thân tìm tới quán trọ của hửn trong trấn Nghiết Tang, đến chiều mới về, liền gọi thần tới bàn về chuyện nước Sở.”

“Chuyện gì của nước Sở?”

“Là chuyện liên quan tới nước Tân. Tô đại nhân nói, nước cờ tiếp theo của Trương Nghi, chẵn chẵn là mưu Sở, Tân, Sở ắt phải đại chiến ở Thương Ư, hơn nữa, Sở sẽ không thể chiếm thế thượng phong!”

Hoài Vương hít ngược một hơi khí lạnh: “Hửn còn nói gì nữa?”

“Tô đại nhân nói,” Khuất Bình mô phỏng ngữ khí của Tô Tần, “nước Sở tuy lớn, song bốn phía chia năm xẻ bảy, khác nào bàn tay xoè năm ngón. Còn nước Tần, sau biến pháp của Thương Quân, đã trở thành một nắm đấm sắt. Dùng nắm đấm sắt chọi với bàn tay xoè, nước Sở ắt bại. Nếu muốn chống Tần, Sở có thể thực thi ba kế sách. Thứ nhất là biến pháp, cải cách chế độ, biến bàn tay thành nắm đấm; thứ hai là kiên trì hợp tung, kết minh với Tề, trợ giúp lẫn nhau; thứ ba là dùng người hiền tài, chinh đốn quân đội, sẵn sàng nghênh chiến!”

“Tô Tử quả đã nhìn thấu nước Sở,” Hoài Vương trầm ngâm chốc lát, nhìn sang Khuất Bình, “xem ra trận chiến với Tần, không thể lạc quan được!”

Khuất Bình đang định tiếp lời, Trịnh Tự liền bưng một khay điểm tâm uyển chuyển bước vào. Khuất Nguyên vội vã lui ra định tránh, song không kịp nữa, bèn quỳ xuống khấu lạy, không dám ngẩng lên.

Hoài Vương phá lên cười lớn, chỉ vào Trịnh Tự: “Ái khanh, người này chính là Trịnh phi, thân mẫu của Tử Lan!” Rồi quay sang Trịnh Tự, “đây chính là Khuất Tử mà nàng đã biết tiếng, đệ nhất tài tử của nước Sở!”

“Thần bái kiến Trịnh nương nương!” Khuất Bình dập đầu hô.

“Khuất Tử, mời đứng dậy!” Trịnh Tự đĩnh đạc nói, “đây là điểm tâm do bản cung tự tay chuẩn bị, xin mời Khuất Tử!”

Khuất Bình lại khấu đầu, không biết nói gì.

“Bình thân!” Hoài Vương mỉm cười chìa tay, “quả nhân vốn định triệu kiến Khuất Tử tại tiền điện, là Trịnh phi hay

tin Khuất Tử tới, biết Khuất Tử là danh tài, muốn được diện kiến, nên quả nhân mới mời Khuất Tử đến đây.”

“Tạ ơn Trịnh nương nương!” Khuất Bình lại dập đầu rồi mới đứng dậy, ngồi xuống chiếu khách.

“Khuất Tử hãy ngâm một bài thơ cho Trịnh phi nghe, để nàng chứng kiến phong thái của đệ nhất tài tử Đại Sở!” Hoài Vương nói.

“Ồ...” Khuất Bình ngẩn ra chốc lát, khấp mắt suy nghĩ một thoáng, rồi vòng tay nói, “thần xin ngâm một bài thơ cổ hầu nương nương!” Đoạn ngồi nghiêm trang, chỉnh lại vạt áo, cao giọng ngâm một điệu dân ca nước Trịnh:

“Ngoài đồng cỏ tốt,
Sương đọng lung linh.
Có cô gái đẹp,
Mắt sáng mày xinh.
Tình cờ gặp gỡ,
Thoả nguyện bình sinh.”

Khuất Bình vừa ngâm một đoạn, Trịnh Tự đã nước mắt tràn mi, ghen ngào ngấm tiếp:

“Ngoài đồng cỏ rậm,
Sương đọng rung rinh.
Có cô gái đẹp,
Mắt sáng mày xinh.
Tình cờ gặp gỡ,
Cùng nàng tâm tình.”⁽¹⁾

⁽¹⁾ Trích từ bài thơ *Dã hữu man thảo*, Trịnh phong, Kinh Thi.

“Ồ?” Hoài Vương sững sốt, nhìn sang Trịnh Tụ, “Ái phi, thế này là...”

“Đại vương,” Trịnh Tụ nâng áo tay lên chấm nước mắt, “Khuất Tử vừa ngâm khúc điệu quê nhà của thân thiếp, thân thiếp nghe khúc ấy, bỗng nhớ tới cha anh, nhớ tới người Trịnh, bất giác không thể kìm lòng...”

Rồi Trịnh Tụ chậm rãi đứng dậy, nhắc lấy đàn cầm, gảy lên hai tiếng, quay sang Khuất Bình nói: “Khuất đại nhân, xin ngâm thêm lần nữa, tiểu nữ sẽ tấu cùng đại nhân!”

Khuất Bình vốn biết Trịnh Tụ là gái Trịnh, nên mới ngâm một khúc Trịnh phong, không ngờ lại khiến Trịnh Tụ xúc động đến vậy, cũng cảm động lây, thế là trong tiếng đàn cầm của Trịnh Tụ, lại ngâm liền ba lượt.

Khuất Bình, Trịnh Tụ kẻ ngâm người đàn, khiến Hoài Vương nhả hứng dâng trào, bèn triệu cung doãn lại soạn chỉ, ban tên cho cung của Trịnh Tụ là Nam cung, đích thân đề bốn chữ “Nam Cung Lan Đình”, dặn dò cung doãn làm thành biển ngạch, treo trước cửa cung.

Hậu cung của Sở Vương đặt bốn cung Đông, Nam, Tây, Bắc, được vào bốn cung này, đều được lập làm hậu. Xét về thứ bậc, Nam cung chỉ đứng sau Đông cung.

Trịnh Tụ cả mừng, kéo Tử Lan lại, cùng quỳ xuống khấu tạ ơn vua.

Đang lúc vui mừng, bỗng bên ngoài cửa có tiếng ồn ào, rồi cung doãn tiến vào bẩm báo, có Ngạc Quân cầu kiến.

Ngạc Quân đã đến tuổi đội mũ⁽¹⁾, là con trưởng dòng thứ của Hoài Vương, tên là Mị Khải, cũng là con trai lớn

(1) Theo lễ chế thời xưa, con trai tròn hai mươi tuổi thì đội mũ.

nhất của Hoài Vương. Thân mẫu là Tào phi, do sinh Ngạc Quân mà được tấn phong Tây cung, lập làm vương hậu.

Hoài Vương truyền gọi, Ngạc Quân Tử Khải lập tức ào vào như gió lốc, quỳ xuống dập đầu: “Nhi thần khấu kiến phụ vương, khấu kiến nương nương!”

Hoài Vương phẩy tay ra hiệu cho Tử Khải đứng dậy.

“Về lúc nào vậy?” Hoài Vương hỏi.

“Bẩm phụ vương, nhi thần vừa mới về!” Tử Khải vẫy tay ra phía ngoài. Hai cung nhân liền khiêng một rương lễ vật lặc lè vào, đặt trước mặt Tử Khải. Tử Khải mở rương, lấy từ bên trong ra một chiếc áo lông hải ly, hai tay dâng lên Trịnh Tự: “Món quà này, Tử Khải muốn hiếu kính nương nương, xin người xem thử.”

Trịnh Tự đón lấy áo lông, ngấm ngấm vuốt ve một chốc, rồi khoác lên người, nhìn sang Hoài Vương: “Đại vương thấy thế nào?”

Hoài Vương cười vang, đáp: “Đẹp lắm!”

Giờ đã là cuối xuân, phương nam ấm áp, Trịnh Tự đi lại vài bước, đã thấy toát mồ hôi, bèn cởi áo ra, cảm tạ Tử Khải. Tử Khải lại lấy từ trong rương lớn ra một rương nhỏ, đựng toàn đồ chơi, đưa từng thứ cho Tử Lan xem. Tử Lan thích mê, nhảy nhót cười khanh khách, khiến Hoài Vương, Trịnh Tự cũng vui lây.

Thấy Hoài Vương cùng thân quyến vui vẻ đầm ấm, Khuất Bình đi cũng ngại mà ở cũng ngại, đang lúng túng không biết phải làm sao, thì Tử Khải liếc thấy bốn chữ “Nam Cung Lan Đình” Hoài Vương vừa viết, thì nhìn sang

Hoài Vương hỏi: “Phụ vương, chữ này là tặng cho nương nương đấy ư?”

“Đúng vậy.” Hoài Vương cười đáp, “Từ hôm nay, Nam cung chính là cung của vương hậu!”

Từ Khải lập tức quay sang Trịnh Tự: “Nhi thần chúc mừng mẫu hậu đại nhân!”

Lân đầu nghe gọi là “mẫu hậu”, Trịnh Tự khúc khích cười mãi, rồi nói: “Ngạc Quân, nghe phụ vương nói, con sắp quay về đất phong. Hãy kể thử xem, đất phong của Ngạc Quân có gì thú vị, để bản cung được mở rộng tầm mắt.”

Từ Khải liền kể về những chuyện ở đất phong, đều là truyền thuyết và chuyện lạ li kỳ, Trịnh Tự nghe rất say sưa. Khuất Bình thì nhấp nhồm như ngồi trên bàn chông, bắt gặp ánh mắt của Hoài Vương nhìn tới, thì vội đứng dậy.

Khuất Bình vốn định cáo từ, Hoài Vương lúc này cũng sực nhớ chuyện Nghiết Tang còn chưa nói hết, bèn tiến lại gần, cười nói: “Từ Khải cắt ngang mất chuyện hệ trọng của chúng ta rồi. Hãy cùng tới tiền điện bàn tiếp.”

Thấy Hoài Vương định đi, Từ Khải vội nói: “Phụ vương, nhi thần còn một chuyện!”

“Chuyện gì?” Hoài Vương ngoảnh đầu lại.

“Khi nhi thần quay về, đúng lúc gặp vương thúc cũng từ đất phong trở về, nói là phụ vương triệu hồi. Thấy nhi thần vào cung, vương thúc bèn đi cùng, hiện đang chờ ở tiền điện!”

“Ồi chao, sao con không nói sớm?” Hoài Vương trách móc, rồi vội vã đi ngay. Từ Khải cũng chào Trịnh phi, rồi cùng Khuất Bình đi theo.

Ba người đi tới tiền viện, Khuất Bình vòng tay nói: “Đại vương hãy triệu kiến vương thúc, thân...”

“Cũng được,” Hoài Vương cười nói, “chuyện Nghiết Tang, quả nhân hôm khác sẽ hỏi khanh sau!” Rồi theo Từ Khải sải bước vào trong điện.

Vương thúc chính là Kỷ Lăng Quân, em ruột của Hoài Vương, tên Thu, tự Phác Hoa, cùng với Hoài Vương Hùng Hoè đều do vương hậu của Uy Vương sinh ra. Từ Thu từ nhỏ đã lanh lợi, được lòng Uy Vương hơn huynh trưởng, nghe đồn Uy Vương khi chọn thái tử, đã nghĩ tới Từ Thu đầu tiên. Có điều, Từ Thu không phải trưởng tử, lập thứ mà không lập trưởng sẽ gây hậu họa. Từ Thu cũng hiểu đạo lý này, nhiều lần bộc bạch cùng mẫu hậu, nói mình chỉ ở kinh thương, không muốn làm thái tử, chỉ mong phò tá huynh trưởng. Uy Vương cũng lo nội loạn nên cuối cùng vẫn lập Từ Hoè làm thái tử, phong Từ Thu là Kỷ Lăng Quân, cai quản thợ thuyền, nông tang, kinh thương.

Kỷ Lăng nằm ở phía bắc Sính Đô, cách Sính Đô chưa đầy vài chục dặm. Uy Vương phong cho Từ Thu đất này là vì không muốn xa con. Chuyện Kỷ Lăng Quân nhường ngôi thái tử đã được mẫu hậu kể lại với thái tử Hoè, khiến thái tử vô cùng cảm động, luôn luôn nhường nhịn em trai. Kỷ Lăng Quân giữ chức nhiều năm, càng được vua yêu mến, đương nhiên có uy danh hàng đầu trong đám vương thân. Nước Sở bất luận xảy ra việc gì, các vương thân cũ mới đều nhất nhất nghe theo Kỷ Lăng Quân.

Sau khi Uy Vương băng hà, Hùng Hoè kế vị, Kỷ Lăng Quân càng dốc sức phò tá vương huynh, bất luận Hoài Vương có mệnh lệnh gì, Kỷ Lăng Quân đều hiệu triệu các

vương thân và phong quân xung quanh cùng trợ giúp. Hoài Vương vì thế lại càng trọng vọng em trai, phàm là quốc gia đại sự, đều hỏi ý kiến Kỳ Lãng Quân trước tiên. Đặc biệt là cuộc chinh phạt Thương Ư lần này, do chinh phạt Thương Ư chính là khai chiến với Tần. Không ít vương thân, phong quân xung quanh Kỳ Lãng Quân, gồm cả Ngạc Quân Tử Khải, đất phong đều là Kinh, Tương, Uyển, Đặng, Thượng Dung, Phương Thành, Đan Dương. Nếu khai chiến với Tần, bất luận là xuất binh hay xuất nhân lực vật lực, những vùng đất phong đó đều là tuyến đầu, phải đứng mũi chịu sào. Hoài Vương đã nhiều lần hỏi ý Kỳ Lãng Quân về chuyện này, lần này còn triệu về cung, là muốn bàn bạc lần cuối trước khi quyết sách.

Sau khi hành lễ qua loa, Hoài Vương vào ngay chuyện chính: “Hiền đệ, hiện có hai tin vui. Thứ nhất, Chiêu Dương đã kết minh ước với tướng Tề Điền Anh tại Nghiết Tang, nước Ngụy mất liên Bàng Quyên và Trương Nghi, không còn sức mạnh. Ta không còn phải lo lắng nữa, đã có thể dốc sức ứng phó với Tần.”

“Thần đệ chúc mừng vương huynh!” Kỳ Lãng Quân vòng tay nói.

“Còn một tin nữa,” Hoài Vương vòng tay đáp lễ, nói tiếp, “tướng Thục Trần Trang đã vào đất Ba, qua lại thân thiết với người Ba, đã bí mật phái người tới Sính, có ý muốn nương nhờ ta, giúp ta đoạt lại Ba, Thục.”

“Thần đệ chúc mừng vương huynh!” Kỳ Lãng Quân lại chúc mừng lần nữa.

“Thời cơ không thể lỡ,” Hoài Vương nắm chặt tay, “đồng có thất bại Tang Khâu, nam có phản loạn Ba Thục,

thời thịnh trị của Thương Ưởng đã qua, nước Tần hiện đang suy bại. Trong khi ta phía đông thu Ngô Sở, phía nam lấy Kiềm Điền, phía bắc được Tương Lăng, khí thế đương thịnh. Lúc này thu hồi Thương Ư, là cơ hội tốt trời ban!”

“Vương huynh định để ai làm tướng?” Kỷ Lăng Quân hỏi.

“Chiêu Dương tiến cử Cảnh Thuý, ý hiền đệ thế nào?” Hoài Vương hỏi.

“Được.” Kỷ Lăng Quân gật đầu, “Cảnh tướng quân có dũng có mưu, lại luôn canh cánh trong lòng chuyện Thương Ư thất thủ, để người này làm tướng, ắt sẽ tận lực. Hai năm trước, Cảnh tướng quân có tới phủ thần đệ, bàn chuyện thu phục Thương Ư.” Dừng lại một chốc, “thần đệ đã truyền đạt dụ chỉ của vương huynh tới chúng vương thân, không ai có ý khác, đều đang ráo riết chuẩn bị. Ấp phong của thần đệ tuy nhỏ, cũng nguyện xuất hai nghìn dưng sĩ. Kinh thương trong mấy năm qua, ít nhiều cũng tích lũy được chút ít, nguyện xuất năm trăm dật vàng. Chúng thân vương thấy thần đệ góp tiền góp của, cũng đều hăng hái đóng góp.” Rồi lấy từ trong ống tay áo ra một bó thẻ tre nhỏ, “danh sách này đều là mọi người tự nguyện đưa ra, mời vương huynh ngự lãm! Nếu không đủ, thần đệ sẽ tìm thêm chỗ khác.”

Hoài Vương cầm lấy xem, thấy quân lính đã gom được năm vạn, tiền vàng đã hơn ba nghìn dật, thì vòng tay vái lia lịa: “Có năm vạn quân này, cộng thêm sáu vạn quân của Cảnh Thuý, ba vạn quân vương sư, Chiêu Dương lại điều động năm vạn nhuệ binh từ biên giới Tống, Tề, tổng cộng là mười chín vạn, đủ để quyết chiến với người Tần rồi.”

“Không giấu vương huynh,” Kỷ Lăng Quân cảm khái, “chừng nào Thương Ư còn ở trong tay người Tần, thần đệ

ngủ không ngon giấc. Nhất là U Thành, nếu người Tần xuất quân từ đó, đi bè men theo Tích Thủy, Đan Thủy thẳng xuống cửa sông, vào Hán Thủy, thì Sính Đô không còn chỗ an toàn, ta muốn phòng cũng phòng không xuể!”

“Hiền đệ nói đúng.” Hoài Vương cũng lấy làm cảm khái, “mười lăm ấp U Thành mất trong tay tiên vương, sau khi tiên vương băng hà, mãi vẫn không nhắm mắt, quả nhân biết phụ vương mong mỗi điều gì, mới thể rằng sẽ thu hồi Thương U, đuổi người Tần khỏi Lam Điền, khoá kín tại Quan Trung, tiên vương mới chịu nhắm mắt. Từ khi quả nhân lên ngôi, vẫn luôn đau đầu đau lờn thể, giờ thì cơ hội cuối cùng cũng tới!”

“Mối nhục Thương U là mối nhục chung của Đại Sở ta, lời thề của vương huynh, cũng là lời thề chung của chúng vương thân!” Kỷ Lăng Quân đáp.

“Tạ ơn hiền đệ cùng chúng vương thân!” Hoài Vương lại vòng tay.

“Nhắc tới chúng vương thân,” Kỷ Lăng Quân vòng tay đáp lễ, “thần đệ có một lời thỉnh cầu, dám mong vương huynh ân chuẩn!”

“Hiền đệ cứ nói!”

“Đất Sở rộng lớn, đâu đâu cũng có ấp phong, mỗi ấp lại có luật lệ riêng. Thần đệ cai quản thợ thuyền, kinh thương, lâu nay để tâm quan sát, thấy rõ giao thông bất tiện, vận chuyển khó khăn, hàng hoá các nơi không thể điều động kịp thời. Để khắc phục sự ách tắc này, gần đây, thần đệ đã cùng Tử Khải, An Cao Quân, Dương Quân cùng lập thương đoàn, nhằm thống nhất xe thuyền trong nước, cân bằng vật giá, tiện cho vương huynh điều động!” Rồi quay

sang Từ Khải, “cháu hãy trình tấu chương cho đại vương ngự lãm!”

Từ Khải bèn hai tay trình tấu chương lên. Hoài Vương đón lấy, lật giở xem qua, rồi đặt lên án: “Đã là tấu chương của hiền đệ, thì cứ thế mà làm.”

“Phụ vương,” Từ Khải lên tiếng, “ý vương thúc muốn nói, thương đoàn này là dành riêng cho vương thất, nên đặc biệt tấu thỉnh phụ vương ban cho một vài kim bài, chiếu cáo đến các ấp phong, bất luận xe thuyền đi qua ấp của nhà nào, hoặc cửa ải biên cương nào, đều không được kiểm tra hay thu thuế. Việc vận chuyển xe thuyền, tạm thời cho quan công doãn đảm trách!”

“Cần bao nhiêu kim bài?” Hoài Vương hỏi.

Từ Khải nhìn sang Kỷ Lăng Quân, ánh mắt dò hỏi: “Vương thúc cần bao nhiêu?”

“Xin vương huynh trước hết ban cho mười kim bài, có thể chia thành xa bài và thuyền bài, mỗi kim bài dùng cho mười lăm thuyền, mười lăm xe. Nếu không đủ dùng, sẽ xin vương huynh ban thêm sau.” Kỷ Lăng Quân đáp.

“Chuẩn tấu, giao cho công doãn chiếu theo luật Sở chế tạo.” Hoài Vương lập tức chấp thuận.

Trong chính đường phủ Chiêu, một đám họ hàng hơn chục người đang vây quanh trước án Chiêu Dương, bày trên án là chiếu lệnh về xe thuyền vừa được Hoài Vương ban bố.

“Muốn độc chiếm hết ư?” Hạng Lôi hầm hầm giận dữ, dậm mạnh xuống mặt án.

“Thế này thì,” Chiêu Ngư vô cùng lo lắng, “sau này khó làm ăn đây.”

Mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Chiêu Dương.

“Than ôi,” Chiêu Dương khẽ thở dài, quay sang Chiêu Tuy, “Trần thượng khanh nói mấy ngày này sẽ trở về, đã về tới chưa?”

“Thưa, đã về tới. Sáng nay đi ngang qua nhà thượng khanh, nghe môn nhân nói, thượng khanh đã về tới qua, tắm gội xong thì đã tới nửa đêm.”

“Hãy mau đi mời Trần thượng khanh.”

Chiêu Tuy vội vã đi ngay, chùng non nửa canh giờ sau, dẫn Trần Chấn tới.

Còn chưa bước chân vào cửa, đã nghe thấy tiếng cười ha hả của Trần Chấn: “Người hiểu Chấn, không ai hơn Chiêu đại nhân, đêm qua Chấn vừa về, sáng nay đã nhận được tin vui, đang định tới báo lên đại nhân, đã thấy Chiêu Tuy tới cửa.”

“Ồ?” Đợi Trần Chấn vào tới nơi, Chiêu Dương mời vào chỗ, vòng tay thi lễ rồi vội hỏi, “nói xem, là tin vui gì?”

“Ăn được món vịt Nghiết Tang, chao ôi,” Trần Chấn hạ giọng thì thào, niềm vui lộ lộ trên nét mặt, “Bạch phu nhân nhà tại hạ đã có tin vui thực rồi!”

“Ái chà, đại hi, đúng là đại hi!” Chiêu Dương ôm quyền vái lia lịa.

“Than ôi,” Trần Chấn lại thở dài, “không giấu đại nhân, tại hạ lặn lội nửa đời người, thăng trầm đã nhiều, hiểm nạn không ít, cuối cùng chẳng thành được việc gì. Nay đã xấp xỉ

ngũ tuần, đến một mụn con cũng chưa có.” Chép miệng vài cái, “giờ tại hạ có người nối dõi, có chết cũng mãn nguyện!”

Chiêu Dương cười lớn: “Nếu là vậy, tại hạ có ý này. Đợi vài năm nữa, Chiêu mỗ đánh tới Tống, chiếm được Từ Châu, sẽ tâu lên đại vương, phong cho thượng khanh đất Nghiết Tang, cho thượng khanh thưởng vật thoả thích. Tại hạ cũng sẽ tấu thỉnh đại vương, ban cho thượng khanh chục mĩ nữ, sinh cho thượng khanh cả đàn con, thế nào?”

Trần Chấn cũng cười vang, vòng tay lia lịa: “Chấn tạ ơn đại nhân!”

“Than ôi,” Chiêu Dương thu lại nụ cười, thở dài một tiếng, “thượng khanh gặp đại hỉ, nhưng Chiêu môn lại gặp đại bi đấy!”

“Ồ?” Trần Chấn nhìn sang.

Chiêu Dương đưa tờ chiếu lệnh trên án cho Trần Chấn xem. Xem xong, Trần Chấn trả lại cho Chiêu Dương, thùng thẳng hỏi: “Dám hỏi đại nhân, bi ở chỗ nào?”

Chiêu Dương ngẩn người: “Có chiếu lệnh này, các vương thân sẽ độc chiếm mối lợi giao thông, chúng ta sao có thể tranh được nữa!”

“Tranh gì kia?” Trần Chấn nhìn thẳng vào Chiêu Dương hỏi.

“Ngoài lợi, còn có gì đáng để tranh nữa?” Chiêu Dương cười nhả nhỏ, “xe thuyền của chúng ta phải nộp thuế, xe thuyền của họ miễn thuế, vậy còn ai muốn thuê xe thuyền của ta? Chỉ riêng chuyện này, vương thân đã bóp chết chúng ta rồi!”

“Dám hỏi đại nhân,” Trần Chấn nhìn xoáy vào Chiêu Dương, “nếu không có chiếu lệnh này, đại nhân dám tự tung tự tác khắp nước Sở giống như vương thân được chăng?”

“Ồ...” Chiêu Dương lại ngẩn ra hồi lâu, mới lẩm bẩm, “Chiêu Dương không dám!”

“Vậy thì đúng rồi.” Trần Chấn nhíp xuống án, “thời Vũ Vương, thiên hạ đều là của Đại Chu, còn thời nay, thiên hạ là của chư hầu. Ở đất Sở của đại nhân, thiên hạ đều là của Sở Vương. Đã là của Sở Vương, Sở Vương muốn làm gì thì làm. Chiêu đại nhân, việc gì cũng phải suy nghĩ cho khoáng đạt. Tiền thì kiếm không hết, đất thì chiếm không hết, mà đòi người lại hữu hạn, còn vui được thì cứ vui, hà tất cứ phải tranh giành hơn thiệt mãi.”

“Thượng khanh nói vậy, cũng có lý đấy, nhưng mà...” Chiêu Dương cười nhả nhỏ, “thượng khanh có điều không biết, đám vương thân kia lòng tham vô đáy, chỉ mong vét hết của cải thiên hạ vào túi mình, gom hết đàn bà thiên hạ vào nhà mình, chiếm hết núi sông thiên hạ vào tay mình!”

“Than ôi,” Trần Chấn thở dài, “đại nhân vẫn chưa nghĩ thông sao?”

“Tại hạ có chỗ nào chưa thông?”

“Khi Chấn còn trẻ tuổi, cũng từng cuồng vọng, tối nào cũng ngửa mặt nhìn trời sao, suy nghĩ mộng lung, chỉ hận không thể thâm tóm hết quyền thế trong thiên hạ, không thể tận hưởng hết mỹ nữ trong thiên hạ. Sau đó vào Ngụy sang Tần, lộng quyền lộng thế, mới biết tất cả đều là phù du. Đừng nói là mỹ nữ thiên hạ, đến một nàng Bạch Cơ, Chấn cũng khiến nàng thất vọng.”

“Đây là hai chuyện khác nhau!” Chiêu Dương phản bác, “ở nước Sở, có vương thân, có tông thân. Vương thân và tông thân, đều có cách sống riêng, xưa nay nước sông không phạm nước giếng. Vương thân sống nhờ đất phong, tông thân sống nhờ lương bổng. Lương bổng từ đâu mà có? Từ quan ải, giao thông, sưu thuế. Đại vương ban chiếu này, tức là cắt xén bổng lộc của tông thân, để mặc vương thân cướp lấy miếng ăn trong miệng tông thân, tông thân không cam chịu, Sở ắt sinh loạn!”

“Loạn rồi thì phải cầu trị. Đại nhân thử nghĩ xem, ở đất Sở của đại nhân, ai giỏi trị? Chẳng phải chính là các tông thân như đại nhân ư?” Trần Chấn nở nụ cười ranh mãnh.

Chiêu Dương hít vào một hơi dài.

“Ha ha ha,” Trần Chấn cười lớn, “Này Chiêu đại nhân, Chiêu huynh, chớ có so đo tính toán nữa, thiên hạ vốn dĩ là của vương thân. Ví như nói Chiêu đại nhân ngài đây, có thể có thiếp, có con trai con gái, Chiêu môn nếu có mối lợi, đại nhân sẽ phân chia thế nào? Chẳng phải cũng căn cứ theo thân sơ xa gần hay sao? Con của vợ và con của thiếp, con của thiếp và con của nô tỳ, con trưởng và con út, con thông minh và con ngờ nghệch, đại nhân liệu có cào bằng tất cả hay không? Ngoài ra lại còn con của đại nhân và con của anh em đại nhân, con của anh em họ, phải chăng cũng đều như vậy cả?”

“Người anh em nói phải lắm!” Chiêu Dương nghe vậy, cũng thấy nhẹ lòng, vòng tay nói, “về chiếu thư này, tại hạ nên ứng phó thế nào, vẫn xin được chỉ giáo!”

“Cái đại nhân cần ứng phó, lại không phải chiếu thư này, mà là chuyện Thương Ư.”

“Chuyện Thương Ưu hiện đã định rồi, tại hạ kính cần nghe theo lời thượng khanh, tiến cử Cảnh Thụy làm tướng. Được đại vương phê chuẩn, Cảnh tướng quân đang gấp rút chuẩn bị binh mã, hoạch định sách lược. Thượng khanh còn có điều gì dặn dò?”

“Tốt lắm, tốt lắm,” Trần Chấn khen liền hai tiếng, đoạn hạ giọng thì thào, “theo Chấn biết, tướng Tân Trương Nghi đã tới Thương Ưu rồi!”

Chiêu Dương bàng hoàng chấn động.

Đất Sở tuy rộng lớn, song phần đất thực chất thuộc về Sở Vương lại không nhiều. Tới thời Hoài Vương, nước Sở vẫn theo chế độ phân phong giống như đầu thời Chu, trong quá trình thôn tính sau thời Xuân Thu, cứ chiếm được một vùng đất mới, Sở Vương sẽ phong ngay cho con cái hoặc công thần. Chưa tính đến số công hầu đã phong trước đó, chỉ tính từ thời Sở Văn Vương cho tới Sở Điệu Vương, công hầu được phân phong không dưới hai trăm. Những chư hầu này mỗi người đều lập chế độ riêng, nuôi binh mã riêng, cũng chinh phạt lẫn nhau, dần dần lớn mạnh, cản trở nghiêm trọng đến việc thực thi vương quyền. Do vậy, Điệu Vương mới trọng dụng Ngô Khởi, cải cách chế độ, dùng pháp nước Ngụy để khống chế quyền lực của các phong quân, nước Sở từ đó trở nên hùng hậu chưa từng có, chinh phạt bốn phương, mở rộng lãnh thổ hơn hai nghìn dặm. Tuy nhiên, sau khi Điệu Vương băng hà, Ngô Khởi lại bị phong quân các nơi liên thủ giết chết, pháp của Ngô Khởi bị phế hầu hết, thế lực phong quân bành trướng trở lại. Tới thời Hoài Vương đã là “đuôi to khó vẫy”.

Các phong quân đại thể chia làm hai loại, loại thứ nhất là con cháu dòng đích của mấy đời Sở Vương gần đây, gọi là vương thân; loại thứ hai là con cháu dòng đích của các Sở Vương từ ba đến năm đời về trước, đa phần lấy đất phong làm họ, như ba dòng họ Khuất, Cảnh, Chiêu, gọi là tông thân. Bất luận vương thân hay tông thân, thực tế đều chung dòng máu với tiên tổ họ Hùng, cũng đều có đất phong riêng. Phong quân về già lại chia đất cho con trai, khiến đất phong của họ ngày càng thu nhỏ, cuối cùng sẽ chia thành nhiều nhà. Nếu nhà nào cháu con kém cỏi, thì nhánh đó sẽ từ từ tiêu biến. Do vậy, trong đất Sở rộng lớn, phong quân càng mới, thế lực càng mạnh, đặc biệt là những người mới được phong trong vòng ba mươi tới sáu mươi năm gần đây, địa bàn và thế lực thường lớn mạnh nhất, xét về địa vị trong triều đình, các phong quân cũ khó mà địch nổi.

Phong quân cũ mới đa phần đều lập phủ đệ ở Sính Đô, thường chiếm chỗ đất tốt nhất. Do được Sở Uy Vương sủng ái, phủ đệ của Kỳ Lăng Quân cũng nguy nga nhất trong số các phong quân ở Sính Đô, vị trí cũng tốt nhất. Kỳ Lăng Quân vốn hiếu khách, lại hay giúp người, nên phủ đệ lúc nào cũng nhộn nhịp người ra kẻ vào, được người ta gọi là vương thúc. Vương thân của Sở thất, bất luận cũ mới, muốn biết địa vị ở Sính Đô thế nào, cứ xem số lần qua lại cùng thứ tự chỗ ngồi trong phủ vương thúc là biết ngay. Đây cũng là một trong những nguyên do khiến Hoài Vương không thể không coi trọng Kỳ Lăng Quân.

Năng qua lại nhất, lại được ngồi chiếu trên nhất trong phủ Kỳ Lăng Quân có khoảng năm phong quân, một là Ngạc Quân Tử Khải, hai là Bành Quân Tử Chính, ba là

Xạ Cao Quân Tử Nghiêm, bốn là Tân Dã Quân Tử Do, năm là Kỷ Thư Quân Tử Hạ. Trong đó Ngạc Quân Tử Khải ít tuổi nhất, cũng năng qua lại nhất, quan hệ với Kỷ Lăng Quân cũng thân mật nhất.

Nhờ có thân phận đặc biệt, Kỷ Lăng Quân đã giao toàn bộ kim bài xe, thuyền cho Tử Khải quản lý. Tử Khải vốn có địa vị hiển hách trong đám vương thân, lúc này lại càng như bướm gặp gió, vượt qua cả Bành Quân, trở thành nhân vật số hai trong đám vương thân, chỉ sau Kỷ Lăng Quân.

Đối với các vương thân, xe thuyền chỉ là thứ để chuyên chở, sản nghiệp thực sự của họ phải là những nghề có thể kiếm ra tiền, như thủ công, khoáng sản, nông, thương, đồ da, phục sức...

Mười kim bài được thợ khéo của vương cung chế tác từ đồng thau, khảm vàng nạm bạc, cực kỳ tinh xảo.

Ngày kim bài được chuyển tới, trước phủ Kỷ Lăng Quân ngựa xe nhộn nhịp, bao nhiêu vương thân ở Sính Đô đều đổ dồn về đây cả, phần để chúc mừng, phần để bàn chuyện làm ăn, người thì ký khế ước chở hàng, người thì mang vàng bạc tới góp vốn cùng vương thúc, người thì đưa con trai con gái tới học nghề học mưu.

Tất cả đang ồn ào bận rộn, bỗng thấy Xạ Cao Quân hối hả bước tới, kéo Kỷ Lăng Quân sang một bên, thì thầm vào tai.

“Tiểu tử nhà họ Xa đặt mua lưỡi cày?” Kỷ Lăng Quân nheo mắt, đôi mày chau tít, “bao nhiêu?”

“Mười vạn chiếc.”

“Muời vạn chiếc?” Kỳ Lăng Quân trợn tròn mắt, “Xạ Cao Quân không nghe lầm đấy chứ?”

“Theo lời hần nói, đây mới chỉ là số lượng của năm nay.” Xạ Cao Quân đáp, “chờ tới Quan Trung và đất Thục, nói là kiếm lợi không ít.” Lại hạ thấp giọng, “kẻ đó là con trai của nguyên quốc uý Xa Hi Hiền, nghe hần nói, Thương Quân rủ Xa Hi Hiền mưu phản, Xa Hi Hiền chẳng còn cách nào, đành phải tuấn thân theo tiên Tần Công. Tần Vương hiện tại cảm kích lòng trung thành của ông ta, nên rất ưu ái cho nhà họ Xa. Tiểu tử kia có lẽ chán ghét triều chính nước Tần, chỉ muốn làm thương nhân, mấy năm nay làm ăn ở nước ta rất tốt, chuyện giao thương của ta với Tần, đa phần đều qua hần. Hần cũng rất biết giữ chữ tín, chưa từng nợ nần chúng ta, cũng là một mối làm ăn tốt.”

“Không nói gì tới giá cả sao?” Kỳ Lăng Quân đã trấn tĩnh trở lại.

“Nói rồi, giá cả muốn bàn bạc với đại nhân.”

“Một thùng ranh con, để Từ Khải đi là được rồi.”

“Đặt mua hàng này, lại không phải họ Xa.”

“Lẽ nào là Cam Mậu?” Kỳ Lăng Quân nhìn sang, “nghe nói hần đang giữ chức của Doanh Kiên!”

“Có lẽ không phải.” Xạ Cao Quân đáp, “tiểu tử đó nói, Cam Mậu còn đang dẹp loạn ở Ba Thục. Bất kể thế nào, đây cũng là một mối làm ăn lớn.”

“Được.” Kỳ Lăng Quân gật đầu, “chuyển lời tới hần, mười ngày nữa, ta sẽ chờ tại đất phong.”

Đất phong của Kỳ Lăng Quân nằm cách Sính Đô chưa đầy trăm dặm về phía bắc, rộng chừng hai trăm dặm vuông, trong lãnh thổ có hai con đường bộ, đều là đường cái trọng yếu, một đường thông nam bắc, một đường hướng đông tây, đường thủy lại càng thông suốt tám hướng, xứng danh là đầu mối giao thông và đại ấp phòng ngự ở phía bắc Sính Đô. Khách đi nam về bắc, hàng hoá vận chuyển các phương, đa phần đều phải đi qua địa bàn của Kỳ Lăng Quân.

Chuyện này tạm chưa nói tới, mà di cốt của vài đời tiên vương đều mai táng ở đây, nên mới gọi là Kỳ Lăng. Tổ miếu tiên vương đặt ở đây, gặp ngày tế lễ trọng đại, Sở Vương cũng phải giá lâm lễ bái.

Phủ đệ của Kỳ Lăng Quân là một ấp lớn, gọi là Kỳ Lăng, nằm ở giữa đất phong, hơi chênh sang tây bắc, vừa hay là chỗ giao nhau của hai đường cái, lại có hai dòng sông bao quanh, nhân khẩu trong ấp hơn ba vạn, đa phần là nô bộc và binh lính của Kỳ Lăng Quân.

Tầm chục ngày sau, có hai cỗ xe tứ mã lộng lẫy chậm chậm tiến vào ấp Kỳ Lăng, dừng lại trước cổng phủ Kỳ Lăng Quân.

Xạ Cao Quân từ trên cỗ xe đi đầu nhảy xuống, vào trong thông báo. Chốc sau, ba người Kỳ Lăng Quân, Ngạc Quân, Bành Quân bước ra nghênh đón. Khách buôn nước Tần trên cỗ xe thứ hai đã cung kính chờ sẵn trước xe.

Cả hai người đều phục sức quý phái, kẻ trước người sau đứng chờ, nhìn qua đã biết là thương nhân tầm cỡ.

Người đứng phía trước là Xa Vệ Tân.

“Vương thúc,” Xạ Cao Quân chỉ vào Xa Vệ Tân, “vị này chính là Xa đại nhân, đại thương nhân đến từ Hàm Dương, có mở cửa hiệu ở Sính Đô!”

Xa Vệ Tân khom lưng với Kỳ Lăng Quân: “Vãn bối Xa Vệ Tân bái kiến vương thúc!”

Kỳ Lăng Quân vòng tay đáp lễ, quan sát kỹ lưỡng một lượt, khẽ gật gù: “Sớm đã nghe danh Xa đại nhân, nghe nói rất thạo buôn bán!”

“Tạ ơn vương thúc quá khen!” Xa Vệ Tân lại khom lưng cảm tạ, lùi sang một bên. Kỳ Lăng Quân lúc này mới nhìn thấy rõ ông chủ thực sự đứng sau lưng Xa Vệ Tân. Rõ ràng, đây mới là người đặt hàng tới từ Hàm Dương, đến để bàn bạc giá cả.

Ánh mắt người đó chiếu thẳng tới, xoáy vào Kỳ Lăng Quân.

Kỳ Lăng Quân đang định chào hỏi, bỗng thấy một luồng sát khí ập thẳng vào trước mặt, vội vã thu thân hộ thể, đáp lại bằng ánh mắt tương tự.

Hai bên cùng nhìn nhau.

Qua chừng hai hơi thở, Xa Vệ Tân vòng tay lên tiếng: “Vương thúc, vị này chính là chúa công của vãn bối, tới từ Hàm Dương!”

“Mị Thu cung nghênh khách quý phương xa!” Kỳ Lăng Quân thu lại ánh mắt, tiến lên một bước, vòng tay chào.

Trương Nghi mỉm cười vòng tay: “Trương Nghi người Hàm Dương bái kiến vương thúc!”

Vừa nghe thấy hai tiếng “Trương Nghi”, tất cả những người có mặt thấy đều bàng hoàng chấn động, ngay cả kẻ

mối lái Xạ Cao Quân cũng đứng chết trân. Những năm qua, đám đệ tử Quỷ Cốc Trương Nghi, Tô Tần khuấy đảo liệt quốc, tung hoành thiên hạ, danh tiếng lẫy lừng. Nhất là Trương Nghi, trước có truyền kỳ diệt Việt, sau có mê án trộm ngọc Hoà Thị Bích của Chiêu môn, tiếp đến lại diệt Ba Thục chỉ trong mười tháng, làm tướng Ngụy nhiều năm, liên thủ Bàng Quyên phạt Triệu công Hàn, hai lần giao chiến với Tần, có thể nói là toàn chuyện kinh thiên động địa.

Vậy mà, một người quyền thế hiển hách khắp liệt quốc, lúc này lại hạ mình tới Sở, chỉ để mặc cả giá tiền của một phi vụ buôn bán với vương thúc Đại Sở!

Kỷ Lăng Quân hít vào một hơi dài, lại vòng tay: “Mị Thu không biết Trương tướng quốc giá đáo để nghênh đón từ xa, thất lễ!”

“Vương thúc khách khí quá!” Trương Nghi đáp lễ, “Nghi mạo muội tìm tới, đã quấy quả vương thúc. Nghe nói vương thúc bảo địa thanh tĩnh, nhân phẩm thanh cao, Nghi vẫn hằng ngưỡng mộ, nay được gặp tận mắt, thực lấy làm vinh hạnh!”

Kỷ Lăng Quân và Trương Nghi khách sáo vài câu, rồi dắt tay nhau bước vào trong phủ, phân ngôi chủ khách ngồi xuống.

“Tướng quốc bận trăm công nghìn việc,” lại thăm hỏi thêm một hồi, Kỷ Lăng Quân mới đi vào chuyện chính, “nay không quản nghìn dặm xa xôi tới thăm hàn xá, hẳn có điều gì chỉ giáo?”

“Than ôi,” Trương Nghi thở dài, “Nghi chẳng qua chỉ là một hàn sĩ quèn, được Tần Vương yêu mến, cho quản

việc tướng. Tướng là trợ giúp; trợ giúp việc nước; mà nước là dân; mà dân là sống. Đất Tần núi nhiều ruộng ít, thiếu thốn lương thực, dân sinh khốn khó, Nghi muốn khai khẩn đất hoang, giúp dân thoát khổ, song ngặt nỗi sức dân không đủ.” Chi vào Xa Vệ Tần, “gần đây, được Xa huynh cho biết một tin vui, nói rằng dân Sở làm ruộng bằng lưỡi cày, có thể mượn sức gia súc, kiệm sức mà hiệu quả gấp bội. Nghi lấy làm phấn khởi, lập tức tấu lên Tần Vương, tới đây đặt mua lưỡi cày, trợ giúp cho dân. Mong vương thúc thương cho nỗi khổ của dân Tần mà phát từ tâm!”

“Tướng quốc có lòng thương xót dân chúng, quả là phúc cho Tần. Dám hỏi tướng quốc, muốn đặt mua bao nhiêu lưỡi cày?”

“Đất Tần có hơn trăm vạn hộ, lại thêm đất Thục hơn ba mươi vạn hộ, cộng hai nơi lại, là trăm ba mươi vạn hộ, mỗi hộ tạm tính một lưỡi cày, nước Tần cũng cần đến trăm ba mươi vạn chiếc. Đây là thương vụ không hề nhỏ!” Trương Nghi đưa ra con số.

Kỷ Lăng Quân lại hít vào một hơi, nhìn sang đám Ngạc Quân, thấy mắt ai cũng sáng rõ.

“Đúng là một thương vụ không nhỏ,” Kỷ Lăng Quân gật gù, “có điều đất Sở sản lượng có hạn, e rằng cung không đủ cầu. Hơn nữa, dân Sở cũng cần đến lưỡi cày. Tướng quốc yêu dân Tần, Mị Thu tuy vô đức, song cũng không thể không thương dân Sở!”

“Ồ...” Trương Nghi đảo con ngươi một vòng, phá lên cười lớn, “vương thúc quả là người thẳng thắn. Tại hạ lần này tới đây chỉ để bàn chuyện mua bán, giá cả!” Nói rồi ngả

người về phía trước, nhìn chăm chăm vào Kỳ Lăng Quân, “vương thúc hãy ra giá đi! Tại hạ xin đặt trước đợt hàng đầu tiên, mười vạn chiếc!”

Kỳ Lăng Quân nhìn sang đám Ngạc Quân, Bành Quân: “Trong kho của hai người liệu có đủ mười vạn chiếc?”

Bành Quân lắc đầu.

“Bẩm vương thúc,” Ngạc Quân tiếp lời, “kho ở đất Uyển có khoảng ba vạn, cửa hàng các nơi gộp lại, được khoảng ba vạn nữa. Bốn vạn còn lại, nếu lò rèn các nơi rèn hết sức, trong vòng ba tháng có thể làm đủ!”

“Vậy ư?” Kỳ Lăng Quân khép mắt suy nghĩ một chốc, “Trương tướng quốc đã nghe thấy rồi đấy. Nếu tướng quốc muốn đặt mua mười vạn chiếc, ta sẽ phải điều động kho lắm khắp nơi. Thứ nhất, vận chuyển chậm; thứ hai, phí vận chuyển đắt đỏ; thứ ba mới là phiền phức, người Sở nếu muốn mua lưỡi cày, thì không còn hàng nữa.”

“Vương thúc,” Trương Nghi vẫn tươi cười như cũ, “tại hạ đã đến đây rồi, thì không thể tay trắng trở về được. Thế này vậy, mọi phí tổn hãy tính cả vào giá, xin vương thúc cứ ra giá đi!”

“Chà,” Kỳ Lăng Quân thở hắt ra, “Trương đại nhân tha thiết đến vậy, Mị Thu dù không muốn giúp cũng không được.” Nhìn sang Ngạc Quân, “Tử Khải, hãy theo lời Trương đại nhân, cùng tính toán thử xem, nên bán giá bao nhiêu?”

Ngạc Quân vâng lệnh, cùng Bành Quân, Xạ Cao Quân đi sang phòng bên, chừng một khắc sau, ba người trở ra.

“Bẩm vương thúc,” Ngạc Quân Khải vòng tay, “hiện nay, giá bán ở cửa hàng, một lưỡi cày là mười thù⁽¹⁾ vàng, nếu tính thêm các phí tổn theo lời Trương tướng quốc, mỗi chiếc giá mười sáu thù.”

“Trương đại nhân,” Kỳ Lăng Quân nhìn sang Trương Nghi, “giá này thế nào?”

“Xa huynh,” Trương Nghi nhìn sang Xa Vệ Tân, “việc kinh doanh buôn bán, bản tướng không rành, công tử đã ra giá như vậy, Xa huynh cũng tính thử xem, vận chuyển về Hàm Dương liệu có lãi hay không? Kiểu gì cũng không thể buôn bán lỗ vốn được!”

“Bẩm chúa công,” Xa Vệ Tân đáp, “Vệ Tân đã tính thử, nếu mỗi chiếc giá mười sáu thù, lời thì vẫn có đấy, song không nhiều.”

Trương Nghi bật cười vài tiếng, nhìn sang Ngạc Quân: “Chư vị, lợi nhuận, mọi người cùng chia sẻ, nên chăng? Tại hạ đưa ra một con số, mỗi chiếc mười lăm thù, thế nào?”

“Được, được, được,” Ngạc Quân rối rít đáp liền, “mười vạn lưỡi cày, ba tháng...”

Kỳ Lăng Quân khẽ đặt hắng một tiếng, cắt ngang lời Ngạc Quân Khải.

“Vương thúc, tại hạ xin nghe lời ngài!” Trương Nghi nhìn sang Kỳ Lăng Quân, sắc mặt tươi cười.

Kỳ Lăng Quân bật cười vài tiếng, nói: “Trương tướng quốc đã mở miệng vàng, Mị Thu còn nói được gì nữa, vậy quyết định là mười lăm thù. Nhưng còn thời hạn...”

“Thế này vậy,” Trương Nghi đáp, “theo lời như công tử

⁽¹⁾ Đơn vị cân nặng thời xưa, 24 thù tương đương với 1 lượng cũ.

Khải, tháng đầu giao ba vạn chiếc, tháng thứ ba giao ba vạn chiếc, tháng thứ sáu giao nốt bốn vạn chiếc, được chăng?”

“Thế nào?” Kỳ Lăng Quân nhìn sang Ngạc Quân.

“Được được được.” Ngạc Quân Khải gật đầu lia lịa.

“Cứ theo lời Trương tướng quốc.” Kỳ Lăng Quân nhìn xoáy vào Trương Nghi, “đã là buôn bán, cũng cần định ra cách trả tiền...”

“Khế ước lập xong, trả trước ba phần, vào ngày giao hàng, trả tiếp ba phần. Bốn phần còn lại, đợi khi hàng tới biên giới Tân, kiểm đếm xong xuôi, một lần trả hết, được chăng?”

“Được.” Kỳ Lăng Quân quay sang Ngạc Quân, “Từ Khải, hãy đi lập khế ước.” Quay sang Trương Nghi, “giờ đang chớm hạ, hoa cỏ tốt tươi, Trương tướng quốc có muốn cùng tại hạ ra hậu hoa viên ngắm cảnh chốc lát chăng?”

“Nghi tuân lệnh!” Trương Nghi vòng tay đáp.

Thời hạn phạt Tân đã ngay trước mắt.

Trên thao trường phủ Kỳ Lăng Quân, hai nghìn dũng sĩ chuẩn bị xuất chinh đang tập trận, người phát hiệu lệnh, chính là tướng quân Trang Kiều.

Trang Kiều gia thế hiển hách, tổ tiên là Sở Trang Vương, một trong ngũ bá thời Xuân Thu. Do không phải dòng đích, nên đất phong rất nhỏ hẹp, bởi vậy sau khi Trang Vương băng hà, tổ tiên vì muốn khuếch trương thanh thế nên đã dùng thụy hiệu của Trang Vương làm họ. Tuy nhiên, thụy hiệu ấy không thể giúp con cháu đời sau thăng tiến, mà thế lực lại ngày càng suy yếu. Cho đến đời Trang Kiều, nhờ võ công mà lọt vào mắt Kỳ Lăng Quân,

trở thành hộ vệ thân tín, lại lập đại công trong trận chiến phạt Ba. Sau đó, Kỳ Lăng Quân tiến cử người này làm chủ tướng, thống lĩnh quân Sở giao chiến với người Tần tại Ba Thục. Sau khi chiến bại, Trang Kiều lại trở về đất phong của Kỳ Lăng Quân.

Hai nghìn dũng sĩ do Trang Kiều đích thân chọn lựa từ trong vài vạn dũng binh và môn khách khắp nơi mộ danh Kỳ Lăng Quân mà tới đầu quân. Trang Kiều tinh thông binh pháp, rành rẽ việc quân, sau khi chiến bại trước Tần lại suy ngẫm phản tỉnh rất nhiều, đã thận trọng hơn, việc huấn luyện binh sĩ cũng càng thêm nghiêm ngặt.

Mấy ngày này chủ yếu là rèn tập về biến trận, hai nghìn binh lính đang thao diễn các kiểu trận hình trên bãi đất trống, từ trận tròn tới trận vuông, trận góc cạnh, từ thu trận tới dàn trận, từ tấn công tới phòng thủ, từ truy kích tới thoái lui.

Trên một đỉnh núi nhỏ cách thao trường không xa, có hai thiếu niên đang đứng lặng lẽ ở đó, độ tuổi xấp xỉ, chừng mười lăm mười sáu, đều phục sức sang trọng, lưng mang bảo kiếm, vừa nhìn đã biết là công tử nhà quyền quý.

Từ trên đỉnh núi nhìn xuống, toàn bộ thao trường thu cả vào tầm mắt. Trang Kiều đứng trên đài chủ tướng, trên đầu phấp phới một lá cờ lớn thêu một chữ “Trang”, xung quanh là thị vệ và lính gõ trống, lính phát cờ, lính thổi tù và truyền lệnh, ngoài nữa là lính cầm kích, lính bắn tên. Trang Kiều liên tục phát lệnh, trống chiêng, tù và, cờ xí đủ màu theo nhau truyền hiệu lệnh tới hai nghìn tướng sĩ. Chư tướng sĩ y theo hiệu lệnh, hoặc tiến hoặc lùi, hoặc sang trái hoặc sang phải, hoặc đâm hoặc đỡ, hết sức nhịp nhàng.

Hai thiếu niên rõ ràng đã có sự phân công, một người chăm chú theo dõi diễn tập, vừa xem vừa giải thích, người còn lại dùng đá sỏi, que gỗ bày ra thế trận trên mặt đất.

Lại một thế trận diễn tập xong. Trang Kiều truyền khẩu lệnh, cho chư tướng sĩ nghỉ ngơi tại chỗ. Hai nghìn tướng sĩ lập tức nằm xuống theo cùng một hướng đều tằm tắp, binh khí xếp ngay ngắn chỉnh tề, vẫn không rời tay.

Hai thiếu niên cảm thán một hồi, lại ngồi xuống, tập trung nghiên cứu trận đồ, rồi di chuyển sỏi, gỗ, tái hiện cảnh diễn tập trên thao trường vừa nãy.

Có lẽ do quá tập trung nên họ không nhận thấy có một thiếu nữ xinh đẹp đang tiến lại gần. Thiếu nữ rón rén bước lại sau lưng hai người, rồi đột nhiên “hù” lên một tiếng.

Hai thiếu niên giật bắn mình, cùng chúi về phía trước, tay chống xuống trận đồ, khiến đồ hình vỡ tan tành cả. Thiếu nữ phá lên cười khanh khách.

“Chị?” Hai thiếu niên lúc này mới nhận ra nàng, bèn lom côm bò dậy, phủi bụi trên mình, mặt đỏ phừng phừng, bực bội kêu toáng lên.

Thiếu nữ mà họ vừa gọi là “chị” chính là Mị Nguyệt, tuổi vừa cập kê. Hai thiếu niên kia, một người tên Mị Nhung, một người tên Ngụy Nhiễm, mặt còn búng ra sữa, vẫn chưa đến tuổi trưởng thành.

“Nhát gan thật đấy!” Mị Nguyệt ngồi xuống trước mặt hai người, lắc đầu chê bai.

“Này chị,” Mị Nhung hậm hực, “chị thế này là tập kích, là thừa cơ người khác không đề phòng!”

Mị Nguyệt lắc đầu: “Cậu đúng là chết vẫn chưa hiểu!”

“Không hiểu chỗ nào?” Mị Nhung cãi lại.

“Tôi hỏi cậu,” Mị Nguyệt nhìn sang Mị Nhung, “nếu cậu đụng đầu đối thủ, quyết trận sống mái, thì ai sẽ thắng?”

“Thế cũng phải hỏi,” Mị Nhung đáp lời, “ai đánh thắng thì sẽ thắng!”

“Không phải.” Mị Nguyệt lại lắc đầu.

Mị Nhung trợn mắt: “Lẽ nào là người chiến bại?”

“Cậu Nhiễm, nói thử xem.” Mị Nguyệt nhìn sang Ngụy Nhiễm.

“Là người còn sống tới thời khắc cuối cùng!” Ngụy Nhiễm đáp.

“Nghe thấy chưa?” Mị Nguyệt đắc ý nhìn Mị Nhung.

“Chiến bại thì chết chắc chứ còn gì nữa!” Mị Nhung ngơ ngác.

“Chiến bại sao lại chết?” Mị Nguyệt giải thích, “Chiến bại là chiến bại, chết là chết.” Rồi chỉ vào hai người, “chẳng hạn như hai cậu, vốn là anh em thân thiết, đến một ngày mỗi người thờ một chủ, ngõ hẹp gặp nhau, cậu Nhiễm đánh bại cậu Nhung, nhưng niệm tình anh em trước đây, mới lại gần nâng đỡ. Nào ngờ cậu Nhung thành linh rút đoản đao, đâm một nhát trúng tim cậu Nhiễm. Thế là người chết sẽ là cậu Nhiễm.”

“Này chị,...” Mị Nhung nghe mà nổi khùng, sắc mặt từ đỏ bừng chuyển sang trắng bệch, “chị coi tôi là giống súc sinh chắc? Tôi không bao giờ làm vậy!”

“Tôi biết cậu không bao giờ làm như vậy, tôi chỉ giả dụ thôi mà!” Mị Nguyệt cười đáp, “vậy thì giả dụ kiểu khác nhé. Hai tướng giao tranh, cậu Nhung đối trận với một

lão tướng đầu tóc bạc phơ. Lão tướng không đánh lại cậu Nhung, bị thương nặng, đau đớn lăn lộn dưới đất rên la. Cậu Nhung động lòng trắc ẩn, bước lại muốn giúp, nào ngờ người kia nhân lúc cậu Nhung sơ ý, rút đoản đao đâm ngay tim. Thế là cậu Nhung thắng mà vẫn chết.”

Mị Nhung hít ngược một hơi.

“Chị!” Ngụy Nhiễm nhìn sững vào nàng.

“Muốn nói gì sao?” Mị Nguyệt nhìn sang Ngụy Nhiễm.

“Xin chị một việc!” Ngụy Nhiễm di chuyển ánh mắt về phía thao trường, ngồi bất động hồi lâu.

“Nói đi!” Mị Nguyệt lấy làm sốt ruột.

“Chị hãy xin cậu, cho phép tôi...” Ngụy Nhiễm chỉ xuống thao trường, “đứng vào giữa những người kia!”

“Cả tôi nữa!” Mị Nhung cũng vội vàng lên tiếng.

Mị Nguyệt phì cười: “Hai đứa bay vất mũi còn chưa sạch đấy!”

Mị Nhung trề môi: “Chị chớ coi thường người khác thế! Chẳng phải cậu mười tám tuổi đã dẫn quân chinh phạt nước Ba đấy thôi!”

“Bấm đốt ngón tay đếm thử xem, cậu bao nhiêu tuổi?” Mị Nguyệt vừa gập từng ngón tay vừa cố tình dài giọng, “cộng thêm cả tuổi trong bụng mẹ, mới có mười lăm!”

“Mười lăm thì sao?” Ngụy Nhiễm vặc lại, chỉ xuống Trang Kiều phía dưới, “khi Trang tướng quân theo cậu đánh nước Ba, chỉ mới mười ba!”

“Phải đấy, phải đấy,” Mị Nhung phẩn chấn ra mặt, “nghe cậu kể, Trang tướng quân mười ba tuổi đã theo cậu chinh chiến, trận đầu tiên đã hạ được ba người Ba!”

“Ái chà,” Mị Nguyệt nhìn lướt qua hai người, “hai cậu mà cũng đòi so sánh với Trang tướng quân! Tối hôm kia, là ai nửa đêm không ngủ được, phải mò sang phòng tôi xin hương đốt thế?”

Mị Nhung gân cổ cãi: “Tại muỗi đốt ghê quá đấy chứ! Chị thì ngủ màn, sao lại không cho hai đứa tôi giăng màn?”

Mị Nguyệt phá lên cười khanh khách: “Cậu đi hỏi xem, trên dưới phủ này có người đàn ông nào ngủ màn không hả? Muỗi đốt còn không chịu được, từ đây ra chiến trường, không chỉ gặp muỗi thôi đâu! Mật thì có bằng này...”

“Chị cứ đợi đấy,” Mị Nhung đứng bật dậy, xăm xăm bước đi.

“Khoan đã khoan đã,” Mị Nguyệt dài giọng, thùng thảng nói, “tôi tới đây không phải nói chuyện ruồi muỗi với các cậu. Có muốn nghe một chuyện trọng đại? Vừa xảy ra ngay trước mắt không?” Mị Nguyệt hạ giọng úp mở.

“Muốn muốn muốn,” Mị Nhung khấp khởi ghé lại gần, “kể mau đi!”

“Ngay lúc này,” Mị Nguyệt nhìn về phía phủ trạch của Kỳ Lăng Quân phía xa xa, gần như thì thào, “cậu đang tiếp một vị khách quý cực kỳ quan trọng, quan trọng bậc nhất thiên hạ!”

“Ai thế?” Mị Nhung sốt sắng.

Mị Nguyệt lại càng ra vẻ bí hiểm: “Tôi mà nói ra, khéo hai cậu chết ngắt tại chỗ đấy!”

“Nói mau lên nào!” Mị Nhung gần như nài nỉ.

“Là một người nước Tần!” Mị Nguyệt vẫn dè dặt, đưa mắt nhìn từng người, “hai cậu đoán thử là ai.”

“Người Tân!” Mị Nhung đứng phắt dậy, “đang muốn thảo phạt hần kia mà, hãy xem tôi giết hần!”

Mị Nguyệt bĩu môi: “Nhìn lại mình đi, ai giết ai chứ!”

“Lẽ nào là... Tân Công?” Ngụy Nhiễm hỏi.

“Tân Công là người cao quý, đâu có thể tùy tiện xuất cung?” Mị Nguyệt khích lệ, “đoán lại đi.”

“Lẽ nào là Trương Nghi?” Ngụy Nhiễm ngẫm nghĩ một chốc, ánh mắt bỗng trầm xuống, “hần là người này!”

Trương Nghi tới đây, không đơn giản chỉ vì ô kim, mà kết giao với Kỷ Lăng Quân, Ngạc Quân và các vương thân khác mới là việc chính.

Yến tiệc thịnh soạn, Trương Nghi hơi quá chén, khi choàng tỉnh dậy, đã là chập tối. Kỷ Lăng Quân sắp xếp phòng khách cho Trương Nghi nghỉ lại, bởi là chuyện cơ mật, nên nghiêm cấm lọt tin ra ngoài.

Sáng hôm sau, Kỷ Lăng Quân bồi tiếp Trương Nghi dùng bữa sáng. Đang trò chuyện, chợt có tiếng chân lú lú lại gần, rồi Mị Nguyệt chạy ào vào như một cơn gió.

“Mị Nguyệt?” Kỷ Lăng Quân chau mày.

“Thưa cậu!” Mị Nguyệt miệng chào, mắt liếc sang Trương Nghi. Trương Nghi cũng nhìn lại nàng.

Mị Nguyệt tiến lên một bước, lại sát trước mặt Trương Nghi, khom lưng xuống, đôi mắt mở tròn, như muốn đếm xem người này có bao nhiêu sợi râu.

“Mị Nguyệt?” Kỷ Lăng Quân cao giọng.

“Này, ông chính là Trương Nghi đấy ư?” Mị Nguyệt cứ

như không nghe tiếng Kỷ Lăng Quân, hai mắt dán chặt vào Trương Nghi.

Lúc này nghe thấy tiếng “cậu”, Trương Nghi đã biết ngay thiếu nữ này là ai, bèn chỉ vào mặt mình, tươi cười nói: “Tại hạ Trương Nghi, bản mặt này ưa nhìn chứ?”

“Có thể thè lưỡi xem thử không?” Mị Nguyệt lại hỏi.

Kỷ Lăng Quân ngượng quá, sầm mặt xuống, ho lên một tiếng: “Mị Nguyệt, ra ngoài mau, đừng có phá phách!”

Mị Nguyệt còn chưa kịp phản ứng, Trương Nghi đã thè lưỡi ra dài hết cỡ.

Nhìn thấy cái lưỡi dài của Trương Nghi, Mị Nguyệt kinh ngạc tròn tròn mắt, hồi lâu sau mới chặc lưỡi vài cái.

“Có muốn lấy thước đo không?” Trương Nghi rút lưỡi lại, cười hỏi.

“Có!” Mị Nguyệt lại chạy vụt đi như một cơn gió.

“Con ranh này...” Kỷ Lăng Quân vòng tay vái lia lịa, “thực vô phép quá!”

Trương Nghi vòng tay đáp lễ, hạ giọng nói: “Không giấu vương thúc, tại hạ khi bằng tuổi cô đây, còn bắt khách há miệng để đếm răng nữa kia!”

Kỷ Lăng Quân cười sượng sùng: “Vậ thì tướng quốc cũng hợp duyên với con ranh ngang ngược này thực!”

Lời vừa dứt, Mị Nguyệt lại chạy ào vào, tay cầm theo cây thước, ngồi thụp xuống trước mặt Trương Nghi: “Này ông, tiểu nữ đo được thật chứ!”

Trương Nghi lại thè lưỡi thật dài. Mị Nguyệt cầm thước đo chừng, rồi vừa tẩm tặc vừa đánh dấu trên thước.

“Dài bao nhiêu?” Trương Nghi lấy làm tò mò, “tại hạ chưa đo bao giờ cả!”

Mị Nguyệt ghé thước lại, đếm các vạch khắc, lẩm bẩm: “Chao ôi, ba tấc ba!”

“Ngắn thế thôi ư?” Trương Nghi ra vẻ thất vọng, “tại hạ cứ ngỡ phải bốn tấc kia!”

“Đấy là mới đo đoạn thò ra ngoài thôi, nếu cộng cả phần bên trong nữa...” Mị Nguyệt nói.

“Phải đấy!” Trương Nghi tiện tay cầm một chiếc đũa lên, há miệng, thọc đũa vào trong, cho tới khi chạm vào cuống lưỡi, tay kia kéo đầu lưỡi ra ngoài hết cỡ, đánh dấu trên đũa, rồi cười nói: “Đo thử xem!”

Mị Nguyệt đo chiếc đũa, kinh ngạc kêu lên: “Năm tấc bảy, quả là phi phạm!”

Trương Nghi phá lên cười: “Không giấu gì cô, Trương Nghi chẳng có tài cán gì, chỉ nhờ cái lưỡi này kiếm cơm, không dài sao được?”

“Mị Nguyệt, ra ngoài mau, cậu đang có việc cần bàn với khách!” Kỳ Lăng Quân chỉ tay ra ngoài cửa.

“Vâng!” Mị Nguyệt nhặt lấy cây đũa, chạy biến.

Trương Nghi nhìn theo bóng nàng, hồi lâu mới thu ánh mắt lại: “Cô ấy là cháu đằng ngoại của vương thúc ư?”

“Phải,” Kỳ Lăng Quân cười buồn, “than ôi, vốn là đứa trẻ mệnh khổ, có điều, con bé lại đã biến khổ thành vui, lúc nào cũng thấy cười.”

“Xin hãy kể qua,” Trương Nghi lấy làm tò mò, “mệnh khổ thế nào?”

“Kể ra thì dài lắm,” Kỳ Lăng Quân đặt đũa xuống, nhìn sang Trương Nghi, “mẹ của con bé là chị gái của ta, tên là Mị Yên. Chị em chúng ta đều lớn lên trong cung, chị rất yêu thương ta. Sau này, chị ta gả sang nước Ngụy, làm phu nhân của thượng tướng quân công tử Ngang, sinh ra con bé và em trai nó. Chuyện sau này, Trương đại nhân hẳn cũng biết rồi. An Quốc Quân vì muốn cưới công chúa Tần, đã phế bỏ danh phận phu nhân của chị ta. Sau đó trong trận Hà Tây, công tử Ngang bại trận, công chúa Tần bỏ về Tần. Công tử Ngang thất trận lại được phong An Quốc Quân, song vẫn không khôi phục danh vị cho chị ta. Về sau Bàng Quyên tập kích chiếm Hình Sơn, Ngụy Sở trở mặt, chị ta u uất thành bệnh mà qua đời, lúc lâm chung dặn hai chị em chúng nó gắng tìm về nương nhờ ta. Sau đó công tử Ngang tử trận tại Hà Tây, các thế lực khác úc hiếp hai chị em chúng quá lắm, nên Ngụy Nguyệt và Ngụy Nhung, còn thêm một người em nữa là Ngụy Nhiễm, đã dắt díu nhau bỏ Ngụy sang Sở nương nhờ ta. Ta đổi họ của hai chị em sang họ mẹ, nhưng mẹ đẻ của Ngụy Nhiễm là công chúa Tống thất, không muốn đổi họ, nên vẫn giữ họ Ngụy.”

Vừa nghe ba chữ “công tử Ngang”, Trương Nghi sực nhớ đến Ngụy Chương đang chờ mình ở Ư Thành, thì trong lòng mừng rỡ. Trương Nghi cố gắng kìm nén niềm vui sướng, cũng thở dài một tiếng: “Thời loạn nhiều hoạn nạn, ba đứa trẻ ấy thực đáng thương.” Dừng lại một chốc, nói tiếp, “dám hỏi vương thúc, công chúa đã bao nhiêu xuân xanh rồi?”

“Mười tám.”

“Hắn đã có hôn ước?”

“Than ôi,” Kỷ Lăng Quân lại thở dài, “đại nhân cũng thấy rồi đây, con bé này số mệnh trắc trở, nên tính khí gan góc ngang tàng, vô phép vô tắc, thân thể phiêu linh mà vẫn cứ cao ngạo, thiếu niên tâm thường không lọt vào mắt nó, cũng khó mà ước thúc nổi nó. Thời gian thấm thoắt, đã quá tuổi cập kê ba năm, giờ thành bà cô mất rồi, mà không có cha mẹ sắp đặt, chỉ còn lại ông cậu này, dù sốt ruột đến mấy cũng bó tay hết cách. Con bé này không thể bức ép được!”

Trương Nghi cười nói: “Gái giỏi không lo ế, vương thúc bất tất phải lo lắng. Phải rồi, tại hạ chợt nhớ ra một chuyện, nghe nói bảo địa của vương thúc có một toà bảo sơn, phong cảnh đẹp nước tiếng?”

“Ta sẽ sắp xếp, chừng nửa canh giờ nữa, chúng ta sẽ ngồi xe tới đó.”

“Tại hạ muốn mời ba chị em công chúa Mị Nguyệt cùng đi, không biết vương thúc có sẵn lòng?” Trương Nghi nhìn thẳng vào Kỷ Lăng Quân.

Kỷ Lăng Quân khẽ cười một tiếng: “Nếu là vậy, Mị Thu sẽ không đi cùng nữa!”

“Tạ ơn vương thúc!”

Chừng nửa canh giờ sau, hai cỗ xe chở Trương Nghi và ba chị em Mị Nguyệt lóc cóc chạy về phía Kỳ Sơn. Người đánh xe là Xa Vệ Tân và phu xe của Kỷ Lăng Quân.

Nhìn theo xe ngựa cuốn bụi đi xa, Ngạc Quân cười cười hỏi: “Vương thúc, lẽ nào chị họ đã lọt vào mắt xanh của Trương tướng quốc?”

“Nếu quả là vậy, ý cháu thế nào?” Kỷ Lăng Quân hỏi.

Ngạc Quân Khải lấy làm hào hứng, cười đáp: “Nghe nói hồi sáng, chị họ còn lấy thước đo lưỡi Trương Nghi, có chuyện này chăng?”

Kỷ Lăng Quân mỉm cười.

“Theo cháu thấy,” Ngạc Quân tiếp lời, “khéo chị họ đã ưng Trương tướng quốc rồi. Nỗi nào vung nấy, còn phải nói nữa ư, hai người họ ưng nhau rồi!”

“Tay Trương Nghi này,” Kỷ Lăng Quân khẽ gật gù, “quả là bậc kỳ tài! Chuyện này nếu là thật, không chỉ phúc cho chị họ cháu, mà còn là phúc cho nước Sở ta! Chỉ tiếc là,” khẽ thở dài, “nhiều năm trước, Chiêu Dương gây chuyện, e rằng đã khiến lòng Trương Nghi nguội lạnh. Bằng không, vương thúc đã tiến cử hần với vương huynh, cho hần làm lệnh doãn nước Sở, chẳng phải tốt đẹp lắm ư?”

“Con chó già Chiêu Dương,” Ngạc Quân Khải hậm hực, “phụ vương sớm đã gai mắt với lão rồi. Vương thúc, Khải đã suy nghĩ kỹ, tới đây sẽ tấu lên phụ vương, mời Trương Nghi về, phong làm lệnh doãn, đáp lão Chiêu Dương xuống dưới chân!”

“Ôi chao, này cháu!” Kỷ Lăng Quân lắc đầu.

“Vương thúc, không phải cháu nhất thời tức giận đâu!” Ngạc Quân siết chặt nắm tay, “đúng là lão ta giành được Tương Lăng thật, nhưng sao lại có chuyện chỉ mình họ Chiêu được mở cửa hiệu buôn bán? Cách đây không lâu, cháu phái người tới Tương Lăng, định mở hàng muối trên phố, tốn không biết bao nhiêu công sức mới mở được một cửa hàng nhỏ, họ Chiêu giữ ngất tới mức mũi kim cũng không lách lọt. Tám ấp Tương Lăng, những mười vạn dân, chỉ riêng cái lợi từ sắt và muối, chà chà...”

Kỷ Lăng Quân bật cười vài tiếng: “Nhóc con, vẫn còn non lắm. Cá bơi lên trước, cua bò sang ngang, còn tôm thì bơi giật lùi.”

“Vương thúc?” Ngạc Quân ngơ ngác.

“Tiền đặt cọc của Trương tướng quốc, bao giờ thì tới?” Kỷ Lăng Quân đổi giọng.

“Trong vòng ba ngày, Xa Vệ Tân sẽ giao tới,” Ngạc Quân đáp, “cháu sẽ bảo hần chờ thẳng tới phủ trạch của vương thúc ở Sính Đô.”

“Hãy chờ tới phủ trạch của Xạ Cao!”

“Tuân lệnh!” Ngạc Quân dừng lại một chốc, rồi hạ giọng thì thào, “không giấu vương thúc, lần này lời to rồi. Lưỡi cày giá tại lò chỉ năm thù, mười thù là giá bán tại cửa hàng. Vương thúc ra giá mười lăm thù, là lời gấp đôi! Cháu đã cho tính toán kỹ, chỉ một đợt mười vạn lưỡi cày lần này, đã thu được năm vạn lượng vàng ròng, tức hai nghìn năm trăm dật. Chà chà, trước sau chưa đầy sáu tháng, nếu như làm gấp, chỉ cần ba tháng là có thể giao toàn bộ, lời lãi chuyến này, còn nhiều hơn toàn bộ các thương vụ của cả năm trước gộp lại! Quả là tiền của trời ban, không muốn phát cũng không được!”

Kỷ Lăng Quân phá lên cười lớn: “Trương tướng quốc cũng là một con cáo già đấy. Họ chờ lưỡi cày tới Hàm Dương, chỉ mình họ có để bán, muốn hết giá bao nhiêu chẳng được? Người Tân sống dựa vào nghề nông, có lưỡi cày này hay không, khác biệt trời vực đấy.”

“Vâng.” Ngạc Quân đáp, “đợi đến khi họ thóc lúa dư dật, ăn không hết, cháu sẽ sang Tân buôn lương thực của họ về, lại thêm một món lời nữa!”

Hai bên lại trò chuyện một hồi, thì Bành Quân và Xạ Cao Quân tới. Bốn người vào trong phòng khách, Bành Quân dâng lên Kỷ Lăng Quân bản khế ước hai bên đã điểm chỉ xong xuôi. Kỷ Lăng Quân liếc nhìn, thấy người điểm chỉ phía Tần là Xạ Vệ Tần, phía Sở là Bành Quân, thì mỉm cười, trả lại khế ước cho Bành Quân, rồi lại bàn bạc trừ tính một chấp nữa.

Cho đến quá Ngọ, đám Trương Nghi mới từ Kỳ Sơn vui vẻ trở về. Kỷ Lăng Quân cho bày tiệc, mấy vị phong quân và anh em Mị Nhung cùng dự.

Thoạt tiên, Trương Nghi chỉ kể lể về thắng cảnh Kỳ Sơn, rượu qua ba tuần, mới vào chuyện chính, nhìn sang Kỷ Lăng Quân, vòng tay nói: “Vương thúc, tại hạ có một thỉnh cầu, nhân lúc chưa say, muốn nói cùng vương thúc trước!”

“Tướng quốc đại nhân chớ nên khách sáo.” Kỷ Lăng Quân vòng tay đáp lễ, nhìn thẳng vào Trương Nghi hỏi.

“Tại hạ thỉnh cầu, là vì hai vị công tử,” Trương Nghi nhìn sang hai anh em Mị Nhung, Ngụy Nhiễm, “hai công tử tuy tuổi còn nhỏ, song ôm chí lớn, khao khát lập công sa trường, nghe công tử nói, gần đây vương thúc đang thao luyện hùng binh, họ rất muốn gia nhập, song vì tuổi nhỏ nên không được chấp thuận, bởi vậy mới nhờ tại hạ thỉnh cầu lên vương thúc!”

Kỷ Lăng Quân nhìn sang hai người, quả nhiên thấy ánh mắt tràn đầy mong đợi, bèn khẽ thở dài, quay sang Trương Nghi: “Không giấu tướng quốc, không phải Thu không chịu, mà nước Sở quả có vương chế, chưa tới tuổi đội mũ, không thể đầu quân. Luật do tiên quân định ra, Mị Thu không dám trái!”

“Cậu!” Mị Nhung đang định cãi, Trương Nghi đã bật cười, cắt ngang lời, “hai vị công tử chẳng qua chỉ thỉnh cầu được tham gia thao diễn, chứ chưa phải nhập quân tịch, đâu thể coi là làm trái vương chế.”

“Ồ...” Kỳ Lăng Quân nhắm mắt ngẫm nghĩ chốc lát, “nếu là vậy, cũng có thể được.” Nhìn sang Mị Nhung, “hãy theo lời Trương tướng quốc, hai cháu hãy tới gặp Trang tướng quân, tham gia thao diễn!”

“Tạ ơn cậu!” Mị Nhung, Ngụy Nhiễm cùng quỳ xuống dập đầu, lại quay sang Trương Nghi vái tạ. Rồi đứng bật dậy, kéo tay nhau chạy như bay ra ngoài.

Nhìn bộ dạng hân hoan của hai đứa trẻ, mọi người đều cười rộ lên. Trương Nghi nhìn theo, tấm tắc khen ngợi, “tự cổ anh hùng xuất thiếu niên, nhìn họ, tại hạ lại nhớ năm xưa, khi Hà Tây vẫn chưa về Tần, Long tướng quân chiêu mộ binh lính, tại hạ đã ghi danh đầu quân, muốn lập công sa trường, nhưng tiên mẫu... lại nhất quyết đưa tại hạ tới Lạc Dương, nếu không phải vậy...” Chợt nhớ tới mẹ, Trương Nghi bỗng nước mắt lã chã.

“Mẫu thân của Trương đại nhân quả là nhìn xa trông rộng!” Kỳ Lăng Quân tiếp lời, “nếu không làm thế, không chừng Trương đại nhân đã máu đổ Hà Tây, thì có đâu công nghiệp như ngày nay được!”

“Tạ ơn vương thúc đã khen tiên mẫu!” Trương Nghi vòng tay cảm tạ, rồi nói, “lần này tới Sở, tại hạ vô cùng cảm khái. Hiện tại đang giữa thời bình, mà Nghi đi đến đâu, cũng thấy người Sở dàn binh diễn trận giữa trời nắng nóng, vận lương phòng bị sẵn sàng. Nước vũ dũng như vậy, dân vũ dũng như vậy, thực khiến người Tần toát mồ hôi hột.”

“Ồ?” Ngạc Quân Khải hỏi, “người Tần cứ sao lại toát mồ hôi?”

“Than ôi,” Trương Nghi thở dài, “người Tần ư, trên tới Tần Vương, dưới tới thân dân, không một ai muốn đánh trận cả.”

“Ồ?” Ngạc Quân Khải dài giọng, hai mắt mở tròn, “vì sao kia?”

“Người Tần chịu nổi khổ chiến loạn đã nhiều năm. Trước là Thương Quân, không thương xót dân, liền năm chinh phạt, khai chiến với Ngụy ở Hà Tây, rồi lại giao chiến với quý quốc ở Thương Ư. Tới khi vua mới kế vị, trước có Tô Tần tung thân sáu nước phạt Tần, sau đến tại hạ viễn chinh Ba Thục, rồi Tư Mã Thác viễn chinh nước Tề, nên từ vương thất cho đến thân dân, không ai không mệt mỏi vì chinh chiến. Không giấu vương thúc,” Trương Nghi dùng lại một chốc lại tiếp, “từ sau thảm bại Tang Khâu, rồi phản loạn Ba Thục, người Tần đều đã chán ghét chiến tranh tận cổ, chỉ muốn yên ổn cày cấy trồng trọt, mong đủ cái ăn. Vương thúc thấy đấy, vừa nghe lưỡi cày của Sở cày ruộng dễ dàng, Tần Vương đã lập tức phái tại hạ tới bàn cùng vương thúc, dù phải dốc cả quốc khố, cũng phải lo cho dân Tần có đủ lưỡi cày!”

Nghe Trương Nghi nói rõ nguyên do, mấy vị vương thân đều đưa mắt nhìn nhau.

“Thấy người Sở biết lo xa thế này, tại hạ lấy làm cảm khái, lần này trở về, chắc phải khuyên Tần Vương nhân lúc nông nhàn, cũng không nên xao nhãng luyện binh! Cách đây không lâu, Tô Tần hẹn sáu nước hội tại Nghiết Tang, tại hạ hay tin, lập tức lên đường, muốn tới đó cùng tướng

quốc sáu nước bàn chuyện thiên hạ thái bình, ngờ đâu đi gặp lắm rồi mà vẫn đến chậm một bước, than ôi...” Trương Nghi lại thở dài, “nếu không ngoài dự liệu của tại hạ, hội thể sáu tướng lần này, vẫn là vì nước Tần. Xem ra, nước Tần tại hạ,” lắc đầu, cười buồn, “quả là cây muốn lặng mà gió chẳng dừng!”

Lời của Trương Nghi, chân thành tha thiết, khiến mấy vị vương thân đều lấy làm cảm động.

“Trương đại nhân,” Kỳ Lăng Quân vòng tay nói, “không ngờ Tần Vương lại có tấm lòng như vậy. Chuyện lưỡi cày, Trương đại nhân cứ yên tâm, sáng nay đã bàn bạc xong rồi, chắc chắn sẽ giao hàng đúng hạn. Còn như việc quân quốc đại sự, là chuyện của triều đình, Thu không thể can thiệp. Có điều, nếu như có dịp, Thu sẽ mang tâm ý của Tần Vương và Trương đại nhân tấu lên đại vương. Bất luận thế nào, Sở, Tần đều là nước lớn, hoà thì hai bên cùng lợi, tranh thì hai bên cùng thiệt.”

“Hoà lại không khó,” Xạ Cao Quân tiếp lời, “gốc rễ là ở Thương Ư. Công Tôn Ưởng tập kích chiếm mất mười lăm ấp Ư Thành, nước Sở trên dưới đều coi là quốc nhục, Trương đại nhân nếu có thể khuyên Tần Vương hoàn trả thành ấp đã chiếm, vậy thì Tần, Sở hoà mục là chuyện trong tầm tay!”

“Xạ Cao Quân nói phải,” Trương Nghi vòng tay, đưa mắt nhìn khắp lượt các vương thân, “chuyện Thương Ư, tại hạ cũng hiểu rõ rồi. Thương Ư vốn là đất Sở, Thương Thành là do tiên Sở Vương tặng cho Tần Công để tỏ tình giao hảo, song mười lăm ấp Ư Thành, quả thực Thương Quân không nên tham chiếm. Đợi tại hạ quay về Hàm Dương, sẽ giảng

giải đại nghĩa với Tần Vương, để sớm hoàn trả mười lăm ấp U Thành. Còn như các ấp Thương Thành, là do tiên Sở Vương ban tặng, vẫn cần phải bàn thêm.”

Lời của Trương Nghi, vừa hữu lý lại cũng khả thi, các vị vương thân ai cũng gật gù.

Kỷ Lăng Quân vòng tay: “Làm phiên Trương đại nhân!”

“Nói tới đây,” Trương Nghi nhìn sang Kỷ Lăng Quân, “tại hạ còn có một chuyện, khẩn cầu vương thúc ân chuẩn!”

“Trương đại nhân cứ nói!”

“Nghi thấy công chúa Mị Nguyệt phẩm hạnh đoan trang, dung mạo kiều diễm, thông minh lanh lợi, khác hẳn người phạm. Nghi có ý mai mối cho công chúa, không biết ý vương thúc thế nào?”

“Ồ!” Thấy ý của Trương Nghi không phải cầu hôn mà là mai mối, Kỷ Lăng Quân thất vọng ra mặt, nhìn sang Trương Nghi, “dám hỏi Trương đại nhân, định mai mối cho công tử nào?”

“Không phải công tử.”

“Ồ?” Kỷ Lăng Quân ngạc nhiên, ngả người lại hỏi, “vậy là ai kia?”

Trương Nghi khẽ vòng tay hướng về phía tây bắc, cất giọng rành rọt, bật ra một cái tên khiến tất cả các vương thân có mặt đều há hốc miệng sững sờ: “Tần Vương Doanh Tư!”

LOẠN CUNG YÊN, TỬ CHI QUYẾT TUYỆT BẤT ĐẮC DĨ, THIÊN HƯƠNG XUỐNG TAY

Vào ngày thứ ba sau khi Dịch Vương trả lại phủ trạch cho Tô Tần, Tử Khoái phụng mệnh Yên Vương trở về Kế Thành, ở trong cung thái tử.

Tử Khoái vào cung tạ ơn, chờ đúng một canh giờ ngoài cổng mới có cung nhân ra báo lại, rằng Dịch Vương đang nghỉ ngơi, chưa cần yết kiến. Tử Khoái hiểu phụ vương không muốn gặp mình, rầu rĩ quay trở về cung, nào ngờ lại thấy có người đang đứng đợi.

Định thân nhìn kỹ, chính là cung úy Viên Báo của phụ vương thời còn làm thái tử ở Đông cung, vốn cũng là bạn cũ của Tử Khoái.

Viên Báo cung kính trình lên thiệp mời, là thủ bút của Tô Tần. Tử Khoái theo Viên Báo tới phủ Tô Tần, thấy tiệc rượu đã bày sẵn, Tô Tần đang cung kính đứng chờ.

Bàn tiệc rất đơn giản, chỉ vài món ăn và một hũ rượu, cũng không có ai bồi tiếp.

Có lẽ bởi nhiều năm không gặp Tô Tần, cũng có lẽ mấy năm gần đây sống khổ cực quá, Tử Khoái rượu còn chưa nhấp, hai hàng nước mắt đã tuôn lã chã.

Trong lúc Tô Tần đang an ủi Từ Khoái, thì Yên vương hậu phái hắc điều thân tín lặng lẽ rời khỏi hậu cung, tìm đến dịch quán của sứ Tần, kể lại toàn bộ diễn biến vừa rồi với Sư Lý Tật.

Kỳ thực, tất cả những chuyện này, Sư Lý Tật sớm đã biết cả, lập tức dặn vương hậu bóng gió xa xôi với Yên Dịch Vương, rằng sứ Tần thất vọng bởi Yên Vương nói một đằng làm một nẻo, nên đã dứt áo rời khỏi Kế Thành.

Sáng sớm hôm sau, Sư Lý Tật rời dịch quán, cả đoàn trống dong cờ mở ra khỏi Kế Thành, song sau khi ra khỏi thành chừng hơn chục dặm, nhân lúc vắng người, lại rẽ vào một con đường nhỏ, ẩn náu tại một cứ điểm bí mật của hắc điều, ém mình chờ đợi.

Nhận mệnh Dịch Vương giám sát Từ Chi có cả thầy mười người, sáu người là tâm phúc của Kỳ Cữu Nhi, tổng quản nội cung của Dịch Vương, bốn người còn lại là do ngự sử đại phu Lộc Mao Thọ đưa vào. Sau khi từ Vũ Dương trở về, có lẽ bởi ám ảnh về địa cung, nên Kỳ Cữu Nhi đêm nào cũng gặp ác mộng, không còn tâm trí đâu để lo toan việc trong cung nữa, chuyện giám sát Từ Chi thường đẩy sang cho Lộc Mao Thọ, phó mặc ông ta xử lý.

Lộc Mao Thọ lại giám sát rất cẩn mẫn, tối nào cũng đích thân đi tuần tra một vòng, khích lệ những cung nhân làm việc chăm chỉ, thường thăm soi lỗi lầm của những người của mình, rồi trách mắng rất nghiêm, phạt canh gác suốt đêm; lại ban thưởng cho tâm phúc của Kỳ Cữu Nhi, khuyến khích chúng tới sòng bạc ở Kế Thành tiêu khiển. Mấy

cung nhân này biết rõ Lộc Mao Thọ là sủng thân của Dịch Vương, nên cũng yên tâm mà vui chơi thoả thích.

Vào buổi tối hôm sứ Tần bỏ đi, Lộc Mao Thọ lại đến giám sát, sau một hồi trách mắng nên thân, thì bắt ba kẻ “làm ăn tắc trách” nhất ở lại canh đêm, còn sắp xếp cho một kẻ “mẫn cán” mang theo ngân lượng rủng rinh, rủ đám cung nhân còn lại đi đánh bạc.

Đội họ đi khỏi, Lộc Mao Thọ cắt đặt chu đáo cho ba người kia xong, cũng nhân lúc tối trời, lén vào trong sân nhà Tử Chi.

Lộc Mao Thọ gõ cửa phòng. Tử Chi mở cửa, dẫn vào trong, cùng xuống dưới một tầng hầm. Dưới hầm, đèn thấp sáng trưng, trên bàn bày món đùi cừu nướng kiểu người Hồ do phu nhân của Tử Chi tự tay chế biến, hương thơm sực nức, bên cạnh là một hũ rượu và hai cái chén.

Hai người ngồi đối diện nhau, Tử Chi mỉm cười, dùng dao Hồ cắt lấy một miếng thịt lớn, đưa cho Lộc Mao Thọ, rót đầy rượu vào chén.

“Chúa công,” Lộc Mao Thọ đỡ lấy chén rượu, “hai hôm nay xảy ra ba chuyện. Thứ nhất, điện hạ hôm qua đã trở về, vào cung yết kiến, nhưng đại vương không gặp, tối qua được Tô Tần mời đến phủ. Thứ hai, hôm nay vương hậu khóc lóc, nói rằng người thân bên ngoại đã bỏ về rồi. Thứ ba, sau khi từ Vũ Dương trở về, Kỷ Cửu Nhi bỗng dưng khác hẳn, cứ như mất hồn.”

“Thị Bị thế nào rồi?” Tử Chi hỏi.

“Đã được Yên Vương tin tưởng, hiện là Tây môn úy, cai quản cổng Tây vương cung.”

“Tốt lắm.” Từ Chi khê gật gâu, nâng chén, “bốn cổng cung thành, có được một cổng đã đủ lắm rồi.”

“Quan trọng là điện hạ,” Lộc Mao Thọ sắc mặt lo âu, “đường như thực sự không muốn làm thái tử.”

“Kệ thái tử thôi!” Từ Chi nói rồi, cảm thấy không thoải, lại tiếp, “theo như lời thái hậu, điện hạ là do tiên quân lựa chọn, vốn định truyền ngôi thẳng cho điện hạ, nào ngờ...”

“Phải,” Lộc Mao Thọ tiếp lời, “đội điện hạ kế vị, chúa công cai quản bên trong, Tô Tần lo liệu bên ngoài, nước Yên hẳn sẽ đến ngày khởi sắc!”

Từ Chi khê cười một tiếng: “Phải rồi, Tô Đại về chưa?”

“Vẫn chưa.”

“Ông thấy Tô Đại là người thế nào?” Từ Chi nhìn thẳng vào Lộc Mao Thọ.

“Qua lại không nhiều, thấy rất giống anh trai hần, khá thâm thúy.”

“Khi nào người này về, hãy báo với ta một tiếng, ta và hần cùng góp vốn làm ăn, phải hỏi xem lời lỗ thế nào.”

“Vâng, thưa chúa công, Mao Thọ đã biết.”

Thấy nước Yên cơ bản đã an định, Tô Tần nhớ tới nước Triệu, bèn treo tấm biển “Phủ tung ước sáu nước tại Yên quốc” trên cổng phủ trạch, giao cho thái tử Khoái cai quản, để lại Viên Báo trợ giúp, sau đó cùng Trâu Phi Dao đánh xe tới Hàm Đan.

Hay tin Tô Tần đã rời khỏi Kế Thành, Sư Lý Tật lại bí mật quay về, trình báo thiếp lên Dịch Vương.

Thấy sứ Tân vẫn ở Kế Thành, Dịch Vương lấy làm sung sướng, truyền chỉ vào thiên điện yết kiến.

“Nghe nói vương thúc muốn quay về Tân, quả nhân lấy làm lưu luyến, muốn bày tiệc tiễn vương thúc, sai người đi mời, nào ngờ lại chậm chân, để vương thúc đi mất. Suốt mấy ngày qua, quả nhân sớm tối nghĩ đến, lại thấy buồn bực trong lòng. Ngờ đâu vương thúc lại quay về, quả nhân mừng lắm.” Dịch Vương nở một nụ cười gượng gạo.

“Than ôi,” Sư Lý Tật thở dài, “nghe nói đại vương chỉ trong một đêm đã thay đổi chỉ lệnh, không phế cũ lập mới nữa, thần Tật có cố nán lại Kế Thành, cũng chỉ là tự chuốc nhục mà thôi. Thần Tật vốn muốn tới từ biệt đại vương, nhưng suy đi nghĩ lại, có gặp đại vương, cũng không biết ăn nói thế nào, lại thêm đại vương đã nghe Tô Tử, thần và Tô Tử là chỗ giao tình cũ, nay oan gia ngõ hẹp, ngộ nhỡ lại gặp Tô Tử giữa triều đường, cũng thật khó xử.”

“Vương thúc giờ lại quay về, hẳn là...” Dịch Vương ánh mắt dò hỏi.

“Sở dĩ thần Tật quay về, là có chuyện muốn hỏi lại đại vương cho chắc chắn, bằng không thần về Hàm Dương, khó mà phục mệnh với vương huynh!” Sư Lý Tật mắt sắc như kiếm, chiếu thẳng vào Dịch Vương.

“Vương thúc muốn hỏi chuyện gì, xin cứ nói!”

“Thần Tật không hỏi chuyện khác, chỉ muốn tâu tai nghe đại vương nói về chuyện phế lập thái tử, để trở về Hàm Dương, để bề tấu báo với vương huynh. Bằng không, lỡ thần Tật hồi tấu vương huynh, rằng Yên Vương đã hạ chỉ phế thái tử, lập Tử Chức, rồi sau lại lật lọng, vạn nhất khiến vương huynh nổi cơn thịnh nộ, dẫn tới hai nước giao tranh,

rồi mới nói tại thần Tật hiểu lầm ý của đại vương, thì thần Tật há chẳng phải tội lớn rồi ư?” Sư Lý Tật hai mắt như đuốc, nhìn xoáy vào Dịch Vương.

Dịch Vương không thốt được lời nào, nhìn sang Kỳ Cừ Nhi.

Kỳ Cừ Nhi cũng đang bàng hoàng chấn động, đứng ngây tại chỗ.

“Yên Vương,” Sư Lý Tật đổi cách xưng hô, “sú Tần Doanh Tật chỉ muốn nghe một lời dứt khoát, do chính miệng Yên Vương nói ra mà thôi!”

“Quả... quả nhân...” Dịch Vương ấp úng hồi lâu, lại nhìn sang Kỳ Cừ Nhi.

Kỳ Cừ Nhi nảy ra một ý, bèn chạy sang bên cạnh, cầm lấy bức tranh vẽ cảnh lính Tần cướp thóc gạo ở Hàn ra, trình lên Dịch Vương, khê giọng: “Đại vương, cái này?”

Dịch Vương mừng rỡ, nhận lấy bức tranh, nhìn sang Sư Lý Tật: “Than ôi, không giấu vương thúc, quả nhân vốn đã nghe lời vương thúc, đổi lập Tử Chúc. Nào ngờ Tô Tần trở về, cho quả nhân xem cái này.” Đưa lại cho Kỳ Cừ Nhi, “hãy trình vương thúc xem!”

Kỳ Cừ Nhi đưa bức tranh cho Sư Lý Tật.

Sư Lý Tật giở ra, xem kỹ hồi lâu, chợt phá lên cười lớn.

“Vương thúc cười gì?” Dịch Vương ngạc nhiên hỏi.

“Cười tranh này!” Sư Lý Tật giữ tấm da dê trong tay, lại cười ha hả.

“Tranh này có gì đáng cười?” Dịch Vương ngả người lại hỏi.

“Thần Tật dám hỏi đại vương, tranh này vẽ gì?”

“Nghe Tô Tử nói, là người Hàn vẽ cảnh lính Tần cướp bóc lương thực. Vương thúc hãy nhìn cờ hiệu, đều đề là ‘Tân’, ‘Tư Mã’ cả đấy!”

“Ồ?” Sư Lý Tật lại ngắm nghía kỹ một lượt, rồi ngẩng lên nói, “dám hỏi đại vương, là lính Tân nào cướp bóc lương thảo ở đâu?”

Dịch Vương nhìn sững vào Sư Lý Tật: “Chính là lần trước Tư Mã Thác dẫn quân đại chiến với Tề ở Tang Khâu, người Tân bại trận, vứt lại quân nhu cho người Tề mà chạy, không còn gì ăn, lui về tới đất Hàn, đói không chịu nổi, mới cướp lương của dân Hàn, bị người Hàn vẽ lại đấy thôi!”

Sư Lý Tật phá lên cười lớn một tràng.

“Vương thúc lại cười gì thế?”

“Lần này là cười đại vương!”

“Ồ?” Dịch Vương ngồi thẳng người dậy, thu thần hỏi, “quả nhân có gì đáng cười?”

“Thần Tật vốn nghĩ đại vương là người thông minh, hôm nay mới biết, đại vương có thông mà lại không có minh!”

“Thế nào là có thông mà không có minh?” Dịch Vương sầm mặt xuống.

“Thông là tai nghe thấy rõ, minh là tâm biện biệt rõ.”

“Dám hỏi vương thúc, quả nhân có chỗ nào chưa biện biệt rõ?”

“Xin đại vương hãy nhìn kỹ,” Sư Lý Tật trả lại bức tranh cho Kỷ Cửu Nhi, “tranh này được vẽ trên da dê tốt, cắt xén phẳng phiu, gia công tinh xảo, không có mùi lạ. Thử hỏi đại vương, thường dân biên giới nước Hàn có được thứ da dê thượng phẩm thế này không?”

“Ồ...” Dịch Vương lúc này mới nhìn kỹ tấm da dê.

“Lại nhìn tranh vẽ,” Sư Lý Tật tiếp lời, “đường nét trơn tru, bố cục khéo léo, kỹ xảo tinh vi, dám hỏi đại vương, tài vẽ nhường này, thường dân biên giới nước Hàn có làm được không?”

Dịch Vương lại nhìn kỹ hình vẽ.

“Than ôi,” Sư Lý Tật khê thờ dài, “đại vương, tai thông là chuyện tốt, nhưng tâm cũng phải minh mới được, nếu không, bê tôi đông thì miệng tạp, đại vương nghe gì tin nấy, nếu không chịu dùng tâm suy ngẫm, không biết sẽ phải chết oan bao nhiêu thần dân đây!”

Dịch Vương sắc mặt sượng sùng.

“Đại vương thử nghĩ mà xem,” Sư Lý Tật chỉ vào bức tranh, “nếu lính Tần phải đi cướp lương, tức là đã đói tới cùng cực, thấy thóc gạo khác nào hồ đói thấy mồi, chuyện quá gấp gáp, cướp rồi chạy ngay, làm gì có chuyện còn đứng đó cho người ta vẽ? Còn nữa, thường dân biên giới, thì có mấy người biết vẽ? Người tinh mắt vừa nhìn đã biết đây là hoạ sư triều đình vẽ ra. Da dê thượng đẳng thế này, cũng chỉ hoạ sư cung đình mới có. Theo thần Tật biết, một tấm da dê thế này, bán ngoài cửa hiệu tại Trịnh Thành, cũng phải hai chục đồng tiền đao, đủ mua ba đấu thóc. Làm gì có thường dân biên giới nào lại phung phí những hai chục đồng tiền đao để mua tấm da dê, lại tìm hoạ sư đến tận nơi để vẽ lại cảnh lính Tần cướp lương kia chứ?”

Dịch Vương hít vào một hơi dài, chau tít đôi mày.

“Trong cung của đại vương cũng có hoạ sư, nếu đại vương không tin, có thể gọi họ tới xem, là biết ngay do thường dân vẽ, hay là do hoạ sư Tô Tần mời tới vẽ?”

Dịch Vương hiểu rõ những gì Sư Lý Tật vừa nói đều là thường thức, không cần phải gọi hoạ sư xác nhận. Dịch Vương chỉ đang bức bối, sao lúc Tô Tần mang tranh đến, mình lại không nghĩ được như vậy? Dịch Vương lại càng chau mày nhăn nhó.

“Đại vương,” Sư Lý Tật được đà lấn tới, “Tô Tần vốn là người không đáng tin, lời nói của người không đáng tin, sao có thể nghe được? Người khác không biết, nhưng năm xưa khi Tô Tần sang Tần, thân Tật đã qua lại với hắn thường xuyên. Vương huynh kế vị, Thương Quân mưu phản, bị vương huynh xử năm xe phanh thây. Thương Quân chết rồi, nước không có đại tài, vương huynh mới yết bảng mời anh tài thiên hạ, Tô Tần ngựa khoẻ xe sang, thẳng tới Hàm Dương, thao thao bàn luận về đạo đế ngay giữa thành Hàm Dương, rất những lời phản nghịch, nào là thiên hạ phải nhất thống ở Tần, bảo vương huynh hãy làm đế của thiên hạ, thôn tính bang quốc lớn nhỏ, gồm cả nước Yên của đại vương. Sự việc rầm rĩ nhường này, thiên hạ không ai không biết, bởi hắn khai đàn luận đạo, sĩ tử tới nghe không dưới vài trăm.

Vương huynh là quân chủ có nghĩa, đầu tiên còn không chịu xưng vương, vẫn giữ phận thần tử nhà Chu, hay tin sĩ tử tới từ nước Chu lại dám bàn chuyện phản nghịch công khai trước đại chúng, thì nổi cơn thịnh nộ, muốn giết bằng được. Nhưng đại vương cũng biết đấy, Tần Vương vốn mẫn tài, mà Tô Tần kia tự xưng là đệ tử Quý Cốc, danh tiếng ngang hàng Bàng Quyên, Tôn Tẫn, Trương Nghi. Hơn nữa, Tô Tần là vì vương huynh yết bảng mời hiền tài nên mới đánh xe sang Tần, vương huynh sao có thể giết một

người mà làm nguội lòng sĩ tử thiên hạ? Cuối cùng, vương huynh vẫn thả cho hắn đi. Kết quả thì sao? Người này sau khi rời Tần, đã không cảm kích ơn không giết, mà lại oán hận nước Tần, kích động lòng dân thiên hạ, miệt thị Tần là nước sài lang, rầm rộ hợp tung sáu nước. Kết quả thì sao? Sáu nước hợp sức phạt Tần, song đại bại trước ải Hàm Cốc. Rồi sau đó nữa? Tam Tấn kết minh, Tề Yên giao chiến, duy có nước Tần tránh xa phân tranh Trung Nguyên, nhắm tới Ba Thục hoang vu cằn cỗi. Còn chuyện Tư Mã Thác dẫn quân viễn chinh nước Tề, thân Tật sớm đã giải thích với đại vương, chỉ là vương huynh bí mật giao hẹn với Tề Vương, cùng diễn một vở kịch cho thiên hạ xem. Ấy vậy mà đại vương vẫn cứ dứt khoát không tin. Hiện nay, vua sáu nước còn ai chịu tin kẻ bất tín Tô Tần? Ấy vậy mà đại vương vẫn cứ khẳng khẳng tin hắn! Đại vương thân là rể hiền của Tần Vương, lại không nghe lời vương thúc nhà ngoại, mà đi tin một kẻ nông cuồng bất tín từng ức hiếp cha vợ mình, há chẳng đáng cười lắm sao?”

Sư Lý Tật thao thao một tràng như thác đổ, lời lời như dao cứa vào tim gan, khiến Dịch Vương nghe mà kinh hãi, mồ hôi đầm trán, ngực tức mắt hoa.

“Tuy là vậy,” không biết bao lâu sau, Dịch Vương mới định thần lại được, vòng tay hướng vào Sư Lý Tật, “quả nhân vẫn còn một khúc mắc, xin vương thúc giải đáp giúp cho.”

“Đại vương chớ khách sáo,” Sư Lý Tật đáp lễ, “Tật nếu biết sẽ không dám giấu.”

“Nước Tề.”

“Nước Tề làm sao?”

“Về lý mà nói, Tô Tần hợp tung, đối với Tề có trăm lợi mà không có một hại, có sao Tề Vương vẫn muốn hợp mưu với người Tần?”

“Thần Tật dám hỏi đại vương, Tô Tần hợp tung có lợi gì với Tề?”

“Ồ...” Dịch Vương im bặt.

“Than ôi,” Sư Lý Tật thở dài, “đại vương, giả sử người là Tề Vương, hãy thử nói xem, hợp tung có lợi gì với Tề?”

Dịch Vương im thin thít.

“Tương lai không nói,” Sư Lý Tật bắt đầu hoa tay múa chân, “hãy nhìn những chuyện xảy ra ngay trước mắt đại vương trong mấy năm gần đây, thần sẽ giúp đại vương phân tích về ‘cái lợi’ của hợp tung đối với Tề!”

“Quả nhân muốn nghe.” Dịch Vương ngả người về phía trước.

“Khi sáu nước mới tung thân, Ngụy Vương đã muốn phạt Tần, đoạt lại Hà Tây vốn dĩ là đất của Tần nhưng sau bị Ngô Khởi cướp mất. Tề đã tham gia tung thân, không thể không xuất binh. Nhưng Tề Vương vốn không muốn phạt Tần, vì Tần và Tề vốn chẳng dính dáng tới nhau, đối thủ thực sự của Tề là Ngụy, nên Tần, Ngụy giao tranh chỉ có lợi cho Tề. Thế mà, Tô Tần lại lấy danh nghĩa hợp tung để bắt nước Tề trợ giúp kẻ địch của mình đi đánh nước Tần vốn không có dây mơ rễ má gì với mình, chẳng phải là vô ích sao? Quả nhiên, Tề Vương kiếm cơ đại vương phế truất thái tử, đã rút quân về để đánh Hà Gián. Kỳ thực, đánh Hà Gián là giả, không chịu đánh Tần mới là thực.” Sư Lý Tật đồng dạng giải thích, “đại vương, Tề Vương mới là

người tinh tường. Tiếp đó, tung thân phân rã, Ngụy Vương phái Bàng Quyên phạt Triệu, Tô Tần cầu cứu Tề, Tề và Ngụy mới là địch thủ thực sự, thế là Tề Vương quay ngoắt sang đánh Ngụy, thực là tàn độc! Sau nữa, người Ngụy phạt Hàn, Tô Tần lại cầu cứu Tề, người Tề lại đánh Ngụy lần nữa, giết chết Bàng Quyên. Kết quả thế nào? Người Tề hai lần xuất binh vì tung thân, đã có được ích lợi gì? Chỉ có một ích lợi duy nhất, chính là tử chiến vài vạn, lương thảo bị thiêu rụi, nước Tề từ giàu có biến thành nghèo đói. Ích lợi để ai hưởng đây? Người Sở! Nhân lúc Tề, Ngụy đại chiến, người Sở gần như gươm không dính máu đã có được Tương Lăng! Đại vương, nếu người là Tề Vương, người sẽ nghĩ gì? Người vẫn tin Tô Tần ư?”

Dịch Vương càng nghe càng thấy hữu lý, lại hít sâu một hơi.

“Còn nữa,” Sư Lý Tật tiếp tục, “thứ Tô Tần hợp, là tung. Thế nào gọi là tung? Tung là dọc, theo chiều nam bắc là tung. Liệt quốc thiên hạ, nước vạn cỗ xe chỉ có bảy. Trong bảy nước này, nước nào là tung? Từ nam tới bắc, lần lượt là năm nước Sở, Hàn, Ngụy, Triệu, Yên. Theo chiều đông tây là hoành. Nước nào là hoành? Là ba nước Tề, Ngụy, Tần. Trong ba nước này, chỉ có Tề và Ngụy vì trận chiến Hoàng Trì mà thành thù địch, không ai nhường ai, dẫn tới đại chiến triền miên. Để hoá giải mối thù này, vương huynh đã phái Trương Nghi sang Ngụy, giữ chức tướng quốc, giao hảo với Tề, chỉ phạt Triệu, Hàn. Nào ngờ Tô Tần lại lằng xằng qua lại, hai lần sang Tề cầu cứu. Tề Vương nhớ lại mối thù Hoàng Trì, hai lần ứng cứu, giết chết thái tử Ngụy và Bàng Quyên. Ngụy Vương giận dữ khó kham, nhất quyết

phục thù, hiểm vì lực bất tòng tâm, do các nước tung thân đều thù địch với Ngụy Vương, không ai chịu giúp. Ngụy Vương chẳng còn cách nào khác, đành phải cầu cứu người Tần xuất binh. Trương Nghi từng là tướng quốc Tần, cũng bắt đắc dĩ xin vương huynh điều binh. Trương Nghi là em rể của vương huynh, vương huynh nể mặt em gái, đồng ý xuất binh, song chỉ là để cho Ngụy Vương xem, bởi giữa vương huynh và Tề Vương đâu có thù oán gì? Vì thế, trước khi xuất binh, vương huynh đã bí mật gửi thư tới Tề Vương, giao ước diễn một màn kịch, cho Ngụy Vương xem, cũng để cho thiên hạ xem.”

“VẬY còn chuyện... tử thương hai vạn người? Và vứt bỏ quân nhu tháo chạy?”

“Ồ đâu ra tử thương hai vạn người vậy?” Sư Lý Tật phì cười, “đại vương có sao không phái người tới tận nơi xem xét, mà chỉ một mực nghe theo lời Tô Tân? Đại vương thử nghĩ mà xem, nếu vương huynh thực sự muốn phạt Tề, vài nghìn dặm chinh chiến, sao lại chỉ điều có năm vạn binh? Lại không chở theo lương thảo? Đại vương thử nghĩ mà xem, năm vạn quân viễn chinh, hoàn toàn không có dân binh vận lương theo cùng! Toàn bộ lương thảo tiếp ứng, một nửa là người Ngụy cho, một nửa là mua tại chỗ. Đã muốn diễn kịch, thì phải bỏ tiền, quốc khố Đại Tần, thứ khác có thiếu, song vàng không thiếu, bởi đất Thục có một con sông tên gọi Kim Sa, cát dưới sông là vàng cả. Người Tần chỉ cần múc cát vàng đó lên, cho vào lò luyện, tự khắc có vàng ròng. Người Tần sẵn vàng, các nước Tứ Hạ sẵn thóc gạo. Quân Tần giả bại, rút lui về nước, những thóc gạo đó, còn cần làm gì? Vừa hay thuận nước đẩy thuyền, tặng

lại cho Tề Vương, do kho lương Tề đã bị Bàng Quyên thiêu rụi, vừa hay đang thiếu lương!”

“Nhưng... tại sao người Tần nhất định phải chiến bại?”

“Bởi nếu người Tần không bại, nước Ngụy sẽ không chịu theo!” Sư Lý Tật thở dài, “than ôi, đại vương, người thử nghĩ xem, nếu người là Tần Vương, Ngụy Vương cầu người xuất binh, người muốn chiến thắng, hay là muốn chiến bại?”

“Đương nhiên là muốn chiến thắng!”

“Vậy thì sau khi chiến thắng, người sẽ được lợi lộc gì?”

“Ồ...” Dịch Vương vò đầu bứt tai.

“Đất đai ư? Quá xa xôi, Tề Vương dù có chịu cho, nước Tần cũng đâu thể cai quản? Thóc gạo ư? Người Tần có thừa. Vàng ư? Người Tần có thừa. Dân chúng ư? Người Tề vừa lừa vừa tham, lại ưa phô trương! Muối ư? Người Tần có thừa muối đất Ba. Cá tôm ư? Chưa chờ kịp tới Tần đã thiu thối cả rồi. Buộc người Tề nhận thua ư? Thắng thua chỉ là hư danh, vương huynh nhà thần xưa nay luôn là người vụ thực.” Sư Lý Tật phủ định một hồi, rồi tiếp, “còn ngược lại, nếu quân Tần không thắng, Ngụy Vương lại có thể nở mày nở mặt!”

“Ồ...” Dịch Vương không hiểu, “quân cứu viện do mình mời tới bị thất bại, Ngụy Vương sao lại nở mày nở mặt?”

“Đại vương, người hãy nghĩ mà xem, võ binh Đại Ngụy hai lần thảm bại trước Tề, đến cả Bàng Quyên là mãnh tướng vô địch cũng tử chiến trong tay người Tề, vậy thì vương huynh của thần liệu có thể để người Tần đánh thắng hay chẳng? Nếu người Tần đánh thắng, khác nào muốn nói

võ binh Đại Ngụy vô dụng? Ngược lại, nếu Tư Mã tướng quân chiến bại, Ngụy Vương sẽ nghĩ, chao ôi, người Tề quả là ghê gớm thực, thảo nào mà Bàng tướng quân cũng phải thảm bại... Thế là sẽ tâm phục khẩu phục!”

Sư Lý Tật còn viện dẫn cả chuyện này, lập luận chắc nịch cứ y như thực.

“Than ôi,” Yên Dịch Vương nghe đã lọt tai, hối hận không kịp, ủ rũ thờ dãi, “nói như vậy, Tô Tần quả thực không đáng tin... Nếu không nhờ vương thúc, quả nhân lại bị hấn lừa gạt nữa rồi!”

“Đại vương,” Sư Lý Tật lại giở chiêu bài tình thân, “bất kể thế nào, người cũng là rể hiền của vương huynh, thân Tật đây cũng coi là vương thúc, đều là tình thân thực thụ không có mảy may giả dối. Vương thúc có hồ đồ lỗ mãng đến đâu chẳng nữa, cũng không thể gây tổn hại tới nước Yên của rể hiền. Nước Yên phải yên lành, giàu mạnh, thì công chúa Tần mới được bình an. Công chúa bình an, cha của công chúa mới vui được, vương thúc của công chúa mới vui được. Đại vương thử nghĩ mà xem, Tề Vương kia chỉ vì một đứa cháu ngoại mà sẵn sàng làm lớn chuyện, hưng binh rầm rộ phạt Yên, cướp lấy mười thành mới chịu. Vậy thì giả sử Từ Chúc và ái nữ của vương huynh, cũng chính là vương hậu của đại vương, quả thực có gì bất trắc, vương huynh sẽ phản ứng ra sao? Vương huynh mà nổi cơn thịnh nộ, dù vương thúc đây cũng không dám lường, bởi vương huynh là người quyết liệt đến bất chấp tất cả. Trong mấy năm qua, đại vương đã thấy cả rồi. Sáu nước hợp sức, vẫn không khiến quân Tần lay chuyển; Ba Thục cơ nghiệp vài trăm năm, lại thêm đường Thục hiểm trở, nhưng quân Tần

chỉ mất có mười tháng, đã trước diệt Thục, sau diệt Ba, bờ cõi mở mang vài nghìn dặm, nhân khẩu tăng thêm gần trăm vạn. Thóc gạo của Thục, muối của Ba, giờ đã là vật trong túi vương huynh rồi!”

Sư Lý Tật dẫn chứng hùng hồn, cao đàm khoát luận, lúc cương lúc nhu, Dịch Vương nghe mà phục sát đất, không còn biện bạch nửa lời, liền vòng tay đáp: “Cơ Tô ngu si, tạ ơn vương thúc chỉ điểm bến mê. Cơ Tô nên làm thế nào, vẫn mong vương thúc chỉ giáo!”

“Đại vương chỉ cần làm một việc, phế thái tử Khoái, lập Tử Chúc!”

“Cơ Tô kính cần theo lời vương thúc!” Dịch Vương quay sang Kỷ Cửu Nhi, “truyền Lộc Mao Thọ!”

Đêm xuống.

Sau khi nghe Lộc Mao Thọ bẩm báo đầu đuôi biến cố kinh động này, Tử Chi bàng hoàng chết lặng.

Tử Chi hai tay bưng mặt, hai ngón cái ấn vào sau tai, day thật mạnh. Không biết đã day như thế bao lâu, Tử Chi chợt ngẩng phắt lên, gọi rất khẽ: “Mao Thọ!”

“Chúa công?” Lộc Mao Thọ cũng thì thào đáp.

“Làm đi.”

“Muốn Mao Thọ làm gì?”

Tử Chi đứng dậy, bước vào trong góc khuất, lát sau trở ra, đưa cho Lộc Mao Thọ một bình đồng nhỏ. Lộc Mao Thọ nhận lấy, nâng lên ngắm nghía.

“Chớ mở nút!” Tử Chi dặn dò.

Lộc Mao Thọ “vâng” một tiếng, rồi nhìn vào nút bình. Là một nút bắc, đóng rất chặt.

“Đoán thử xem trong bình đựng gì?” Từ Chi hỏi.

Lộc Mao Thọ nhắc thử mấy cái, đoạn lắc đầu.

“Ông hẳn có biết, tiên quân băng hà ra sao?” Từ Chi hỏi.

Lộc Mao Thọ ngập ngừng: “Mao Thọ không biết, chỉ biết rằng, sau khi tiên quân từ đại hội tung thân Mạnh Tân trở về, thì đột nhiên...”

“Chính bởi thứ trong bình.” Từ Chi lạnh lùng đưa ra lời giải đáp.

Lộc Mao Thọ hít ngược một hơi khí lạnh.

“Trong bình này đựng một loại khí độc, do thầy mo ở Đông Hồ bào chế ra, không có tên, cũng không biết bào chế từ vật gì, không màu, không mùi, không dấu vết, hễ ai hít phải, lập tức ra ma.”

Lộc Mao Thọ thất kinh: “Ý chúa công là, tiên quân đã...” Ánh mắt sững sờ nhìn vào bình đồng.

“Chính phải.” Từ Chi thở dài, “tiên quân anh hùng một thuở, mà cuối đời lại bi thảm đến vậy!”

“Là ai?” Lời vừa buột ra khỏi miệng, Lộc Mao Thọ đã vội chau mày, “chao ôi, Mao Thọ toàn hỏi những lời thừa thãi!”

“Ông hẳn có biết, tiên quân tại sao lại ngồi phải khí này?” Từ Chi hỏi.

“Mao Thọ không biết.”

“Bởi tiên quân muốn phế thái tử, để truyền ngôi cho Từ Khoái!”

“Mao Thộ đã hiểu.” Lộc Mao Thộ gật đầu, “chúa công cũng muốn kẻ giết cha phải chịu quả báo tương tự!”

“Chính phải.” Từ Chi bình thản đáp.

“Mao Thộ vẫn còn một chuyện chưa rõ.” Lộc Mao Thộ nhìn thẳng vào Từ Chi, “sự việc tuyệt mật nhường này, sao lại truyền ra ngoài được?”

“Là Từ Khoái kể cho ta.”

“Ồ?”

“Sau khi Cơ Tô giết cha xưng vương, lần chân mãi không chịu phong hậu cho phu nhân là Điền Phi, mà lại cưới gái Tần, muốn lập gái Tần làm hậu. Điền Phi sớm đã có hiềm khích với Cơ Tô, nên theo dõi Cơ Tô rất sát sao, khí độc mà Cơ Tô dùng để sát hại tiên quân, Điền Phi cũng có một bình. Điền Phi muốn hạ độc Cơ Tô, lập Từ Khoái làm vua, nhưng khi mưu sự cùng Từ Khoái, Từ Khoái không những nhất quyết không nghe, mà còn ném bình thuốc độc duy nhất của mẫu thân xuống sông. Kết cục sau đó thế nào, ông cũng biết rồi đấy. Khi tân vương lập gái Tần làm vương hậu, người Tề uy hiếp, Điền Phi đã bị ban chết.”

“Than ôi,” Lộc Mao Thộ thở dài, “điện hạ cái gì cũng tốt, duy chỉ trái tim quá yếu mềm. Nếu không phải vậy, nước Yên đã không gặp quá nhiều kiếp nạn.”

“Phải.” Từ Chi cũng thở hắt ra, “chuyện khó trước mắt, đó là nước Yên không thể giao vào tay Từ Khoái, song lại càng không thể không giao vào tay Từ Khoái.”

“Làm thế nào đây, chúa công?”

“Còn làm thế nào được nữa?” Từ Chi buông thông hai tay, “đuổi vua ác, lập Từ Khoái!” Chỉ vào bình đồng, “ông

hãy cất bình này vào trong tay áo, tìm cách dụ ác vương tới chỗ không người, lên mở nắp, ném bình này xuống dưới chân ác vương. Khí độc bốc ra, ác vương hít phải, chỉ có nước chết, hơn nữa hoàn toàn không có dấu vết, cơ thể trông vẫn bình thường.”

“Nhưng...” Lộc Mao Thọ nhìn trân trân vào bình đồng trên tay.

“Khi mở nút bình,” Từ Chi lần trong ống tay áo lấy ra một vật, “hãy bịt thứ này vào mũi rồi lập tức tránh ra xa. Đợi xong xuôi rồi, hãy quay vào nhặt bình, kín đáo bỏ đi. Mọi việc tiếp theo, cứ để ta sắp xếp!”

“Mao Thọ tuân lệnh!” Lộc Mao Thọ nhận lấy vật này, thấy là một nhúm sợi nhung, bèn nhìn thật kỹ, như sợ có gì sơ suất.

“Thứ này để giải độc, cũng là do thầy mo bào chế khí độc làm ra!”

Lộc Mao Thọ lúc này mới an tâm, cẩn thận cất vật này cùng bình đồng đi: “Chúa công, lúc nào thì hành động?”

“Không chậm trễ được nữa, ngay đêm nay, chính là lúc này!” Từ Chi siết chặt nắm tay, “ông hãy lập tức vào cung, nói có việc gấp cần mật tấu ác vương. Tới lúc yết kiến, hãy nói rằng ta bỏ trốn rồi. Ác vương chắc chắn sẽ thất kinh, nổi cơn thịnh nộ, nhân lúc ác vương nổi giận, hãy ném thứ này ra.” Rồi đứng dậy, “đi thôi, hôm nay, bản công muốn rời khỏi căn nhà này rồi!”

Hai người rảo bước ra ngoài, nhờ vào bóng tối che giấu, đi thẳng tới cung thành, gặp Thị Bì tại cổng Tây. Ba người bàn bạc kế hoạch kỹ lưỡng. Rồi Lộc Mao Thọ vào cung,

Thị Bì cắt cử vài võ sĩ tâm phúc, thay trang phục đi đêm, bám theo Lộc Mao Thộ từ xa.

Với Dịch Vương, chuyện phế lập đã định, cũng không thể chậm trễ.

Dịch Vương cho mời lão thái sư cùng hai vương thân tới, sai Kỷ Cửu Nhi tuyên chiếu mệnh phế lập thái tử, nêu rõ nguyên do, đồng thời bàn các chuyện liên quan đến nghi lễ lập thái tử mới.

Đúng lúc đó, cung nhân đương trực rón rén bước vào, hạ giọng bẩm tấu: “Đại vương, Lộc ngự sử nói có việc gấp cần bẩm báo!”

“Việc gấp?” Dịch Vương sững sốt, nhìn sang Kỷ Cửu Nhi, “hỏi thử, là việc gấp gì?”

Kỷ Cửu Nhi đi ra, chốc sau hối hả quay vào bẩm báo: “Nguy rồi, là chuyện lớn!”

“Chuyện lớn gì?” Dịch Vương giật nảy.

“Rất nghiêm trọng!”

“Mau, truyền vào!” Dịch Vương cuống lên.

“Đại vương...” Lộc Mao Thộ vừa tới cửa đã quỳ sụp xuống.

“Làm sao?” Dịch Vương hỏi dồn.

“Tử Chi tướng quân...” Lộc Mao Thộ ngập ngừng.

“Tử Chi làm sao?” Tử Chi là người khiến Dịch Vương kiêng dè nhất, nhất là vào thời khắc trọng đại này.

“Trốn rồi!”

Thái sư và hai vị vương thân đưa mắt nhìn nhau.

Dịch Vương hít ngược vào một hơi, nhìn sang Kỳ Cừ Nhi: “Hắn trốn đi đâu?”

Kỳ Cừ Nhi cũng bàng hoàng kinh hãi.

Chiếu thư đã soạn, ngày mai sẽ ban bố trên triều, Từ Chi lại bỏ trốn vào đúng lúc này, quả là chuyện động trời!

“Thần cũng không biết,” Lộc Mao Thọ sắc mặt hoảng hốt, “không giấu đại vương, trong triều ngoài nội nước Yên, thần lo lắng nhất chính là Từ Chi tướng quân, tối nào cũng phải đích thân đi tuần tra. Vừa lúc này, khi đi tuần quanh đó, gọi mãi không thấy người đâu, mới vào tìm kiếm một vòng, thì thấy ba cái xác nằm cạnh bức tường liền kề phố lớn, đều là... cung nhân canh gác. Thần kinh hãi rụng rời, rút kiếm xông vào trong nhà, thấy cổng cửa mở toang, trong phòng không một bóng người, cũng không thấy ánh đèn. Thần gọi một chốc, không thấy ai cả, đang định quay ra, chẳng may vấp phải một vật ngã nhào!”

“Vật gì?”

“Thần cũng không biết,” Lộc Mao Thọ rút lấy bình đồng từ trong ống tay áo, “chính là vật này!” Rồi nhanh tay mở nắp, ném xuống dưới chân Dịch Vương, tay còn lại cầm túm sợi nhung nút vào trong mũi, quay người đi luôn.

Sự việc quá ư thần tốc, Dịch Vương đang lúc bàng hoàng, chưa kịp phản ứng, cũng chưa kịp kêu lên, đã thấy tức ngực khó thở, vội đưa tay bịt mũi, nhưng đã muộn rồi.

Kỳ Cừ Nhi thoát tiên cũng ngậy ra, sau đó mới định thần, vội giơ chân đá vào bình đồng, nhưng mũi chân còn chưa chạm tới, người đã đổ nhào.

Khí độc mau chóng lan ra khắp phòng, lão thái sư, hai vương thân cùng đám cung nhân có mặt, tất cả đều trúng độc, theo nhau đổ vật xuống đất.

Qua chừng ba hơi thở, trong cung đã lặng phắc như tờ.

Lộc Mao Thọ vẫn giữ nắm sợi nhưng bịt mũi, quay trở vào trong, thấy tất cả đều đã nằm ngổn ngang bất động, mới tiến lại bên Dịch Vương, nhặt lấy bình đồng, nhìn thấy chiếu thư phế lập do Kỳ Cửu Nhi soạn đang bày trên án của Dịch Vương, tiện tay thu luôn lấy, nhét vào ống tay áo, lẳng lặng đi ra, đóng cửa điện như cũ, lẩn vào bóng đêm.

Đêm đó, Từ Chúc được lập làm thái tử, vương hậu sung sướng vô ngần, từ sớm đã tắm gội thơm tho, sắp xếp bày biện lại hậu cung một lượt, rảy nước thơm khắp nơi, chờ Dịch Vương tới.

Cứ thế chờ tới tận canh hai, vẫn không thấy Dịch Vương đâu. Vương hậu biết Dịch Vương đang triệu tập thái sư cùng vương thân bàn chuyện phế lập, nên cũng không lấy làm lo lắng. Lại chờ thêm một canh giờ nữa, canh ba đã điểm. Vương hậu buồn ngủ rũ mắt, sợ Dịch Vương tới đúng lúc mình ngủ say thì thất lễ, bèn sai cung chính tới tiền điện thăm dò.

Cung chính đi tới tiền điện, thấy cổng đóng im ỉm, nhưng bên ngoài lại không thấy ai canh gác. Cung chính lấy làm lạ, bèn bước lại gần, khê khàng đẩy mở cánh cổng hở ra một khe hẹp, hé mắt nhìn vào, thấy cửa chính điện khép hờ, có ánh sáng hắt ra, song trong sân lại không một bóng người.

Rõ ràng, Dịch Vương vẫn ở trong. Cung chính đoán rằng họ vẫn đang nghị sự, bèn đứng chờ ngoài cổng.

Cung chính đợi rất lâu, mà không hề nghe thấy một động tĩnh gì. Cung chính hết sức băn khoăn. Bình thường, nếu Dịch Vương ở trong, ngoài cổng điện kiểu gì cũng có hai lính đứng canh, trong thiên điện cũng sẽ có vài cung nhân hầu hạ trà nước. Tuy nhiên lúc này, ngoài cổng không có lính canh, trong thiên điện cũng không thấy thấp đèn, không có bóng người, thậm chí đến một cung nhân truyền chỉ cũng không thấy. Bên trong im lìm tuyệt đối, không có một chút hơi người.

Cung chính dẫn đo một chốc, rồi bước tới trước cửa chính điện, lắng tai nghe ngóng một hồi, vẫn không thấy động tĩnh gì, bèn khẽ giọng gọi: “Đại vương?”

Không nghe tiếng đáp.

Cung chính bèn cao giọng: “Đại vương!”

Vẫn không nghe tiếng đáp.

Cung chính trong lòng thấp thỏm, đẩy hé cửa ra xem, lập tức chết lặng.

Trong điện, hơn chục xác chết nằm ngổn ngang.

“A!” Cung chính muốn chạy, song hai chân mềm nhũn, chỉ có thể run bần bật lết từng bước ra ngoài cổng điện, vẫn không thấy một bóng người xuất hiện. Cung chính không dám to tiếng, lúc này chân đã đỡ run đôi chút, bèn co cẳng chạy thực mạng về phía hậu cung.

Nghe bẩm báo xong, vương hậu mặt cắt không còn hạt máu. Vương hậu hiểu rõ, đã có biến cố lớn xảy ra, và biến cố ấy, chính là do đối thủ của mình sắp đặt.

“Nuơng nuơng, làm sao bây giờ?” Cung chính cuống quýt hỏi.

“Mau... mau đi gọi vương thúc!” Vương hậu gắng trấn tĩnh lại, sai cung nữ thân tín đến giúp một tay, run rẩy mặc lại xiêm y, vừa mặc vừa dặn cung chính, “truyền Lộc Mao Thọ tới, không được loan tin!”

Khi Sư Lý Tật chạy vào trong cung nhanh như chớp xẹt, vương hậu và các cung nhân đang canh chừng ngoài cửa nội điện, tất cả đều im thin thít.

Sư Lý Tật đẩy cửa bước vào, chỉ vài bước chân đã tới trước mặt Dịch Vương, đưa tay đặt trước mũi, không thấy hơi thở nữa. Lại kiểm tra những người khác, không còn một ai sống sót.

Sư Lý Tật chạy sang thiên điện kiểm tra, không thấy một bóng người.

“Vương thúc?” Vương hậu bật khóc nức nở.

“Chiếu thư đâu?” Sư Lý Tật lục lọi khắp trong điện, không tìm thấy chiếu thư, cuống lên hỏi.

“Không biết!” Vương hậu đáp, “hay là ở chỗ Lộc ngự sử, nghe đại vương nói, chiếu thư do người này viết, đã cho gọi rồi.”

“Truyền cung úy, giới nghiêm cung thành!”

Cung úy đương trực lập tức tới các cổng thành truyền chỉ, song người tới lại chỉ có môn úy cổng Tây Thị Bì, bởi môn úy của ba cổng còn lại đều đã bị Thị Bì khống chế.

Đi đâu là ngự sử Lộc Mao Thọ, theo sau là Thị Bì và vài trăm giáp sĩ. Vương hậu vội bước lên đón, nói với Lộc Mao Thọ: “Lộc đại nhân, mau lên, có chuyện lớn rồi!”

“Chuyện lớn gì kia?” Lộc Mao Thọ ra bộ giật mình.

“Đại... đại vương...” Vương hậu chỉ vào cửa điện.

Lộc Mao Thọ và Thị Bì vội bước vào trong cửa, liếc mắt nhìn, rồi lập tức lui ra.

Thị Bì quay sang toán giáp sĩ, hô lớn: “Nghe lệnh!”

Tất cả giáp sĩ đều nhìn vào Thị Bì.

Thị Bì đưa tay trở vào vương hậu, toàn bộ cung nhân, gồm cả Sư Lý Tật: “Bắt tất cả lại!”

Chúng giáp sĩ chẳng nói chẳng rằng, nhất tề xông lên, trong tiếng la hét inh ỏi của đám cung nhân, bắt hết toàn bộ những người có mặt, không lọt một ai.

“Lộc Mao Thọ?” Vương hậu kinh hãi kêu lên.

“Có thần!” Lộc Mao Thọ tiến lại trước mặt vương hậu đã bị giữ chặt.

“Có... có... có người giết... giết vua...” Vương hậu lắp bắp không nên lời.

“Vâng, thưa nương nương,” Lộc Mao Thọ sắc mặt bình thản, “trước khi bắt được hung thủ, nương nương hãy chịu khó một chút!” Rồi quay sang Thị Bì, “Thị tướng quân, đưa nương nương về phòng, hầu hạ tử tế, cung thành giới nghiêm, truy tìm hung thủ!”

“Tuân lệnh!” Thị Bì phẩy tay, quay sang chúng giáp sĩ, “đưa tất cả vào trong cung của nương nương, canh gác nghiêm ngặt.”

“Lộc đại nhân!” Trước khi bị giáp sĩ giải đi, vương hậu vẫn cố ngoảnh đầu gọi Lộc Mao Thọ, “chiếu mệnh của đại vương, hẩn ở chỗ đại nhân?”

“Chiếu mệnh?” Lộc Mao Thọ làm ra vẻ ngơ ngác, “Chiếu mệnh nào?”

“Chiếu mệnh phế lập chiều nay đại vương bảo đại nhân soạn, đã đóng ấn tỳ rồi!”

“Phế ai, lập ai kia?” Lộc Mao Thọ vờ như không biết.

“Phế thái tử Khoái, lập công tử Chúc!”

“Hồi tấu nương nương,” Lộc Mao Thọ khẽ vòng tay, “thần chưa từng thụ mệnh, cũng chưa từng soạn chiếu thư nào như vậy!”

“Lộc Mao Thọ, ngươi...” Vương hậu ghen lời.

“Giải đi!” Lộc Mao Thọ nhìn sang Thị Bị.

Vương hậu tuyệt vọng gào khóc thảm thiết. Sư Lý Tật từ đầu tới cuối không nói một lời, sớm đã nhìn ra chân tướng, hiểu rằng đại thế đã mất, thờ dài một tiếng, quay sang vương hậu: “Công chúa, chớ phí lời với họ nữa!”

Kế Thành trải qua một đêm bận rộn, khắp phố phường đầu đầu cũng rậm rịch tiếng bước chân, tiếng vó ngựa, tiếng bánh xe, tiếng hô hoán. Bách tính đều hiểu đã xảy ra chuyện lớn, song không rõ là chuyện gì, ai nấy lo lắng thấp thòm, không dám chớp mắt.

Tới khi trời sáng, mọi việc đã định, hai vạn binh mã thân cận của Tử Chi chia làm bốn ngả, tiến vào cổng thành, thái tử Khoái được Tử Chi và các đại phu theo phe Tử Chi hộ tống, bước vào cổng cung. Vương hậu, công tử Chúc và Sư Lý Tật đều bị khống chế, đám tùy tùng của Sư Lý Tật phần lớn đã bị bắt giữ, hắc điều tản ra lẫn trốn, hậu cung

và bá quan đều không hiểu đã xảy ra chuyện gì, ai nấy đều hoang mang hốt hoảng.

Mặt trời vừa mọc, thái tử Khoái vẫn chưa hết ngỡ ngàng bàng hoàng, dưới sự chủ trì của Từ Chi, đã đăng cơ tại chính điện cung Yên. Từ Chi rất thông minh, không hề nhắc tới nguyên nhân cái chết của Dịch Vương, chỉ tuyên bố với quần thần, tiên vương trở bệnh thành linh, đã băng hà lúc nửa đêm, theo cựu chế của cung Yên, thái tử Khoái lập tức kế vị.

Dù là Từ Chi hay Từ Khoái, đều rất được lòng trên dưới nước Yên. Tiên vương băng hà, mọi chuyện đã thành quá khứ, quần thần cũng từ từ bình tâm trở lại, tuân tự khẩu bài tân vương.

Chỉ lệnh đầu tiên của Từ Khoái sau khi đăng cơ là đặt thụy hiệu cho tiên vương là “Dịch”, ban bố đại tang. Nghi cũng phải, “dịch” là biến, khởi đầu và kết cục của tiên vương, quả thực đầy rẫy biến cố.

Ba ngày tiếp theo, Từ Khoái liên tiếp ban bố vài chỉ lệnh, bái Từ Chi làm tướng quốc, chương quản trăm quan và ba quân; bái Lộc Mao Thộ làm thượng khanh, nhiệm Thị Bì làm cung úy, đồng thời chiếu theo danh sách mà Từ Chi dâng lên, sắp xếp lại toàn bộ chức quan. Mấy đại thần tận trung với Dịch Vương, phủ trách ở Kế Thành đều bị tịch biên cả. Toàn bộ biến cố diễn ra trong lặng lẽ, không chút gió tanh mưa máu.

Sau ba ngày, Kế Thành dỡ bỏ giới nghiêm, quan viên mới lập vào châu. Trăm họ nước Yên đều biết Từ Khoái là người nhân từ, hay tin Từ Khoái lên ngôi, ai nấy vui cười

hồn hờ. Từ Khoái ban lệnh đại xá thiên hạ, nước Yên đổi diện mạo mới.

Cũng ngày thứ ba sau khi Từ Khoái kế vị, Từ Chi và Từ Khoái đã cãi vã kịch liệt.

Nguyên do dẫn đến cãi vã, là phải xử trí thế nào với vương hậu và công tử Chúc. Từ Chi kết tội sứ Tần và vương hậu mưu hại tiên vương, rắp tâm lập Từ Chúc làm thái tử, cần phải lạng lẽ khép vương hậu, Từ Chúc và sứ Tần vào tội giết vua mà xử tử. Nhưng Từ Khoái kiên quyết phản đối. Sau khi xem kỹ các thi thể, Từ Khoái đã biết họ chết vì chất độc gì, mà khí độc đó, duy chỉ Từ Chi kiếm được, tuyệt đối không phải do vương hậu và sứ Tần.

Giết người vô tội, sẽ bị trời phạt.

Tranh cãi tới cuối cùng, Từ Khoái dứt khoát đòi bỏ ngôi Yên Vương nếu Từ Chi quyết làm như vậy. Từ Chi bất lực, đành thở dài mà nói: “Đại vương, sẽ có một ngày, người phải trả giá cho lòng nhân từ hôm nay, đó cũng là lúc nước Yên sa vào tuyệt lộ!”

Rồi Từ Chi truyền lệnh thả vương hậu và Từ Chúc ra, ngày tới Vũ Dương. Đám sứ Tần Sư Lý Tật cũng được phóng thích.

Sau khi thân tín của Từ Chi áp tải đoàn xe ngựa của vương hậu rời khỏi Kế Thành, Từ Khoái lập tức cho phu nhân của mình đích thân đánh vương xa tới Vũ Dương, cung kính mời thái hậu Cơ Tuyết hồi cung, chủ trì hậu cung nước Yên.

Cơ Tuyết không chịu trở về, người trở về là Tô Tân.

Trong sáu nước tung thân, Tô Tần không muốn nhìn thấy nhất là nước Yên nội loạn. Tâm tư này đã ăn sâu tận đáy lòng Tô Tần, một phần là bởi mối tình với Cơ Tuyết, một phần là bởi lòng biết ơn lão Yên Công đã ủng hộ Tô Tần hợp tung. Khi biến cố xảy ra, Viên Báo ra roi thúc ngựa chạy miết, đuổi kịp Tô Tần ở Trung Sơn, không nói cũng biết Tô Tần kinh hãi đến nhường nào.

Tô Tần lập tức trở đầu xe, vòng về Kế Thành, dọc đường liên tục đổi ngựa, đi suốt cả ngày lẫn đêm, chưa tới ba ngày đã vào cổng Nam Kế Thành.

Cổng thành đã bỏ lệnh cấm, trăm họ sinh hoạt như thường, cảnh hỗn loạn mà Tô Tần lo lắng không hề xảy ra.

Tô Tần thở hắt ra một tiếng, ghìm xe chậm lại, đi vào cung thành.

Thấy Tô Tần trở về, Từ Khoái mừng phát khóc, cùng với Từ Chi ra đón vào thiên điện, kể lại vắn tắt một lượt toàn bộ sự việc xảy ra.

Tô Tần đuổi hết người ngoài, rồi hỏi về nguyên nhân cái chết của Dịch Vương. Từ Chi biết không giấu được, bèn thú thực chuyện hạ độc Dịch Vương. Năm xưa Văn Công đột ngột băng hà, nguyên nhân vẫn luôn là bí ẩn. Cơ Tuyết vốn dốc sức điều tra chân tướng, nhưng sở dĩ Tô Tần khuyên nàng chớ làm lớn chuyện, một phần vì muốn ổn định chính cục nước Yên, một phần là do chưa tìm được bằng cứ tin cậy, bởi tiên vương Văn Công lúc còn sống và sau khi chết hầu như không có gì bất thường, không có vết thương ngoài da, cũng không khám ra độc tố, hoàn toàn giống như ngã bệnh đột tử.

“Than ôi,” Tô Tần thở dài buồn bã, nói với Tử Chi, “tất cả đều là mệnh trời. Năm xưa Tử Tô bức chết Tử Ngư, dùng độc thuật này hại chết tiên quân, nay chịu quả báo này, cũng là tự làm tự chịu. Tuy nhiên, Tử Tô dù sao cũng là vua nước Yên, cha ruột của đại vương hiện tại, hậu sự không thể qua loa được.”

“Đương nhiên,” Tử Chi gật đầu, “tại hạ đã bàn với đại vương, sẽ hậu táng cho tiên vương.”

Trước kết cục nhường này, Tô Tần cũng không biết phải nói gì.

Dù sao chẳng nữa, Tử Khoái kế vị cũng là một kết cục tốt, chí ít cũng đã dập tắt hoàn toàn mưu đồ của người Tần, Tô Tần đã có thể tạm gác chuyện tranh chấp giữa Tề, Yên sang một bên để xử lý chuyện Tam Tấn và nước Sở. Nhất là chuyện nước Sở, đã cấp bách lắm rồi. Mục tiêu sắp tới của Trương Nghi, chắc chắn là Sở, mà Sở nếu không có Tô Tần, sẽ không còn ai là đối thủ của Trương Nghi. Khuất Nguyên tuy thông tuệ, song dù sao vẫn trẻ người non dạ. Trần Chấn tuy lão luyện, song không có nền móng sâu dày ở Sở, nhất là Sở Vương vẫn canh cánh chuyện Trần Chấn năm xưa từng dốc sức phò Tần. Ở nước Sở, chỉ có một người giúp được Trần Chấn, chính là Chiêu Dương, nhưng Chiêu Dương tuổi tác đã cao, như tên bay hết tầm, hơn nữa lại không được lòng Sở Vương.

Tô Tần lại ở nước Yên thêm vài ngày, giúp Tử Khoái lập con trưởng Cơ Bình làm thái tử, lập thân mẫu Cơ Bình là Triệu Phi làm vương hậu, chương quản hậu cung. Tô Tần quan sát mười ngày, thấy Kế Thành bình yên vô sự,

Tử Chi hành sự cũng đáng tin cậy, trong lòng cũng đã yên tâm, bèn rời Kế Thành, lại lên đường tới Hàm Đan.

Đoàn xe của Dịch vương hậu, công tử Chúc sau khi ra khỏi Kế Thành, được thuộc hạ thân tín của Tử Chi hộ tống tới Vũ Dương, giao cho tướng trấn thủ Vũ Dương là Chữ Mẫn. Tuy nhiên, ngay sáng sớm hôm sau, hai người đã thay trang phục đổi xe ngựa, cùng với Sư Lý Tật ra khỏi cổng Nam thành Vũ Dương, vượt qua Dịch Thủy, rẽ vào lãnh thổ Trung Sơn.

Do Sư Lý Tật lúc này giương cao cờ hiệu sứ Tần, lại đúng lúc cả nước Yên thay cũ đổi mới, mọi thứ chưa vào khuôn phép, biên ải nước Yên chưa nhận được vương mệnh, nên đoàn xe sứ Tần ung dung băng qua biên giới vào lãnh thổ Trung Sơn mà không gặp trở ngại nào.

Công chúa đã gả đi thì không nên quay về, hơn nữa lại lúi thủi trốn về thế này, cả vương hậu và Sư Lý Tật đều không cam tâm. Sau khi cân nhắc, Sư Lý Tật quyết định đưa vương hậu và công tử Chúc sang nước Triệu, thứ nhất là nước Triệu ngăn cách với nước Yên bởi Trung Sơn, thứ hai là người Tần có thể qua Hà Tây lên phía bắc tiến vào Tấn Dương chế Triệu, thứ ba là nước Triệu giữ công tử nước Yên trong tay, phía đông chế Tề, phía bắc chế Yên, phía tây kết giao với Tần, có thể nói là nhất cử tam tiện, cũng coi là diệu kế.

Quyết định là vậy, Sư Lý Tật dẫn đoàn xe băng qua Trung Sơn, vào thẳng Hàm Đan.

Khi vương hậu lên đường, đã kịp mang theo không ít vàng bạc châu báu. Sư Lý Tật tìm chỗ thích hợp, mua cho

họ một trạch viện, để lại hai hắc điều đặc lực bảo vệ, căn dặn hãy mai danh ẩn tính, tạm thời chớ để lộ thân phận, rồi mới lên đường về Tần.

Cung Yên đại biến, lại khiến Cơ Tuyết được tự do hoàn toàn, bởi đám vệ sĩ vốn canh gác ở biệt cung Vũ Dương bị giải tán hết. Cuối cùng, nàng đã có thể tùy ý ra vào biệt cung.

Tuy nhiên, thái hậu vẫn cứ là thái hậu. Vì nghĩ cho danh dự của Cơ Tuyết, nên khi Tô Tần trở về Vũ Dương, vẫn không qua lại biệt cung, mà chỉ thuê nguyên một khách điểm kín đáo tại Vũ Dương rồi ở lại. Đến chập tối, Trâu Phi Dao đưa Cơ Tuyết tới, hai người mới được bên nhau. Cơ Tuyết giờ không còn phải nơm nớp kiêng dè. Trước mặt Tô Tần, nàng lại vui tươi như một đứa trẻ, nàng dạo đàn cho Tô Tần nghe, ánh mắt tha thiết nhìn hắn, lắng nghe hắn chậm rãi kể lại toàn bộ biến cố tại Kế Thành, dường như không phải đang nghe kể về một trường chinh biến kinh thiên động địa, mà chỉ là vài chuyện vụn vặt của hàng xóm láng giềng chẳng liên quan gì tới nàng.

Cũng là ý trời muốn giữ người, đêm đó, bỗng dưng trời đổ mưa lớn, kéo dài lê thê suốt mấy ngày. Tô Tần cũng không vội lên đường nữa, mà ở lại với Cơ Tuyết bảy ngày.

Dù là Cơ Tuyết hay Tô Tần, bảy ngày đó chính là những ngày vui vẻ nhất, nhẹ nhõm nhất đời, trong khách điểm vắng vẻ ở Vũ Dương này, trong vòng canh gác cẩn mật của Trâu Phi Dao và Xuân Mai.

Tối ngày thứ tám, trời bình nắng đẹp, đường đi đã khô ráo. Tô Tần nhớ tới nước Triệu, bèn từ già Cơ Tuyết, lên đường viễn hành.

Việc của nước Triệu, là ở Thượng Đảng. Kinh đô mới Hàm Đan và kinh đô cũ Tấn Dương của nước Triệu ngăn cách với nhau bởi núi Thái Hàng. Mạch núi Thái Hàng chạy theo hướng nam bắc, vừa hay cắt đứt giao thông đông tây, may sao có vài con sông cắt qua mạch núi, hình thành nên vài con đường tự nhiên từ nam qua bắc, gọi là Thái Hàng bát hình.

Trong bát hình, tức là tám chỗ đứt đoạn của mạch núi, chỉ có hai con đường nối liền hai kinh đô cũ mới của nước Triệu là Hàm Đan và Tấn Dương, một là Tinh Hình, ở trong lãnh thổ Trung Sơn, nên người Triệu bắt buộc phải mượn đường Trung Sơn. Đương nhiên, Trung Sơn cũng không phải không chịu cho mượn đường, trên thực tế, phần lớn người và hàng hoá của Triệu đều qua lại theo đường Tinh Hình, bởi đường núi ở đây ngắn nhất, nên chi phí cũng rẻ nhất. Một con đường nữa ở phía tây nam Hàm Đan, gọi là Phẫu Khẩu Hình, men theo lòng sông Phẫu Thủy thông tới Vũ An. Ấp Vũ An là địa bàn của nước Triệu, do vậy, đoạn Phẫu Khẩu Hình ở phía đông Vũ An hoàn toàn thuộc về nước Triệu. Tuy nhiên, khu vực rộng lớn phía tây Vũ An lại thuộc về quận Thượng Đảng của nước Hàn, nước Triệu bắt buộc phải đi qua lãnh thổ nước Hàn, tiến lên phía bắc, tới các thành ấp Cảm Dương, Yên Dữ nước Hàn, sau đó mới vào được lãnh thổ nước Triệu, thẳng tới Tấn Dương. Con đường này người nước Triệu rất không muốn đi, không những xa xôi vòng vèo, mà còn

phải nhìn mặt người Hàn. Nhưng nhiều khi, ví như những lúc căng thẳng với Trung Sơn, người Triệu lại không thể không đi đường này.

Người Hàn hiểu rõ sự khó xử của người Triệu, nên cũng cố gắng hết sức để trợ giúp, thậm chí còn không lập cửa ải, hoặc có lập nhưng không thu thuế quan của người Triệu. Tuy nhiên, suy cho cùng, cổ của mình bị kẹp trong tay kẻ khác, người Triệu dù muốn không bức bối cũng khó.

Vì thế, hơn trăm năm qua, người Triệu dùng đủ mọi cách hết mềm lại cứng, hết công khai lại ngầm ngầm, để cố giành lại quyền kiểm soát Cẩm Dương, Yên Dữ từ tay người Hàn, song người Hàn không chịu. Hai nước đã mấy lần giao tranh vì hai ấp này, song suy cho cùng, người Hàn vừa danh chính ngôn thuận, thực lực lại nhỉnh hơn, nên dù người Triệu có tạm thời đoạt được, thì rồi người Hàn vẫn cứ đòi được về.

Mấy năm gần đây, hai nước Triệu, Hàn lần lượt bị cường Ngụy bức bách, hai ấp này cũng đổi chủ xoành xoạch. Khi Bànng Quyên bao vây Hàm Đan, Cẩm Dương, Yên Dữ ở trong tay người Hàn. Khi Bànng Quyên bao vây Tân Trịnh, trọng ấp Cẩm Dương bị người Triệu chiếm mất. Giờ đây, nước Ngụy sa sút, Hàn, Triệu cũng đều không có đại sự, thế là người Hàn thế đoạt lại Cẩm Dương, rục rịch điều binh khiến tướng. Người Triệu cũng không chịu lép, một mặt củng cố phòng bị, một mặt tăng viện binh mã.

Về việc Hàn, Triệu tranh giành hai ấp, Tô Tần trong lòng hiểu rõ, song chuyện ở phía đông núi Thái Hàng quá bận bịu, quá phức tạp, hết việc này đến việc khác, khiến

Tô Tần không còn rảnh rang để nhìn đến chuyện tranh chấp hai ấp Thượng Đảng. Nhưng lúc này, hai nước tung thân đã sắp sửa xung đột binh đao, Tô Tần không thể ngồi yên mặc kệ được nữa.

Tô Tần về tới Hàm Đan, không kịp tắm rửa, đã vào cung yết kiến Triệu Ung ngay.

Ra ngoài cổng điện nghênh đón lại là một người Hồ, đứng ở phía sau cũng là một người vận trang phục người Hồ, là Phi Nghĩa.

Tô Tần sừng sốt, định thần nhìn kỹ, mới nhận ra chính là Triệu Vương, vội vòng tay thi lễ: “Thần Tô Tần khấu kiến đại vương!”

Triệu Ung cười lớn, bước lại nắm tay Tô Tần: “Quả nhân biết Tô Tử kinh ngạc lắm! Đi, hãy vào trong nói chuyện!”

So với vài năm trước, Triệu Ung nay đã trưởng thành, anh khí ngời ngời.

Sau khi vua tôi an vị, Tô Tần nhìn thẳng vào Triệu Ung: “Dám hỏi đại vương, chuyện này là thế nào?”

“Tô Tử trở về đúng lúc lắm.” Triệu Ung cười nói, “quả nhân đang định xuất hành, chỉ chậm thêm nửa canh giờ, là không gặp mặt được nữa!”

“Đại vương,...” Tô Tần ngập ngừng, “không phải chuẩn bị tới Thượng Đảng đấy chứ?”

“Ha ha, suýt nữa thì đúng đấy!” Triệu Ung có vẻ rất phấn chấn, “có điều, quả nhân còn có chỗ khác tốt hơn, việc Thượng Đảng đành để lần sau.”

“Chỗ khác tốt hơn?” Tô Tần nhìn thẳng vào Triệu Ung, “là bảo địa nào vậy?”

“Còn quý hơn cả bảo địa!” Triệu Ung hào hứng ra mặt, “quả nhân không muốn để lỡ dù một khắc, chỉ mong có thể mọc cánh bay ngay tới đó!”

“Chúc mừng đại vương có được bảo địa!” Tô Tần vòng tay, nhìn vào trang phục Hồ trên người Triệu Ung.

Triệu Ung nhìn sang Phì Nghĩa: “Hãy nói cho Tô Từ biết. Tô Từ không phải người ngoài, mà là tướng quốc nước Triệu!”

“Hồi bẩm tướng quốc,” Phì Nghĩa vòng tay nói, “thần theo đại vương giả làm người Hồ, định băng qua Trung Sơn tới Yên, rồi theo Bồ Âm Hình vào núi, tuần tra một mảnh đất biên cương mới khai phá!”

“Đất biên cương mới khai phá?” Tô Tần sừng sốt, “Bồ Âm Hình?”

“Nằm ở phía cuối Bồ Âm Hình.”

“Lẽ nào là Lai Nguyên?” Tô Tần hỏi.

Đoạn cuối Bồ Âm Hình là bồn địa Lai Nguyên. Bồ Âm Hình là con đường núi thứ hai nối liền bắc nam cắt ngang đoạn phía đông của mạch núi Thái Hàng. Bồn địa Lai Nguyên diện tích vài chục dặm vuông, thóc lúa và lâm sản dồi dào.

Tô Tần chưa từng tới Lai Nguyên, song cũng biết đến mảnh đất này, bởi đã nghe Từ Chi nhắc đến không chỉ một lần. Theo lời Từ Chi, ba nước Triệu, Trung Sơn và Yên, nước nào có được Lai Nguyên, nước đó sẽ khống chế được yếu địa phía bắc Thái Hàng. Nhìn vào vị trí của Lai Nguyên trên bản đồ của Từ Chi, có thể thấy từ nơi này lên phía bắc là Phi Hồ Hình, dẫn thẳng tới thảo nguyên đất Hồ

ngoài biên ải, lúc này đã là quận Đại của nước Triệu. Phía tây Lai Nguyên dẫn thẳng tới Linh Khâu, lúc này cũng đã thuộc về nước Triệu. Linh Khâu là một đầu mối quan trọng khác, từ đây lên phía bắc sẽ tới quận Đại, xuống phía nam sẽ thông tới Tấn Dương và Thượng Đảng. Từ Lai Nguyên sang đông, có thể theo Bồ Âm Hình băng qua phía đông núi Thái Hàng, thẳng tới nước Yên và Trung Sơn.

Đường Bồ Âm men theo lòng sông Dịch Thủy. Dịch Thủy chia thành ba nhánh, lần lượt là Nam Dịch Thủy, Trung Dịch Thủy và Bắc Dịch Thủy, Bắc Dịch Thủy, Trung Dịch Thủy đều nằm trong lãnh thổ nước Yên, Nam Dịch Thủy lại thuộc lãnh thổ Trung Sơn, do vậy, dù là đối với Trung Sơn hay với Yên, Bồ Âm Hình cũng là trục giao thông cực kỳ trọng yếu. Mà bồn địa Lai Nguyên lại nối liền Linh Khâu với đất Đại, cũng là trạm trung chuyển của trục đường Bồ Âm, nên xưa nay luôn là mảnh đất tranh giành giữa Trung Sơn, Yên và Triệu.

“Ồ,” Triệu Ung lấy làm kinh ngạc, “thật không hổ danh là Tô Tử, đến cả mảnh đất nhỏ bé là vậy mà cũng biết rõ!”

“Thần chúc mừng đại vương!” Tô Tần lại vòng tay nói.

Triệu Ung cười lớn: “Không giấu Tô Tử, đó quả thực là một mảnh đất quý! Có bảo địa này trong tay, toàn bộ Phi Hồ Hình, tây tới bồn địa Linh Khâu, bắc tới đất Đại, đã hoàn toàn thông suốt. Còn như Bồ Âm Hình, hiện vẫn ở trong tay người Yên, quả nhân có được Lai Nguyên, mượn đường người Yên, sẽ có thể giáp công nam bắc, phá tan Trung Sơn!”

Tô Tần hít sâu vào một hơi.

Xem ra, mục tiêu của Triệu Ung đã không còn ở Thượng Đảng nữa, mà chuyển sang Trung Sơn rồi.

Quả nhiên.

“Tô Tử tới thật đúng lúc,” Triệu Ung đổi giọng, nhìn thẳng vào Tô Tần, “quả nhân tuần du chuyến này, có lẽ sẽ mất chút thời gian, việc của Thượng Đảng, xin cậy nhờ vào Tô Tử!”

“Dám hỏi đại vương,” Tô Tần khẽ hỏi, “việc của Thượng Đảng, thân nên xử trí thế nào?”

“Cứ theo pháp tung thân,” Triệu Ung đáp ngắn gọn, “dĩ hoà vi quý!”

“Đại vương anh minh!” Tô Tần vòng tay vái, “nếu là vậy, thân lại có một kế!”

“Tô Tử cứ nói.”

“Lần trước thân tới Trịnh Thành, được biết Hàn thất có một công chúa, tuổi chừng mười sáu, hiền thực thông tuệ, mỹ mạo như hoa, tư dung yếu diệu. Nếu đại vương có ý, có thể cho mai mối tới cầu thân. Đại vương nếu kết duyên trăm năm cùng công chúa, không chừng Hàn Vương sẽ dùng hai ấp Thượng Đảng làm của hồi môn cũng nên.”

Triệu Ung phá lên cười sảng khoái: “Hậu cung của quả nhân đúng là đang thiếu một nàng con gái Hàn hiền đức. Vậy phải nhờ công Tô Tử đi giúp một chuyến, tác thành hỉ sự!” Vòng tay về phía Tô Tần.

“Thân ra mặt không tiện cho lắm!” Tô Tần đáp lễ, “đại vương có thể cử Lâu Hoãn!”

“Truyền chỉ, có lời mời Lâu Hoãn!” Triệu Ung lập tức quay sang hạ lệnh cho nội thân, rồi quay sang Phì Nghĩa,

“quả nhân lâu rồi không có dịp hàn huyên cùng Tô Tử, có rất nhiều đại sự cần thỉnh giáo. Việc tuần hành, hãy tạm lùi lại vài ngày.”

“Thần tuân chỉ.” Phì Nghĩa đáp.

Tô Tần cùng vua tôi Triệu Vương bàn bạc về các việc nước Triệu, khi về tới phủ trạch đã sang canh một. Trong phủ đèn đuốc sáng trưng, Thu Quả bước ra đón, nói rằng có khách quý đang chờ trong sảnh.

Tô Tần sai bước vào, thấy là tôn giả Mặc gia Khuất Tương Tử.

Hành lễ xong xuôi, Tô Tần xua Thu Quả đi chuẩn bị trà nước, rồi đóng chặt cửa phòng, vòng tay cười nói: “Vừa thấy tiên bối, đã biết ngay là có đại sự.”

“Quả là có một đại sự,” Khuất Tương Tử đáp, “Tô đại nhân lần trước dặn lão hủ điều tra về cái chết của Ngụy Vương, qua vài tháng, cuối cùng đã biết được rồi.”

“Ồ?” Tô Tần ngả người về phía trước, hạ giọng hỏi, “Là ai?”

“Hắc điều.”

“Hắc điều?” Tô Tần rõ ràng còn xa lạ với cái tên này, “là người Tần?”

“Phải!” Khuất Tương Tử nói, “Tần Vương cho dựng một nơi bí mật trong núi Chung Nam, gọi là Hắc Điều đài, huấn luyện rất nhiều người, rồi tung ra khắp liệt quốc, dùng chim ưng chim điêu liên lạc với nhau, nên truyền tin cực kỳ thần tốc.”

Tô Tần trong lòng giật thột, lập tức nhớ đến công tử Hoa. Hồi còn ở Hàm Dương, người này đã từng kể cho Tô Tần nghe chuyện nuôi dưỡng huấn luyện chim điêu.

“Đám người Tần này có nam có nữ, mỗi người có tuyệt kỹ riêng, đều là kẻ cảm tử cả. Trong đó có một nữ tên là Thiên Hương, hồi còn ở An Ấp đã là đệ nhất kỹ nữ tại lầu Miên Hương, từng khiến thái tử Ngụy Thân mê mẩn tâm thần. Cái chết của thái tử Thân, có liên quan tới người này.” Khuất Tương Tử chậm rãi nói.

“Trời ơi!” Tô Tần đưa tay bưng mặt.

“Sau đó, do dính dáng tới vụ án Công Tôn Diễn mà lầu Miên Hương đã bị thảm sát. Ai cũng nghĩ toàn bộ kỹ nữ trong lầu đều đã chết hết, nhưng thực chất, vẫn có hai người trốn thoát được, một là Thiên Hương, hai là Địa Hương. Hai người đều trốn sang Tần, Thiên Hương vào Hắc Điêu đài, sau đó trở thành hắc điêu có cấp bậc cao nhất trong các nữ điêu; còn Địa Hương, hiện đã là phu nhân của Công Tôn Diễn.

“Nói như vậy là... Thiên Hương đã quay về nước Ngụy?”

“Đúng vậy,” Khuất Tương Tử nói tiếp, “nàng ta đã sang nước Ngụy. Khi Bàng Quyên chinh phạt Hàm Đan, nàng ta đã chạy sang Triệu, cầu kết với phó tướng nước Ngụy là Ngụy Tự. Thiên Hương nhan sắc diễm lệ, lại giỏi thuật quyến rũ, Ngụy Tự dễ dàng bị nàng ta khiến cho mê muội. Từ đó, nàng ta luôn ở bên Ngụy Tự. Trong trận Mã Lăng, nàng ta đã viết thư cho thái tử Thân, hẹn gặp ở đất Tống. Thiên Hương bỗng dưng mất tích khiến thái tử nhớ nhung vô cùng, vừa nhận được thư, lập tức tới ngay nơi hẹn, nào ngờ lại bị sát hại. Nàng ta giết thái tử Thân,

chỉ nhằm một mục đích, giúp Ngụy Tự lên ngôi. Ngụy Tự được làm thái tử đúng như mong muốn, song hẳn bản tính trắng hoa, gian dâm với vũ cơ Triệu Phi của Ngụy Vương đến nỗi mang thai. Triệu Phi biết rõ gây chuyện dâm loạn trong cung là tội chết, thấy không thể giấu được nữa, nên đã treo cổ tự vẫn. Nội tế điều tra vụ án, Thiên Hương mới sai người trộm lấy thi thể, giết chết toàn bộ nhân chứng. Thế là sự việc vỡ lở, kinh động tới Ngụy Vương, khiến Ngụy Tự lộ mặt. Ngụy Vương nổi cơn thịnh nộ, muốn phế thái tử, lập con của thái tử Thân. Thiên Hương quyết định ra tay trước, đầu độc Ngụy Vương, nào ngờ độc được quá lộ liễu, liên lụy tới cả Trương Nghi. Ngụy Tự kế vị, những chuyện sau đó, đại nhân cũng biết cả rồi. Nếu không ngoài dự liệu, chẳng bao lâu nữa, Thiên Hương hẳn sẽ trở thành vương hậu của Ngụy, nếu như sinh con, sẽ thành người kế tự của Ngụy thất.”

Tô Tần không ngớt rung mình ớn lạnh: “Tiên bối hẳn có chứng cứ?”

“Đại nhân xin hãy xem cái này!” Khuất Tương Tử lấy ra một tấm điều bài, đưa cho Tô Tần.

Tô Tần cầm lên, nhìn thật kỹ.

“Lão hủ bắt được một cung nữ thân tín của nàng ta, tìm thấy thứ này trong người. Đây là một tấm điều bài, hắc điều nước Tần rải khắp liệt quốc, mỗi người có một tấm, dùng để liên lạc với nhau. Hắc điều không nhận người, chỉ nhận thẻ.”

“Cung nữ ấy... đâu rồi?”

“Chết rồi.” Khuất Tương Tử đáp, “à là kẻ truyền tin tình báo cho Thiên Hương, sau khi bị bắt, không chịu khai gì.

Về sau, người của lão hủ dùng thuật thôi miên, ả không còn tự chủ được nữa, mới khai ra mọi chuyện. Theo như lời ả, sau khi Thiên Hương trở thành Ngụy vương phi đã được thăng cấp kim điều, tức cấp bậc cao nhất trong Hắc Điều đài. Sau khi tỉnh táo trở lại, cung nữ này nhân lúc Mặc giả canh gác lơ là, kiếm cơ đi ngoài, thừa lúc dây trói được nơi lỏng, đã nuốt thuốc độc mà chết.” Chỉ vào điều bài, “thuốc độc giấu trong thẻ này.” Rồi nhắc điều bài lên, bấm vào nút ngầm, chỉ vào chút bột còn sót lại, “vẫn sót một ít ở đây, là chất kịch độc, giết người trong nháy mắt.”

“Quả là chuyện động trời,” Tô Tần cất điều bài vào trong ống tay áo, rồi vòng tay vái Khuất Tương Tử, “tại hạ thay mặt Ngụy Vương, thay mặt nước Ngụy, thay mặt liệt quốc tung thân, tạ ơn tiên bối!”

Khuất Tương Tử vội đáp lễ.

“Còn nước Sở thế nào rồi?”

“Muoi ngày trước, lão hủ nghe nói, Trương Nghi đã tới Thương Ư.”

Hai người lại bàn chuyện nước Sở. Đang lúc bàn bạc, từ bên ngoài cửa vọng vào tiếng bước chân khê khằng, sau đó là một tiếng đặng hắng nhỏ. Thu Quả đẩy cửa bước vào, bày trà bánh lên trên án, vái chào rồi lui ra.

Thu Quả mau chóng trở về phòng mình, cài chặt then cửa, cố gắng kìm chế nhịp tim đang đập thành thịch. Lúc này Khuất Tương Tử kể chuyện Thiên Hương, nàng đã nghe thấy cả. Số là sau khi ra khỏi phòng khách, thấy cánh cửa đóng ngay lại sau lưng, gần như là phản ứng bản năng, nàng lập tức rón chân lộn trở lại, nép trong chỗ khuất ở gần cánh cửa, đồng tai nghe trộm.

Cứ thế nghe hết chuyện của Thiên Hương, Thu Quả mới lặng lẽ rời đi, chuẩn bị trà bánh, mang vào phòng khách, rồi mới như kẻ mất hồn, thần thờ quay trở về phòng.

Chắc họ đang nói về nàng ta, người đã rèn tập cho nàng mấy tháng trời trong núi, là người cai quản và huấn luyện toàn bộ nữ điều. Thu Quả chỉ không thể ngờ, Thiên Hương hiện đã thăng cấp kim điều, cũng tức là đã ngang hàng với công tử Hoa.

Đêm đó, Thu Quả thức trắng.

Nàng rút tấm điều bài văn giấu kỹ bên mình ra, bắt giác rung mình ớn lạnh. Hiện giờ, Tô Tần đã biết chuyện Hắc Điều dài, tấm thẻ này nhất thiết không được để lộ, bằng không, nàng sẽ chết.

Nàng không sợ chết, song nàng không thể chết như vậy ở trong tay Tô Tần, người luôn coi nàng là con gái.

Tối khi trời sáng, Thu Quả lén ra ngoài, lẳng lặng tới trạm liên lạc của hắc điều tại Hàm Đan, kể lại vắn tắt sự việc, cho họ viết thành mật báo, cấp tốc truyền tới Đại Lương.

Thiên Hương nhận được mật báo, kinh hãi rụng rời. Bàng hoàng đến nửa canh giờ, mới từ từ hoàn hồn lại được, suy nghĩ sách lược ứng phó.

Hiển nhiên, trước mắt Thiên Hương hiện giờ, chỉ có hai con đường. Một là vứt bỏ mọi thứ nơi đây, trốn về Tần, hai là trừ khử Tô Tần.

Thiên Hương hiểu rõ Mặc giả đáng gờm. Đừng nói là nàng, dù có điều động toàn bộ Hắc Điều dài, cũng không dám tùy tiện khai chiến với Mặc giả. Song điểm yếu của Mặc giả là ảnh hưởng của họ chỉ ở tầng thấp, ở thứ dân,

còn với triều đình, họ xưa nay không can dự, cũng không buồn để tâm.

Người thực sự gây nguy hiểm cho địa vị của Thiên Hương lúc này, chỉ có Tô Tần, bởi chứng cứ đang ở trong tay Tô Tần, hẳn cũng đủ sức để thuyết phục Ngụy Tự tin theo. Mấy năm gần đây, Thiên Hương đủ tinh ý để phát giác ra, bất luận là trong phòng the hay trên triều đường, Ngụy Tự đều đã bắt đầu chán mình. Thiên Hương càng phô bày tuyệt kỹ, Ngụy Tự lại càng tránh né. Chuyện này cũng khó trách, trong hậu cung mỹ nữ như mây, Ngụy Tự vốn không quan tâm tới đạo dưỡng sinh, tinh khí chẳng mấy nổi đã bị vắt kiệt. Còn trên triều đường, Ngụy Tự sớm đã không chịu nổi sự can thiệp quá đà của Thiên Hương, chỉ bởi sức ép của nàng ta quá lớn, nên không dám không nghe. Do vậy, chỉ cần Tô Tần nói ra chuyện này, bất kể có chứng cứ hay không, Ngụy Tự cũng sẽ nghe theo ngay, rồi thuận thế đổ hết mọi tội lỗi cho nàng ta, nhanh chóng xé xác nàng ta cho hả giận.

Tuy nhiên, có trừ khử Tô Tần hay không, đây là quốc gia đại sự, Thiên Hương không thể tự ý quyết định.

Thiên Hương suy nghĩ kỹ, rồi soạn một bản cấp báo, kể rõ thể nguy trước mắt, đích thân buộc vào chim điêu quý của mình rồi thả đi. Chim điêu chỉ nửa ngày đã bay hơn nghìn dặm, đáp xuống Hắc Điêu đài trên núi Chung Nam.

Công tử Hoa chưa kịp đọc hết, đã lập tức sai chuẩn bị xe, phóng như bay vào trong cung.

Lúc này, Sư Lý Tật cũng vừa hay từ Triệu về đến, đang bẩm báo Huệ Vương về biến cố cung Yên.

Từ lúc bước vào yết kiến cho tới lúc này, Sư Lý Tật lúc khoan lúc nhặt, lúc nói lúc dừng, đã kể lể suốt ba canh giờ. Từ đầu tới cuối, Huệ Vương không nói một lời. Khi Sư Lý Tật kể tới chuyện đưa mẹ con Yên hậu tháo chạy khỏi nước Yên, qua đến Trung Sơn, Huệ Vương mới thấy nhẹ nhõm phần nào, nước mắt ứa ra.

Với Huệ Vương, so với chuyện hai mẹ con phải đào vong, thì chuyện đáng chua xót hơn nữa chính là cánh quân đen mà Huệ Vương và Trương Nghi đã khổ công gây dựng gần chục năm qua, vốn cứ ngỡ sẽ trở thành một mũi dao nhọn đâm vào sau lưng tung thân, nhưng giờ lại đột ngột bị dồn vào nước chết một cách bất ngờ thế này.

Theo như lời kể của Sư Lý Tật, có thể thấy biến cố của nước Yên dường như không liên quan gì tới Tô Tần. Tuy nhiên, không liên quan nhưng vẫn có liên quan, nếu Tô Tần không năm lần bảy lượt phản đối việc phế lập thái tử, thì đâu có chuyện xảy ra sau đó?

Hai người đang ngồi rầu rĩ thì công tử Hoa chạy xộc vào.

“Vương huynh,” công tử Hoa trình lên cấp báo của Thiên Hương, “cung Ngụy cấp báo!”

Huệ Vương đọc xong, đưa tay bưng mặt, để mặc tờ cấp báo rơi tuột xuống đất.

Công tử Hoa nhặt lên, đưa cho Sư Lý Tật: “Huynh cũng đọc đi!”

Sư Lý Tật đọc xong, cười như mếu: “Quả đúng là họa vô đơn chí!”

Công tử Hoa sớm cũng đã biết chuyện nước Yên, từ từ siết chặt nắm tay, hồi lâu sau mới nhìn sang Huệ Vương: “Vương huynh, làm thế nào đây?”

“Còn làm gì được nữa?” Huệ Vương buông tay, “gọi nàng ta về!”

Công tử Hoa lo lắng: “Nếu Thiên Hương trở về, thì bao nhiêu...”

“Nếu không gọi về, thì phải làm thế nào?” Huệ Vương nhìn thẳng vào công tử Hoa.

“Hay là, cứ theo cách của Thiên Hương!” Công tử Hoa mắt loé hung quang, “người này mà còn, Đại Tần ta sẽ khó có ngày trời dậy!”

“Quả nhân đã nói rồi, nếu giết Tô Tần, đã không đợi tới lúc này! Chỉ tiếc là...” Huệ Vương dừng lại nửa chừng, nhìn sang hai người.

Đúng vậy, trong cái đêm gió tuyết năm đó, người thả Tô Tần đi chính là công tử Hoa, còn người thuyết phục công tử Hoa tha mạng, lại là Sư Lý Tật. Giờ đây, sự tồn tại của Tô Tần đã khiến cả hai phải nếm mùi đau khổ.

Sư Lý Tật, công tử Hoa đưa mắt nhìn nhau, đều cúi gầm mặt xuống.

“Hơn nữa, nếu Tô Tần chết đi như vậy, người khác không nói, em rể của hai người nếu như biết được, chẳng thí mạng với hai người ư?”

Sư Lý Tật, công tử Hoa lại quay sang nhìn nhau.

“Còn nữa, thiên hạ nếu không có Tô Tần, quả nhân cũng thấy...” Huệ Vương nhìn mông lung ra phía xa xăm, rồi từ từ khép mắt lại.

Ba người không ai nói gì nữa.

“Thử nghĩ kỹ đi,” không biết đã qua bao lâu, Huệ Vương mới lên tiếng phá tan bầu tĩnh lặng, “xem còn cách

nào khác không.” Đoạn chậm chạp đứng dậy, “hai người về đi, quả nhân mệt rồi!”

Sư Lý Tật, công tử Hoa vòng tay từ biệt, rồi quay bước rời đi.

“Hoa đệ, hãy cầm lấy thứ này!” Đứng vào lúc hai người bước ra tới cửa, Huệ Vương lại gọi với theo.

Công tử Hoa ngoảnh đầu lại. Huệ Vương chỉ vào cấp báo mà Sư Lý Tật vừa đặt lại trên án, “quả nhân chưa đọc. Sự tình nước Ngụy, quả nhân không hề hay biết!”

Công tử Hoa lập tức hiểu ý, bèn quay vào cầm lấy cấp báo, vội vã lui ra.

Bước ra khỏi cổng cung, công tử Hoa kéo Sư Lý Tật lại, nói khẽ: “Tật huynh, hãy nói xem, nên làm thế nào đây? Giống như năm xưa, vương huynh không chịu đưa ra quyết định! Hoa đệ sẽ nghe theo Tật huynh!”

Sư Lý Tật nhún vai: “Hoa đệ nói gì thế? Ta đã đọc đầu, ta chẳng biết gì cả!” Rồi quay người, bước đi như gió.

Nhìn theo bóng Sư Lý Tật xa dần, công tử Hoa từ từ ngồi phịch xuống bậc tam cấp trước cổng cung.

Công tử Hoa khổ sở suy nghĩ suốt một đêm trường, vẫn không nghĩ ra cách nào khả dĩ hơn của Thiên Hương. Song công tử Hoa thực sự không muốn giết Tô Tần.

Bất luận thế nào, công tử Hoa đã từng cứu Tô Tần một mạng, cũng rất kính trọng nhân cách của Tô Tần. Có thể nói, Tô Tần và công tử Hoa, vừa là đối thủ, lại vừa là bằng hữu. Hơn nữa, ngay cả vương huynh và huynh trưởng đều không muốn nhúng tay vào, thì sao hắn có thể ra tay?

Chuyện này tạm chưa nói đến, nếu để Trương Nghi biết được, sẽ thế nào đây? Trương Nghi sẽ căm hận hẳn đến chết, thậm chí... Công tử Hoa không dám nghĩ tiếp nữa. Lần trước tới Nghiết Tang, công tử Hoa đã tận mắt chứng kiến tình nghĩa của các huynh đệ Quý Cốc, Tô Tần và Trương Nghi còn thân thiết hơn anh em ruột, cho dù sát phạt lẫn nhau...

Song họ sát phạt lẫn nhau, không phải là kiểu mưu sát ngầm ngầm thế này!

Bên tai công tử Hoa lại văng vẳng giọng nói của Huệ Vương: “Còn nữa, thiên hạ nếu không có Tô Tần, quả nhân cũng thấy...”

Phải, thiên hạ nếu không có Tô Tần, còn ý nghĩa gì nữa? Trương Nghi sẽ không còn đối thủ, vương huynh sẽ thấy vô vị, bản thân công tử Hoa, cũng thấy thiếu thiếu điều gì. Chọi đế hay đánh cờ, cũng phải có đối thủ xứng tầm mới thú vị. Đối với mấy anh em hắn, chỉ có người như Tô Tần mới là đối thủ, mới xứng là đối thủ.

Tuy nhiên...

Tới tận lúc gà gáy, trong đầu công tử Hoa vụt loé lên một tia sáng.

Công tử Hoa lập tức nhắc bút soạn thư hồi âm: “Hương Điêu, đã báo lên trên, trên đáp không biết chuyện Ngụy. Điêu đài không quyết đoán. Nếu không có kế hay, thì về tổ. Kim điêu.”

Đây là một mệnh lệnh hết sức mơ hồ.

Thiên Hương nhận được thư, đóng cửa trong phòng, nghiền ngẫm kỹ lưỡng từng câu chữ, dần dần sáng tỏ.

Đúng vậy, đại vương không đưa ra quyết đoán, chính là quyết đoán. Kim điêu không đưa ra quyết đoán, cũng chính là quyết đoán. Đặc biệt là câu cuối cùng, “nếu không có kế hay, thì về tổ”. Câu này đã quá rõ ràng, chỉ cần nàng có “kế hay”, thì cứ theo kế mà hành sự.

Thế nào là kế hay? Hay, nghĩa là gì? Hay, là một thứ rất mơ hồ, có hàng vạn cách giải thích. Nói cách khác, chỉ lệnh này đang nói với nàng, nàng có thể tùy nghi quyết định.

Tuy nhiên, tự ý quyết định là vô cùng mạo hiểm. Ý của nàng là trừ khử Tô Tần. Nhưng nếu trừ khử rồi, lỡ thiên hạ trở nên hỗn loạn, Tần Vương không thể an định thế cục, nàng rất có thể sẽ trở thành con dê thế tội. Nàng không sợ chết, nhưng nàng không thể chết như vậy. Còn lý tưởng của nàng, còn cuộc đời của nàng, và cả...

Đúng vậy, nàng cần tìm một “kế hay”, một kế vẹn toàn vừa hợp ý bề trên, vừa có thể thoát khỏi tình huống nguy cấp trước mắt.

Tình huống nguy cấp trước mắt, chỉ bởi một mình Tô Tần. Tô Tần không thể sống, song ý của đại vương, lại là không muốn làm lớn chuyện, cũng tức là Tô Tần không thể chết, hay chính là Tô Tần bắt buộc phải chết một cách âm thầm lặng lẽ, chí ít cũng không thể để thiên hạ ngờ rằng có liên quan tới Tần.

Tuy nhiên, phải làm thế nào mới có thể khiến Tô Tần chết trong lặng lẽ? Âm sát thì không thể. Nàng biết, bên cạnh Tô Tần không thiếu cao thủ Mặc gia. Những Mặc giả này không những bảo vệ Tô Tần, mà đến cả nàng cũng nằm trong tầm theo dõi của họ. Nếu không phải thế, sao họ lại

bắt được tiểu điều thân tín của nàng, biết rõ thân phận thực sự của nàng?

Chợt nghĩ không biết chừng ngay bên cạnh mình lại có người của Mặc giả, Thiên Hương không rét mà run. Không còn yên tâm với bất kỳ ai, Thiên Hương quyết định đích thân hành động

Hôm sau, để đề phòng Mặc giả, nhân lúc trời chưa tối hẳn, Thiên Hương cùng trợ thủ thân tín của mình cải trang thành cung nhân, ung dung đi qua cổng phụ của hậu hoa viên ra phố lớn, vòng vèo hồi lâu, đổi trang phục mấy lần, cuối cùng bước vào một hiệu thuốc treo biển “Hoa Sơn thân y, diệu thủ hồi xuân”.

Ra đón họ là một thầy lang tuổi trung niên. Thầy lang này nhà mấy đời sống trong núi Chung Nam, rất rành thảo dược, phương thuật và thuật cổ trùng, khá có danh tiếng. Về sau cả nhà được công tử Hoa “mời” vào Hắc Điều đài, cha của ông ta chuyên bào chế kỳ dược, còn ông ta được đưa tới Đại Lương, danh nghĩa là mở hiệu thuốc khám bệnh, thực chất là trợ giúp Thiên Hương. Thuốc cho Ngụy Huệ Vương, chính là do ông ta bào chế, chỉ có điều Thiên Hương đã tự ý tăng gấp đôi liều lượng.

Thấy Thiên Hương đích thân tới, thầy lang bèn vái lạy. Thiên Hương đỡ thầy lang dậy, kể lại đầu đuôi chuyện nguy cấp cho ông ta nghe.

Thầy lang lấy ra một lọ nhỏ: “Chủ nhân có thể thử thứ này.”

Thiên Hương cầm lấy cái lọ, xem xét kỹ lưỡng.

“Lần trước sau khi xảy ra chuyện, gia phụ đã tuân theo lời dặn của kim điều, đặc biệt chế ra phương thuốc này, làm

từ mười hai loại rắn, trùng và hai mươi loại thảo mộc trong núi Chung Nam, vừa mới chế thành.”

“Kỳ ở chỗ nào?”

“Kỳ ở chỗ sau khi hoà vào trong nước, không màu không mùi, y như nước thường. Khi độc phát, cũng không cảm giác thấy, không có chuyện đứt gan quặn ruột, hộc máu miệng trào máu mũi như độc dược thông thường.”

“Không giống như Ngụy Vương chứ?” Thiên Hương lại hỏi.

“Không hề. Sắc da vẫn như bình thường, chỉ có điều toàn thân tê bại, không còn cảm giác, tri giác, không thể cử động, giống như đang ngủ say, cho tới chết vẫn không hề vật vã đau đớn. Hơn nữa, độc ở sâu bên trong, thầy lang bình thường không thể phát giác, sẽ cho rằng phát bệnh đột ngột mà chết.”

“Độc lực thế nào?”

“Cực mạnh. Gia phụ đã kiểm tra,” thầy lang chỉ vào cái lọ, “thứ trong lọ này, ba giọt đủ để giết trâu, hai giọt đủ để giết lừa, một giọt đủ để giết dê.”

“Người thì sao?”

“Một giọt là đủ.”

“Bao lâu thì chết?”

“Còn tùy liều lượng. Nếu người uống ba giọt, chết sau ba hơi thở. Uống hai giọt, cầm cự được ba ngày. Uống một giọt, cầm cự được nửa tháng.”

“Chế cho ta thuốc này, hai giọt.”

Thầy lang lấy ra một cái lọ không, nhỏ vào trong đó hai giọt, đổ thêm ít nước rồi nút chặt, giao cho Thiên Hương.

Thiên Hương viết một bức mật thư, bỏ cùng lọ thuốc vào trong túi gấm, giao cho tâm phúc mang đi, được vài hắc điều đặc lực hộ tống, gấp rút tới Hàm Đan.

Tâm phúc của Thiên Hương chính là người phụ nữ đã dạy dỗ Thu Quả khi mới gia nhập Điều đài, mấy năm qua chiến công hiển hách, giờ đã mang ưng bài. Nàng ta cải trang thành người bán kim chỉ, được Thu Quả dẫn vào trong phòng. Nàng ta trình ra ưng bài, giao túi gấm cho Thu Quả, bảo mở ra xem tại chỗ.

Thu Quả mở túi gấm, lấy ra một lọ nhỏ. Thu Quả không biết trong lọ đựng gì, vừa định mở nút thì bị người kia ngăn lại, nói rằng trong túi gấm vẫn còn thứ nữa. Thu Quả lại đưa ngón tay vào, lấy ra một mảnh lụa, bên trên là nét chữ của Thiên Hương.

Trong Điều đài, Thiên Hương đã cùng ăn cùng ngủ với Thu Quả ba tháng trời, truyền thụ cho Thu Quả rất nhiều tuyệt kỹ, dầu rằng đến giờ vẫn chưa có cơ hội thực thi. Song bất luận thế nào, Thiên Hương cũng là sư phụ của nàng, cũng là người mà nàng khâm phục nhất trong Điều đài.

Đọc xong thư, Thu Quả ôm mặt khóc.

Người kia ho khê, sắc mặt nghiêm nghị.

Thu Quả dừng khóc, hỏi: “Chị ơi, thuốc này không lấy mạng chàng đấy chứ?”

“Không đâu!” Người kia an ủi, “chỉ để hấn ngủ một giấc dài mà thôi.”

“Sẽ ngủ bao lâu?”

“Mãi mãi.”

Thu Quả nhắm mắt lại, nước mắt ứa ra ròn ròn.

“Thu Quả!” Người kia nhìn chăm chăm vào nàng, giọng rất khẽ, song rành mạch nghiêm nghị, “còn nhớ lời thề hồi người mới gia nhập Điều đài chứ?”

Thu Quả gật đầu.

“Hãy nhắc lại xem!”

Thu Quả gạt lệ, rành rọt nhắc lại lời thề : “Mang áo điều, cài lông đen, lấp răng sói, đội sao Tân! Tuyệt thất tình, dứt lục dục, cười mà chết, không sống thừa! Chín trời bát ngát, nơi ta vẫy vùng; mặt đất mênh mông, nơi ta săn bắn; nộ cười giấu dao, kim ẩn trong gấm; giàu nghèo không đổi, yêu ghét không kinh; bất động như chuông, động như gió lốc; không giết thì thôi, giết ắt đoạt mệnh; ban ngày sáng rõ, đi giữa thị thành; dưới ánh trăng thanh, càng thêm rực rỡ; đâm rỗng hang hổ, nhàn nhã dạo quanh; biển lửa ngàn ngụt, vẫn hát tung hoành; cha mẹ sinh ta, Tân Công nuôi ta; ta dùng thân mình, hiến tế Tân linh; Suốt một đời này, quyết không phản Tân; nếu như phản bội, kim điều moi tim!”

“Thu Quả, đây là mệnh lệnh của kim điều, đã tới lúc để người đền ơn nước, đền ơn Tân Công rồi!” Người kia lấy lại cái lọ, giảng giải kỹ lưỡng cách dùng thuốc cho Thu Quả nghe, sau đó thiêu huỷ túi gấm và mật thư, để lại cho Thu Quả ít kim chỉ, rồi lớn tiếng từ biệt.

Khi Thu Quả tiễn nàng ta ra ngoài cổng, nàng ta khẽ nói: “Thu Quả, ta không đi xa đâu, ta vẫn ở trong thành Hàm Đan này, mong rằng trong vòng mười ngày, sẽ nhận được tin tốt lành...”

Đêm ấy, Thu Quả lại một đêm mất ngủ, thần thờ nhìn lọ thuốc.

Một bên là người đàn ông nàng quan tâm nhất trên cõi đời này, người nàng từng cứu mạng, người nàng xem như phu quân nhưng lại chỉ coi nàng như con gái, người nàng muốn yêu không được, muốn hận không xong, người nàng ngày càng yêu, ngày càng không thể rời xa, nhưng cũng ngày càng không dám đối mặt. Còn một bên là liều độc được để giết chết người đàn ông đó.

Cái gì mà ngủ một giấc dài? Thu Quả hoàn toàn không tin, bởi họ đều đã được rèn tập kỹ lưỡng trong Hắc Điều đài, họ đều là những người không hề sợ chết. Trên đời này, không ai độc địa bằng được họ. Chắc chắn là họ muốn Tô Tân phải chết. Họ hiểu rõ Thu Quả không muốn Tô Tân chết, nên mới nói tránh là ngủ một giấc dài. Giấc dài là thế nào? Chẳng phải là chết ư?

Đến khi gần sáng, Thu Quả tìm lấy một mảnh gỗ, gọt thành hình tròn như chiếc bánh, một mặt vẽ hình người lớn, một mặt vẽ hình người nhỏ, rồi nâng lên ngang ngực, quỳ xuống khấn rằng: “Trời xanh trên cao, Thu Quả sẽ tung mảnh gỗ này lên. Nếu đại nhân ở trên, thuốc này sẽ để Tô đại nhân uống. Nếu tiểu nhân ở trên, thuốc này tiểu nữ sẽ tự uống.”

Khấn xong, Thu Quả tung mảnh gỗ lên, rồi nắm chặt mắt lại.

Hồi lâu sau, Thu Quả mới dám mở mắt nhìn, là đại nhân phía trên.

Thu Quả ứa lệ, lại lầm rầm cầu khấn một hồi, rồi tung lên lần nữa.

Vẫn là đại nhân.

Tung liên ba lần, Thu Quả tự nhủ, hạ độc Tô Tần, đã là ý của trời xanh. Đã là ý trời, Thu Quả không còn lựa chọn nào nữa.

Việc đã tới nước này, Thu Quả thực sự đã hết cách. Chuyện sống chết của bản thân là chuyện nhỏ, sự hưng suy của quốc gia mới là chuyện lớn. Là một hắc điều, nàng đã thể xả thân vì Tần.

Ý trời đã muốn Tô Tần phải chết, để tác thành cho nước Tần của nàng!

Tiền Triệu Vương về rồi, Tô Tần vẫn canh cánh chuyện nước Ngụy, bèn quyết định tới Đại Lương trước, xử lý xong Thiên Hương, rồi sẽ rời Đại Lương tới Sính, quyết chiến với Trương Nghi ở Sở.

Trời vừa hừng sáng, Trâu Phi Dao và hai nô bộc chuẩn bị xe ngựa, Thu Quả sắp xếp hành lý cho Tô Tần như thường lệ. Hành lý đều là vật dụng cần thiết cho chuyến đi đường trường, những thứ này lần nào cũng do Thu Quả tự tay chuẩn bị.

Trước án của Thu Quả bày ba món đồ, một là ống tre Tô Tần vẫn dùng để uống nước, một là bình thuốc mà người tới từ Đại Lương đã giao cho nàng, một là chiếc bát sứ đựng đầy nước.

Thu Quả mở nút bình, đổ độc dược vào trong bát nước. Quả như người kia nói, thuốc này không màu, không vị, trong bát nước chỉ gợn lên chút lặn tẩn. Thu Quả lấy đũa khuấy thuốc tan đều trong bát, rồi cẩn thận đổ bát nước vào

trong ống tre, đầy quá nửa ống. Nàng lắc khẽ ống tre, nghe tiếng nước vang róc rách.

Thu Quả đặt ống tre xuống, nhìn trân trân hồi lâu, rồi nhắm nghiền mắt lại, nước mắt ứa ra giàn giụa.

Đột nhiên, Thu Quả hai mắt mở choàng, động tác cực kỳ dứt khoát, dốc hết nước trong ống tre ra bát, lại lấy một bát không, rót bát nước thuốc làm đôi, một nửa đổ lại vào trong ống, một nửa tìm chiếc lọ rỗng đổ vào. Rồi nàng nút chặt cả lọ và ống tre lại.

Thu Quả áp ống tre lên trước ngực, thầm thê rằng: “Tô Tần quan nhân, Thu Quả chỉ có thể làm được đến thế thôi! Ngài hãy uống đi. Nếu ngài chết, nửa phần còn lại chính là của Thu Quả, Thu Quả sẽ đi cùng ngài. Còn nếu đúng như họ nói, ngài chỉ ngủ một giấc dài, Thu Quả thể cùng trời đất, bất kể quan nhân ngủ bao lâu, Thu Quả... đều sẽ ở bên ngài, hầu hạ cho ngài. Cho tới khi ngài không còn ăn nữa, không còn uống nữa, không còn thở nữa, Thu Quả mới uống lọ thuốc này để đi theo ngài!”

Thu Quả thê xong, vẫn quỳ đó hồi lâu, rồi lại lẩm nhẩm: “Tô quan nhân, ngài đừng uống, dứt khoát đừng uống! Dù có khát đến mấy, ngài cũng đừng uống... Thu Quả... cầu xin ngài...”

Lúc này, từ ngoài sân bỗng vọng vào tiếng trò chuyện của Tô Tần và Trâu Phi Dao. Thu Quả giật nảy mình, nhét vội ống tre vào trong hành lý, xách túi lên, mở cửa bước ra. Không thấy Trâu Phi Dao ở đó, đứng chờ trong sân là hai nô bộc.

Thu Quả bèn đặt hành lý lên xe.

Đúng lúc này, Tô Tần bước ra khỏi phòng ngủ, Trâu Phi Dao theo sau, hai tay xách hai rương lớn, đều là sách đọc hàng ngày của Tô Tần và những đồ đạc liên quan tới công vụ các nước.

Tô Tần vòng tay từ biệt những người ra tiễn.

Nhìn theo chiếc xe lộc cộc lăn bánh rời khỏi sân, Thu Quả bật khóc.

Xe ra khỏi cổng Nam thành Hàm Đan, đi chừng hai canh giờ, Tô Tần thấy khát, bèn lần tìm trong hành lý, lấy ra ống tre, thấy nhẹ bẫng. Lắc khê, thấy nước trong ống chỉ chừng non nửa, nghĩ là Thu Quả quên không thêm nước, khê cười một tiếng, ngựa cổ uống liền vài ngụm, rồi nhìn sang bên đường, hỏi: “Trâu huynh, còn cách Chương Thủy bao xa?”

“Trước mặt chính là cầu bắc qua sông, không tới hai dặm!” Trâu Phi Dao vung roi chỉ về một triền đê nhô cao.

“Hay quá!” Tô Tần đáp, rồi ngựa cổ uống hết chỗ nước trong ống tre, cất lại ống vào trong túi, “lúc nào qua Chương Thủy, hãy dừng chân nghỉ, múc lấy ít nước, Thu Quả quên thêm nước rồi!”

“Vâng!” Trâu Phi Dao đáp, rồi quát ngựa lên dốc.

Chưa đầy năm hơi thở, Tô Tần bỗng thấy trong bụng khó chịu, lưỡi tê dại, thở gấp, muốn bảo Trâu Phi Dao dừng xe, song không thể thốt nổi nên lời. Tiếp đó, hai mắt bỗng tối sầm, rồi ngã nghiêng xuống sàn xe.

Trâu Phi Dao đánh xe lên mặt đê, tới đầu cầu thì quát ngựa dừng lại, nhảy xuống cười nói: “Chúa công, tới cầu rồi, ống tre đâu, để tại hạ uống múc nước!”

Không nghe Tô Tần đáp.

Trâu Phi Dao nhìn vào trong xe, thấy Tô Tần ngồi nghiêng, hai mắt nhắm nghiền, ngỡ là Tô Tần thiếp đi rồi nên không gọi nữa. Trâu Phi Dao tìm lấy ống tre, đi xuống dưới sông Chương Thủy, thấy nước sông trong veo, thì vốc vài vốc lên uống. Rồi lấy nước vào ống tre, súc rửa một hồi, sau đó mới múc đầy nước sạch, mau chóng leo lên đê.

“Chúa công, có nước rồi đây!” Trâu Phi Dao đưa ống tre cho Tô Tần.

Tô Tần vẫn không nói gì.

“Chúa công?” Trâu Phi Dao lúc này mới cảm thấy bất thường, khẽ lay Tô Tần, mới phát hiện ra hắn đã bất tỉnh nhân sự.

Trâu Phi Dao đưa tay trước mũi, vẫn còn hơi thở; lại bắt mạch, vẫn còn đập. Quan sát xung quanh, trên con đường cái, nhìn hút tầm mắt cũng chỉ có mỗi cỗ xe của mình; thấp thoáng thấy mấy khách bộ hành ở ngoài hai dặm và vài nông phu đang lúi húi trên cánh đồng tíít phía xa. Ở gần, tuyệt không có một ai khả nghi.

Trâu Phi Dao cho rằng có lẽ Tô Tần mắc phải bệnh gấp, không nghĩ thêm gì nữa, lập tức quay đầu xe, theo đường cũ vội vã quay về.

LUẬN LINH NHỤC, TIÊN SINH GIẢI NGHI CHÉM VE NGỌC, SI NỮ DỨT TÌNH

Trong khe Quỷ Cốc núi Vân Mộng, sớm hè trong mát.

Mặt trời đã mọc, song bị Đông Sơn cao lớn che chắn chưa thấy hình bóng. Sơn cốc thâm u bởi thế vẫn chìm trong bóng đổ uy nghi của ngọn Đông Sơn.

Lũ chim dậy sớm hoặc nhảy nhót kiếm ăn, hoặc nô đùa lích chích, không con nào chịu lặng im. Song sơn cốc vẫn chìm trong tĩnh mịch.

Trong hang núi vẫn sáng đèn, ánh lửa không lớn, song đã cháy suốt một đêm, hắt sáng lên một tấm rèm vải che ở góc rẽ. Tấm rèm vải ngăn cách ngách hang với hang chính. Phía trong rèm vải, một chiếc giường gỗ kê sát vách đá bên trái, trên giường trải chiếu mềm, trên chiếu phủ một tấm chăn cũ kỹ song sạch sẽ. Người nằm dưới chăn, chính là Ngọc Thiên.

Ánh đèn yếu ớt xuyên qua rèm vải, hắt lên dung mạo kiều diễm của Ngọc Thiên.

Đột nhiên, khuôn mặt Ngọc Thiên bỗng trở nên căng thẳng, đôi môi mấp máy, muốn mở miệng song không tài nào mở được; hai cánh tay nhúc nhích muốn giơ lên, nhưng

cũng không giờ nổi, dường như có một sức ép khủng khiếp đang ập xuống người nàng, muốn giãy không được, muốn hét không xong.

Vàng trán Ngọc Thiên đã rịn mồ hôi, tay chân bắt đầu run lên dữ dội, mồ hôi đọng thành giọt lớn, mí mắt cũng giật lên nhay nháy.

Cuối cùng, Ngọc Thiên cũng bật được thành tiếng: “Mau... mau lên... A!”

Trong tiếng hét gấp gáp, Ngọc Thiên ngồi bật dậy, thở hổn hển, hai mắt hốt hải nhìn khắp xung quanh.

Từ trong hang vọng lại tiếng bước chân vội vã. Rồi một người chạy vào, vén mở rèm vải, gần như đâm bổ vào trong hang, gọi giặc: “Chị Thiên Nhi!”

“Sư... sư huynh...” Ngọc Thiên vẫn chưa hết hổn hển.

Tiểu đồng ngồi xuống, kéo tay nàng, nắm chặt. Ngọc Thiên lúc này mới từ từ trấn tĩnh lại.

Lại có tiếng bước chân lại gần, rồi Quý Cốc Tử ung dung bước vào, đứng bên tấm rèm.

“Tiên sinh...” Ngọc Thiên đổi ngôi thành quỳ, vái lạy.

Quý Cốc Tử nhìn nàng một chốc rồi nói: “Các con hãy đi theo ta!” Rồi bước ra ngoài cửa hang.

Tiểu đồng kéo Ngọc Thiên dậy, đi theo Quý Cốc Tử, ra khỏi cửa hang, bước vào thảo đường. Lúc này, trời đã sáng hơn, ánh nắng chiếu qua hai ô cửa sổ vào phòng, sáng bừng cả thảo đường.

Quý Cốc Tử ngồi vào chỗ. Tiểu đồng, Ngọc Thiên đưa mắt nhìn nhau, rồi cũng tự ngồi xuống.

“Thiên Nhi,” Quý Cốc Tử nhìn sang Ngọc Thiên, “nói xem, đã nhìn thấy gì?”

“Rắn ă!” Ngọc Thiên đã trấn tĩnh trở lại, khê đáp.

“Bao nhiêu con?”

“Mười hai con.”

“Là những loài nào?”

“Con không rõ, chỉ biết đen có, vằn vện có, xanh có, tím có, trắng có, đỏ cũng có...”

“Còn gì nữa?” Quý Cốc Tử nhắm mắt lại, hồi lâu mới lên tiếng hỏi.

“Còn có những cây cỏ kỳ lạ, con chưa nhìn thấy bao giờ.”

“Chúng làm gì?”

“Chúng đều đang truy sát... Tô Tần!”

Thảo đường chìm trong im lặng.

“Cây cối cũng biết truy sát ư?” Tiểu đồng hỏi.

“Phải! Bây rấn, và cả những cỏ cây quái dị, tất cả vây quanh Tô Tần. Tô Tần không thể thoát ra, bị chúng quấn chặt lấy...” Trước mắt Ngọc Thiên lại hiện lên cảnh tượng trong mơ, nước mắt bất giác ứa ra.

“Chị Thiên Nhi,” tiểu đồng cười hỏi, “hắn là nhớ Tô sư đệ quá rồi?”

“Sư huynh nói gì vậy...” Ngọc Thiên thoáng đỏ mặt, giận dữ lườm tiểu đồng một cái, đang định trách móc, tiểu đồng khê suýt một tiếng, đưa mắt về phía Quý Cốc Tử, rồi cũng thu thần, chìm vào suy nghĩ.

Quý Cốc Tử ngồi bất động, hai mắt khép chặt, như đang thần du tận cõi nào, song đôi mày chau tít.

Ngọc Thiên hiểu rằng Quỷ Cốc Tử đã chìm trong mặc tưởng, thì ngồi ngay ngắn lại, cũng học theo tiên sinh, ngồi im suy ngẫm.

Trong phủ tướng quốc tại Hàm Đan, Tô Tần nằm im trên giường trong buồng ngủ, sắc mặt lúc đỏ, lúc trắng, miệng hé mở, hơi thở yếu ớt.

Vài Mặc giả vây quanh giường, Khuất Tương Tử vừa vội vã tới nơi, đang bắt mạch cho Tô Tần. Ngoài phòng khách, vài ngự y đang ngồi, nhìn về một mối của họ, biết rằng vừa trải qua một đêm không ngủ.

Trâu Phi Dao lo lắng dán mắt vào tay Khuất Tương Tử.

Thu Quả quỳ ở bên giường, hai tay nín chặt lấy vạt áo Tô Tần rũ bên mép giường, khóc lóc thảm thiết, đôi vai nhỏ run lên lấy bầy.

Khuất Tương Tử dừng bắt mạch, lật mở mí mắt Tô Tần nhìn một hồi, còn muốn cậy miệng xem lưỡi, song không tài nào làm được. Môi Tô Tần mím rất chặt, như thể đang ra sức cắn lấy thứ gì đó.

Khuất Tương Tử lại bắt mạch một hồi nữa mới dừng lại, từ từ bước ra ngoài, ngồi xuống chiếu trong phòng khách. Máy Mặc giả cũng theo ra.

Trâu Phi Dao cũng bước theo sau, khẽ giọng hỏi: “Sư phụ, thế nào rồi?”

Khuất Tương Tử lắc đầu.

“Sư phụ?” Trâu Phi Dao hốt hoảng.

“Lạ thật!” Khuất Tương Tử không trả lời Trâu Phi Dao, mà nhìn sang mấy Mặc giả bên cạnh, “lão hủ đã bắt không

biết bao nhiêu loại mạch, nhưng chưa bắt phải mạch thể này bao giờ, không phải là mạch chết, cũng không phải là mạch sống.” Nhìn sang Trâu Phi Dao, “Tô đại nhân trước khi phát bệnh, có triệu chứng gì chẳng?”

“Không có.” Trâu Phi Dao đáp lời, “sáng sớm nay vẫn rất bình thường. Dọc đường cũng không có gì khác lạ. Xe gần tới Chương Thủy, chúa công mới gọi đệ tử, hỏi đã sắp tới sông chưa. Đệ tử trả lời, Chương Thủy ở ngay trước mặt. Chúa công mới nói, tới đó thì dừng xe, lấy nước uống. Khi tới Chương Thủy, đệ tử dừng xe, thấy chúa công ngồi nghiêng trong xe, đệ tử cứ tưởng chúa công ngủ rồi, mới cầm ống tre xuống dưới chân cầu múc nước. Khi quay về xe, lại gọi chúa công, vẫn không thấy đáp, nhìn kỹ, thì chúa công đã hôn mê rồi. Đệ tử kinh hãi rụng rời, sờ vào mũi thấy vẫn còn hơi thở, lập tức quay lại đây ngay...”

“Khi Tô đại nhân gọi người, đã uống nước chưa?” Khuất Tương Tử như đã nhận thấy điều gì.

“Ồ...” Trâu Phi Dao ngẫm nghĩ một hồi, “đệ tử không biết, là xe tứ mã, ngăn cách bởi mui xe, lúc đó đang chạy nhanh, tiếng vó ngựa, tiếng bánh xe rất ồn, chúa công có uống nước cũng không nghe thấy được.”

“Mang ống tre đựng nước của Tô đại nhân lại đây.”

Trâu Phi Dao lấy ống tre lại, trong ống vẫn đựng đầy nước. Khuất Tương Tử xem kỹ ống tre một lát, rồi nói với Trâu Phi Dao: “Bắt một con gà lại đây!”

Trâu Phi Dao đi ra, lát sau quay trở lại, xách theo một con gà. Khuất Tương Tử cạy mỏ gà, đổ nước vào, giữ một lúc rồi thả con gà ra. Con gà kinh hãi, vỗ cánh phành phạch chạy mất.

Khuất Tương Tử theo sau con gà một lúc, thấy nó vẫn chạy nhảy bình thường, thì chau mày nghĩ ngợi.

“Sư phụ,” Trâu Phi Dao dường như đã đoán ra, “lúc đó... đệ tử thấy bên ngoài ống tre dính bẩn, đã ngâm xuống Chương Thủy súc rửa kỹ lưỡng rồi!”

“Than ôi,” Khuất Tương Tử thở dài, giao ống tre cho một Mặc giả, “cất đi.” Đoạn quay sang các Mặc giả khác, “hãy kiểm tra trong xe, và tất cả những đồ vật có ở trên xe!”

Trong gian thảo đường núi Vân Mộng, Quý Cốc Tử thân du quay về, thở ra một tiếng.

Nghe thấy tiếng thở, tiểu đồng và Ngọc Thiên cũng dừng suy tư, nhìn sang sư phụ. Quý Cốc Tử sắc mặt đã dịu lại nhiều, thậm chí còn mỉm cười, nhìn sang tiểu đồng, cất giọng ôn tồn: “Tiểu tử, đã vào trong núi bao năm rồi?”

“Hồi bẩm tiên sinh, tiểu đồng không nhớ nữa.” Tiểu đồng cười đáp, “chỉ cảm thấy, hình như đã không còn là một tiểu tử nữa rồi!”

Quý Cốc Tử bật cười sảng khoái, nhìn tiểu đồng chăm chú, rồi gật gù: “Phải, phải, nhìn vóc dáng thế này, lão hủ nên gọi ngươi là đại tử mới phải.”

“Tiểu tử tức là tiểu tử, không dám xưng là đại tử!” Tiểu đồng vòng tay.

“Ồ, ngươi cảm thấy không còn là tiểu tử, nhưng lại không dám xưng đại tử, bảo lão hủ gọi ngươi thế nào đây?”

“Tiên sinh muốn gọi thế nào thì gọi, muốn kêu thế nào thì kêu, bất luận là gì, chỉ cần tiên sinh gọi một tiếng, tiểu tử này sẽ tới!” Tiểu đồng nháy mắt tinh nghịch.

“Được được được,” Quý Cốc Tử đáp liền ba tiếng, “tiểu tử được lắm, chỉ với một câu nói này, người đã có thể xuất sơn được rồi!”

“Tiên sinh?” Tiểu đồng nụ cười vụt tắt, ngơ ngàng nhìn sững vào Quý Cốc Tử, rồi lại nhìn sang Ngọc Thiên.

Quý Cốc Tử lại cười vài tiếng: “Gọi tiểu tử e là không thoả đáng cho lắm. Về sau, lão hủ sẽ gọi người là đại tử.”

“Ồ... đại tử?” Tiểu đồng le lưỡi.

“Thiên Nhi,” Quý Cốc Tử nhìn sang Ngọc Thiên, “còn con, đã vào núi bao năm rồi?”

“Thiên Nhi cũng không nhớ,” Ngọc Thiên vòng tay, “chỉ biết đông qua hè tới, sớm tối luân phiên.”

“Nói hay lắm,” Quý Cốc Tử lấy làm cảm khái, khẽ nhắc lại, “đông qua hè tới, sớm tối luân phiên.” Rồi nhìn hai người một chốc, “lão hủ gọi hai con tới đây, là muốn hỏi vài câu.”

“Đệ tử cung kính lắng nghe!” Ngọc Thiên, tiểu đồng đổi ngôi thành quỳ, khấu đầu sát đất.

“Mau ngồi dậy!” Quý Cốc Tử phẩy tay, “hai con cứ quỳ thế, bảo lão hủ biết hỏi thế nào?”

Ngọc Thiên, tiểu đồng đưa mắt nhìn nhau, đoạn cùng mỉm cười ngồi dậy.

“Nếu lão hủ nhớ không nhầm,” Quý Cốc Tử nhìn sang Ngọc Thiên, “Thiên Nhi nhập môn, ý muốn nhập đạo từ y.”

“Vâng, thưa tiên sinh, đệ tử lập chí, nhập đạo từ y.”

“Hãy thử nói về chữ ‘y’ này xem?” Quý Cốc Tử giọng ôn tồn.

Ngọc Thiên ngơ ngác.

Câu hỏi này xem ra rất giản đơn, song thực chất lại vô cùng rộng lớn, nhất thời khó mà trả lời ngay được.

“Hãy giải thích chữ này.” Quý Cốc Tử tươi cười nói.

“Theo đệ tử biết, chữ ‘y’ có hai cách viết,” Ngọc Thiên vạch ra hai chữ ‘y’ xuống đất, một chữ đơn và một chữ phức. Chữ ‘y’ đơn⁽¹⁾ gồm chữ phương nghĩa là cái sọt và chữ thi nghĩa là mũi tên, tức mũi tên để trong sọt, hay cái hộp đựng tên. Chữ ‘y’ phức⁽²⁾ gồm chữ y đơn, chữ thù, chữ dậu. Thù có nghĩa là vũ khí, dậu có nghĩa là rượu. Nhìn vào mặt chữ, có thể hiểu, chữ ‘y’ đơn là cứu chữa người bị thương bởi tên bắn; chữ ‘y’ phức là phương pháp cứu chữa cụ thể, tức dùng rượu rửa sạch, rồi lại dùng những vũ khí như mũi dao để chữa trị cho người bị thương.” Nói rồi khẽ cười, vòng tay, “đệ tử chỉ nhìn hình chữ đoán nghĩa mà thôi!”

“Còn một cách viết nữa,” Quý Cốc Tử khẽ gật đầu, cười nói, “phía dưới không phải chữ tửu mà là chữ vu, tức vu thuật⁽³⁾.”

“Dùng vu thuật trị bệnh ư?”

“Y không trị bệnh, chỉ trị thương.”

“Phải rồi, phải rồi,” Ngọc Thiên gật đầu, “bệnh ở nội, thương ở ngoại.”

⁽¹⁾ Chữ y viết theo lối giản thể, trong chữ Hán là 医, gồm bộ *phương* 匚 bên ngoài có nghĩa là cái sọt, và chữ *thi* 矢 bên trong có nghĩa là mũi tên.

⁽²⁾ Chữ y viết theo lối phồn thể, trong chữ Hán là 醫, gồm chữ y 医 giản thể, bộ *thù* 殳 có nghĩa là vũ khí, bộ *dậu* 酉 nghĩa cổ có nghĩa là rượu.

⁽³⁾ Một dị thể của chữ y, trong chữ Hán là 𠄎, phần bên dưới là chữ *vu* 巫, tức vu thuật, phép thuật của thầy mo, thầy phù thủy.

“Con nói bệnh ở nội, vậy nội là nội ở đâu?” Quý Cốc Tử vẫn mỉm cười.

“Nội ở...” Ngọc Thiên dẫn đo chốc lát, nói tiếp, “ở trong da thịt, cũng chính là, bệnh từ trong mà ra. Ví như trong gan, trong thịt, trong xương khớp.”

Quý Cốc Tử bật cười vài tiếng: “Xem ra, Thiên Nhi chỉ có thể trị vết thương bên ngoài mà thôi.”

“Tiên sinh?” Ngọc Thiên mở to mắt hỏi.

“Được!” Quý Cốc Tử thu lại nụ cười, “con đã muốn nhập đạo từ y, vậy lão hủ lại hỏi con, nói vậy nghĩa là gì?”

Ngọc Thiên trầm ngâm suy nghĩ rất lâu. Nàng hiểu, cách trả lời tầm thường sẽ không thể ứng đối với tiên sinh.

“Con vẫn có thể dùng cách chiết tự⁽¹⁾.”

“Nếu là chiết tự đơn thuần,” Ngọc Thiên vạch ra một chữ “đạo” xuống đất, “hồi còn ở trong cung, đệ tử từng hỏi sư phụ, nghe sư phụ giảng, chữ này giải thích ra rất thú vị.” Ngọc Thiên dừng lại chốc lát như hồi tưởng, “chữ này gồm bộ xước và bộ thủ⁽²⁾. Xước, là ba đi ba dừng, thủ, là lúc đầu, chữ này nghĩa là người bộ hành sau khi xuất phát, phải qua ba lần đi ba lần dừng mới tới được đích.” Nàng chột cười, “đương nhiên, đây dứt khoát không phải là đạo của tiên thánh. Đạo của tiên thánh, kính xin tiên sinh chỉ dạy cho.”

“Nói hay đấy,” Quý Cốc Tử gật đầu mỉm cười, “con vào sơn cốc này, là muốn nhập đạo từ y. Thời vận xoay chuyển, tập tục biến hoá, y ngày nay đã không chỉ chuyên trị vết thương do tên bắn nữa, mà còn trị cả nội bệnh. Đạo ngày

(1) Cách giải nghĩa chữ Hán bằng cách tách thành từng phần nhỏ để giải thích.

(2) Chữ đạo 道 trong chữ Hán gồm bộ xước 𠂔 và bộ thủ 首.

nay đã không còn chỉ người đi trên đường nữa, mà còn chỉ pháp lý của trời đất. Mập mờ thấp thoáng, đạo ở trong đó; mập mờ thấp thoáng, lý ở trong đó. Con nhìn thấy trời, nhìn thấy đất, nhưng lại không nhìn thấy cái lý. Song đạo của trời đất không đâu không có, lý của trời đất không đâu không tồn tại, phải không?”

“Vâng, thưa tiên sinh.” Ngọc Thiên đáp lời, “đệ tử đã có điều linh ngộ.”

“Đã linh ngộ được gì?”

“Đạo của y.”

“Ồ?” Quý Cốc Tử ánh mắt khích lệ.

“Đạo của y, không ở trị thương, không ở đoán bệnh, mà là ở phá giải khúc mắc về thương, về bệnh, cảm ngộ cái lý của sinh mệnh, rồi lại từ cái lý của sinh mệnh cảm thụ đạo của sinh mệnh, từ đó cảm thụ đại đạo của trời đất...”

Quý Cốc Tử nở một nụ cười, khẽ gật đầu.

“Tiên sinh,” Ngọc Thiên, giọng nói đã tự tin hơn, song sắc mặt lại lộ vẻ rầu rĩ, “những năm qua, đệ tử thường cùng sư huynh tìm hiểu về thương bệnh, mày mò châm cứu thuốc thang, nghiên ngẫm về kinh lạc, linh ngộ cái lý của sinh mệnh, y thuật tuy có tiến bộ, song vẫn cảm thấy còn một bức màn ngăn cách. Đệ tử giống như đang đi tìm một con sóc trong một khu rừng rậm vô biên, có lúc, còn chưa thấy bóng dáng con sóc đó đâu, bản thân đã lạc đường, chạy bừa tứ phía, hoang mang không biết hướng nào với hướng nào. Đôi lúc, đệ tử dường như đã nhìn thấy nó, nhưng khi tiến lại gần, vừa thò tay ra định bắt, thì thoát cái lại không

thấy nó đâu nữa. Nỗi buồn bực của đệ tử, dám mong được tiên sinh tháo gỡ!” Nói rồi vòng tay về phía Quỷ Cốc Tử.

“Con đã đi vào chỗ núi sâu rừng thẳm rồi.” Quỷ Cốc Tử nhìn sang tiểu đồng, “đại tử, nếu lạc đường trong núi sâu rừng thẳm, con sẽ làm gì?”

“Con leo lên cao.” Tiểu đồng đáp.

Quỷ Cốc Tử quay sang Ngọc Thiên.

“Xin tiên sinh chỉ cho đệ tử đường leo lên cao!” Ngọc Thiên lại vòng tay.

Quỷ Cốc Tử bật cười: “Đường ở dưới chân con. Con không cần nhọc sức, chỉ vài ba bước nhảy, sẽ lên tới đỉnh cao.”

“Tiên sinh, phải lên bằng cách nào?”

“Lão hủ hỏi con, lúc này, con ở chỗ nào?” Quỷ Cốc Tử dừng một chốc, lại nói thêm, “hay nói cách khác, con lạc đường ở chỗ nào?”

“Ở gan, mọc một cái u.”

“Cớ sao gan lại mọc u?”

“Can khí ứ trệ.”

“Cớ sao can khí lại ứ trệ?”

“Thận khí không thông.”

“Hãy suy tiếp.”

“Thận khí không thông, bởi phế khí không đủ; phế khí không đủ; bởi tì khí không tốt; tì khí không tốt, bởi tâm khí quá thịnh...”

Quỷ Cốc Tử phá lên cười lớn: “Nếu con suy tiếp, sẽ là tâm khí quá thịnh là bởi can khí ứ trệ đấy!”

“Vâng, vâng,” Ngọc Thiên đáp, “khiến đệ tử buồn phiền, chính là điều này, quanh đi quẩn lại, vẫn ở trong vòng tròn đó, không thể thoát ra được!”

“Lão hủ hỏi con, khí này khí kia mà con vừa nói, là từ đâu ra?”

Ngọc Thiên ngẫm nghĩ một hồi: “Khí từ mũi vào.”

“Trong mũi sinh khí ư?”

“Mũi hít vào khí của trời, khí của trời vào phổi, sinh ra phế khí; phế khí vào thận, sinh ra thận khí; thận khí vào gan, sinh ra can khí; can khí vào tim, sinh ra tâm khí; tâm khí vào tì, sinh ra tì khí; tì khí vào phổi, sinh...” Ngọc Thiên bỗng im bặt.

“Điều con vừa nói, chính là hít và thở ư?”

“Là ngũ khí quay ngược trở lại ư?”

“Quay ngược trở lại, chính là khí ngược.”

“Thế... tì khí vào phổi, nếu không quay ngược trở lại, thì... thì cứ thế đi ra ngoài ư?”

Quý Cốc Tử bật cười: “Không đi ra, lẽ nào phải nín hơi khư khư đến chết?”

“Ý tiên sinh là,” Ngọc Thiên như đã hiểu ra, “hít thở chính là ngũ khí của trời đi qua mũi, di chuyển một vòng trong cơ thể người, rồi lại đi ra?”

Quý Cốc Tử lại cười: “Con nhảy lên được rồi đấy thôi?”

Ngọc Thiên hít vào một hơi dài, chìm vào suy nghĩ.

“Đại từ, và cả Thiên Nhi,” Quý Cốc Tử hiền hoà nhìn hai đệ tử, tươi cười giảng giải, “muốn biết bệnh tật, cần biết sinh mệnh. Thế nào là sinh mệnh? Sinh là vật sống trên đất,

mệnh là mệnh lệnh của trời. Vậy thì đã biết thế nào là sinh mệnh rồi chứ?”

“Theo như lời tiên sinh, thì sinh mệnh chính là toàn bộ vật sống do mệnh của trời sinh ra.” Ngọc Thiên đáp.

“Sinh mệnh là sinh linh trời đất tiếp tục hoá sinh thêm lần nữa.” Quý Cốc Tử giải thích.

“Hoá sinh thế nào kia?” Ngọc Thiên không muốn bỏ sót một chút hồ nghi.

“Hoá sinh từ mệnh.” Quý Cốc Tử lại vuốt râu đáp, “vạn vật đều sinh ra từ một. Nếu muốn hiểu quá trình sinh hoá này, cần phải bắt đầu từ một. Một là khí, vạn vật đều sinh ra từ khí. Trời người hợp nhất, cái để hợp ấy chính là khí. Bốn mùa tám tiết, tiết là khí. Hít vào thở ra, đều là khí cả. Khí hoá thành hai khí âm dương, là hai. Hai khí âm dương xung nhau, sinh ra hoà khí, gọi là ba. Khí hoà hợp thì vật sinh ra.”

“Vật là hình thể, hình thể là âm. Hoà khí thành hình, phải chăng muốn nói hoà khí cũng giống như khí âm?” Ngọc Thiên thắc mắc.

“Không hề giống,” Quý Cốc Tử đáp, “hoà khí là khí âm và khí dương xung nhau, hoà trộn với nhau, có thể gọi hoà khí là ba, tức là trong thể của nó bao gồm cả khí âm và khí dương. Khí âm lắng đọng, hình thành hình thể, khí dương bay lên, hình thành tinh linh, hình thể và tinh linh tiếp nhận mệnh trời khác nhau, hợp thành một thể, gọi là sinh mệnh.”

“Có nghĩa là,” Ngọc Thiên ngẫm nghĩ một chốc, rồi ngắt đầu lên tiếp lời, “sinh mệnh có hai thể, một là hình

thể, một là linh thể. Hình thể hoá sinh từ khí âm, linh thể hoá sinh từ khí dương.”

“Phải!” Quý Cốc Tử gật đầu, “như ở người, chính là do hai thể kết hợp thành, một là thể của hình, một là thể của khí. Thể của hình là do khí âm hoá sinh, gọi là nhục thể. Thể của khí là do khí dương hoá sinh, gọi là linh thể. Thể của hình có thể nhìn thấy, nên gọi là hình tượng. Thể của khí không thể nhìn thấy, nên gọi là tàng tượng...”

“Tiên sinh!” Ngọc Thiên lại hấp tấp cắt ngang, “Đệ tử mơ hồ, chính là ở chỗ này, tiên sinh có thể giảng giải về tàng tượng được chăng?”

“Muốn giải thích về tàng tượng, cần phải hiểu sinh tử.”

“Sinh tử?” Ngọc Thiên mở to mắt ngỡ ngàng.

“Phải!” Quý Cốc Tử giải thích, “không biết sống, sẽ không biết chết. Không biết chết, cũng sẽ không biết sống. Đời người là một quá trình từ đầu tới cuối, từ sống tới chết. Trình tự này bắt đầu từ không, kết thúc ở không, đây gọi là bắt nguồn từ cát bụi, lại trở về cát bụi. Khởi đầu của sinh mệnh, cha mang tinh của khí dương, mẹ mang tinh của khí âm, cha mẹ giao hợp, hai tinh cảm thụ mệnh trời, kết thành một thể, thai nghén nên sinh mệnh mới. Sinh mệnh mới này, từ lúc hình thành đã mang sẵn hai thể âm dương, một là nhục thể, một là linh thể. Hai thể hài hoà, khiến sinh mệnh được thai nghén, lớn lên, trưởng thành, chín muồi, già yếu, rồi tới một ngày, hai thể không còn hài hoà nữa, linh thể rời khỏi nhục thể, tách rời khỏi nhau, và thế là, sinh mệnh này sẽ không còn nữa. Nhục thể phân rã, trở về cát bụi, hoà vào khí âm của đại địa; linh khí bay lên, về với hư không, hoà vào khí dương của trời đất.”

“Nếu nói vậy,” Ngọc Thiên chớp mắt, “thể âm và thể dương, hay nhục thể và linh thể, hoà hợp thì sống, tách rời thì chết, có phải vậy chăng?”

“Đúng vậy.” Quý Cốc Tử đáp.

“Sống, là hai tinh hoà hợp; chết, là hai tinh phân ly, vậy thể âm và thể dương phải chăng là vừa ly lại vừa hợp?”

“Không phải.” Quý Cốc Tử lắc đầu, “hai thể âm dương, hợp thì sống, ly thì chết. Từ lúc bắt đầu hoà hợp cho đến khi kết thúc phân ly, hai thể từ không tới có, từ sinh tới trưởng, từ trưởng tới thành, từ thành tới suy, từ suy tới kiệt, kiệt thì tử. Thể dương là nguyên khí tiên thiên, thể âm là thai nghén hậu thiên. Ở con người, sự hợp và ly của hai thể có thể chia thành ba kiểu. Thứ nhất cùng sống cùng chết, thứ hai là dương mất âm còn, thứ ba là âm mất dương còn.”

“Thế nào là cùng sinh cùng tử?”

“Dương của tiên thiên, trời phú cho tuổi thọ một trăm hai mươi năm, gọi là tuổi trời. Âm của hậu thiên, trời phú cho tuổi thọ cũng một trăm hai mươi năm. Cùng sống cùng chết nghĩa là cả hai đều sống hết tuổi trời, sống chết bình thường.”

“Vậy dương mất âm còn là thế nào?”

“Dương mất nghĩa là dương của tiên thiên đã kiệt quệ, nhưng nhờ người ấy tu luyện đúng phép, nên âm của hậu thiên được nuôi dưỡng đầy đủ, vẫn sống được đến trăm hai mươi tuổi, nên gọi là dương mất âm còn. Thậm chí dương phân ly nhiều năm mà nhục thể vẫn không tan rã, vẫn tươi tắn mềm mại.”

“Thiên Nhi hiểu rồi,” Ngọc Thiên nói tiếp, “còn âm mất dương còn, chính là nhục thể không được nuôi dưỡng đúng cách, chưa hết tuổi trời đã kiệt quệ, trong khi dương thể vẫn còn.”

“Phải!” Quỷ Cốc Tử gật đầu, “Phàm là sinh mệnh, cùng sống cùng chết là cực hiếm hoi, dương mất âm còn ít ỏi, đa phần là âm mất dương còn. Vì sao lại thế? Vì không biết tiếc mệnh trời. Hoặc quá lao碌, hoặc quá tham dục, hoặc ăn uống thái quá, hoặc đói khát thái quá, hoặc không hiểu mệnh trời mà làm sai cách, hoặc chịu ngoại lực mà chết yếu, hoặc âm dương bất hoà mà tự huỷ, hoặc tới bước đường cùng mà tự sát...”

“Nếu nhục thể mất đi, thể dương sẽ không còn chỗ dựa, phải chăng sẽ trở thành du hồn?” Ngọc Thiên hỏi.

“Có thể nói vậy. Giống như thể âm, thể dương cũng rất phức tạp, thống soái của thể dương gọi là nguyên thần. Thể âm phân rã, trở về cát bụi, nếu nguyên thần không còn chỗ dựa, sẽ trở thành du hồn.”

“Vậy thì nhập định thân du, chính là nguyên thần rời thể xác ư?”

“Cũng có thể nói là vậy.” Quỷ Cốc Tử đáp, “người qua tu luyện, có thể điều khiển nguyên thần rời thể xác, vân du bốn phương, không bị cản trở, nhìn thấy những điều mà người thường không thể nhìn thấy.”

“Thảo nào tiên sinh chân không rời sơn cốc, mà chuyện thiên hạ đều rõ như lòng bàn tay!”

“Hai con nếu dốc lòng tĩnh tu, cũng sẽ thành tựu được thuật này.”

“Tạ ơn tiên sinh khách lệ!” Ngọc Thiên vòng tay nói.

Quý Cốc Tử lại giảng tiếp: “Đại khí của vũ trụ, qua mũi vào phổi, tinh của nó hoá sinh ra phế khí, nuôi dưỡng cho phách; phách khí vào thận, tinh của nó hoá sinh ra thận khí, nuôi dưỡng cho chí; chí khí vào gan, tinh của nó hoá sinh ra can khí, nuôi dưỡng cho hồn; hồn khí vào tim, tinh của nó hoá sinh ra tâm khí, nuôi dưỡng cho thần; thần khí vào tì, tinh của nó hoá sinh ra tì khí, nuôi dưỡng cho ý. Thần, hồn, phách, chí, ý được nuôi dưỡng bởi năm loại tinh khí vũ trụ do ngũ tạng hoá sinh ra, gọi là các thần ngũ tạng. Ngũ tạng có hình, nên gọi là ngũ tạng; ngũ thần vô hình, nên gọi là ngũ tàng.” Quý Cốc Tử dừng lại, thông thả vuốt râu.

“Vâng, tiên sinh, xin hãy nói tiếp.” Ngọc Thiên giục.

Quý Cốc Tử bật cười, rồi nói: “Tinh khí ngũ tàng, vận hành qua kinh lạc, tới chỗ này,” vỗ vào đầu não, “chính là nơi con vừa xoa đó, thì hoá sinh thành suy nghĩ, tình chí, sản sinh ra ngũ tình vui, giận, buồn, lo, sợ.”

“Suy nghĩ, tình chí?” Ngọc Thiên khẽ nhắc lại.

“Các thần ngũ tàng, lấy tâm tạng làm chủ, bốn tạng còn lại, đều chịu sự điều khiển của tâm. Chí là hướng của tâm, tư là suy nghĩ của tâm, thần là chỗ đến của tâm, đức là để chế tâm, bốn thứ này đều sinh ra từ tâm, nên mới gọi là bốn thuật của tâm.” Quý Cốc Tử dừng lại một chốc, lại nói tiếp, “còn như bốn thuật không ở trong tim mà ở trong đầu, bởi chúng là do tâm phái sinh ra, tâm sẽ sai khiến chúng thực thi sứ mệnh.”

“Sứ mệnh gì kia?”

“Điều khiển nhục thể.”

“Ồ?” Ngọc Thiên mở to mắt, “Nhục thể không phải do thần ngũ tạng điều khiển ư?”

“Không phải,” Quỷ Cốc Tử đáp, “nhục thể là do đầu não điều khiển. Đầu não sinh ra thể ý thức, thể ý thức sẽ điều khiển hành vi của nhục thể.”

“Thế... còn căn thân ngũ tạng làm gì?”

Quỷ Cốc Tử vuốt râu, phá lên cười lớn: “Thần ngũ tạng ra lệnh cho đầu não!” Quỷ Cốc Tử thông thả giải thích, “như con đã biết, con người chỉ có hai thể, một là nhục thể và một là linh thể. Linh thể và nhục thể độc lập với nhau, không thể giao tiếp, thế nên cần có một thứ để nối chúng với nhau, đó chính là não, hay là thể ý thức. Linh thể muốn làm gì, cần phải truyền lệnh cho thể ý thức, thể ý thức sẽ truyền lệnh lại cho nhục thể, để rồi nhục thể căn cứ vào mệnh lệnh do thể ý thức truyền đạt để hành động.”

“Ồ?” Ngọc Thiên hai mắt càng mở tròn, “vì sao linh thể không trực tiếp truyền lệnh cho nhục thể?”

“Bởi lẽ linh thể là cái thể đầu tiên của tiên thiên, có trực giác mà không có cảm giác, mọi cơ quan cảm giác đều nối liền với não, nên đa phần đều nằm gần não nhất. Chẳng hạn như mắt, tai, mũi, lưỡi, đều mọc trên đầu mà không mọc trên bụng.”

“Nhưng... vì sao kia?”

“Bởi lẽ linh thể là thể của ngũ tạng, là thể trung tâm và hệ trọng nhất của sinh vật, cần phải giấu kỹ, cần phải bảo vệ tầng tầng lớp lớp. Đây chính là nguyên nhân tại sao chúng phải nằm ở giữa cơ thể người, bên ngoài lại có xương sống và nhiều xương sườn rắn chắc che chở.”

“Con đã hiểu rồi,” Ngọc Thiên hào hứng nói tiếp, “linh thể không có cảm giác, không biết bên ngoài nhục thể đã xảy ra chuyện gì, do vậy không thể phán đoán và ứng phó, cũng không thể ra lệnh cho nhục thể. Trong khi thể ý thức nối liền với cơ quan cảm giác, hiểu rõ mọi biến đổi bên ngoài, nên có thể đưa ra mệnh lệnh bất cứ lúc nào, có phải vậy không?”

Quý Cốc Tử cười lớn, gật gù tâm đắc: “Thiên Nhi quả là Thiên Nhi.”

“Nếu nói là vậy, tức linh thể sống ở bên ngoài ý thức?” Ngọc Thiên lại hỏi.

“Đúng vậy, linh thể sống ở bên ngoài ý thức, điều khiển ý thức trong mơ hồ.”

“Đệ tử hiểu rồi,” Ngọc Thiên bưng tỉnh, “thứ mơ hồ ấy, giống như trong mơ, khi con người ngủ say, sẽ mất đi ý thức, nên những gì nhìn thấy, nghe thấy trong mơ, hẳn là linh thể?”

“Đúng vậy, linh thể chỉ có thể giao tiếp với trời vào lúc ý thức rời vị trí, ví như trong giấc mộng, khi rượu say, hành vụ thuật, hoặc lúc mù mị bởi vụ thuật, mới hiện thân.”

“Phải rồi,” Ngọc Thiên đã hiểu, “cho nên, con người ta càng suy nghĩ nhiều, càng suy nghĩ rõ ràng, càng suy nghĩ kỹ lưỡng, càng suy nghĩ chu toàn, lại càng xa rời linh thể, cũng tức là càng xa rời trời. Cái gọi là phản phác quy chân, kỳ thực chính là khiến bản thân đến gần linh thể, giải phóng linh thể, kết nối với trời.”

Quý Cốc Tử cười lớn, chỉ vào tiểu đồng: “Ví như đại tử trước mặt đây, thực sự là chất phác!”

“Ồ, sao lại lôi tiểu đồng vào thế?” Tiểu đồng trề môi.

Quý Cốc Tử, Ngọc Thiên đều bật cười.

“Tiên sinh,” Ngọc Thiên cười xong, lại hỏi tiếp, “vậy bệnh và tật có gì khác nhau không?”

Quý Cốc Tử lại cười sáng khoái: “Con cũng biết hỏi thật đấy. Hãy viết hai chữ đó ra.”

Ngọc Thiên bèn tìm một tấm gỗ, viết hai chữ bệnh và tật lên đó.

“Hãy nhìn vào chữ ‘bệnh’ này, là một người nằm trên giường, mồ hôi đầm đìa, tức là đang sốt. Lại nhìn vào chữ ‘tật’, không những nằm trên giường, mà trên người còn cắm một mũi tên, tức là đã bị trúng tên. Thử nghĩ xem, giữa chúng có gì khác nhau?”

“Tức là,” Ngọc Thiên nhìn chăm chú vào hai chữ, “bệnh tới từ nội thương, tật tới từ ngoại thương ư?”

“Chính phải,” Quý Cốc Tử đáp, “đương nhiên, ngoại thương không chỉ là bởi mũi tên, toàn bộ ngoại thương đều gọi là tật. Tật tới rất nhanh, rất đau đớn, khiến người ta ghét nhất. Tật cần tới y, bởi vậy chữ ‘tật’ và chữ ‘y’ đều có chứa mũi tên⁽¹⁾. Còn bệnh, thì chậm chạp hơn, phải nằm trên giường, từ từ vã mồ hôi, từ từ phát sốt.”

“Nếu nói như vậy, tật đáng sợ hơn bệnh ư?”

Quý Cốc Tử cười đáp: “Con lại thử nghĩ xem, tật gây tổn thương đến nhục thể, cũng chính là thể âm, còn bệnh thì sao?”

⁽¹⁾ Chữ tật 疾 trong chữ Hán chứa chữ thỉ 矢 có nghĩa là mũi tên.

“Ồ,” Ngọc Thiên vỗ trán, bưng tỉnh, “vậy là bệnh gây tổn thương đến linh thể ư?”

Quý Cốc Tử vuốt râu cười thay cho lời câu trả lời.

Ngọc Thiên như thể thỉnh linh đốn ngộ, mở to mắt nhìn Quý Cốc Tử: “Vậy đệ tử có thể nói thế này không? Ngoài ngoại thương ra, tất cả mọi bệnh đều liên quan tới linh thể, đều do thần ngũ tạng bị tổn hại. Thần ngũ tạng truyền dẫn những tổn hại này đến não, do não chuyển hoá thành ý thức, rồi ý thức ấy sẽ ra lệnh cho nhục thể tìm cách loại trừ những tổn hại đó, có đúng vậy không?”

Quý Cốc Tử gật gù, vuốt râu mỉm cười.

“Lại suy luận tiếp, bốn mùa gió mưa nóng lạnh, không phải quấy nhiễu đến nhục thể, mà là quấy nhiễu đến linh thể, thế nên mới truyền dẫn tới ý thức, rồi lại do ý thức ra lệnh cho nhục thể biết thêm bớt trang phục, chắn gió che nắng, có phải vậy không?”

Quý Cốc Tử lại vuốt râu, ánh mắt hiền từ nhìn đệ tử.

“Nếu sự quấy nhiễu đến từ ngoại giới quá mạnh, nhục thể không thể hoàn tất mệnh lệnh của đầu não, thì người ta sẽ phải nằm liệt giường, hoặc lạnh hoặc nóng. Linh thể bắt đầu dĩ, đành phải ra lệnh cho não, khiến nhục thể rơi vào trạng thái sinh bệnh. Lúc này, người nhà của bệnh nhân sẽ phải cầu cứu thầy mo, thầy lang, dùng các cách như châm chích, thuốc thang để tác động từ bên ngoài. Những tác động này nhìn thì có vẻ nhằm vào nhục thể, song thực chất là linh thể, có đúng vậy không?”

“Đúng, song cũng không đúng hoàn toàn.” Quý Cốc Tử giải thích, “khi nhục thể hết cách, linh thể sẽ bắt đầu

quá trình tự phục hồi, đây cũng là nguyên nhân khiến phần lớn bệnh tật có thể tự khỏi nhờ tính dương. Bệnh càng nặng, càng mất nhiều thời gian để hồi phục. Còn như tác động từ bên ngoài như châm chích, thuốc thang, chỉ có thể trợ giúp cho linh thể, hỗ trợ linh thể hồi phục nhanh hơn. Nếu chẳng may gặp phải thầy lang kém cỏi, dùng thuốc không đúng bệnh, dùng thuật không đúng cách, không những không thể trợ giúp linh thể, ngược lại còn cản trở linh thể tự phục hồi. Bởi đó, thầy lang kém cỏi sẽ gây hại cho người, nên người học y cần học đức trước, người học thuật cần học hạnh trước.”

“Tạ ơn tiên sinh chỉ giáo!” Ngọc Thiên vòng tay nói.

“Cũng có lúc linh thể không thể tự phục hồi.” Quý Cốc Tử nói thêm, “giả như một khí trong ngũ khí bị bế tắc, tạo thành u nhọt. Một khí bế tắc, chỗ nào cũng tắc, linh thể có vận hết sức lực, cũng không thể tự phục hồi, cũng không có ngoại lực nào trợ giúp được.”

“Vậy phải làm thế nào?”

“Còn làm thế nào nữa?” Quý Cốc Tử khẽ cười buồn bã, “trên thế gian này, đại đa số người ta đều như vậy cả, gọi là chết không đúng số. Cũng tức là, mệnh trời chưa tới, tuổi thọ vẫn còn, song thể âm hoặc bởi dâm dục quá độ, hoặc bởi làm lụng quá sức, hoặc bởi chăm chú không khéo, nên phải phân tách với thể dương quá sớm.”

“Khi đó, thể dương không còn thể âm để dựa vào, nên sẽ biến hành hồn ma ư?”

“Phải,” Quý Cốc Tử gật đầu, “còn có một tình trạng nữa, ví dụ như gặp phải tai họa bất ngờ, tức bị ngoại lực va đập gây tổn thương đến linh thể, linh thể không kịp

phòng ngừa, không có thời gian và cũng không kịp tự hồi phục, hoặc nằm ngoài khả năng tự hồi phục...” Nói đến đây, đưa mắt nhìn sang Ngọc Thiên.

“Vậy thì linh thể sẽ truyền tin để cứu cứu?”

“Cứu được thì đã cứu rồi.”

“Vậy... lúc đó sẽ phải làm thế nào?” Ngọc Thiên sốt sắng hỏi.

“Sẽ cứu người thân xa hơn.”

“Cứu cứu... thế nào?”

“Báo mộng, cứu cứu với linh thể của người thân ở trong cõi mộng.”

Vừa nghe hai chữ “báo mộng”, Ngọc Thiên sực nhớ lại giấc mơ vừa rồi, rùng mình ớn lạnh, giọng bất giác run lên: “Vậy, Tô sư đệ... đã bị rắn độc cắn thật sao?”

“Phải, Tô Tần có chuyện rồi.” Quý Cốc Tử khẳng định.

Ngọc Thiên nước mắt tràn mi, quỳ sụp ngay xuống: “Tiên sinh, xin hãy cứu Tô Tần!”

“Đại tử?” Quý Cốc Tử quay sang tiểu đồng.

“Tiên sinh hãy cứ gọi là tiểu tử.” Tiểu đồng dẫu môi, “gọi đại tử nghe thật chói tai!”

“Thế thì gọi là đại tiểu tử vậy.” Quý Cốc Tử cười nói, “đại tiểu tử, viên thuốc đó còn chứ?”

“Viên thuốc mà Tuy Sào tiên bối chưa uống ư?”

“Phải!”

“Thưa còn.” Tiểu đồng vào trong hang đá, lấy ra viên thuốc đã được gói ghém cẩn thận, đặt lên án trước mặt Quý Cốc Tử.

“Hãy giao cho Thiên Nhi.”

Tiểu đồng đưa viên thuốc cho Ngọc Thiên.

“Thiên Nhi,” Quý Cốc Tử nhìn sang Ngọc Thiên, “lấy kim của con ra đây.”

Ngọc Thiên lấy ra một bộ kim.

“Hãy ôn luyện toàn bộ các phép châm cứu trừ độc phục ma, cải tử hoàn sinh của con!” Quý Cốc Tử nói rồi chậm rãi cời áo.

“Tiên sinh?” Ngọc Thiên ngơ ngác nhìn sững vào Quý Cốc Tử, rồi lại nhìn cơ thể dày dặn phong sương của ông.

“Hãy châm đi, trước tiên dùng kim nhỏ, vào từ Ngoại Quan, xuyên qua Nội Quan, nhắc cằm về xoay, mỗi chỗ ba hơi thở.” Quý Cốc Tử khép hờ hai mắt, đuổi thẳng cánh tay, để lộ huyệt Ngoại Quan.

“Tiên sinh...” Ngọc Thiên hiểu rằng Quý Cốc Tử đang dạy mình cách cứu Tô Tần, thì nước mắt trào ra giàn giụa.

“Chị Thiên Nhi,” tiểu đồng cũng thông thả cời áo, đuổi thẳng cánh tay, mỉm cười mà nói, “hãy châm tiểu đồng, tiểu đồng da non thịt chắc, chứ đâu như tiên sinh da dai thịt nhão, châm vào rất khó cảm giác.”

“Này, tiểu tử, người coi thường sư phụ đấy phỏng!” Quý Cốc Tử hé một bên mắt liếc nhìn tiểu đồng, rồi chỉ về phía đỉnh Hầu Vọng, “lên đó, hái mười hai thứ cỏ.”

“Là những cỏ gì?”

“Mang bút lại đây.”

Tiểu đồng mang bút lại. Quý Cốc Tử viết ra mười hai cái tên thảo dược. Tiểu đồng nhận lấy, xách giỏ rảo bước đi ngay, tiến thẳng về phía đỉnh Hầu Vọng.

Đội tiểu đồng đi khuất, Ngọc Thiên khẽ nói: “Tiên sinh, mười hai thứ cỏ đó đều có độc...”

“Trời đất ngũ hành, có sinh có khắc, vạn vật đều như vậy cả.” Quỷ Cốc Tử lại khép mắt, “Thiên Nhi, hãy chăm đi.”

Khuất Tương Tử cẩn thận kiểm tra cỗ xe Tô Tần đã ngồi, không bỏ sót một tiểu tiết nào. Tuy nhiên, các Mặc giả tìm kiếm khắp lượt suốt một canh giờ, vẫn không phát hiện ra một dấu vết khả nghi.

Thứ đáng ngờ duy nhất, chính là ống tre đựng nước của Tô Tần.

Ánh mắt Khuất Tương Tử một lần nữa dừng lại trên ống tre. Trâu Phi Dao, Mộc Thực cũng đều đưa mắt nhìn.

“Hãy kể lại một lần nữa, từ lúc hai người xuất phát cho đến khi Tô Tử phát bệnh bên Chương Thủy!” Khuất Tương Tử nhìn sang Trâu Phi Dao.

Trâu Phi Dao lại kể một lượt từ đầu đến cuối, rồi nói: “Đệ tử dám chắc, trên đường không có gì bất thường, thứ bất thường duy nhất, chính là nước.” Nhìn trân trân vào ống tre, “song toàn bộ chứng cứ, đã bị đệ tử rửa sạch dưới sông mất rồi.”

“Than ôi,” Khuất Tương Tử thở dài, “đều trách lão hủ, không nên để một mình người hộ tống Tô Tử.”

“Mộc Thực vốn muốn đi cùng đệ tử, nhưng chúa công không cho.” Trâu Phi Dao đáp, “hắn là chúa công không muốn làm phiền người khác. Mấy năm qua, đệ tử bôn ba theo chúa công, đã đi qua bao nhiêu nơi, đều bình yên vô sự, nên cũng không đề phòng, thực quá sơ suất.” Dừng lại

một chốc, lại hỏi, “sư phụ, hay chúa công đã mắc phải tật bệnh nguy cấp gì?”

“Nhìn vào tình trạng và triệu chứng, có lẽ là trúng độc.” Khuất Tương Từ suy đoán.

“Trúng độc?” Trâu Phi Dao lấy làm khó hiểu, “không phải chứ? Từ lúc xuất phát, dọc đường đi còn chưa dừng lại nghỉ chân lúc nào, cũng không giao tiếp với bất cứ ai, sao có thể trúng độc được?”

“Nếu là bệnh cấp,” Khuất Tương Từ giải thích, “chỉ có thể là trúng gió. Tô Từ trúng gió đột ngột thế này, chỉ có hai khả năng, một là tâm trúng gió, hai là não trúng gió. Nếu là tâm trúng gió, sẽ chết tức khắc, nhưng Tô Từ vẫn cầm cự được tới lúc này. Nếu là não trúng gió, sẽ không nhanh đến vậy, cũng sẽ không nghiêm trọng đến vậy. Nên lão hủ mới đoán là trúng độc.”

“Độc gì kia?” Trâu Phi Dao hỏi dồn.

“Nếu biết được thì tốt quá.” Khuất Tương Từ lại nhìn vào ống tre, đó là chứng cứ duy nhất, nhưng đã không còn cách kiểm tra.

Trâu Phi Dao ngồi thụp xuống, vò đầu bứt tóc hồi lâu, nhưng vẫn không thể nghĩ ra sơ suất ở chỗ nào. Trâu Phi Dao lại cầm ống tre lên, nhìn trùng trùng vào nó, bên tai lại như văng vẳng giọng nói của Tô Tần: “Trâu huynh, còn cách Chương Thủy bao xa... Lúc nào qua Chương Thủy, hãy dừng chân nghỉ, múc lấy ít nước, Thu Quả quên thêm nước rồi!”

“Thu Quả quên thêm nước!” Nói đến đây, Trâu Phi Dao bỗng giật thột, suy nghĩ một thoáng rồi đứng bật dậy,

vội vã chạy vào trong buồng ngủ của Tô Tần, thấy Thu Quả vẫn quỳ ở trước giường, đầu gục xuống bên giường, đã ngủ thiếp đi. Trên mặt vẫn in vệt nước mắt.

Thu Quả rất đau buồn. Nàng khóc lóc suốt cả đêm qua, giờ hẳn đã thấm mệt.

Tô Tần vẫn hôn mê. Trâu Phi Dao đưa tay lại bên mũi Tô Tần, vẫn có hơi thở. Nhìn kỹ sắc mặt, không có gì bất thường. Trâu Phi Dao rón rén lui ra, quay lại nhà trước.

“Là ai rót nước vào ống tre?” Khuất Tương Tử hỏi.

“Không biết nữa,” Trâu Phi Dao đáp, “trước khi lên đường, mọi sinh hoạt của chúa công đều do Thu Quả quán xuyến, nhất là nước, vốn rất cần thiết, lần nào Thu Quả cũng rót sẵn đầy ống, không hiểu sao, lần này Thu Quả lại quên mất. Trên đường, chúa công lấy nước ra uống, thấy nước vui quá nên mới hỏi đệ tử Chương Thuỷ còn cách bao xa, rồi căn dặn tới Chương Thuỷ thì dừng lại mức nước. Sau đó chưa đầy hai khắc thì tới Chương Thuỷ, đệ tử thấy chúa công ngồi nghe đầu trong xe, cứ ngỡ ngủ gật, nên không làm phiền, tự xuống sông mức nước. Lúc lên mới phát hiện thấy chúa công đã...” Dừng lại một lát, nói tiếp, “hẳn là chúa công nghe thấy sắp tới Chương Thuỷ, nên mới uống hết chỗ nước còn lại trong ống mà trúng độc.”

“Nếu nói là vậy, nước này có lẽ liên quan tới Thu Quả!” Khuất Tương Tử trầm ngâm hồi lâu, rồi khẽ nói.

“Nhưng...” Trâu Phi Dao thoáng do dự, “nàng ấy không thể làm hại chúa công. Đệ tử biết, bên cạnh chúa công, đáng tin cậy nhất chỉ có bốn người, một là Tuyết công chúa, hai là đệ tử, ba là Viên Báo, bốn là Thu Quả.”

“Thu Quả đâu rồi?” Khuất Tương Tử nhìn về phía phòng ngủ.

“Đệ tử vừa vào xem, nàng ấy vẫn túc trực bên chùa công, đã ngủ thiếp đi, mặt đầm nước mắt.”

“Hãy kể về nàng ta,” Khuất Tương Tử khẽ thở hắt ra một tiếng, “vì sao nàng ta lại ở bên chùa công?”

Trâu Phi Dao kể lại vắn tắt một lượt những gì mình biết về Thu Quả, cùng tình nghĩa giữa Thu Quả và Tô Tần.

“Nước Tần? Hán tử cụt tay?” Khuất Tương Tử ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi quay sang Mộc Hoa, “Mộc Hoa, hãy thay Thu Quả trông nom Tô đại nhân cẩn thận, bất cứ ai cũng không được bước vào buồng ngủ Tô của đại nhân.” Lại nhìn sang Mộc Thực, “có hai việc, một là gửi thư cho Tuyết công chúa, mời công chúa tới ngay; hai là cử người tới Nghiêu Sơn, đón Phi Phi về, đã đến lúc nhận cha mẹ ruột rồi.”

Mộc Hoa, Mộc Thực nhận lệnh đi ngay.

“Trong phủ giới nghiêm, bất cứ người nào,” Khuất Tương Tử quay sang Trâu Phi Dao, “nếu chưa được phép, đều không thể bước vào trong phủ trách, đặc biệt là buồng ngủ của Tô Tử!”

Tiểu đồng lên đỉnh Hâu Vọng hái thuốc, đến tối mịt vẫn chưa thấy về. Ngọc Thiên sốt ruột, định vào núi tìm, nhưng bị Quỷ Cốc Tử ngăn lại.

Đến giờ Ngọ hôm sau, tiểu đồng trở về, mồ hôi nhễ nhại, giao giỏ tre cho Ngọc Thiên, cười nói: “Chao ôi, mười hai loại cỏ mà tiên sinh dặn, thực không dễ tìm, suýt nữa thì bỏ mạng dưới vực sâu.”

Quý Cốc Tử nghe tiếng bước ra, kiểm tra chỗ thảo dược, thấy đều đúng cả, bèn chọn lấy một ít, chia làm ba phần, bỏ vào ba túi, đưa cho Ngọc Thiên, rồi chậm rãi nói: “Tô Tần mệnh chưa đến lúc tuyệt, tuy trúng kịch độc, song do người hạ độc không hạ đủ liều lượng, trong cái rủi vẫn có cái may. Con có mười ngày để cứu hần, bất tất phải quá lo lắng.”

“Tạ ơn tiên sinh chỉ giáo!” Ngọc Thiên đỡ lấy túi thuốc, cất vào trong tay nải đã chuẩn bị sẵn sàng, buộc lại cẩn thận.

“Phải rồi, lão hủ suýt thì quên mất, còn cần có thang dẫn nữa!” Quý Cốc Tử nhìn thẳng vào Ngọc Thiên, sắc mặt nửa cười nửa không.

“Thang dẫn gì kia?” Ngọc Thiên vội hỏi.

“Nước mắt.”

“Nước mắt?” Ngọc Thiên sững sốt.

“Nước mắt của Thiên Nhi.” Quý Cốc Tử khép hờ hai mắt, “trong lúc sắc thuốc, con hãy tự mình gia giảm.”

“Con?” Ngọc Thiên mặt thoáng ửng hồng, rồi lí nhí hỏi, “vậy bao nhiêu... là đủ?”

“Hãy tự cân nhắc, tùy vào tâm con.” Quý Cốc Tử khẽ cười, “Thiên Nhi, đi đi. Thần ngũ tạng của Tô Tần đang chờ con giải cứu.”

Ngọc Thiên “vâng” một tiếng, bái lạy sư phụ và tiểu đồng, đội nón lên đầu, đi ra khỏi cửa, tiến vào trong ánh nắng chiều rực rỡ.

Ngọc Thiên men theo con đường mòn bên bờ suối, rào bước mà đi. Quý Cốc Tử chậm rãi bước ra khỏi thảo đường,

đứng trên một tảng đá lớn, cứ nhìn theo mãi hình bóng Ngọc Thiên, cho đến khi biến mất cuối tầm nhìn.

Ánh mắt Quý Cốc Tử vẫn không dịch chuyển, cứ nhìn chăm chăm về phía đó.

“Tiên sinh,” tiểu đồng bước ra theo, đứng dưới chân tảng đá, “nặng gắt quá!”

“Phải, nặng gắt quá.” Quý Cốc Tử nhắc lại, song cơ thể vẫn không mấy may xê dịch, ánh mắt vẫn nhìn hút về phía Ngọc Thiên vừa đi khuất.

“Chị Thiên Nhi... sẽ trở về!” Tiểu đồng nói.

“Phải!” Quý Cốc Tử thông thả nhắc lại, “Thiên Nhi sẽ trở về.”

“Thế... tiên sinh còn nhìn gì?”

“Phải, lão hủ còn nhìn gì?” Quý Cốc Tử lại nhắc lại, rồi nhảy xuống khỏi tảng đá, đầu không ngoảnh lại, cứ thế bước thẳng vào thảo đường.

“Ồ!” Tiểu đồng nhìn theo Quý Cốc Tử, rồi nhảy tót lên tảng đá, sắc mặt đăm chiêu nhìn về phía xa xăm nơi Ngọc Thiên vừa khuất dạng, khẽ lẩm bẩm, “tiên sinh làm sao thế nhỉ? Nhìn sắc mặt tiên sinh, thì Tô sư đệ hẳn không gặp chuyện gì to tát. Chị Thiên Nhi tự tay cứu sống Tô sư đệ, vui mừng còn không kịp, sao còn khóc được kia chứ? Chị Thiên Nhi đã không cần phải khóc, sao tiên sinh còn bảo dùng nước mắt làm thang dẫn? Chao ôi...”

Ngọc Thiên không có xe ngựa, chỉ biết vội đi mãi miết, đến chiều ngày thứ tư sau khi Tô Tân đổ bệnh thì tới Hàm Đan, tìm được đến phủ tướng, đã gần hoàng hôn.

Trước cửa phủ có vài giáp sĩ cầm kích đứng canh.

“Chư vị tráng sĩ,” Ngọc Thiên tiến lại gần, vòng tay nói, “tôi tới từ núi Vân Mộng, có việc gấp cần gặp Tô Tần, xin bẩm báo giúp!”

Thấy nàng gọi thẳng họ tên Tô Tần, mấy giáp sĩ đưa mắt nhìn nhau, rồi một người đáp: “Tướng quốc đại nhân có lệnh, mấy hôm nay không tiếp khách, khách nhân có việc gì, vài hôm nữa hãy tới!”

“Tôi không phải khách, mà là sư tỷ của tướng quốc đại nhân, phụng mệnh sư phụ tới tìm, xin tráng sĩ hãy mau vào bẩm báo giúp cho!” Ngọc Thiên vẫn điềm tĩnh nói.

Mấy giáp sĩ lại đưa mắt nhìn nhau, một người hỏi: “Hắn có danh thiếp?”

Ngọc Thiên ngẫm nghĩ một lát rồi nói: “Thôi được, xin hãy mời quản gia của quý phủ ra đây, tôi sẽ nói với quản gia. Bằng không, để lỡ đại sự của tướng quốc, chư vị không gánh nổi tội đâu!”

Đám giáp sĩ do dự một chốc, rồi cũng cho người vào trong phủ bẩm báo Trâu Phi Dao.

Trâu Phi Dao bước ra, nhìn Ngọc Thiên: “Khách nhân đây là...”

“Tôi đến từ Quý Cốc, phụng mệnh Quý Cốc Tiên sinh đến thăm Tô Tần!”

“Quý Cốc tiên sinh?” Trâu Phi Dao nhìn sững vào nàng, “người là...”

“Đệ tử của Quý Cốc tiên sinh, sư tỷ của Tô Tần!”

“Dám hỏi tôn tính đại danh?” Bởi Thiên Hương mà Trâu Phi Dao sinh lòng ngờ vực với tất cả mỹ nữ.

“Ngọc Thiên.”

Vừa nghe hai chữ “Ngọc Thiên”, Trâu Phi Dao giật nảy, biết là không sai, vội cúi gập người xuống vái: “Người... tối thì hay quá, chúa công... đang chờ người!” Đoạn tránh sang một bên, chìa tay mời.

Trâu Phi Dao dẫn Ngọc Thiên đi thẳng vào phòng khách, bấm báo Khuất Tương Tử. Khuất Tương Tử vẫn không yên tâm, hỏi kỹ ngọn ngành, chắc chắn nàng là đệ tử của Quý Cốc Tử rồi mới vòng tay hành lễ, dẫn nàng vào trong phòng Tô Tần.

Tô Tần nằm bất động trên giường, sắc mặt trắng bệch, giống như đã chết.

Ngọc Thiên tiến lại gần, nhìn sững vào con người mà trái tim nàng khôn nguôi nhưng nhớ. Chốc sau, nàng mới đưa tay bắt mạch, vạch mắt, xem răng.

Xong rồi, Ngọc Thiên nhắm mắt, nhập định.

Tâm niệm của Ngọc Thiên từ từ ngưng kết, tiến vào một cảnh giới mông lung. Trong cõi mịt mờ, phía xa bỗng hiện lên một cái bóng.

Là Tô Tần.

Hình bóng của Tô Tần mỗi lúc một gần, mỗi lúc một rõ nét. Lại nhìn kỹ, trên người Tô Tần bò lúc nhúc những rần rít, cảm chỉ chút gai độc cở lạ, đám độc vật kia đang ra sức hút lấy khí huyết của Tô Tần. Tô Tần gắng sức giãy giụa, song càng giãy, đám độc vật lại càng quấn chặt hơn.

Trong cơn tuyệt vọng, Tô Tần chợt nhìn thấy Ngọc Thiên. Tô Tần há to miệng, như hét gọi nàng, nhưng nàng lại không nghe thấy gì hết.

Tô Tần dốc hết sức tàn chạy về phía nàng, nhưng đám độc vật kia đã kết thành tấm lưới khổng lồ, trói chặt lấy Tô Tần, không thể nhúc nhích.

Ngọc Thiên chìa tay ra, hét lên với Tô Tần: “Tô Tử, Thiên Nhi tới rồi, Thiên Nhi tới cứu Tô Tử đây...”

Bỗng dưng, Ngọc Thiên rung mình một cái, thành linh xuất định.

Rõ ràng, ngũ tạng thần của Tô Tần đã bị tổn thương nặng nề, không còn chống chọi được nữa.

Ngọc Thiên lại bắt mạch cho Tô Tần. Qua tướng mạch, biết rằng đúng như Quỷ Cốc Tử phán đoán, Tô Tần cùng lắm chỉ cầm cự được mười ngày. Cũng có nghĩa là, nàng chỉ còn vài ngày để cứu chữa.

Ngọc Thiên không dám chậm trễ, bảo Trâu Phi Dao đỡ Tô Tần dậy, lấy ra hoàn thuốc tiểu đồng đưa cho, cạy miệng Tô Tần bỏ vào, rồi bón nước ấm cho nuốt xuống. Đoạn lấy ra bộ kim, nhờ Trâu Phi Dao cởi áo Tô Tần ra, dựa theo phép châm Quỷ Cốc Tử đã truyền cho trước khi rời cốc, lặp lại một lượt với Tô Tần.

Lượt châm đầu tiên kết thúc, đã là nửa đêm, khí sắc của Tô Tần trông đã khác hẳn. Ngọc Thiên bắt mạch, tướng mạch đã từ chết chuyển sang sống.

Ngọc Thiên thở phào một hơi. Nàng cũng đã thấm mệt, bèn ngồi tại chỗ, gục đầu xuống bên giường Tô Tần ngủ thiếp đi.

Sáng sớm hôm sau, Ngọc Thiên tỉnh dậy, thấy mạch tượng của Tô Tần đã đều đặn hơn, gương mặt bắt đầu có

chút sắc hồng, biết rằng không có gì đáng lo, bèn tiếp tục lượt châm thứ hai.

Đúng vào lúc này, hần vì linh cảm, Ngọc Thiên châm xong một lượt, vừa quay đầu lại, vô tình liếc thấy một vật.

Một con ve vàng.

Không sai, chính là con ve vàng, do Trâu Phi Dao gỡ ra từ trên áo Tô Tần tối qua, đặt lên trên chông y phục.

Ngọc Thiên trong lòng giật thột, đưa tay với lấy. Nàng nhắc con ve vàng, đặt vào lòng bàn tay ngắm nghía. Đúng vậy, không sai, chính là con ve vàng của chị nàng.

Ngọc Thiên gỡ ve ngọc của mình xuống, đặt ở bên cạnh. Hai con ve giống nhau y hệt, một con trắng ngà, một con vàng kim; một con bóng bẩy như mỡ, một con rục rở tựa sao.

Khi mặt trời lên cao một con sào, một cỗ xe tứ mã dừng lại trước phủ Tô Tần.

Xe còn chưa dừng hẳn, một nữ tử đã từ trên xe nhảy xuống, tiếp sau là một nữ tử khác.

Hai nữ tử này, chính là thái hậu nước Yên Cơ Tuyết và thị nữ Xuân Mai.

Cơ Tuyết chưa nhận được tin từ Mộc Hoa. Nhưng cũng giống như Ngọc Thiên, vào đúng đêm Tô Tần xảy ra chuyện, nàng đã mơ thấy Tô Tần. Sau khi tỉnh dậy, không tài nào chợp mắt nổi nữa, trời còn chưa sáng đã dứt khoát sai Xuân Mai chuẩn bị xe, chạy thẳng tới Hàm Đan.

Từ Vũ Dương tới Hàm Đan tuy không đến nỗi quá xa, song phải đi qua Trung Sơn, vượt mấy con sông, chẳng may

đúng lúc một con sông nhỏ không có cầu bỗng dâng nước lớn, lỡ mất gần một ngày trời, lại còn phải tính đến an nguy, trên đường vẫn phải ngày đi đêm nghỉ, nên lúc tới nơi, đã sang ngày thứ năm.

Khi Cơ Tuyết bước chân loạng choạng chạy vào phòng Tô Tần, Ngọc Thiên vừa mừng rỡ, lại vừa kinh ngạc. Vui mừng, vì bất ngờ gặp lại chị gái sau bao năm xa cách; kinh ngạc, vì không ngờ chị gái lại tới đây, hơn nữa lại tới nhanh đến thế.

“Chị...” Ngọc Thiên nhào vào lòng Cơ Tuyết.

Cơ Tuyết cũng sững sờ kinh ngạc.

Suốt dọc đường đi, nàng đã suy tính đủ điều, nhưng tuyệt đối không thể ngờ được, lại có thể gặp em gái ở đây.

“Chàng... sao thế này?” Cơ kinh ngạc qua đi, Cơ Tuyết chợt quên hẳn luôn em gái, đưa tay đẩy Ngọc Thiên ra, chạy tới quỳ xuống bên giường Tô Tần.

Trên người Tô Tần vẫn cắm đầy kim bạc.

“Tô Tử...” Cơ Tuyết bật khóc, đưa tay chạm lên mặt Tô Tần. Nước mắt nàng rơi lã chã, giọt giọt theo nhau nhỏ xuống mặt Tô Tần.

Chứng kiến những hành vi không chút kiêng dè của Cơ Tuyết, Ngọc Thiên tâm tư hỗn loạn. Người trước mặt nàng... là chị gái của nàng ư? Là phu nhân của Yên Công ư? Là thái hậu của nước Yên ư?

Cũng thực may mắn, trong phòng chỉ có hai chị em nàng. Trâu Phi Dao sau khi dẫn Cơ Tuyết vào, đã đóng cửa lui ra.

Cơ Tuyết nức nở một lát, lại nắm chặt bàn tay Tô Tần, áp lên trước ngực.

Ngọc Thiên lúc này, không chỉ còn là tâm tư hỗn loạn, mà miệng há hốc, chết đứng tại chỗ, không còn dám tin vào mắt. Ánh mắt Ngọc Thiên vô thức dịch chuyển tới con ve vàng vẫn đặt trên chồng y phục.

Có lẽ lúc này mới chú ý đến đám kim bạc cắm trên người Tô Tần, mới bừng tỉnh là sau lưng mình còn em gái, Cơ Tuyết cuối cùng cũng định thần trở lại, nhìn sang Ngọc Thiên, chỉ vào kim bạc: “Là em châm đấy ư?”

Ngọc Thiên vẫn chưa hết bàng hoàng, chỉ chờ dẫn gậy đầu.

“Em ơi, chị biết em làm được mà!” Cơ Tuyết ôm chầm lấy nàng, giọng nghẹn ngào gấp gáp, “em hãy mau cứu lấy chàng! Chàng... làm sao vậy? Bị bệnh gì ư? Sao lại ra nông nỗi này? Xưa nay chàng khỏe mạnh lắm kia mà, đến cảm hàn cũng rất hiếm khi, sao tự dưng... lại thành ra như vậy?” Cơ Tuyết ôm lấy Ngọc Thiên mà khóc, song lời nào cũng chỉ hỏi đến Tô Tần.

“Chị,” Ngọc Thiên lúc này mới như đã hiểu ra chuyện gì, chỉ là không dám tin, cũng không muốn tin, nàng lăm bắm như vô thức, “Tô Tần trúng độc... Có người hạ độc...”

Cơ Tuyết vừa nghe đã rụng rời: “Hạ độc? Là độc gì? Ai hạ độc? Em ơi, mau... mau nói cho chị biết...”

“Là độc luyện từ độc trùng, độc dược.”

“Vậy... Tô Tử có nguy cấp lắm không? Em... em phải cứu chàng, em phải cứu chàng... nhất định phải cứu sống chàng...” Cơ Tuyết do kinh sợ quá độ, lay mạnh Cơ Vũ, gần như không biết mình đang nói gì nữa.

“Chị yên tâm, Tô Tử không có gì đáng ngại, tiên sinh đã chế thuốc cho Tô Tử, tiên sinh biết Tô Tử bị trúng độc!”

“Tốt quá!” Cơ Tuyết lại ôm chầm lấy Ngọc Thiên, “tiên sinh, là Quỷ Cốc tiên sinh phải không? Phải rồi, chắc chắn là tiên sinh. Nhưng... làm sao tiên sinh biết được Tô Tử trúng độc?”

“Tiên sinh biết, chuyện gì tiên sinh cũng biết!”

“Quỷ Cốc tiên sinh,” Cơ Tuyết quỳ sụp xuống, hướng về phía Quỷ Cốc, dập đầu bái lạy, “cảm tạ tiên sinh... Cơ Tuyết cảm tạ tiên sinh đã cứu sống Tô Tử...” Rồi lại dập đầu liên hồi.

Bái lạy xong rồi, như cũng đã trấn tĩnh lại, Cơ Tuyết ngồi thẳng trên chiếu, nhìn sang Ngọc Thiên. Ngọc Thiên tiến lại bên giường, nhổ từng cây kim trên người Tô Tần ra, cất vào trong hộp, rồi cũng ngồi xuống chiếu, đối diện với Cơ Tuyết.

“Chị...” Cơ Tuyết ngập ngừng, muốn nói lại thôi.

“Em...” Cơ Tuyết nhìn đăm đăm vào Ngọc Thiên “hãy nói cho chị biết,” ánh mắt lại nhìn sang Tô Tần, “bao giờ thì chàng tỉnh lại?”

“Em không biết,” Ngọc Thiên đáp, “tiên sinh dặn em châm cứu ba lượt, đây mới là lượt thứ hai. Xem khí sắc, xem mạch tượng, thấy rằng chất độc đang tan, không còn nguy đến tính mạng. Châm thêm lượt nữa, sẽ tỉnh lại thôi!”

“Vậy em hãy châm đi!” Cơ Tuyết giục giã.

“Châm cứu, phải đúng thời gian mới được.” Ngọc Thiên đáp.

Cơ Tuyết nhìn Tô Tần, lại ứa nước mắt: “Em ơi, em không biết, Tô Tử quan trọng thế nào với chị đâu...”

“Chị, chị và... hai người...” Ngọc Thiên trong lòng đau đốn, gồng gượng lắm mới bật ra được vài tiếng này, rồi nghẹn giọng, không nói thêm được gì nữa. Nàng nhắm chặt mắt lại.

Nhiều năm trong sơn cốc, Ngọc Thiên đã luyện được một thói quen, cho dù tâm tư rối bời cách mấy, chỉ cần nhắm mắt chốc lát, sẽ nhanh chóng bình tâm.

Đúng vậy, lúc này đây, việc cấp bách nhất với nàng, là phải khiến mình nhanh chóng tĩnh tâm trở lại.

Cơ Tuyết không còn lo lắng, cũng đã bình tĩnh lại, nhìn thẳng vào Ngọc Thiên: “Chị hiểu em muốn biết chuyện gì, chị sẽ kể hết cho em nghe!”

Nói rồi, Cơ Tuyết bắt đầu kể lại đầu đuôi mọi chuyện. Bắt đầu từ hôm nàng xuất giá, Tô Tần liêu chết chặn xe hoa giữa trời mưa tầm tã, tặng nàng cây kiếm gỗ. Nàng ôm cây kiếm, khóc tới tận Kế Thành. Thanh kiếm đó đã theo nàng vào cung Yên, bầu bạn với nàng sống qua những ngày tháng cô đơn thảm đạm. Rồi cung Yên biến loạn, Yên Công bất lực, Tô Tần đã tới nước Yên đúng lúc nàng cần nhất, giúp Yên Công dẹp tan nội loạn. Rồi chuyện thái tử Cơ Tô lo sợ ngôi vị rơi vào tay Tử Khoái, nên mưu sát Yên Công, còn muốn cưỡng bức nàng, Tô Tần lại xuất hiện vào đúng thời khắc nguy cấp nhất, giải cứu cho nàng, ổn định chính cục nước Yên...

Bao nhiêu sự biến kinh tâm trong quá khứ, Cơ Tuyết đều dốc bầu tâm sự, kể hết cùng Ngọc Thiên.

Hồi tưởng lại chuyện đã qua, Cơ Tuyết hai mắt đầm lệ: “Em ạ, hôm đó cung Yên sinh loạn, Yên Công ngã bệnh, chị không biết trông mong vào đâu, định tới tông miếu cầu nguyện. Vừa ra tới ngoài cung, bỗng có người chặn trước đầu xe, tự xưng là Tô Tần người Lạc Dương, vừa nghe, chị đã toàn thân run rẩy. Đó chính người chị hằng tưởng nhớ suốt bao năm qua. Ngày nào chị cũng ôm thanh kiếm của chàng, cứ ngỡ đời này không bao giờ còn gặp lại chàng nữa. Nhưng rồi... chàng đã đến. Chàng đã trở thành đệ tử của Quý Cốc tiên sinh. Chàng kể cho chị nghe những chuyện về Quý Cốc tiên sinh, về em, về Bàn Quyên, Trương Nghi, Tôn Tần. Mạnh khấn lựa chị tặng cho chàng ở nhà thái học Lạc Dương, chàng nói, chàng vẫn luôn mang bên người...” Nàng kể mà nước mắt tuôn rơi lã chã.

Nước mắt Ngọc Thiên cũng từ từ ứa ra, lẳng lặng rớt xuống, không một tiếng động.

“Sau đó,” Cơ Tuyết tiếp tục kể, “lão Yên Công băng hà, vì bị tên súc sinh Cơ Tô hãm hại. Tên súc sinh đó bức bách chị phải phục tùng, chị không còn cách nào, mới đòi tuấn táng theo tiên vương. Tô Tử đã đi suốt ngày đêm không nghỉ, kịp tới Kế Thành đúng lúc chị sắp sửa tuấn táng, giúp chị chạy tới Vũ Dương. Chị một lòng muốn trả thù cho tiên quân, nhưng Tô Tử khuyên chị, nói rằng nước Yên không thể loạn. Chàng quả là có con mắt nhìn xa trông rộng, chị tin theo chàng. Đời này, chị chỉ theo mình Tô Tử. Chị... đã là người của Tô Tử...”

Đến cuối cùng, Ngọc Thiên đã biết được điều mà nàng không muốn nghe nhất, câu nói này, khác nào sét đánh ngang tai.

Cơ Tuyết kể xong, ngồi cúi đầu im lặng. Ngọc Thiên gắng gượng bắt mình trấn tĩnh lại, nói: “Tô Tử sắp tỉnh lại rồi, em phải đi sắc thuốc.” Rồi chậm chạp đứng dậy.

“Chị sẽ trông chừng chàng, em hãy mau đi sắc thuốc!” Cơ Tuyết cũng đứng dậy.

Ngọc Thiên cất gọn kim châm, thu vén tay nải, rồi mở cửa bước ra ngoài. Cơ Tuyết tiến nòng tới cửa, nhìn theo nòng một chốc, mới quay trở vào trong, ngồi bên mép giường Tô Tần, cầm lấy bàn tay Tô Tần, nắm thật chặt.

Ngọc Thiên tìm Trâu Phi Dao lấy ấm sắc thuốc, nhóm than, đuổi hết người khác ra ngoài, rồi lấy túi thảo dược Quỷ Cốc Tử đã soạn sửa, dốc vào trong ấm.

Vẫn còn thiếu một vị, nước mắt của nòng.

“Tiên sinh, sao chuyện gì tiên sinh cũng biết...” Nòng nhìn vào ấm thuốc, muôn vàn nỗi tủi hờn chua chát bỗng dồn dập dâng trào, lệ tuôn như suối, “tiên sinh sớm đã biết cả rồi, tại sao... lại không nói cho Thiên Nhi biết? Tiên sinh sớm đã biết, là chị...”

Ngọc Thiên tay cầm ấm thuốc, ôm vào trước ngực. Tí tách... Tí tách... Ấm sành lạnh lẽo, im lìm nhận lấy từng giọt lệ nòng nhỏ xuống...

Nước mắt Ngọc Thiên đã cạn.

Ngọc Thiên từ từ hạ ấm thuốc xuống, đặt lên chậu than.

Than lửa bốc lên nóng rực. Ngọc Thiên đã trấn tĩnh trở lại, chậm rãi đưa tay vào trong ngực áo, lấy ra con ve ngọc, đưa lên trước mắt ngắm nhìn.

“Tô Tần... Tô sư đệ...” Nhìn ngắm một hồi, Ngọc Thiên cất giọng, rành rọt từng tiếng, “hãy nhớ, nước mắt

trong thuốc, không phải nhỏ vì sư đệ, mà vì chính sư tỷ, là thang dẫn mà sư tỷ thêm vào theo lệnh tiên sinh. Ngoài ra, sư tỷ sẽ cho thêm một vị nữa, để giúp sư đệ mau bình phục!”

Nói rồi, Ngọc Thiên từ từ đứng dậy, ném con ve ngọc lên không trung, nháy mắt rút ngay bảo kiếm, vào khoảnh khắc con ve rơi xuống, một kiếm chém ngang.

“Cách” một tiếng giòn tan, con ve ngọc theo nàng gần ba mươi năm đã vụn vỡ thành từng mảnh nhỏ.

Ngọc Thiên nhặt lấy từng vụn ngọc, thả vào ấm thuốc...

Đến lúc nhá nhem, Ngọc Thiên nhắc ấm thuốc ra, lấy vải the lọc qua, đựng vào trong bát, bung vào phòng Tô Tần.

Lúc này, tâm tư Ngọc Thiên đã hoàn toàn bình lặng.

Ngọc Thiên bắt mạch, xem xét bệnh chứng, biết rằng ngũ tạng của Tô Tần đã hồi phục sinh khí, không còn trở ngại gì nữa.

Nàng tiếp tục châm lượt cuối cùng.

Kim còn chưa châm hết lượt, trong cổ họng Tô Tần đã bật ra một tiếng rên khe khẽ, tay chân bắt đầu động đậy.

Ngọc Thiên biết, ngũ tạng thân của Tô Tần đã tỉnh lại, chỉ còn ý thức vẫn đang say ngủ.

“Chị,” Ngọc Thiên vừa từ tốn nhỏ từng mũi kim, vừa dặn dò Cơ Tuyết, “Tô Tử giờ đã không sao, chừng ba khắc nữa sẽ tỉnh. Lúc đó, chị hãy cho uống bát thuốc này. Ngày mai và ngày kia nữa, cũng vào giờ này,” Ngọc Thiên lấy ra hai gói thảo dược còn lại, “chị hãy sắc thuốc này, cho Tô Tử uống, sẽ giải được hết độc trong cơ thể!”

“Vậy còn em...” Cơ Tuyết sững sờ nhìn nàng, “em không ở lại đây ư?”

“Vâng,” Ngọc Thiên đáp, “tiên sinh có việc, đã gọi em về. Tô Tử ở đây, đã có chị chăm sóc.”

Nói rồi, Ngọc Thiên thu dọn kim châm, cất vào tay nải: “Chị, còn một việc nữa, Tô Tử tổn thương ngũ tạng, cần nghỉ ngơi ít nhất một năm, trong thời gian này, không nên lao lực quá độ!”

“Em,” Cơ Tuyết nhìn nàng tha thiết, “em ở lại thêm một ngày được không?”

“Không được!” Ngọc Thiên dứt khoát, “tiên sinh có việc, em phải quay về, ngay bây giờ!”

Hai người nhìn nhau hồi lâu, rồi ôm chặt lấy nhau.

Buông Cơ Tuyết ra, Ngọc Thiên không nhìn Tô Tần nữa, khoác tay nải lên vai, mở cửa, bước thẳng ra phía cổng, không ngoảnh lại một lần.

Cơ Tuyết đi theo sau nàng, tiến ra tới cổng, ánh mắt quyến luyến nhìn theo mãi, cho tới tận khi bóng dáng nàng hoà lẫn vào màn đêm đen đặc.

Cơ Tuyết rất muốn đuổi theo, giữ em gái lại, nàng còn một bầu tâm sự, muốn bày giải cùng em. Nhưng nàng có linh cảm, em gái mình đã thay đổi rồi, giữa họ đã có thêm nhiều phân xa lạ.

Ngọc Thiên kiên quyết dứt áo rời khỏi phủ trạch của Tô Tần, đi thẳng tới cánh đồng hoang rộng lớn phía nam thành Hàm Đan, tĩnh tọa suốt một đêm, sáng sớm hôm sau mới lên đường trở về Quỷ Cốc.

Đường đi tới Hàm Đan, dưới chân như gió thổi. Đường trở về Quỷ Cốc, hai chân như đổ chì.

Lúc tới, đi bộ chưa đầy hai ngày; trở về, mất đúng năm ngày, Ngọc Thiên mới lê được bước chân về đến chân núi Vân Mộng.

Thấy trời đã tối sập, Ngọc Thiên không vào ở trọ tại cửa Túc Tư, mà tìm lấy một hóm núi, tĩnh toạ cả đêm dưới gốc cây lớn. Đến chiều hôm sau thì về tới Quỷ Cốc.

Đứng đợi nàng trước cửa sơn cốc, là tiểu đồng.

“Chị Thiên Nhi!” Tiểu đồng bước lại đón, gỡ tay nải trên lưng nàng xuống. Ngọc Thiên không đáp lại, cứ lầm lũi đi về trong cốc. Đến nơi, Ngọc Thiên mở cửa thảo đường, đi thẳng vào động. Nàng tiến lại phía động của Quỷ Cốc Tử, vén mở rèm, quỳ sụp xuống đất, bật khóc: “Tiên sinh...”

Trong động không có tiếng đáp.

“Tiên sinh! Tiên sinh!” Ngọc Thiên vừa khóc vừa gọi. Nàng có rất nhiều lời muốn nói cùng tiên sinh. Thế nhưng, trong động, ngoài tiếng khóc gọi của nàng, chỉ là một bầu tĩnh lặng.

“Chị Thiên Nhi!” Chốc sau, trong động chợt vang lên giọng nói của tiểu đồng, “tiên sinh không có ở trong động.”

Ngọc Thiên ngỡ ngàng, ngoảnh lại nhìn sững vào tiểu đồng: “Tiên sinh... đâu rồi?”

“Đi rồi.” Tiểu đồng khẽ đáp.

“Đi đâu?” Ngọc Thiên đứng bật dậy, chụp lấy tay tiểu đồng hỏi dồn.

“Đi tìm tiên bối Liệt Tử.” Giọng tiểu đồng vẫn bình thản như cũ.

“Tiên bối Liệt Tử?” Ngọc Thiên khẽ thở hắt ra, “ông ấy tới đây tìm ư?”

“Không phải, tiên sinh đi tìm tiên bối, nói rằng muốn cùng nhau vân du tứ hải bát hoang.”

“Tiên sinh... đi lúc nào?” Ngọc Thiên lại hỏi.

“Sáng sớm nay. Tiểu đồng muốn theo tiên sinh viễn du, nhưng tiên sinh nói, chị Thiên Nhi hôm nay sẽ trở về, muốn tiểu đồng ở lại đợi. Tiểu đồng đã đứng trước sơn cốc chờ chị đúng một ngày.” Giọng tiểu đồng bình thản tới lạ lùng, nói rồi rút từ trong ngực áo ra một túi gấm, “tiên sinh gửi cho chị cái này.”

Ngọc Thiên mở túi gấm, thấy bên trong có một mảnh vải lụa, trên viết bốn câu kệ:

Đoạn trừ duyên tục

Kết thành đạo tâm

Kim đồng ngọc nữ

Cùng cứu thế nhân.

“Tiên sinh...” Ngọc Thiên nức nở, “tiên sinh biết Thiên Nhi sẽ về, sao còn đi thế? Tiên sinh không chờ Thiên Nhi được sao?” Nghẹn ngào một lát, hai mắt tối sầm, ngã quy xuống đất.

Đúng lúc Ngọc Thiên ngã xuống, một đôi tay đã giữ lấy nàng.

Tiểu đồng đưa Ngọc Thiên vào trong động, đặt lên giường, đắp chăn cẩn thận. Rồi ngồi xuống bên cạnh, nhắm mắt nhập định. Đêm đó, Ngọc Thiên cuối cùng cũng ngủ được một giấc dài. Tới khi tỉnh dậy, đã là sáng hôm sau.

Thấy đại sư huynh vẫn ngồi im lìm bên giường, trong lòng Ngọc Thiên bất giác trào dâng một niềm xúc động

khôn tả. Đúng vậy, trên đời này, những người gần gũi nhất với nàng đều đã lần lượt rời xa nàng, chỉ còn lại đại sư huynh hơn chục năm qua luôn ở bên nàng, từ đầu tới cuối không lúc nào rời xa nàng.

“Sư huynh...” Ngọc Thiên khẽ gọi.

“Chị Thiên Nhi?” Tiểu đồng xuất định, mở mắt nhìn nàng.

“Sư huynh,” Ngọc Thiên nhìn thẳng vào tiểu đồng, “kể từ hôm nay, đừng gọi là chị Thiên Nhi nữa.”

“Vì sao?”

“Vì con ve kia, đã chết rồi!”

Tiểu đồng rõ ràng đã biết có chuyện gì xảy ra, trầm ngâm hồi lâu mới hỏi: “VẬY... tiểu đồng phải gọi là gì đây?”

“Là đá, là cây, gọi là gì cũng được.”

“VẬY SẼ GỌI LÀ CHỊ TỰ TẠI, BỒI CHỊ ĐÃ KHÔNG CÒN VƯỞNG BẠN, ĐÃ TỰ TẠI RỒI.”

“Tiên sinh đã nói, đoạn trừ duyên tục,” Ngọc Thiên khẽ cười, “vẬY kể từ hôm nay, hẬY GỌI TÔI LÀ ĐOẠN ĐOẠN ĐI. CÒN TÔI, NÊN GỌI SƯ HUYNH LÀ GÌ NHI?”

“Trừ Trừ.” Tiểu đồng thuận miệng đáp luôn.

Ngọc Thiên bật cười khanh khách như trẻ nhỏ: “Phải, chính là hai chữ này, Trừ Trừ!” Rồi nàng bật dậy khỏi giường, đưa tay nắm lấy tay tiểu đồng, “đi, Trừ Trừ sư huynh, hẬY CÙNG ĐOẠN ĐOẠN RA NGOÀI NGẮM MẶT TRỜI MỘC!”

Đoạn Đoạn, Trừ Trừ, cặp sư huynh sư tỷ tuổi đã xấp xỉ ba mươi nhưng vẫn được Quý Cốc Tử gọi là kim đồng ngọc nữ, tay dắt tay nhau bước ra khỏi động, đi vào thảo đường.

Bên cánh cổng gỗ sồi sài, hai người đứng sòng vai nhau, cùng dõi mắt nhìn về xa tít tắp.

Trong sơn cốc thâm u, muôn chim ríu rít, ráng sớm hắt ánh hồng rực rỡ, ngay trên đỉnh núi trước mặt.

THU HỒI ĐẤT CŨ, CẢNH THUÝ ĐÁNH THƯƠNG Ư NUỐT LỆ BIỆT LY, THU QUẢ VỀ CỔ QUỐC

Ngọc Thiên đi rồi, chừng non nửa canh giờ sau, cũng tức là khoảng ba khắc theo lời dặn của Ngọc Thiên, Tô Tần dần dần hồi tỉnh.

Vừa mở mắt, nhìn sang bên cạnh, đã thấy Cơ Tuyết ngồi ngay bên giường, vẫn đang nắm chặt lấy tay Tô Tần.

“Tuyết Nhi...” Tô Tần thều thào gọi.

Cơ Tuyết không đáp, chỉ ghé sát khuôn mặt lại gần, nước mắt chầm chậm ứa ra.

“Sao nàng... Sao ta... chuyện là thế nào?” Tô Tần yếu ớt hỏi.

“Tô Tử,” Cơ Tuyết ghen ngào đáp, “giờ thì không sao rồi.”

Đầu óc Tô Tần từ từ tỉnh táo trở lại, bắt đầu mang máng nhớ lại chuyện đã qua. Tô Tần ngạc nhiên hỏi: “Trâu huynh đâu?”

“Ồ ngoài cửa.”

“Hãy gọi vào đây.”

Cơ Tuyết cho gọi Trâu Phi Dao vào. Trâu Phi Dao kể lại vắn tắt những chuyện xảy ra. Tô Tần từ từ nhắm mắt lại.

“Tô Tử, là em gái thiếp đã cứu chàng đó!” Cơ Tuyết nói thêm.

“Sư tỷ?” Tô Tần mở choàng mắt, muốn ngồi dậy nhưng không đủ sức, “sư tỷ đâu rồi?”

“Vũ Nhi... đi rồi.” Cơ Tuyết đáp.

“Sư tỷ...” Tô Tần sững sờ.

“Vũ Nhi nói là phụng mệnh tiên sinh tới cứu chàng, đã châm cứu cho chàng ba lượt.”

“Tiên sinh...” Tô Tần mắt ứa lệ, “đệ tử... lại khiến người phải bận lòng...”

“Tô Tử,” Cơ Tuyết bước tới bên chậu than, bưng bát thuốc gác trên thành chậu lên, “thuốc này là do Vũ Nhi sắc cho chàng, vẫn còn ấm.”

Rồi Cơ Tuyết đỡ Tô Tần ngồi dậy, ghé bát thuốc lên môi nhấp thử, thấy không nóng không nguội, mới đưa cho Tô Tần uống. Uống thuốc xong, lại mang cháo đến, Tô Tần ăn vài miếng, rồi mới nằm xuống giường.

Nghỉ ngơi ba ngày, uống xong ba thang thuốc của Quỷ Cốc Tử, Tô Tần đã thấy khỏe hơn, đang định xuống giường, thì Cơ Tuyết ngăn lại.

“Tô Tử,” Cơ Tuyết nhìn Tô Tần, “Vũ Nhi đã dặn, ngũ tạng của chàng tổn thương quá nặng, ít nhất phải tĩnh dưỡng một năm.”

“Ồ... như thế sao được?” Tô Tần lại chật vật ngồi dậy, “hãy gọi Trâu huynh lại đây, phải chuẩn bị xe, tới Đại Lương ngay, ta sẽ tĩnh dưỡng trên đường đi!”

Cơ Tuyết đi ra, mới được vài bước, đã thấy Trâu Phi Dao và Khuất Tương Tử hối hả tiến vào.

Hỏi han xong xuôi, trong lúc Khuất Tương Tử bắt mạch cho Tô Tần, Tô Tần lại nhắc tới nước Ngụy, đòi lên đường ngay.

“Tô đại nhân,” Khuất Tương Tử bắt mạch xong, nhìn thẳng vào Tô Tần, “theo tướng mạch này, ít nhất trong ba tháng, đại nhân không được đi đâu hết.”

“Em gái ta nói, Tô đại nhân phải tĩnh dưỡng một năm.” Cơ Tuyết nói.

“Phải,” Khuất Tương Tử gật đầu, “sức khoẻ là đại sự. Thiên hạ cần Tô đại nhân, song không phải là một Tô đại nhân yếu ớt kiệt quệ, mà là một Tô đại nhân uy nghi lẫm liệt!” Dừng lại một chốc mới nói tiếp, “không giấu đại nhân, mấy ngày trước, lão hủ đã chuẩn bị sắp xếp hậu sự cho đại nhân rồi. Nếu không nhờ Quý Cốc tiên sinh, đại nhân tuyệt đối không thể sống sót.”

“Tô Tần tạ ơn tiên bối!” Tô Tần vòng tay nói.

“Còn nữa,” Khuất Tương Tử hạ giọng, “nơi này không thể ở lâu, lão hủ đang tìm nơi tĩnh dưỡng khác cho đại nhân.”

“Vì sao kia?”

“Lần này đại nhân gặp nguy hiểm, có liên quan tới nước Ngụy.”

“Ồ?”

“Có người nghe thấy lão hủ bẩm báo với đại nhân về nội tình của vương phi nước Ngụy, rồi báo cho ả biết, trong lúc cấp bách, ả đã ra tay hạ độc đại nhân.”

Tô Tần bàng hoàng kinh hãi.

“Nếu đúng như lão hủ dự đoán, kẻ báo tin và kẻ hạ độc, ở ngay trong phủ của đại nhân.”

“Là ai?” Tô Tần hỏi dồn.

“Thu Quả!”

“A?” Tô Tần sững sốt không nói nên lời, hồi lâu sau mới lẩm bẩm, “không thể nào. Thu Quả không thể hại ta được.”

“Đúng vậy, nhưng vương phi nước Ngụy kia thì có thể. Á đã bị ép đến đường cùng, buộc phải ra chiêu hiểm.”

“Thế nhưng...” Tô Tần chau mày suy nghĩ, “từ lúc tiên bối báo tin với văn bối, tới lúc văn bối trúng độc, trước sau không tới chục ngày, người Tần sao có thể thần tốc đến vậy?”

“Đại nhân am hiểu chuyện cung đình, nhưng không am hiểu Hắc Điều đài của người Tần. Kẻ đưa thư của Hắc Điều đài là chim ưng, chim ưng sải cánh nghìn dặm đấy! Đừng nói là Hắc Điều đài, ngay cả Mặc môn của lão hủ, nếu gặp đại sự, cũng có thể truyền tin nghìn dặm chỉ trong một ngày.”

“Tiền bối hẳn có bằng chứng?” Tô Tần hỏi, “chuyện của Thu Quả.”

“Có hai bằng chứng. Thứ nhất là nước uống của đại nhân. Nghe Trâu Phi Dao nói, đại nhân sau khi uống nước trong ống tre, lập tức mất đi tri giác, nên chất độc ở trong nước. Đồ dùng của đại nhân, đều do một tay Thu Quả sắp xếp, hôm đó, Thu Quả đã chuẩn bị chu đáo tất cả mọi thứ, không có lý gì lại quên đổ đầy nước được. Là Thu Quả cố tình chỉ đổ gần đầy nước.”

“Vì sao kia?”

“Vì nếu đổ đầy nước, đại nhân chỉ uống vài ngụm, một là độc không đủ liều, hai là sẽ để lại chứng cứ.”

“Còn bằng chứng thứ hai?”

“Thứ hai là, sau khi đại nhân trúng độc, Thu Quả luôn túc trực bên giường đại nhân, khóc lóc không ngừng, nhưng không chịu nói bất cứ điều gì. Sau đó, lão hủ bắt đầu sinh nghi, không cho nàng ấy trông nom đại nhân nữa. Thu Quả dường như cũng nhận ra gì đó, nên chập tối hôm qua, đã rời khỏi nhà, hành vi rất lén lút, giữa đường còn thay y phục mấy lần, cuối cùng lên vào một cửa hiệu. Lúc đó đã rất muộn, mọi hàng quán đều đã đóng cửa, duy có cửa hiệu kia vẫn mở hé một cánh. Khi Thu Quả bước vào, có ánh đèn từ bên trong chiếu ra. Thu Quả ở trong đó rất lâu mới trở ra, lang thang cả đêm ngoài phố, đến sáng mới quay về phủ, lúc này đang ở trong phòng, hẳn là đã ngủ rồi.”

Tô Tần nhắm mắt lại.

Rõ ràng, những gì vừa nghe thấy, Tô Tần thực sự không muốn tin.

“Tạ ơn tiên bối yêu mến!” Hồi lâu sau, Tô Tần mới mở mắt, vòng tay với Khuất Tương Từ, “bất luận thế nào, văn bối vẫn khẩn cầu tiên bối, chớ làm tổn thương đến Thu Quả.” Lại trầm ngâm một hồi, mới khẽ lẩm bẩm như tự nhủ, “nếu Tô Tần bắt buộc phải chết, Tô Tần thà chết trong tay con bé.”

“Tô Từ...” Cơ Tuyết vừa nghe, đã bật khóc thành tiếng.

“Tuyết Nhi,” Tô Tần khẽ cười, “Tô Tần... vẫn còn sống đây mà!”

Hay tin Tô Tần được Quỷ Cốc Tử cứu sống, Thu Quả bị Mặc gia nghi ngờ, Thiên Hương kinh hãi rụng rời, cấp báo toàn bộ sự tình với công tử Hoa, thỉnh cầu chỉ dẫn hành động tiếp theo. Công tử Hoa không tấu báo lên Tần Vương, mà lệnh cho Thiên Hương và Thu Quả lập tức về Tần.

Vào hôm Thu Quả nhận được mệnh lệnh về Tần, vừa hay trong phủ Tô Tần xảy ra hai chuyện lớn. Thứ nhất, Khuất Tương Tử đã sắp xếp xong nơi tĩnh dưỡng cho Tô Tần, chuẩn bị dọn đi; thứ hai, Mộc Thực dẫn theo một bé gái quay về.

Thu Quả vịn vào cánh cửa, lén nhìn qua khe cửa ra ngoài.

Bên ngoài khe cửa, không khí trong sân có vẻ rất vui. Cơ Tuyết mấy hôm nay lúc nào cũng túc trực bên Tô Tần không rời nửa bước, lúc này từ trong phòng chạy vụt ra, dừng lại trước mặt bé gái, hai mắt sưng sờ.

Bé gái đã cao ngang vai Mộc Thực, mình mặc trang phục Mặc gia, lưng đeo đoản kiếm, gọn gàng sáng sủa, vừa nhìn là biết từ nhỏ đã luyện võ công.

Bé gái cũng nhìn Cơ Tuyết chăm chăm.

“Gọi mẹ đi, Phi Phi,” Mộc Thực chỉ vào Cơ Tuyết, nói với bé gái, “đây chính là mẹ con đó, chẳng phải ngày nào con cũng nhắc tới ư?”

Phi Phi vẫn đứng ngây tại chỗ, chỉ có đôi mắt mở to nhìn sưng vào quý phụ xiêm y hoa lệ, đoan trang kiêu diễm trước mặt.

“Gọi đi, Phi Phi, chẳng phải con luôn mong được gặp mẹ sao?”

Cơ Tuyết từ từ ngồi xuống, mắt nhìn bé gái đăm đăm.

“Gọi mẹ đi, Phi Phi!” Mộc Hoa cũng tiến lại bên bé gái, giục giã.

“Mẹ...” Phi Phi cất giọng lí nhí.

“Phi Phi...” Cơ Tuyết quỳ sụp xuống đất, hai tay dang rộng, ôm chầm lấy con gái vào lòng.

Phía sau khe cửa, Thu Quả cũng nước mắt tuôn trào, hai chân mềm nhũn, ngã khuỵu xuống đất.

Có tiếng bước chân líu ríu vọng tới bên tai Thu Quả. Tiếng bước chân xa dần, rồi biến mất trong buồng ngủ của Tô Tần. Thu Quả cứ ngồi bất động như vậy, mặc cho nước mắt tuôn rơi.

Bóng nắng dịch chuyển từng chút một.

Cuối cùng, Thu Quả cũng nhấc mình đứng dậy, quệt nước mắt, quay trở vào phòng tắm, múc từng gáo nước trong thùng, chậm chậm đổ lên người...

Tắm gội kỹ lưỡng rồi, Thu Quả trở vào phòng, ngồi xuống trước gương đồng, tự ngắm mình trong gương. Ngắm rất kỹ. Mái tóc óng ả, khuôn mặt thanh tú, ánh mắt trong veo, đôi môi tươi tắn, làn da trắng mịn, thân thể nuột nà... Càng nhìn, Thu Quả càng bàng hoàng. Xưa nay, Thu Quả chưa bao giờ nghĩ, mình lại xinh đẹp đến vậy.

Thu Quả bắt đầu búi tóc, cài trâm, kẻ mày, thoa phấn. Rồi nàng mở hộp trang sức, lần lượt cài tất cả những trâm thoa nàng có lên trên tóc.

Rồi nàng lại dờ dẫm bước tới bên tủ, mặc từng chiếc áo lên người. Lúc này đang là cuối hè, vẫn khá nóng nực, song Thu Quả không hề cảm giác thấy. Nàng lần lượt khoác lên

người tất cả những y phục đẹp đẽ mà bình thường hầu như không hề đụng tới, không bỏ sót một chiếc nào.

Rồi Thu Quả quay lại trước gương đồng, ngắm mình trong gương. Ngắm một lúc, trên mặt Thu Quả hé một nụ cười, nàng cười rạng rỡ, cười trong màn lệ.

Rồi nàng chậm chậm tiến tới trước giường, lấy ra bình thuốc mà nàng bớt lại, mở nút, ghé sát mũi ngửi, vẫn không có mùi gì khác lạ. Nàng từ từ quỳ xuống, ngửa đầu khế niệm: “Cha, mẹ, xin hãy tha thứ cho đứa con bất hiếu này...”

Niệm xong, Thu Quả lấy từ dưới gối ra tấm khăn bài, đeo ngay trước cổ áo, giấu bình thuốc vào trong tay áo, rồi đẩy mở cửa phòng, nhắc từng bước chân tiến về phía phòng Tô Tần.

Một bóng người vụt ra trước mặt. Là Mộc Hoa.

“Ồ!” Mộc Hoa kinh ngạc nhìn nàng, rồi cười hỏi, “mặc đẹp thế này, định làm gì thế?”

“Em phải đi rồi, muốn tới từ biệt cha nuôi.”

“Đi?” Mộc Hoa đảo mắt, “đi đâu?”

“Xa lắm!” Thu Quả chỉ về phía tây, nở một nụ cười thê thiết.

Mộc Hoa hiểu, nàng muốn nói tới nước Tần, nàng muốn từ biệt Tô Tần để về cố quốc. Mộc Hoa ngẫm nghĩ một lúc, rồi dẫn nàng đi về phía phòng Tô Tần. Trâu Phi Dao đang canh ngoài cửa liền bước lại đón, hai mắt trợn trừng, sừng sốt nhìn Thu Quả từ đầu đến chân.

Mộc Hoa chỉ vào Thu Quả: “Thu Quả sắp đi rồi, tới chào từ biệt chúa công!”

Thu Quả chỉ mỉm cười nhìn Trâu Phi Dao. Trâu Phi Dao nhìn một thân phục sức của nàng, không nhịn được phải hỏi: “Không thấy nóng sao?”

“Không!”

Trâu Phi Dao ngần ngừ một lát, rồi vào trong tắm bồn với Tô Tần. Tô Tần bèn cho gọi nàng vào.

Trâu Phi Dao dẫn Thu Quả vào trong phòng. Tô Tần còn yếu, ngồi dựa thành giường, lưng kê tấm đệm mềm. Cơ Tô Phi Phi ngồi ở bên giường, đứng cạnh là Cơ Tuyết. Nhìn thấy phục sức của Thu Quả, Phi Phi mở tròn mắt hiếu kỳ.

Thu Quả tiến tới giữa phòng, khi còn cách giường Tô Tần vài bước, thì chậm chậm quỳ xuống.

“Thu Quả, mau đứng dậy,” Tô Tần vui vẻ nói, rồi nhìn sang Phi Phi, “Phi Phi, đây là chị Thu Quả, con nuôi của cha.”

Cơ Tuyết đã biết chuyện của Thu Quả, hai mắt dán chặt vào nàng, cảnh giác cao độ, như thể trên người Thu Quả có ẩn giấu hung khí giết người.

Thu Quả không đáp, cũng không nhìn bất cứ ai, hai mắt chỉ nhìn chăm chăm vào Tô Tần.

“Thu Quả?” Ánh mắt Tô Tần di chuyển tới phục sức của nàng.

“Tô Tần,” Thu Quả đổi cách xưng hô, gọi thẳng tên hắn, “Thu Quả muốn nói chuyện riêng với người.”

Hết thảy những người có mặt đều sững sốt, gồm cả Tô Tần.

Tô Tần sống lại một chốc, mới nhìn sang Cơ Tuyết và Phi Phi, “Tuyết Nhi, hãy dẫn Phi Phi ra ngoài một lát, để Tần nói chuyện với Thu Quả.”

“Tô Tử?” Cơ Tuyết lo lắng.

“Nàng hãy ra đi, Thu Quả có lời muốn nói.” Tô Tần kiên quyết.

Cơ Tuyết ngần ngừ một lát, rồi cũng kéo Phi Phi dậy đi ra phía cửa. Ngoảnh đầu lại nhìn, thấy Trâu Phi Dao và Mộc Hoa đứng kè kè hai bên Thu Quả, mới yên tâm bước ra.

“Nói đi, Thu Quả!” Tô Tần cười, “chú Trâu và chị Mộc Hoa đều không phải người ngoài.”

“Thu Quả chỉ muốn nói với một mình người.”

Trâu Phi Dao, Mộc Hoa càng thêm căng thẳng, nhìn chằm chằm vào Thu Quả.

“Hai người cũng ra cả đi.” Tô Tần dịu giọng nói.

“Chúa công?” Mộc Hoa lo lắng.

“Ra ngoài đi.” Tô Tần phẩy tay.

Hai người đành phải lui ra ngoài cửa.

“Thu Quả, giờ không còn ai nữa, con có điều gì, hãy cứ nói đi.” Tô Tần cất giọng ôn tồn.

Thu Quả hướng về phía Tô Tần, dập đầu liên ba cái, rồi nói rành rọt từng tiếng: “Tô Tần, Thu Quả muốn nói ba câu.”

“Nói đi, cha nghe đây!”

“Câu thứ nhất, Thu Quả không muốn làm con gái của Tô Tần, chưa bao giờ muốn.”

Tô Tần hiểu nàng muốn nói gì, thì mỉm cười nói: “Ồ, được thôi, vậy thì hãy làm em gái của Tần. Tần đã có sư tỷ, đang thiếu một em gái.”

“Cũng không muốn làm em gái của đại nhân.”

“Được rồi, câu đầu tiên, hãy tạm gác lại, còn câu thứ hai.”

“Thu Quả muốn cho đại nhân biết, Thu Quả là người của Hắc Điều đài nước Tần.” Thu Quả nói rồi chỉ vào điều bài trước ngực.

“Ta đã biết.” Tô Tần khẽ cười, “còn câu thứ ba?”

Thu Quả đưa tay vào trong ngực áo, lấy ra bình thuốc, mở nút, giọng bình thản: “Thứ trong bình này, vốn dùng để hạ độc giết chết đại nhân, bị Thu Quả bớt lại một nửa, để dành cho Thu Quả.” Rồi không nhìn Tô Tần nữa, nâng bình lên, dốc vào miệng.

“Thu...” Tô Tần hét lên một tiếng, nhào xuống khỏi giường. Còn chưa kịp gọi nốt chữ “Quả”, đã nghe “vút” một tiếng, có vật gì đó bay xẹt lại, nhanh như tia chớp, lách qua khuỷu tay Thu Quả, đập trúng vào miệng bình.

“Choang” một tiếng giòn tan, cái bình vỡ vụn, nước bắn tung toé lên người Thu Quả.

Là một cây phi đao!

Ngay sau đó, hai bóng người gần như đồng thời bay vụt vào, một trái một phải, giữ chặt lấy Thu Quả.

Thu Quả không kịp phản ứng, bàng hoàng chết lặng.

Đây là lần đầu tiên, Thu Quả được lĩnh giáo bản lĩnh của Mộc Hoa và Trâu Phi Đao. Trước mặt họ, chút công phu mèo què mà nàng học được trong núi Chung Nam thật chẳng thấm vào đâu. Thu Quả bật khóc.

Cùng lúc này, Cơ Tuyết và Phi Phi cũng chạy vào. Cơ Tuyết đỡ Tô Tần dậy, dìu lên giường.

“Thu Quả!” Tô Tần ứa nước mắt, giọng nghẹn lại, “hôm nay Tần mới biết, Tần lại nợ Thu Quả thêm một mạng!”

“Chú Trâu...” Thu Quả tuyệt vọng kêu lên, “hãy giết tôi đi, Thu Quả cầu xin chú...”

“Tuyết Nhi, Phi Phi, hãy đỡ Thu Quả lại đây.” Tô Tần nói.

Cơ Tuyết, Phi Phi cùng bước lại. Mộc Hoa gỡ điều bài của Thu Quả xuống, lục soát Thu Quả, thấy trên người nàng không còn vật nào đáng ngờ nữa, mới thả nàng ra. Cơ Tuyết, Phi Phi mỗi người dìu một bên, đưa Thu Quả lại bên giường Tô Tần. Thu Quả quỳ xuống trước giường, nức nở trong tuyệt vọng.

“Thu Quả!” Đợi tiếng khóc của nàng dịu bớt, Tô Tần mới cất giọng ôn tồn, “chuyện lần này, Tô Tần không trách Thu Quả, không trách Thiên Hương, không trách công tử Hoa, càng không trách Tần Vương, bởi Tô Tần hiểu, bất kỳ ai trong số những người đó, đều không muốn giết Tô Tần.”

“Sao... người biết được?” Thu Quả thôi khóc, nhìn sững vào Tô Tần.

“Trước tiên hãy nói về Thu Quả.” Tô Tần chậm rãi giải thích, “Tần biết tấm lòng của Thu Quả đối với Tần trong suốt bao năm qua, sao Thu Quả có thể giết chết một người mà mình đã hai lần cứu mạng? Tiếp đến là Thiên Hương, Tần và nàng ta không thù không oán, không có dây mơ rễ má gì với nhau, sao nàng ta nhất định phải giết chết Tần?”

Còn công tử Hoa và Tần Vương, nếu họ muốn giết, thì Tần đã chết từ lâu rồi.”

“Nhưng... họ nhất quyết muốn giết người!”

“Phải. Họ không thể không giết!” Tô Tần khẽ thở dài, “nhưng giờ thì không sao rồi. Thu Quả, hãy cứ yên tâm ở lại đây, sẽ không ai làm tổn thương tới con đâu. Cho dù có xảy ra chuyện gì, ta vẫn tin con. Ở đây có chú Trâu và mọi người, sẽ cùng bảo vệ cho con.”

Thu Quả lại bật khóc.

“Mộc Hoa, hãy dẫn Thu Quả về phòng, trông nom cẩn thận. Chúng ta sẽ ở lại phủ này, không phải chuyển đi nữa.”

“Tô đại nhân,” Thu Quả lau nước mắt, lại đổi cách xưng hô, “tạ ơn đại nhân tin tưởng. Trước mắt Thu Quả chỉ có hai con đường, một là chết, hai là về Tần. Điều đại nhân đã hạ lệnh rồi.”

“Ồ...” Tô Tần giật mình.

“Thu Quả một lòng muốn chết, nhưng chú Trâu không để Thu Quả chết. Thu Quả không còn con đường nào khác, đành phải về Tần phục mệnh!” Thu Quả dứt khoát.

“Thu Quả, hãy nghĩ kỹ, nếu như con về...” Tô Tần vội can ngăn.

“Nếu Thu Quả không về, sẽ không phải chết, nhưng Thu Quả còn cha, mẹ, các em, và rất nhiều người nữa...” Thu Quả càng khóc thảm thiết.

Đúng vậy, họ sẽ phải chết. Chiếu theo Tần pháp, nếu Thu Quả nhận lệnh mà không về, sẽ bị khép vào tội phản quốc, đừng nói là người nhà, đến cả họ hàng, láng giềng cũng sẽ phải chịu tội liên đới. Đây, chính là một nút chết.

Tô Tần trầm ngâm hồi lâu, rồi quay sang Trâu Phi Dao: “Trâu huynh, hãy chuẩn bị xe cho Thu Quả!”

Đúng lúc Tô Tần gặp nạn, Trương Nghi trong trang phục thương nhân, cùng Ngạc Quân Khải, Bành Quân và Xạ Cao Quân xuất phát từ đất phong của Kỳ Lăng Quân tiến lên phía bắc, tuần du Uyển Thành, hộ tống họ là Xa Vệ Tần.

Vào thời Tây Chu, Uyển Thành vốn là đất phong của Thân Hầu, sau bị người Sở tiêu diệt, biến thành Uyển Quận, địa hạt bắc tới Phương Thành, tây tới Ứ Thành, đông tới Dạng Lăng, nam tới đất Đặng, Nhưng màu mỡ, gần hai chục năm qua, quận thú vẫn luôn là Cảnh Thuý.

Uyển Thành nằm bên bờ sông Dục Thuý, tường thành cao dày, hình vuông, mỗi cạnh tám dặm, có mười hai cổng thành, đông tây nam bắc mỗi phía ba cổng, ở giữa là cổng chính, đủ rộng cho xe chạy qua, cổng thành kiên cố. Cách hai bên cổng chính chừng năm trăm bước có hai cổng phụ trái phải. Cổng phụ nhỏ hẹp, chỉ đủ cho xe trâu xe bò và người đi bộ ra vào, khi có chiến tranh, cổng này sẽ đóng chặt. Ngoài cổng thành có hào nước sâu và rộng, dẫn nước sông chảy vòng quanh thành. Nếu lại thêm các ấp xung quanh và Phương Thành rộng lớn phía bắc, thì về mặt phòng ngự, Uyển Thành xứng danh là thành đồng vách sắt.

Đây là lần thứ hai Trương Nghi tới Uyển Thành. Lần đầu là hơn chục năm trước, khi đó hần chạy khỏi nước Sở, thương tích đầy mình, cùng Hương Nữ ngồi xe của Giả Xá Nhân qua đây, nghỉ lại một đêm. Khi đó, Trương Nghi chỉ một lòng nghĩ đến việc chạy khỏi đất Sở, chẳng còn

tâm trí đầu mà nhìn ngắm xung quanh. Lần này thì khác, Trương Nghi trở lại đất xưa, tận mắt chứng kiến sự trù phú và phong tục của đất Uyển, không khỏi bồi ngùi xúc động.

Trương Nghi lần này tới đây với thân phận là thương nhân thu mua lưới cày, bởi vậy Ngạc Quân cũng không rêu rao rùm beng, mà đối đãi đúng như với thương nhân. Đến tối, mở tiệc tại một lầu sang trọng trong Uyển Thành, chủ tiệc là Ngạc Quân, bốn người bồi tiếp là Ngạc Quân, Xạ Cao Quân, Bành Quân và công doãn quận Uyển là Chiêu Thử.

Đến cả Chiêu Thử cũng không hề hay biết vị thượng khách trong yến tiệc của Ngạc Quân chính là tướng quốc nước Tần danh tiếng lẫy lừng thiên hạ, mà chỉ biết đây là thần tài đến từ đất Tần, mang đến một mối làm ăn lớn.

Rượu qua ba tuần, Trương Nghi nổi hứng, chấm rượu viết lên trên án một chữ “Uyển” thật lớn, cười hỏi Ngạc Quân: “Ngạc Quân hẳn biết chữ này?”

Rõ ràng, Trương Nghi không phải muốn đọc chữ, mà là muốn giải chữ.

Ngạc Quân không biết giải thích thế nào, nhìn sang Bành Quân.

Bành Quân cũng không phải người ham đọc sách, vò đầu bứt tai một chốc thì vòng tay: “Tại hạ ngu dốt, kính xin Trương Tử chỉ giáo.”

Trương Nghi khế cười: “Chỉ giáo thì không dám, tại hạ chẳng qua chỉ nghĩ gì nói vậy mà thôi. Chư vị xin hãy xem chữ này, phía trên có bộ ‘miên’, nghĩa là toà nhà; phía dưới

có chữ ‘uyển’⁽¹⁾, nghĩa gốc của chữ này là cỏ trên cánh đồng phì nhiêu đổ rạp trước gió. Vậy thì chữ ‘uyển’ có nghĩa là cỏ cúi rạp trong căn nhà. Cỏ mọc trong nhà, không có gió thổi, sao lại cúi rạp? Bởi lẽ bên trên có mái nhà che chắn, nên ánh nắng chỉ có thể chiếu vào qua cửa và cửa sổ. Cây cỏ hướng về ánh nắng, nên chúng mới phải đổ rạp, hướng về phía cửa, đó là nghĩa của chữ ‘uyển’.”

“Chà!” Tử Khải lộ vẻ kinh ngạc, vỗ tay khe khẽ, “Trương Tử không nói, tại hạ quả thực không biết chữ ‘uyển’ lại có ý nghĩa này!” Đoạn nâng chén, “Trương Tử, vì chữ ‘uyển’ này, cạn chén!”

Chúng nhân đều cười, nâng chén cùng uống.

Thấy Trương Nghi kiêu căng tự phụ, khoe khoang học vấn, lại giải thích chữ “uyển” là cỏ hướng về ánh sáng, không thể đứng thẳng lưng, mà mấy vị phong quân kiến văn thiển cận vẫn cam chịu si nhục, Chiêu Thử ngồi ở ghế cuối bắt đầu ngửa mặt, từ từ đặt chén rượu xuống, thông thả lên tiếng: “Theo hạ quan biết, chữ này có một cách giải thích khác. Tương truyền năm xưa Viêm Đế đi qua nơi đây, lên chỗ cao nhìn về phía xa, thấy nơi này bốn phía đều là núi, ở giữa giống như cái sọt, nước trong chảy tràn, cỏ xanh như thảm, ruộng đồng màu mỡ, mới cảm thán rằng: ‘Đất này long khí uyển chuyển, quả là cái sọt trù phú.’ Nghe được lời tốt lành của Viêm Đế, dân chúng đua nhau tìm tới định cư, trồng trọt cấy cày, nghỉ ngơi tĩnh dưỡng. Cho tới thời tiên tổ Văn Vương, diệt nước Thân, được đất Uyển, dựng thành ấp tại đây. Thành ấp xây xong, cần tiên Văn Vương

⁽¹⁾ Trong chữ Hán, chữ *uyển* 宛 gồm có bộ *miên* ㄇㄧㄢˊ ở trên và chữ *uyển* ㄩㄥˇ ở dưới.

đặt tên, có người kể với tiên vương câu nói của Viêm Đế, tiên vương lấy làm thích thú, lập tức quyết định, nếu đã có long khí uyển chuyển, hãy gọi đây là Uyển Ấp. Sau đó, ấp này trải nhiều biến đổi, từ Uyển Ấp thành Uyển Thành, rồi tới Uyển Huyện, Uyển Quận, song thay đi đổi lại, chưa bao giờ bỏ đi chữ Uyển này.”

Cách giải thích của Chiêu Thử hết sức thông minh. Thứ nhất, cho rằng chữ “Uyển” là do thánh nhân thượng cổ đặt ra; thứ hai, cho rằng Uyển Thành có long khí; thứ ba, chỉ rõ đất Uyển là do tổ tiên nước Sở chinh chiến mà có được.

Chiêu Thử nhanh trí, đã vực lại thể diện cho chúng vương thân, đám Ngạc Quân Khải đều vỗ tay khen ngợi. Trương Nghi đưa mắt, nhìn chăm chăm vào Chiêu Thử.

Chiêu Thử là công doãn của Uyển Thành, do Chiêu Dương tiến cử, cai quản xưởng thủ công và lò luyện kim ở Uyển Thành. Chức quan tuy không cao, song được coi là công việc béo bở hạng nhất. Chức này trước kia luôn nằm trong tay dòng họ Cảnh, cách đây ba năm, Chiêu Dương phải hao tâm tổn trí lắm mới giành lấy được, tiến cử Chiêu Thử đảm trách. Chiêu Thử là cháu ruột của Chiêu Dương, được coi là kẻ khá có tri thức trong đám hậu bối Chiêu môn, lanh lợi hoạt bát, mới giữ chức được ba năm, quả không phụ kỳ vọng, không những bản thân thu lợi dồi dào, còn vun vén thoả đáng cho các bên, từ đó khiến thế lực họ Chiêu dần dần cắm sâu vào trong địa hạt của họ Cảnh.

“Chà chà!” Trương Nghi thu ánh mắt lại, nhắc chén lên chĩa về phía Chiêu Thử, khen ngợi một cách khoa trương,

“tại hạ đề nghị, chúng ta hãy cùng cạn chén vì sự yên bác của Chiêu đại nhân đây!”

Mọi người đều nâng chén uống cạn.

“Chiêu đại nhân,” Trương Nghi nhìn sang Chiêu Thử, vòng tay, “tại hạ xin được thay mặt dân Tân ở Quan Trung, kính mời đại nhân một chén!”

“Ồ... hạ quan...” Chiêu Thử nhìn sang Ngạc Quân.

“Đây là chuyện rất nên!” Trương Nghi bật cười vài tiếng, “nghe Ngạc Quân nói, toàn bộ chuyện lưỡi cày đều do Chiêu đại nhân đây lo liệu cả!”

“Hạ quan được chư quân ưu ái mà thôi. Tạ ơn Trương đại nhân quá khen, chỉ là chén rượu này quá nặng, hạ quan không dám uống bữa.” Chiêu Thử lại nhìn sang Ngạc Quân.

“Ồ?” Trương Nghi cũng nhìn sang Ngạc Quân.

“Cứ uống đi!” Ngạc Quân phẩy tay với Chiêu Thử, “ý tốt của Trương Tử, sao có thể tùy tiện khước từ?”

“Tạ ơn tấm thịnh tình của Trương Tử!” Chiêu Thử lúc này mới nâng chén, hướng vào chư quân kính đủ một vòng, rồi mới cùng uống với Trương Nghi.

“Xin hỏi đại nhân,” Trương Nghi đích thân cầm bình, đứng dậy, bước lại trước mặt Chiêu Thử, lại rót đầy chén, cười nói, “đợt hàng đầu tiên, hẳn đã có đủ?”

“Vét sạch hàng trong kho, được hơn vạn chiếc; gom hàng tồn các nơi, được một vạn nữa, tổng cộng hai vạn có dư.”

“Ồ?” Trương Nghi ngạc nhiên, “đợt hàng đầu tiên là bốn vạn, vậy thì vẫn còn thiếu hơn vạn nữa.”

“Vâng.” Chiêu Thử gật đầu.

“Công tử,” Trương Nghi nhìn sang Ngạc Quân Khải, “khế ước hẹn giao hàng trong vòng một tháng, giờ đã hơn mười ngày rồi!”

“Trương đại nhân yên tâm,” Xạ Cao Quân tiếp lời, “chúng tôi đã kiểm tra, trong kho các nhà vẫn còn ít sắt thô, sẽ đem đi đúc, không tới mười ngày nữa, có thể giao hàng!”

“Nếu nói như vậy,” Trương Nghi vỗ tay vài cái, quay sang Chiêu Thử, “mười ngày nữa là có thể giao hàng?”

“Thu gom, sắp xếp, cũng cần ba ngày, còn như lúc nào giao hàng, hạ quan kính cần chờ nghe mệnh lệnh của chư quân!” Chiêu Thử lại nhìn sang mấy vị phong quân.

Trương Nghi cũng nhìn sang Ngạc Quân Khải.

“Trương Tử, mười lăm ngày nữa giao hàng, thế nào?” Ngạc Quân Khải gõ tay xuống án.

“Vì mười lăm ngày nữa giao hàng, hãy cạn!” Trương Nghi nâng chén.

Sáng sớm hôm sau, Chiêu Thử đích thân đi lo chuyện thu gom lõi cày, còn đám phong quân mời Trương Nghi tới đất phong của Ngạc Quân thăm lò luyện.

Đất phong của Ngạc Quân rộng chừng sáu mươi dặm, gồm ấp Đô và ấp Ngạc ở hai bờ Dục Thủy, cách Uyển Thành năm mươi dặm về phía bắc, là ấp luyện sắt trọng yếu bậc nhất ở quận Uyển, có đến vài chục lò luyện lớn nhỏ. Rõ ràng, Tử Khải xin phong đất này, là nhắm vào những lò luyện đó. Lò luyện đa phần do các phong quân gần xa đổ tiền xây dựng, Ngạc Quân chỉ có hai lò. Song bất luận là lò luyện của nhà nào, đã nằm trên đất của Ngạc Quân, đều

phải nộp một phần lợi tức. Chỉ tính riêng khoản này, đã đủ khiến người ta thêm đỏ mắt.

Thăm lò luyện xong, lại tới kho chứa sắt sống. Nhìn những khối sắt chồng xếp ngay ngắn, Trương Nghi tươi cười hoan hỉ, lại bảo Ngạc Quân dẫn đi thăm ruộng đồng gần đó, để xem nông dân dùng trâu cày ruộng thế nào. Nhìn một lúc, Trương Nghi nổi hứng, tháo luôn hia, xắn cao tay áo, túm gọn áo xống, xuống ruộng vịn cày, học theo nông dân, cày suốt non nửa canh giờ, từ lúc đường cày vẹo vọ cho tới khi thẳng băng.

Đêm đó, Trương Nghi ngủ lại ấp Ngạc. Sáng hôm sau thì rời Ngạc về Tần.

Lúc từ biệt lên đường, Trương Nghi đã lên xe rồi, lại bỗng nhảy xuống, kéo Ngạc Quân sang một bên, ghé tai thì thầm: “Nghi có lời tâm huyết, muốn nói với công tử!”

“Khải kính cần rửa tai lắng nghe!” Ngạc Quân đáp.

“Hẳn công tử đã biết,” Trương Nghi hạ giọng thì thào, “Tần Vương đã phong U Thành cho tại hạ. U Thành tuy chật hẹp, song cũng là gia sản của tại hạ. Công tử biết đấy, U Thành đất đai cằn cỗi, tại hạ vất vả nhiều năm, mà cũng không tích lũy được là bao. Nay nhà rộng nghiệp lớn, không có tiền, không đủ sức nuôi gia quyến. Hiện có đến gần vạn miệng ăn chờ chực, tại hạ đau đầu nghĩ không ra cách, may sao hay tin Sở có lưỡi cày, mà dân Quan Trung lại canh tác vất vả quá, mới nảy ra ý buôn bán lưỡi cày, nhân tiện kiếm chút tiền mọn. Vậy nên tại hạ mới tâu lên Tần Vương, xin buôn lưỡi cày để giúp dân Tần, Tần Vương nghe cũng lọt tai, bèn ân chuẩn. Nhưng tại hạ vốn liếng không nhiều, dốc hết gia sản cũng chưa gom nổi trăm lượng. Tại hạ chẳng

biết làm sao, lại phải thuyết phục mấy công tử giàu có trong Tân thất và các thế gia cùng góp tiền vàng. Họ nghe nói buôn lười cày rất khá, nên đều hào hứng dốc vốn tham gia, cũng muốn nhân thể kiếm lời. Công tử biết đấy, tại hạ tuy là con rể của vương thất, song lại không có nền móng vững chãi ở Tân, vụ kinh doanh này, tại hạ chỉ có thể lời chứ không được phép lỗ. Ngộ nhờ đổ bể, những công tử kia, ai cũng đủ sức bầm vằm tại hạ thành muôn mảnh!”

Thấy Trương Nghi thú thực ẩn tình, Ngạc Quân lấy làm cảm động, trịnh trọng hứa: “Trương huynh yên tâm, có Khải ở đây, đảm bảo mọi việc sẽ tiến hành thuận lợi!”

“Nhưng suốt hành trình, tại hạ lại thấy, đại vương dường như quyết chí phạt Tân. Phạt Tân, xung đột đầu tiên, chắc chắn là U Thành, chính là thực ấp của tại hạ đấy...” Trương Nghi cười nhún nhó.

“Than ôi,” Ngạc Quân giọng đầy hậm hực, “đều tại Cảnh Thuý kia cả! Chỉ có ông ta chăm chăm muốn phạt!”

“Công tử,” Trương Nghi nhìn thẳng vào Ngạc Quân, giọng nói bỗng trở nên hùng hồn, “tại hạ cũng không phải dạng ăn không ngồi rồi, sớm đã chuẩn bị ba vạn nhuệ binh chờ sẵn ở U Thành, tại hạ muốn nhờ công tử nhấn lại với vương thúc, tranh giành qua lại, đều vì lợi hại mà thôi. Ngày sau vô sự là tốt nhất, hai bên chúng ta cùng dốc sức kinh thương, kiếm chút tiền mọn, chia sẻ nguồn lợi. Còn ngộ nhờ sinh chuyện, cũng xin dừng sĩ thuộc hạ của vương thúc giờ cao đánh khẽ, giữ chút thể diện cho tại hạ. Đương nhiên, tại hạ cũng sẽ bảo toàn thể diện cho vương thúc. Phàm là binh mã của vương thúc, tại hạ sẽ không để người Tân bắt ra một mũi tên! Phàm một cánh cây ngọn cỏ, một

thành một trì mà vương thúc nhìn tới, tại hạ sẽ lệnh cho người Tần nhường hết!”

“Tạ ơn Trương Tử tác thành!” Ngạc Quân vòng tay nói, “ý tốt của Trương Tử, Khải nhất định sẽ chuyển tới vương thúc!”

Trương Nghi lưu luyến từ biệt Ngạc Quân lên đường, tới đó tới ấp Niết phía tây Uyển Thành. Sông Niết Thủy từ trên đỉnh Ngũ Đoá núi Phục Ngưu phía bắc đổ thẳng xuống, tới chân núi thì lượn một vòng lớn tại con đường cái quan từ Uyển Thành dẫn tới Ư Thành, hình thành nên hào nước tự nhiên cho thành trì này, rồi tiếp tục chảy xuống phía nam, nhập vào Hắc Thủy. Thành trì này ở bờ bắc vòng cung Niết Thủy, nên gọi là ấp Niết. Ấp Niết vốn là một ấp kinh thương nhỏ của Sở, sau khi bị Thương Ưởng đánh chiếm, mới mở rộng thành một ấp trung bình, có tám nghìn nhuệ binh trấn giữ, trở thành trận địa tuyến đầu ở phía đông nước Tần.

Sáng hôm sau, Trương Nghi tuần tra thị sát việc phòng ngự tại bốn cổng thành. Sau khi căn dặn tướng giữ thành những việc cần làm, thì đánh xe về tây, băng qua Hắc Thủy tới trọng trấn ấp Tích phía đông Ư Thành, tiếp tục thị sát việc phòng ngự, đến hôm sau thì trở về Ư Thành.

Trương Nghi vừa vào cổng phủ, một đoàn xe ngựa cũng rầm rập tiến vào cổng thành. Là Tần Huệ Vương từ Hàm Dương tới. Đi cùng là Sư Lý Tật và công tử Hoa.

Trương Nghi vừa hồi phủ, việc đầu tiên là tắm rửa. Khi Huệ Vương tới phủ Trương Nghi, hấn vẫn đang ngâm mình trong bồn tắm. Nghe Ngụy Chương vào bẩm báo,

Trương Nghi hết sức bất ngờ, nhảy phóc ra khỏi bồn nước, vội vàng mặc quần áo, chạy ngay tới chính điện.

Chính điện do Công Tôn Uồng xây dựng năm xưa. Sau khi Trương Nghi tới đây, không sửa sang thêm gì, chỉ thay biển phủ Thương Quân thành phủ U Thành Quân. Ngay cả chỗ ngồi của phong quân cũng là do Thương Quân để lại, chỉ khác những chỗ ngồi còn lại ở chỗ được trải thêm một tấm thảm gấm mềm, trước mặt kê án gỗ khắc rồng, trên án có bày ngọc khuê.

Trương Nghi vừa bước vào cửa, đã thấy Tần Vương ngồi sẵn trên chiếu khách, nhường lại chiếu chủ cho mình, thì chẳng nói chẳng rằng, lập tức kéo Tần Vương lại chiếu chủ, ấn Tần Vương ngồi xuống rồi nói: “Xin đại vương hãy ngồi tạm!” Rồi lùi lại, dập đầu hô, “thần đắc tội, không biết đại vương giá đáo!”

Huệ Vương cười lớn, phẩy tay nói: “Quả nhân đã tính toán đúng thời khắc Trương Tử quay về để tìm đến, chỉ không ngờ Trương Tử lại đang trong bồn tắm.”

Mọi người đều phá lên cười.

Hàn huyên một hồi, Trương Nghi và Ngụy Chương ngồi xuống chỗ cho bề tôi ở bên phải, nhường lại chiếu bên trái cho Sư Lý Tật và công tử Hoa, rồi vua tôi cùng vào chuyện chính.

“Trương tướng quốc,” do Ngụy Chương cũng có mặt, Huệ Vương không tiện gọi em rể như thường ngày, “không giấu tướng quốc, hơn một tháng qua, trong lòng quả nhân chỉ đau đầu một điều, nên suốt đêm trằn trọc, ngủ không ngon giấc.”

“Nếu Nghi đoán không lầm, hẳn là đại vương đang trần trở vì mấy rương vàng kia.” Trương Nghi thông thả đáp.

“Chà,” Huệ Vương bật cười, “tướng quốc nói nghe nhẹ nhàng thật. Mấy rương ư? Những mấy chục rương đấy! Toàn bộ của nả gia tài của quả nhân đấy! Nói mau, lưỡi cày của quả nhân đâu?”

“Nếu đại vương đủ kiên nhẫn, hãy ở lại đây chừng nửa tháng, hẳn sẽ nhìn thấy bốn vạn lưỡi cày đầu tiên người Sở chuyển đến!”

“Thật sao?” Huệ Vương phấn chấn ra mặt, “nếu là vậy, quả nhân sẽ không đi nữa!”

Nửa canh giờ tiếp theo, Trương Nghi kể lại tường tận mọi chuyện cho Huệ Vương nghe, từ khi tới Kỳ Lăng gặp vương thúc, tới lúc đến Uyển Thành xem hàng, quyết định thời gian giao hàng. Huệ Vương càng nghe càng hân hoan vui sướng.

Nghe xong, Huệ Vương phá lên cười sảng khoái: “Cuộc giao dịch này, xem ra quả nhân muốn lỗ cũng không được.” Dừng lại một lúc, thu lại nụ cười, đưa mắt nhìn Trương Nghi và Ngụy Chương, “Trương tướng quốc, Ngụy tướng quân, khiến quả nhân ngủ không ngon, lại không phải bởi hai nghìn dật vàng ấy, mà là vì Thương Ư. Đã nhiều ngày qua, cứ khi gần sáng, quả nhân lại mơ thấy Man Sở mài dao, nên trong lòng lo lắng, mới lên đường tìm tới tận đây.” Lại nhìn Ngụy Chương, “Ngụy tướng quân, quân tới tướng chặn, Man Sở nếu tới, quả nhân muốn nghe thử, tướng quân định ngăn cản thế nào?”

Ngụy Chương sớm đã chuẩn bị kỹ lưỡng, bèn dẫn mọi người sang bên cạnh, vén mở tấm rèm, lộ ra một sa bàn, là

do Ngụy Chương làm ra dựa theo cách của Bàn Quyên. Trên sa bàn tái hiện một địa hình rộng lớn, tây tới Hàm Dương, đông tới Uyển Thành, bắc tới Lạc Dương, nam tới Sính Đô, núi non trùng điệp, đường sá sông ngòi chằng chịt, thành trì thôn ấp, doanh trại cửa ải, kho tàng lương thảo, đều hiện rõ mồn một.

“Hồi bẩm đại vương,” Ngụy Chương chỉ vào doanh trại cắm cờ Sở trên sa bàn, “theo mặt tướng điều tra, người Sở đã điều động ba cánh đại quân khoảng hai mươi mốt vạn đến gần Thương Ư. Trong đó, cánh quân vương thất gồm ba vạn, cánh quân thủ thành của họ Cảnh gồm sáu vạn, cánh quân của họ Khuất gồm sáu vạn, cánh quân của vương thân phong quân gồm sáu vạn, cuộc chiến đã gần kề.” Chỉ vào thung lũng Thương Ư, “nếu mặt tướng đoán không lầm, người Sở tập kích ta, hẳn có ba phương án. Thứ nhất, chia quân hai ngả, một ngả từ Uyển Thành, men theo đường cái quan Thương Ư tiến về phía tây, cướp lấy ấp Niết, ấp Tích, chiếm cứ cửa ải Đông Vũ; một ngả từ Đan Dương, men theo sông Tích Thủy lên phía bắc, đoạt lấy U Thành. Thứ hai, chia quân ba ngả, hai ngả đầu giống như phương án thứ nhất, ngả thứ ba theo sông Đan Thủy đánh vào Thương Nam, từ sau lưng tập kích ải Tây Vũ. Thứ ba, vẫn chia quân ba ngả giống như phương án thứ hai, nhưng thêm một ngả nữa, xuất phát từ Thượng Dung, đánh vào đất Hán Trung của ta, khai chiến rộng khắp với ta.”

“Tướng quân nói rất đúng,” Huệ Vương gật gù, “thế địch hùng hực, tướng quân sẽ ứng phó thế nào?”

“Theo kế của mặt tướng,” Ngụy Chương chỉ vào sa bàn, “bất luận quân Sở tấn công vào đâu, mặt tướng cũng sẽ dẫn

quân chủ lực nghênh chiến với trung quân của Sở, đối trận với Cảnh Thuý, tìm cơ hội quyết chiến. Hai cánh quân còn lại, sẽ bố trí trọng binh, dựa vào địa hình hiểm trở để phòng ngự. Chỉ cần đánh tan trung quân Sở, hai cánh quân còn lại ắt không cần đánh cũng tự lui. Còn cánh quân địch ở Thượng Dung, mặt tướng cho rằng, theo như tình hình hiện tại của Sở, Sở Vương vẫn chưa có ý đồ khai chiến rộng khắp với ta, nên có thể bỏ qua không tính.”

“Dưới cờ của tướng quân, có bao nhiêu quân sĩ có thể chiến đấu?” Huệ Vương hỏi.

“Năm vạn.”

“Với năm vạn quân, chống lại hai mươi mốt vạn nhuệ binh nước Sở, tướng quân có chắc thắng?”

“Có ba điều chắc thắng.” Ngụy Chương đồng dạc.

“Ồ?”

“Một ở thế hiểm, ta được địa lợi; hai ở khí tụ, ta được nhân hoà; ba ở vũ khí, ta được khí lợi. Địa lợi, có thể lấy ít thắng nhiều; khí tụ, có thể chung lòng đoàn kết; khí lợi, có thể dũng mãnh gấp trăm. Ngược lại, hãy nhìn người Sở, viễn chinh đánh thành, không được địa lợi; đất nước chia rẽ, không được nhân hoà; quan trọng hơn nữa là điều thứ ba, hai bên giao chiến, dũng mãnh quyết thắng dựa vào vũ khí. Hai quân cân bằng, trí dũng tương đương, kẻ cầm mâu thắng kẻ cầm gậy, kẻ bắn tên thắng kẻ ném đá.”

“Tướng quân có khí thế này, quả nhân đã an tâm rồi.” Huệ Vương lại gật đầu, “nhưng dù là vậy, vẫn phải đề phòng vạn nhất.” Quay sang công tử Hoa, “Hoa đệ, có điều gì muốn nói chăng?”

“Theo ý của thần, không đánh thì thôi, đã đánh thì phải đánh gục người Sở.” Công tử Hoa dứt khoát.

“Phải làm sao để đánh gục?”

“Phòng theo cách Trương tướng quốc diệt Việt năm xưa,” công tử Hoa chỉ vào bản đồ, “tăng viện mười lăm vạn nhuệ binh, hợp thành hai mươi vạn quân, để nhuệ binh nấp trong khe rãnh, sau đó mở toang cổng lớn, cố thủ thành trì, thả cho quân địch tiến thẳng vào thành. Đợi quân địch vào hết rồi, nhuệ binh của ta sẽ đóng chặt cửa ải, cắt đứt đường lương thảo của quân Sở, đóng cửa đánh chó.”

“Tốt lắm!” Huệ Vương mỉm cười, quay sang Sư Lý Tật, “Tật đệ?”

Sư Lý Tật cũng cười, nhìn sang Trương Nghi. Huệ Vương cũng nhìn sang theo.

“Ngụy tướng quân,” Trương Nghi không đáp, mà quay sang Ngụy Chương, “nếu Sở có sáu vạn trung quân, bài binh bố trận trước mặt tướng quân, tướng quân cần bao nhiêu binh mã để đối địch?”

“Thế nào gọi là đối địch?” Ngụy Chương hỏi lại.

“Chính là quyết chiến sa trường với địch, thương đao giao tiếp, tướng quân cần bao nhiêu binh lính để giữ vững thế trận?”

“Nếu chỉ cần giữ vững thế trận, hai vạn nhuệ binh là đủ.”

“Nếu để đánh bại đối phương?”

“Thêm năm nghìn nữa!”

“Đại vương,” Trương Nghi quay sang Huệ Vương, “theo ý thần, thung lũng Thương Ư không thể tăng thêm

một binh một tốt, chỉ được dùng năm vạn quân hiện có để ngự địch.”

“Nói xem, tướng quốc định dùng năm vạn quân chống lại hai mươi mốt vạn quân địch như thế nào?”

“Hai vạn nhuệ binh do Ngụy tướng quân chỉ huy, nghênh đón trung quân của Cảnh Thuý, đánh cho tan rã song không truy kích. Thân chuẩn bị thêm một vạn quân tiếp ứng, nhưng không tham chiến, chỉ để đề phòng bất trắc. Thân dẫn một vạn quân, trấn thủ ấp Niết, sau khi giao chiến với địch, sẽ nhường lại ấp Niết và cửa ải Hắc Thuý, cố thủ cửa ải Đông Vũ. Một vạn nhuệ binh còn lại, ba nghìn cố thủ cửa ải Tây Vũ, ba nghìn bày nghi binh dọc theo đường sông Đan Thuý, ứng chiến với hữu quân của Sở. Thân đã cho người thám thính, lòng sông Đan Thuý nhiều khe sâu bãi hiểm, từ Đan Dương tới Thương Thành, dài chừng vài trăm dặm, thưa thớt bóng người, trùng trùng hiểm trở, tuy có đường mòn, song đại quân gần như không thể đi qua. Người Sở đánh ta, chỉ có thể dùng kỳ binh tập kích, đánh vào chỗ ta không phòng bị. Ta xuất nghi binh, hơn nửa dựa vào địa thế hiểm trở để dựng lũy trên các nẻo đường mòn, người Sở thấy ta đã có đề phòng, ắt sẽ rút lui.”

“Chà,” Huệ Vương chau mày, “tướng quốc muốn bày kế không thành với mười lăm ấp Thương Thành ư?”

“Dân binh bày trận, giữ vững cổng thành là được.”

“Ồ...” Công tử Hoa lo lắng, “tướng quốc đại nhân, mười ba ấp Thương Ư, không thể để mất, chưa nói đến Thương Thành, chỉ nói đến mười lăm ấp đất Ư, người Sở thông thạo hơn chúng ta nhiều, khe rãnh sông ngòi, họ không chỗ nào không xâm nhập. Đất Ư thì không hề gì,

cùng lắm thì trả cho người Sở, nhưng Thương Lạc nếu như bỏ trống, cho người Sở chiếm lấy ải Nghiêu Quan, cắt đứt đường lui, vậy thì hỏng bét!”

“Công tử nếu như rảnh rỗi, không sợ không có chỗ đánh, có thể đích thân cầm quân cố thủ Nghiêu Quan.” Trương Nghi ngữ khí kiên định.

“Dùng binh thế này, đúng là mới mẻ.” Huệ Vương nhìn sang, nheo mắt cười, “tướng quốc đại nhân hãy nói xem, có chỗ nào thú vị?”

“Thú vị ở chỗ, trong trận chiến này, chúng ta không thể đại thắng!”

“Cũng không thể đại bại?”

“Chính phải.” Trương Nghi nheo mắt bên trái, mắt bên phải khẽ nhướng lên, nhìn vào cột trụ gần đó.

“Nếu tại hạ nhớ không nhầm,” công tử Hoa thẳng thừng, “lần trước phạt Tề, Trương huynh cũng yêu cầu Tư Mã Thác như vậy, kết quả thì sao?”

Trương Nghi không hề tức giận, bật cười vài tiếng: “Công tử cứ nhìn mà xem, kết quả sẽ khác hẳn đấy!”

“Hãy nói nguyên do!” Huệ Vương lấy làm tò mò.

“Đại vương, hai vị công tử, Ngụy tướng quân,” Trương Nghi nhìn khắp lượt, “hưng binh giao chiến, là vì cái gì?”

“Còn phải hỏi, là vì chiến thắng!” Công tử Hoa buột miệng đáp liền.

“Chiến thắng, lại là vì cái gì?”

“Diệt tông miếu, chiếm đất đai, đoạt dân chúng, lấy của cải!”

“Dám hỏi công tử,” Trương Nghi nhìn xoáy vào công tử Hoa, “theo như tình thế trước mắt, nếu là công tử dụng binh, có thể diệt tông miếu, chiếm đất đai, đoạt dân chúng, lấy của cải được chăng?” Dừng lại một chốc mới tiếp, “công tử chớ quên, là Thương Quân chiếm đoạt mười lăm ấp đất U của người Sở, người Sở hưng binh phạt ta, thu hồi đất đai bị mất, ta bị động ứng chiến, chứ không phải công tử dẫn quân phạt Sở, thể diệt tông miếu của họ, chiếm đất đai của họ!”

Công tử Hoa mấp má môi vài cái, rồi im bặt.

“Nói tiếp đi!” Huệ Vương nhìn Trương Nghi chăm chú.

“Cuộc chiến trước mắt, là vì Thương U. Đất Thương U, do ta thất nghĩa trước. Trong trận chiến Hà Tây với Ngụy, ta có nghĩa; nay người Sở chinh phạt Thương U, Sở có nghĩa. Hai bên giao chiến, bên có nghĩa sẽ đứng. Đó là điều thứ nhất. Điều thứ hai, Hà Tây đối với Ngụy, là tham lam, là bá đạo, là dồn Tần vào chỗ chết, thắng hay bại cũng không quan trọng; còn đối với Tần lại khác, với Tần lại là chuyện sống còn. Thương U cũng như vậy. Tần trước có Vũ Quan, sau có Nghiêu Quan, thắng hay bại cũng không quan trọng; còn đối với Sở lại khác, với Sở cũng là chuyện sống còn!”

“Đấy chính là điều ta cần!” Công tử Hoa siết chặt nắm tay.

“Công tử nếu chỉ cần điều đó,” Trương Nghi khẽ cười, “thì trong trận chiến này, phải nghe theo tại hạ!” Bày ra bộ mặt nhăn nhó, “hơn nữa, cái khác không nói, chỉ riêng U Thành, thân là U Thành Quân, tại hạ lại càng không thể để mất, cũng không đành lòng để mất!”

“Nói rất phải,” Huệ Vương vẫn nhìn thẳng vào Trương Nghi, “xin hỏi tướng quốc, hôm nay không thể đại thắng, vậy hôm nào có thể?” Dừng lại một chốc, mỉm cười, “quả nhân là người nôn nóng!”

“Chờ tới lúc nội chính hỗn loạn, quý tộc sa đoạ, quân thần bất hoà, trung thần lặng tiếng.”

Ngụy Vương cười vang: “Hẳn là việc lâu dài đây!”

“Với một nước Sở rộng năm nghìn dặm, đại vương muốn một miếng nuốt trôi luôn ư?”

“Giờ thì bụng dạ quả nhân vẫn chưa lớn được đến vậy, hãy nghe theo tướng quốc.” Huệ Vương nhìn sang những người khác, “tướng quốc nói phải, trước mắt chưa nên quyết chiến với Sở, song vẫn phải tỏ được uy phong, cho người Sở nếm mùi lợi hại của dũng binh Đại Tần, không còn dám tơ tưởng đến Thương Ưởm nữa!” Nhìn sang Ngụy Chương, “Ngụy tướng quân, quả nhân trông cả vào khanh!”

“Mặt tướng tuân lệnh!” Ngụy Chương đồng dạ đáp.

Sáng sớm hôm sau, Trương Nghi dẫn đoàn xe ngựa của Huệ Vương tới thẳng khe núi phía bắc Ư Thành, tuần tra binh xưởng vừa mới xây xong.

Trong khe núi được bảo vệ nghiêm ngặt, mới dựng chừng một trăm lều trại, năm trăm thợ sắt đang kiểm tra công cụ tôi, rèn, những kim loại gia giảm cũng đã chuẩn bị xong xuôi, mọi thứ đều đã sẵn sàng, chỉ chờ bốn vạn lưỡi cày chuyển đến từ đất Uyển.

Trên đường quay về, Huệ Vương ngồi cùng xe với Trương Nghi. Huệ Vương phấn chấn ra mặt, hào hứng bàn mãi về uy lực của binh khí sắt trong chinh phạt sau này.

Nghe Huệ Vương thao thao bất tuyệt hồi lâu, Trương Nghi bỗng chau tít đôi mày.

“Nghị đệ, sao thế?” Huệ Vương nhận ra, bèn hỏi.

“Không giấu vương huynh, Nghi không có hứng thú với chuyện chém giết.”

“Ồ?” Huệ Vương ngạc nhiên, “không chém giết, sao có thể nhất thống thiên hạ, thực thi kế sách liên hoành của Nghi đệ?”

“Thứ Nghi liên hoành, trước tiên là kế sách, tiếp đến mới là chém giết.”

“Phải,” Huệ Vương tán thành, “chém giết không phải là hứng thú của Nghi đệ. Hãy nói xem, giờ đã nghĩ ra kế sách gì rồi?”

“Lúc này chưa có kế sách hay, chỉ có hứng thú với một người con gái.”

“Ồ?” Huệ Vương hiếu kỳ, “người con gái thế nào mà có thể khiến Nghi đệ hứng thú vậy? Hãy kể xem.”

“Đặc biệt.”

“Đặc biệt thế nào?”

“Tất cả đều đặc biệt.”

Huệ Vương phá lên cười lớn: “Đã lọt vào mắt xanh của Nghi đệ rồi ư? Quả nhân nhìn con gái, chỉ nhìn dung mạo mà thôi. Hãy nói xem, cô gái này đặc biệt ở đâu?”

“Không béo không gầy, không cao không thấp, mọi thứ đều vừa khéo, chỉ có thế, không còn gì khác.”

Huệ Vương lại cười vang: “Nói vậy, có khác gì không nói? Thôi được, đã lọt vào con mắt của hiền đệ, cô gái này hẳn không tầm thường. Đã ưng rồi, thì cưới về thôi!”

“Thân không có chỗ cho nàng.”

“Thì phong làm thiệp, Ư Thành Quân cũng đâu thể chỉ có một phu nhân?”

“Sẽ không qua nổi cửa ải của phu nhân Ư Thành Quân!”

“Ồ, Tứ huynh hiểu ý Nghi đệ rồi,” Huệ Vương vỗ ngực, “việc của em Vân, cứ để cho ta!”

“Vẫn còn Hương Nữ!”

“Hương Nữ là người thông hiểu, nếu hiền đệ thích, nàng ấy hẳn không phản đối.”

“Vẫn còn thân nữa, cũng không qua nổi.” Trương Nghi chỉ vào mũi mình, nở một nụ cười xảo trá.

“Ồ?” Huệ Vương ngạc nhiên, “nói qua nói lại nãy giờ, lại không chịu cưới, rốt cuộc hiền đệ muốn gì?”

“Không phải thân không chịu cưới, mà không thể cưới.”

“Vì sao kia?”

“Vì thân không thể cùng đại vương tranh giành một người con gái.”

Huệ Vương ngẩn ra một chốc rồi phì cười: “Vòng vào một hồi, lại đổ lên đầu quả nhân ư? Không giấu hiền đệ, hậu cung của quả nhân đã quá đông rồi, ganh đua tranh giành, bày mưu tính kế, phiền phức vô cùng, khiến quả nhân cứ tối đến là lại thấy đau đầu. Có lúc, quả nhân chỉ muốn tống hết họ ra khỏi cung cho rảnh chuyện!”

“Cô gái này sẽ không gây phiền phức cho đại vương.”

“Quả nhân còn chưa gặp, sao hiền đệ đã biết?”

“Theo như Nghi biết, chỉ sợ đại vương không dám gặp nàng.”

“Ồ?” Huệ Vương kêu lên, “nàng là hổ hay là beo?”

“Còn hơn cả hổ beo.”

“Ồ?”

“Nếu khiến nàng nổi giận, nàng dám trèo lên đầu vương huynh đấy!”

Huệ Vương lớn tiếng: “Nếu dám, ta chẳng băm nàng thành mảnh vụn ư?”

Trương Nghi cười lớn: “Lời này, vương huynh chỉ có thể ra oai trước mặt thần thôi. Chứ trước mặt nàng, e rằng vương huynh đến nghĩ còn không dám, chứ đừng nói là băm thật.”

“Vị sao?”

“Bởi vì nàng là con gái nuôi của vương thúc Đại Sở!”

Sau đó, Trương Nghi bắt đầu kể về Mị Nguyệt, cùng thân phận thực sự của nàng cho Huệ Vương nghe.

Huệ Vương chau mày: “Theo lời hiền đệ, kể cũng là cuộc hôn nhân tốt đẹp. Có điều, nếu kết thân rồi, quả nhân há chẳng biến thành con rể của Ngụy Chương ư?”

“Đại vương,” Trương Nghi cười nói, “có thể sắp xếp vai vế trong hậu cung liệt quốc được chăng? Hơn nữa, cha của Mị Nguyệt sớm đã tử chiến Hà Tây. Ngụy Ngang là Ngụy Ngang, Ngụy Chương là Ngụy Chương, Mị Nguyệt là Mị Nguyệt, họ là ba người khác nhau. Đại vương cứ làm như không biết là xong.”

“Thôi được,” Huệ Vương khẽ cười, “vì Đại Sở, quả nhân nguyện liêu thân này!”

“Chính vào lúc công doãn Uyển Thành Chiêu Thử đích thân áp tải đoàn xe chở theo bốn vạn lưỡi cày tới kho ở U Thành, thì chủ tướng phạt Tân Cảnh Thuý cũng gấp rút tới Sính Đô, tấu báo quân tình lên Hoài Vương.

“Đại vương,” Cảnh Thuý chỉ vào địa hạt của người Tân trên bản đồ quân sự, “theo tin trình sát báo về, người Tân vẫn chưa điều thêm quân tới thung lũng Thương U. Thung lũng Thương U vốn có năm vạn lính Tân, gần bốn vạn trấn thủ ở phía đông Vũ Quan, tại mười lăm ấp như Ô, Tích, Niết, chủ yếu phòng ta tập kích. Mười lăm ấp phía tây Vũ Quan, người Tân chỉ có một vạn rưỡi quân trấn thủ, trong đó có năm nghìn quân giữ ải Vũ Quan, các ấp Thương Lạc chỉ có một vạn, giữ thành còn không đủ. Ngoài ra, quân Tân đóng ở Hán Trung có năm vạn nhuệ binh, song thứ nhất còn vương quân ta đóng ở Thượng Dung, thứ hai loạn Ba Thục chưa định, quân Tân ở Hán Trung không dám manh động.” Lại chỉ vào biên giới Sở, “bố trí của mặt tướng, vẫn giữ nguyên như trước, từ số binh mã sẵn có, tuyển chọn ra nhuệ binh thiện chiến, chia quân ba lộ, tả quân ba vạn là đông lộ, do Trang Kiều làm tướng, từ Uyển Thành xuất binh, một vạn vây đánh ấp Niết, hai vạn về phía tây vượt qua Hắc Thủy, đột lấy cửa sông, chiếm lấy ấp Tích, sau đó đánh thẳng vào cửa ải Đông Vũ. Hữu quân ba vạn là tây lộ, do Phùng Hâu Sừ làm tướng, men theo lòng sông Đan Thủy, ngày ẩn đêm đi, tập kích Thương Thành, sau khi phá được Thương Thành, tiến về phía tây đột lấy ải Nghiêu Quan, tiến sang phía đông đánh giáp công ải Tây Vũ. Trung quân sáu vạn do thân đích thân chỉ huy, men theo Tích Thủy tiến lên phía bắc, quyết chiến với chủ lực của Tân ở U Thành. Ba lộ đều đánh thực, hô ứng

lẫn nhau, chia cắt quân địch ở Thương Ư làm ba đoạn, vây diệt từng đoạn.”

“Hay lắm!” Hoài Vương chỉ vào ải Tây Vũ, “mẫu chốt ở đây. Cảnh tướng quân, chỉ cần lấy được ải Tây Vũ, các ấp Quan Đông sẽ thành ba ba trong hũ.”

“Thần tuân mệnh!” Cảnh Thuý vòng tay, đồng dạc đáp, “thần nhất quyết phải đoạt lấy ải Tây Vũ, thu phục toàn bộ Thương Ư, khoá chặt người Tần ở Quan Trung!”

Hoài Vương cười lớn: “Quả nhân không tham cầu đến thế. Lần này chinh phạt, chỉ cần tướng quân thu phục mười lăm ấp U Thành đã bị Công Tôn Uồng chiếm đoạt, quả nhân sẽ ra ngoài Sính Đô nghênh đón, dắt ngựa cho tướng quân, ghi công cho toàn bộ tướng sĩ tham chiến!”

“Đại vương,” Cảnh Thuý nghiêng rằng, “chưa thu phục được Thương Ư, thần thể không trở về!”

Quyết xong kế sách, Cảnh Thuý theo Hoài Vương tới thái miếu, gieo được một quả thượng cát. Hoài Vương tâm tư phần chấn, chọn lấy ngày đẹp, tế cờ xuất chinh.

Tế cờ xong, Cảnh Thuý từ Sính Đô đi thẳng tới đại trại trung quân ở Đan Dương, triệu tập tướng lĩnh các lộ, tuyên đọc vương mệnh, phát lệnh xuất chinh.

Đan Dương nằm giữa hai sông Đan, Tích, là đất phát tích của nước Sở, tức đất phong sớm nhất của Sở. Sau tới thời Sở Vũ Vương dời đô tới Sính, thành này mới dần dần suy vi, song tiên quân Sở thất đa phần an táng tại đây, nên tiên miếu cũng được lập ở đất này để thờ cúng.

Sau khi Tần đoạt mất các ấp U Thành, Đan Dương trở thành ấp phòng ngự trọng yếu nhất của Sở. Người Sở đào

hào sâu xây lũy dày, đặt trọng binh phòng ngự, lính trấn thủ không dưới hai vạn, lại thêm các ấp xung quanh, đặc biệt là hai thành lớn Đặng, Tương cũng đều đồn binh trấn giữ, giữa các thành ấp có đường lớn nối liền, hô ứng với nhau, hễ một chỗ đốt lửa hiệu, quân trấn thủ các nơi chỉ hai canh giờ là kịp tới.

Nếu Sở phạt Tần, Đan Dương chính là vị trí tốt nhất để xuất quân, theo lòng sông Đan Thủy tiến về phía tây, có thể đánh thẳng tới Thương Thành, cắt đứt đường lui của người Tần; theo lòng sông Tích Thủy tiến lên phía bắc, có thể chọc thẳng vào Ư Thành.

Dù về tây hay lên bắc, đều là địa hình đồi núi, với sông ngòi uốn lượn quanh co, bất lợi cho chiến xa, do vậy, lần này phạt Tần, ngoài trừ đông lộ, còn trung lộ và tây lộ đều dùng bộ binh là chính, chỉ thêm số ít xe chiến. Cánh quân tiên phong đa phần là dũng sĩ vùng núi đất Ba, đất Việt đã qua tuyển lựa kỹ lưỡng.

Tất cả đúng như Cảnh Thuý phán đoán, Ngụy Chương chỉ dẫn hai vạn nhuệ binh nghênh chiến, không một xe chiến, chỉ toàn bộ binh.

Thấy lực lượng hai bên chênh lệch quá lớn, Cảnh Thuý truyền lệnh, đông lộ và trung lộ trống dong cờ mở, hành quân theo đường cái, trật tự mà tiến. Còn tây lộ cờ rú trống im, lặng lẽ men theo lòng sông Đan Thủy, tiến về phía tây.

Trung quân tiến lên phía bắc, khi còn cách ấp Tích chừng mười dặm về phía nam, thì bị chủ lực quân Tần cản đường.

Từ trong trận quân Tần tiến ra một viên quân úy, bắn chiến thư đi. Chiến thư do chủ tướng Ngụy Chương thảo, khuyên quân Sở lui binh, bằng không quân Tần quyết sống

mái trận này, bảo vệ bờ cõi. Cảnh Thuý cũng bắn thư hồi đáp, tuyên bố Sở phụng vương mệnh thu hồi đất cũ, khuyên quân Tần hãy rút về Quan Trung, để tránh thảm bại.

Hai bức thư lần lượt tới tay đối phương, đồng nghĩa với việc hai bên đều đã hạ chiến thư.

Cảnh Thuý truyền lệnh hạ trại tại chỗ, đích thân đánh xe đi thám thính, thấy người Tần đang bày trận trên một bãi trống rộng thênh thang. Nhìn vào thế trận, gần như đã bày xong.

Do vùng này là đồng bằng, không có chỗ cao, Cảnh Thuý bèn lên xe cao, dõi mắt quan sát. Đứng trên đỉnh xe cao đến chục trượng, toàn bộ thế đất thế sông, bố trí người ngựa trong vòng chục dặm vuông quanh đó đều thu vào tầm mắt.

Quân Tần bày trận ở chỗ hợp lưu giữa hai dòng sông. Một là Tích Thủy, sông rộng nước đầy, chảy từ bắc tới nam; hai là một nhánh sông vô danh, chỉ lưu của Tích Thủy, chảy từ tây sang đông. Hai dòng sông một to một nhỏ, hợp thành hình chữ “đỉnh”, trận của người Tần bày ở phía nam của chữ “đỉnh” này. Cũng tức là nói, mé tây và sau lưng người Tần đều là sông cả. Tuy rằng nhánh sông vô danh sau lưng không rộng, song giờ đúng lúc cuối hạ đầu thu, trước đó không lâu, Bắc Sơn mưa lớn liên tiếp, nước sông đã dâng cao. Trên nhánh sông vô danh có cây cầu bắc ngang, chỉ đủ rộng cho hai cỗ xe tránh nhau.

Cảnh Thuý thấy vậy thì mừng rỡ, bởi người Tần bày trận thế này, khác nào tự đặt mình vào chỗ chết. Nếu như bại trận, cả vạn binh mã chỉ có một cây cầu hẹp, dù cầu

không bị giẫm sập, cũng sẽ tắc nghẽn, không thể chạy thoát. Còn nước sông dưới cầu, nếu cả vạn người cùng lội xuống, dù nước có nông tới mấy cũng sẽ dâng cao, hướng hồ đây là chỗ dòng nhỏ nhập vào sông lớn, sâu ngập đầu người. Người Tần bày trận kiểu này, rõ ràng là muốn quyết tử.

Cảnh Thuý hiểu rõ, hai bên giao chiến, nếu đông đánh ít, mà bên ít lại đặt mình vào chỗ chết, là điều tối kỵ trong đạo dụng binh.

Cảnh Thuý bèn truyền lệnh bài binh bố trận, vây lấy quân Tần từ hai mặt nam và đông, đồng thời cử nhiều thám mã đi dò la, thám thính toàn bộ các khe rãnh gò đồng trong phạm vi mười lăm dặm, thấy đều không có quân Tần mai phục, thì rất vui mừng, lại cũng lấy làm khó hiểu.

Nhưng cho dù thế nào, trước mắt chính là thời cơ. Mà thời cơ thì không thể lỡ.

Cảnh Thuý lệnh cho phó tướng Khuất Dao dẫn một vạn quân, đi đường vòng sang phía đông, đến chỗ nước nông cách đó tám dặm thì lội qua sông, vây đánh tập hậu, một là cắt đứt đường viện binh của người Tần, hai là đợi khi quân địch bại trận tháo chạy, sẽ chặn đứng đường lui.

Khuất Dao nhận lệnh, dẫn quân lên đường.

Phía quân Tần đã bày xong thế trận. Cảnh Thuý sai người đứng trên đài cao, căn cứ vào hàng ngũ phía địch để đếm kỹ số lượng, thấy bên trận quân Tần có hai vạn tướng sĩ, chia làm hai trận hình vuông bên trái và phải, mỗi trận dọc ngang trăm người. Hai trận hình vuông nằm cách nhau một con đường, chỉ rộng đủ cho một cỗ xe chiến đi qua.

Bày trận như vậy, hoàn toàn không hợp với trận pháp.

Cảnh Thuý quan sát thật kỹ, vắt óc suy nghĩ mà vẫn không hiểu tại sao người Tần lại bày ra một thế trận cùng quần đến vậy, rõ ràng họ là muốn liều tử chiến.

Đối diện với trận thế kiểu này, Cảnh Thuý cũng không kế khả thi. Hai trận hình vuông kết hợp với nhau, hình thành một trận hình chữ nhật. Theo như binh pháp, để phá trận hình chữ nhật, thường sẽ dùng trận hình dùi. Trận hình dùi, quan trọng nhất là ở mũi dùi, nếu mũi dùi không thể đâm vào được, thì trận dùi coi như vô tác dụng. Dùng làm mũi dùi, tốt nhất là xe chiến. Tuy nhiên, dù Cảnh Thuý có xe chiến, song liếc mắt nhìn qua, địa thế nơi này rất không thích hợp cho xe chiến xung trận. Chiến xa lâm trận, quan trọng ở tốc độ, mà đất này phần lớn là đất ruộng, dưới chân người Tần đều là mạ cao lút gối. Đất ruộng vốn tơi xốp, lại thêm mạ và mương rãnh tưới tiêu, nên ngựa và xe có tốt đến mấy cũng không thể chạy nhanh. Và lại, thường thì nếu đối phương đã bày trận này trên trận địa không có chiến xa, kiểu gì cũng sẽ đào rất nhiều hào rãnh trước trận để ngăn cản xe chiến của kẻ địch tiến vào.

Cảnh Thuý triệu tập chư tướng, truyền lệnh dùng bộ binh bày trận mũi dùi, chuẩn bị phá trận chữ nhật của địch.

Để khiến người Tần đầu đuôi không thể tiếp ứng, Cảnh Thuý quyết định bày tổng cộng sáu trận mũi dùi từ hai mặt nam và đông, khoan vào trận địch, mỗi trận mũi dùi gồm năm nghìn nhuệ binh. Hai vạn quân còn lại, một vạn tiếp ứng cho sáu mũi dùi, một vạn phòng thủ phía sau, đề phòng bất trắc.

Chư tướng nhận lệnh về trận, nhanh chóng bày ra sáu mũi dùi. Cảnh Thuý leo lên xe cao, chỉ huy toàn cục.

Hai quân dàn trận, vạn tên chực bắn.

Đứng trên xe cao, Cảnh Thuý phóng tầm mắt nhìn khắp bốn phía, không thấy có gì bất thường. Về phía đông, nơi tận cùng tầm mắt, một vạn binh mã của Khuất Dao đã vượt sông, đang lặng lẽ khép vòng vây sau lưng người Tân.

Đã hoàn toàn chắc chắn, Cảnh Thuý truyền lệnh thúc trống.

Tiếng trống chiến của chủ tướng vừa vang lên, tiếng trống tướng trong sáu trận mũi dùi cũng đổ dồn, sáu mũi dùi khổng lồ rầm rập giẫm lên mạ non, trật tự quy củ tiến lại từ chính diện phía nam và bên sườn phía đông, ép thẳng tới trận địch.

Trận địch vẫn im lìm bất động.

Sáu mũi dùi vẫn lừ lừ tiến tới, quả nhiên gặp ngay nương rãnh đào sẵn. Song những nương rãnh chuyên dùng để ngăn cản xe chiến vốn dĩ không thể chặn bước bộ binh.

Khi trận hình mũi dùi đi đầu tiên còn cách trận quân địch chừng một tầm tên bắn, thì dừng lại không tiến nữa.

Tiếng trống trận phía quân Sở cũng đã ngừng.

Giờ thì, cả sáu trận hình mũi dùi đều đã tiến vào đúng chỗ, dừng bước chờ lệnh, những binh lính ở đầu mũi dùi đã tay khiên tay thương sẵn sàng. Lính bắn tên cũng đã lăm lăm cung tên, tản ra bên ngoài trận mũi dùi, hình thành trận thế, bắt đầu lấp tên giương cung.

Một bên là sáu mũi dùi đồ sộ do ba vạn binh mã sắp thành, một bên là hình chữ nhật khổng lồ gồm hai vạn binh mã, hai bên dàn trận cách nhau một tầm tên bắn, sáu mũi

dùi chĩa thẳng vào hình chữ nhật, giống như mũi tên đã giương sẵn trên cung.

Chủ tướng hai bên không ra mặt chào hỏi, mà đều dựng xe cao ở vị trí trung tâm sau trận, quan sát đại thế, phất cờ hạ lệnh.

Một khắc trôi qua.

Quân trận hai bên vẫn sừng sững bất động, lặng phắc như tờ.

Lại một khắc nữa chậm chạp trôi qua, hai bên vẫn dàn trận im lìm.

Khi khắc thứ hai sắp sửa kết thúc, cờ hiệu của Cảnh Thủy thành linh phất lên, trống trận phía Sở thúc dồn dập. Chốc lát, từ trận quân Sở, vạn cung cùng bắn, sáu mũi dùi lao vút đi như mũi tên rời dây cung, đâm thẳng vào trận chữ nhật.

Trận hình chữ nhật của người Tần vẫn không chút xê dịch, đã không thúc trống, cũng chẳng bắn tên, chỉ thấy khiên rào rào dựng lên trong trận, từ xa nhìn lại, cả vạn tấm khiên đồng loạt giương lên dưới ánh mặt trời, trông vô cùng tráng lệ.

Tên của người Sở, đa phần bắn trúng mặt khiên.

Từ khi người Sở bắt đầu thúc trống tới lúc quân trận hai bên giao tiếp, người Tần lại không hề bắn ra một mũi tên nào.

Chỉ qua vài hơi thở, các trận hình khổng lồ đã đổ ập vào nhau.

Ngay sau đó là một cảnh tượng cực kỳ chấn động. Sáu mũi dùi đồ sộ sau khi lao thẳng vào trận chữ nhật, đầu mũi

dùi lại không thể xuyên sâu vào trận như dự kiến, mà giống như thể đâm trúng vách sắt, cả sáu mũi dùi theo nhau gãy lìa, chỉ đè bẹp được hai hàng binh tốt ngoài cùng trong trận quân Tần. Song hai hàng quân vừa ngã rạp, đã mau chóng được quân lính phía sau chạy lên thế chỗ.

Cảnh Thuý đứng trên xe cao nhìn xuống, không khỏi sửng sờ.

Lính Sở vẫn bất chấp xông lên, ào ào như nước thủy triều, song cứ như xô trúng một con đê kiên cố. Sau khi hai bên va chạm, bên ngã xuống trước lại thường là lính Sở.

Lớp lính Sở tiên phong theo nhau ngã xuống, lớp sau lại tiếp tục xông lên. Lính Tần cũng có người ngã xuống, nhưng lập tức có kẻ phía sau chạy lên thế chỗ. Nơi hai trận giao nhau, chỉ trong khoảnh khắc, thây xác đã chồng chất như một bức tường.

Mũi dùi không thể xuyên sâu vào trận địch như dự kiến, đành phải tự động tản ra, dàn thành một mặt phẳng, tấn công vào mọi vị trí của trận chữ nhật.

Người Tần trong trận đâm trường mâu ra, lính Sở quen tay gươm khiến chần chờ. Nhưng thật bất ngờ, mũi mâu vẫn đâm xuyên qua tấm khiên, chọc thẳng vào ngực người Sở.

Quân Sở vẫn tiếp tục xông lên, lớp sau đè lớp trước, theo nhau ngã xuống mà vẫn không hiểu nổi tại sao người Tần có thể đâm xuyên qua khiên mà giết chết mình. Nhưng những lớp quân Sở phía sau nhìn rõ cảnh này, thấy đều khiếp đảm.

Nên khi người Tần lại đâm trường mâu lại, người Sở không dám gươm khiên đỡ nữa, mà vứt bỏ khiên, vùng thương mâu đánh lại.

Hai thương giao nhau, cho dù hai bên đồng thời đâm trúng đối phương, song bên ngã xuống, thường vẫn là lính Sở.

Đáng sợ hơn nữa, trong lúc hai trận đang giằng co, thì trống chiến của người Tần lại thành linh vang lên.

Trong tiếng trống thúc dồn dập, tiếng hô sát phạt của người Tần chợt vang như sấm dậy, rung chuyển đất trời. Tiếng trống vừa giục, người Tần đồng loạt phản kích. Vừa dứt tiếng hô đầu tiên, hàng lính Tần trên cùng đồng loạt vung thương đâm vào lính Sở. Lính Sở hàng sau còn chưa kịp tiếp ứng, hàng lính Tần thứ hai đã xông lên phía trước hàng lính Tần đầu tiên, đâm thẳng vào hàng lính Sở thứ hai. Hai hàng quân lính còn đang mãi giao tranh, hàng lính Tần thứ ba đã xông ra, lách qua hai hàng đối thủ đang chém giết, xông thẳng tới hàng lính Sở thứ ba. Cứ thế hàng này nối tiếp hàng kia, ào ào xông lên, so le xen kẽ mà quy củ, thế như dời non lấp biển, cuộn cuộn ập vào thế trận quân Sở, và mỗi một lính Tần chỉ nhằm vào một lính Sở mà đánh.

Mỗi một hàng lính Tần xông lên, đều đồng thanh hô vang một tiếng “giết”, khí thế chấn động, uy lực bùng bùng, khiến lính Sở nghe thôi đã khiếp vía. Quân lính phía sau rụng rời kinh hãi, không còn lòng dạ nào ứng chiến, quay đầu bỏ chạy.

Cảnh Thuý cuống lên, thúc trống tấn công, song tiếng trống chủ tướng quân Sở gần như chìm ngấm trong tiếng hô hét chấn động của lính Tần.

Tiếng hô của người Tần mỗi lúc một vang dội, đuổi sát theo sau. Trận quân Sở rùng rùng tan vỡ, hậu quân biến thành tiền quân, quay đầu tháo chạy.

Cánh Thuý hiểu rõ, bại cục mà mình chưa bao giờ liệu đến, đã xảy ra thật rồi. Chẳng còn lòng dạ nào mà sợ hãi, Cánh Thuý nhảy xuống khỏi xe cao, cầm thương lao thẳng vào trận, ngược dòng xông lên, quyết tâm tử chiến sa trường, song lại bị chính cánh quân võ trận của mình chặn đứng đường lên.

Cánh Thuý chìm giữa dòng bại quân hỗn loạn, bị vây chặt kín, đâm va xô đẩy túi bụi, cuốn về phía nam.

Trong lúc đó, một vạn quân của Khuất Dao đang vây đến phía sau quân Tần, thấy quân Sở bại trận thoái lui, trong lúc cấp bách, vội vàng xông đến, định đánh tập hậu người Tần. Nào ngờ người Tần đã chuẩn bị trước, mau chóng đẩy ra vài cỗ xe đao cỗ lớn chuyên dùng trong phòng ngự cổng thành, xe này nối tiếp xe kia, bịt kín đường trên cầu, tạo thành một bức tường tua tua gai nhọn. Một vài lính Sở kịp băng qua trận xe đao, còn chưa kịp hiểu ra chuyện gì, đã bị người Tần bắn tên đâm thương, chết ngay tại chỗ.

Bên dưới chân cầu, nước sâu lút đầu người, nếu cứ liều mình bơi qua, chuyện khác không nói, riêng áo giáp xuống nước, đã hết sức vướng víu nặng nề, khó lòng ứng chiến. Không chỉ có thế, phía bờ bên kia, lại thấy người Tần giương cung tên chờ sẵn.

Do không thể bơi qua sông, lính Sở tuy đông, song trước mặt chỉ còn một cây cầu hẹp, mà muốn đột phá cây cầu này, cũng cực kỳ gian khó.

Nhìn thấy quân Sở phía trước càng chạy càng xa, người Tần đã nắm chắc phần thắng, nếu còn không rút ngay, bản thân sẽ bốn bề thọ địch, Khuất Dao đành phải hạ lệnh lui quân theo đường cũ.

Người Tần dường như không có ý định truy cùng giết tận, đuổi theo hơn chục dặm thì khua chiêng thu quân.

Cảnh Thuý lui quân ba mươi dặm, thấy người Tần không đuổi theo nữa, bèn điểm lại binh mã các lộ, ba vạn quân tiên phong đã mất non nửa, bị thương đến vài nghìn. Định hạ trại chỉnh đốn, mới phát hiện ra quân nhu mang theo gần như mất sạch, đã bỏ lại hết cho người Tần.

Cảnh Thuý thở dài một tiếng, rút kiếm toan tự vẫn, may sao đám bộ tướng Khuất Dao vừa kéo về đã kịp thời ngăn cản.

Thấy kẻ địch quá ư dũng mãnh, Cảnh Thuý bèn truyền lệnh lui quân tới Đan Dương.

Hai ngày tiếp theo, hai lộ quân khác cũng đua nhau gửi chiến báo về. Trước hết là quân tây lộ, men theo lòng sông Đan Thuý tiến về phía tây chưa đầy trăm dặm, loáng thoáng trông thấy người Tần ẩn nấp trên đỉnh núi hai bên, dựa vào nơi hiểm yếu dựng chướng ngại vật cản đường. Đây là lộ quân dùng để tập kích, tấn công lúc người Tần chưa kịp phòng bị, nào ngờ người Tần đã chuẩn bị sẵn sàng, những chỗ hiểm trở đều bày quân mai phục, từ trên cao đánh xuống, lăn gỗ ném đá, ngăn lối chặn đường. Nếu người Sở tấn công, người Tần cũng không ngần ngại chiến, mà rút tới chỗ hiểm trở khác để kháng cự.

Thêm sông Đan Thuý càng về tây càng hiểm trở, hơn trăm dặm đầu tiên, mới chỉ là vừa vào hiểm cảnh. Từ chỗ này đã có người Tần cản trở, mà Thương Thành còn cách đó hơn trăm dặm nữa, tiến quân đến đó đánh thành là không thể. Tướng Sở không còn cách nào, đành phải truyền lệnh lui binh.

Duy chỉ quân đông lộ của Trang Kiều là có tiếp báo truyền về. Đại quân của Trang Kiều đánh về phía tây, “thu phục” được ấp Niết, “đánh hạ” được ải Hắc Thủy, đang định tiến tiếp về tây tấn công ấp Tích, hay tin trung lộ chiến bại, bèn hạ trại tại ải Hắc Thủy chờ lệnh, phái ngựa tới hỏi ý Cảnh Thủy.

Cảnh Thủy thở dài một tiếng, truyền lệnh cho Trang Kiều cứ ở yên đó, trấn giữ ải Hắc Thủy và ấp Niết, cẩn thận đề phòng người Tân phản công. Đoạn soạn chiến thư, cấp báo lên Hoài Vương, thỉnh cầu chỉ lệnh.

Hoài Vương nhận được chiến báo, truyền lệnh rút về Đan Dương.

Trận chiến thu phục Thương U mà người Sở đã chuẩn bị ráo riết suốt mấy năm ròng, lại phải kết thúc vội vã sau khi trả giá thảm thương bằng thất bại của trung quân Cảnh Thủy và gần ba vạn người Sở tử thương. May sao vẫn còn cánh quân vương thân của Trang Kiều thu phục được ấp Niết, hạ được ải Hắc Thủy, ép người Tân phải rút về ấp Tích và ải Đông Vũ, ít nhiều vớt vát lại chút thể diện cho người Sở.

Cỗ xe mui hộ tống Thu Quả sau khi qua ải Hàm Cốc, lộc cộc lăn bánh đến trước ngã rẽ dẫn vào thôn Tiểu Tân.

Thu Quả hô dừng, vẫn ngồi thẩn thờ trong xe non nửa canh giờ, rồi mới lệnh cho rẽ vào trong thôn.

Thu Quả đã hơn chục năm chưa trở về nhà. Nàng hết sức kinh ngạc khi thấy thôn Tiểu Tân đã thay đổi tới mức không thể nhận ra. Nhất là nhà của nàng. Ngôi nhà xưa giờ

không còn lại một chút dấu vết. Trên nền nhà cũ đã mọc lên mấy toà nhà cao lớn nguy nga. Cánh cổng gỗ cũng biến mất, thay vào đó là cánh cổng lớn sơn đen, ngoài cổng bày hai con thú đá nhe nanh múa vuốt, mà nàng không biết là con gì.

Cỗ xe tứ mã chậm chậm dừng lại trước cổng. Có người bước ra đón, trông có vẻ là quản gia.

Thu Quả nhảy xuống xe, tiến lại gần. Quản gia không biết nàng, nhưng nhìn vào phong thái, đoán rằng không phải là người thường, bèn hỏi: “Cô nương tìm ai?”

“Đây có phải là nhà của Tần Đại Xuyên?” Thu Quả hỏi ông ta.

“Phải, phải, đó chính là lão gia nhà tôi. Cô đây là...” Quản gia tò mò nhìn nàng.

Thu Quả không đáp, cứ thế bước thẳng vào trong cổng.

Con chó ngày xưa không còn nữa, sủa âm ỉ trước mặt nàng là hai con chó to tướng, bị xích vào một góc sân.

Nghe thấy tiếng chó sủa, Tần Đại Xuyên bước ra khỏi cửa buồng. Hán tử đứng lại, dụi mắt mấy cái: “Thu Quả?”

“Cha...” Thu Quả đứng giữa sân, nhìn vào Hán tử, nước mắt ứa ra.

“Chao ôi, đúng là con gái của ta rồi!” Hán tử chạy thẳng ra sân, ôm chầm lấy Thu Quả, reo âm lên, “mẹ nó ơi, con gái chúng ta về rồi, Thu Quả của chúng ta về rồi!” Hán tử vừa ôm lấy con gái, vừa ngoảnh ra phía sau gọi lớn.

Mẹ Thu Quả chệnh choạng từ nhà sau chạy ra, trông thấy đúng là Thu Quả, thì nhũn chân ngã ngồi xuống sân, oà lên khóc nức nở.

Thu Quả tiến lại, quỳ xuống dập đầu trước mẹ một cái, rồi ôm lấy mẹ mà khóc.

Chỉ một lúc sau, toàn bộ người trong mấy dãy nhà đều ủa cả ra, có hai người thím, vợ của Nhị Xuyên, Tam Xuyên, và một đám trẻ lóc nhóc, đều vây quanh Thu Quả.

Tân Đại Xuyên dẫn Thu Quả vào một gian nhà nhỏ ở góc sân sau, là từ đường nhà họ Tân. Thu Quả nhiều lần lập công, nhà họ Tân đã thăng cấp đại phu, được xây từ đường. Thu Quả nước mắt giàn giụa dập đầu trước bài vị của ông nội.

“Con gái, hãy kể chuyện của con cho ông nội con nghe đi!” Hán tử nói.

“Bảo con kể chuyện gì đây?” Thu Quả hỏi lại.

“Hãy kể về Tô đại nhân, ông nội con muốn nghe nhất chính là chuyện này. Sao Tô đại nhân không về cùng con?”

Thu Quả cúi đầu gạt lệ.

“Cha!” Tân Đại Xuyên khấn đầu trước bài vị, “cháu gái Thu Quả đã về rồi. Nó là đại công thân của nhà chúng ta, vì đã mang tới cho nhà ta một đại quý nhân, chính là Tô đại nhân. Nhờ Tô đại nhân mà gia tộc chúng ta mới có được vinh hoa phú quý hôm nay.”

Thu Quả nghe vậy, càng thấy trong lòng đau đớn, bật khóc thành tiếng.

“Con gái, sao con lại khóc?” Hán tử chợt dạ, “con và Tô đại nhân có chuyện gì ư?”

“Con và Tô đại nhân không có chuyện gì cả, đại nhân là cha nuôi của con!”

“Ồ... vậy là... đại nhân nghĩ như vậy thật sao?” Hán tử cuống lên, “vậy... Tô đại nhân đã... gả con cho ai rồi?”

“Con không gả cho ai cả, con không gả cho ai hết!”

“Chà, làm gì có cô gái nào không chịu gả chồng kia chứ? Tô đại nhân không tìm, thì cha sẽ tìm cho con một nhà chồng tử tế!”

Thu Quả im lặng, lại dập đầu trước bài vị ông nội, rồi quay sang nhìn Hán tử cụt tay một chốc, mới chậm rãi nói: “Con phải đi rồi.”

“Đi đâu?” Hán tử sừng sốt.

“Hàm Dương.”

“Con đi Hàm Dương làm gì?”

“Tìm vinh hoa phú quý cho nhà ta!” Thu Quả đứng dậy, đi thẳng ra phía cổng.

“Hàm Dương, cũng tốt,” Tần Đại Xuyên hào hứng, “để cha đi cùng con!” Rồi bước theo sau Thu Quả, vừa đi vừa nói: “Con gái, ở Hàm Dương chúng ta cũng có một căn nhà, vốn em trai con ở đó. Em trai con giờ đã là thợ khéo, biết rèn binh khí ô kim, nghe nói đã tới U Thành, đại vương một tháng phát cho ba thạch lương, ăn không hết. Cha cũng muốn tới đó, nhưng mẹ con nhất quyết không chịu...”

“Cha đã nói hết chưa?” Thu Quả lạnh lùng cắt ngang lời Hán tử, rồi bước đi như chạy, thẳng ra khỏi cổng, nhảy phắt lên xe trước ánh mắt ngỡ ngàng của hàng xóm láng giềng vừa kéo tới, quát phu xe đánh ngựa đi ngay. Rốt cuộc đến một ngụm nước trong nhà còn chưa kịp uống.

Hán tử cụt tay đứng sững sờ trước cổng, nhìn theo cỗ xe tứ mã cuốn bụi mà đi, ngơ ngác không hiểu chuyện gì.

Thu Quả đi thẳng một mạch đến Tần Xuyên, rẽ vào núi Chung Nam, tới thẳng Hắc Điều đài.

Kiểm tra điều bài xong, Thu Quả được dẫn vào trong núi. Ra đón nàng, chính là Thiên Hương.

“Thu Quả, cuối cùng thì người đã về rồi!” Thiên Hương tươi cười nghênh đón.

Thu Quả chỉ kịp gọi một tiếng “sư phụ”, rồi muôn vạn túi hờn lại hoá thành nước mắt, giàn giụa tuôn trào.

Những hành động của Thu Quả ở nước Triệu, nhất là vụ việc đầu độc Tô Tần, đều khiến Thiên Hương rất hài lòng, lại càng thêm tin tưởng. Thiên Hương vỗ về an ủi Thu Quả một hồi, rồi đưa vào trong phòng, hỏi han các chuyện trong những ngày qua.

Thu Quả kể lại tường tận mọi chuyện, chỉ giấu kín việc nàng bớt lại một nửa độc dược cho mình. Cuối cùng, nàng nói: “Đều do đệ tử kém cỏi, chưa thể hoàn thành nhiệm vụ sư phụ giao phó!”

Được biết Quý Cốc Tử đã phái đồ đệ đến cứu Tô Tần, Thiên Hương sau cơn bàng hoàng chấn động, cũng không còn hồ nghi nữa.

Nghĩ tới Tô Tần và Trương Nghi, Bàng Quyên và Tôn Tấn, Thiên Hương lại thở dài sườn sượt, rồi nói với Thu Quả: “Chuyện này không thể trách đệ tử, là trời không diệt Tô Tần. Và lại, đây cũng chưa hẳn không phải chuyện hay. Nói không chừng, sư phụ đây còn phải cảm ơn đệ tử đấy!”

“Chuyện hay ư?” Thu Quả ngỡ ngàng.

“Ta cảm hận gã ngu si Ngụy Tự, cả ngày đắm chìm trong dâm dật, chưa từng nghĩ tới chính sự. Đúng như

Khổng Trọng Ni nói, gỗ mục thì không thể chạm khắc, tường đất thì không thể trát.” Thiên Hương chột phẩy tay, cười lớn, “giờ thì tốt rồi!”

“Nhưng chẳng phải sư phụ... đã phải bỏ ra rất nhiều công sức với hân?”

Thiên Hương lại cười khanh khách: “Công phu của ta, dùng đâu chẳng được. Lại có nhiệm vụ mới rồi đây!”

“Lân này đi đâu?”

“Sính Đô!”

“Bao giờ đi?”

“Mấy hôm trước, kim điêu đã giục ta đi rồi. Ta còn ở đây, là chờ đệ tử.”

“Chờ đệ tử?” Thu Quả mở to mắt, “muốn đệ tử cùng đi ư?”

“Kể từ hôm nay,” Thiên Hương vỗ nhẹ vào vai Thu Quả, “bất kể đi đâu, ta cũng sẽ dẫn người theo. Nếu có một ngày bất buộc phải chết, chúng ta sẽ chết cùng nhau.”

“Sư phụ?” Thu Quả lại trào nước mắt.

“Kể từ hôm nay, đừng gọi ta là sư phụ nữa, hãy gọi là chị! Ta sẽ coi em như em ruột của ta!”

“Chị...” Thu Quả nghẹn ngào gọi một tiếng.

“Em,” Thiên Hương kéo tay nàng, “chị em ta cùng tới Man Sở, để khiến đám nam man phải chết mê chết mệt!”

“Cái gì mà chết mê chết mệt kia?” Thu Quả ngơ ngác.

“Phải, đó là việc chúng ta cần làm khi tới Sính Đô, mở lầu Miên Hương!”

“Lầu Miên Hương, là gì kia?”

“Chính là lầu xanh đỏ, nơi chuyên quyến rũ đàn ông, mua vui cho đàn ông! Chẳng phải đến cuối cùng, chị đã dạy cho em rồi đó thôi.” Thiên Hương nháy mắt cười, “nói thử xem, Tô Tần kia thế nào?”

“Đâu có thế nào!” Thu Quả đỏ mặt ấp úng, “hắn... em... không có gì hết...”

“Sao cơ?” Thiên Hương sừng sốt, “hắn không làm gì em ư?”

Bị chọc đúng chỗ đau, Thu Quả ngoảnh nhìn sang hướng khác, chảy nước mắt.

Thiên Hương kinh ngạc kêu lên: “Bao nhiêu thủ đoạn quyến rũ chị đã dạy, em không làm theo ư?”

“Hắn... hắn chẳng bao giờ để mắt đến em cả...” Thu Quả lí nhí.

“Gã họ Tô này...” Thiên Hương lấy làm quái lạ, “hắn là gỗ đá ư?”

“Trong lòng hắn sớm đã có người khác!”

“Là ai?”

“Thái hậu nước Yên, Tuyết công chúa!”

“Ồ,” Thiên Hương bừng tỉnh, “mấy năm trước ta cũng nghe đồn thổi giữa hai người có chuyện mờ ám, nhưng sau đó lại nghe nói chỉ là tin đồn nhảm. Giờ nghe em nói, coi như đã xác thực rồi!”

“Họ còn có một đứa con gái, chừng mười tuổi.”

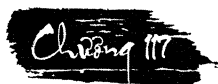
Thiên Hương trợn mắt, không dám tin vào tai mình: “Trời ơi... sao họ có thể... làm ra chuyện tày trời như thế?”

“Em cũng chỉ vừa mới biết. Lúc này đây, cả nhà họ đang đoàn tụ trong trạch phủ của hắc ở Hàm Đan!”

Sau cơn kinh ngạc, Thiên Hương bỗng phá lên cười sáng khoái: “Cứ ngỡ hắc là kim thân ngọc thể kia, hoá ra chỉ là một con mèo ăn vụng. Ha ha ha, thú vị thật đấy!” Rồi quay sang Thu Quả, “vậy thì càng không thể trách em được! Nghe kim điêu nói, Tô Tân là một kẻ dị hợm, đã quyết thế nào thì sẽ kiên trì tới cùng. Đồn rằng ở nhà hắc đã có một cô vợ tên gọi Tiểu Hi, nghe nói do cha hắc cưới hỏi đảng hoàng, nhưng hắc chưa một lần nhìn tới nàng ta. Chuyện này xem ra cũng là thật rồi! Gặp phải một kẻ thế này, đừng nói là em, dù chị đây cũng phải bó tay hết cách!”

“Chị,” Thu Quả nghiêng rằng, “em quyết theo chị tới Sính Đô!”

Thiên Hương lại cười: “Hay lắm! Dem tấm thân ngọc ngà này của em tới Sính Đô, chờ xem, chị sẽ biến em thành báu vật!”



ĐÔNG VU DƯƠNG, KHUẤT NGUYÊN CHIÊU HỒN TRA Ô KIM, HOÀI VƯƠNG THỊNH NỘ

Trên đất Hoa Hạ, sông ngòi dọc ngang. Rộng hơn Hà Thủy, duy có Giang Thủy.

Giang Thủy vốn không gọi là Giang Thủy, mà gọi là Kim Sa Thủy, bởi lẽ dưới sông có nhiều cát vàng.

Kim Sa Thủy chảy qua đồng hoang vạn năm, đổ vào đất Thục, lại hội tụ các dòng sông ở Thục Sơn, mới được gọi là Giang Thủy.

Giang Thủy menh mông, chậm chậm về đông, đổ vào Ba Sơn.

Ba Sơn nhiều kẽm núi, vào năm Ba Sở giao chiến, toàn bộ kẽm núi trên Giang Thủy tại Ba Sơn đều gọi là Vu Hiệp. Tên gọi Vu Hiệp được đặt theo tên một ngọn núi lớn, là núi Vu Hàm. Còn tên núi Vu Hàm được đặt theo tên của một ngôi miếu thần, là miếu Vu Hàm. Miếu Vu Hàm lại được đặt theo tên gọi của một thầy mo tên gọi Vu Hàm.

Thầy mo này lại do phát hiện ra dòng suối muối chảy ra từ hang đá vôi của ngọn núi này, nên mới có tên Vu Hàm⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Trong chữ Hán, *vu* có nghĩa là thầy mo, *hàm* có nghĩa là mặn.

Tương truyền, thời thượng cổ có mười ngọn núi thiêng, trên mỗi núi thiêng có một thầy mo danh tiếng sinh sống, lần lượt là Vu Hàm, Vu Túc, Vu Phán, Vu Bành, Vu Cô, Vu Chân, Vu Lễ, Vu Đế, Vu Tà, Vu La.

Mười ngọn núi thiêng trong thiên hạ, là để kết nối giữa người và trời. Vu Hàm đứng đầu, vì con người không thể sống thiếu muối.

Vu Hàm là một bà mo. Tương truyền bà là con gái của thiên thần, cai quản mây mưa trên Ba Sơn, là chúa tể của toàn bộ Ba Sơn. Miếu thần thủy tổ nằm trong một khe núi trên đỉnh Vu Phong, nhìn lên đỉnh Vu Sơn cao nhất, bao quát dòng suối muối dưới chân núi. Khe núi này sau khi được con người tu sửa, trở thành một bãi đất bằng phẳng, rộng chừng vài chục trượng vuông, tương truyền là nơi ở của Vu Hàm năm xưa.

Miếu thần xây dựa vào thế núi, không biết đã được tu sửa qua bao nhiêu đời, tới mùa hè năm người Sở chinh phạt Thương Ư, vẫn vẹn nguyên hoàn hảo.

Trong khe núi mọc đầy cây cỏ kỳ lạ, nơi nơi chim hót hoa thơm, cảnh sắc tuyệt mỹ. Một dòng suối nhỏ tuôn ra từ khe đá, đổ xuống ao nước trong vắt dưới gốc cây cổ thụ, ngưng tụ một chốc rồi lại róc rách chảy đi.

Hôm nay trời nắng đẹp, trong miếu mát rượi, quả là một ngày đầu thu trong trẻo.

Bên ao nước trong vắt, có một thiếu nữ đang chằm cứu cho một ông lão người Ba, bên cạnh họ còn một ông già nữa mình bận áo bào, đầu đội mũ cấm lông trĩ, ngồi quay mặt vào sơn cốc, tùy hứng dạo đàn.

Gần đó có vài nam nữ người Ba nữa, rõ ràng vừa được trị bệnh xong, tất cả đều đang nhắm mắt lắng nghe.

Khúc nhạc vừa kết thúc, thiếu nữ bèn rút kim ra, đỡ ông lão đứng dậy, dìu ông bước đi.

Đi được vài bước, ông lão người Ba bỗng đẩy thiếu nữ ra, rảo nhanh vài bước, rồi lại đi chậm vài bước, sắc mặt tràn đầy kinh ngạc, quay sang thiếu nữ: “Thần châm! Tiểu tư tế, châm thuật của cô đã vượt qua lão đội mũ lông rồi! Cái chân già của ta, lão châm không biết bao nhiêu lần mà không hề thấy đỡ. Cô vừa châm vài cái, thế mà nó đã nghe lời hẳn!”

Thiếu nữ được gọi là tiểu tư tế kia bật cười: “Từ lâu đã nghe đồn ông giỏi nịnh lắm, mà không ngờ lại giỏi đến độ này,” vòng tay tinh nghịch, “Vân Nhi bái phục!”

Đám người Ba đều cười ô lên. Nhưng tiếng cười lập tức bị dập tắt bởi một tiếng tù và loáng thoáng từ xa vọng lại.

Ông lão phẩy tay với đám người Ba, rồi vẫy tay với ông lão đội mũ cấm lông trĩ: “Đến giờ rồi, mau xuống ao muối. Bạch huynh đệ, hãy gảy một khúc lên đường!”

Ông lão đội mũ cấm lông trĩ mỉm cười, rồi gảy lên một khúc tiền hành.

“Này ông ơi!” Thiếu nữ nhặt lấy cây gậy, đuổi theo đưa trả cho ông lão người Ba.

Ông lão nhận lấy, đập khê vào ống chân và bàn chân: “Chân ta đã khỏi rồi, còn cần cái của nợ này làm gì nữa?” Rồi tiện tay ném vào khe núi, cố tình sải bước thật nhanh, tới chỗ rẽ lại ngoảnh đầu gọi với về phía ông lão đội mũ cấm lông trĩ, “Bạch huynh đệ, cháu ngoại ông giỏi lắm!”

Thiếu nữ kia, họ Bạch tên Vân, là cháu ngoại của ông lão đội mũ cắm lông trĩ, thầy tư tế của miếu Vu Hàm.

Chờ cho đám người Ba đi xa rồi, Bạch Vân quay trở lại bên bàn đá, thu lấy những món đồ mà họ đã mang tới trả công châm cứu: ít bánh gạo khô, vài viên muối, một con chồn, cùng ít đồ dùng lật vật khác. Đều là những thứ tốt nhất mà họ có thể mang tới trả công.

Bạch Vân khẽ thở dài, bước tới bên cạnh thầy tư tế, ngồi xuống. Ông lão vẫn tiếp tục gảy đàn.

“Ông ngoại,” Bạch Vân cất giọng buồn bã, “họ thức khuya dậy sớm, lao lực quá độ mà sinh bệnh. Cuộc sống ngày một ngặt nghèo!”

Thầy tư tế dùng tay gảy đàn, cũng thở dài.

“Vì sao lại thế?” Bạch Vân nhìn xuống dưới núi, “nghe ông ấy nói, mới vài năm trước, họ rất giàu có.”

“Đúng vậy!” Thầy tư tế gật đầu, “lúc đó, họ là người Ba.”

“Giờ họ vẫn là người Ba đấy thôi!”

“Không phải nữa rồi!” Ông lão lắc đầu, “giờ họ là người Sở.”

“Người Ba? Người Sở?” Bạch Vân trầm ngâm suy nghĩ một lát, rồi khẽ lẩm bẩm, “là người Ba, họ có tuổi muối; là người Sở, họ chẳng còn gì!”

“Phải!”

“Ông ngoại!” Bạch Vân dôi mắt nhìn về phía đông, “có một chuyện, Vân Nhi từ lâu đã rất muốn hỏi!”

“Con nói đi.”

“Vân Nhi muốn ra ngoài núi xem thử.”

“Xem gì?”

“Sinh Đò.”

“Sinh Đò chẳng có gì đáng xem!” Thầy tư tế lại gảy đàn.

“Ồ!” Bạch Vân giữ tay lão lại, “chẳng phải ông nói, nơi đó phồn hoa náo nhiệt lắm ư? Nơi đó người chen vai thích cánh, nhà cửa san sát, còn có cung điện, còn có Chương Hoa đài mà người ta vẫn nói là cảnh trí trên trời chứ không phải của nhân gian!”

“Than ôi,” thầy tư tế im lặng hồi lâu, rồi lại thở dài, “đó đã là chuyện của rất nhiều năm về trước!” Rồi chậm chạp đứng dậy, dẫn nàng tới bên vách núi, chỉ vào một cây to cách đó không xa, “còn giờ đây, nó chẳng khác gì cái cây kia.”

Bạch Vân nhìn theo tay lão chỉ, ngơ ngác hỏi: “Ông ngoại, cái cây kia làm sao?”

“Thoạt nhìn thì vẫn cành lá xanh tươi, nhưng chẳng bao lâu nữa sẽ trở thành cây khô!”

“Ồ?” Bạch Vân ngạc nhiên, “trông nó tươi tốt thế mà?”

“Con hãy lại gần mà xem.”

Bạch Vân tiến lại gần, quan sát một hồi rồi quay trở lại, cười nói: “Ông ngoại, ông giỏi thật đấy, cái cây đã bị sâu đục rồi.”

“Phải, nó đã bị sâu đục. Trên dưới, trong ngoài, chỗ nào cũng đầy những sâu!”

Bạch Vân bật cười, chỉ lên núi: “Ông ngoại, trên khắp núi này, có cây nào mà không có sâu? Với lại, có sâu thì đã sao? Vân Nhi vẫn thường thấy chim bay đến, đậu trên cây mà bắt sâu! Sâu càng nhiều thì chim lại càng thích!”

“Phải. Chim có thể bắt sâu ở bên ngoài, nhưng còn sâu ở bên trong? Đó mới là mối nguy!”

“Vân Nhi sẽ tìm lấy vài con chim gõ kiến!” Bạch Vân gật đầu.

Thầy tư tế chỉ cười, rồi lại cúi xuống gảy đàn.

“Ông ngoại!” Bạch Vân níu lấy tay ông, giọng nũng nịu, “Vân Nhi nói thật đấy, từ lâu Vân Nhi đã muốn xuống núi xem thử thế giới bên ngoài. Chỉ một lần thôi, được không ông?”

“Không xuống núi sẽ tốt hơn cho con đấy!” Thầy tư tế trầm giọng đáp.

“Vì sao vậy ông?” Bạch Vân gặng hỏi.

“Bởi vì,” thầy tư tế cất giọng rành rọt, “ngoài núi không phải là bầu trời của con!”

“Ồ!” Bạch Vân ngạc nhiên, “chẳng phải ông ngoại đã nói, bầu trời quanh đây đều thuộc về Vu Hàm, vậy bầu trời ngoài núi lẽ nào không phải? Vậy bầu trời ngoài núi là của ai?”

“Là của Sở Vương!”

“Nhưng ông ta chỉ là vua của người Sở, không phải là vua của trời Sở!”

Thầy tư tế cười buồn: “Con bé này, con không nói, ông ngoại cũng biết vì sao con muốn xuống núi, thế nhưng...” Rồi lại cúi xuống gảy đàn. Tiếng đàn hỗn loạn.

“Ông ngoại,” Bạch Vân thu lại nụ cười, chậm chậm quỳ xuống bên cạnh, “Vân Nhi biết là ông ngoại biết!” Rồi giọng nói bỗng trở nên nghẹn ngào, mắt lệ long lanh,

“nhưng... ông ngoại ơi, Vân Nhi thực sự... muốn nhìn thấy ông ấy một lần...”

Những ngón tay đàn của thầy tư tể chậm dần, tiếng đàn run rẩy.

“Vân Nhi cầu xin ông!” Bạch Vân dập đầu khẩn cầu, “hãy nói cho Vân Nhi biết, người đó họ gì tên gì, nhà ở đâu?”

Ngón tay ông lão bỗng giật lên một cái, tiếng đàn im bật.

“Ông ngoại, Vân Nhi muốn nhìn thấy một lần, để xem ông ấy là loại người thế nào, mà lại khiến mẹ Vân Nhi vì ông ấy mà...” Nước mắt nàng tuôn ra như suối, nghẹn ngào hồi lâu mới nói tiếp, “cầu xin ông hãy giúp con một lần!”

“Con bé này!” Thầy tư tể đưa tay, khẽ vuốt mái tóc dài của nàng, “con mà nhìn thấy, sẽ chỉ thất vọng mà thôi!”

“Vì sao kia?”

“Vì con sẽ thấy điều mà con không muốn thấy.”

“Vân Nhi đã liệu trước tất cả mọi điều rồi, ông ngoại! Vân Nhi chưa từng cầu xin ông việc gì, duy chỉ lần này...” Bạch Vân lại dập đầu. Rồi nàng cứ quỳ mãi trước mặt thầy tư tể, không chịu đứng dậy.

Không biết đã bao lâu sau, thầy tư tể mới thở dài sườn sượt, đứng dậy, đi về phía cửa miếu.

Bạch Vân cũng đứng lên, đi theo sau.

Miếu có ba tầng cửa. Tầng thứ nhất là tiền điện, thờ tượng thần gió Phi Liêm, thần mưa Bình Hiệu, thần mặt trời Hi Hoà, thần mặt trăng Vọng Thư. Tầng thứ hai là trung điện, thờ thần mây. Tầng thứ ba là hậu điện, cũng là điện chính, thờ chủ thần Vu Hàm.

Thầy tư tế dẫn nàng bước qua tầng cửa thứ ba, quỳ xuống trước tượng Vu Hàm. Sau một hồi khẩn vái, lão gieo quẻ, rút ra một thẻ, là thẻ hạ hạ.

Thầy tư tế đưa tấm thẻ cho Bạch Vân: “Không phải ông ngoại không cho con đi, mà Vu Hàm thủy tổ không cho con đi!”

Bạch Vân nhận lấy tấm thẻ, gạt lệ, dập đầu trước tượng thân, cất giọng nghẹn ngào: “Thủy tổ ở trên, hãy cho phép Vân Nhi gieo lại quẻ khác!” Nói đoạn, tự tay gieo quẻ, rút lấy một thẻ, là thẻ trung hạ.

Bạch Vân lại thỉnh cầu lần nữa, tiếp tục gieo quẻ, bắt được thẻ trung.

“Ông ngoại!” Bạch Vân đưa thẻ trung cho thầy tư tế, “thủy tổ đã khai ân rồi, cho Vân Nhi một tấm thẻ trung. Thẻ trung, không tốt cũng không xấu!”

Thầy tư tế thở dài: “Đã là mệnh trời, không thể cưỡng lại, nếu con khẳng khẳng muốn đi, vậy thì cứ đi đi.” Nói đoạn, bước ra phía sau tượng thân, mở một ngăn tủ bí mật, lấy ra một miếng ngọc bội, đưa cho Bạch Vân, “đây là ngọc bội mẹ con để lại, hãy đeo nó lên người!”

Bạch Vân nhận lấy ngọc bội, ngắm nghía thật kỹ. Trên ngọc bội khắc hình một đôi chim phượng hoàng quần quýt, tinh xảo vô cùng, tiếc là chỉ còn một nửa.

“Ồ, ông ngoại, đây chỉ là nửa miếng ngọc bội thôi!” Bạch Vân ngạc nhiên nhìn sang thầy tư tế.

“Nửa còn lại, đang nằm trong tay người con muốn tìm!”

Bạch Vân sững sốt: “Ông ngoại... cũng không biết tên ông ấy ư?”

Thầy tư tế lắc đầu.

“Mẹ con chưa từng nói với ông?”

Thầy tư tế lại lắc đầu.

“Tổ sư gia ở trên,” Bạch Vân nắm ngọc bội trong tay, lại dập đầu trước linh tượng, thầm khẩn trong lòng, “Vân Nhi cầu xin tổ sư gia phù hộ cho Vân Nhi sớm tìm được người đang giữ nửa miếng ngọc bội còn lại kia, vì mẹ...”

Cánh quân vương thất xuất chinh ba vạn, tử chiến hơn tám nghìn, bị thương vài nghìn, bị bắt làm tù binh vài nghìn. Cánh quân quận Uyển của Cảnh Thuý thương vong ít hơn, song cũng suýt soát con số này.

Sau khi trận chiến kết thúc, ngay ngày hôm sau, người Tân báo cho người Sở tới nhận xác. Khuất Dao dẫn người tới chiến trường, thấy người Tân đã thu gom thi thể lại một chỗ, những binh lính bị thương nặng không kịp rút chạy cũng được chữa trị cẩn thận.

Khuất Dao cảm tạ tướng Tân Ngụy Chương, bước lại xem xét, thấy xác lính Sở đều được bọc sẵn trong vải gai, toàn bộ giáp trụ và binh khí đều đã bị người Tân tước mất. Khuất Dao lệnh cho quân lính bị bắt làm tù binh chuyển các xác chết về Đan Dương. Thú doãn Đan Dương chuẩn bị quan tài, khoanh lấy một mảnh đất để mai táng. Người Tân còn cẩn thận đưa thương binh về Sở, tiếp tục chữa trị.

Sắp xếp xong xuôi mọi việc, Cảnh Thuý để con trai Cảnh Khuyết dẫn quân Phương Thành trở về đất Uyển, còn mình lê tấm thân mệt mỏi, cùng Khuất Dao dẫn quân vương thất lên đường về Sính.

Thân là chủ tướng, Cảnh Thuý dứt khoát phải về Sính Đô thỉnh tội với Hoài Vương.

Bại quân không còn khí thế, cho dù là quân vương thất. So với khí thế hào hùng, oai vệ lúc xuất chinh, đại quân hơn vạn lúc này ai nấy đều ủ rũ cúi đầu, bước đi mệt mỏi.

Toàn bộ xe chiến đều dừng để chở thương binh, gồm cả xe của Cảnh Thuý. Khuất Dao đi đầu hàng ngũ, Cảnh Thuý đi sau cùng.

Trên đường về Sính, ngày dài hơn năm. Đi chừng chục ngày, bại quân mới tới được Kinh Môn.

Kinh Môn chính là cửa ngõ vào Kinh Châu. Kinh Môn là một ấp lớn, nằm ở ngoại ô phía bắc Kinh Châu, thành cao hào sâu, là thành lũy phòng ngự cuối cùng của người Sở ở phía bắc Sính Đô. Kinh Môn nếu bị phá, Sính Đô sẽ không giữ nổi.

Kinh Môn cũng có cổng thực, song cổng này không phải cổng thông thường, mà là hai ngọn núi. Núi không cao, song do mọc giữa đồng bằng, nên vẫn khí thế bất phàm, nhô lên ở hai bên con đường cái quan nối liền hai đô nam bắc, nam tới Sính Đô, bắc tới cố đô nước Sở là Đan Dương.

Năm xưa Vũ Vương bắc chinh tới đây, leo lên hai núi, cảm khái trước khí thế của hai đỉnh, bèn truyền chỉ xây cổng tại đây. Thế là, một bức tường đá mọc lên lưng lững, nối liền hai núi, ở giữa trở một cổng vòm cao lớn cho đường cái quan chạy qua, giống như cổng thành, song không lắp cửa. Trên cổng, Vũ Vương tự tay đề hai chữ “Kinh Môn”, to như lưới bắt chim sẻ.

Về sau, các đời Sở Vương mỗi lần bắc chinh, đều đến đây tế cờ tuyên thệ.

Quân bắc chinh chỉ sau khi đi qua cổng này, mới được coi là xuất chinh. Quân trở về cũng chỉ sau khi đi qua cổng này, mới được coi là về đến.

Qua giờ Ngọ hôm đó, cánh quân vương thất của Cảnh Thuý về tới, người nối tiếp người, xe nối tiếp xe, lục tục kéo qua phía dưới hùmg môn.

Khi cánh quân này đang lũ lượt băng qua dưới cổng, đúng lúc Bạch Vân từ núi Vu Sơn tìm đến đang đứng lặng trên đỉnh núi phía tây, ánh mắt sắc sảo có phần kinh ngạc khi nhìn xuống đoàn người kéo dài dằng dặc tưởng chừng như không bao giờ kết thúc bên dưới.

Lần đầu tiên Bạch Vân nhìn thấy nhiều binh lính đến vậy.

Ánh mắt của Bạch Vân từ từ dừng lại ở một gia đình đang đứng hai bên cổng đá. Họ gồm ba người, một thiếu phụ đứng tựa lưng vào cổng đá, tay bế một bé gái chừng bốn năm tuổi, ánh mắt đau đáu nhìn vào từng người lính đi ngang qua trước mặt. Bên kia cổng còn một thằng bé lớn hơn một chút, ngồi vắt vẻo trên cành cây, cũng đang mở căng mắt nhìn dán vào đoàn người, chỉ sợ bỏ sót mất ai đó.

Những binh lính đi ngang qua trước mặt họ đều không giấu được vẻ đau xót trong ánh mắt. Không ai bảo ai, hết thầy đều ngẩng đầu lên cho ba mẹ con nhìn rõ mặt, có lẽ tránh để họ tưởng lầm là bỏ sót.

Không biết đã qua bao lâu, đoàn quân mới đi qua hết. Người đi cuối cùng, chính là Cảnh Thuý.

Cảnh Thuý cúi rũ đầu bước đi, không dám nhìn cổng lớn, càng không dám nhìn vào hai chữ lớn đề trên cổng.

Nhưng Cảnh Thuý vẫn nhìn thấy gia đình kia. Cảnh Thuý dừng lại, rồi bước tới trước mặt thiếu phụ, từ từ cúi đầu xuống.

Thiếu phụ sững sốt nhìn ông ta, khuôn mặt chốc đã tràn đầy tuyệt vọng.

Bé gái tuột xuống khỏi tay mẹ, tò mò nhìn vào bộ râu bạc trắng của Cảnh Thuý, ngây ngô hỏi: “Ông ơi, ông có thấy cha cháu đâu không? Có phải cha cháu vẫn ở phía sau không? Cha cháu cũng ở trong quân vương thất đấy...”

Đôi mắt đục ngầu của Cảnh Thuý từ từ ứa ra hai giọt lệ.

“Phải, cha cháu đang ở phía sau, chừng ba ngày nữa, cha cháu sẽ về...” Cảnh Thuý đưa tay vuốt mặt, chậm chạp quay đi, nặng nề lê bước qua cổng.

Cảnh Thuý đã đi xa, nhưng một nhà ba người kia chưa về, vẫn đứng chôn chân bên cổng.

Bạch Vân mắt sáng như sao, đã thấy rõ tất cả. Nàng chậm chậm bước xuống dốc núi, tiến về phía ba con người vẫn đang đứng chờ trong tuyệt vọng.

Sau khi qua Kinh Môn, vương sư chưa về Sính Đồ ngay, mà hạ trại trên đồng hoang ở ngoại ô Kinh Môn, chuẩn bị cho một đại lễ.

Chính là lễ chiêu hồn tử sĩ do thái miếu nước Sở cử hành. Theo thông lệ, khi quân viễn chinh thắng trận khai hoàn, người còn sống sẽ về trước, sau khi đi qua Kinh Môn,

cần phải làm lễ chiêu hồn cho tướng sĩ trận vong, để hồn thiêng chết nơi đất khách được trở về quê hương, ai về từ đường nhà này.

Trại vừa hạ xong, Khuất Dao dẫn theo một ngư dân đất Kinh vào trong trại trung quân. Ngư dân mặc áo ngắn vải thô, đầu đội nón lá, xách một cái giỏ đựng đầy cá tươi đang quẫy tanh tách.

Cảnh Thuý ngồi trên chiếu chủ, ánh mắt rầu rĩ nhìn ngư dân kia một chốc, rồi từ từ khép mắt lại.

Ngư dân bỏ nón xuống, bước lại gần Cảnh Thuý, ngồi xuống trước mặt, đưa tay gõ nhẹ lên mặt án, đằng hắng một tiếng.

Cảnh Thuý mở mắt, bỗng giật mình sững sốt: “Điền tướng quân?”

Chính là Điền Kỵ.

Điền Kỵ bật cười vài tiếng: “Lão phu đã ở đây chờ tướng quân hơn chục ngày rồi!”

Cảnh Thuý không cười nổi, cúi đầu buồn bã, thở dài thườn thượt.

“Khuất tướng quân,” Điền Kỵ quay sang Khuất Dao, chỉ vào giỏ cá, “hãy làm vài món, tại hạ muốn uống cùng Cảnh tướng quân vài chén!”

Khuất Dao cho gọi tham tướng lại dặn dò, rồi đứng hầu bên cổng trại.

“Lại đây!” Điền Kỵ vẫy Khuất Dao, chỉ vào chiếu bên cạnh, “chúng ta hãy thử suy đoán về nguyên do người Tần đánh thắng!”

Khuất Dao tiến lại, ngồi xuống.

“Cảnh huynh,” Điền Kỵ nhìn sang Cảnh Thuý, “thắng bại là chuyện thường tình của binh gia, tại hạ cũng không ít lần bại trận. Thắng thì không cần phải nói, giờ bại trận rồi, cần phải suy ngẫm xem là bại ở đâu, đúng không?” Rồi quay sang Khuất Dao, “hãy mang bản đồ lại đây!”

Khuất Dao mang bản đồ lại. Rồi Cảnh Thuý, Khuất Dao lần lượt kể lại chi tiết về chiến lược phạt Tần.

“Cảnh huynh, Khuất tướng quân,” Điền Kỵ nghe xong, trầm ngâm hồi lâu, rồi chậm rãi nói, “theo như lời hai vị, chiến lược của Cảnh huynh không có gì không thoả đáng, nếu là tại hạ dụng binh, cũng chỉ như thế mà thôi. Song kỳ lạ ở chỗ, ta và Tần gần như lấy ba chọi một, tại sao người Tần lại thắng?”

“Điền tướng quân, hãy xem cái này!” Khuất Dao đứng dậy, lấy ra một bọc, mở ra, để lộ một mũi thương, “trong lúc tắm liệm tử sĩ, mặt tướng nhỏ được mũi thương gãy này từ trong người lính Sở!”

Điền Kỵ nhận lấy, lau sạch, quan sát kỹ lưỡng, chợt bàng hoàng chấn động, ngẩng đầu nhìn sang Khuất Dao: “Mang khiên lại đây!”

Khuất Dao mang một tấm khiên lại. Điền Kỵ cầm mũi thương đâm thẳng vào khiên, lập tức xuyên thủng.

“Mang áo giáp lại đây!”

Khuất Dao mang áo giáp tới, Điền Kỵ lại đâm, mũi thương cũng xuyên qua áo giáp dễ dàng.

Điền Kỵ trợn mắt há miệng, sờ ra sừng sốt, như không dám tin. Một lúc sau, Điền Kỵ rút bội kiếm đeo bên hông, đâm vào khiên rồi đâm vào áo giáp, đều không thủng.

“Than ôi, Cảnh huynh!” Điền Kỵ thở hắt ra, “tại hạ đã hiểu tại sao người Tần thắng rồi!” Đưa mũi thương cho Cảnh Thuý, “thắng ở mũi thương này! Chà, tay nghề thực tinh xảo! Không giấu Cảnh huynh, mấy năm trước tại hạ ở đất Uyển, vừa nhìn thấy ô kim của đất Uyển, đã biết ngay rằng, đây sẽ là bá chủ chiến trường ngày sau. Tại hạ ở lì trong xưởng rèn, muốn thử dùng ô kim để rèn thành binh khí, nhưng chưa làm ra được thứ gì nên hồn, đã bị Tô Tần gọi về Tề mất rồi. Lần này trở lại, tại hạ đã nguội lòng với chiến trường, chỉ tìm thú vui trong chốn sông hồ. Đến nay hay tin Cảnh huynh bại trận, tại hạ mới tìm tới, muốn làm rõ nguyên nhân, đâu ngờ lại thấy thứ này!”

Cảnh Thuý lại thở dài náo nề.

“Cảnh huynh, sức lực ngang nhau, thứ quyết định thắng thua, chính là binh khí, nhất là trong cuộc chiến này!” Điền Kỵ chỉ vào bản đồ, “người Tần chỉ hai vạn quân, phải giao chiến với sáu vạn hùng binh, lại không thi nguy kế, không đánh tập kích, không dùng bất cứ sách lược nào, chỉ bày một trận chữ nhật sơ sai nhất hạng, lại đặt mình vào chỗ chết, tức là hoàn toàn giao chiến bằng thực lực, mà cuối cùng vẫn đánh thắng, chính là nhờ vào lợi khí trong tay!”

“Điền huynh,” Cảnh Thuý ngược mắt, nhìn thẳng vào Điền Kỵ, “đổi lại là Điền huynh, sẽ ứng phó thế nào?”

“Theo tính khí của tại hạ, cũng giống như Cảnh huynh thôi, cũng sẽ chiến bại như vậy!”

“Vậy ư?” Nghe thấy lời này của Điền Kỵ, Cảnh Thuý đã thấy trong lòng dễ chịu hơn nhiều, lại thở hắt ra, hồi lâu sau mới lẩm bẩm, “lẽ nào không có cách thủ thắng ư?”

“Có lẽ có một.”

“Diễn huynh mau nói!”

“Nếu có quân sư Tôn Tẫn ở bên,” Diễn Kỵ chỉ vào trận đồ, “hẳn là quân sư sẽ nhắc Cảnh tướng quân ổn định thế trận, trước tiên hãy bao vây kẻ địch vốn đang dựa lưng vào tuyệt cảnh, sau đó điều quân đông lộ và tây lộ quay về, bao vây tầng tầng lớp lớp. Người Tần bày trận thế này, lương thảo chắc chắn không đủ, bắt buộc phải đánh ra để đột phá vòng vây. Thế trận của địch, có lợi cho phòng ngự, bất lợi cho tấn công, Cảnh tướng quân nếu lại đắp lũy kiên cố để giữ chặt vòng vây, thì thương mâu của Tần có sắc bén tới đâu cũng không có chỗ thi triển. Không tới mười ngày, hai vạn cường địch bị vây khốn chặt chẽ, ngoài không có chi viện, trong thiếu thốn lương thực, lòng quân không chiến tự loạn, ắt phải tan rã.”

“Than ôi!” Cảnh Thuý than thở, hối hận thì đã muộn, đưa tay dấm thình thịch vào đầu.

Diễn Kỵ cười nói: “Sau khi sự việc xảy ra mới nhìn lại, thì ai cũng thông minh hết. Nhìn vào tình thế khi đó, Cảnh huynh nắm chắc phần thắng trong tay, hạ lệnh công trận cũng là đương nhiên!” Quay sang Khuất Dao, “Khuất tướng quân, món cá hôm nay, tướng quân không kịp ăn rồi. Hãy gấp rút trở về Sính Đô, vào cung yết kiến đại vương, cho đại vương xem mũi thương này, bẩm báo rõ nguyên do bại trận. Người Sở lần này chiến bại, không phải ở thực lực, mà là ở binh khí!”

“Tuân lệnh!” Khuất Dao cất mũi thương đi, đứng dậy, vòng tay, “mặt tướng lập tức lên đường!”

Rồi Khuất Dao đánh xe, ra roi tiến về Sính Đô.

Là phó tướng của bại quân, Khuất Dao không dám đi thẳng vào cung, mà trước tiên tìm tới phủ Khuất Bình. Khuất Dao biết Hoài Vương rất sủng ái Khuất Bình, nên muốn mượn làm bình phong. Nào ngờ Khuất Bình không có nhà, nghe nói vừa cùng thái miếu doãn tới Kinh Môn, chủ trì lễ chiêu hồn.

Khuất Dao đành phải tìm tới phủ Ngạn Thượng, nhờ Ngạn Thượng đi cùng mình vào yết kiến.

Những ngày qua, Hoài Vương không lúc nào không ôm trong lòng mối hận bại trận Thương Ư. Hoài Vương không cách nào hiểu nổi, đường đường hai mươi một vạn hùng binh Đại Sở vì lẽ gì mà lại thất bại trước vển vển năm vạn quân Tần. Sáu vạn đấu với hai vạn, quân Tần có lợi hại cách mấy, thì người Sở cũng là lấy ba chọi một, hơn nữa lính Sở cũng đâu phải hạng toi cơm, ai nấy đều là dũng sĩ thiện chiến do Cảnh Thuý đích thân tuyển chọn.

Khi Khuất Dao vào yết kiến, trước mặt Hoài Vương vẫn bày chiến báo của Cảnh Thuý.

Khuất Dao tiến lại, dập đầu sát đất. Hoài Vương nhìn trừng trừng vào Khuất Dao, hồi lâu vẫn không lên tiếng.

“Đại vương, mặt tướng thỉnh tội chết!” Khuất Dao lại dập đầu hô.

“Về đúng lúc lắm!” Hoài Vương cuối cùng cũng đã cất giọng, chỉ vào chiến báo của Cảnh Thuý bày trên án, “nói đi, sáu vạn đánh hai vạn, có sao lại bại?”

“Mặt tướng...” Khuất Dao lại dập đầu, “không có điều gì để nói, chỉ thỉnh tội chết!”

Lửa giận của Hoài Vương vừa bùng phát, thì Ngận Thượng tiến lên trước, vòng tay hô: “Thân có tấu!”

“Nói!” Hoài Vương liếc sang.

Ngận Thượng tiến lại, đặt một chiếc hộp xuống trước mặt mình: “Vật ở trong hộp, là do Khuất tướng quân mang từ chiến trường trở về, xin đại vương thẩm xét!”

Hoài Vương đưa mắt, cung đoãn bèn tiến lại, cầm lấy chiếc hộp, mang tới đặt lên trên án của Hoài Vương. Hoài Vương mở hộp, thấy bên trong có hai mũi thương màu sắc khác nhau.

Hoài Vương hai tay nhắc lấy hai mũi thương, quan sát kỹ lưỡng. Trên mũi thương màu đen còn dính vết máu.

Ngận Thượng vỗ tay, cung nhân đứng hầu bên ngoài bèn bước vào, dâng lên một tấm khiên.

“Đại vương,” Khuất Dao ngẩng đầu, nhìn lên Hoài Vương, “mũi thương màu đen là của người Tần, được rút ra từ trong thi thể binh sĩ của ta, có lẽ bởi người Tần đâm quá mạnh làm gãy cán thương. Còn mũi thương màu nâu là của quân ta. Khiên này là của tướng sĩ ta dùng để chặn vũ khí địch. Tình hình cụ thể thế nào, đại vương có thể tự tay thử!”

Hoài Vương ngồi lặng đi một lát, rồi cầm lấy mũi thương của người Sở đâm vào tấm khiên, tấm khiên vẫn trơ trơ. Lại cầm mũi thương của người Tần lên, đâm mạnh vào khiên, “sột” một tiếng xuyên thủng.

Hoài Vương lại cầm mũi thương đen bóng sắc mùi máu lên xem thật kỹ, rồi bỗng hít ngược một hơi khí lạnh.

Không cần phải giải thích gì thêm nữa.

Hoài Vương nhìn sang Khuất Dao: “Cảnh tướng quân đang ở đâu?”

“Cảnh tướng quân...” Khuất Dao đưa tay bưng mặt, “hiện đang ở Kinh Môn, đêm nay làm lễ chiêu hồn cho tử sĩ. Đại vương, trên đường trở về, Cảnh tướng quân không nói một lời, luôn đi cuối cùng, tướng quân không còn mặt mũi nào yết kiến đại vương, e rằng làm lễ chiêu hồn xong, tướng quân cũng sẽ...” Nói đoạn, dập đầu sát đất, bật khóc thảm thiết.

Hoài Vương hiểu Khuất Dao muốn nói gì, bèn quay sang Ngạn Thượng: “Khanh hãy mau cùng Khuất tướng quân tức tốc tới Kinh Môn, có lời mời Cảnh tướng quân, nói là quả nhân có chuyện muốn hỏi!”

Hôm đó trời vừa rạng sáng, Khuất Bình đã khởi hành tới Kinh Môn. Đi cùng còn có thái miếu doãn, đại vu chúc và các vu chúc khác của thái miếu.

Vương sư chiến bại, trước đó vài ngày, thái miếu doãn đã theo thông lệ tấu xin Hoài Vương ân chuẩn, làm lễ chiêu hồn cho vong linh tử sĩ. Hoài Vương đọc xong tấu báo, không triệu thái miếu doãn, mà truyền lệnh cho Khuất Bình chủ trì nghi lễ.

Trước khi xuất chinh, Hoài Vương đã đích thân tới thái miếu gieo quẻ, được thẻ thượng thượng cát, nào ngờ lại thành ra chiến bại. Thái miếu doãn biết Hoài Vương đang giận dữ vì chuyện này, nên không dám thất lễ với Khuất Bình, cung cúc lo liệu chu toàn mọi việc, chỉ sợ lại phạm phải sai sót gì.

Lễ chiêu hồn của người Sở gồm rất nhiều nghi thức phức tạp, chỉ riêng chiêu hồn đã phải cử hành ở ba cửa. Cửa thứ nhất là Kinh Môn, cửa thứ hai là cổng Bắc thành Sính Đô, cửa thứ ba là ở đền Anh Liệt trong thái miếu.

Trong ba cửa này, quan trọng nhất là cửa thứ nhất, nên nước Sở đã cho dựng đài chiêu hồn bên cạnh doanh trại ngoài thành Kinh Môn. Đài chiêu hồn là một đài vuông đắp bằng đất đá, mỗi chiều dài mười trượng, cao ba trượng, khí thế hùng vĩ.

Lễ chiêu hồn thường cử hành vào giờ Nhân định, thời khắc mặt trời lặn, mặt trăng mọc, dương tĩnh âm động.

Khi cử hành đại lễ, trên đài chiêu hồn sẽ cắm đầy phướn chiêu hồn đủ màu đủ kiểu, tương truyền khi làm lễ, nghìn vạn anh linh tử trận nơi đất khách sẽ bay về Kinh Môn, tụ lại dưới các phướn chiêu hồn. Nhờ vào sự dẫn dắt của vũ nhạc, cờ phướn, vong linh sẽ nhập vào cờ hiệu của các bộ tướng, qua cửa thứ nhất.

Tiếp đến, vu chúc sẽ dùng cờ lệnh chỉ dẫn cho vong linh bay về phía nam, tụ ở cổng Bắc thành Sính Đô, nhập vào cờ phướn ở cửa Bắc, qua cửa thứ hai.

Sau đó, vong linh sẽ bay về thái miếu, nhập vào cờ phướn trong đền Anh Liệt. Vu chúc sẽ lập danh sách các anh linh được triệu hồi, dâng lên nhà vua, thỉnh cầu phong ấn, rồi chế thành bài vị. Sau đó, danh sách sẽ được thờ trong đền, còn bài vị được phát về các hộ cho người nhà thờ cúng.

Lễ chiêu hồn lần này, thái miếu lại càng cẩn trọng, do vong hồn quá đông, hành trình trở về lại quá xa xôi, phải băng qua trùng trùng sông núi, chế phục đủ loại yêu ma cản đường, do vậy, ở chính giữa đài chiêu hồn, thái miếu doãn

đã thỉnh tới toàn bộ bài vị của chư thần Thiên, Địa, Nhân quyền uy nhất của đất Sở. Thiên thần có hơn hai mươi vị, như Thượng Hoàng Thái Ất, Nhật Thần Đông Quân, thần mây, Đại Tư Mệnh, Thiếu Tư Lệnh, thần gió Phi Liêm, thần mưa Bình Hiệu, thần mặt trời Hi Hoà, thần mặt trăng Vọng Thư. Địa thần có gần trăm vị, như đại thần Vu Hàm, sơn thần và sơn quỷ bốn phương, thủy thần, thổ bá. Nhân thần gồm hơn trăm vị, như Chúc Dung, Chuyên Húc, Tam Hoàng cùng tiên tổ người Sở. Có thể nói đã tập hợp đội ngũ thần tiên, vu sư, ma quỷ hùng hậu nhất trên toàn cõi đất Sở mệnh mông.

Hiếu rõ mối quan hệ thân mật giữa Khuất Bình và Hoài Vương, miếu doãn năm lần bảy lượt khẩn cầu Khuất Bình vào vai vu dương. Trong đại lễ chiêu hồn, vị trí quan trọng nhất chính là vu dương. Thông thường, vu dương sẽ do thái miếu doãn đích thân đảm trách, song nghi lễ lần này quá đặc biệt, nên mới tìm mọi cách để nhường lại cho Khuất Bình.

Khuất Bình năm lần bảy lượt từ chối không được, cũng cảm thấy việc này thú vị, nên cuối cùng đành phải đồng ý. Suốt mấy ngày sau đó, thái miếu doãn và đại vu chúc cùng giảng giải cho Khuất Bình biết những nghi thức cần làm, tới ngày tế lễ, cũng coi như đã thuộc nằm lòng.

Đến lúc hoàng hôn, quanh đài chiêu hồn đông nghịt những người. Gia quyến của tử sĩ tại các ấp lân cận tập trung phía trước đài chiêu hồn, cả vài nghìn người. Phía sau và hai bên là binh sĩ còn sống vừa trở về mấy hôm trước.

Đài chiêu hồn đã bày biện xong xuôi. Trên đài cắm lá cờ lớn thêu chữ Sở, bay phấp phật trong gió. Trước đài đốt

hai đồng củi lớn, bốc cháy rừng rực, hắt ánh lửa bập bùng lên vô số phướn chiêu hồn trên đài. Hai bên đài cắm vài chục lá cờ hiệu của các bộ tướng quân Sở.

Toàn bộ người có mặt đều quỳ trước đài. Ánh lửa bập bùng hắt lên khuôn mặt trắng bệch của Cảnh Thuý.

Trong hàng đầu tiên trước đài, có ba mẹ con thiếu phụ đứng chờ ở Kinh Môn hôm trước. Ngồi bên cạnh bé gái chính là Bạch Vân. Rõ ràng, vận mệnh bi thảm của nhà họ đã khiến nàng thương xót.

Mặt trời đã lặn, vu nhạc vang lên, rền rĩ bi thiết. Hơn chục vu chúc mang kỳ trang dị phục tiến ra, bắt đầu nhảy múa một điệu trang trọng mà ma quái.

Chiếu theo trình tự, nghi thức chiêu hồn gồm ba mục. Mục thứ nhất, tấu vu nhạc, đại vu chúc dâng đài thỉnh triệu thiên địa thần linh. Mục thứ hai, vu dương dâng đài, hướng về bốn phương, hát khúc chiêu hồn để triệu hồn tử sĩ. Mục thứ ba, cho người cầm cờ bộ tướng tam quân dâng đài, vu sư ngâm đọc danh sách tướng sĩ trận vong để gọi hồn nhập về.

Vu chúc nhảy xong điệu vu vũ, chuyển sang phần của vu dương. Khuất Bình trong vai vu dương, tóc buông xoã, phục trang kỳ dị, mang mặt nạ, chậm rãi bước lên đài trong tiếng vu nhạc réo rắt. Khuất Bình đứng giữa đài, quay mặt về phía tây bắc, hai tay giơ cao.

Vu dương vừa xuất hiện, bầu không khí bỗng trở nên trầm nặng. Trong tiếng nhạc thê thiết, Khuất Bình cao giọng ngâm nga lời bi tráng:

“Hồn ơi hãy về đây,
Vào cửa Tu Môn này!

Rời khỏi thân hằng có,
Đi bốn phương chi đây?
Chốn yên vui lia bỏ,
Mà đến chỗ đoạ đây...”

Nào ngờ, Khuất Bình vừa ngâm xong câu đầu tiên, một cơn gió dữ thành linh cuốn tới, cờ phướn đủ màu đang rủ im lìm bỗng chốc tung bay phân phật, hai đồng củi cũng cháy bùng, than nổ lộp bộp, lửa bốc cao rừng rực. Mấy ngọn đèn treo trên đài chiêu hồn đung đưa theo gió, cảnh tượng vô cùng ma mị.

Mọi người thấy đều kinh hãi, đua nhau nhìn lên bầu trời. Trên không trung, mây đen đang ùn ùn kéo tới từ phương bắc, sầm sập như ép xuống đầu.

Khuất Bình trong lòng kinh sợ, hai tay giơ cao lên trời, quay mặt về phía đông, tiếp tục ngân vang khúc chiêu hồn:

“Hồn ơi hãy về đây!
Phương đông đừng dừng bước.
Người khổng lồ ngàn trượng,
Chuyên bắt linh hồn người.
Lại mọc mười mặt trời,
Nóng chảy vàng tan đá.
Người khổng lồ ở đó,
Từ lâu đã quen rồi.
Hồn nay mới tới nơi,
Sẽ bị thiêu cháy đó.

Về ngay, hãy về ngay!

Phương đông đừng nấn ná...”

Khuất Bình vừa ngâm xong, một cơn gió còn dữ dội hơn nữa ào ào cuốn tới, lửa bốc phần phật, hoa lửa bắn tứ tung, một cụm lửa bay về phía đám đông, khiến những người ngồi ở đầu hàng hốt hoảng kêu ré lên, xô nhau né tránh.

Khuất Bình sững sờ kinh hãi, lúng túng ngoảnh nhìn mấy vu nữ đang nhảy múa xung quanh, không biết phải làm gì.

Vu nhạc bỗng trở nên dồn dập, các vu nữ xoay như chong chóng, lại càng nhảy múa điên cuồng. Trong tiếng vu nhạc chói gắt, đại vu chúc đã hạ đài lại quay trở lên, nhảy múa vòng quanh Khuất Bình, rõ ràng là muốn trấn an.

“Chuyện gì thế?” Khuất Bình hạ giọng hỏi, “tại hạ đã làm sai ở đâu ư?”

“Không!” Đại vu chúc ngẩng đầu nhìn trời, “là thần mây đưa thần gió Phi Liêm, thần mưa Bình Hiệu tới. Lẽ ra miếu doãn đại nhân không nên thỉnh mấy vị này!”

Khuất Bình lúc này cũng đã nhớ ra, trên đài có bày bài vị và dựng cờ hiệu của các vị thần này.

“Giờ phải làm sao đây?” Khuất Bình lo lắng, “mau hạ xuống đi!”

“Giờ không hạ được nữa!” Đại vu chúc thì thào, “mời thần thì dễ, tiễn thần thì khó. Giờ đã mời đến, thì không thể tiễn đi, bằng không, hai vị đại thần ấy nổi cơn thịnh nộ, sẽ càng nguy hơn!”

“Vậy... giờ phải làm sao?” Khuất Bình toát mồ hôi hột. Lần này nhận mệnh vua chủ trì lễ chiêu hồn, giờ lại đang

làm vu dương, trách nhiệm nặng nề, lỡ xảy ra sơ suất gì, biết phải giải thích thế nào đây?

“Khuất đại phu, xin hãy bình bình, bình tĩnh!” Đại vu chúc luôn miệng trấn an, vừa nháy múa vòng vòng xung quanh, vừa múa may lên không trung, trong miệng lầm rầm khấn vái, không biết đang làm phép gì. Có điều phép thuật đó dường như không thấu đến thần gió, thần mưa, gió dữ lại càng thêm điên cuồng, mây đen lại càng thêm cuộn cuộn.

Thình lình, một tia chớp xé toạc bầu không, kéo theo tiếng sấm kinh thiên động địa. Cờ phướn muôn màu rung lắc ngả nghiêng. “Rắc” một tiếng, một cột cờ gãy đôi, gục xuống.

Trước biến cố kinh động nhường ấy, toàn bộ những người đang quỳ dưới đài lại không có một ai bỏ chạy hay nhúc nhích, bởi với họ, nghi thức này vô cùng hệ trọng. Họ đang gọi hồn cho người thân, nếu không gọi được về, vong hồn của người thân sẽ mãi mãi lang thang nơi đất khách, không có chỗ dừng chân.

Khuất Bình quỳ xuống, ngửa cổ nhìn trời, hai tay vươn cao, cất giọng bi thiết: “Đông Hoàng Thái Nhất, xin hãy phù hộ anh linh!”

Mọi người cũng theo nhau quỳ xuống, khẩu đầu sát đất, đều cao giọng hô theo vu dương: “Đông Hoàng Thái Nhất, xin hãy phù hộ anh linh!”

Mây đen sầm sập, gió lớn đập vùi, cơn mưa lớn đã sắp đổ ập xuống đầu. Đúng vào khoảnh khắc ấy, trên đài chiêu hồn bỗng hiện lên một bóng người trắng toát.

Là Bạch Vân!

Không biết từ lúc nào, Bạch Vân đã lặng lẽ rời khỏi ba mẹ con nhà kia, thay trang phục tư tế, rồi tiến lên đài chiêu hồn. Xiêm y trắng muốt mỏng như cánh ve, tung bay trong gió dữ lồng lộng, trông nàng như sắp sửa bay lên.

Song Bạch Vân chẳng hề bận tâm, hai chân như lướt, bắt đầu nhảy một vũ khúc lạ lùng, cơ thể xoay tít như con quay, từ từ tiến về phía Khuất Bình.

Khuất Bình còn chưa hiểu ra chuyện gì, Bạch Vân đã hoàn toàn đắm chìm trong pháp thuật, một tay cầm cờ lệnh, một tay cầm chuông, nhịp nhàng phát cờ lắc chuông trong điệu vũ chóng mặt.

Chúng vũ nữ trên đài đều sững sờ trước vũ điệu lạ kỳ chưa từng thấy, quên cả nhảy múa, cứ đứng ngẩn ra đó nhìn một mình nàng. Khuất Bình vẫn quỳ ở chính giữa vũ đài, hai mắt nhìn nàng trân trân, kinh ngạc đến chết lặng.

Bạch Vân vừa nhảy điệu vũ vũ, vừa luôn miệng tụng niệm hàng tràng thần chú lắt léo kỳ khôi mà ngay cả đại vu chúc cũng chẳng hiểu gì.

Chốc sau, kỳ tích đã xảy ra.

Gió dần dần nhỏ lại. Mây dần dần tản đi. Sấm chớp nhanh chóng đi xa, khuất khỏi tầm tai nghe mắt thấy.

Rõ ràng, những gì vừa diễn ra trên đài đã khiến thái miếu doãn và đại vu chúc kinh hãi thực sự. Đại vu chúc đoán rằng, thiếu nữ trên đài kia còn giỏi phép hô mây gọi gió hơn mình nhiều. Thậm chí ông ta còn cho rằng, sự hiện diện của thiếu nữ kia, chính là do Khuất Bình hoặc Hoài Vương âm thầm bố trí.

Bầu trời mây giăng kín, lúc này bắt đầu nứt ra từng vết rạn xanh lam.

Đại vu chúc biết điều lui xuống khỏi đài nhường chỗ, sai thuộc hạ thay cán cờ bị gió thổi gãy, sửa sang lại đồng lửa và đèn treo.

Khuất Bình vẫn ngồi ngây giữa đài, hai mắt không chớp, nhìn dán vào thiếu nữ.

Bạch Vân đặt cờ lệnh cùng chuông xuống, như thể không nhìn thấy đám vu sư, vu nữ trên đài, ngoảnh nhìn Khuất Bình mỉm một nụ cười bí hiểm, rồi chìa bàn tay mảnh dẻ trước mặt Khuất Bình. Khuất Bình cũng chờ đợi chìa tay ra.

Bạch Vân một tay kéo Khuất Bình đứng dậy, tiếp tục nhảy múa vòng quanh. Một cảm giác lạ lùng bỗng dâng lên trong Khuất Bình, như thể bị thôi miên, hai chân Khuất Bình cứ thế vô thức bước theo nhịp chân nàng, rồi cùng nàng tay nắm tay, hoà vào điệu vũ trên đài.

Vu nhạc lại vang lên thảm thiết. Nhưng Khuất Bình dường như đã quên bằng việc chiêu hồn.

Bạch Vân buông tay Khuất Bình ra, quay mặt về phía trời nam, hú lên một tiếng dài lạnh lốt, rồi cao giọng ngâm nga:

“Hồn ơi hãy về ngay,
Chớ nấn ná phương nam!
Kẻ răng đen trên trán,
Róc thịt người dăng cúng,
Băm xương người muối ăn,

Rắn độc bò tràn lan,
Ngàn cáo chồn lúc nhúc.
Chín đầu, mãng xà đực,
Tối lui nhanh như bay,
Thấy người là nuốt ngay!
Hồn ơi, đừng nấn ná...”

Khuất Bình kinh ngạc. Bạch Vân đang ngâm tiếp khúc *Chiêu hồn* của chính mình.

Lúc này, Khuất Bình cũng mới sức nhớ tới nhiệm vụ, thì vội quay về phía trời tây, cũng hú dài một tiếng, tiếp tục ngâm nga:

“Hồn ơi hãy về ngay!
Chớ nấn ná phương tây!
Cát chảy dài ngàn dặm,
Bị cuốn vào vực thẳm,
Thì hồn sẽ nát tan.
Dù may mắn thoát thân,
Thì ngoài kia hoang vắng!
Ong đen to như ấu,
Kiến đỏ lớn như voi.
Ngũ cốc chẳng sinh sôi,
Ăn chỉ toàn rơm cỏ!
Đất làm người loét lở,
Không có nước, khát khô!
Hồn lang thang vật vờ,

Mênh mông không chốn đỡ!
Hồn ơi, về ngay đó!
Kéo lại hại đến thân...”

Bạch Vân lại ngoảnh về phương bắc, tiếp lời:

“Hồn ơi, hãy về đây!
Chớ nấn ná phương bắc.
Đỉnh núi băng cao ngất,
Ngàn dặm tuyết tung bay!
Hồn ơi, hãy về đây,
Nơi đó đừng nấn ná...”

Những người hiểu biết lúc này đã nghe ra, Khuất Bình và Bạch Vân đang ngâm khúc chiêu hồn nói về những kiếp nạn và khổ ải tại bốn phương đông tây nam bắc, để khuyên các vong hồn đang phiêu bạt bên ngoài, dù là phương nào, cũng không có chỗ cho vong hồn ẩn náu.

Lúc này, mây đen đã tan biến hoàn toàn, trả lại nền trời xanh thẫm, chỉ chút ánh sao.

Song không một ai nhìn đến ánh sao trên đầu, mọi ánh mắt đều đổ dồn vào vu dương và vu nữ xinh đẹp thành linh xuất hiện.

Ngâm xong về bốn phương, Khuất Bình lại tiếp tục:

“Hồn ơi hãy về đây!
Trời cao không thể tới!
Chín tầng đây hồ báo,
Vô bắt người trần gian.

Rồi một gã chín đầu,
Đốn chín ngàn cây cối.
Sài lang trùng mắt đói,
Nghìn nghịt chạy tới lui!
Treo ngược người mua vui,
Hoặc ném xuống vực thẳm!
Thiên đế đã có lệnh,
Làm xong mới nghỉ ngơi!
Hồn ơi, hãy về thôi,
Đi nữa là nguy đấy...”

Bạch Vân tiếp lời, lại ngâm về âm phủ:

“Hồn ơi hãy về ngay!
Đừng xuống nơi âm phủ!
Thổ thần mặt sùng sộ,
Sùng nhọn hoắt trên đầu,
Lưng mọc bướu dày u,
Mười ngón tay dầm máu,
Săn đuổi người hau háu.
Ba mắt trên đầu beo,
Thân thể tựa mình trâu,
Ham bắt người ăn thịt!
Hồn ơi, hãy về gấp!
Kẻo tự hại đến mình...”

Khấp lục hợp đều không thể tới, du hồn nên đi đâu đây? Khuất Bình lại tiếp tục ngâm nga:

“Hồn ơi, hãy về đây!
Nơi tầng tầng đài gác,
Dựa bên núi cao ngất.
Cửa lưới sơn đỏ tươi,
Chạm trở đẹp tuyệt vời.
Mùa đông thật ấm áp,
Hè đến thì gió mát.
Sông ngòi lượn vòng quanh
Suối nước chảy trong xanh...”

Quả là chốn bông lai giữa nhân gian, xứng đáng cho
vong hồn quay về. Nơi đó chính là kinh kỳ, là Sính Đô.

Khuất Bình và Bạch Vân cùng giơ tay lên trời, đồng
thanh chiêu dụ:

“Hồn ơi hãy về đây!
Hai hàng tám mỹ nữ,
Trực thâu đêm hầu hạ,
Cứ cũ mới thay nhau.
Các thực nữ chư hầu,
Luôn vào ra tấp nập.
Dung mạo đều xinh đẹp,
Cũng liên tục thay nhau.
Hình dáng thực diễm kiều,
Đứng hầu trong phòng lớn.
Mây ngài xanh mơn mớn,
Mắt lấp lánh đong đưa...”

Toàn bộ vu sư đồng thanh hát: “Hôn ơi hãy về đây!”

Tiếng ngâm vừa dứt, trên bầu trời đêm bỗng vụt qua một ánh tinh quang, nháy mắt đã biến mất.

Là một ngôi sao băng loé lên từ phương bắc, lướt ngang bầu trời đêm.

“Nhìn kia, sao băng!” Trong đám đông, có ai đó chợt hô lên. Mọi người đua nhau ngước nhìn lên bầu trời. Lại thêm nhiều vệt tinh quang nữa vụt qua, loang loáng chớp tắt.

Khuất Bình tràn trề kích động, hướng về phía tây bắc, ngửa mặt lên trời mà hô lớn: “Hôn ơi hãy về đây...”

Bạch Vân cũng dang rộng hai tay, hướng lên trời, cùng đám vu chúc đồng thanh hô gọi. Đại vu chúc truyền lệnh, khua lắc toàn bộ phướn chiêu hôn. Ánh sao băng trên trời càng dày đặc, từ bốn phương tám hướng loà loà đổ về, vụt sáng rồi lại vụt biến.

Tất cả mọi người đều tin rằng, đó là vong linh phiêu bạt bốn phương, nghe tiếng hát chiêu hôn, đã vượt đường vạn dặm quay về, quy tụ dưới những lá phướn muôn màu sắc.

Chứng kiến cảnh tượng này, Cảnh Thuý nước mắt đầm đìa, lặng lẽ đứng dậy, rời khỏi đám đông, chậm chạp bước ra xa, nơi ánh lửa không còn chiếu tới.

Cảnh Thuý tiến ra cánh đồng hoang, bước đến dưới một gốc cây cổ thụ đã chọn sẵn từ trước, tháo thắt lưng, vắt lên chạc cây, thắt thành thòng lọng. Rồi bước lên một hòn đá kê sẵn phía dưới, Cảnh Thuý chui đầu qua thòng lọng, dứt khoát đá văng hòn đá đi.

Một loạt hành động, rất chóng vánh, rất dứt khoát, không chút ngập ngừng.

Thế nhưng, đúng lúc Cảnh Thuý đang giãy giụa trên chạc cây, bỗng có hai bóng đen vụt tới. Một người phóng ra một lưỡi phi đao, cửa đứt thòng lọng.

Cảnh Thuý rơi phịch xuống đất.

Lúc này, một mảnh trăng lưỡi liềm đã lơ lửng phía trời tây. Ánh trăng nhàn nhạt chiếu xuống hai khuôn mặt, là Ngân Thượng và Khuất Dao.

Trên đài chiêu hồn, một khúc chiêu hồn do chính Khuất Bình soạn ra đã ngâm xong, ánh sao băng trên trời cũng ít dần rồi tắt hẳn.

Bạch Vân một thân lụa trắng, nhảy múa như lướt, nhặt lấy cờ lệnh và quả chuông lên, lượn vòng đến bên rìa vũ đài, ẩn vào góc khuất, rồi tung người nhảy xuống.

Trên đài, thái miếu doãn bước lên, mời chư tướng và quân uý lên đài, điểm danh liệt sĩ. Không chờ chư tướng đăng đài, Khuất Bình không kịp tháo mặt nạ, vội vòng tay với thái miếu doãn, rồi chạy tới chỗ Bạch Vân vừa biến mất, cũng nhảy xuống dưới.

Khuất Bình đã nhìn thấy bóng trắng kia, nàng đang tìm gì đó. Tìm một lát, nàng xách lên một cái túi, rồi bước chân thoăn thoắt tiến vào màn đêm. Khuất Bình vội đuổi theo sau.

Hai bóng người một trắng một đen, một trước một sau, đuổi theo nhau tới cánh đồng hoang rộng lớn.

Trăng lưỡi liềm đã áp sát chân trời, ánh trăng lơ mờ chênh chếch hắt lại. Bạch Vân dừng bước, quay người, mặt đối mặt với Khuất Bình.

Khuất Bình tiến lại, đứng trước mặt nàng, dường như lúc này mới sực nhớ tới chiếc mặt nạ đang đeo, vội đưa tay tháo ra, ném luôn xuống đất. Ánh trắng mờ lập tức chiếu tràn lên khuôn mặt trẻ trung của Khuất Bình.

Bạch Vân hai mắt nhìn thẳng vào Khuất Bình. Khuất Bình chợt lúng túng, nhất thời không biết phải làm sao.

Bạch Vân phì cười: “Vu dương đuổi theo tôi làm gì?”

“Cô...” Khuất Bình hỏi ngược lại, “có sao lại bỏ đi?”

“Ồ!” Bạch Vân kêu lên, “phải tìm chỗ để thay trang phục này ra chứ!”

“Tại hạ sai rồi!” Khuất Bình vội quay lưng lại, nhắm mắt mà nói, “tại hạ không nên đuổi theo. Tại hạ đã nhắm mắt lại rồi, cô cứ thay đi.”

Bạch Vân liếc Khuất Bình một cái, rồi nhanh nhẹn mở tay nải, lấy bộ trang phục Ba nữ khi nãy thay ra, rồi nhìn Khuất Bình, bình thản nói: “Xong rồi.”

Khuất Bình quay người lại, thấy thiếu nữ đã đổi trang phục người Ba, thì vòng tay thi lễ mà nói: “Cảm tạ thượng tiên thi pháp xưa mây, chiêu hồn anh liệt!”

“Ồ, vu dương đuổi theo là để cảm tạ tôi sao?” Bạch Vân mỉm cười, ôm quyền đáp lễ, “bản tư tế xưa nay thi pháp, đều phải có lễ vật cảm tạ. Dám hỏi vu dương, có lễ vật gì chăng?”

“Cô... là tư tế?” Khuất Bình thoát tiên ngơ ngàng, tiếp đến bừng tỉnh, “phải rồi, thượng tiên đương nhiên là tư tế đất Ba! Dám hỏi tư tế, là thờ đại thần phương nào?”

“Thờ đại thần phương nào là việc của bản tư tế. Giờ đã muộn rồi, vu dương có lễ vật gì, hãy mau lấy ra đi, bản tư tế còn phải đi.”

Khuất Bình lúng túng: “Dám hỏi tư tế, tại hạ nên dùng lễ vật gì để cảm tạ?”

“Ái chà!” Bạch Vân mở to mắt, “vu dương đùa đấy ư? Thử hỏi trong thiên hạ này có người nào đi cảm tạ lại hỏi người được cảm tạ nên dùng lễ vật gì không?”

“Phải, phải!” Khuất Bình ngượng ngịu, vội đưa tay lần trong áo, mới nhận ra mình vẫn đang mặc trang phục vu dương, không mang theo tiền bạc, thì ôm quyền nói, “tại hạ đi vội, không mang theo lễ vật, cũng không biết lấy gì báo đáp. Nếu tư tế không chê, hãy theo tại hạ quay lại đài chiêu hồn, tại hạ xin dùng trọng kim cảm tạ.”

“Trọng kim?” Bạch Vân mở to mắt, “là gì kia?”

“Là... rất nhiều vàng.”

“Ồ,” Bạch Vân nhún vai, “tưởng gì, hoá ra là vàng. Có điều, bản tư tế không cần mua nhà mua đất, cần nhiều vàng để làm gì?”

Khuất Bình ngần ra một lúc, rồi gãi đầu: “Dám hỏi tư tế, đã không nhận vàng, vậy muốn tại hạ cảm tạ thế nào?”

“Phải rồi,” Bạch Vân nhìn thẳng vào Khuất Bình, “vu dương nói sẽ cho tôi nhiều vàng, vậy vàng đó đều là của vu dương ư?”

“Không phải!”

“Không phải của vu dương, sao lại dùng để cảm tạ tôi?”

“Tại hạ có thể tấu thỉnh đại vương cấp cho vàng để cảm tạ tư tế!”

“Anh là ai?” Bạch Vân trong lòng giật thột.

“Tại hạ Khuất Bình, tự Nguyên, văn học thị tùng trong

cung Sở, nay phụng vương mệnh chiêu hồn cho tử sĩ!” Khuất Bình thực thà đáp.

“Khuất Nguyên? Văn học thị tùng?” Bạch Vân ngẩng đầu, nhìn chăm chăm vào Khuất Bình một lát, rồi khe khẽ ngâm nga:

“Cây đẹp trong trời đất,
Quất hợp đất này a.
Bản tính không thay đổi,
Sinh tại nước nam a.
Rễ sâu khôn dời chuyển,
Bởi vì một lòng a.”

Khuất Bình sùng sốt: “Tư tế... biết bài tụng này?”

“Hẳn là do vu dương viết?” Bạch Vân vẫn nhìn thẳng vào Khuất Bình.

“Hổ thẹn, hổ thẹn,” Khuất Bình ôm quyền nói, “là tại hạ tập tành hồi mười ba tuổi, hôm nay nhìn lại, thấy thật ấu trĩ...”

Bạch Vân như không nghe thấy, lại tiếp tục khe khẽ ngâm nga:

“Lánh đời đứng cô độc,
Ngang dòng chẳng theo dòng a.
Yên tĩnh thêm cần trọng,
Trước sau chẳng lổi lầm a.
Giữ đức không tư dục,
Sánh ngang đất trời a...”

“Vu dương đúng là Khuất Tử đã viết bài tụng này?” Bạch Vân ngâm xong, lại nhìn xoáy vào Khuất Bình hỏi, như thể ngờ Khuất Bình đang nói dối.

“Tại hạ...” Khuất Bình khẽ cười, “phải làm thế nào để chứng minh cho mình?”

Bạch Vân cười khúc khích: “Nếu đúng là Khuất Tử, thì không cần phải chứng minh cho mình nữa. Thế này vậy, bản tư tế lần đầu xuống núi, lạ đất lạ người, Khuất Tử nếu muốn cảm tạ, hãy cho bản tư tế một chỗ ở qua đêm, cùng vài bữa ăn, được chứ?”

Khuất Bình cố gắng kìm nén vui mừng, lập tức chia tay: “Tư tế đại nhân, mời!”

Khuất Bình dẫn Bạch Vân quay trở lại bên đài chiêu hồn, thấy trên đài, chư tướng vẫn đang ê a đọc tên từng binh sĩ tử trận.

Khuất Bình tới chỗ đại vu chúc, vừa sắp xếp xong chỗ nghỉ cho Bạch Vân, thì thấy Khuất Dao đến tìm. Hai người cùng tới đại trại của Cảnh Thuý, thấy Ngận Thượng cũng đang ở đó.

Trong trại, Cảnh Thuý đang dựng lại thế cục, kể lại toàn bộ chiến lược đã dùng, cùng các chiến báo từ hai lộ đông, tây gửi về. Thuật lại xong xuôi, thở dài náo nê mà nói: “Than ôi, Thuý từ nhỏ đã ham chinh chiến, một đời nhung mã, kinh qua bao trận, phần nhiều thất bại. Nay tuổi đã xế chiều, được đại vương gia ơn, cho Thuý phụng mệnh chinh Tân, dày công chuẩn bị, dốc lòng mưu tính, thế phải thu phục Thương Ư, rửa sạch mối nhục cho Đại Sở ta, nào ngờ...” Nghẹn lại hồi lâu, mới tiếp, “Thuý muốn dùng cái chết để tạ tội, ngờ đâu Ngận đại nhân lại tới cứu sống.”

“Cảnh tướng quân chớ nên nghĩ quẩn.” Ngận Thượng vòng tay khuyên, “Khuất tướng quân đã bấm báo lên đại vương rồi. Đại vương sai tại hạ tới đây, là có lời mời, nói rằng có đại sự cần bàn bạc cùng tướng quân!”

Sáng hôm sau, Cảnh Thuý theo Ngận Thượng, Khuất Bình rời Kinh Môn thẳng tới Sính Đô, về đến vương thành, đã là chập tối.

Bởi Khuất Bình chỉ là văn học thị tùng, không tiện bàn việc quân quốc đại sự, Ngận Thượng chỉ dẫn Cảnh Thuý, Khuất Dao vào cung yết kiến. Khuất Bình đưa Bạch Vân về tư gia ở ngoại ô phía nam, sắp xếp chỗ ở xong xuôi, rồi lại đánh xe vào cung, định hồi tạ vương mệnh về lễ chiêu hôn.

Khi Ngận Thượng vào bấm báo, Hoài Vương mới dùng xong bữa tối, vừa ngồi trở lại trước án. Nghe báo, Hoài Vương bèn lệnh cho cung đoãn: “Có lời mời Cảnh tướng quân!”

Lát sau, Cảnh Thuý đi trước, Ngận Thượng, Khuất Dao theo sau, cùng bước vào cửa cung. Cảnh Thuý tự trói quặt hai tay, mình trần, công càn gai, sau khi bước vào cửa cung thì quỳ xuống, lê gối tới trước vương án, dập đầu mà nói: “Tội thân Cảnh Thuý khấu thỉnh tội chết!”

“Thượng quan đại phu,” Hoài Vương liếc nhìn Cảnh Thuý, rồi quay sang Ngận Thượng, “hãy cởi trói cho Cảnh tướng quân!”

Ngận Thượng bước lại, cởi trói cho Cảnh Thuý.

Hoài Vương khẽ thở dài: “Trận này chiến bại, lỗi không phải ở tướng quân.” Chỉ vào chỗ ngồi bên cạnh, “Cảnh tướng quân, mời ngồi!”

Cảnh Thuý lại dập đầu, chảy nước mắt: “Tội thần tạ ơn không giết của đại vương!”

“Cảnh tướng quân,” Hoài Vương chỉ vào mũi thương của quân Tần vẫn đặt trên mặt án, “tướng quân hẳn biết người Tần đã dùng thứ gì để chế tạo ra binh khí này?”

“Hồi bẩm đại vương,” Cảnh Thuý đáp, “kể từ sau khi chiến bại, thần không lúc nào không suy nghĩ đến binh khí của người Tần. Theo thần được biết, binh khí của người Tần được rèn từ ô kim.”

“Ô kim?” Hoài vương khẽ nheo mắt.

“Chính là dùng ô kim làm nguyên liệu chính,” Cảnh Thuý lặp lại lời Điền Ky, “pha thêm các kim loại như thiếc, kẽm, sau khi tôi luyện, sắc nhọn không gì bằng!” Lê gối lên phía trước, chỉ vào mũi thương của người Tần, “đại vương, người Tần chỉ với hai vạn quân, đặt mình vào chỗ chết mà kháng cự với sáu vạn nhuệ binh của ta, đều là dựa vào loại binh khí này. Có binh khí nhường này, họ mới trở nên gan góc hung hãn đến thế! Ta dùng ba vạn nhuệ binh bày trận mũi dùi đánh vào trận địch, tướng sĩ không phải bại ở sức chiến đấu, mà là bại ở khí thế. Mặt tướng đứng trên đài cao, tận mắt chứng kiến dũng sĩ của ta lớp sau nối lớp trước hăng hái xông lên, nhưng đều xả thân dưới mũi thương của người Tần. Dũng sĩ của ta lăn xả bất chấp tính mạng, song đánh một hồi, mũi dùi cùn nhụt, thế trận mũi dùi biến thành thế trận chữ nhật, nhưng các dũng sĩ vẫn lớp lớp xông lên. Còn phía người Tần, hàng này nối tiếp hàng kia, tổng cộng trăm hàng, cứ hàng này sát phạt với ta, hàng phía sau lại tự động xông lên thay thế. Dũng sĩ của ta ở phía sau, trông thấy khí thế đó, gan dạ đến mấy cũng phải chùn chân...”

Hoài Vương xua tay cắt lời Cảnh Thuý, quay sang Ngân Thượng: “Thượng quan đại nhân, ô kim, thiếc, kền, chúng ta đều có cả, sao không chế tạo ra binh khí này?”

“Hồi bẩm đại vương,” Ngân Thượng đáp, “việc chế tạo binh khí, do hữu tư mã đảm trách!”

“Truyền hữu tư mã!” Hoài Vương quay sang cung doãn.

Giữ chức hữu tư mã nước Sở là Chiêu Tuy, con trai trưởng của Chiêu Dương, lúc này vừa hay đang ở trong phủ, nhận được chỉ lệnh, tức tốc vào cung, được cung nhân dẫn vào nội điện.

“Chiêu Tuy!” Hoài Vương ném mũi thương và tấm khiên của nước Sở đi, rơi loảng xoảng xuống trước mặt hữu tư mã, “thứ này có phải là do binh xưởng của khanh chế tạo?”

“Thưa phải!” Chiêu Tuy nhìn kỹ một hồi, rụt rè đáp.

“Tự mình thử xem, dùng mũi thương của khanh, đâm vào khiên của khanh!” Hoài Vương ra lệnh.

Chiêu Tuy nhất thời không hiểu chuyện gì, ngơ ngác nhìn sang Khuất Dao. Không để Khuất Dao kịp giải thích, Hoài Vương lại ném mũi thương của người Tần tới: “Xong rồi, hãy thử cái này!”

Chiêu Tuy cầm mũi thương của người Tần lên, bất giác rung mình ớn lạnh, lại nhìn sang Khuất Dao. Khuất Dao bèn nói sơ qua về việc người Tần nhờ vào lợi khí mà thủ thắng trận này. Chiêu Tuy nghe mà mồ hôi đầm trán, cầm mũi thương sắt đâm vào tấm khiên, lập tức xuyên thủng.

Chiêu Tuy đập đầu bình bịch, lười lười lại: “Thần... thần...”

Hoài Vương cất giọng đánh thếp: “Chiêu Tuy nghe chỉ, phỏng theo mũi thương của người Tần, trong vòng một năm, phải trang bị đủ cho tam quân!”

“Đại vương,” Chiêu Tuy cuống lên, “thần... thần không làm được!”

Hoài Vương chau mày, quát: “Sao không làm được?”

“Thần có hai việc không làm được, thứ nhất là thiếu ô kim...”

“Thiếu ô kim?” Chiêu Tuy còn chưa kịp dứt lời, Hoài Vương đã cắt lời, rồi cười nhạt, “Uyển Thành đầu đầu cũng là lò luyện sắt, vậy ô kim của quả nhân đã đi đâu?”

Chiêu Tuy biết mình lỡ lời, ấp úng một chốc mới đáp: “Thần cũng không biết!”

“Hữu tư mã nói gì, các khanh nghe thấy cả rồi chứ?” Hoài Vương nhìn sang quần thần, vỗ mạnh xuống án, “binh khí ô kim, nước Tần không có ô kim mà vẫn rèn được, còn Đại Sở ta là nơi sản xuất ô kim, lại không thể chế ra, chuyện này nếu truyền ra ngoài, há chẳng biến thành trò cười cho thiên hạ?”

Chiêu Tuy mấp máy môi mấy cái rồi im bặt.

“Nói, còn việc thứ hai?” Hoài Vương truy hỏi.

“Thiếu kỹ nghệ rèn!”

“Gì kia?” Hoài Vương càng thêm giận dữ, “đường đường Đại Sở, vài trăm năm trước đã rèn được kiếm Can Tương, kiếm Mạc Da chém sắt như bùn, sao giờ lại kêu là thiếu kỹ nghệ?”

Chiêu Tuy khấu đầu sát đất, không dám ho he thêm tiếng nào.

“Đại vương,” Cảnh Thuý đỡ lời “theo thần biết, những điều hữu tư mã vừa nói, đều là sự thực. Kiểm Can Tương, Mạc Da đều rèn từ hợp kim đồng, còn binh khí của Tần lại rèn từ hợp kim sắt, hai thứ này tính chất khác nhau, nên kỹ nghệ cũng khác biệt!”

“Phải rồi,” Hoài Vương nhìn thẳng vào Cảnh Thuý, “ô kim của Sở, đa phần đều ở Uyển Thành, khanh là thú doãn quận Uyển, quả nhân hỏi khanh, ô kim của quả nhân đã đi đâu?”

“Theo thần biết,” Cảnh Thuý đáp, “mấy tháng trước, đất Uyển không hề thiếu ô kim.”

Hoài Vương lại nhìn sang Chiêu Tuy: “Khanh hãy nói cho rõ ràng, ô kim đất Uyển, có thiếu hay không?”

“Thiếu!” Chiêu Tuy nghiêng răng bật ra một chữ.

Hoài Vương xua tay: “Chiêu Tuy, hãy cầm theo mũi thương này về, cho thợ của khanh nghiên cứu kỹ nghệ rèn! Nhớ lấy, quả nhân chỉ cho khanh ba tháng, đến thời hạn mà chưa tìm ra, chớ trách quả nhân tuyệt tình!”

“Thần lĩnh chỉ!” Chiêu Tuy khẩu đầu, cầm lấy mũi thương của người Tần, lui ra.

“Thượng quan đại phu,” Hoài Vương quay sang Ngận Thượng, “tức tốc điều tra tung tích của ô kim!” Quay sang Cảnh Thuý, “trận chiến này, tuy bại mà vinh, truyền chỉ, phạm tướng sĩ tử trận, mỗi người cấp tiền tử tuất một hoàn vàng, miễn thuế ba năm cho gia quyến; phạm tướng sĩ thương tật, cấp tiền phủ tuất theo lệ thường, không ghi công, không ghi tội!”

“Tội thân...” Cảnh Thuý dập đầu, bật khóc, “thay mặt ba quân tướng sĩ, khấu tạ vương ân!”

“Đại vương?” Cung doãn ghi xong chỉ lệnh, khẽ giọng nhắc nhở.

“Sao kia?” Hoài Vương nhìn sang.

“Tính sơ qua, chỉ riêng tiền phủ tuất cho quân vương thất, đã không dưới vạn hoàn, mấy hôm trước nghe lệnh doãn đại nhân nói, vàng trong kho...” Cung doãn ngập ngừng không dám nói tiếp.

“Ồ?” Hoài Vương hít vào một hơi.

Cung doãn bước lại gần, ghé tai thì thầm.

“Cứ phát đi, số còn thiếu, lấy từ khoản chi tiêu trong cung!” Hoài Vương dứt khoát.

Cảnh Thuý cùng mọi người lui ra, đến cửa cung thì gặp Khuất Bình vừa từ nhà đến.

“Khuất đại nhân,” Ngận Thượng trong lòng đã có tính toán, bèn chặn Khuất Bình lại, “giờ đã muộn rồi, đại vương đang nghỉ ngơi, đại nhân chờ tới ngày mai hãy vào yết kiến.” Quay sang mọi người, “mời chư vị theo tại hạ về hàn xá một chuyến, bàn chuyện ô kim!”

Phủ trách của Ngận Thượng nằm gần vương cung nhất, thấy Ngận Thượng nhiệt tình mời mọc, mọi người cũng vui vẻ theo tới Ngận phủ.

Ngận Thượng sai người chuẩn bị cơm nước. Vất vả bên ba cả ngày trời, tất cả đều đã đói meo, nên không khách khí, cùng ngồi vào chỗ ăn uống no nê.

Cơm nước xong xuôi, Ngận Thượng đuổi hết người hầu ra ngoài, đóng chặt cửa lại, sắc mặt nghiêm trang mà

nói: “Chư vị đại nhân, các vị đều nghe thấy cả rồi đấy, vừa rồi đại vương muốn tại hạ điều tra về tung tích của ô kim, tại hạ biết rõ đây là việc rất khó khăn. Tại hạ cũng biết, kỳ thực chuyện ô kim, các vị đây ai cũng biết cả, chỉ là không tiện nói ra mà thôi. Lúc này, không có người ngoài, đại vương cũng không có mặt, tại hạ khấn cầu chư vị, cứ nói hết ra những gì đã biết. Tại hạ đảm bảo, những gì chư vị nói ra tối nay, chỉ là chuyện của tối nay, tại hạ sẽ chỉ lắng nghe, cho dù có bẩm lên đại vương, cũng tuyệt đối không nói lộ ra chư vị!”

“Ngận đại nhân sao lại nói vậy?” Khuất Bình mỉm cười, giọng như trách móc, “nước Sở là của đại vương, cũng là của tại hạ, của đại nhân, của chư vị. Mấy ngày trước, tại hạ cũng đã nghe Khuất Dao nói, lần này phạt Tần, ta bại ở vũ khí. Thứ người Tần sử dụng, là binh khí ô kim, thứ chúng ta sử dụng, vẫn là binh khí đồng thau. Có câu, thợ muốn làm việc tốt, phải có đồ nghề sắc. Đồ nghề không sắc thì không thể làm tốt. Nhưng làm thế nào mới có đồ nghề tốt, tại hạ là người ngoại đạo, may mắn hôm nay đến được bảo địa của Ngận đại nhân, xin chư vị chỉ giáo cho!”

Ngận Thượng và Khuất Bình, kẻ xướng người hoạ, khiến không khí cũng bớt phần căng thẳng. Những người ở đây, đều không phải hạng tầm thường, ai nấy đều ôm chí lớn muốn thành đại nghiệp, giờ nghe Ngận Thượng, Khuất Bình mào đầu vài câu, thấy đều nhiệt huyết sôi sục, lần lượt thổ lộ hết những điều đã biết.

“Nói tới ô kim,” Chiêu Tuy nhìn sang Cảnh Thuý, “theo tại hạ biết, không ai rõ hơn Cảnh Lý đại nhân!”

Cảnh Lý là công doãn của vương thất, cai quản việc kinh thương và khai mỏ trên khắp nước Sở, qua lại khá mật thiết với Chiêu Tuy.

Cảnh Thuý lập tức phái người đi mời Cảnh Lý tới. Đến lúc này, từ miệng Cảnh Lý, ông ta mới biết chuyện người Tần mua vét cả vài vạn lưỡi cày. Bao nhiêu lưỡi cày từ các hiệu buôn, xưởng đúc trên khắp nước Sở, đều được gom hết tới Uyển Thành.

Đây là vụ việc cực kỳ nghiêm trọng, song bởi liên quan tới vương thân, đặc biệt là có dính dáng tới vương thúc và Ngạc Quân, nên ai nấy đều cứng họng.

“Sao lại thế được?” Khuất Bình bưng bưng kích động, “nếu tại hạ nhớ không nhầm, vương mệnh đã định rõ, phạm là đồ ngũ kim và da, đều không được tự ý xuất sang nước khác!”

“Khuất đại phu,” Cảnh Lý giải thích, “ngũ kim theo như quy chế, là vàng, bạc, đồng, kẽm, thiếc, không gồm ô kim. Ô kim gần đây mới được khai thác rầm rộ, do vậy vào năm kia, đại vương mới ban thêm một lệnh mới, cũng liệt ô kim vào hàng cấm xuất quan.”

“Thế chẳng phải đã rõ rồi ư?” Khuất Bình phẫn nộ, “họ đã phạm lệnh cấm!”

“Theo luật, lại không phạm lệnh cấm!” Cảnh Lý nói tiếp, “thứ người Tần đặt mua là lưỡi cày, mà lưỡi cày là nông cụ, không phải hàng cấm xuất quan!”

Thì ra, người Tần và vương thân đều đã lợi dụng kẽ hở này!

Mọi người bàn bạc cho tới tận lúc trời sáng bạch, mới ai trở về phủ người này.

Ngận Thượng ngủ một giấc trở dậy, lại sai người trong phủ đi thám thính một lượt toàn bộ các hiệu buôn ở Sính Đô và các vùng xung quanh, ghi chép lại tình hình, đến buổi chiều ngày hôm sau nữa thì vào cung, đem vụ việc lưỡi cày bằm báo vắn tấu lên Hoài Vương, rồi nói: “Đại vương, theo như thần điều tra, thì toàn bộ số lưỡi cày tại tất cả các hiệu buôn ở Sính Đô đều đã được chở tới Uyển Thành. Nghiêm trọng hơn nữa, những vật dụng khác làm từ sắt như móng ngựa, móng trâu, đinh ba, cũng đều bị vơ vét hết chở tới Uyển Thành, nói là mang về lò đúc thành lưỡi cày!”

Hoài Vương thất kinh: “Sao họ lại làm như vậy?”

“Nghe nói người Tần chịu trả giá cao gấp ba!”

“To gan!” Hoài Vương đấm thẳng xuống án.

“Đại vương!” Ngận Thượng khê thờ dài, “nếu không ngăn chặn, cứ để kéo dài tới năm sau, đừng nói là chế tạo binh khí sắt, mà đến nông dân e là cũng không mua nổi lưỡi cày để làm ruộng!”

“Truyền chỉ, bắt hết bọn họ, trị tội thật nặng!”

“Đại vương, trước mắt chưa thể trị tội được!” Ngận Thượng lại thở dài, “thần đã tra kỹ trong điển chế, trong ngũ kim cấm xuất, không có ô kim. Đến tận năm kia, đại vương mới ban lệnh cấm xuất ô kim, song thứ vương mệnh cấm xuất là ô kim chứ không phải lưỡi cày. Tại biên ải, ô kim là ô kim, lưỡi cày là lưỡi cày, lưỡi cày là nông cụ, cũng như thóc gạo, có thể buôn bán qua lại giữa liệt quốc.”

Hoài Vương cứng họng, ngời lạng hồi lâu, mới nhìn sang Ngận Thượng, gằn giọng hỏi: “Là ai đã bán lưỡi cày cho người Tần?”

“Thần cũng không biết.” Ngận Thượng hạ giọng, “thần mới thụ mệnh điều tra ô kim, chứ chưa được thụ mệnh điều tra lưỡi cày. Hơn nữa, xuất lưỡi cày khỏi biên giới không phải là việc phạm pháp, phải điều tra thế nào đây? Nếu đại vương muốn nghiêm cấm việc này, chỉ có thể ban bố vương mệnh mới, còn chuyện đã qua, không thể truy cứu!”

Đúng lúc này, cung doãn bước vào, tấu báo có Khuất Bình cầu kiến.

“Quả nhân biết rồi.” Hoài Vương phẩy tay với Ngận Thượng, quay sang cung doãn, “mời vào!”

Ngận Thượng định lui ra, nhưng bị Hoài Vương gọi lại.

Khuất Bình bước vào, hành lễ trước Hoài Vương, muốn tấu báo về lễ chiêu hôn: “Thần phụng mệnh chiêu hôn...”

“Chuyện chiêu hôn để sau!” Hoài Vương cắt lời, “quả nhân có việc quan trọng hơn cần tìm khanh.”

“Thần kính cẩn lắng nghe vương mệnh!”

“Lập tức soạn chỉ, à không, là vương mệnh, kể từ hôm nay, đóng cửa biên quan với Tần, nghiêm cấm xuất lưỡi cày. Không chỉ lưỡi cày, phạm là những thứ làm từ ô kim, đều không được xuất quan, người nào phạm lệnh cấm, sẽ nghiêm trị!”

“Đại vương, thần có tấu!” Khuất Bình lại không vâng mệnh ngay.

“Nói đi!”

“Dám hỏi đại vương, do đâu mà phải cấm ô kim, đóng cửa biên quan?”

“Khanh hẳn không biết, người Tần đã dùng ô kim của ta chế ra binh khí mới, khiến cho Cảnh tướng quân phạt Tần thất bại!”

“Theo như thần thấy,” Khuất Bình đồng dục, “Cảnh tướng quân bại trận, không liên quan tới việc ta bán lưỡi cày cho Tần!”

“À?” Hoài Vương kinh ngạc không nói nên lời, nhìn trân trân vào Khuất Bình.

Ngận Thượng cũng sững sờ, không hiểu tại sao Khuất Bình lại nói ra lời này. Nếu như chiến bại này không liên quan tới binh khí, thân làm chủ tướng, Cảnh Thuý khó lòng tránh tội.

“Đại vương,” Khuất Bình thông thả giải thích, “việc buôn bán ở biên quan, xưa nay đã có, đặc biệt là giữa Tần và Sở, từ muối Ba, tơ lụa, phục sức, đến đồ dùng, đồ gốm, thóc gạo, đường mật, rượu, không thứ gì không cần trao đổi qua lại. Nếu đóng cửa biên quan, chưa nói đến chuyện khác, mà người dân biên ải sẽ mất đi chỗ dựa, hưởng hồ còn vô số người đang phải mưu sinh nhờ vào buôn bán giao thương.”

“Khanh lời chuyện buôn bán giao thương vào làm gì?” Hoài Vương có vẻ sốt ruột, “quả nhân chỉ muốn biết, tại sao Cảnh Thuý bại trận?”

“Cảnh tướng quân bại trận, là bại ở trong, không phải ở ngoài.” Khuất Bình lấy từ trong tay áo ra một bản tấu, “những gì thần muốn nói, đều ở trong bản tấu này, thỉnh cầu đại vương soi xét!”

Cung doãn bước lại, đỡ lấy bản tấu, trình lên Hoài Vương. Hoài Vương mở ra, là một cuộn da dê, rất dài, nhưng chữ viết lít nhít dày đặc. Hiển nhiên, Khuất Bình đã hao tổn không ít tâm tư vào bản tấu này.

Hoài Vương lướt qua một lượt, rồi cuộn bản tấu lại, đặt lên án, đưa mắt nhìn thẳng vào Khuất Bình: “Bản tấu này của khanh, hãy để quả nhân từ từ đọc. Nguyên nhân khiến Cảnh tướng quân bại trận, khanh hãy nói rõ trước đi!”

“Theo như thần thấy,” Khuất Bình biết Hoài Vương tính khí nôn nóng, nên ôm quyền mà nói, “Cảnh tướng quân thất bại, có ba nguyên do. Nguyên do thứ nhất, như đại vương vừa nói, bại ở binh khí. Người thắng mãnh thú, không nhờ tay không, mà nhờ vũ khí trong tay. Hai kẻ mạnh đối đầu, vũ khí sắc hơn sẽ thắng. Tuy nhiên, lần này giao chiến với Tần, lại không liên quan tới việc người Tần mua lưỡi cày của ta. Theo như thần biết, lưỡi cày bán cho Tần là chuyện gần đây, trước sau chưa đầy một tháng. Trong vòng một tháng, người Tần chưa kịp dùng ô kim của Uyển Thành ta để chế ra nhiều binh khí ô kim đến vậy. Tức là, ngay từ trước cuộc chiến khá lâu, người Tần đã chế được vũ khí sắc bén nhường này, mà ta lại không hề hay biết, vẫn dùng binh khí đồng thau. Thực không may là, người Tần tuy có kỹ nghệ rèn vũ khí này, song lại thiếu ô kim, nếu đường đường chính chính hỏi mua ô kim của ta, e sẽ khiến ta nghi ngờ cảnh giác, nên mới kiếm cớ thu mua lưỡi cày, thực chất là để lấy ô kim của ta về rèn vũ khí!”

Khuất Bình phân tích hợp tình hợp lý, Hoài Vương nghe thấy đúng, lại nhìn Khuất Bình chăm chú: “Thứ hai thì sao?”

“Thứ hai, khi thân tới Kinh Môn làm lễ chiêu hồn, có gặp chư tướng sĩ hỏi về trận chiến, nghe họ kể tường tận về thế cục chiến trường hôm đó. Theo lời họ nói, từ lúc khai chiến, tới khi bại trận tan rã, quá trình có thể chia thành hai đoạn. Đoạn đầu, ta tấn công địch, binh sĩ ta đa phần trúng thương trước ngực. Đoạn sau, ta vỡ trận thoái lui, binh sĩ ta đa phần trúng thương sau lưng. Dựa theo số lượng thương vong, số quân trúng thương sau lưng nhiều hơn số quân trúng thương trước ngực. Điều này cho thấy, binh lính ta sợ chiến!” Khuất Bình dừng lại, nhìn sang Hoài Vương.

“Khanh nói phải.” Hoài Vương gật đầu, “Cảnh tướng quân có nhắc tới chuyện này. Đây là một trận chiến không cân sức. Quân ta bại ở khí thế, đã nhụt chí trước binh khí sắc bén của người Tần.”

“Thân cho rằng,” Khuất Bình tiếp lời, “tướng sĩ ta nhụt chí, không chỉ vì vũ khí không sắc!”

“Ồ?” Hoài Vương ngạc nhiên.

“Mà là ở chế lệnh.”

“Ồ chế lệnh gì?”

“Chế lệnh thưởng phạt.” Khuất Bình giải thích, “người Tần dũng mãnh, thứ nhất là ở thưởng công, thứ hai là ở vũ khí. Theo luật của Tần, thưởng phạt đều đến tận bản thân binh sĩ. Bất kỳ binh sĩ nào, chỉ cần giết được địch, sẽ được ghi công, ghi công sẽ có thưởng, còn nếu tháo chạy, sẽ bị phạt nghiêm. Còn luật của Sở lại khác, theo luật Sở, thưởng phạt chỉ dùng cho tướng, không dùng cho quân, binh sĩ có công không được thưởng, tử trận không được tiền tử tuất, tháo chạy đương nhiên cũng không bị phạt.

Vương mệnh chỉ thưởng phạt tướng, nên cũng dễ hiểu, có sao Cảnh tướng quân vừa chiến bại đã muốn tự sát tạ tội.”

Hoài Vương nghe đã lọt tai, thở dài một tiếng, rồi hỏi: “Còn điều thứ ba?”

“Nội bộ bất hoà, có lợi cho Tần.” Khuất Bình nói rành rọt từng tiếng.

“Ồ?” Hoài Vương sững sốt, “sao lại nói vậy?”

“Đó là cảm giác của thần, chỉ là suy đoán mà thôi.” Khuất Bình đáp, “Cảnh tướng quân chia quân ba lộ, tình hình ở hai lộ khác thế nào? Tây lộ chưa đánh đã rút, đông lộ vừa đánh đã đoạt được ấp Niết và ải Hắc Thủy, hoàn toàn không có thương vong! Cho nên huyết chiến thực sự, chỉ có quân trung lộ của Cảnh tướng quân, cũng chính là quân vương thất!”

Hoài Vương hít ngược một hơi khí lạnh.

“Đại vương,” Khuất Bình thở dài, nói tiếp, “ta có đại quân hai mươi một vạn, người Tần lại chỉ có vòn vẹn năm vạn, là ta chiếm ưu thế tuyệt đối, cho dù trung lộ chiến bại, nhưng nếu hai lộ còn lại vẫn hăm hở tấn công, thì trận chiến Thương Ư dứt khoát sẽ không có kết cục thế này!”

Hoài Vương từ từ siết chặt tay quyền, hồi lâu sau, mới vòng tay hướng vào Khuất Bình: “Phân tích hay lắm! Khanh hãy lập tức đi soạn vương mệnh!”

Khuất Bình cảm tạ, rồi theo cung doãn trở ra thiên điện soạn vương mệnh.

Nhìn theo bóng Khuất Bình, Ngạn Thượng trong lòng buồn bực, cười gượng một tiếng, lắc đầu thầm than trong

lòng: “Than ôi, cái tên tiểu tử này, đúng là dạng văn sĩ thi nhân, cái gì cũng dám nghĩ, cái gì cũng dám nói!”

Suốt mấy ngày liền, Khuất Bình vắng nhà, trong toà trạch viện rộng lớn, chỉ có Bạch Vân và hai người hầu. Hai người hầu đều đã lớn tuổi, một người chăm sóc vườn hoa, một người lo liệu cơm nước, nhìn vào quan hệ, có vẻ là vợ chồng, bởi lẽ tối đến họ ở chung một gian nhà cỏ.

Do ở ngoại ô, nên phủ trạch của Khuất Bình rộng tới vài mẫu, chia làm hai khu nhà trước sau, bên trái gần sông, bên phải gần núi. Trong sân, ngoài vài gian nhà cỏ, còn lại phần lớn là vườn hoa, trồng ở trong vườn, tuyên là hoa lan.

Nghiêm túc mà nói, phủ trạch này không thể gọi là phủ trạch, mà gọi là vườn lan thì đúng hơn. Bạch Vân cả ngày rảnh rỗi, không biết làm gì, bèn đếm hết lượt các giống hoa lan trong vườn, thấy có đến hơn trăm loại. Do hoa lan đa phần sợ nắng, nên lão bộc phải bắc mái che mát cho khu vườn. Mái đan từ nan tre, công phu tinh xảo, nhìn từ xa, trông như chiếu trúc. Ngoài vườn lan, trước sau phủ trạch còn trồng vài vật trúc, cũng được lão bộc dày công tỉa tót sửa sang, toát lên vẻ thanh tao trang nhã.

Dù lớn lên trong núi Vu Hàm, song đây là lần đầu Bạch Vân trông thấy nhiều loài lan đến thế. Nàng ngày ngày quanh quẩn bên lão bộc làm vườn, ngấm không biết chán. Qua lời lão bộc, Bạch Vân biết được, Khuất Bình còn có một trạch viện ở Sính Đô do Sở Vương ban tặng. Nhà cỏ ở đây, do Khuất Bình mua từ nhiều năm trước. Khuất Bình rất thích nơi này, hễ rảnh rỗi lại về đây ở, chăm chút

hoa lan, đôi lúc nổi hứng còn mời bằng hữu đến bày tiệc, cùng ca múa yến ẩm.

“Thế... phu nhân đâu?” Bạch Vân thuận miệng hỏi.

“Chúa công vẫn chưa thành gia thất!” Lão bộc cười đáp.

“Vì sao kia?” Bạch Vân ngạc nhiên, “Khuất đại nhân cũng đâu còn nhỏ tuổi, nên lập gia thất rồi mới phải!”

Lão bộc bật cười: “Theo lão biết, cũng mai mối không ít, nhưng đại nhân chưa ưng ai cả!”

Bạch Vân cười: “Ồ, hoá ra Khuất đại nhân cũng kén chọn thật đấy!”

“Phải đấy!” Lão bộc tự hào ra mặt, “không giấu gì cô, tiểu thư khuê các khắp thành, không ai không muốn gả cho chúa công nhà ta!” Rồi hạ giọng nói, “cô may mắn lắm đấy, vì cô là cô gái đầu tiên chúa công nhà ta giữ lại trong phủ này! Nhà cô tuy không xa hoa tráng lệ, nhưng không biết bao nhiêu tiểu thư quyền quý muốn tới đây ở mà không được!”

Bạch Vân cười khanh khách: “Nghe lão bá khen ngợi như thế, cháu sẽ ở lại đây không đi nữa!”

“Không đi càng tốt!” Lão bộc cười đáp.

Bạch Vân vòng tay hỏi: “Nhân tiện xin hỏi, gần đây có miếu thần nào không?”

Lão bộc đáp: “Trong thành này, thứ gì cũng thiếu, duy chỉ miếu thần là nhiều, thần nào cũng có.”

“Có miếu Vu Hàm không?”

“Hình như có một ngôi đấy, nhưng đổ nát mất rồi.”

“Vì sao lại đổ nát kia?” Bạch Vân ngạc nhiên hỏi.

“Bởi vì Vu Hàm là thân của người Ba, người Sở không chuộng.”

“Ở đâu?”

“Ở Hạ Lý.”

“Hạ Lý ở đâu?”

“Ở tây nam Sính Đô,” lão bộc chỉ về một hướng, “cô cứ đi theo con đường trước cổng kia, rẽ phải, đi thẳng đến khi qua cổng thành, tới ngã tư thứ hai thì rẽ trái, đi về hướng tây, qua ba ngã rẽ, sẽ tới Hạ Lý. Đến ngã tư thứ tư thì rẽ phải, đi qua một con phố bán hoa, sẽ thấy một ngõ nhỏ chạy theo hướng đông tây, miếu Vu Hàm ở trong ngõ đó. Mấy năm trước, lão tới phố đó mua hoa, có ghé vào miếu dâng hương cho đại thân Vu Hàm, thấy đã khói hương lạnh lẽo, mạng nhện giăng đầy thân tượng!”

“Cảm tạ lão bá.” Bạch Vân vòng tay, rồi đi ngay khỏi cổng. Đến tận tối mịt nàng mới về, tắm gội ăn uống qua quýt rồi lên giường ngủ ngay.

Nửa đêm, ngoài cổng bỗng vọng vào tiếng xe ngựa lộc cộc. Sau đó một chốc, trong thư phòng đối diện với phòng ngủ của Bạch Vân sáng lên ánh đèn.

Ánh đèn kia cứ sáng mãi, suốt một canh giờ sau đó. Bạch Vân hết cơn buồn ngủ, cảm thấy tò mò, bèn xuống giường, đi về phía đó. Cửa phòng không đóng, hé nhìn qua cửa, thấy Khuất Bình đang ngồi ngay ngắn trước án, cầm cúi viết gì đó.

Bạch Vân bước vào, đứng ở trước cửa. Khuất Bình vẫn cầm cúi viết.

Bạch Vân bước qua cửa, tiến lại vài bước. Khuất Bình vẫn cầm cúi viết.

Bạch Vân lại tiến thêm một bước nữa, gần như đã đứng ngay trước mặt Khuất Bình, mà Khuất Bình vẫn viết mãi miết, không hề nhận ra nàng.

Bạch Vân cố tình vén xiêm y sột soạt, rồi ngồi xuống chiếu đối diện với Khuất Bình. Hẳn vì nghe thấy tiếng động, Khuất Bình mới ngẩng phắt lên, thấy Bạch Vân đã ngồi ngay trước mặt, thì giật nảy mình buột kêu lên: “Cô đấy ư?”

“Ồ, cuối cùng cũng nhìn thấy tôi rồi đấy!” Bạch Vân có vẻ trách móc.

Khuất Bình cười ngượng nghịu.

“Viết gì thế?” Bạch Vân nhìn xuống mặt án.

“Tấu chương.” Khuất Bình giữ giữ tấm thẻ tre.

“Tấu chương... là gì kia?”

“Là bản tấu viết cho đại vương xem!” Khuất Bình mỉm cười, “phải rồi, gặp được cô ở đây, tại hạ vừa hay có một thỉnh cầu!”

“Thỉnh cầu gì kia?”

“Mấy hôm nay bận bịu quốc sự, không kịp tiếp đãi tư tế đại nhân.” Khuất Bình tỏ vẻ hối lỗi, “tối qua rảnh rang một chút, tại hạ nhớ ra một việc, vội tới thái miếu, thỉnh cầu vu chúc cho mượn vài nhạc công, lát nữa trời sáng, họ sẽ tới đây.”

“Tối để làm gì?”

“Muốn thỉnh giáo tư tế đại nhân về vũ điệu trong lễ chiêu hồn hôm đó.” Khuất Bình hào hứng ra mặt, “điệu vũ

tuyệt diệu nhường ấy, tại hạ chưa thấy bao giờ. Tại hạ rất muốn vu chúc của thái miếu học lấy, sau này lỡ đất Sở có hạn hán hay lũ lụt, sẽ giúp người Sở trừ tai giải nạn!”

Bạch Vân thở hắt ra: “VẬY thì Khuất đại nhân không hiểu rồi. Có câu, vào miếu nào kính thần đấy. Bản tư tế hôm đó nhảy múa để giao tiếp với thần Vu Hàm, chỉ có thần Vu Hàm mới hiểu được. Giờ đại nhân bảo vu chúc thờ các thần khác học theo, họ làm sao có thể học được? Dù có học được, nếu không tin thần Vu Hàm, thì thần cũng không chịu nghe đâu!”

“Ồ...” Khuất Bình vò đầu bứt tai, “tư tế đại nhân, nhưng tại hạ đã thỉnh cầu đại vu chúc, đại vu chúc cũng đã cử nhạc công tới rồi. Hay thế này vậy, chờ vu nữ tới, tư tế cứ tùy hứng nhảy vài khúc, coi như vui chơi vậy!”

“Khuất đại nhân,” Bạch Vân nhìn thẳng vào Khuất Bình, nghiêm mặt nói, “nhảy múa cho thần linh, sao có thể coi là vui chơi được?”

Khuất Bình im bặt.

“Khuất đại nhân,” Bạch Vân đổi sắc mặt, giọng nói tràn đầy thành kính, “đại nhân tin thần Vu Hàm chứ?”

“Tin!”

“Đại nhân hãy thề đi!”

“Thề thế nào?”

“Tùy đại nhân, miễn là cho bản tư tế thấy đại nhân tin thần Vu Hàm là được.”

Khuất Bình ngẫm nghĩ một lát, rồi quỳ xuống chiếu, ngửa mặt lên trời mà thề: “Khuất Nguyên người Sở, từ hôm nay, xin thành kính nghe theo lời dạy của đại thần Vu Hàm,

tuân theo mệnh lệnh của đại thần Vu Hàm. Nếu như trái
lời, sét trời đánh trúng!”

“Tạ ơn Khuất đại nhân!” Bạch Vân vòng tay, mỉm cười
nói, “từ hôm nay, bản tư tế sẽ dạy đại nhân điệu vũ Vu Hàm.”

GÁNH VÁC TRỌNG NHIỆM, TẢ ĐỒ BÀY KẾ THỰC THI THƯƠNG ƯỚC, VƯƠNG THÂN LÀM LIỀU

Mấy ngọn đèn vẫn thấp sáng trưng, từ xa vọng lại tiếng gà xao xác gáy.

Hoài Vương vẫn ngồi trong thư các, hai mắt nhắm nghiền, dường như đang ngủ, lại dường như không phải. Trên mặt án phía trước bày ba cuốn thẻ tre, hai cuốn là biểu tấu của Khuất Bình, một cuốn là *Thương Quân thư* do Khuất Bình mang về từ chỗ Tô Tần.

Cung doãn đứng hầu bên cạnh, hai mắt díp lại, đầu cúi gục, đã không thể chống chọi được cơn buồn ngủ nữa. Bỗng cái đầu gật mạnh một cái, suýt nữa cả người ngã nhào, mới giật nảy mình mở choàng mắt, vội vã đứng thẳng dậy.

Có lẽ động tác vừa nãy của cung doãn đã kinh động đến Hoài Vương. Hoài Vương mở mắt, liếc nhìn một cái, rồi ánh mắt lại dịch chuyển xuống mặt án.

Hoài Vương cầm biểu tấu của Khuất Bình lên, ánh mắt dừng lại ở các chữ “liên Tề kháng Tần”, “pháp của Ngô Khởi”, hồi lâu sau, lại đặt xuống.

Bên tai Hoài Vương lại văng vẳng giọng nói của Khuất Bình: “Tô Tử nói, nước Sở tuy lớn, song bốn bề cắt đất

phong quốc, khác nào bàn tay xoè năm ngón. Còn nước Tần, sau biến pháp của Thương Quân, đã biến thành một nắm đấm sắt. Dùng nắm đấm sắt chọi với bàn tay xoè, nước Sở ắt bại. Nếu muốn chống Tần, Sở có thể thực thi ba kế sách. Thứ nhất là biến pháp, cải cách chế độ, biến bàn tay thành nắm đấm; thứ hai là kiên trì hợp tung, kết minh với Tề, trợ giúp lẫn nhau; thứ ba là dùng người hiền tài, chinh đốn quân đội, sẵn sàng nghênh chiến!”

“Nước!” Hoài Vương bỗng giơ tay.

Cung doãn vội bước lại, dâng lên chén ngọc. Hoài Vương nhận lấy, uống ừng ực một hơi. Cung doãn lại lấy thêm một chén nữa, đặt xuống án: “Gà đã gáy rồi, đại vương xin hãy giữ gìn long thể!”

Hoài Vương nhắm mắt, không buồn đếm xỉa.

“Đại vương, Trịnh nương nương... vẫn đang đợi hầu đại vương.”

“Đi, nói với nương nương, chuyển sang ngày mai.”
Hoài Vương chỉ ra cửa điện.

Cung doãn tuân lệnh, vừa bước ra khỏi cửa, ngẩng đầu đã thấy Trịnh Tự bước đến, trong tay ôm cây đàn. Cung doãn sững sốt, chưa kịp lên tiếng, Trịnh Tự đã đưa ngón tay lên môi ra hiệu im lặng, rồi khẽ khàng bước vào, đi thẳng tới bên cạnh Hoài Vương. Thấy Hoài Vương vẫn nhắm mắt trầm tư, bèn ngồi xuống chiếu khách, đặt đàn lên lòng, khẽ vuốt dây gảy.

Tiếng đàn vừa vang lên, Hoài Vương mở choàng mắt, ngạc nhiên khi thấy Trịnh Tự đã ngồi đấy từ bao giờ.

“Nàng đấy ư?” Hoài Vương giọng mừng rỡ.

Trịnh Tự nở một nụ cười, tay vẫn uyển chuyển dạo đàn. Tiếng đàn êm dịu như tơ như lụa, thánh thót tựa mưa rơi. Hoài Vương nhìn nàng, hai mắt chứa chan tình ý.

Hoài Vương đứng dậy, nhắc lấy vương kiếm bên án, cao giọng nói: “Tự Nhi, hãy gấp lên!”

“Vâng!” Trịnh Tự vừa dứt lời, ngón đàn lập tức đổi khác. Chốc lát, trong ngự thư các, tiếng đàn dồn dập, kiếm quang loang loáng.

Một khúc dạo xong, trời đã sáng bừng, gà trống đã gáy qua ba lượt. Cung nhân mang nước hâu Hoài Vương rửa mặt. Xong xuôi, Hoài Vương quay sang cung đoãn: “Truyền chi, mời Ngạn đại phu!”

Trời vừa sáng đã bị triệu vào cung, Ngạn Thượng lấy làm khó hiểu, trong lòng thấp thỏm, vội vã vào cung ngay. Song Hoài Vương chỉ nói muốn ăn sáng cùng.

Dùng xong ngự thiện, Hoài Vương cởi bỏ vương phục, đổi sang phục sức quý tộc, sai cung đoãn chuẩn bị xe nhẹ rời cung. Xe nhẹ chứ không phải vương xa, rõ ràng Hoài Vương muốn vi hành. Cung đoãn sắp xếp hai cỗ xe tứ mã, Hoài Vương cùng Ngạn Thượng ngồi một xe, cung đoãn và thị vệ ngồi một xe.

“Đại vương muốn xa giá tới đâu?” Đi được một đoạn, Ngạn Thượng không nhận được nữa, khẽ hỏi.

“Cứ đến nơi, khanh sẽ biết.” Hoài Vương chỉ tay về phía trước.

Đến khi xe ngựa dừng lại trước cổng một phủ trạch, Ngạn Thượng mới biết Hoài Vương tới tìm Khuất Bình, trong lòng giật thột, song mau chóng làm mặt tươi cười,

nhảy xuống xe gọi cổng. Môn nhân bước ra, báo rằng Khuất Bình đã đến nhà cô ngoại ô rồi.

“Đại vương,” Ngận Thượng quay lại khẽ bẩm báo, “nhà cô của Khuất đại phu, thần đã tới một lần, có biết đường tới. Để thần tới đó gọi...”

Hoài Vương lại chỉ tay về phía trước: “Dẫn đường!”

Ngận Thượng tuân lệnh, nhảy lên trước xe, thế chỗ cho phu xe, đánh ngựa ra khỏi cổng nam, tiến vào một con đường nhỏ rợp bóng cây men theo bờ sông, cứ thế thẳng tới khu nhà cô của Khuất Bình.

“Đại vương, xin hãy đợi thần vào trong, mời Khuất đại phu nghênh giá!” Ngận Thượng nói.

Hoài Vương không nghe, dặn thị vệ chờ bên ngoài cổng, hất hàm với cung doãn, Ngận Thượng, rồi sải bước đi thẳng vào trong cổng.

Cánh cổng gỗ chỉ khép hờ, bên trong không có ai canh. Ngận Thượng bước dần lên, đẩy mở cánh cổng, rước Hoài Vương vào.

“Đại vương,” Ngận Thượng chỉ vào trong, tươi cười nói, “theo thần biết, trạch viện này của Khuất đại phu, hẳn là độc nhất vô nhị tại Sính Đô!”

“Nói xem,” Hoài Vương đưa mắt nhìn quanh, “độc nhất vô nhị chỗ nào?”

“Trong sân không có hoa cỏ gì khác, chỉ có bốn loài!”

“Là bốn loài gì?”

“Lan, mai, cúc, trúc!”

Hoài Vương sải bước tiến vào, thấy bên trong rất rộng, phóng mắt nhìn đi, quả nhiên như lời Ngận Thượng, bên

trong đâu đâu cũng chỉ thấy trồng lan, trúc, cúc, mai. Nhiều nhất là lan, chiếm phần lớn khu vườn. Hoa cúc trồng ở hai bên lối đi, còn trúc và mai, trồng ở quanh vườn. Lối đi chạy ngang dọc khắp vườn, chình tề ngay ngắn. Ngoài bốn loài kể trên, không thấy một cọng cỏ dại nào khác.

Lão bộc đang cặm cùi cuốc xới trong vườn lan, thấy có người tới, chỉ đứng thẳng dậy vòng tay chào, rồi lại cúi xuống làm việc tiếp.

Trước mặt họ là hai dãy thảo đường. Lúc này, chợt có tiếng nhạc vẳng ra. Hoài Vương dừng bước, lắng nghe một lát, cười nói: “Kẻ này cũng tiêu dao thực!” Rồi sải bước tiến lại gần.

Ba người men theo con đường lát gạch, đi qua dãy nhà đầu tiên, thì đến một bãi cỏ. Ngồi trên bãi cỏ là bảy tám nhạc công, đều mặc vu phục, trước mặt bày đủ các nhạc cụ chuông khánh đàn sáo. Có hai vu nữ đứng im một bên.

Hoài Vương cùng hai người kia liền nấp vào trong nhà cỏ.

Tiếng nhạc chợt vang lên, sau một hồi nhạc dạo hỗn loạn, dẫn đến chuông khánh ngân nga, cầm sắt hài hoà, cùng tấu một khúc vu nhạc của Ba Sơn.

Trong tiếng vu nhạc trầm bổng, Hoài Vương chợt thấy trước mặt sáng bừng. Một thiếu nữ mang xiêm y lụa trắng uyển chuyển nhảy múa theo tiếng nhạc, tiến vào bãi cỏ.

Chính là Bạch Vân.

Xiêm y của nàng dệt từ tơ Thục, mỏng manh như khói, tầng tầng lớp lớp tung bay như sương. Nàng dường như đã chìm trong một cảnh giới pháp thuật lạ lùng, mắt như

không nhìn thấy người vật xung quanh, toàn thân chuyên chú vào vũ khúc kỳ bí mà Hoài Vương chưa thấy bao giờ.

Múa được một lúc, Bạch Vân chợt vẫy tay về một phía. Hoài Vương nhìn về hướng đó, lại càng kinh ngạc hơn nữa, khi thấy một chàng trai tiến ra, kỳ trang dị phục, đầu đội mũ lông, cổ đeo vòng hoa, tiến về phía thiếu nữ.

Chính là Khuất Bình trong trang phục Ba vu.

Bạch Vân chìa tay, nắm lấy tay Khuất Bình, dẫn ra chính giữa bãi cỏ trong tiếng vu nhạc réo rắt, rồi dừng bước, hai mắt mở to, nhìn thẳng vào Khuất Bình. Khuất Bình cũng nhìn nàng. Bốn mắt giao nhau.

Dường như ánh nhìn của Bạch Vân có một ma lực lạ kỳ, khiến Khuất Bình dần trở nên mù mịt, như thể cũng bị nàng dẫn dắt vào trong một cảnh giới khác.

Bạch Vân bắt đầu di chuyển bước chân, cất lên tiếng hát du dương. Bước chân Khuất Bình cũng vô thức di chuyển theo nàng, cũng lên tiếng hát theo nàng.

Vũ bộ của Bạch Vân mỗi lúc một nhanh, Khuất Bình như một con rối, cũng vùn vụt bước theo. Điệu múa của Bạch Vân mỗi lúc càng thêm uyển chuyển linh động, nhưng Khuất Bình cứ như thể đã luyện tập thành thục từ trước đó, cũng múa theo nàng rất mực hài hoà.

Hai người một qua một lại, một tiến một lùi, lúc tụ lúc tán, lúc xa lúc gần, không biết đã nhảy múa bao lâu. Hoài Vương ngấm nhìn đến hoa mắt, cuối cùng cũng đến lúc tiếng nhạc từ từ chậm rãi dần, rồi dừng hẳn.

Vũ điệu của hai người cũng đã kết thúc, họ đứng lại giữa bãi cỏ, vẫn giống như lúc ban đầu, bốn bàn tay nắm

chặt, bốn con mắt giao nhau. Dường như, họ vẫn đang đắm chìm trong một cảnh giới siêu phàm.

Từ đầu đến cuối, hai mắt Hoài Vương không lúc nào rời khỏi Bạch Vân.

“Đại vương,” Ngạn Thượng nhìn thấy rõ mồn một, ghé sát tai Hoài Vương thì thào, “thần biết thiếu nữ này!”

“Ồ?” Hoài Vương nhìn sang.

“Hôm đó thần và Khuất Dao phụng mệnh đến triều Cảnh Thuý, vừa hay gặp đúng lúc làm lễ chiêu hôn. Thấy Cảnh Thuý cũng có mặt ở đó, thần không quấy quả ông ta, mà đứng phía sau quan sát. Khuất Nguyên vào vai vu dương, đang định chiêu hôn, thì bỗng mây đen kéo tới kín trời, sấm chớp loa loa, như sắp đổ mưa giông. Chiêu hôn kỳ nhất là mưa gió sấm chớp, vì tiếng sấm sẽ làm kinh động vong hồn, nước mưa sẽ làm ướt phướn chiêu hôn, lá phướn sẽ không thể mở rộng, vong hồn không có chỗ nương tựa. Đại vu chúc lên đài làm phép, nhưng không ích gì. Khuất Nguyên đang quỳ xuống khấn cầu, thì bỗng thấy thiếu nữ này đăng đài thi pháp, cũng nhảy vũ điệu này. Nàng vừa nhảy thì gió lặng mây tan, bầu trời quang đãng, lễ chiêu hôn mới được tiến hành thuận lợi.”

Hoài Vương “ồ” lên một tiếng, mắt vẫn không rời khỏi Bạch Vân.

“Nghe Khuất Nguyên nói, thiếu nữ này là nữ tư tể của đất Ba.”

Hoài Vương lại “ồ” lên tiếng nữa, rồi bước ra khỏi chỗ đang đứng, tiến thẳng về phía Khuất Bình.

Khuất Bình đang đứng quay lưng lại với Hoài Vương, còn Bạch Vân vừa hay đối diện với họ. Ánh mắt Hoài Vương vẫn nhìn như hút vào Bạch Vân.

Vừa chạm phải ánh mắt đó, Bạch Vân bỗng rùng mình, bừng tỉnh khỏi cơn mụ mị nhập thần, thấy Hoài Vương đã bước tới sau lưng Khuất Bình mà Khuất Bình vẫn không hề hay biết. Rõ ràng, thân tâm Khuất Bình vẫn đang đắm chìm trong cảnh giới hư vô.

Trước mặt thình lình xuất hiện hai người đàn ông lạ mặt, hơn nữa, người đi phía trước lại nhìn như nuốt chửng lấy nàng, Bạch Vân cảm thấy khó chịu, buông tay Khuất Bình ra, quay người bỏ đi ngay, bước về phòng mình.

Khuất Bình vẫn đứng ngây tại chỗ, nhìn theo nàng.

Có vu nữ nhận ra Hoài Vương thì thất kinh, quỳ sụp ngay xuống, dập đầu sát đất, không dám ngẩng lên. Toàn bộ vu nữ, nhạc sư cũng theo nhau quỳ xuống.

Khuất Bình lúc này mới bừng tỉnh, quay người lại, chợt trông thấy Hoài Vương, thoát tiên sững sốt, tiếp đến luống cuống. Muốn hành lễ mà sợ sùng; muốn lên tiếng mà miệng lưỡi cứng đờ; muốn bỏ chạy mà không nhấc chân lên được.

Khoẻ miệng Hoài Vương từ từ hiện lên một nét cười, rồi đưa mắt cho Ngân Thượng.

Ngân Thượng liền bước tới, nắm lấy tay Khuất Bình, kéo vào trong nhà, tháo bỏ mũ lông và vòng hoa. Lúc này, miệng lưỡi Khuất Bình mới cử động được, lắp bắp hỏi: “Ngân đại nhân... chuyện... chuyện này... là thế nào?”

Ngận Thượng hạ giọng: “Tại hạ cũng không biết. Đại vương vừa sáng sớm đã gọi tại hạ đến, muốn đi thăm Khuất đại phu. Đầu tiên tới quý phủ, sau đó mới tìm tới đây, thấy cổng nhà đại phu mở sẵn nên bước vào, đâu ngờ lại thấy...”

Khuất Bình giậm chân nhả nhó: “Ôi, thật đáng xấu hổ!”

Ngận Thượng cười ranh mãnh: “Chuyện này không trách đại phu được. Đi nào, mau ra hành lễ.”

Hai người bước vào dãy nhà cỏ phía trước, thấy Hoài Vương đã ngồi sẵn ở chiếu chủ, cung doãn đứng hầu bên cạnh. Khuất Bình bèn tiến vào, khấu đầu: “Thần... đáng tội chết!”

Hoài Vương phá lên cười sảng khoái, sắc mặt vui vẻ: “Mau bình thân!”

“Thần... quả thực không biết đại vương giá lâm...” Khuất Bình lại dập đầu.

Hoài Vương phẩy tay: “Đứng lên, đứng lên đi, lẽ nào còn muốn quả nhân đến đỡ khanh dậy?”

Khuất Bình cảm tạ rồi đứng dậy, ngồi xuống bên cạnh Ngận Thượng.

“Khuất đại phu hôm nay đã cho quả nhân được mở rộng tầm mắt!”

Khuất Bình nghe vậy thì mặt đỏ bừng, lúng túng không biết nói gì.

Hoài Vương mỉm cười, giải vây: “Vũ khúc đó rất đẹp. Quả nhân đã xem vô số vũ nhạc, nhưng vũ điệu hôm nay, đúng là chưa từng thấy! Đó là vũ điệu gì vậy?”

“Là vũ điệu Vu Hàm.” Khuất Bình không dám giấu giếm, bẩm báo tường tận, “mấy hôm trước, khi thần đến

Kinh Môn chủ trì lễ chiêu hồn, trời giáng lôi vũ, tư tế núi Vu Hàm đã giúp thần xua mây, nhờ thế mà thần mới hoàn thành vương mệnh. Thần muốn tạ ơn, tư tế nói lần đầu xuống núi, lạ nước lạ cái, chưa có chỗ ở, muốn thần sắp xếp, thần không dám không nghe. Thần biết tư tế thờ đại thần Vu Hàm, mà thần Vu Hàm cai quản các thần gió, mây, mưa, sấm, mới cầu tư tế dạy cho phép thuật giao tiếp với đại thần Vu Hàm, để khi cần kíp, có thể hô mây gọi mưa, cầu phúc cho người Sở. Tư tế thoát tiên không chịu, nhưng thấy thần cầu xin thành khẩn, mới bảo thần phải thể sê tin phụng đại thần Vu Hàm, rồi mới dạy phép thuật cho thần, chính là diệu vũ mà đại vương vừa thấy!”

“Tư tế đất Ba? Đại thần Vu Hàm? Mây mưa Vu Sơn?” Hoài Vương khẽ nhắc lại, rồi vòng tay hướng vào Khuất Bình, “hãy chuyển lời với tư tế, quả nhân vô cùng cảm tạ. Nhờ nàng ấy báo lên đại thần, quả nhân sẽ chọn một ngày khác tế lễ để cảm tạ đại thần đã ban ơn, giúp cho lễ chiêu hồn của nước ta!”

“Thần thay mặt tư tế, khấu tạ ơn của đại vương!” Khuất Bình dập đầu nói.

“Nhưng quả nhân hôm nay tới đây, không phải vì diệu vũ, mà vì thứ này!” Hoài Vương ra hiệu, cung doãn lấy ra ba bó thẻ tre, đặt xuống án trước mặt Hoài Vương.

Là hai bản tấu của Khuất Bình và *Thương Quân thư*.

Khuất Bình sửa ngay vạt áo, vòng tay: “Thần xin kính cẩn lắng nghe!”

“Bản tấu của khanh, và cả *Thương Quân thư*, quả nhân đều đã đọc rồi, càng đọc, càng không ngủ được.” Hoài Vương chỉ vào cung doãn, “cứ hỏi hần là biết, quả nhân ba

ngày liền ngủ không yên giấc, đêm qua thức chong chong tới tận sáng. Trên đường tới đây, cứ gà gât mãi, may sao xem được điệu thần vũ, mới thấy tinh thần phấn chấn trở lại.”

Khuất Bình nghe vậy, lấy làm cảm kích, hai mắt ngấn lệ, vòng tay hướng lên trời: “Thần xin được thay mặt dân Sở, cảm tạ trời cao!”

“Ồ, vì lẽ gì mà khanh lại cảm tạ trời cao?” Hoài Vương ngạc nhiên.

“Trời giáng thánh vương nhường này, dân Sở sao không cảm tạ cho được?”

Hoài Vương thở dài: “Thánh vương gì kia! Trời giáng nhân tài cho quả nhân, nếu phải cảm tạ, người nên cảm tạ là quả nhân mới phải.” Nói đoạn, vòng tay hướng lên trời.

Khuất Bình vốn đa sầu đa cảm, vừa nghe thấy câu nói này của Hoài Vương, nước mắt đã ứa ra.

“Bản tấu của khanh hay lắm!” Hoài Vương cầm một bó thẻ tre lên, mở ra, song mắt lại không nhìn vào bản tấu, mà dán chặt vào Khuất Bình, như thể đã đọc thuộc lòng, “nước Thục và nước Ba, người Tần đã có được; đất Hán Trung, người Tần đã có được; thung lũng Thương Ư, người Tần đã có được. Nước cờ tiếp theo của người Tần, tất sẽ mưu ta, mà ta lại không có được bao nhiêu binh phong ngăn chặn. Nhất là Thương Ư, người Tần nếu xuất phát từ đó, đi bè theo Đan Thủy, Tích Thủy, thuận dòng xuôi xuống, ta sẽ không đủ sức đề phòng!” Rồi khép mắt, nói tiếp, “đây mới chỉ là bên ngoài. Địch bên ngoài, quả nhân không sợ. Thứ quả nhân sợ, chính là bản tấu này của khanh!” Cầm cuộn thẻ tre còn lại lên, mở ra, “nước đa phần mất bởi nội bất trị.”

Ngận Thượng mở to mắt nhìn, thấy bản tấu trải rộng trên án đã được Hoài Vương dùng bút son khoanh lấy hai dòng, viết rõ ràng rành: “Quý tộc quan lại kết bè kéo đảng, sống đời hưởng lạc, ngày ngày yến ẩm, đêm đêm truy hoan, trên tham tiền của nước, dưới tranh lợi với dân...”

“Đại vương anh minh!” Khuất Bình cũng đã liếc thấy, bèn vòng tay hô lớn.

“Than ôi!” Hoài Vương thở dài, “thứ khanh chỉ ra, vẫn là bề ngoài, chỗ khó của quả nhân, còn rất nhiều điều khanh chưa hiểu được. Ví như lần này động binh, theo lý mà nói, quân tới tướng ngăn, song trong tay quả nhân, lại không có được bao nhiêu binh tướng. Tính sơ qua, Đại Sở hơn sáu mươi vạn quân, nhưng quả nhân chỉ cai quản sáu quân, tức là sáu vạn, chỉ một phần mười. Ai cũng nói trời Sở bao la, dưới bầu trời Sở, đều là đất của quả nhân, nhưng thực sự do quả nhân cai quản, chỉ một phần mười. Tiếp đến là thuế, thuế dân Sở nộp lên, mười phần thì phong quân đã chiếm mất bốn, lương bổng triều đình chiếm ba, còn lại đến tay quả nhân, chỉ còn được ba phần. Trong ba phần này, hai phần để nuôi dưỡng sáu quân, một phần để chi tiêu cung thất, đến một khoản tiền phòng khi khẩn cấp, quả nhân cũng không có. Không giấu ái khanh, trong lúc này đây, quả nhân đang đau đầu vì tiền từ tuất cho gần vạn tướng sĩ trận vong. Quả nhân đã hạ lệnh, nếu như thiếu hụt, sẽ lấy từ khoản chi tiêu trong cung bù vào, song khoản đó cũng không dư dả gì, chỉ có thể cắt giảm chi tiêu mà thôi. Nhưng tình hình trong cung cũng rất phức tạp, cho dù cắt giảm chi tiêu của ai, người đó cũng sẽ bất mãn!”

“Đại vương...” Khuất Bình ngập ngừng, muốn nói lại thôi.

Hoài Vương nở một nụ cười gượng gạo: “Khanh muốn nói gì, quả nhân đã biết. Bệnh này của Sở, là bệnh trầm kha, là khối u lâu ngày, muốn trị bệnh này, phải động đến dao. Mà dao này không dễ động, rạch một cái, đau đớn toàn thân. Động vào da là chạm tới thịt, động vào thịt là chạm tới gân, động vào gân là chạm tới xương, động vào xương là chạm tới tủy. Quả nhân suy đi nghĩ lại, vẫn chưa tính ra.” Lại cầm bản tấu lên, “nên hôm nay mới tới cửa cầu hiền!”

“Tạ ơn đại vương coi trọng!” Khuất Bình vòng tay, cất giọng khảng khái, “đã là khối u, nhất thiết phải trừ; đã là hoại tử, nhất thiết phải cắt, nếu không, cả người sẽ chết. Đại vương, cơ nghiệp mấy trăm năm của Đại Sở ta, dứt khoát không thể bị huỷ bởi một khối u được!”

Hoài Vương lại nhìn xuống bản tấu: “Theo như khanh nói trong bản tấu này, khối u đầu chỉ có một, mà là cả chuỗi. Động dao thế nào, khanh hẳn đã nghĩ tới?”

“Thần vẫn đang suy nghĩ.” Khuất Bình đáp, “thần cho rằng, đại vương có thể nghe theo lời Tô Tử, cải chế biến pháp.”

“Tô Tử nói thế nào?”

“Ý Tô Tử là, sửa theo biến pháp mà Ngô Khởi đã từng thực thi ở Sở, để thuận ứng với tình thế hiện tại.”

Hoài Vương trầm ngâm hồi lâu, ánh mắt lại chuyển sang *Thương Quân thư*: “Khanh có từng nghĩ tới việc dùng Tân pháp?”

“Thần đã nghĩ tới,” Ánh mắt Khuất Bình cùng dừng lại trên *Thương Quân thư*, “Tô Tử năm xưa sang Tân, chính

là vì cuốn sách này. Mỗi quan tâm của Tô Tử rộng lớn hơn, chính là thiên hạ. Tô Tử cho rằng, nếu muốn chấm dứt chiến tranh trong thiên hạ, nhất thiết phải nhất thống thiên hạ, mà nhất thống thiên hạ, duy có thi hành Tân pháp.”

“Phải! Phải!” Hoài Vương gật đầu lia lịa, “sách này, quả nhân đã đọc nhiều lần, càng đọc càng thấy tuyệt diệu.” Nói đến đây, chợt lấy làm cảm khái, “nhớ năm xưa, trước khi Thương Quân biến pháp, phàm gặp đại sự, người Tân đều phải nhìn sắc mặt của Đại Sở ta. Lúc đó, nước Ba là của người Ba, nước Thục là của người Thục, còn đất Hán Trung, do Sở, Tân, Thục chia nhau. Các ấp Thương Thành, là tiên vương tặng cho người Tân làm lễ vật khi Tân Sở kết tình giao hảo. Tân có Thương Thành, Sở có U Thành, hai nhà tuy có xung đột tại một vài thành ấp, song quan hệ nhìn chung vẫn khá hữu hảo. Mọi điều thay đổi, chỉ xảy ra sau khi Thương Quân biến pháp!” Trong mắt bỗng loé ra những tia sáng lạ lùng, “quả nhân thực sự không dám mừng tượng, nếu Đại Sở ta cũng theo pháp này, kết quả sẽ ra sao?”

Khuất Bình trong lòng ớn lạnh, ngẩng đầu đáp: “Thần có nghĩ tới một kết quả, đại vương có muốn nghe chăng?”

“Khanh cứ nói!” Hoài Vương vội giục.

“Đại vương không còn là đại vương nữa, người Sở cũng không còn là người Sở nữa!”

“Vì sao kia?”

“Đại vương sẽ không còn là vua của nước Sở nữa, mà là vua của thiên hạ. Là vua của thiên hạ, đại vương nếu hạ lệnh, thiên hạ nào dám không nghe; đại vương nói một, thiên hạ nào dám nói hai. Người Sở không còn là người Sở

nữa, người Sở cũng sẽ giống như dân trong liệt quốc, đều là người của thiên hạ.”

“Tuyệt diệu, quả nhân rất mong có được ngày này!”
Hoài Vương phấn chấn ra mặt.

“Tuy nhiên, còn có một số việc khác, hẳn là đại vương chưa nghĩ tới!”

“Còn có việc gì?”

“Đại vương sẽ không còn được nghe đàn sáo, không còn được xem ca vũ, không còn được ngâm thơ phú, không còn được nếm vị ngon, không còn được thưởng mỹ tửu...”

“Ồ...” Hoài Vương chau mày, “vì sao kia?”

“Bởi lẽ theo pháp của Thương Quân, những thứ này đều bị nghiêm cấm! Theo pháp đó, toàn bộ dân Sở chỉ được phép làm hai việc, một là làm ruộng, hai là đánh trận.”

“Quả nhân đặc biệt cho phép, chẳng phải là có thể ư?”

“Nếu là vậy, đại vương sẽ là kẻ dẫn đầu phạm pháp! Theo pháp của Thương Quân, mọi người đều bình đẳng, đại vương cũng không ngoại lệ. Thương Quân lúc mới biến pháp, thái tử nước Tần phạm pháp, không chỉ bản thân phải chịu mỗi nhục gọt tóc, mà thái phó còn bị xẻo mũi, thầy dạy còn bị phạt roi. Chuyện này, khắp thiên hạ ai ai cũng biết!”

“Chà...” Hoài Vương chau mày. Tuy đã đọc hết toàn thư, song quả thực Hoài Vương chưa từng nghĩ tới điều này.

“Còn nữa,” Khuất Bình nói tiếp, “bất luận là ở trong cung hay là ra khỏi cửa cung, đại vương chỉ có thể nhìn thấy một màu sắc, chỉ có thể nghe thấy một âm thanh, chỉ có thể

sử dụng một kiểu đo lường, chỉ có thể nghe thấy một thứ ngôn ngữ...”

“Một loại màu sắc gì?”

“Màu sắc mà đại vương thích!”

“Hay đấy,” Hoài Vương lấy làm phấn chấn, “quả nhân rất thích màu đỏ!”

“Nếu là vậy, ngoài màu đỏ ra, đại vương sẽ không nhìn thấy bất cứ màu sắc nào khác, như trắng, vàng, xanh, đen...”

Hoài Vương lúc này mới nhận ra vấn đề nghiêm trọng hơn mình tưởng, trầm ngâm hồi lâu, mới ngẩng lên nói: “Người Tần thái quá đến vậy ư?”

“Nếu đại vương không tin, có thể phái người sang Tần kiểm chứng.”

Hoài Vương hít vào một hơi thật dài.

“Còn nữa,” Khuất Bình chậm rãi nói, “nếu có người phạm pháp, ví dụ như thân, sẽ phải chịu hình chém ngang lưng. Rồi người nhà của thân, họ hàng thân thích của thân, mười hàng xóm của thân, tức là mười hộ ở gần nhà thân nhất, từ ông già tám chục đến đứa trẻ lên ba, đều bị xử hình tương tự!”

Hoài Vương kinh ngạc: “Thực là phi lý!”

“Nhưng lại hợp pháp, đây gọi là liên đới.”

“Vì sao lại liên đới?”

“Bởi họ đã giấu giếm không tố cáo!”

“Nếu họ không biết sự tình, thì sao?” Hoài Vương băn khoăn hỏi.

“Họ chẳng có cách nào để chứng minh là mình không biết.”

Hoài Vương lắc đầu: “Còn có thứ pháp thế này ư?”

“Song quan trọng là, thần lại không phạm pháp.”

“A?” Hoài Vương há hốc miệng.

“Thần bị ai đó vu cáo.”

“Có sao kẻ đó lại vu cáo khanh?”

“Thần không biết, thưa đại vương!” Khuất Bình nhún vai, “có lẽ bởi kẻ đó có điều lo sợ, ví dụ như lo sợ ngộ nhờ thần phạm tội thực, mà họ không kịp tố giác trước, sẽ phải chịu tội liên đới.”

Hoài Vương vẫn không thể chấp nhận: “Khanh không phạm tội, không nhận là được!”

“Thần không thể không nhận,” Khuất Bình lắc đầu, “trong hình ngục của đại vương có đủ loại hình cụ tra khảo, thần không thể chịu được.”

“Thế này... chẳng phải là lạm pháp ư? Vậy thì tất cả mọi người sẽ nguy mất!”

“Đây là pháp của Thương Quân đấy, thưa đại vương!” Khuất Bình điềm đạm đáp.

“Há có lý này!” Hoài Vương vỗ mạnh xuống án, nhưng như vẫn chưa muốn tin, nhìn sang Ngận Thượng, “Ngận ái khanh, Tân pháp là như vậy sao?”

“Thần nghe nói Tân pháp tàn khốc, nhưng chưa từng tới đất Tân, cụ thể thế nào, thần cũng không biết.” Ngận Thượng khẽ cười, không dám khẳng định.

“Ồ?” Hoài Vương nhìn sang Khuất Bình, “Khuất ái khanh cũng chưa từng tới đất Tần, sao lại biết rõ đến vậy?”

“Thân chưa tới, nhưng Tô Tử đã tới.” Khuất Bình lái câu chuyện quay về chủ đề chính, “Tô Tử ở Tần vài tháng, tận mắt chứng kiến Tần pháp, cảm thấy Tần pháp trên không hợp đạo trời, dưới không hợp đạo đất, giữa không hợp nhân luân, mới rời Tần về nhà, khổ sở nghiên ngẫm phương pháp chế Tần, cuối cùng đã ngộ ra được thuật hợp tung, tiến hành hợp tung sáu nước. Những điều này, đại vương đều đã thấy cả rồi.”

Hoài Vương đã suy nghĩ suốt mấy hôm nay, khó khăn lắm mới hạ quyết tâm học theo Tần pháp, song lại vấp phải sự phản đối của Khuất Bình, nhất thời hoang mang, cúi đầu trầm ngâm.

“Khuất ái khanh!” Hồi lâu sau, Hoài Vương mới ngẩng lên, “Tần pháp không thể thực thi, theo ý của khanh, quả nhân nên dùng đối sách nào đây?”

“Thân suy đi tính lại, đại vương chỉ có thể thực thi một cách, chính là trường sách tung thân của Tô Tử, hợp lực sáu nước, chống lại thế Tần!” Khuất Bình thẳng thắn đáp.

“Nếu kết minh sáu nước, đường đường Đại Sở ta há chẳng phải xếp ngang hàng với những tiểu bang nhỏ bé ư?”

“Đại vương, thân có một câu hỏi.” Khuất Bình nhìn thẳng vào Hoài Vương.

“Cứ nói!”

“Đại vương muốn học theo Tam Hoàng, trở thành thánh vương của thiên hạ, hay là muốn học theo Kiệt Trụ, trở thành bạo chúa một phương?”

“Ồ...” Hoài Vương cười gượng, nhìn sang Ngân Thượng, “còn phải hỏi ư? Ai lại muốn làm bạo chúa kia chứ?”

“Thánh vương thiên hạ, đều coi người thiên hạ là ruột thịt, cùng vui với người thiên hạ, cùng chia sẻ thiên hạ với người thiên hạ. Duy có bạo chúa thiên hạ mới muốn độc chiếm thiên hạ, coi người thiên hạ như cỏ rác, bắt người thiên hạ phải cung phụng cho thú vui của riêng mình!”

“Khuất ái khanh!” Hoài Vương cứng họng, nhìn thẳng vào Khuất Bình một chốc, lấy làm cảm khái, “quả nhân luôn cho rằng khanh là người đa sầu đa cảm, chẳng qua chỉ giới văn từ thơ phú, nào ngờ tấm lòng của khanh lại khoáng đạt nhường này!”

“Đại vương quá khen!” Khuất Bình vòng tay, “thần chẳng qua chỉ là nghĩ cho đại vương mà thôi. Tự cổ chí kim, vạn bang thiên hạ, ai cũng dựa vào đức hạnh và thế lực. Đất Sở rộng lớn, dân Sở đông đúc, thế lực đứng đầu thiên hạ. Chỉ cần đại vương mở rộng đức ra khắp thiên hạ, ngoài theo tung sách, trong trị pháp độ, thế của Sở chắc chắn sẽ vô địch thiên hạ, vậy thì các tiểu bang nhỏ bé, liệu còn ai không thần phục đại vương? Thiên hạ đều quy phục đại vương, nước Tần có dám không nghe? Nước Tần vâng mệnh đại vương, đại vương phô bày đức tốt, bảo Tần Vương phế bỏ Tần pháp hà khắc, Tần Vương có dám không nghe? Lúc đó, liệt quốc thiên hạ đều vâng mệnh đại vương, đại vương dùng đức cảm hoá thiên hạ một cách tự nhiên, há chẳng phải là thánh vương vạn cổ?”

Hoài Vương phá lên cười lớn: “Quả nhân sợ không sống được lâu đến thế! Có điều, những lời này của khanh, quả nhân thích nghe! Hôm nay quả nhân tới đây, không

phải để tính kế lâu dài.” Cầm bản tấu trên án lên, “trong này, khanh nói rất hay, nước đã phân mất bởi nội bất trị. Sự việc cấp bách hiện tại, không phải là sách lược tung thân, mà là nội trị. Quả nhân tới đây, là muốn mời khanh trị cái nội này!”

“Trị thế nào?” Khuất Bình hỏi.

“Bắt đầu trị từ ô kim!” Hoài Vương cất giọng rành rọt, “ngày mai, quả nhân sẽ ban bố vương mệnh do khanh soạn thảo hôm trước, cũng sẽ do chính khanh phụ trách thi hành.”

Khuất Bình kinh ngạc.

Là văn học thị tùng, Khuất Bình vốn không có quyền thực thi vương mệnh.

“Thượng quan đại phu!” Hoài Vương nhìn sang Ngạn Thượng.

“Có thần.” Ngạn Thượng vòng tay.

“Từ mai, khanh hãy bỏ hết các công việc khác, chỉ làm một việc: trợ giúp Khuất ái khanh thực thi vương mệnh!”

Ngạn Thượng sững sờ.

Khuất Bình còn sững sờ hơn. Hai người đưa mắt nhìn nhau.

Chức thượng quan đại phu tương đương với thượng đại phu trong liệt quốc Trung Nguyên, đứng đầu các quan đại phu trong triều đình. Khuất Bình chẳng qua chỉ là một văn học thị tùng, về lý mà nói, là dưới quyền thượng quan đại phu. Lúc này Hoài Vương lại bảo thượng quan đại phu đi trợ giúp thuộc hạ cấp dưới, quả là một chuyện nằm ngoài tưởng tượng.

“Đại vương,” Khuất Bình vội nói, “thần chỉ là đại phu, Ngận đại nhân là thượng quan của thần, thần sao có thể...”

Hoài Vương nhìn sang cung doãn. Cung doãn bèn lấy từ trong tay áo ra một tờ chiếu mệnh, trình lên Hoài Vương.

“Khuất ái khanh, hãy xem!” Hoài Vương đưa chiếu mệnh cho Khuất Bình.

Khuất Bình đỡ lấy, mở ra xem, rồi đứng chết trân tại chỗ. Trên chiếu mệnh rành rành hai chữ “tả đồ”.

Tả đồ là chức quan quyền lực nhất trong cung Sở, trên một bậc nữa, chính là chức lệnh doãn của Chiêu Dương.

“Tả đồ đại nhân, còn không tạ ơn?” Hoài Vương mỉm cười nói.

Khuất Bình lúc này mới hoàn hồn, tay nâng chiếu mệnh, đứng lên, rồi quỳ xuống khấu đầu hô: “Thần Khuất Nguyên tạ ơn đại vương hậu ái!”

“Mau bình thân!” Hoài Vương chia tay, “đại ấn của tả đồ, ngày mai quả nhân sẽ ban bố trước triều đường!” Đoạn đứng dậy, quay sang cung doãn, “khởi giá!”

Trong buổi đại triều, Hoài Vương thăng Khuất Bình làm tả đồ, ban bố chiếu mệnh, nghiêm cấm buôn bán các mặt hàng ô kim qua biên giới, viết rõ bất luận là hàng gì, chỉ cần có chứa ô kim, đều liệt vào hàng cấm, ai vi phạm, sẽ bị trừng trị nghiêm minh.

Chiếu mệnh vừa ban, khắp triều đình chấn động, nhất là Từ Khải.

Từ Khải sao chép lấy một bản vương mệnh, tới thẳng phủ trạch Kỷ Lăng Quân, nhìn thấy trong sảnh đường rộng

lớn đã đông nghịt những người, đếm sơ qua, không dưới ba chục. Vương thúc ngồi ở chính giữa, Bành Quân, Xạ Cao Quân ngồi ở hai bên, ai cũng cầm một cuốn sổ trên tay.

Những người có mặt, trông ai cũng hoan hỉ.

Đây là một ngày đáng chúc mừng. Bành Quân, Xạ Cao Quân phụ trách sổ sách cho thương vụ lưới cày, đã tính toán xong xuôi bốn vạn lưới cày đợt đầu, đang công bố lợi nhuận.

Khi Từ Khải bước vào, Xạ Cao Quân vẫn đang công bố sổ sách. Từ Khải ngậm ngừ một lát, rồi ngồi xuống hàng sau cùng.

Xạ Cao Quân đọc xong, Bành Quân phụ trách giám sát lên tiếng xác nhận các ghi chép trong sổ sách đều chính xác, rồi nhìn sang vương thúc.

“Chư vị thân hữu,” vương thúc vòng tay khấp lượt, “được mọi người coi trọng và tin tưởng, cùng góp tiền kinh thương, Mị Thu không biết làm gì để bày tỏ lòng cảm kích, chỉ biết tận tâm tận lực, cố gắng mưu phúc mưu lợi cho tất cả. Thương vụ lưới cày lần này, lợi nhuận của chư vị đều tăng cao, thực đáng chúc mừng. Tục ngữ có câu, sông phẳng thân lâu, nếu có ai cảm thấy nghi ngờ về sổ sách, có thể hỏi hai người họ, để giải đáp cho rõ ràng. Kinh thương thì phải có lỗ lãi, nhưng dù lỗ dù lãi, cũng cần phải rạch ròi sông phẳng.”

Chúng vương thân đua nhau lắc đầu, ý nói không hề có khúc mắc.

“Nếu đã không có khúc mắc,” vương thúc lại vòng tay, “hãy kết sổ tại đây. Hôm nay là ngày vui, Mị Thu đã chuẩn bị một bữa rượu nhạt, để tất cả cùng vui.” Đoạn vỗ tay.

Phủ tể vẫy tay, đám người hầu lập tức dọn rượu thịt lên. Chúng vương thân quây quần trong sảnh đường, cùng nâng chén chúc tụng, ăn uống vui vẻ.

Từ Khải vẫy tay ra hiệu cho vương thúc. Vương thúc bèn bước ra, cùng Từ Khải đi sang phòng bên.

Từ Khải trình lên chiếu thư vừa ban bố. Vương thúc đọc xong, sắc mặt tối sẫm.

Chuyện hệ trọng nhường này, mà trước đó Hoài Vương lại không hề hỏi ý vương thúc vốn cai quản kinh thương thợ thuyền, thậm chí đến một lời cũng không hé, mà đã trực tiếp ban bố vương mệnh!

Đương nhiên, Hoài Vương làm như vậy cũng không thể nói là không đúng. Vương thúc, suy cho cùng chỉ là tham vấn mà thôi. Là tân vương Đại Sở, Hoài Vương hoàn toàn có thể không cần hỏi ý.

Wương thúc nhắm mắt lại.

Lúc này khi Từ Khải vẫy tay với vương thúc, Bành Quân, Xạ Cao Quân cũng trông thấy, bèn kéo nhau đi theo vào phòng. Vương thúc không mở mắt, chỉ chìa chiếu thư ra. Hai người đọc xong, đều hít ngược vào một hơi, nhìn sững vào vương thúc.

“Là Chiêu Dương?” Vương thúc lên tiếng hỏi Từ Khải.

“Đại triều hôm nay, Chiêu Dương không tới.”

“Ồ?” Vương thúc mở choàng mắt, nhìn xoáy vào Từ Khải.

“Theo cháu biết, chuyện này không liên quan tới Chiêu Dương.”

“Không phải Chiêu Dương, thì là ai xúi giục?”

“Khuất Nguyên!”

“Một chức quan quèn chỉ biết hí lộng văn chương như hần, thì hiểu cái gì?” Bành Quân coi thường ra mặt.

“Chú Bành,” Tử Khải cười gượng, “kể từ hôm nay, hần không còn là quan quèn nữa, mà đã thăng làm tả đô rồi.” Dừng lại một chốc, mới tiếp, “không chỉ có thế, phụ vương còn chuyển giao mấy trợ thủ lão luyện như Ngận Thượng, Chiêu Tuy, Cảnh Lý, Khuất Dao cho phủ tả đô cai quản!”

“Gì kia?” Xạ Cao Quân nhảy dựng dậy, “đến cả thượng quan đại phu cũng do hần cai quản?”

“Khuất Nguyên?” Vương thúc lăm bắm nhắc lại, “nghe nói hần rất giỏi văn chương!”

“Đúng vậy.” Tử Khải đáp, “mười ba tuổi viết bài *Quất tụng*, mười sáu tuổi theo Tô Tần hợp tung, soạn minh ước cho sáu nước. Phụ vương rất yêu mến tài năng của người này, phong làm văn học thị tụng. Mấy hôm trước, người này phụng vương mệnh, tới Kinh Môn chủ trì lễ chiêu hồn tử sĩ, nghe nói gặp phải cuồng phong, thổi gãy cán cờ. Nhưng lại có vu nữ đất Ba hiện thân trợ giúp, không những xua tan mây gió, mà còn thi triển pháp thuật, khiến cho trên trời đổ xuống trận mưa sao băng, nói là vong hồn quay về ẩn nấu vào cờ phướn. Chúng nhân ai cũng thán phục. Nay được bổ làm tả đô, là đặc cách thăng chức, tăng liền ba cấp! Vừa nãy tan châu, cả triều đường âm ỉ như sôi!”

“Cháu biết rõ hần ư?”

“Người thân cận bên phụ vương, cháu không dám không biết.”

“Người này có điểm yếu gì không?” Vương thúc nhìn sang Tử Khải, “như vàng bạc, báu vật, nô bộc, điền sản?”

“Đều không thích.”

“Mĩ nữ thì sao?”

“Theo cháu biết,” Từ Khải ngẫm nghĩ một chốc mới đáp, “người này rất có duyên với đàn bà. Mệnh phụ, tài nữ ở Sính Đô, đến cả sủng phi bên cạnh phụ vương, đều thích ngâm thơ từ của hắn, ngưỡng mộ tài năng của hắn. Khuê nữ đài các âm thầm kèn cựa lẫn nhau, ai cũng muốn gả cho hắn. Có điều, cho tới giờ, cháu vẫn chưa từng nghe nói hắn có qua lại với mĩ nữ nào!”

Vương thúc lại nhắm mắt suy nghĩ một lát, rồi nói: “Chú Bành, nghe nói Chiêu Thử có một bình gốm màu, đã nhìn thấy chưa?”

“Đã thấy một lần,” Bành Quân đáp, “Chiêu Thử xem như bảo bối, nghe nói đã phải bỏ ra một món tiền không nhỏ để mua về, cất giữ rất cẩn thận.”

“Mang nó về đây.”

Từ Khải cười lớn: “Vương thúc thích nó ư?”

“Muốn nhìn tận mắt.”

Từ Khải sừng sốt: “Cái bình thô kệch ấy, cháu đã nhìn thấy nhiều lần, làm bô tiểu còn không xứng, sao có thể lọt vào mắt vương thúc được?”

Vương thúc lắc đầu: “Chao ôi, cái thằng ranh này!”

“Vâng vâng!” Từ Khải cười câu tào, “để cháu đi lấy về là được chứ gì!”

“Vương thúc,” Xạ Cao Quân rầu rĩ, “lô hàng thứ hai, ba vạn lười cày, chắc cũng sắp sửa soạn xong rồi. Có... chuyển đi không?”

“Có!” Từ Khải nghiêng rặng, “nếu không, còn cần kim bài làm gì?”

“Than ôi,” vương thúc thờ dài, “hãy chờ đã, việc tốt thường không dễ dàng.”

“Không chờ được nữa rồi!” Xạ Cao Quân lo lắng, “theo kế ước, trong vòng ba tháng phải giao lô hàng thứ hai, tính theo thời gian, đã sắp đến hạn!”

“Than ôi,” vương thúc lại thờ dài một tiếng, “vương huynh đưa ra lệnh cấm, cũng không phải không có lý do. Trận chiến Tích Thủy, mọi người cũng thấy cả rồi, người Tần đã dùng ô kim của ta để rèn binh khí!”

“Vương huynh!” Xạ Cao Quân vội cãi, “binh khí ô kim của người Tần nào có liên quan tới lưỡi cày của chúng ta? Từ khi ta giao lưỡi cày cho người Tần, cho tới trận chiến Tích Thủy, trước sau chưa đầy nửa tháng, thợ Tần dù có làm việc suốt ngày đêm không ngủ, cũng không thể rèn được nhiều binh khí đến vậy! Hai chuyện này không hề liên quan!”

“Có liên quan hay không, bản thân các vị lại không biết ư?” Vương thúc nhìn khắp lượt, “mấy năm nay, chẳng phải các vị vẫn ngấm ngấm bán ô kim cho người Tần đó sao?”

Xạ Cao Quân mấp máy môi mấy cái rồi im bặt.

“Vương thúc,” Từ Khải tiếp lời, “nhưng chúng ta đâu nhất thiết phải đánh nhau với người Tần. Chính là họ Chiêu, họ Cảnh xúi giục đại vương đánh trận này. Họ Cảnh là vì mười lăm ấp Thương Ư, còn họ Chiêu là vì dính dáng với người Tề. Chuyện này, chắc chắn có điều khuất tất!”

“Ta đang nghĩ,” vương thúc trầm ngâm một lát, “ngộ nhờ người Tần đem lưỡi cày đúc thành mũi thương thì sao?”

“Vương thúc,” Tử Khải vội nói, “có đúc hay không, là việc của họ! Chú Bành nói phải, chúng ta không cần thiết phải đánh nhau với người Tần. Chuyện khác không nói, chỉ riêng trận chiến Tích Thủy, người Tần không tăng thêm quân, không dựng thành lũy, còn nhường lại ấp Niết và ải Hắc Thủy cho chúng ta, chứng tỏ họ không có ý muốn đánh, chỉ có chúng ta muốn đánh mà thôi. Hơn nữa, người trong Tần thất cũng như chúng ta, chỉ mong phát tài. Trương tướng quốc còn đích thân đứng ra làm mối, việc này nếu thành, chúng ta và Tần thất sẽ thành thông gia đấy.”

“Phải, cháu hiền nói phải đấy!” Tử Khải còn chưa dứt lời, Bành Quân, Xạ Cao Quân đã luôn miệng tán đồng.

Vương thúc không nói năng gì.

Sau một hồi trầm ngâm suy nghĩ, vương thúc ngẩng đầu, nhìn sang Tử Khải: “Cháu hãy tới phủ Ngận đại nhân một chuyến.”

“Để làm gì kia?”

“Thương vụ này của chúng ta, Ngận phu nhân có xuất vốn, nhưng nay lại không tới. Cháu và chú Bành hãy thử tính toán lợi nhuận thế nào, rồi đem tới phủ cho phu nhân!”

“Vương thúc, chúng ta tính thế nào?” Bành Quân khẽ giọng hỏi.

“Lãi gấp bốn!”

“Ồ...” Bành Quân ngạc nhiên, “tính toán kỹ lưỡng, cộng thêm nhân công, chúng ta mới lãi gấp ba. Người khác chúng ta chỉ tính lãi gấp đôi. Vậy mà giờ lại tính cho Ngận

phu nhân lái gấp bốn, chưa nói chuyện thâm huyệt, lỡ để lộ ra ngoài, biết giải thích thế nào đây?”

“Mau làm đi!” Vương thúc dứt khoát.

Với Ngận Thượng, từ lúc bị Hoài Vương gọi đi vào sáng sớm hôm qua, cho tới lúc này đã trở về nhà, đã mười hai canh giờ trôi qua, không một canh giờ nào không dần vật.

Chức tả đồ này, bất kể thế nào, đáng lẽ cũng nên thuộc về Ngận Thượng mới phải. Từ khi làm thị vệ của thái tử vào năm mười sáu tuổi cho tới nay, thấm thoát đã hai mươi năm trời, dù chưa lập được công lao, nhưng khổ công đâu có ít. Vậy mà, chỉ trong nháy mắt, trong một nháy mắt bất ngờ nhất, chức vị đó đã đáp xuống dưới mông Khuất Bình nhẹ tênh. Khuất Bình kia thì có tài cán gì? Có chăng chỉ viết được vài bài thơ phú? Trường sách với đoản sách nổi gì, rệt là nói càn nói bậy!

Ngận Thượng càng nghĩ càng rầu rĩ. Chiều đến, Khuất Bình mời Ngận Thượng vào phủ nghị sự, bàn chuyện chưa được bao lâu, đầu Ngận Thượng đã như muốn nổ tung, trán vã mồ hôi, vô cùng khó chịu. Khuất Bình lo lắng, mời thầy thuốc tới bắt mạch, thầy thuốc nói là hư hỏa công tâm, kê cho ít thuốc hạ hỏa, dặn về phủ sắc uống.

Ngận Thượng xách theo gói thuốc, đánh xe về phủ.

Quản gia bước ra đón, Ngận Thượng ném gói thuốc cho ông ta, sai mang đi sắc, rồi đi thẳng vào buồng ngủ. Lúc này, Ngận Thượng chẳng muốn suy nghĩ gì thêm, chỉ muốn đánh một giấc quên đời. Ngận Thượng biết rõ tại sao

minh lại đau đầu đến vậy, bởi đã khổ sở suy nghĩ suốt đêm qua, không chợp mắt lấy một chốc.

Trời vẫn chưa tối.

Ngận Thượng bước vào trong buồng, vừa đi vừa cời quan phục. Nghe tiếng bước chân, trong buồng bỗng vọng lên tiếng lạch cạch hỗn loạn, một bóng người nhảy dựng dậy, đóng sập thứ gì đó lại, rồi ngồi chần lên trên. Tối khi nhận ra là Ngận Thượng, người này mới thở phào một tiếng, vỗ ngực thình thịch: “Ồi cha mẹ ơi, phu quân định dọa chết thiếp đấy ư?”

Là phu nhân của Ngận Thượng.

Ngận Thượng treo quan phục lên giá, bước lại ngồi xuống bên giường, ánh nhìn đầy ngờ vực: “Ban ngày ban mặt, nàng không ở ngoài lo liệu việc nhà, lúi húi trong đây làm gì?”

“Suyt...” Ngận phu nhân ra hiệu, rồi chỉ xuống phía dưới mông. Ngận Thượng nhìn xuống, thấy là một rương nhỏ tinh xảo.

“Ồ đâu ra thế?” Ngận Thượng hỏi.

“Ông trời mang tới đấy!” Ngận phu nhân phấn chấn ra mặt, “phu quân đoán thử xem, trong rương đựng thứ gì?”

“Tơ lụa?” Ngận Thượng đá văng đôi hia, nằm phịch xuống giường, kéo góc chăn trùm lên bụng.

“Không phải.”

“Ngọc?”

“Không phải.”

“Không đoán được.”

“Chà, chàng ngọc thật. Gọi ý nhé, có màu vàng!”

“Là vàng ư?”

“Phu quân giỏi thật đấy. Vậy hãy thử đoán xem, có bao nhiêu? Thiếp gợi ý cho phu quân nhé!” Ngận phu nhân nói rồi giơ ba ngón tay lên.

“Ba hoàn?”

“Không phải !”

“Ba mươi hoàn?”

“Không phải !”

“Không phải là ba trăm hoàn đấy chứ?”

“Ái chà, phu quân giỏi thật đấy!” Ngận phu nhân hân hoan mở nắp rương, “phu quân nhìn xem, toàn là vàng ròng, vừa nãy thiếp đang đếm!”

Ba trăm hoàn vàng! Một hoàn bằng sáu lượng, ba trăm hoàn là một nghìn tám trăm lượng vàng!

Ngận Thượng nhảy bật dậy khỏi giường, một bước nhảy tới trước rương, trợn mắt nhìn vào, quả nhiên là một rương vàng đầy ắp.

“Ồ đâu ra thế?” Ngận Thượng gần như nín thở.

“Là thiếp kiếm được đấy!” Ngận phu nhân không giấu vẻ tự hào, “đừng tưởng chỉ mình chàng kiếm ra tiền!”

“Nàng...” Ngận Thượng căng thẳng cao độ, “kiếm bằng cách nào?”

“Thiếp mang hết vàng dư trong nhà ta đi góp vốn buôn bán. Đây mới là tiền lãi, vốn gốc vẫn chưa thu về!”

“Tiền lãi? Ba trăm hoàn?” Ngận Thượng không dám tin vào tai mình, chờ ra một lúc mới hỏi, “tiền gốc bao nhiêu?”

“Một trăm hoàn.”

“Một trăm hoàn? Tiền lãi ba trăm hoàn?” Ngận Thượng trợn trừng hai mắt, “góp được bao lâu?”

“Ba tháng, mỗi tháng trăm hoàn!” Ngận phu nhân hạ thấp giọng hỏi, “phu quân lại đoán thử xem, thiếp đã góp vốn với ai?”

“Ai?”

“Vương thúc!” Ngận phu nhân cố kìm nén cơn hưng phấn, “ba tháng trước, phu nhân của vương thúc tới tìm thiếp, có bàn với thiếp chuyện làm ăn, nói chắc chỉ lãi mà không lỗ, hỏi thiếp có muốn góp không. Vương thúc kinh thương, có ai ngốc mà đi từ chối kia chứ? Thiếp không hỏi thêm gì, lập tức sai quản gia kiểm kê tiền vàng, gom góp hết số tiền còn dư, vừa tròn trăm hoàn, tự tay giao cho phu nhân của vương thúc. Chao ôi, thiếp còn lo lắng thấp thỏm, không dám kể với chàng, nào ngờ mới có ba tháng, mà đã lời được thế này!”

Ngận Thượng thở hắt ra: “Than ôi, phu nhân, nàng kiếm được ba trăm hoàn này thật dễ dàng, nhưng lại kéo phu quân của nàng xuống hố rồi đấy!”

“A?” Ngận phu nhân thất kinh, “hố gì kia?”

“Nói với nàng, nàng cũng không hiểu đâu, chao ôi!” Ngận Thượng lại thở dài náo nức, giật lùi đến bên giường, ngã phịch xuống, kéo chăn trùm kín đầu.

Sau khi mang ba trăm hoàn vàng tới cho Ngận phu nhân, Từ Khai ôm một bụng bức bối, đi thẳng một mạch về phủ. Quản gia báo tin, có người đã chờ suốt nhiều canh giờ.

Từ Khải sai bước vào trong phòng khách. Nghe tiếng bước chân, người bên trong vội tiến ra đón, chính là Xa Vệ Tân.

Từ Khải biết Xa Vệ Tân tới đây vì việc gì, nên gương gao hành lễ, vòng tay cười nói: “Lần trước gặp nhau, thẩm thoát đã hơn một tháng, Mị Khải vừa nãy mới nhắc tới Xa huynh với vương thúc, nói rằng lúc rảnh rồi muốn đi thăm Xa huynh một chuyến. Nào ngờ Xa huynh đã tới rồi!”

“Tạ ơn công tử tưởng nhớ.” Xa Vệ Tân đáp lễ, “tạ hạ sớm đã muốn tới thăm công tử và vương thúc, nhưng ngặt nỗi phải chờ lưỡi cày tới Hàm Dương, công việc rồi bời. Khó khăn lắm mới dứt ra được, tại hạ vội tới đây ngay.” Chỉ sang một bên, “công tử hãy xem tại hạ đã mang tới thứ gì cho công tử và chư vị vương thúc?”

Từ Khải lúc này mới nhìn thấy, trong phòng khách có bốn rương lớn, kê sát cột trụ, trên nắp mỗi rương đều dán niêm phong.

Từ Khải hiểu rõ trong rương đựng gì, song vẫn vờ như không biết, nhìn sang Xa Vệ Tân.

“Bốn vạn lưỡi cày lần trước, Trương tướng quốc và mấy vị công tử trong vương thất cùng kiểm tra, đều khen hàng tốt, giá phải chăng, lại vừa kịp lúc dùng cho vụ thu. Công tử biết đấy, Quan Trung đa phần trồng lúa mạch, trước tiết Hàn lộ, việc nông quan trọng nhất của Tần là cày bừa, đây cũng là việc lao lực nhất. Năm nay có được lưỡi cày, người Tần sẽ nhàn nhả hơn nhiều.” Xa Vệ Tân chỉ vào rương, “trong rương này là một nửa tiền của đợt hàng thứ hai gồm ba vạn lưỡi cày; nửa còn lại, tại hạ đã sai người mang tới phủ Xạ Cao Quân, chủ yếu là để tránh nghi ngờ.”

“Hàng còn chưa gửi, sao có thể thu tiền được?”

“Tại hạ cũng nói như vậy, nhưng U Thành Quân cứ khẳng khẳng bắt chuyển trước.” Xa Vệ Tân ra bộ nhăn nhó, “U Thành Quân là người cảm tính, không hiểu gì về kinh thương cả, chỉ biết là rất quý mển công tử và các vị vương thúc. Đạo trước, đại vương xuất binh chinh phạt, Ngụy tướng quân đóng quân tại U Thành bắt đắ dĩ mới phải xung đột với Cảnh tướng quân tại Tích Thủy. Dù là bắt đắ dĩ, song nói cho cùng, cũng là đắ tội. U Thành Quân lo sợ công tử và các vị vương thúc không vui, nên cứ khẳng khẳng bắt tại hạ chuyển tiền trước, nhận hàng sau, để các vị an tâm. U Thành Quân xưa nay nhất ngôn cửu đính, tại hạ không dám trái lời!” Nói đoạn, lấy từ trong ống tay áo ra một cuộn thẻ tre, “vật ở trong rương, đều có ghi chép cẩn thận, công tử hãy cho thuộc hạ mở rương kiểm tra, ngộ nhỡ thiếu hụt dăm ba lượng hoặc vàng không thuần, tại hạ sẽ bồi thường sau.” Rồi hai tay trình lên.

“Đa tạ U Thành Quân và Xa huynh tin tưởng!” Từ Khải đỡ lấy cuộn thẻ tre, đặt lên mặt án, vòng tay cảm tạ mà mặt mũi rầu rĩ, thở dài liên tục.

“Công tử có sao lại thở dài?”

“Xa huynh!” Từ Khải cười nhăn nhó, “mấy rương này, e là phải phiền Xa huynh mang về giúp cho.”

“Ồ?” Xa Vệ Tân sững sốt.

“Xa huynh hãy xem!” Từ Khải đưa tờ chiếu mệnh ra.

Xa Vệ Tân đọc xong, trả lại chiếu mệnh, cười vang vài tiếng: “Chiếu thư này, U Thành Quân cũng đã lường trước rồi.”

“Ồ?” Tới lượt Tử Khải ngơ ngàng.

“Không giấu công tử,” Xa Vệ Tần hạ giọng, “sở dĩ U Thành Quân gửi mấy rương này tới trước, chính vì đã nghĩ, đại vương sẽ ra chiếu mệnh thế này.”

“Nhưng chiếu mệnh đã ban, việc giao thương không thể tiếp tục được nữa!”

Xa Vệ Tần cười lớn: “Hẳn là công tử chưa từng đọc *Dịch*?”

“Lời này nghĩa là sao?”

“*Dịch* nghĩa là gì? *Dịch* nghĩa là biến. Thế nào là biến? Biến là thông, không biến tức là không thông. Tự cổ chí kim, trên có vương mệnh, dưới có biến thông, đây là đạo lý vạn cổ.”

“Ồ...” Tử Khải ngơ ngác, “biến thông như thế nào?”

“Dám hỏi công tử, biên quan Đại Sở, cấm như thế nào?”

“Cấm tại quan ải!”

“Khi công tử giao hàng, không qua quan ải là được!”

“Ồ... phạm là đường lớn, đều có quan ải, không qua sao được?”

“Đường lớn đặt quan ải, đường nhỏ thì sao? Đường bộ đặt quan ải, đường thủy thì sao? Trong nước Sở này, dựa vào quyền thế và tài trí của công tử, công tử muốn làm gì, ai dám ngăn cản? Huống hồ còn có vương thúc, còn có bao nhiêu phong quân Đại Sở. Có câu, pháp không phạt số đông, cho dù là ai, cũng không ngốc nghếch tới mức tuyệt đường làm ăn của tất cả mọi người.” Xa Vệ Tần hạ giọng, “theo ý công tử, pháp của Tần có tàn khốc hay không? Song công tử cũng thấy rồi đấy, những người đến làm ăn cùng công tử, muốn phát tài cùng công tử lần này, là những ai?”

Đều là vương thân cả. Còn như tại hạ đây, dù là hậu duệ của công thần, cũng chỉ có thể làm chân sai vặt, người ta lời lớn, còn tại hạ chỉ nhặt nhạnh chút tiền mồ hôi. Tất cả những điều này, công tử nghĩ Tần Vương không biết ư? Tần Vương thừa biết, chẳng qua chỉ là mắt nhắm mắt mở cho qua mà thôi! Bởi lẽ trong số những người kia, ai cũng là máu mủ ruột rà với Tần Vương cả!”

“Ồ...” Từ Khải ngơ ngàng, “nhưng Khải nghe nói, Tần pháp bất vị thân, đến thái tử phạm tội, cũng đều...”

Xa Vệ Tần lại phá lên cười: “Chuyện này mà công tử cũng tin ư? Pháp là gì? Pháp là do vua ban. Vua có thể ban pháp, đương nhiên cũng có thể bỏ pháp. Hơn nữa, pháp của vua, từ đâu mà có? Là do đại thần soạn ra. Có vị đại thần nào lại ngu xuẩn tới mức soạn ra một thứ pháp mà ngay cả bản thân mình cũng bị khuôn vào luật cấm? Không hề! Có vị vua nào lại ban hành một thứ pháp mà ngay cả tông thất vi phạm cũng bị chém đầu? Không hề. Tự cổ chí kim, pháp đều chỉ là ban bố cho bách tính xem, đều chỉ là để dọa dẫm bách tính mà thôi! Hãy nói chuyện thái tử phạm pháp năm xưa, công tử nghĩ là trừng phạt thực sự ư? Chỉ là phạt cho người thiên hạ xem mà thôi! Xẻo mũi Doanh Kiên, gọt tóc thái tử, đánh đòn Công Tôn Giả, đều là đã bàn sẵn từ trước, muốn làm cho người thiên hạ xem, để họ sợ mà noi theo pháp! Pháp của Tần là do Thương Quân làm ra, hồi tiên quân còn sống, Thương Quân lẽ nào chưa bao giờ phạm pháp? Nhưng Thương Quân đã bao giờ bị trừng phạt chưa? Toàn bộ những người chấp hành pháp của Thương Quân đã bao giờ bị trừng phạt chưa? Chưa hề. Cái chết của Thương Quân, là sau khi tiên quân băng hà,

Thương Quân công cao át chủ, mưu đồ phản loạn, nên mới bị Tần Vương trừ bỏ!”

Xa Vệ Tần nói liền một mạch, khiến công tử Khải nghe như sấm động bên tai.

“Xin thụ giáo!” Từ Khải ôm quyền, nhìn sang bốn chiếc rương, “tại hạ tin Xa huynh. Những rương này, tại hạ sẽ tạm giữ lại, số lượng không cần phải kiểm, Xa huynh chớ có trả hơn là được!”

Xa Vệ Tần cười lớn: “Tại hạ đâu phải là U Thành Quân, trả hơn một hoàn, phải đền một hoàn đấy!”

Hai người cười nói một lát, sắc trời đã tối. Từ Khải định bày tiệc rượu, nhưng Xa Vệ Tần ngăn lại.

“Công tử,” Xa Vệ Tần cười nói, “tại hạ tới đây, thứ nhất phụng mệnh U Thành Quân, thứ hai, còn có một mối làm ăn, muốn bàn cùng công tử.”

“Hay quá.” Từ Khải vỗ tay, “Khải chuyện gì cũng không giỏi, chỉ hào hứng với kiếm tiền!” Rồi ngả người lại, “là mối gì thế?”

“Công tử nếu có nhã hứng, hãy theo tại hạ một chuyến!” Xa Vệ Tần vòng tay mời.

Từ Khải cho gọi quản gia lại, căn dặn mang danh sách và bốn chiếc rương cất kỹ vào kho, đoạn nhảy lên xe của Xa Vệ Tần, tới một chốn kín đáo ở ngoại ô.

Ra nghênh tiếp hai người, chính là Thiên Hương.

Ngồi vào bàn tiệc chưa được bao lâu, Xa Vệ Tần kiểm có ra về. Thiên Hương nhân dịp, trở hết tài nghệ quyến rũ, chẳng mấy đã khiến Từ Khải thần hồn điên đảo, uống đến

say mềm. Tối ngủ lại đó, Thiên Hương lại mang tuyệt kỹ phòng the ra cung phụng.

Sáng hôm sau, Xa Vệ Tần đánh xe quay lại, dẫn Thu Quả đi cùng. Cùng dùng bữa sáng xong, Thiên Hương và Thu Quả dắt tay nhau ra về.

“Công tử,” Xa Vệ Tần cười hỏi, “đêm qua ngủ ngon chứ?”

Từ Khải tấm tắc khen ngợi: “Quả là kỳ nữ!” Rồi hạ giọng thì thào, “không giấu Xa huynh, tại hạ cũng được coi là kẻ dày dặn tình trường, nhưng công phu nhường ấy, tại hạ chưa bao giờ gặp. Quả là kỳ diệu phi thường!”

Xa Vệ Tần cười lớn: “Công tử quả là sành sỏi!” Rồi hạ giọng hỏi, “công tử có biết đến nước Thiên Trúc?”

Từ Khải lắc đầu.

“Đàn bà nước đó, rất giỏi thuật phòng the. Người hầu hạ công tử đêm qua, tên gọi Thiên Hương, thuở nhỏ lưu lạc sang Tây Nhung, gặp một thầy mo đến từ Thiên Trúc dạy cho thuật này!”

“Chà!” Từ Khải khen ngợi, “thảo nào cao tay đến vậy!”

“Không chỉ có một mình nàng ta đâu!” Xa Vệ Tần tiếp lời, “thuộc hạ của Thiên Hương có vài chục người, nàng nào cũng đều lâu thông kỹ nghệ! Nếu công tử có nhã hứng, chúng ta hãy cùng mở một lầu Hương tại Sính Đô, chắc chắn sẽ phát tài!”

“Hay lắm!” Từ Khải vỗ đùi đánh đét, coi như nhận lời.

“Cô gái đến cùng Xa huynh lúc sáng là ai thế?” Từ Khải dò hỏi.

“Vừa mắt công tử rồi ư?”

Tử Khải cười: “Không phải! Chỉ là người đi cùng Xa huynh, hẳn không phải hạng tầm thường!”

“Công tử thật tinh mắt!” Xa Vệ Tân khen ngợi, “cô gái đó sẽ là đệ nhất phẩm của lầu Hương!”

“Ồ?” Tử Khải ngạc nhiên, “nàng ta còn tài khéo hơn cả Thiên Hương ư?”

“Không có tài khéo của Thiên Hương, nhưng có tài khéo khác.”

“Ồ?” Tử Khải tò mò, “tài khéo gì mà có thể trở thành đệ nhất phẩm của lầu Hương?”

“Nàng ta từng hai lần cứu mạng một người!”

“Cứu ai?”

“Tô Tân!”

Tử Khải trợn trừng hai mắt.

“Nàng ta còn sống không dưới mười năm bên cạnh một người!”

“Không phải vẫn là Tô Tân chứ?”

“Vẫn phải.”

“Thế... nàng ta... là gì của Tô Tân?” Tử Khải ánh mắt dò hỏi.

“Nàng ta là con gái nuôi của Tô Tân. Tô Tân là cha nuôi của nàng ta!” Xa Vệ Tân đáp.

Tử Khải hít sâu vào một hơi, hồi lâu không nói năng gì.

“Để nàng ta làm đệ nhất kỹ nữ của lầu Hương, công tử thấy thế nào?”

“Không được!” Tử Khải vội đáp.

“Ồ?”

“Đây là một kỳ nữ, hãy để cho bản công tử!”

Xa Vệ Tần liền vỗ tay.

Vài ngày sau đó, Tử Khải góp vốn bằng một toà lầu xa hoa giữa Sính Đô. Trước sau chưa tới mười ngày, toà lầu đã được Xa Vệ Tần sai người bài trí lại một lượt, ngoài cổng treo tấm biển lớn đề ba chữ “Lầu Phẩm Hương” sơn son đỏ rực.

Hoa đô ngày đẹp, ánh nắng rực rỡ.

Pháo nổ vang rền, trống đàn rộn rã, Thiên Hương dẫn đầu một đoàn thiếu nữ trang điểm lộng lẫy bước ra, lầu Phẩm Hương chính thức khai trương. Trong ngoài lầu treo đèn kết hoa rực rỡ. Đứng ngoài cửa chừng ba chục bước, đã ngửi thấy hương bay sực nức, đã thấp thoáng dáng ngọc yêu kiều, muôn hình muôn vẻ.

Cũng nhờ đám công tử quyền quý như Tử Khải hết lời rêu rao khen ngợi, không đầy vài ngày, quan lại quyền quý, công tử giàu sang trong khắp Sính Đô đều đã biết tới lầu này. Bãi giữ xe ngựa cách lầu hơn trăm bước mỗi ngày một đông hơn, tiếng ngựa hí rền rĩ suốt ngày đêm không ngớt.

Nhận được lệnh khẩn của Tử Khải, Chiêu Thử không dám chậm trễ, cẩn thận bọc kỹ chiếc bình bảo bối, ngày đêm không nghỉ, chạy như điên tới Sính Đô, chẳng kịp báo quản gia, đã lao thẳng vào bãi kiến.

Tử Khải ngẩng ngó bình gốm, khen ngợi vài câu, rồi nói: “Chiêu đại nhân, cái bình cổ này, cho bản công tử mượn dùng vài ngày, đại nhân chớ có xót ruột đấy nhé!”

Chiêu Thử sững sờ kinh ngạc.

“Là vương thúc muốn mượn,” Từ Khải cười nói, “chứ bản công tử đâu có hứng thú gì với cái bình cổ lỗ ấy!”

Chiêu Thử hai tay ôm đầu, hồi lâu sau mới ngẩng lên hỏi: “Dám hỏi Ngạc Quân, vương thúc muốn mượn mấy ngày?”

“Ồ?” Từ Khải trợn tròn mắt, “vương thúc mượn mấy ngày, đại nhân hỏi tại hạ, tại hạ biết hỏi ai? Cái bình nát này nếu mà lọt vào mắt vương thúc thật, thì quả là có phúc cho nó! Chứ đại nhân có tặng không cho ta làm bô tiểu, ta cũng chẳng thèm!”

Chiêu Thử chép miệng một cái, từ từ đứng dậy, vòng tay: “Nếu công tử không còn việc gì sai khiến, tại hạ xin phép quay về! Đi đường gấp quá nên hơi mệt.”

“Ấy, đại nhân vội gì, vẫn còn việc nữa!” Từ Khải ngăn lại, “lưỡi cày từ các nơi đưa về, đã được bao nhiêu rồi?”

“Hai vạn rưỡi.”

“Chỗ khác thì sao?”

“Suýt soát một vạn.”

“Gộp lại là ba vạn rưỡi!” Từ Khải lăm bắm, lại ngẫm nghĩ một chốc mới nói, “Chiêu đại nhân cứ về phủ trước, chớ có đi đâu, nghỉ ngơi vài ngày, chờ tin của tại hạ!”

Chiêu Thử ra khỏi cổng phủ, leo lên xe rồi, còn hậm hực quay đầu nhỏ toẹt một cái, mới đánh xe đi.

Chiêu Thử không về nhà, mà đi thẳng tới phủ trạch của Chiêu Dương.

Chiêu Thử không hẹn mà tới, Chiêu Dương vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, sai Chiêu Tuy sửa soạn rượu thịt, tươi cười mà nói: “Cháu hiền, tối qua chú còn nhắc cháu với

Chiêu Tuy. Chiêu Tuy nói cháu ở Uyển Thành rất ổn, vậy thì tốt quá. Chú già rồi, bọn trẻ các cháu có thể lập thân lập nghiệp, chú có chết cũng yên tâm.”

“Thưa chú,” Chiêu Thử gạt nước mắt, “công việc chú dành cho cháu, thật quá khổ cực!”

“Ồ?” Chiêu Dương sừng sốt, “nói xem, đã có chuyện gì?”

Chiêu Thử kể sơ qua chuyện bình gốm vừa rồi, giọng vẫn chưa hết giận dữ: “Ngạc Quân Khải, cùng Xạ Cao Quân và Bành Quân, ngoài vợ vét tiền của, chẳng làm được trò trống gì ra hồn. Họ cậy là vương thân, không coi ai ra gì trong mắt, kể cả họ Cảnh kia cũng vậy!”

“Phải! Phải!” Chiêu Dương cũng than thở, “người ta là vương thân, không động vào được. Cái bình kia, họ đã muốn thì cháu cứ đưa cho họ đi. Trên đời này vẫn còn nhiều món tốt kia mà. Cháu về cũng thật đúng lúc, chú cháu ta hãy nói chuyện Uyển Thành. Đại sự trong triều gần đây, đa phần có liên quan tới Uyển Thành của cháu. Từ lâu chú đã muốn hỏi cháu về chuyện ô kim.”

Chiêu Thử kể lại tường tận những chuyện liên quan tới lưỡi cày mà mình biết được.

“Mười vạn lưỡi cày,” Chiêu Dương gập ngón tay nhắm tính, “một lưỡi cày nặng chừng ba cân, vậy tổng cộng khoảng ba mươi vạn cân ô kim. Một lò luyện một tháng luyện được ba nghìn cân, ba mươi lò luyện chín vạn cân, ba mươi vạn cân thì cần ba tháng...”

“Chú ạ,” Chiêu Thử tiếp lời, “chuyện này là không thể. Lò luyện tuy nhiều, song quặng sắt hữu hạn. Mỏ quặng ở núi Đông Nam, chí ít cũng cách đất Ngạc hơn hai trăm dặm.”

“Ồ, có sao không mở lò luyện ngay gần mỏ quặng?”
Chiêu Dương ngạc nhiên.

“Chú không biết đấy thôi,” Chiêu Thử giải thích, “chỗ có mỏ quặng lại không có than đá, than củi thông thường không thể nung chảy quặng sắt. Mỏ than đá ở bên ngoài Lỗ Quan, tại đó có một ngọn núi đỉnh bằng, dưới chân núi có rất nhiều than đá. Than đá cho lửa rất mạnh, song nếu muốn chở tới mỏ quặng, lại rất tốn công. Đất Ngạc vừa hay nằm giữa mỏ quặng sắt và mỏ than đá, nên đặt lò luyện ở đó là thích hợp nhất. Than đá thì dễ vận chuyển, chuyển tới cũng dùng ngay được. Còn quặng sắt, khó khăn lắm mới chở được đến nơi, đập vỡ nung chảy, một xe quặng may mắn lắm mới được hai ba cân ô kim, kém may mắn hơn thì luyện được chút đỉnh coi như không lỗ, xấu nhất là chẳng luyện được chút nào. Được cái ô kim hễ đã luyện xong thì không bao giờ hư hỏng, có thể dùng đi dùng lại, cũng giống như vàng. Nếu không mất đi, sẽ ngày một nhiều thêm.”

“Thì ra là vậy!” Chiêu Dương vuốt râu, “đúng là trong mấy năm nay, cháu hiền đã trưởng thành hơn nhiều.” Nói đến đây, bỗng ngả người về phía trước, “cháu hiền này, nhìn vào tình thế trước mắt, nếu không nằm ngoài dự liệu của lão phu, Tử Khải triệu cháu về, không chỉ đơn giản là bởi bình gốm kia đâu, mà chắc chắn bởi số lưỡi cày trong tay cháu. Cháu cứ đợi mà xem, trò vui còn ở phía sau.”

Đang nói chuyện, Chiêu Tuy vào bẩm báo, tiệc rượu đã chuẩn bị xong.

Chiêu Dương vừa ra lệnh khai tiệc, quản gia Hình Tài đã bước vào bẩm báo: “Chúa công, Trần đại nhân sai người

mang thiệp báo hỉ tới, tiểu nhân đã thưởng tiền rồi!” Nói rồi trình lên hỉ thiệp.

“Hôm nay quả là ngày đẹp!” Chiêu Dương cười vang vài tiếng, chỉ vào bàn rượu: “Chiêu Thủ, Trần đại nhân có hỉ sự, chú không tiếp cháu được rồi.” Nhìn sang Chiêu Tuy, “Tuy Nhi, gọi mấy anh em lại đây, bồi tiếp Chiêu Thủ!”

Chiêu Tuy vâng lời, gọi mấy anh em là Chiêu Ngư, Chiêu Cái, Chiêu Tiễn, Chiêu Ứng lại cùng tiếp rượu.

Chiêu Dương sai Hình Tài chuẩn bị một rương lễ vật, tới thẳng phủ trách của Trần Chấn cách đó không xa.

Trần Chấn mặt tươi như hoa, ra ngoài cổng nghênh đón, dẫn Chiêu Dương vào phòng khách, rồi bế bé gái ra cho Chiêu Dương xem, hôn hờ nói: “Chiêu huynh, cháu gái của huynh vừa mới chào đời, tại hạ không ưng cho ai nhìn cả, muốn Chiêu huynh nhìn thấy đầu tiên!”

Chiêu Dương đón lấy, ngắm nghía đứa bé một lát rồi trả cho Trần Chấn, vuốt râu nói: “Trông giống Trần huynh lắm, duy có cái mũi cao hơn, nước da trắng hơn mà thôi!”

Trần Chấn cười tí mắt: “Không chỉ thế thôi đâu, đôi mắt con bé có màu xanh lam, y như mắt mẹ nó!”

“Sau này lớn lên, chắc chắn sẽ là một trang khuynh quốc khuynh thành! Không biết công tử nhà nào có điểm phúc lộc vào mắt xanh của mĩ nhân đây!”

Trần Chấn cười lớn: “Tại hạ đã tính toán xong xuôi cả rồi, nếu là con trai thì lấy khuê nữ nhà Chiêu huynh, nếu là con gái thì gả cho công tử nhà Chiêu huynh, Chiêu huynh có muốn chối cũng không được.”

Chiêu Dương cũng cười: “Trần huynh đặt tên cho con dâu của tại hạ là gì vậy?”

“Ngọc.”

“Ngọc gì?”

“Đương nhiên là ngọc nhà họ Trần tại hạ!” Trần Chấn nở nụ cười ranh mãnh, “chứ không phải là ngọc bích của nhà Chiêu huynh đâu!”

Câu nói của Trần Chấn gợi nhớ tới viên ngọc bích Hoà thị đã bị Trần Chấn ném xuống đầm Vân Mộng năm xưa, Chiêu Dương nghe mà không khỏi đau xót, đôi mày chau tít lại.

“Than ôi,” nhận ra sắc mặt Chiêu Dương, Trần Chấn cũng vờ ra vẻ đau khổ, “Chiêu huynh ơi, trong lòng tiểu đệ đau buồn lắm.”

“Ồ?” Chiêu Dương ngẩng lên hỏi, “Trần huynh đau buồn điều gì?”

Trần Chấn đưa đứa trẻ cho hầu gái bế đi, lắc đầu quây quây: “Than ôi, Chấn đệ khổ sở lắm mới được một đứa con, vậy mà lại tặng cho nhà họ Chiêu mất, hỏi có đáng buồn hay không?”

Chiêu Dương nghe vậy, phá lên cười sảng khoái.

Trần Chấn nhìn Chiêu Dương chăm chú: “Trông Chiêu huynh phấn khởi thế kia, hẳn không phải chỉ vì có được con dâu đấy chứ?”

“Còn một chuyện hay nữa!” Chiêu Dương hạ giọng, kể vắn tắt một lượt chuyện lưỡi cày và lệnh cấm của Sở Vương cho Trần Chấn nghe, cuối cùng nói: “Không giấu gì

Trần huynh, tại hạ sớm đã thấy chướng tai gai mắt với đám vương thân kia lắm rồi.”

“Cớ sao Chiêu huynh lại thấy chướng tai gai mắt?”

“Tham lam!” Chiêu Dương phẫn hận, “trên đến ngũ kim, dưới đến dầu muối, khắp đất Đại Sở này, phàm là thứ có thể sinh lời, họ đều muốn độc chiếm cả!”

Trần Chấn phá lên cười, ghé lại gần Chiêu Dương, cất giọng bí hiểm: “Tại hạ có một tin chuẩn xác, không biết Chiêu huynh có muốn nghe không?”

“Trần huynh cứ nói.”

“Trên phố lớn trước vương cung, cách phủ Chiêu huynh không xa, gần đây mới mở một lầu Hương, nghe nói hàng hoá phong phú lắm.”

“Lầu Hương? Hàng hoá?” Chiêu Dương nheo mắt, “hàng gì?”

“Gái đẹp!” Trần Chấn thấp giọng thì thào, “tại hạ ngang qua một lần, lại sai người tới xem lần nữa, chà, bên trong đúng là hương sắc tràn trề, mỹ nữ liệt quốc muôn hình muôn vẻ, còn có vài thiếu nữ da trắng nữa kia, dù chưa thể sánh bằng chuyết thể năm xưa, song cũng là dị vực phong tình, khiến đàn ông nước Sở nhìn mà mê mẩn.”

Chiêu Dương nghe vậy, chau tít đôi mày: “Trần huynh, hôm nay là ngày đại hi, sao lại bàn đến những chuyện nhơ nhớp trong thanh lâu kia chứ?”

“Không phải thanh lâu, mà là hồng lâu, khắp trong ngoài lầu, đâu đâu cũng rực rỡ sắc hồng sắc đỏ. Ngay cả ba chữ trên biển hiệu ngoài cổng cũng màu son rực rỡ, nghe

nói là làm từ phấn son trộn với keo, từ xa đã ngửi thấy mùi thơm sực nức!”

Trần Chấn càng giải thích, Chiêu Dương càng không hiểu, cặp lông mày càng chau tít.

“Ái chà, Chiêu huynh vẫn chưa hiểu ư?” Trần Chấn sốt ruột, ghé sát bên tai Chiêu Dương mà nói, “mĩ nữ trong lầu Hương, không chỉ tuyệt sắc thôi đâu, mà còn phong tình nhất hạng! Đảm bảo Chiêu huynh chưa bao giờ được thưởng thức những ngón nghề như thế! Nghe nói đều là học từ Thiên Trúc!”

Chiêu Dương nghe vậy thì sượng sùng, đặng hắng liên mấy tiếng, rồi nghiêm mặt nói: “Trần huynh này, sao hôm nay tự dưng lại nói toàn chuyện lạ lùng vậy, thực không giống Trần huynh chút nào. Trần huynh muốn gì thì cứ nói thẳng ra đi!”

Trần Chấn cười vang: “Chiêu huynh quả là người thẳng thắn!” Rồi lại hạ giọng, “tại hạ không có gì khác, chỉ muốn bàn một mối làm ăn với Chiêu huynh!”

“Làm ăn gì?”

“Cũng dựng một lầu.”

“Lầu gì?”

“Lầu Nguyên Hanh!”

“Lầu Nguyên Hanh?” Chiêu Dương nheo mắt, ngẫm nghĩ một lát, rồi vỗ trán kêu lên, “tại hạ nhớ ra rồi. Nghe nói năm xưa ở An Ấp nước Ngụy cũng có một lầu Nguyên Hanh, nghe đồn lầu này rất ma quái, toàn bộ của cải nhà Bạch tướng quốc đều bị nó hút hết, sau đó, Bàng Quyên...”

Nói đến đây mới sực nhớ ra Bàng Quyên là kẻ thù của Trần Chấn, thì im bật.

Nhưng Trần Chấn vẫn tươi cười: “Trí nhớ của Chiêu huynh quả là hơn người. Chiêu huynh hẳn biết, lâu đó là do ai mở?”

Chiêu Dương lắc đầu.

Trần Chấn chỉ tay vào mũi mình.

“Ồ?” Chiêu Dương tròn tròn hai mắt.

“Vậy Chiêu huynh có muốn cùng làm không?”

Chiêu Dương có phần lo lắng: “Có tiền thì cũng tốt, song chúng ta không thể kiếm tiền như vậy được! Hơn nữa, theo tại hạ biết, Trần huynh đâu có thiếu tiền!”

“Có ai không muốn nhiều tiền?” Trần Chấn cười nói, “những vương thân kia, họ có thiếu tiền không? Tiền của họ mười đời tiêu cũng không hết. Họ còn có đất phong, chỉ cần người sống trong đất phong của họ không chết hết, thì họ sẽ chẳng bao giờ thiếu tiền. Nhưng tại sao họ vẫn muốn buôn lười cày? Tại sao vẫn muốn xây lầu Phẩm Hương?”

Vòng vo một hồi, Chiêu Dương giờ mới hiểu Trần Chấn muốn nói gì, hai mắt tròn tròn.

“Chiêu Dương huynh,” Trần Chấn gọi thẳng tên húy của ông ta, “huynh có biết, vì sao tại hạ muốn xây lầu Nguyên Hanh tại An Ấp không?”

Chiêu Dương lắc đầu.

“Chính bởi lầu Miên Hương!” Trần Chấn gằn mạnh từng tiếng.

“Lầu đánh bạc và lầu xanh thì có liên quan gì đến nhau?”

“Lầu Miên Hương là do người Tần dựng lên, trong lầu có một mỹ nữ tên gọi Thiên Hương, đã hợp hôn thái tử nước Ngụy khi đó!”

Chiêu Dương lại càng thêm sùng sốt.

“Nếu hai con mắt của tị hạ nhìn không nhầm, Thiên Hương đó, lúc này đang ở Sính Đô, ngay trong lầu Phẩm Hương, hơn nữa đã hợp hôn vương tử hiện tại, Ngạc Quân Tử Khải! Bước tiếp theo, ả sẽ hợp hôn ai đây, tị hạ thực không dám nghĩ đến!”

Rõ ràng, sự việc vô cùng nghiêm trọng.

“Thiên Hương đến An Ấp, người Tần chiếm được Hà Tây. Giờ Thiên Hương tới Sính Đô, tị hạ có dự cảm rằng, thứ người Tần muốn có, e là không phải chỉ một mảnh đất Thương Ưở còn con kia đâu.”

Chiêu Dương hít ngược vào một hơi dài, rồi vỗ mạnh xuống mặt án: “Chờ xem tị hạ dẹp bỏ lầu này!”

“Chiêu huynh dẹp bằng cách nào?” Trần Chấn mỉm cười, lắc đầu, “theo vương pháp Đại Sở, không cấm kỹ viện. Có khách mua hoa thì có kẻ bán hoa, người ta đang làm ăn hợp pháp, Chiêu huynh dựa vào đâu mà đòi dẹp bỏ? Hơn nữa, toà lầu ấy vốn là của công tử Khải, chưa biết chừng vương thúc cũng góp mặt trong đó. Chiêu huynh hãy suy xét cho kỹ, có dám dẹp bỏ mối làm ăn của công tử Khải và vương thúc hay không?”

Chiêu Dương lặng im không nói gì nữa. Trong phòng tĩnh lặng như tờ.

Không biết bao lâu sau, Chiêu Dương mới ngẩng phắt lên, nhìn sang Trần Chấn: “Hãy làm theo lời Trần huynh. Trần huynh nói xem, lầu này định mở thế nào?”

“Tại hạ đã nhắm được một toà trạch viện, nằm đối diện với lầu Phẩm Hương, nghe quản gia nói, trạch viện đó là của họ Chiêu.”

“Tại hạ sẽ tặng cho Trần huynh!”

“Không phải tặng cho tại hạ!” Trần Chấn xua tay lia lịa, “mà là chúng ta cùng làm ăn. Chiêu huynh góp của, tức toà trạch viện và đồ đạc trần thiết, còn tại hạ xuất lực, chính là kinh doanh. Nếu làm ăn được, chúng ta lời lãi chia đôi!”

“Trần huynh đã có những người nào rồi?” Chiêu Dương hỏi.

“Chủ cũ của lầu Nguyên Hanh, tên gọi Lâm Đông, là người tinh khôn giáo quyết. Bên cạnh hắn còn có một cô ả tên gọi Tiểu Đào Hồng, cũng rất khôn khéo. Có hai người này, chắc chắn sẽ làm ăn suôn sẻ!”

“Họ đang ở đâu?”

“Có lẽ đang ở An Ấp.” Trần Chấn cười nói, “hắn là vẫn theo nghề cũ, nhưng làm ăn không thể khá được. Nếu tại hạ mời, chắc chắn họ sẽ tới!”

Chiêu Dương không đắn đo nữa, lập tức cho gọi Hình Tài tới, căn dặn hắn nhất nhất nghe theo Trần Chấn sai bảo, mở lầu Nguyên Hanh đối diện với lầu Phẩm Hương.

Tử Khải mang bình gốm vào gặp vương thúc, thấy Xạ Cao Quân và Bành Quân cũng đang ở đó bàn chuyện.

“Vương thúc,” Tử Khải sai thuộc hạ đưa bình gốm vào trong sảnh, rồi cười nói, “cái bình nát mà vương thúc cần, cháu đã lấy về rồi đây.”

Vương thúc vẫy tay, chỉ vào một góc. Từ Khải bảo thuộc hạ đặt cái bình vào đó, rồi tìm chỗ ngồi xuống.

“Vừa rồi sai người đi mời cháu, chắc còn chưa kịp tới phủ, thì cháu đã đến đây rồi!” Vương thúc cười nói.

“Cháu đang định tới đây, nhưng còn chưa ra khỏi cửa, Chiêu Thử đã mang cái bình này tới.”

Xạ Cao Quân nôn nóng hỏi: “Chiêu Thử có nói gì không?”

“Nói rằng đã chuẩn bị được ba vạn rưỡi, có thể chờ đi bất cứ lúc nào. Còn thiếu hai vạn rưỡi nữa là đủ số, sau hai tháng nữa có thể gom đủ.” Từ Khải buột miệng khen, “quả là không nhận ra, kẻ này cũng tháo vát thực!”

“Nhưng chú luôn cảm thấy kẻ này không đáng tin cậy. Người của Chiêu phủ, khó mà yên tâm được.” Bành Quân nhìn sang Từ Khải, “chỉ có cháu hiền...”

“Là ta muốn dùng hắn!” Vương thúc cắt ngang.

“Anh hai?” Bành Quân ngạc nhiên.

“Đất Uyển là của họ Cảnh, nay họ Chiêu muốn chen chân vào, cũng là việc tốt. Chiêu Thử tới đất Uyển, lạ nước lạ cái, các vị giúp hắn một tay, không có gì xấu cả, họ Chiêu hắn sẽ cảm kích.” Vương thúc giải thích.

“Anh hai, anh là người tốt,” Bành Quân tiếp lời, “nhưng tôi vẫn có một câu, giữ rắn độc bên mình, thì phải đề phòng rắn cắn.”

“Cũng phải.” Vương thúc nhìn sang Từ Khải, “cháu hiền hãy lưu tâm.” Rồi nhìn lướt qua ba người, “đã tới đông đủ rồi, giờ chúng ta hãy bàn chuyện lừa gạt. Bất kể thế nào, cũng phải có đối sách mới được.” Nhìn sang Bành Quân, “chú Bành, chú thấy thế nào?”

“Theo ý tiểu đệ, chúng ta nên biết đủ là dừng.” Bành Quân đáp, “bao nhiêu năm qua, đại vương rất chăm lo đến gia tộc chúng ta, chúng ta xin điều gì, đại vương chưa bao giờ không đồng ý. Nay đại vương đã ban vương mệnh, chúng ta không nên làm mất mặt đại vương!”

“Chúng ta làm mất mặt đại vương chỗ nào?” Xạ Cao Quân nhìn xoáy vào Bành Quân, giọng đầy giận dữ, “đại vương ban vương mệnh này, có bàn bạc câu nào với chúng ta không? Hai chúng ta thì không nói làm gì, nhưng kiểu gì đại vương cũng phải nể mặt anh hai chứ? Thủ công, khai khoáng, kinh thương, vốn đều do anh hai cai quản, đây chính là chỉ dụ của phụ vương lúc lâm chung, nhưng đại vương đã làm gì vậy?”

Bành Quân không đáp, nhìn sang chỗ khác.

“Hơn nữa,” Xạ Cao Quân nói tiếp, “chuyện nào ra chuyện ấy. Chúng ta lập khế ước bán lười cày cho người Tân, là chuyện trước khi đại vương ban vương mệnh. Giao kèo đã ký, mà ta không thực hiện, thì có được không? Người Trung Nguyên miệt thị chúng ta là man di, là tị vì sao? Chính là bởi chúng ta chưa khai hoá, không giữ chữ tín. Bành huynh thử nghĩ mà xem, người ta đã lập giao kèo với ta, đã giao tiền đặt cọc bằng một phần ba tổng số, đợt hàng đầu tiên đã thanh toán sòng phẳng, đợt hàng thứ hai còn chưa giao, người ta đã trả hết tiền. Như thế gọi là gì? Gọi là tin tưởng. Họ tin tưởng ta đến vậy, còn ta thì sao? Bảo huỷ giao kèo là huỷ ngay được? Vương mệnh đương nhiên quan trọng, song vương mệnh ban bố vào lúc nào? Họ không yên tâm nên mới tìm đến tận chỗ ta để làm ăn, bởi ta là vương

thất. Giờ nếu nhận tiền rồi mà huỷ ước, họ sẽ nghĩ thế nào? Sẽ đổ cho ta cấu kết với vương huynh, ăn chặn tiền của họ!”

Xạ Cao Quân tuân ra một tràng, lời nào nghe cũng hợp tình hợp lý, Bành Quân im bật, nhìn sang vương thúc.

“Cháu hiền?” Vương thúc quay sang Tử Khải.

“Thưa hai chú,” Tử Khải nhìn Xia Cao Quân và Bành Quân, khoe miệng nhếch một nụ cười, “chúng ta chớ lời chuyện khác vào, chỉ tính chuyện kiếm tiền thôi, được chứ?”

“Ồ, cái thằng ranh này!” Xia Cao Quân bật cười. Mọi người cũng cười theo.

“Thưa các chú,” Tử Khải thu lại nụ cười, vòng tay một lượt, “theo như cháu nghĩ, thương vụ này, không thể dừng lại được! Tính sơ qua, sau khi trừ đi tiền vốn, tiền lời đã gấp ba, chúng ta chẳng qua chỉ là mua đi bán lại mà thôi! Các chú nói đến đại nghĩa, nói đến danh dự, cháu đều không hiểu, cháu chỉ muốn nói vài câu thực tế. Chính là, chúng ta cần có tiền! Chúng ta cần nuôi gia binh, chúng ta cần nuôi gia thần, chúng ta cần nuôi gia quyến, chúng ta cần nuôi thợ thuyền, chúng ta còn cần hưng công xây dựng, du hí mùa xuân, săn bắn mùa thu, cúng tế tông miếu, trên cung phụng đại vương, dưới chăm lo bách quan, cho dù nội trị hay ngoại chiến, chúng ta đều không thể thiếu tiền! Nhưng tiền từ đâu mà có? Có thứ tiền nào đến nhanh hơn thương vụ này không?”

“Cháu hiền,” vương thúc nhìn vào Tử Khải, “không phải vương thúc không muốn kiếm tiền, mà là vương thúc có điều lo lắng. Nếu người Tần không dùng số lưỡi cày kia để cày ruộng, mà biến chúng thành mũi thương thì sao, cháu đã nghĩ tới chưa?”

“Vương thúc!” Tử Khải cuống lên, “chúng ta buôn bán thì chỉ cần biết buôn bán mà thôi. Lưỡi cày bán cho người Tần rồi, thì là của người Tần, họ dùng nó vào việc gì, ta đâu thể can thiệp? Mà ta có cần can thiệp không? Hơn nữa, không có ô kim của ta, thì người Tần sẽ không làm mũi thương bằng ô kim chắc? Người Tần sẽ tìm chỗ khác! Thiên hạ đâu chỉ mỗi đất Uyển có ô kim? Cho dù người Tần không có ô kim, nếu ta nuốt lời thất hứa, thu tiền mà không trả hàng, họ có thể không đánh ta không? Nếu họ mà đánh ta, thì dùng vũ khí gì mà chẳng đánh được? Hãy nói về cuộc chiến Tích Thủy lần này, ta bại ở đâu, các chú hẳn cũng đều hiểu rõ. Trước khi ta bán lưỡi cày cho người Tần, họ đã chế tạo binh khí ô kim rồi, là chúng ta không biết đấy thôi! Các chú cũng đều biết, trận chiến Tích Thủy, người Tần đâu có muốn đánh, là chúng ta đánh tới tận cửa nhà họ! Là bọn Cảnh Thủy hô hào đòi đánh, hùng hổ động binh, giờ chiến bại, lại đổ vấy cho ô kim, dưới gầm trời này, có chuyện nào hèn mặt đến thế không? Cháu dám nói, phụ vương đã bị mấy kẻ chuyên gây họa ấy làm cho mù mịt mất rồi. Suốt ngày ăn no rừng mỡ, hết đánh bên đông lại đánh bên tây! Tại sao họ cứ muốn đánh mãi thế? Thoạt tiên cháu còn tưởng họ muốn mở rộng biên cương cho đất nước, giờ mới nhận rõ, đều vì mưu lợi riêng tư!” Giận dữ chỉ về phía đông bắc, “chuyện Tương Lăng, chư vị vương thúc đều thấy cả rồi, tám ấp Tương Lăng, ấp nào cũng giàu có ứa mỡ, nhưng toàn bộ số mỡ ấy đều chảy hết vào nhà họ Chiêu, cứ nghĩ tới là cháu đây lại bầm gan tím ruột!”

Lời nói của Tử Khải, tuy bộc tuệch thẳng thừng, song đều là sự thực. Nghĩ cũng phải, trong số những người ở

đây, ngoại trừ vương thúc, cũng chỉ có Tử Khải dám nói ra những điều đó.

Xạ Cao Quân cười lớn, gật gù với Tử Khải: “Nghe cháu hiền nói vậy, thật là sáng khoái tâm can! Vậy cháu hiền thử nói xem, giờ nên làm thế nào?”

“Theo cháu nghĩ, phụ vương đã ban vương mệnh, là bề tôi, ta kiêu gì cũng không thể làm trái. Còn làm như thế nào ư? Đường sáng không đi được, thì đi đường tối!” Tử Khải đáp ngay.

“Đường sáng không đi, đi đường tối là sao?” Bành Quân hỏi.

“Chính là không đi qua quan ải!” Tử Khải đem mưu của Xa Vệ Tân thuật lại một lượt, cuối cùng nói, “cháu đã tính kỹ rồi, mỗi lưỡi cày nặng chưa tới ba cân, ba vạn rưỡi chiếc, tổng cộng không quá mười một vạn cân. Đường xa không thể vác nặng, nếu tính bình quân mỗi người ba mươi chiếc, chỉ cần một nghìn gia đình là chuyển được toàn bộ hàng! Điều thêm năm trăm dũng sĩ hộ tống, sẽ không còn gì lo lắng!”

Quả là một phương kế thực dụng.

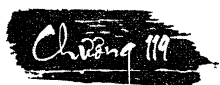
Ba vị vương thúc đưa mắt nhìn nhau, sắc mặt đều giãn ra.

“Này Xạ Cao và cả cháu Khải,” vương thúc vuốt râu, nhìn sang Xạ Cao Quân và Tử Khải, “hai người nói rất đúng, buôn bán là buôn bán, không thể thất tín. Đương nhiên, chúng ta cũng có thể viện lý do đại vương ra lệnh cấm mà huỷ giao kèo. Tuy nhiên, dù có huỷ giao kèo, cũng phải được bên kia đồng ý, chứ ta không thể tự huỷ được. Nhưng

bởi người Tân đi trước một bước, đã trả trước toàn bộ tiền của đợt hàng thứ hai, nên chuyện này, đúng là không dễ mở miệng. Vương thất Đại Sở ta không thể có chuyện đã hứa mà không làm, nếu không, sau này sao có thể khiến thiên hạ tin theo được nữa? Có điều, vương mệnh cũng không thể trái. Cách cháu hiền vừa nói, cũng có thể thử, làm kế tạm thời. Ta có hai đề nghị, thứ nhất, người chuyển hàng không thể dùng gia đình, có thể chọn dân binh; thứ hai, ba người cố gắng ít lộ diện hoặc đừng lộ diện, cứ giao hết mọi việc cho Chiêu Thử.”

Lời của vương thúc, chính là quyết định.

Mấy người bàn bạc kỹ lưỡng thêm một hồi nữa, rồi chia nhau đi hành sự.



CẦU MÂY MƯA, HOÀI VƯƠNG THỎA NGUYỆN CHÍNH VƯƠNG PHÁP, TRIỀU SỞ TIN THẦN

Nói làm là làm, sự việc không thể chậm trễ.

Tối đó, Từ Khải bày yến tiệc mời Chiêu Thử, bồi tiếp còn có Xạ Cao Quân và Bành Quân. Ba người đều hết lời tăng bốc tài cán của Chiêu Thử, còn nói vương thúc rất mến Chiêu Thử, đợi thời cơ chín muồi sẽ tiến cử hẳn làm thú doãn quận Uyển thay Cảnh Thuý vân vân. Từ Khải lại nhắc đến cái bình gốm, nói rằng vương thúc chỉ là hiếu kỳ muốn xem tận mắt, đợi Chiêu Thử về Uyển, vương thúc sẽ hoàn trả đàng hoàng, bảo hẳn cứ yên tâm nhanh chóng về Uyển, chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi chuyển hàng, chờ ba người họ tới Uyển sẽ bắt đầu hành động.

Chiêu Thử tạ ơn luôn miệng, rồi về nhà từ biệt vợ con, bảo người hầu chuẩn bị xe ngựa, còn mình âm thầm tìm tới phủ Chiêu Dương.

Bẩm báo xong xuôi mọi việc, Chiêu Thử mất lệ rưng rưng mà nói: “Cháu đi chuyến này, e là dữ nhiều lành ít. Lần này tới từ biệt, thứ nhất muốn nghe lời chú chỉ giáo, thứ hai cũng thỉnh cầu chú, ngộ nhờ cháu có mệnh hệ gì, vợ con cháu cậy nhờ cả vào chú!” Nói rồi quỳ xuống dập đầu.

“Cháu hiền,” Chiêu Dương đỡ hấn dậy, vượt chòm râu bạc mà nói, “chuyện cháu vừa nói, chú đã hiểu rồi. Nếu người khác nói với cháu như vậy, chắc chắn chú sẽ ngăn cản. Nhưng là lời của Tử Khải, thì chú không còn gì để nói. Cứ làm theo họ đi, xong việc này, có lẽ cháu sẽ có tiền đồ rộng lớn. Vương thúc không tùy tiện hứa hẹn chuyện gì, nhưng đã hứa hẹn, thường sẽ giữ lời. Họ Cảnh cai trị đất Uyển, không chỉ Chiêu môn chúng ta bất mãn, mà phe vương thúc cũng không ít người oán hận. Không giấu gì cháu, trước kia khi bổ sung chức vị còn bỏ khuyết các nơi, công doãn quận Uyển là chức béo bở, nhà nào cũng muốn tranh, cuối cùng rơi vào tay cháu, phần lớn là nhờ vào vương thúc. Vương thúc cai quản các nghề thủ công, kinh thương, là người thẩm duyệt danh sách cuối cùng. Nếu ông ta không đồng ý, gạch luôn tên đi, thì đâu tới lượt cháu.”

“Có lời này của chú, cháu đã yên tâm rồi!” Chiêu Thử vòng tay nói.

“Có điều, chú cũng phải nhắc cháu một câu!” Chiêu Dương nhìn thẳng vào Chiêu Thử, “việc gì cũng không được làm một mình. Bất luận thế nào, cũng phải kéo Ngạc Quân theo cùng. Bành Quân, Xạ Cao Quân không được, dứt khoát phải kéo Tử Khải vào. Bằng không, việc thuận lợi thì không nói làm gì, ngộ nhỡ xảy ra chuyện, chỉ một mình chú, e là không giúp nổi cháu đâu!”

“Cháu xin kính cẩn nghe lời chú!” Chiêu Thử đứng dậy bái biệt.

Tiến Chiêu Thử về rồi, Chiêu Dương gọi Chiêu Tuy tới, thuật lại chuyện của Chiêu Thử cho hấn nghe.

“Phải làm sao đây?” Chiêu Tuy nhìn Chiêu Dương hỏi.

“Như thế là cố chấp làm trái, người có thể tiết lộ với Khuất Nguyên”

“Chiêu Thử thì sao?”

“Sẽ không có chuyện gì đâu, cùng lắm chịu khổ chút ít thôi.”

“Nghe Khuất Nguyên nói, đại vương lần này rất kiên quyết, không ai có thể phạm cấm!” Chiêu Tuy lo lắng.

“Ngạc Quân có thể!” Chiêu Dương xua tay.

Trong tuyết cốc trên núi Vu Hàm, Khuất Bình đi trước, Hoài Vương theo sau, rẽ cây cỏ mà đi.

“Đại vương, hãy nhìn, kia là miếu Vu Hàm!” Khuất Bình leo lên một gò cao, hào hứng reo lên.

Hoài Vương thoăn thoắt trèo lên theo, phóng mắt nhìn ra, chỉ thấy xanh ngắt một màu, cỏ cây như thảm, hương thơm ngan ngát phả vào trước mũi. Nhưng không thấy miếu Vu Hàm đâu cả.

“Khuất ái khanh, miếu Vu Hàm ở chỗ nào?” Hoài Vương đưa mắt nhìn quanh, hỏi.

“Đại vương hãy xem!” Khuất Bình phẩy tay một cái, đằng xa từ từ nhô lên một toà miếu, trắng lè nguy nga. Ngôi miếu cứ vươn lên mãi, đến khi lơ lửng giữa trời, ngự trên mây trắng.

“Đại vương, đại thân Vu Hàm giáng lâm rồi!” Khuất Bình quỳ xuống dập đầu.

Hoài Vương nhìn vào ngôi miếu, bỗng chốc kinh hoàng, hoá ra đó không phải là miếu, mà là đại thân Vu Hàm. Đại thân đứng trên mây trắng, đang lướt lại gần.

“Đại vương chẳng phải là tới để cầu mưa ư? Đại vương hãy cầu khẩn đi.” Khuất Bình thúc giục.

“Đại thần Vu Hàm ở trên,” Hoài Vương đập đầu, nói lớn, “đất Sở hạn hán, dân Sở lâm than, nên Hùng Hoè mới tìm tới bảo sơn, thỉnh cầu đại thần hô mây gọi mưa, ban phúc cho dân Sở...” Lại bái lạy.

Chớp mắt, không thấy đại thần Vu Hàm đâu nữa. Hoài Vương kinh ngạc ngẩng đầu nhìn, lại thấy từ xa tiến lại một thiếu nữ trong trang phục lụa trắng.

Thiếu nữ vẫy tay lên không trung, lập tức xuất hiện một đoàn vu nữ, trong tay đều mang nhạc cụ, tấu lên khúc vu nhạc Ba Sơn.

Thiếu nữ áo trắng khoan thai bước lại trước mặt Hoài Vương, chia tay ra. Hoài Vương nhìn kỹ, chính là tư tế Bạch Vân, bèn đứng bật dậy, nắm chặt lấy tay nàng. Nhìn lại mình, thấy vương phục đã biến đâu mất, thay vào đó là một bộ trang phục kỳ dị cắm đầy cành lá cây. Là trang phục vu dương trong đại lễ cầu mưa.

Trong tiếng vu nhạc réo rắt, thiếu nữ và Hoài Vương cùng nhảy một điệu vũ lạ lùng. Khuất Bình châm vài đồng cùi bên cạnh, lửa cháy rừng rực, hơi nóng phả hầm hập.

Hoài Vương thấy trong người nóng bừng, dần kéo Bạch Vân lại gần hơn, rồi cuối cùng ôm chặt lấy nàng.

Bạch Vân thình lình mở choàng mắt, nhìn sững vào Hoài Vương, rồi kinh hãi đẩy bật ra. Hoài Vương ngỡ ngàng nhìn nàng, không biết phải nói gì.

“Ông là ai?” Bạch Vân run run hỏi, “vu dương đâu rồi?”

“Ta chính là vu dương đây!” Hoài Vương đáp, “tư tế hãy nhìn trang phục của ta đi!”

“Không phải, ông là vua của Đại Sở!” Bạch Vân lùi lại.

“Ta... ta là vu dương đây!” Hoài Vương cố thuyết phục, “ta tới đây để cầu mưa, xin tư tế hãy ban cho mây mưa!”

“Ông không phải vu dương,” Bạch Vân tiếp tục lùi lại, “Khuất đại nhân đâu rồi? Khuất đại nhân mới là vu dương!”

“Khuất Nguyên không có ở đây, ở đây chỉ có ta, ta chính là vu dương!” Hoài Vương dang rộng hai tay, chạy lao lại.

“Ông nhìn lại mình đi, ông là vua của Đại Sở!” Bạch Vân kêu lên.

Hoài Vương nhìn lại, quả nhiên thấy trên người vẫn mặc vương phục, trên đầu vẫn đội vương miện.

“Bạch Vân,” Hoài Vương bất chấp, tiếp tục bước dần lên, “quả nhân là vua của Đại Sở, mọi thứ của Đại Sở đều là của quả nhân, tư tế cũng là của quả nhân...”

Bạch Vân phẩy ống tay áo, phấp phới bay lên tựa như tiên nữ. Tiếng gọi của nàng vẫn ngân nga giữa trời: “Khuất đại nhân...”

Hoài Vương sai rộng bước chân, điên cuồng đuổi theo sau, vừa đuổi vừa gọi: “Bạch Vân, Bạch Vân, Bạch Vân...”

“Đại vương? Đại vương?” Bên tai Hoài Vương chợt vang lên tiếng gọi gấp gáp. Hoài Vương bừng tỉnh, thấy mình đang nằm ôm Trịnh Tự trên giường. Tắm chân đã bị đạp rơi xuống đất. Trịnh Tự bị ôm chặt tới mức gần như nghẹt thở.

Hoài Vương sượng sùng ngồi phất dậy. Từ xa có tiếng gà gáy vẳng lại, đã thấy ánh sáng lọt vào qua khe cửa sổ.

Hoài Vương dụi mắt, ngần ngơ một hồi, mới chậm chậm bước xuống giường. Đám cung nữ châu chực bên ngoài nghe động, đều tiến vào hầu Hoài Vương rửa mặt, mặc áo.

Xong xuôi, Hoài Vương bước ra hậu hoa viên luyện kiếm như thường lệ. Trịnh Tự ôm đàn cầm lại dạo một khúc nhạc. Chúng cung nhân đứng xem trợ hứng.

Múa được nửa chừng, đường kiếm của Hoài Vương bỗng chậm lại. Rồi Hoài Vương thu kiếm, ngẩng đầu nhìn trời.

“Đại vương,” Trịnh Tự dừng đàn, khẽ nói, “khúc này còn chưa múa xong!”

Hoài Vương như không nghe thấy, vẫn nhìn lên trời, chìm vào suy nghĩ. Trịnh Tự thuận theo ánh mắt của Hoài Vương, cũng nhìn lên bầu trời. Trời cao trong vắt, ngàn dặm không một gợn mây.

“Đã bao lâu không có mưa rồi?” Hoài Vương lẩm bẩm như tự hỏi.

“Hình như đã khá lâu rồi!” Trịnh Tự khẽ đáp, “hoa cỏ trong vườn héo khô, ngày nào cũng phải tưới nước!”

“Phải,” Hoài Vương vẫn nhìn chăm chú trời, “không một gợn mây, dường như nắng hạn còn dài!”

“Đại vương, nếu hạn hán kéo dài, chẳng phải sẽ hại đến mùa màng ư?”

“Than ôi, quả nhân cũng đang lo lắng chuyện này.”

“Vậy phải làm sao đây?” Trịnh Tự tiến lại, ánh mắt khẩn thiết nhìn Hoài Vương.

“Cúng tế thần mưa!”

“Thần thiếp muốn được chia sẻ mối lo với đại vương!”
Trịnh Tụ nói, “thần thiếp có giúp được gì chăng?”

“Mưa theo mây đi, mây từ Ba Sơn tới!” Hoài Vương chỉ về phía tây, “sâu trong Ba Sơn có ngọn núi tên gọi Vu Hàm, trên núi có miếu Vu Hàm, trong miếu thờ đại thần Vu Hàm, chủ quản thần mây thần mưa.”

Trịnh Tụ khê chau mày: “Vậy phải tới miếu Vu Hàm đó để cúng tế ư?”

Hoài Vương khê cười vài tiếng, nói: “Núi Vu Hàm rất xa, lại toàn đỉnh cao vực sâu, nàng không thể tới đó được.”

“Vậy... phải làm sao?”

“Nghe nói tư tế của miếu đó đã tới Sính Đô, nàng hãy đi thỉnh cầu tư tế!”

“Vâng!” Trịnh Tụ cười đáp, “hôm nay thần thiếp sẽ tới thái miếu, thỉnh cầu thái miếu doãn đến tìm tư tế, làm lễ cầu mưa, ban phúc cho lê dân thiên hạ...”

“Không cần tới thái miếu, tự nàng hãy đi tìm tư tế!”
Hoài Vương cắt ngang lời Trịnh Tụ.

Trịnh Tụ ngơ ngàng, vội hỏi: “Tư tế đó ở đâu? Là nam hay nữ, họ gì tên gì?”

Hoài Vương lờm nàng một cái: “Nếu là nam vu, quả nhân lại để cho nàng đi mời sao?”

Trịnh Tụ bật cười, rồi như chợt nhớ ra, lại hỏi: “Tư tế đó hẳn là họ Bạch, tên Vân?”

“Ồ, sao nàng lại biết?”

“Hồi sớm hình như đại vương mơ thấy nàng ấy, cứ gọi tên nàng ấy mãi, còn... còn ôm thần thiếp rất chặt!”

Hoài Vương lưỡng cuống, vội đưa mắt về phía đám cung nhân đang đứng cách đó không xa, nghiêm mặt hạ giọng trách: “Sao nàng có thể khinh nhờn đại thân Vu Hàm như thế?”

Trịnh Tự giật mình, hốt hoảng quỳ xuống, khấu đầu: “Thần thiếp biết tội!”

“Được rồi, mau đứng lên.” Hoài Vương xua tay, chậm rãi nói, “đại thân Vu Hàm đã báo mộng với quả nhân, chuyện này không thể chậm trễ, nàng lập tức sắp xếp việc tế lễ, không được phép sơ suất!”

“Thần thiếp lĩnh chỉ!”

Sau khi Hoài Vương lên triều, Trịnh Tự suy nghĩ mãi vẫn không biết nên làm thế nào, bèn tìm gặp cung doãn thân tín của Hoài Vương dò hỏi. Cung doãn tiết lộ, có thể tìm thượng quan đại nhân để hỏi thăm.

Giữa triều đường và hậu cung được ngăn cách một bức tường cao, đại phu trong triều không được phép thì không thể vào hậu cung. Cung doãn nói vậy, tức đã đồng ý cho nàng triệu vời Ngạn Thượng. Trịnh Tự bèn yên tâm sai người đi mời Ngạn Thượng tới.

Được cung lại dẫn đường, Ngạn Thượng đi thẳng tới Nam cung của Trịnh Tự.

Theo quy định của hậu cung, nếu không có mặt Sở Vương, cung phi không được phép gặp riêng quan đại phu; nếu gặp mặt, phải có thêm người khác. Khi Ngạn Thượng vào yết kiến, Trịnh Tự ăn mặc chỉnh tề, ngồi ngay ngắn trên chiếu chủ, mấy cung lại và cung nhân đứng hầu ở bên.

Ngận Thượng bước vào, khấu đầu hô: “Thần Ngận Thượng khấu kiến Nam cung nương nương, cung chúc nương nương vạn phúc!”

“Ngận đại nhân!” Trịnh Tụ trong lòng nôn nóng, đáp lễ xong lập tức hỏi ngay, “nghe nói có một tư tế tới từ núi Vu Hàm, đại nhân có biết không?”

“Hồi bẩm nương nương,” Ngận Thượng bước lại ngồi xuống chiếu khách, vòng tay đáp, “thần có biết.”

“Tốt quá!” Trịnh Tụ hỏi, “nàng ta đang ở đâu?”

“Đang ở nhà Khuất tả đồ.” Ngận Thượng ngạc nhiên, “sao nương nương lại hỏi chuyện này?”

Trịnh Tụ kể lại vắn tắt dụ chỉ của Hoài Vương, rồi nói: “Ngận đại nhân, bản cung xưa nay chưa từng làm việc này, cũng không biết gì về đại thần Vu Hàm, phải làm thế nào, bản cung quả tình không rõ. Người trong triều, bản cung cũng chẳng quen biết ai, đành phải thỉnh giáo Ngận đại nhân đây!”

“Thần nguyện tận lực vì nương nương!” Ngận Thượng vừa nghe đã hiểu ngay, vòng tay đáp, “đại thần Vu Hàm cai quản gió mưa mây sương, thấm nhuần mặt đất. Đại vương lệnh cho nương nương lo liệu việc tế lễ, là hồng phúc của nương nương. Thần có lời chúc mừng nương nương!”

“Nghe thấy lời này của đại nhân, bản cung an tâm rồi! Tế lễ thế nào, vẫn phải nhờ đại nhân lo liệu giúp!” Trịnh Tụ vòng tay nói.

“Tạ ơn nương nương tin tưởng!” Ngận Thượng lại vòng tay cảm tạ, “theo thần biết, tư tế của miếu Vu Hàm tên gọi Bạch Vân, hiện đang tá túc trong phủ tả đồ, khá thân thiết

với Khuất đại nhân. Theo ngu ý của thần, nương nương hãy cho mời Khuất đại nhân tới, nhờ Khuất đại nhân thỉnh cầu tư tế, thì việc coi như xong. Còn như tế lễ thế nào, thần cũng không rõ, nương nương cứ thỉnh giáo tư tế là được!”

“Tạ ơn đại nhân!” Trịnh Tự thở phào một tiếng, cười nói, “quả là việc khó tới đâu, hễ vào tay đại nhân cũng thành dễ dàng.” Rồi quay sang cung lại, “hãy đi truyền dụ của bản cung, có lời mời Khuất tả đồ!”

Là nha phủ quan trọng nhất chỉ sau phủ lệnh doãn, phủ tả đồ tuyệt đối không phải hữu danh vô thực. Ngay từ ngày đầu được bổ nhiệm, Khuất Bình đã chuyển vào trong phủ tả đồ do Hoài Vương ban cho. Đây là một toà phủ trách năm dây, nằm rất gần phủ lệnh doãn Chiêu Dương. Ngoài ra, Khuất Bình còn được ban cho ba mươi nô bộc và mười vệ sĩ. Mọi việc trong phủ, đều do một phủ doãn tháo vát quán xuyến.

Ngoài xử lý phần việc của tả đồ, để thực thi vương chi, Khuất Bình còn lập mới ba ti chuyên trách, gồm ti Ngũ kim, ti Diêm thiết, ti Tập tra, do Cảnh Lý, Chiêu Tuy, Khuất Dao lần lượt đảm nhiệm chức ti doãn, thượng quan đại phu Ngận Thượng cai quản chung. Bốn người đều là quan lớn, mỗi người đều có phủ trách riêng, bình thường đều xử lý việc công trong phủ của mình, song hàng ngày vào giờ Mão đều phải tập trung tại phủ tả đồ để nghị sự.

Hôm nay, còn chưa tới giờ Mão, Chiêu Tuy đã đến, mặt báo với Khuất Bình đất Uyển có thể xảy ra chuyện buôn lậu lưới cày. Khuất Bình hỏi han kỹ lưỡng, rồi cho mời Ngận Thượng, Cảnh Lý, Khuất Dao vào phủ bàn bạc.

Đúng lúc này Ngạn Thượng lại đang được triệu vào cung, nên chỉ có Cảnh Lý và Khuất Dao tới.

Sự việc đã cực kỳ cấp bách, bởi ai cũng hiểu, người mà họ phải đối mặt, là vương thân; người mà họ phải bắt, là Ngạc Quân, Bành Quân, Xạ Cao Quân, đều là những nhân vật sừng sỏ không ai dám động tới.

“Chư vị đại nhân,” Khuất Bình giọng vẫn bình thản, “tại hạ nhận được một tin tuyệt mật, bởi hầu hết quan ải đều đã cấm, nên có người quyết đi nước hiểm, muốn vận chuyển phi pháp một lượng lớn ô kim sang Tần!”

Vì muốn bảo vệ Chiêu Tuy, nên Khuất Bình không nói rõ thông tin từ đâu mà có.

Mọi người cùng đưa mắt nhìn nhau.

Khuất Bình trải rộng bản đồ đất Uyển, chỉ vào bản đồ nói tiếp: “Chư vị hãy xem, nếu lén lút vận chuyển một lượng lớn ô kim, đối phương chỉ có thể lựa chọn con đường ngắn nhất, bởi lẽ đi thêm một dặm đường, sẽ tăng thêm một phần mạo hiểm. Từ đất Uyển tới ấp Tích, con đường ngắn nhất là đây!” Cầm bút vạch ra một đường trên bản đồ, từ Uyển Thành qua ấp Niết tới thẳng cửa ải Hắc Thủy.

“Trên tuyến đường này,” Khuất Bình khoanh tròn ấp Niết và cửa ải Hắc Thủy, “đây là hai chỗ quan trọng nhất. Sau trận chiến Tích Thủy, đại vương lệnh cho tá quân Trang Kiều rút về, giao việc phòng ngự hai vùng đất này cho quận Uyển, do Cảnh Khuyết tướng quân cai quản.” Trỏ vào hai ấp, “theo tại hạ biết, thú doãn ấp Niết có lẽ đã bị mua chuộc, do vậy, chúng ta chỉ có thể kiểm soát được một nơi, cửa ải Hắc Thủy!” Lại chỉ vào bản đồ, vẽ ra hai đường, “tại hạ đoán rằng, đối phương sẽ nguy trang, giấu lối cày vào

trong những hàng hoá khác, rồi đường đường chính chính chở tới ấp Niết vào ban ngày. Sau đó, nhân lúc đêm tối, sẽ công hàng rời khỏi ấp Niết, men theo đường mòn vòng tránh quan ải, vượt qua Hắc Thủy, giao cho người Tần.”

Thấy Khuất Bình không những có được tin tình báo, mà ngay cả tuyến đường chuyển hàng cũng nắm rõ như lòng bàn tay, Khuất Dao và Cảnh Lý đều sửng sốt, cũng lấy làm kinh ngạc.

“Ngộ nhờ đối phương không đi đường này thì sao?” Cảnh Lý chỉ vào bản đồ, “chẳng hạn, đối phương đi như thế này, đóng hàng lên thuyền, theo dòng Dục Thủy tới ấp Nhượng, lại từ ấp Nhượng vận chuyển đường bộ tới đây, rồi lại từ đây băng qua Hắc Thủy!”

Khuất Bình gật đầu: “Cảnh đại nhân nói phải, họ cũng có thể đi đường này, song bất luận thế nào, họ cũng phải băng qua sông Hắc Thủy!” Vạch một đường dọc theo Hắc Thủy, “theo ý tại hạ, hãy sắp xếp người dọc theo sông Hắc Thủy, bất kể họ đi đường nào, cũng sẽ bắt sống ngay tại bờ bên kia Hắc Thủy!” Nhìn sang Chiêu Tuy, “Chiêu đại nhân, ý đại nhân thế nào?”

Kỳ thực, tất cả những chuyện này đều là do Chiêu Tuy tiết lộ với Khuất Bình. Chiêu Tuy nghe từ Chiêu Dương, Chiêu Dương lại nghe từ Chiêu Thử, còn Chiêu Thử là người bày mưu tính kế với Tử Khải.

Tuy nhiên, Khuất Bình không thể để lộ điều này, bằng không, sẽ hại đến Chiêu gia.

“Tả đồ và Cảnh huynh phân tích rất hợp tình hợp lý.” Chiêu Tuy vòng tay nói, “sắp xếp canh phòng dọc theo Hắc Thủy còn có một lợi thế nữa, chính là bắt sống tại trận,

họ sẽ không thể chối cãi, bởi vì,” chỉ vào bản đồ, “từ đây tới đây, Hắc Thủy là biên giới thuộc lãnh thổ của ta, nếu không vượt qua Hắc Thủy, dù có bắt được, họ cũng sẽ cãi bay cãi biển, rằng chỉ di chuyển chỗ cất ô kim mà thôi. Ô kim là của họ, họ muốn chở đến đâu thì chở. Tuy nhiên, nếu đã vượt qua sông Hắc Thủy, thì chuyện sẽ khác.”

Chiêu Tuy chỉ ra điểm này, ai nấy đều thần phục.

“Chư vị đại nhân,” thấy mọi người đều đã nhất trí, Khuất Bình vòng tay, “sự việc không thể chậm trễ. Nếu họ đã quyết vận chuyển hàng lậu, ắt sẽ thực hiện nhanh nhất có thể, khiến chúng ta trở tay không kịp. Bởi vậy, tại hạ quyết định, phải hành động ngay lúc này.” Nhìn sang Chiêu Tuy, “Chiêu huynh hãy ở lại trông nom mọi việc trong phủ.” Nhìn sang Cảnh Lý và Khuất Dao, “Cảnh huynh và Dao đệ, phiên hai vị vất vả một chuyến, cùng tại hạ lập tức lên đường tới ải Hắc Thủy!”

Mọi người cùng gật đầu.

Muốn điều động Cảnh Khuyết, dứt khoát phải thông qua Cảnh Thuý.

Khuất Bình và Cảnh Lý đánh xe tới phủ Cảnh Thuý, bẩm báo rõ tình hình.

“Động tới quân trấn giữ quan ải, nhất thiết phải thỉnh vương mệnh!” Cảnh Thuý nói.

Khuất Bình lập tức vào cung yết kiến Hoài Vương, tấu rõ một lượt, song không tiết lộ là đám vương thân Tử Khải.

Hoài Vương nổi giận đùng đùng, lập tức xuất hỏ phù, xuống chiếu thư, nắm chặt tay Khuất Bình: “Khuất ái khanh, quả nhân đang chờ, chính là việc này!” Lại gỡ bội

kiếm trao cho, “hãy mang theo vật này, cứ mạnh dạn mà bắt. Bất kể là ai, nếu dám kháng lệnh, tiền trăm hậu tấu!”

Khuất Bình quỳ xuống, trịnh trọng đỡ lấy vương kiếm, cầm theo hồ phù và vương chỉ, tức tốc đến gặp Cảnh Thuý. Cảnh Thuý đã soạn xong thư, đóng ấn rồi giao cho Khuất Bình.

Việc binh quý ở thần tốc. Từ lúc nhận được mật báo, đến khi lên xe khởi hành, trước sau chưa quá một canh giờ. Tuy nhiên, đúng lúc Khuất Bình nhảy lên xe định ra roi lao đi, thì một cỗ cung xa hối hả lao tới, từ trên xe nhảy xuống, là cung lại của Nam cung.

“Khuất tả đồ, hãy nhận chỉ dụ!” Cung lại ôm quyền nói với Khuất Bình.

Khuất Bình vòng tay đáp lễ: “Thần Khuất Nguyên cung kính lắng nghe!”

“Nam cung nương nương có dụ, mời Khuất tả đồ lập tức theo xe vào cung, có việc cần bàn!”

Vừa nghe mấy tiếng “Nam cung nương nương” và “có việc cần bàn”, Khuất Bình đã sững sờ. Mọi người cùng đưa mắt nhìn nhau.

“Cảnh huynh,” Khuất Bình tháo vương kiếm, giao hết hồ phù, vương chỉ và mật thư của Cảnh Thuý cho Cảnh Lý, hạ giọng nói, “Cảnh huynh và Khuất Dao cứ đi trước, tại hạ vào cung yết kiến nương nương. Nếu không phải việc lớn, tại hạ sẽ đuổi theo hai vị. Nếu là việc lớn, thì chuyện ở đó, cậy nhờ cả vào hai vị và Cảnh tướng quân, chư vị cứ toàn quyền xử lý. Có vương mệnh, vương kiếm trong tay, chư vị

cứ mạnh dạn hành sự. Đại vương đã hạ quyết tâm rồi, sâu một cửa đất nước, không thể không trừ!”

Cảnh Lý nhận lấy, từ biệt Khuất Bình, cùng Khuất Dao lên xe, vội vã đi ngay.

Nhìn theo hai cỗ xe cuốn bụi đi xa, Khuất Bình thở dài, leo lên cung xa, đi tới Nam cung.

Khuất Bình hết sức ngỡ ngàng khi trông thấy người đang ngồi tại chiếu khách trong Nam cung, chính là Ngận Thượng.

“Thần Khuất Nguyên khấu kiến nương nương!” Khuất Bình dập đầu hô.

“Tả đô đại nhân, mời đứng dậy!” Trịnh Tự mỉm cười chìa tay mời.

“Tạ ơn nương nương!” Khuất Bình đứng dậy, ngồi xuống chỗ mà Ngận Thượng đã nhường sẵn, “nương nương gọi thần tới, hẳn có việc cần sai bảo?”

“Chuyện là thế này,” Trịnh Tự cười nói, “gần đây đất Sở hạn hán, nhiều ngày không mưa, gây hại cho mùa màng. Sáng sớm hôm nay, đại thần Vu Hàm báo mộng cho đại vương, đại vương tuân theo thần dụ, lệnh cho bản cung làm lễ tế đại thần Vu Hàm để cầu mưa. Bản cung ở trong thâm cung, kiến văn hạn hẹp, không biết chuyện cúng tế thế nào, cũng không dám trái vương mệnh, đành phải cầu cứu thượng quan đại nhân đây. Qua thượng quan đại nhân, bản cung được biết trên núi Vu Hàm có một vị tư tế, thân quen với Khuất tả đô, thì lấy làm mừng rỡ. Do hạn hán nghiêm trọng, vương mệnh gấp gáp, bản cung mới sai cung nhân đến mời đại nhân, phiên đại nhân thỉnh cầu tư tế vào cung,

trợ giúp bản cung làm lễ tế đại thần Vu Hàm, cầu mưa cho Sở.” Rồi vòng tay, “mong Khuất đại nhân giúp cho!”

Hiển nhiên, đây là một chuyện quá đổi bất ngờ, nhưng rất hợp tình hợp lý.

Tuy nhiên, Khuất Bình đang có vương mệnh cần thực thi, trong khi Nam cung nường nường và Ngận Thượng đều không hề biết tới vương mệnh đột xuất này. Nói ra vương mệnh để được đi trước, hay là không nói ra, cứ tuân theo mệnh lệnh của nường nường? Khuất Bình lòng dạ rối như tơ vò.

Nếu nói ra, đồng nghĩa với tiết lộ bí mật. Nường nường và Ngận Thượng tuy có thể giữ kín, song hậu cung miệng lưỡi phức tạp, tai vách mạch rừng, việc này lại liên quan tới vương thân, chỉ cần lộ chút phong thanh, hậu quả sẽ khôn lường. Nếu mà không nói, thì buộc phải tuân theo lệnh nường nường, bằng không, chính là phạm tội bất kính. Trong hậu cung, Hoài Vương sủng ái nhất là Nam cung. Bất kính với Nam cung nường nường, ngộ nhỡ khiến nường nường giận dữ, sẽ rất khó lường.

“Thần tuân mệnh!” Nghĩ tới đây, Khuất Bình vòng tay nói.

“Tả đô đại nhân,” Khuất Bình vừa lui ra tới cửa, đang định quay bước đi, Trịnh Tự lại nói với theo, “phải mời tư tế tới ngay, bản cung cung kính chờ tại đây!”

Khuất Bình vòng tay nhận lệnh, vội vã về phủ, bảo phủ doãn chuẩn bị hai cỗ xe, đi thẳng tới nhà cỏ ngoại ô.

Khuất Bình nhìn sắc trời, đoán đang là giờ Thân. Nếu đi nhanh, đón được Bạch Vân đưa vào cung, có lẽ đến khi

trời tối, vẫn kịp tới Kinh Môn. Nếu đổi ngựa đi ngay trong đêm, có lẽ chập tối hôm sau sẽ tới được cửa ải Hắc Thủy.

Nhưng Bạch Vân không ở nhà. Lão bộc nói rằng trời vừa sáng sớm, nàng đã tới miếu Vu Hàm ở Hạ Lý bái đại thần. Khuất Bình biết Hạ Lý ở đâu, bèn hỏi kỹ đường đi tới miếu Vu Hàm, bảo phu xe tức tốc đi ngay.

Rẽ qua vài con phố, xe ngựa tiến vào một khu chợ ở phố Tây Sinh Đô. Đây là nơi quần cư của rất nhiều thợ thủ công thuộc tầng lớp hạ lưu, nhân khẩu đông đúc, buôn bán tấp nập, cửa hiệu san sát. Phố càng đi càng hẹp, cuối cùng rẽ vào một con ngõ, xe không đi tiếp được nữa.

Khuất Bình dặn phu xe đứng chờ ngoài ngõ, còn mình hối hả chạy vào, vừa đi vừa hỏi thăm, cuối cùng tìm tới một ngôi miếu nhỏ giống như lão bộc đã tả. Trên cổng miếu đề bốn chữ “Miếu thần Vu Hàm”.

Ngôi miếu đã khá lâu đời, vừa nhìn đã biết là miếu bỏ hoang, đồ nát cũ kỹ, trông thật lạc lõng trong chốn phồn hoa đô hội này. Song biển lại là mới, chữ cũng mới viết, nét chữ thanh thoát, hẳn là thủ bút của Bạch Vân.

Càng khiến Khuất Bình ngạc nhiên hơn nữa, là ở ngoài cổng miếu có vài người đang quỳ. Nhìn vào trang phục, đoán là người Ba, dường như đang chờ đợi gì đó. Quỳ ở cuối cùng là một ông lão ăn xin áo quần rách rưới.

Khuất Bình lấy làm lạ, sai bước tới trước cổng miếu, bước lên bậc thềm, nhìn vào bên trong, lại càng kinh ngạc. Trong sân, người Ba quỳ thành hàng dài, ngoan ngoãn chữ chi, thẳng tới cửa điện trong miếu. Thoạt nhìn, cứ ngỡ người Ba đang ngồi chật kín trong sân.

Những người Ba này đa phần bần thiêu hôi hám, quần áo tả tơi, song đều nghiêm trang thành khẩn, quỳ ngay ngắn dưới đất, quay mặt vào cửa điện. Khuất Bình biết, quanh đây là nơi sinh sống của người Ba, họ bị coi là những kẻ thấp kém nhất, sống dưới tầng đáy của Sính Đô, nên nơi này mới có tên Hạ Lý.

Người Ba ở đây, một số là tù binh chiến tranh không bị giết, một số là người Ba lưu lạc tới Sở vì nhiều lý do, một số khác là lái buôn muối nhiều đời sống ở đất Sính. Phần lớn họ đều có tuyệt kỹ riêng, dựa vào đó để kiếm sống. Người Sở ở Sính Đô cũng dần dần ý lại vào họ, nên mới dành riêng cho họ một khu để quần cư. Mới đầu người sống ở Hạ Lý đa phần là người Ba, sau đó những kẻ hạ lưu người Sở vì muốn học kỹ nghệ của người Ba, hoặc bởi nguyên nhân khác, cũng theo nhau chuyển tới đây, khiến Hạ Lý ngày càng thêm phức tạp.

Cửa điện mở toang, giữa điện bày một pho tượng đất, hẳn là tượng đại thần Vu Hàm. Thân tượng đã được chỉnh trang, tô màu lại, trông sống động như thật.

Trước tượng đất trải một dãy năm manh chiếu tre, trên mỗi chiếu có một người đang nằm, áo xống mở phanh, đều là bệnh nhân đang chờ tư tế châm cứu. Những người Ba còn lại đều trật tự xếp hàng quỳ dưới đất, chờ tới lượt mình. Cảnh tượng trông rất nghiêm trang trật tự.

Người ngồi trong điện, chính là tư tế Bạch Vân.

Bạch Vân mang trang phục Ba vu, tóc buông xoã, đang toàn thần chuyên chú nhìn vào bệnh nhân trước mặt, trong miệng lầm rầm như niệm chú. Cứ niệm một câu, lại châm một cây kim lên mình người bệnh. Trong đám bệnh nhân,

người ít thì châm một kim, người nhiều thì châm đến vài chục chiếc, nhìn từ xa chỉ chút cứ như lông nhím.

Sau lưng Bạch Vân có một chiếc án, trên án bày hai cái sọt đựng đầy ống tre.

Cứ châm cứu xong cho một người bệnh, vào lúc nhỏ kim, Bạch Vân lại lấy từ trong sọt ra một ống tre, một tay nắm lấy, một tay vỗ mạnh vào sau ống, trước miệng ống lập tức phun ra một tia giống nước mà không phải nước, tựa như sương mù bắn vào bệnh nhân. Người được phun trúng, ai cũng rùng mình. Sau đó, họ đều hướng về đại thần Vu Hàm khấu đầu bái tạ, sau đó mới quay ra.

Đối diện với bao nhiêu thân thể phơi bày, Bạch Vân không hề tỏ ra hổ thẹn. Rõ ràng, trong mắt nàng, họ vốn không phải đàn ông, mà chỉ là người bệnh.

Nhưng Khuất Bình thì vô cùng chấn động. Những ngày qua, Khuất Bình mãi mê với việc nước, nếu không phải Nam hậu nương nương nhờ đến, Khuất Bình gần như đã quên bằng mất nàng. Thực không thể ngờ, Bạch Vân lại tìm được tới đây, làm ra chuyện bất ngờ nhường này.

Khuất Bình vừa từ trong cung ra, trên người vẫn mang nguyên áo mũ cân đai, đứng giữa đám người mặt hạng áo quần rách rưới, trông chẳng khác nào quái vật. Mọi người xung quanh đều đổ dồn ánh mắt vào Khuất Bình, nhưng không ai nói gì, càng không ai hành lễ.

Khuất Bình vội vã quay trở ra đầu ngõ, nhảy lên trên xe, ra lệnh cho phu xe: “Cởi quần áo của người ra!”

Phu xe trợn mắt nhìn Khuất Bình, ngơ ngác không hiểu chuyện gì.

“Cởi mau!” Khuất Bình vừa nói vừa cởi bỏ quan phục.

Phu xe đành ngơ ngác cởi áo ra. Khuất Bình chẳng nói chẳng rằng, cầm lấy mặc vào luôn, rồi chỉ vào quan phục của mình: “Nếu thấy lạnh thì cứ lấy mà mặc.” Nói đoạn, sải bước quay vào.

Đi đến trước miếu, thấy hàng người đã ngăn lại, mấy kẻ quỳ ngoài cổng đều đã vào trong, lão ăn mày hôi hám rách rưới kia vẫn quỳ ở cuối hàng. Có lẽ tự thẹn vì nhờ ơn, lão ngồi cách người phía trước những ba bốn bước.

Khuất Bình tiến lại sau lão ăn mày. Lão vội đứng dậy, lùi ra tít phía sau. Bước chân của lão chênh choạng, trông yếu ớt lắm. Khuất Bình chỉ vào trước mặt: “Chỗ của ông ở đây cơ mà!”

Ông lão lắc đầu, đưa tay chỉ lên phía trước, rồi quỳ xuống đất, nhắm mắt ngồi yên. Khuất Bình lắc đầu, tiến lại ngồi xuống bên cạnh ông ta.

Giờ Thân trôi qua, đã sang giờ Dậu. Khuất Bình ước tính, nếu cứ theo đà này, phải đến tối mới chằm cứu xong cho ngàn ấy người bệnh. Rồi lại phải đưa nạng đến Nam cung, đêm nay kiểu gì cũng chưa thể đi được.

Không đi được thì sao đây? Ngày mai đi ư? Ngộ nhờ vương hậu lại có gì sai bảo, biết phải làm sao?

Khuất Bình dựa vào tường miếu, nhắm mắt suy nghĩ.

Nếu Khuất Bình không đi, họ có làm được không? Vì sao lại không thể? Và vì sao lại phải không yên tâm về họ? Trong trận Tích Thủy, Khuất Dao đã là phó tướng dưới trướng Cảnh Thuý, chỉ huy hơn vạn quân; Cảnh Lý vốn là công đoãn Đại Sở. Còn nhìn lại mình, chẳng qua chỉ là một

văn học thị tùng, cho dù đi sứ hay mưu sự, vẫn chưa một lần nào độc lập hành sự.

Đúng vậy, đất Uyển, Khuất Bình hoàn toàn có thể không tới. Sự việc trọng đại, Chiêu Tuy dứt khoát không dám nói sai. Đám người kia đã bán đi bốn vạn lưỡi cày, còn sáu vạn nữa, họ tuyệt đối không chịu từ bỏ, nhưng ngặt vì có vương mệnh, họ đành phải làm liều. Tất cả mọi chuyện đều nằm trong dự tính của Khuất Bình, Khuất Bình cũng đã sắp xếp ổn thoả mọi cách ứng phó. Cảnh Lý, Khuất Dao đều là người có tài cán có địa vị, hành sự đáng tin cậy, nhất là Cảnh Lý, xử sự lão luyện, chắc chắn không dám coi thường vương mệnh. Hơn nữa, đại vương lệnh cho phủ tả đồ điều tra ô kim, chuyện này ai ai cũng biết. Khuất Bình thân là tả đồ mà lại không ở trong phủ, đối phương ngược lại sẽ sinh nghi. Cho nên lúc này, Khuất Bình ở yên trong phủ, chưa chắc đã không phải chuyện hay.

Nghĩ là vậy, Khuất Bình thấy vững tâm hơn nhiều, không còn nhấp nhúm sốt ruột nữa. Nhìn về phía tây, thấy vầng dương đã sắp lặn. Chốc chốc, lại có người bệnh được chữa xong đi ra khỏi cổng miếu, vừa đi vừa quay đầu bái lạy. Khuất Bình bước vào trong cổng, thấy người còn lại trong sân không tới hai hàng.

Trong sân vẫn tĩnh lặng như tờ. Khuất Bình có thể nghe thấy rõ tiếng rì rào của Bạch Vân, song lại không hiểu nàng đang ngâm những gì. Khuất Bình thâm nghĩ, chắc chắn mình còn phải thỉnh giáo nàng nhiều.

Khuất Bình đang mãi suy nghĩ, đột nhiên bên tai vang lên một tiếng kêu khê, rồi một người đổ phịch xuống đất.

Khuất Bình ngoảnh sang, chính là ông lão ăn mày. Ông lão đã bất tỉnh nhân sự.

Khuất Bình chạy tới, cúi xuống đưa tay lại bên mũi ông lão, thấy vẫn còn hơi thở, bèn bế ông lão lên, chạy vội vào trong cổng. Song Khuất Bình không dám chen lên, vẫn lặng lẽ đứng ở cuối hàng. Khuất Bình không dám phá vỡ trật tự thiêng liêng nơi đây.

Hành động đường đột này đã khiến những người có mặt đều quay lại nhìn. Khuất Bình tuy đã đổi trang phục cho phu xe, song ở trong miếu này, vẫn là tươt tất nhất. Mà người ăn bận tươt tất nhất lại đang bế trên tay một lão ăn mày hôi hám rách rưới nhất, khiến mọi người đều lấy làm quái lạ.

Những người bệnh ở đây ai cũng biết lão ăn mày vốn dĩ xếp hàng trước họ, lúc này được người ta bế vào, rõ ràng bệnh tình không hề nhẹ, bèn theo nhau đứng dậy nhường chỗ. Khuất Bình bèn tiến vào trong.

Đúng lúc một người bệnh vừa được chữa trị xong, đứng dậy trở ra. Khuất Bình bèn đặt lão ăn mày xuống chiếu. Bạch Vân lúc này cũng đã nhìn thấy Khuất Bình, thì không khỏi ngỡ ngàng.

Khuất Bình vái Bạch Vân một cái, đoạn chỉ vào ông lão.

Bạch Vân nhắm mắt, hướng vào tượng thần Vu Hàm lâm râm cầu khẩn vài câu, rồi mới bắt mạch, chẩn bệnh cho lão ăn mày. Sau khi đoán được bệnh tình, bắt đầu lấy kim ra châm cứu. Khuất Bình lặng lẽ ngồi bên cạnh nhìn.

Đến khi bệnh nhân cuối cùng rời khỏi cổng miếu, sắc trời đã tối mịt.

Suốt một ngày trời chằm cúi luôn tay, cho dù khí huyết sung mãn, Bạch Vân cũng đã thấm mệt, bụng đói mắt hoa. Khuất Bình cùng nàng ra khỏi cổng miếu, đi chừng trăm bước, Bạch Vân chỉ vào một quán cơm, cười nói: “Đại nhân mời tôi ăn cơm nhé!”

Khuất Bình cười, đưa tay vỗ bụng: “Bụng tôi cũng kêu réo rồi đây!”

Hai người liền bước vào quán, gọi chút đồ ăn. Khuất Bình đưa tay lần trong áo, không thấy đồng nào, mới nhớ ra mình đang mặc áo của phu xe, bèn cười ngượng nghịu, đứng dậy nói: “Phiên tư tể đợi cho một lát, áo tôi để trên xe, giờ phải quay ra lấy tiền!”

“Ngồi xuống đi!” Bạch Vân mỉm cười, “bản tư tể là khách quen ở đây, ông chủ sẽ cho khát thời.”

Khuất Bình lại ngượng ngùng ngồi xuống, đưa mắt nhìn nàng. Hai người cứ thế nhìn nhau một lúc.

“Khuất đại nhân,” Bạch Vân cười hỏi, “đại nhân bận trăm công nghìn việc, sao lại có thời gian tới ngõ vắng này?”

“Để tìm tư tể.” Khuất Bình đáp.

“Ồ?” Bạch Vân hỏi, “mấy hôm nay không tìm, sao tự dưng hôm nay lại tới tìm?”

“Thật hổ thẹn!” Khuất Bình ôm quyền, không giấu được niềm xúc động, “sao tư tể lại tới nơi này?”

“Đại thân Vu Hàm gọi bản tư tể tới!”

“Tư tể... thực tốt!” Giọng Khuất Bình đầy khâm phục.

“Tốt ở chỗ nào?” Bạch Vân nghiêng đầu hỏi.

“Ở đây.” Khuất Bình chỉ vào tim.

“Vây chỗ này của đại nhân không tốt sao?” Bạch Vân cũng chỉ vào tim Khuất Bình.

“Không tốt.” Khuất Bình đáp khê.

“Không tốt thế nào?” Bạch Vân mỉm cười.

“Nó... không thanh tĩnh,” Khuất Bình ấp úng, “có lúc, nó thường nghĩ ngợi linh tinh!”

Bạch Vân bật cười, rồi đứng dậy, chào từ biệt chủ quán, quay sang Khuất Bình: “Hôm nay bản tư tế mệt quá, phải phiên đại nhân đưa về rồi.”

Khuất Bình bèn dẫn Bạch Vân ra ngoài đầu ngõ, đưa tay đỡ nàng lên xe ngựa.

Phu xe đánh xe chạy thẳng tới bên ngoài cung điện, từ từ đỗ lại. Khuất Bình nhảy xuống xe, đỡ Bạch Vân xuống.

Bạch Vân ngạc nhiên nhìn vào cổng cung điện. Từ lúc tới Sính Đô, đây là lần đầu tiên nàng nhìn thấy một nơi hoa lệ đến vậy. Bạch Vân chỉ vào cổng cung hỏi: “Đây là đâu?”

“Vương cung.” Khuất Bình cười đáp.

“Ồ!” Bạch Vân kinh ngạc, “sao đại nhân lại đưa tôi tới đây?”

“Muốn thỉnh cầu tư tế giúp một việc!”

“Việc gì?”

Khuất Bình bèn kể rõ đầu đuôi: “Đất Sở đã hơn một tháng không mưa, đại vương vô cùng lo lắng, đêm qua nằm mơ thấy đại thần Vu Hàm, bèn cầu xin đại thần ban mưa. Đại thần lệnh cho đại vương làm lễ cầu mưa, đại vương giao cho vương hậu nương nương lo liệu. Nương nương hỏi ý thượng quan đại nhân, thượng quan đại nhân có biết

chuyện của tư tế, nên đã tiến cử lên nương nương. Nên nương nương muốn mời tư tế vào cung.”

“Thảo nào Khuất đại nhân chiều nay lại rảnh rồi thế!”
Bạch Vân nghe xong, sầm ngay mặt xuống.

Khuất Bình cuống lên: “Tại hạ... khẩn cầu tư tế đại nhân!”

“Khuất đại nhân,” Bạch Vân nhìn thẳng vào Khuất Bình, “bản tư tế hỏi đại nhân, thượng quan đại nhân là ai? Tại sao lại biết bản tư tế?”

Khuất Bình vội giải thích: “Hôm ở Kinh Môn, tư tế giúp tại hạ xua mây đuổi mưa, người Sở ai ai cũng truyền tụng kỳ tích này, thượng quan đại nhân đương nhiên là biết.”

“Đã biết, sao hắn không đích thân đến mời bản tư tế?”

“Vì thượng quan đại nhân không quen tư tế đại nhân, chỉ biết tư tế sống trong phủ của tại hạ, nên mới...”

“Sao hắn lại biết bản tư tế sống trong nhà đại nhân?”

“Ồ...” Khuất Bình ngần ngừ một chốc, “hôm tư tế dạy cho tại hạ vũ điệu Vu Hàm, đúng lúc người này tới tìm, đã vô tình bắt gặp.”

Trước mắt Bạch Vân bỗng vụt lướt qua hình ảnh ba người Hoài Vương, Ngạn Thượng và cung doãn. Nàng vội hỏi: “Có phải là người mặt vuông cao lớn đi đầu không?”

“Không phải!”

“Vậy người đó là ai?”

“Là...” Khuất Bình đành thú thực, “đương kim Sở Vương.”

Bạch Vân giật nảy mình chết lặng. Người đó là vua nước Sở, trước mắt nàng, chính là cung điện của người đó!

Bạch Vân từ từ khép mắt lại. Ánh mắt hau háu của Hoài Vương hôm đó, nàng vẫn nhớ như in. Đường như nàng đã lơ mờ nhận ra, tại sao người đó lại nảy ra ý định cầu mưa, và cũng hiểu được sự khó xử của Khuất Bình lúc này.

“Khuất đại nhân,” Bạch Vân nhìn xoáy vào Khuất Bình, “đại nhân thực sự muốn đưa bản tư tế vào cung?”

“Phải!” Khuất Bình đã bình tĩnh trở lại, cất giọng thành khẩn, “đúng là tại hạ đang muốn đưa tư tế vào cung!”

“Vì sao?” Bạch Vân trong lòng ớn lạnh.

“Vì đại thần Vu Hàm.” Khuất Bình nhìn về phía trời tây, chậm rãi đáp, “đại thần Vu Hàm là thần của người Ba, người Sở không thừa nhận. Nhưng nước Ba đã mất, đất Ba bị chia cắt làm đôi, phía tây Bồi Lăng là của người Tần; phía đông Bồi Lăng là của người Sở. Người Ba không còn đường nào khác, hoặc là theo Tần, hoặc là theo Sở. Theo tại hạ thấy, người Ba theo Sở sẽ tốt hơn chút ít so với theo Tần, bởi lẽ Ba, Sở tập tục tương tự, quý thần giống nhau. Vu Sơn mây phủ, đất Sở mưa rơi, Ba, Sở nối liền một dải. Tuy nhiên, trong vài trăm năm Ba, Sở giao tranh, hai bên đều coi thường lẫn nhau. Ví như đại thần Vu Hàm, ở đất Ba, ngài là thần linh được toàn bộ người Ba tín phụng, nhưng ở đất Sở, tại Sính Đô này, tư tế cũng thấy rồi đấy. Theo tại hạ biết, ngôi miếu kia là miếu duy nhất thờ đại thần, lại hoang phế rất nhiều năm rồi.”

Bạch Vân ngẩng đầu, nhìn chằm chằm vào Khuất Bình. Khuất Bình cũng nhìn thẳng vào nàng: “Hôm nay đại thần Vu Hàm báo mộng với đại vương, ắt có nguyên do. Nương nường cho mời tư tế tới, là để cầu mưa cho người Sở, đây là một cơ duyên hiếm có. Nếu đại vương tin thần Vu Hàm,

cung phụng thân Vu Hàm, người Sở còn ai không tin phụng? Người Sở thờ cúng thân của người Ba, thì sẽ tôn trọng người Ba. Người Ba được tôn trọng, ắt sẽ theo về với Sở. Ba, Sở hợp sức, cùng nhau chống Tần, cùng hưởng thái bình!”

Thấy Khuất Bình suy nghĩ sâu xa đến thế, Bạch Vân vô cùng xúc động.

“Trái tim của đại nhân thực tốt!” Bạch Vân lại tươi cười, “nhưng đáng lẽ đại nhân nên nói sớm hơn mới phải, chứ đừng im thin thít dẫn tôi đến tận đây mới nói!”

“Tại hạ sai rồi, xin được tạ lỗi với tư tể đại nhân!” Khuất Bình lùi lại một bước, cúi mình vái một vái thật sâu.

“Tạ lỗi như vậy, chưa đủ!” Bạch Vân nghiêng đầu nhìn Khuất Bình.

“Vậy muốn tại hạ tạ lỗi thế nào?”

“Phải hứa với bản tư tể hai điều!”

“Hai điều gì?”

“Thứ nhất, nước Sở nếu muốn tế thân Vu Hàm, làm lễ cầu mưa, chính đại nhân phải làm vu dương!”

“Tại hạ nhận lời. Còn điều thứ hai?”

Bạch Vân lấy từ trong ngực áo ra nửa miếng ngọc bội: “Đây là mẫu thân để lại cho bản tư tể, nửa còn lại đang ở Sính Đô, đại nhân hãy giúp tôi tìm lại!”

Khuất Bình trịnh trọng gật đầu: “Tại hạ nhận lời!”

Bạch Vân lấy ra một cây lược, chải qua mái tóc dài, lại lấy từ trong giỏ ra một chiếc mũ lông chim đội lên đầu, rồi nhìn sang Khuất Bình: “Đi thôi, hãy dẫn bản tư tể vào cung!”

Chờ họ trong Nam cung, ngoài Trịnh Tự và Ngân Thượng, còn có Hoài Vương.

Khuất Bình quỳ xuống dập đầu, còn Bạch Vân vẫn đứng nguyên tại chỗ, bởi nàng là tư tế của thần linh, có thể không cần quỳ lạy trước vua Sở.

“Tả đồ đại nhân,” có lẽ đã chờ quá lâu, Trịnh Tự có vẻ không vui, liếc nhìn Bạch Vân một lát rồi lại di chuyển ánh mắt sang Khuất Bình, “bản cung thì không sao, nhưng đại vương cũng chờ ở đây đúng một canh giờ rồi đấy!”

“Thần biết tội!” Khuất Bình dập đầu nói, “thần trở về nhà cỏ, mới hay tin tư tế đã đến miếu đại thần Vu Hàm cúng tế, bèn vội tìm tới ngay, vừa hay gặp lúc đại thần hiển linh, chữa bệnh trừ tai cho dân Sở. Tư tế đại nhân đây chủ trì nghi thức, nên thần không dám quấy nhiễu, phải chờ tới khi việc chữa trị đã xong, mới truyền thánh dụ của nương nương, mời tư tế vào cung yết kiến, vì thế đã tới chậm!”

“Đại thần Vu Hàm quả là giàu lòng từ mẫn!” Hoài Vương ngửa mặt lên trời bái tạ.

“Chao ôi, nghe đại nhân nói vậy, bản cung đã trách lầm rồi!” Trịnh Tự vội vòng tay tạ lỗi với hai người, rồi cũng hướng lên không trung bái tạ theo.

Trịnh Tự lại nhìn Bạch Vân, ánh mắt dừng lại trên chiếc mũ lông chim lộng lẫy đội trên mái tóc nàng. Đó là chiếc mũ chỉ dành cho vu sư đất Ba.

“Chiếc mũ quả là đẹp mắt!” Trịnh Tự buột miệng khen.

“Tạ ơn nương nương yêu thích!” Bạch Vân đáp.

“Bản cung có thể đội thử không?” Trịnh Tự tò mò hỏi.

“Không thể!”

“Ồ?” Trịnh Tụ sầm mặt xuống.

“Nương nương, mũ này chỉ có thầy mo đất Ba mới được đội!” Khuất Bình vội giải thích.

Hoài Vương cũng cười vang vài tiếng, nhìn sang Trịnh Tụ: “Ái phi cũng muốn làm thầy mo đất Ba ư?”

Trịnh Tụ cười cười, rồi nói vào việc chính, giải thích chuyện đất Sở hạn hán, Sở vương muốn mời nàng cầu thần ban mưa.

“Đại vương, nương nương có lòng thương xót dân Sở, là phúc của dân Sở! Xin hỏi nương nương, muốn làm lễ cầu mưa ở đâu?”

“Ở thái miếu!” Trịnh Tụ đáp liền.

“Hồi bẩm nương nương,” Khuất Bình vòng tay phân trần, “trời có đạo của trời, việc có lý của việc. Quý thần tiên vu, mỗi vị có một chức trách riêng, mỗi vị cai quản một việc riêng. Thái miếu là nơi thờ cúng tiên thánh tiên tổ của Đại Sở, chứ không phải là nơi thờ cúng Vu Hàm! Muốn tế lễ Vu Hàm, dứt khoát phải tới miếu Vu Hàm!”

“Ồ, phải rồi,” Trịnh Tụ nói, “vừa rồi chẳng phải nghe đại nhân nói, tư tế đã tới miếu Vu Hàm? Vậy hãy tới đó tế lễ!”

“Miếu Vu Hàm ở phố Tây đã hoang phế nhiều năm, sau khi Bạch tư tế tới đây, mới bỏ công tu tạo, có thể miễn cưỡng dùng làm nơi cúng tế cho dân chúng, nhưng không thể dùng làm nơi tế lễ cho nhà vua!”

Lời của Khuất Bình, đúng là sự thực; ý của Khuất Bình, cũng đã rõ ràng.

Hoài Vương, Trịnh Tự đưa mắt nhìn nhau, không biết phải xử trí ra sao. Ngận Thượng đảo mắt vài cái, rồi vòng tay tiếp lời: “Đại vương, thần có tấu!”

“Nói đi!” Hoài Vương nhìn sang.

“Theo như thiên ý của thần,” Ngận Thượng đồng dặc, “tả đồ nói rất đúng. Theo thần biết, ở đất Sính chỉ có một ngôi miếu Vu Hàm duy nhất, chính là nơi tả đồ vừa nhắc tới. Xung quanh miếu là nơi sinh sống của người Ba tại Hạ Lý, rất là đầy tớ thợ thuyền, không thiếu hạng côn đồ lưu manh. Thần đã từng qua đó một lần, quả là đồ nát dơ dáy vô cùng. Thần thỉnh cầu đại vương hãy chọn lấy một cát địa ở Sính Đô, xây một miếu lớn, cúng tế đại thần Vu Hàm, cho tư tế đại nhân đây làm chủ tế, chuyên cầu xin mưa thuận gió hoà cho dân Sở!”

“Chuẩn tấu!” Hoài Vương đồng dặc, “thượng quan đại phu nghe chỉ!”

“Có thần!” Ngận Thượng khê giữ ống tay áo đáp.

“Khanh hãy lo liệu việc này, mau chóng chọn cát địa tại Sính Đô, xây đại miếu Vu Hàm!”

“Thần lĩnh chỉ!”

Vào lúc Tử Khải và Chiêu Thử bị quân giữ ải của Cảnh Khuyết bắt ngay tại trận bên bờ tây Hắc Thuỷ vì tội chuyển lậu lưỡi cày, toàn bộ Sính Đô náo loạn.

Bị bắt cùng hai người họ, còn có một nghìn dân phu lưng cồng lưỡi cày, năm trăm giáp binh áp tải cùng ba vạn rưởi lưỡi cày làm tù sắt ròng.

Nói đúng ra, ba vạn rưởi lưỡi cày này là của người Tần, bởi họ đã trả toàn bộ khoản tiền mua nhiều gấp bốn lần tiền vốn.

Quá trình truy bắt, hết sức mạo hiểm, hết sức ly kỳ, hết sức căng thẳng, nhưng tất cả đều đã kết thúc. Một nghìn năm trăm người bị giam tại Đan Dương, ba vạn rưởi lưỡi cày được chở theo sau hai xe tù, được quan tư hình của Đại Sở tức tốc tới nơi, áp giải về Sính Đô.

Sau khi sự việc vỡ lở, người lo sợ nhất chính là các vương thân đã đổ tiền vào thương vụ buôn bán này.

Trước phủ Kỳ Lăng Quân lại chọn rộn hơn hẳn ngày thường. Hai mươi mấy phong quân kẻ trước người sau lũ lượt kéo tới, ngồi lì trong đại sảnh. Bên ngoài cổng phủ, vợ Chiêu Thử cùng ba người con quỳ riết ở đó, lời kéo thế nào cũng không chịu đứng dậy.

Ngồi ở nhà trong, vương thúc hai mắt nhắm nghiền, thần sắc ủ ê. Ngồi tại chiếu khách, là Xạ Cao Quân và Bành Quân mới từ Uyển Thành chạy thẳng về.

Hiển nhiên, vương thúc đã quá coi thường vị tả đồ trẻ tuổi. Sau khi đám Tử Khải đi rồi, vương thúc hàng ngày đều sai người đến thăm thính phủ tả đồ, thấy Khuất Bình vẫn bình chân như vại ở Sính Đô, trong lòng lấy làm yên tâm. Nào ngờ, kẻ kia lại có thể trù hoạch chuyện ngoài ngàn dặm ở ngay trong màn trướng.

Trong phòng khách, chúng vương thân nhao nhao đủ giọng ngông cuồng, thậm chí có người còn đòi khởi binh thanh trừng gian thần bên cạnh nhà vua.

Vương thúc từ từ mở mắt, nhìn sang Xạ Cao Quân, khẽ thở dài một tiếng, giọng có phần trách móc: “Than ôi,

đã bảo các người đừng có xuất đầu lộ diện, cứ để một mình Chiêu Thử đứng ra, thế mà...”

“Anh hai,” Xạ Cao Quân nhần nhó, “có phải chúng tôi muốn lộ diện đâu, chỉ bởi bất đắc dĩ mà thôi. Chiêu Thử kia hết sức ranh ma, đã đến lúc lên đường rồi, mà dứt khoát không chịu nhúc nhích, đòi phía ta phải có người đi cùng, chí ít là một người. Tôi mới nói để tôi đi, nhưng cháu Khải thương tôi tuổi cao nên đã đi thay. Nghe nói dọc đường, mọi chuyện suôn sẻ, nào ngờ vừa lội qua Hắc Thủy, mọi người đang mặc quần áo, thì...” Bực bội vỗ mạnh xuống án.

“Chú Bành,” vương thúc quay sang Bành Quân, “gọi người nhà Chiêu Thử vào đây!”

Bành Quân cho mời vợ con Chiêu Thử vào.

“Chiêu phu nhân hẳn là lo lắng lắm.” Vương thúc ôn tồn nói, “ta là vương thúc, ta đảm bảo với phu nhân, dù trời có sập xuống, Chiêu Thử cũng không có chuyện gì đâu, các người cứ yên tâm về đi.” Rồi quay sang Xạ Cao Quân, “đưa cho Chiêu phu nhân năm mươi hoàn vàng, để tạm lo liệu!”

Xạ Cao Quân lấy ra một túi tiền lớn, đưa cho vợ Chiêu Thử. Mấy mẹ con cùng dập đầu cảm tạ, cầm túi tiền bước ra khỏi cổng.

“Anh hai, tiếp theo phải làm thế nào?” Xạ Cao Quân hỏi.

“Người Tần chưa nhận được hàng, số tiền họ đã trả, phải làm sao đây?” Bành Quân hạ giọng thì thào, “hay là, trả quách họ cho xong?”

“Anh nói xằng gì thế?” Xạ Cao Quân lừ mắt, “hàng hoá, ta đã bỏ tiền ra mua, giờ thì bị tịch thu vào quốc khố cả rồi, giờ nếu trả lại tiền, và cả khoản đặt cọc trước đó nữa,

bù cả tiền vốn của ta vào cũng không đủ! Không chỉ thế, chiếu theo khế ước, còn bị phạt gấp đôi đấy.”

“Không giao hàng, không trả tiền, lỗ người Tần tìm tới tận cửa, chú sẽ ra mặt chứ?”

“Ta mà sợ họ ư!” Xạ Cao Quân găm lên, “cứ nghĩ ta đánh không lại họ sao? Trận chiến Tích Thủy, là bởi mọi người chưa hợp sức mà thôi!”

Vương thúc thở hắt ra: “Thôi, hai chú đừng cãi vã nữa!”

Hai người liền im bặt.

“Việc của người Tần, cứ từ từ đã. Việc cấp bách trước mắt, là cứu Tử Khải ra.” Vương thúc nhìn sang Xạ Cao Quân, “chú hãy tới nhà thượng quan đại nhân một chuyến, cứu được Tử Khải hay không, trông cậy cả vào chú!”

“Phải phải!” Xạ Cao Quân vỗ trán đánh bốp, “ba trăm hoàn vàng quảng ra cho hắn, đã đến lúc hữu dụng rồi!” Nói đoạn, đứng dậy đi ngay.

Khi Tử Khải, Chiêu Thử bị áp giải vào hình ngục tại Sính Đô, Hoài Vương nổi trận lôi đình, cùng với Khuất Bình, Ngạn Thượng xông thẳng vào nhà ngục, cho giải Tử Khải ra, lệnh cho quan tư bại chuẩn bị sẵn roi hành hình. Quan tư bại không dám đánh, chỉ quỳ mọp dưới đất dập đầu. Hoài Vương giật phắt lấy roi, nhằm thẳng lưng trần của Tử Khải, ra sức quất xuống.

Tử Khải quỳ phục dưới đất, nghiêng chặt răng, không dám rên lên một tiếng.

Hoài Vương càng đánh càng giận dữ, vụt một lèo ba mươi roi. Tử Khải trên lưng máu thịt lẫn lộn, không chịu

nổi nữa, ngã vật xuống đất. Hoài Vương vẫn không chịu tha, sai ngục tốt đỡ dậy, lại đánh tiếp.

Tử Khải bắt đầu rên rỉ, tiếng rên thều thào như hết hơi.

Ngận Thượng khổ sở khuyên can không được, bèn lột phất quan phục, lao tới nắm đè lên mình Tử Khải che chắn. Hoài Vương vẫn không dừng tay, một roi quất xuống. Trên lưng Ngận Thượng lập tức hằn một vết máu đỏ loè.

“Ngận Thượng,” Hoài Vương dùng dưng giận dữ, túm lấy Ngận Thượng lôi ra, “mau tránh ra, quả nhân phải đánh chết nó!”

Roi của Hoài Vương còn chưa vụt xuống, Ngận Thượng đã lăn xả lại, che cho Tử Khải. Bàn tay vung roi của Hoài Vương phải khựng lại giữa chừng.

“Đại vương,” Ngận Thượng nghẹn ngào, “đại vương muốn đánh, xin cứ đánh thân! Còn công tử... vẫn chưa tới tuổi đội mũ kia mà...”

Bàn tay cầm roi run lên bần bật, Hoài Vương thở hồng hộc vì giận dữ, nhìn sang Khuất Bình: “Khuất Nguyên, mau kéo Ngận Thượng ra, quả nhân phải đánh chết tên nghiệt tử này!”

Khuất Bình không nghe, chỉ từ từ quỳ xuống.

Thấy vậy, Hoài Vương lại tự tay lôi phất Ngận Thượng ra, vung roi đánh tiếp. Ngận Thượng lại lao tới, lần này không phải để che cho Tử Khải, mà ôm chặt lấy chân Hoài Vương, gào lên với Khuất Bình: “Tả đồ, mau nói giúp công tử đi!”

Khuất Bình không nhúc nhích, cũng không lên tiếng, chỉ quỳ nguyên tại chỗ.

“Người đâu!” Hoài Vương hét gọi. Mấy thị vệ liền chạy vào.

“Lôi Ngận Thượng ra ngoài!” Hoài Vương quát lớn. Thị vệ liền lôi Ngận Thượng đi.

Hoài Vương thở phì phò vài hơi, lại vung roi đánh tiếp. Khuất Bình bất chợt lên tiếng: “Đại vương, thần có tấu!”

“Khanh... nói...” Hoài Vương vẫn thở hổn hển.

“Tội của Ngạc Quân, nên do phủ tư bại, phủ tả đồ, phủ lệnh doãn thẩm tra, định án, rồi mới trình tấu đại vương, trừng phạt theo luật Sở. Đại vương lại làm theo gia pháp thế này, vừa tổn thương long thể, lại bất lợi cho việc thực thi hình luật!”

“Tả đồ nói phải!” Hoài Vương thở dốc, vung tay quăng roi xuống đất, lại đưa chân đạp Từ Khải một cái, giận dữ quát lên, “hãy chờ chịu hình phạt đi, nghiệt tử!” Rồi quay lưng sầm sập bước ra.

“Mau, mau lên!” Ngận Thượng vội lệnh cho tư bại, “gọi thái y!”

Tư bại vẫy tay, thái y sớm đã chực sẵn trước cửa, hấp tấp bước vào, thoa thuốc trị thương cho Từ Khải.

Khuất Bình đang định đi, thì Ngận Thượng gọi giật lại: “Tả đồ chờ đã!”

Khuất Bình dừng bước.

Ngận Thượng căn dặn quan tư bại chăm sóc cho Ngạc Quân, còn mình theo Khuất Bình ra ngoài. Ngoài cổng hình ngục, vương xa của Hoài Vương đã đi khuất.

“Khuất đại nhân!” Ngận Thượng hạ giọng, sắc mặt trầm trọng, “đại nhân thực sự muốn giết Từ Khải?”

“Không phải tại hạ muốn giết!” Khuất Bình bình thản đáp.

“Đại nhân đã không muốn giết, hà cớ gì lại nói câu đó?” Ngận Thượng nhìn trừng trừng vào Khuất Bình.

Khuất Bình trong lòng giật thột, vội hỏi: “Tại hạ đã nói gì kia?”

“Lời chính miệng đại nhân nói ra, lẽ nào đã quên ngay được?” Ngận Thượng cười nhạt, “hãy thử nghĩ mà xem, quốc pháp cái gì? Luật Sở cái gì? Sớm không nói, muộn không nói, lại nhằm đúng thời khắc này mà nói, chẳng phải là bức bách đại vương sao? Hồ dữ còn không ăn thịt con đấy!”

Khuất Bình nhìn Ngận Thượng trân trân, ánh mắt trở nên lạnh lẽo.

“Nước Sở là của ai?” Ngận Thượng càng nói càng hùng hổ, “là của đại vương. Quốc pháp do ai ban? Do đại vương ban. Tất cả đều là của đại vương, thì cớ sao gia pháp của đại vương lại không thể thay cho quốc pháp? Đại nhân hay lắm, chỉ một câu nói, trận đòn của Từ Khải coi như hoài công! Bao nhiêu tính toán của tại hạ cũng đổ sông đổ bể!”

Khuất Bình giờ mới bừng hiểu, Hoài Vương đánh Từ Khải, lại còn kéo mình tới xem, chính là chủ ý của Ngận Thượng. Vua tôi hai người đã bàn tính từ trước, diễn màn khổ nhục kế này cốt để cho Khuất Bình xem.

“Thượng quan đại nhân,” Khuất Bình vội nhìn sang Ngận Thượng, “không dài dòng nữa, theo ý đại nhân, tại hạ nên làm thế nào?”

“Đại nhân cứ mắt nhắm mắt mở đi thôi, việc này hãy giao cho tại hạ xử lý!” Ngận Thượng dứt khoát.

“Đại vương có dự chi không?”

“Không có!” Ngận Thượng do dự một thoáng, rồi khẽ giọng đáp.

“Nếu đã không có,” Khuất Bình cười nhạt, “thì thượng quan đại phu vừa nói với tả đồ cái gì vậy?” Nói đoạn phẩy tay áo, quay người sai bước đi thẳng.

Nhìn theo Khuất Bình, Ngận Thượng thoát tiên ngỡ ngàng, hồi lâu sau, chòm râu bỗng rung lên bần bật.

Tại chính điện Nam cung, cung lại dẫn Ngận Thượng bước vào. Hai bên thi lễ xong xuôi, Trịnh Tụ vòng tay nói: “Thượng quan đại nhân, bản cung cho vời đại nhân tới, vì có hai việc lớn. Việc thứ nhất, là về miếu Vu Hàm, việc thứ hai, là về Từ Khải, do hai việc này đều có liên quan tới bản cung.”

“Hồi bẩm nương nương,” Ngận Thượng vòng tay đáp, “dụng miếu Vu Hàm, trước tiên cần tìm địa điểm. Thần và tả đồ đã bàn bạc, theo ý thần, miếu này nên xây ở trong cung, song tả đồ lại muốn xây ở ngoài cung, còn nói đó là ý của tư tể. Thần vừa hay đang định bẩm báo với nương nương việc này, xin nương nương định đoạt!”

“Ngận đại nhân,” Trịnh Tụ chau mày, “bản cung cũng đang muốn hỏi đại nhân việc này.” Chợt hạ thấp giọng, “đại vương dường như rất quan tâm đến tư tể. Bản cung nhìn tư tể đó, thấy cũng thực phong lưu, liệu nàng ta... có quyến rũ đại vương không? Nếu là vậy, mà bản cung lại đưa nàng ta vào cung, há chẳng phải...”

“Nương nương bắt tất phải lo lắng chuyện này.” Ngận Thượng cười nói, “tư tế chỉ cung phụng thần, chứ không cung phụng người. Hơn nữa, miếu này xây ở trong cung, tức là tư tế sẽ ở ngay trước mắt nương nương, nếu nàng ta có ý gì với đại vương, thì chẳng phải nương nương sẽ là người đầu tiên phát giác?”

“Phải rồi,” Trịnh Tự bưng tỉnh, “nếu đã là vậy, miếu này nên xây ở chỗ nào trong cung?”

“Theo ngụ ý của thần, nương nương có thể thỉnh tấu đại vương, dành ra một mảnh đất trống trong hậu hoa viên để xây miếu này.”

“Ồ...” Trịnh Tự bần khoản, “xây miếu thần ở ngay trong hậu cung ư?”

“Nương nương có điều không biết,” Ngận Thượng đáp lời, “đại thần Vu Hàm vốn là phụ nữ, chính trực vô tư, nếu có đại thần Vu Hàm trấn ở hậu cung, không những gió thuận mưa hoà, mà trong cung sẽ không còn tà khí!”

Trịnh Tự nghe vậy thì tươi cười: “Bản cung còn không biết đại thần Vu Hàm là nữ kia đấy. Việc này coi như đã quyết, tối nay bản cung sẽ tâu lại với đại vương. Còn việc thứ hai, theo ý đại nhân, nên làm thế nào? Đại vương đêm qua tới đây, dùng dùng giận dữ, chửi mắng Tử Khải suốt nửa canh giờ, còn nói muốn vằm hấn thành muôn mảnh. Tây cung nương nương hôm nay tìm tới, quỳ trước bản cung mà van xin. Than ôi, Tử Khải thường ngày rất hiểu chuyện, gặp bản cung đều cung kính chào bằng mẹ, còn rất thường tặng quà.”

Ngận Thượng cũng thở dài: “Việc của Tử Khải, thần cũng không biết phải làm thế nào!”

“Ngận đại nhân,” Trịnh Tự lo lắng, “sao đại nhân lại không biết được?”

“Nương nương, hồ dữ còn không ăn thịt con, đại vương sao có thể nhẫn tâm giết Tử Khải? Nhưng có một người nhất quyết muốn giết Tử Khải, đến đại vương cũng phải bó tay!”

“À?” Trịnh Tự sững sốt, “còn có chuyện đại vương cũng phải bó tay ư?”

“Vâng, đại vương có lúc cũng lâm vào cảnh khó xử!”

“Là ai vậy?” Trịnh Tự nhìn sang Ngận Thượng.

“Tả đồ Khuất Nguyên!”

Trong thảo đường, một ngọn đèn đang cháy, một chậu lan nở rộ.

Đêm đã về khuya. Bạch Vân ngồi lặng trước án, đưa mắt nhìn cột trụ, xà ngang, rui mè của căn nhà, đều được làm bằng gỗ sam. Trên nóc nhà giăng một lớp phen tre, đan bằng tre mảnh, trên nữa lợp một lớp cỏ tranh dày, dùng để che gió chắn mưa, đông ấm hè mát. Vừa nhìn đã biết là tay nghề của người Ba.

Bạch Vân khép mắt lại, bắt đầu suy nghĩ về chuyện của mình. Bỗng có tiếng xe ngựa lộc cộc từ xa lại gần. Bạch Vân động tai nghe, là Khuất Bình trở về.

Khuất Bình về phòng, tắm rửa thay đổi trang phục xong, chậm rãi bước ra sân. Nhìn sang dãy nhà đối diện, thấy phòng Bạch Vân vẫn sáng đèn, bèn tiến lại gõ cửa.

“Vào đi!” Bạch Vân nói vọng ra.

Khuất Bình vừa đẩy cửa bước vào, đã thấy hương thơm phảng phất. Khuất Bình hít vào một hơi, rồi nhìn Bạch Vân cười nói: “Tóc tư tế thơm quá!”

“Đại nhân ngửi nhầm rồi!” Bạch Vân cười, rồi đưa mắt liếc về phía chậu hoa lan.

Khuất Bình cũng cười, nói: “Tại hạ không ngửi nhầm đâu.” Rồi bẻ một cành lan, cài lên mái tóc Bạch Vân, sau đó mới ngồi xuống chỗ đối diện, “muộn thế này rồi, sao tư tế còn chưa ngủ?”

“Đang đợi đại nhân.”

Khuất Bình lộ vẻ áy náy, nói: “Tại hạ biết tư tế đợi gì rồi.” Nói đoạn lấy ra mảnh ngọc bội từ trong ngực áo, đặt lên mặt án, “tại hạ đã cho cung doãn xem, theo lời cung doãn, ngọc bội này là vật trong cung, nửa còn lại, chắc hẳn đang ở trong cung!”

Bạch Vân đặt bàn tay lên ngực, hỏi dồn: “Ở đâu?”

Khuất Bình lắc đầu.

“Liệu có phải...” Bạch Vân thấp thỏm, “đang ở chỗ đại vương không?”

“Cung doãn hầu hạ đại vương gần ba mươi năm, nếu đại vương có ngọc bội như thế, thì không thể không biết.”

“Vậy thì... nó ở đâu được?”

“Tư tế chớ lo lắng,” Khuất Bình an ủi, “nương nương đã tấu thỉnh đại vương cho xây miếu thần Vu Hàm ở hậu cung, để tư tế chủ trì. Theo tại hạ đoán, trong vòng ba ngày tới, hẳn tư tế phải vào cung trông nom việc xây dựng, vậy thì sẽ có thời gian để điều tra về lai lịch của ngọc bội này trong cung. Tại hạ cũng sẽ dò hỏi giúp cho tư tế. Nếu

ngọc bội này đã là vật trong cung, thì kiểu gì cũng sẽ tìm ra được!”

Bạch Vân ngạc nhiên: “Chẳng phải đại nhân đã nói sẽ xây miếu thần ở ngoài cung ư? Nơi tốt nhất chính là Hạ Lý, ở đó có đông người Ba, chỉ có người Ba mới tin vào đại thần Vu Hàm!”

Khuất Bình thở dài sườn sượt: “Than ôi, vì việc này mà tại hạ và thượng quan đại phu đã tranh cãi mấy ngày trời. Cuối cùng thượng quan đại phu đã thuyết phục được nường nường, nường nường lại thuyết phục được đại vương, đại vương đã ban chỉ, không thể thay đổi.”

Bạch Vân nghe vậy liền khuyên: “Miễn là miếu của đại thần Vu Hàm, xây ở đâu cũng được. Xây ở trong cung, thì ngoài cung sớm muộn cũng sẽ xây. Miếu cũ ở Hạ Lý, người Ba xung quanh cũng muốn tu bổ, đang hợp sức chuẩn bị!”

“Tư tể!” Khuất Bình nhìn thẳng vào Bạch Vân, “nàng là sứ thần do thiên thần phái tới. Nàng đến Sính Đô, là phúc của Sính Đô, cũng là phúc của tại hạ!”

“Đại nhân cũng vậy!” Bạch Vân phì cười.

“Tại hạ thì không!” Khuất Bình thở dài, “tại hạ là bề tôi của nhà vua!”

“Chẳng phải đại nhân đã từng thề trước đại thần Vu Hàm ư?”

“Phải!” Khuất Bình lại thở dài, “tại hạ đã từng thề, rằng tại hạ có một nguyện vọng lớn, đó là mong thần của người Ba cũng phù hộ cho người Sở, cho toàn bộ người trong thiên hạ! Tương tự, cũng mong thần của người Sở, thần của các nơi trong thiên hạ cùng phù hộ cho người Ba!”

Bạch Vân trong lòng xúc động, nhìn Khuất Bình đắm đắm, hồi lâu sau, lại đưa mắt nhìn mảnh ngọc bội, cảm khái mà nói: “Không giấu gì đại nhân, tôi tới Sính Đô, chẳng qua chỉ vì muốn tìm kiếm nửa còn lại của ngọc bội này. Nhưng từ khi gặp được đại nhân, tôi mới thấy được mặt đất bao la hơn, bầu trời cao rộng hơn. Tôi biết, chính đại thân Vu Hàm bảo tôi xuống núi, cho tôi được gặp đại nhân.” Nàng im lặng, ánh mắt nhìn sâu vào trong mắt Khuất Bình.

“Cảm tạ tư tế!” Khuất Bình chậm chậm đứng dậy, “đã muộn rồi, tư tế hãy nghỉ ngơi.”

“Khoan đã!” Bạch Vân vội kêu lên. Khuất Bình lại ngồi xuống.

“Vừa nãy đại nhân trở về, nghe tiếng bước chân, hẳn là có tâm sự trong lòng. Dám hỏi đại nhân, có chuyện gì phiền muộn?”

“Ngạc Quân Tử Khải!”

“Nghe nói, hắn đã phạm vào tội chết!”

“Phải,” Khuất Bình thở dài, “tội đã rõ ràng rành, chiếu theo luật Sở, dứt khoát phải chết!”

“Phải chăng đại nhân không muốn để hắn chết?” Bạch Vân hỏi.

“Không phải tại hạ, mà là rất nhiều người khác!”

“Là những ai?”

“Toàn bộ triều thần dính líu tới vụ án này, còn cả Ngạn Thượng, vương thúc, còn cả đại vương, vương hậu, và toàn bộ người trong vương cung!”

“Bởi vậy, đại nhân đang rất khó xử?”

Khuất Bình lại thở dài một tiếng: “Ngận Thượng nói phải, hổ dữ còn không ăn thịt con, huống hồ đại vương vốn là người nhân hậu. Tử Khải là con trai lớn nhất của đại vương, thông minh lanh lợi, ăn nói khéo léo, rất được đại vương sủng ái. Năm đó khi lập thái tử, đại vương đã mấy lần nghĩ tới việc lập Tử Khải, song Tử Khải không phải do chính cung vương hậu sinh ra, đại vương lo sinh loạn, nên mới theo quy chế tổ tiên, lập công tử Hoàn làm thái tử. Để bù đắp lại, đã phong Tử Khải làm Ngạc Quân, giao cho kim bài để tiện cho việc vận chuyển quân nhu, lương thảo. Nào ngờ Tử Khải lại to gan càn rỡ, ngang nhiên làm trái vương mệnh...”

“Vậy ý của đại nhân thế nào?” Bạch Vân hỏi.

Khuất Bình lại thở dài: “Than ôi, không giết Tử Khải, luật pháp khó nghiêm, nguy đến xã tắc. Nếu giết Tử Khải, thứ nhất đau lòng đại vương, thứ hai đau lòng quần thần. Pháp luật không phạt số đông, tự cổ chí kim, lý này đều đúng. Nếu giết Tử Khải, thì buộc phải trừng trị toàn bộ những người liên quan tới vụ án, liên lụy tới rất nhiều gia tộc. Hơn nữa, đại vương mới kế vị vài năm, đang muốn chấn hưng, giờ nếu phải chịu nỗi đau giết con, hẳn sẽ sinh lòng chán nản. Tại hạ thực sự tiến thoái lưỡng nan!”

Bạch Vân ngẫm nghĩ một lát, rồi nói: “Tôi và đại nhân đều là người của thân. Nếu đã tiến thoái lưỡng nan, hà cớ gì không thử nghe thân dụ?”

“Thân dụ?” Khuất Bình ngẩn người, lập tức hiểu ra ẩn ý của Bạch Vân, thì gật đầu lia lịa, “phải! Làm phép trước triều đình, nghe tư tế truyền đạt thân dụ của thân Vu Hàm, tuân theo mệnh trời!”

Do là vương tử phạm pháp, vụ án buôn lậu lưới cày ở đất Uyển không tuân theo trình tự xử án thông thường, mà được đưa thẳng tới chỗ Sở Vương.

Vài ngày sau, Sở Hoài Vương đưa vụ án này ra nghị luận ngay tại thiên điện cung Sở. Hoài Vương chủ trì, bốn người nghị án là lệnh doãn Chiêu Dương, tả đồ Khuất Bình, đình lý Công Thao, tư bại Cảnh Sửu, tham nghị là các trọng thần triều đình gồm Kỳ Lăng Quân, thái sư, thái tử Hoàn, thái miếu doãn, Ngạn Thượng, Cảnh Thuý, Chiêu Tuy.

Trên án của Hoài Vương bày một chồng án quyển cao ngất. Người nghị án ngồi ở bên trái, Chiêu Dương ngồi đầu hàng, tiếp đến là Khuất Bình; ở phía đối diện, thái tử Hoàn ngồi chiếu đầu, tiếp đến là Kỳ Lăng Quân.

“Chư khanh đại phu,” Hoài Vương đưa mắt nhìn khắp lượt quần thần, rồi chỉ vào chồng án quyển, “vụ án ô kim, đã được các phủ tả đồ, đình lý, tư bại điều tra, chứng cứ rành rành, nhìn mà kinh hãi. Mấy ngày qua, quả nhân ăn không ngon ngủ không yên. Quả nhân thực không ngờ, Đại Sở ta lại đến nông nổi này! Quả nhân càng không thể ngờ, kẻ cầm đầu chở ô kim cho người Tần lại chính là nghiệt tử của quả nhân! Việc đã xảy ra, xử trí thế nào, định tội ra sao, quả nhân quyết không vị tình riêng, nên giao lại vụ án này cho các khanh nghị án!” Ánh mắt dừng lại ở Chiêu Dương, “lệnh doãn, vụ án này do khanh chủ trì, xử trí ra sao, hẳn có chủ ý?”

“Hồi bẩm đại vương,” Chiêu Dương vòng tay đáp, “vụ án này liên quan tới vương tử, đã vượt khỏi khuôn khổ của

hình diễn thông thường, nên do vương thất định đoạt. Lại thêm vụ án này cũng liên quan tới cháu của thân là Chiêu Thử, nên thân không thích hợp để đưa ra ý kiến!”

Chiêu Dương vừa lên tiếng đã thoái thác sạch trơn, hơn nữa lại viện đến mối quan hệ chú cháu để né tránh, quả là khôn khéo.

“Tà đồ, ý khanh thế nào?” Hoài Vương nhìn sang Khuất Bình.

“Hồi bẩm đại vương,” Khuất Bình vòng tay nói, “thân đã đọc kỹ luật của Đại Sở, vương tử phạm pháp, tội như thứ dân. Năm xưa tiên Văn Vương xuất hành, vương tử Cách, vương tử Linh phụng chỉ đi hái rau dại, đòi ông lão đưa giỏ tre để đựng, ông lão không cho, liền nổi giận giết chết, cướp lấy giỏ tre. Tiên Văn Vương y theo Sở pháp, chém đầu hai vương tử, treo ngoài nha môn để tạ tội với thiên hạ. Thời tiên Trang Vương, thái tử phạm pháp Mao môn, tuy chỉ là vô tình, cũng xin xử chết.”

Khuất Bình vừa lên tiếng, đã viện dẫn tiền lệ của các đời tiên vương, ẩn ý là gì, không nói cũng rõ.

Quần thân đưa mắt nhìn nhau. Hoài Vương khép mắt lại. Kỳ Lăng Quân từ từ đưa mắt nhìn sang Ngạn Thượng.

“Thân có tấu!” Ngạn Thượng vòng tay lên tiếng.

“Cứ nói!” Hoài Vương mở mắt.

“Pháp luật không phạt số đông, lệ xưa đã thế.” Ngạn Thượng nói, “tiên Văn Vương trị tội, chỉ có hai con trai mình, còn thái tử phạm luật cấm, cũng chỉ có một mình thái tử. Nay vụ án Ngạc Quân, Chiêu Thử, liên quan tới một nghìn năm trăm người, há có thể phạt?”

“Luật pháp không phạt số đông, song kẻ cầm đầu, ắt phải trừng phạt!” Không để Hoài Vương kịp lên tiếng, Khuất Bình đồng dặc đáp lời, “khi vua ta mới kế thừa ngôi vị, đã hạ chỉ nêu rõ pháp lệnh của tiên vương, phạm là kim loại, hàng da, đều cấm xuất quan. Song Ngạc Quân lại lợi dụng lỗ hổng trong vương mệnh, ngang nhiên bán lưỡi cày cho người Tần. Lưỡi cày được đúc từ ô kim, bán lưỡi cày, chính là bán ô kim. Đại vương nhận ra sơ hở này, đã đặc biệt ban bố vương mệnh, chiếu cáo cả nước. Vương mệnh đã ban, pháp lệnh đã rõ, Ngạc Quân không những coi thường vương mệnh, lại còn liêu lĩnh gây án, thách thức lệnh cấm, tội không thể tha!” Dừng lại một lát, lại tiếp, “theo ý vi thần, Ngạc Quân ngông cuồng to gan đến vậy, nếu không trừng trị nghiêm minh, thì pháp không ra pháp, nước không ra nước, hậu quả khó lòng tưởng tượng!”

Khuất Bình lời lẽ hữu lý, nghiêm trang đỉnh đạc, quần thần đưa mắt nhìn nhau, mãi hồi lâu, vẫn không một ai lên tiếng. Trong điện lặng phắc như tờ.

“Chư khanh còn có ý gì không?” Hoài Vương lại đưa mắt nhìn khắp lượt quần thần.

Mọi ánh mắt đều đổ dồn vào Kỳ Lăng Quân. Ai cũng hiểu rõ, chỉ cần vương thúc lên tiếng, hoặc giả có thể xoay chuyển cục diện.

Tuy nhiên, Kỳ Lăng Quân vẫn hai mắt khép chặt, như thể việc này chẳng hề liên quan tới mình.

“Lệnh doãn,” Hoài Vương lại nhìn sang Chiêu Dương, “tả đồ đã nói như vậy, ý khanh thế nào?”

“Thần đã tâu rõ,” Chiêu Dương vẫn thoái thác, “vụ án này liên quan tới vương thất, nên do đại vương phán quyết!”

Mọi ánh mắt lại đổ dồn vào Hoài Vương.

“Nếu đã là vậy, không cần phải bàn thêm nữa!” Hoài Vương quay sang đình lý Công Thao, “chiếu theo luật Sở, hai tội nhân Mị Khải, Chiêu Thử, nên xử thế nào?”

“Hồi bẩm đại vương,” Công Thao vòng tay nói, “chiếu theo luật Sở, Ngạc Quân Mị Khải, Chiêu Thử ngang nhiên làm trái vương mệnh, bán trộm lượng lớn hàng quốc cấm, nên chém ngang lưng giữa chợ, để cảnh cáo răn đe!”

“Soạn chi,” Hoài Vương quay sang quan hàm doãn, giọng khàn đi, “tội nhân Mị Khải khinh thường vương pháp, phạm luật cấm, bán trộm ô kim cho nước địch, tội không thể dung tha, y theo luật Sở, mang xử cực hình, chém ngang lưng giữa chợ, để nêu vương pháp, răn đe cả nước!”

Quần thần thất kinh.

Kỷ Lăng Quân mở mắt, nhìn sang Ngận Thượng.

Ngận Thượng từ từ nhồm dậy, lê gối lại trước án Hoài Vương, dập đầu sát đất, cất giọng thảm thiết: “Đại vương, thần cũng có tội!”

Hoài Vương nhìn sững vào Ngận Thượng: “Khanh có tội gì?”

“Hồi bẩm đại vương,” Ngận Thượng dập đầu, khóc mà nói, “dù rằng chưa viết vào án quyển, song tội thần cũng phải thú thực, phu nhân của tội thần đã giấu giếm tội thần, cũng tham gia buôn lậu lưới cày, góp vốn năm mươi hoàn vàng. Đại vương!”

Thấy Ngận Thượng tự động khai ra tội trạng, quần thần ai cũng bàng hoàng sững sốt. Hoài Vương lại càng kinh ngạc không nói nên lời.

“Đại vương,” Ngạn Thượng lại tiếp, “pháp lệnh Đại Sở, thường phạt công minh. Ngạc Quân Mị Khải phạm vào lệnh cấm, đã chịu tội thay cho chúng thần, đại vương nếu chỉ xử Ngạc Quân cực hình, tội thần không muốn sống một mình, cũng xin đại vương xử hình cả thần nữa!”

Nghe Ngạn Thượng khóc lóc giải bày, quần thần có mặt đều lấy làm cảm động.

“Đại vương,” Kỷ Lăng Quân đứng dậy đầu tiên, quỳ xuống dập đầu, “vụ án này, thần cũng có liên quan, xin đại vương hãy xử thần tội chết!”

Thấy vương thúc làm vậy, Chiêu Dương cũng đứng dậy, quỳ xuống phía sau. Tiếp đến, toàn bộ đám thái tử, thái sư, thái miếu doãn đều tiến ra quỳ xuống, chỉ còn lại một mình Khuất Bình vẫn ngồi nghiêm trang trên chiếu.

Hoài Vương ngẩng ra một chốc, rồi nhìn sang Khuất Bình: “Tội của nghiệt tử, chiếu theo pháp của tiên vương, đáng chém. Nhưng chúng khanh lại... than ôi. Khuất tả đồ, theo ý của khanh, nên làm thế nào cho phải?”

“Bẩm đại vương,” Khuất Bình đồng dạc, “tội của Ngạc Quân, theo luật thì đáng chém, theo thỉnh cầu của chư đại nhân thì đáng tha. Nên chém hay tha, thần có một cách, hoặc giả có thể phân xử!”

“Tả đồ hãy nói!”

“Nghe theo thần dụ!”

“Xin hỏi tả đồ, thần linh đất Sở rất nhiều, nên nghe theo thần linh nào mới phải?”

“Thần của người Sở được người Sở thờ cúng, có lẽ có lòng thiên vị.” Khuất Bình chậm rãi nói, “theo ý thần,

đại vương có thể nghe theo thần của dị tộc, hẳn sẽ công bằng hơn!”

“Thần nào của dị tộc?”

“Đại thần Vu Hàm!”

“Chuẩn tấu!” Hoài Vương nói lớn.

Giữa phố thị phồn hoa ở Sính Đô nước Sở, một đàn tế thần được dựng lên tại bãi đất trống bình thường vẫn được dùng làm nơi hành quyết phạm nhân.

Chính giữa đàn tế bày một pho tượng lớn, là tượng đại thần Vu Hàm. Hai bên đại thần bày bốn tượng thần gió, mây, sấm, mưa, trông đều sống động như thật. Phía trước mỗi tượng thần đều bày năm món sơn hào, hương khói nghi ngút.

Nhiệm chức chủ tế, chính là Bạch Vân, tư tế của miếu Vu Hàm núi Vu Hàm, thay mặt đại thần Vu Hàm xét xử tội phạm. Tội nhân Ngạc Quân Tử Khải, công doãn quận Uyển Chiêu Thử đều đeo gông xiềng, quỳ ở trên bục. Bên cạnh mỗi người đều có đao phủ đứng sẵn, tay lăm lăm đại đao hành hình. Chỉ cần đại thần Vu Hàm truyền dụ xử chém, sẽ hành quyết ngay lập tức.

Tại chỗ dành cho người xem, ngồi dãy đầu tiên là Hoài Vương cùng vương thất, gồm Trịnh Tự, Tây cung nương nương, thái tử Hoành, Kỷ Lăng Quân, Xạ Cao Quân, Bành Quân; hàng thứ hai là toàn bộ tông thân, gồm Chiêu Dương, Khuất Cái, Cảnh Thuý, Khuất Bình, Ngận Thượng; từ hàng thứ ba là văn võ bá quan. Cuối cùng là bách tính đất Sính tới xem xử án, đa phần là trưởng lão

hoặc nhân vật có thể lực ở Sính Đô và các ấp lân cận. Canh gác ngoài cùng là hai nghìn vệ sĩ của vương cung. Tất cả đều trật tự chỉnh tề, nghiêm trang quy củ.

Trước mặt đại thần Vu Hàm, ngoại trừ quân sĩ canh gác, không một ai được phép đứng, kể cả Hoài Vương.

Do là lễ cầu thần dự, nên người chủ trì xét xử chính là miếu doãn của thái miếu.

Theo lệ thường, thời gian hành hình định vào giờ Ngọ. Miếu doãn bước tới trước mặt Hoài Vương, đồng dặc bẩm báo: “Khởi tấu đại vương, giờ Ngọ đã tới, thần thỉnh cầu khai đàn!”

Hoài Vương truyền chỉ: “Khai đàn!”

Miếu doãn quay lại, ra lệnh khai đàn. Vu nhạc nổi lên réo rắt, hàm doãn lên đài, tuyên đọc chiếu thư của Hoài Vương, kể rõ các tội mà đám Tử Khải đã phạm, rồi thỉnh cầu đại thần Vu Hàm đưa ra lời phán quyết.

Đại vu chúc tiến ra, tuyên đọc vu lệnh của thái miếu, rồi cung kính nghênh thỉnh đại thần Vu Hàm từ miếu Vu Hàm đất Ba tới xử án, để đảm bảo nghiêm minh, trên hợp đạo trời, dưới hợp lý đất, giữa đúng vương pháp.

Tuyên xong, đại vu chúc rạp mình hô lớn: “Cung thỉnh tư tế miếu Vu Hàm núi Vu Hàm dâng đài, truyền thần dự!”

Vu nhạc lại ngân vang, khói hương nghi ngút giăng kín đài cao. Theo cùng tiếng nhạc, Bạch Vân vẫn một thân áo trắng, uyển chuyển dâng đàn, nhảy múa vũ điệu huyền bí của đất Ba.

Mấy tiếng “tư tế núi Vu Hàm” vừa cất lên, như thể đã hút chặt lấy trái tim vương thúc. Vương thúc ngẩng đầu,

trông lên tư tế, đột nhiên hai mắt mở choàng, nhìn nàng không chớp.

Bạch Vân chìm đắm trong vũ điệu Ba vu, gần như quên mất bản thân. Điệu vũ mỗi lúc một nhanh. Tới đoạn cao trào, Bạch Vân thành linh bất động, quay mặt về tây, hai tay giơ cao, cất giọng réo rắt tuyên thần dụ: “Đại thần Vu Hàm truyền dụ, bói mai rùa, vân rạn chạy ngang, sống; vân rạn không ngang, không sống.”

Theo lời thần dụ, đường vân rạn trên mai rùa chỉ có chạy ngang mới được sống, còn chạy theo tất cả các chiều khác đều chết. Đây chính là sự công bằng nghiêm ngặt của đại thần Vu Hàm. Nghe là vậy, tất cả những người có mặt đều nuốt mồ hôi hột, lo lắng cho sinh mệnh của Từ Khải.

Từ Khải, Chiêu Thử sắc mặt trắng bệch. Mẫu thân của Từ Khải, Tây cung nương nương ngã vật xuống ngất lịm.

Vu nhạc lại ngân vang rền rĩ, hai vu nữ lên đài, bày mai rùa và các đồ bốc quẻ, châm cháy chậu than. Tiếng nhạc càng thêm dồn dập, Bạch Vân xoay tít trong điệu vũ, nhịp điệu mỗi lúc một gấp gáp, tư thế mỗi lúc một huyền hoặc, y phục trắng muốt bay tung như mây khói. Đến khi vũ khúc kết thúc, Bạch Vân từ từ quỳ xuống trước tượng thần Vu Hàm, trong miệng rì rầm những câu từ không ai hiểu được.

Trong tiếng khấn nguyện như niệm chú của Bạch Vân, mai rùa nổ tách một tiếng.

Vết rạn chạy ngang!

GẶP VƯƠNG THỨC, BẠCH VÂN THƯƠNG CẢM ĐÁNH TRẬN MUỐI, SỞ VƯƠNG VI HÀNH

Hậu cung của Sở Vương là một hoa viên rộng lớn.

Hậu hoa viên được xây trên đầm nước, kênh ngòi chằng chịt, có dòng chảy vào, có dòng chảy ra, rộng tới hơn ba nghìn mẫu, chiếm hai phần ba toàn bộ cung thành. Nước đầm trong vắt thấu đáy, các công trình ở đây được sắp xếp rất đặc biệt, từ trên nhìn xuống, tạo thành một chữ “Mị”⁽¹⁾ ngay ngắn, ngang dọc rõ ràng. Trong một chữ “Mị” ấy, có nước có đất, có cầu có đường, đình đài lầu gác đan xen tinh tế, tỏ rõ tay nghề khéo léo của thợ thuyền nước Sở.

Bên ngoài đầm nước là bức tường bao cao hai thước tám thước tám, trên đầu tường cắm chỉ chít những mũi mâu bằng đồng xanh dài hai thước hai, sắc nhọn như gai, khiến cho việc trèo tường nhảy vào dường như là không thể.

Bức tường không thể vượt qua này đã ngăn cách trong cung với ngoài cung. Tất cả vương hậu, phi tần, vương tử, công chúa cùng với hàng nghìn cung nhân, cung dịch đều sống bên trong chữ “Mị” to lớn này.

⁽¹⁾ Mị (𡗗), vốn là họ của tổ tiên quý tộc nước Sở vào thời Xuân Thu.

Hoài Vương dẫn Khuất Bình đi tới góc tây của chữ “Mị”, chỉ vào một vườn hoa: “Khuất ái khanh hãy xem, chỗ này xây miếu thần Vu Hàm được chăng? Quả nhân đã bảo miếu doãn xem qua, theo lời miếu doãn, phong thủy chốn này rất tốt.”

“Chỗ này thanh tĩnh, chắc hẳn tư tế sẽ thích!” Khuất Bình đáp.

“Trịnh nương nương đã dẫn tư tế tới xem, nói rằng nàng rất thích!” Hoài Vương cười nói, “nếu khanh cũng đồng ý, quả nhân sẽ lệnh cho thượng quan đại phu thi công. Nghe nói, công sư đã bắt đầu vẽ đồ hình.”

“Chỉ cần đại vương và nương nương chấp thuận, tư tế thấy thích, thần không có ý gì khác.”

“Nếu nói là vậy, chuyện này đã quyết.” Hoài Vương nói rồi nhìn sang Khuất Bình, chuyển sang chuyện khác, “chúng ta hãy bàn tới chính sự.”

“Thần kính cẩn lắng nghe!”

“Sự việc hôm qua, quả nhân phải cảm tạ khanh. Khanh không những cứu sống được Tử Khải, còn khiến cho toàn Đại Sở, khắp trên dưới trong ngoài đều được tận mắt chứng kiến, chấn động vô cùng!” Hoài Vương muôn phần cảm khái, “khanh đã khiến mọi người hiểu được thế nào là vương pháp, và cũng khiến mọi người hiểu được điều gì có thể vượt qua vương pháp!”

“Đại vương anh minh!” Khuất Bình vòng tay đáp lễ, “tuy nhiên, thần không dám nhận công!”

“Ồ?” Hoài Vương ngạc nhiên.

“Người gợi ý cho thần nghe theo thần dụ, chính là tư tế; người xá tội cho Ngạc Quân, chính là đại thần Vu Hàm!”

Hoài Vương nghe vậy thì sững sờ. Vốn dĩ Hoài Vương cho rằng, việc hôm qua, toàn bộ là do Khuất Bình kỳ công sắp xếp, vừa cứu được Tử Khải, lại giữ được vương pháp, còn khiến cho triều đình và dân chúng được tận mắt chứng kiến nghi lễ thiêng liêng, nào ngờ câu trả lời lại là như vậy. Không phải mưu kế, mà là ý trời, thực sự cứu sống Tử Khải, chính là đại thần Vu Hàm.

“Khuất ái khanh,” Hoài Vương không nén nổi tò mò, “đám Tử Khải tham tài vong nghĩa, xúc phạm vương pháp, phạm tội khó dung, có sao đại thần Vu Hàm lại muốn xá tội cho chúng?”

“Theo như thần nghĩ, có ba nguyên do,” Khuất Bình giải thích. “Thứ nhất, đại thần Vu Hàm là bậc nhân từ, không chỉ khoan dung độ lượng với người Ba, mà còn khoan dung độ lượng với người Sở và toàn bộ người trong thiên hạ. Vì đại thần chủ quản mây mưa, hô mây gọi mưa là việc liên quan tới bách tính thiên hạ, chứ không phải chỉ là việc của người Ba!”

“Khanh nói phải,” Hoài Vương gật gù, “thứ hai thì sao?”

“Tử Khải là cốt nhục của đại vương, vương pháp do đại vương ban bố, triều thần không dám hành pháp, người hành pháp, chỉ có thể là đại vương. Nếu đại vương hành pháp để tàn sát cốt nhục, đại thần Vu Hàm vốn mang lòng nhân từ của người mẹ sẽ thấy bất nhẫn, nên xá tội cho. Còn thứ ba, đại thần Vu Hàm lại không chỉ ân xá cho một mình Tử Khải, mà là ân xá cho nhiều người. Vụ án ô kim không chỉ dính dáng tới vô số quan lại văn võ trong triều, mà còn

liên quan tới một nghìn năm trăm dân Uyển vô tội, đều là những kẻ khốn cùng, đi cống hàng và áp tải cũng là bất đắc dĩ, vì miếng cơm manh áo mà thôi. Chiếu theo luật hiện hành, họ đều bị xử tội! Trước một nghìn năm trăm sinh mạng vô tội, một nghìn năm trăm gia đình khốn khổ, đại thần Vu Hàm không thể không ân xá!”

“Chao ôi, đại thần Vu Hàm thật nhân từ!” Hoài Vương ngẩng lên không trung vái lạy.

“Đại vương,” Khuất Bình nhìn thẳng vào Hoài Vương, “đại thần Vu Hàm là thần của người Ba, người Sở đa phần không tin phụng. Người Sở không tin phụng thần của người Ba, tức là coi thường người Ba. Người Ba không được tôn trọng, tất tâm không phục. Muốn người Ba tâm phục, trước hết cần tôn trọng thần của người Ba. Nước Ba nay tuy không còn, song người Ba vẫn còn. Tần được đất Thục, ta được Ba Sơn, nếu ta không thể khiến người Ba tâm phục, người Ba sẽ theo Tần. Nay thần của người Ba xá tội cho vương tử và các triều thần liên quan tới vụ án, là cơ hội trời cho để người Sở lấy lòng người Ba, bởi đó, thần muốn tấu thỉnh đại vương, cho cả nước thờ phụng đại thần Vu Hàm, đối đãi tử tế với người Ba, để đại thần Vu Hàm cũng ban phúc trừ họa cho dân Sở!”

“Quả nhân chuẩn tấu!” Hoài Vương chỉ về nơi chọn để dựng miếu, “quả nhân xây miếu tại đây, để làm gương mẫu.”

“Miếu này là dành cho vương thất cúng tế,” Khuất Bình lại tâu bày, “thần thỉnh cầu hãy xây thêm miếu thần ở ngoài cung, để cho dân Sở cũng được tế bái. Còn như miếu thần ở Hạ Lý, đại vương có thể cấp tiền cho sửa sang tu bổ, để người Ba có nơi thờ cúng!”

“Chuẩn tấu!”

“Thần tạ ơn đại vương!” Khuất Bình vái dài sát đất.

“Khuất ái khanh,” Hoài Vương xua tay, “việc xây miếu, là chuyện lâu dài, còn việc cấp bách trước mắt, chính là người Tần! Trận chiến Tích Thủy, người Tần khí thế ngùn ngụt, đất Thương U lại càng khó thu hồi! Thương U mất trong tay tiên vương, tiên vương một đời đông phạt Ngô Việt, nam được Kiềm Điền, tây trấn Ba Thục, lúc cuối đời lại để mất mười lăm ấp Thương U, vì chuyện này mà dân vật, không thể nhắm mắt. Quả nhân đã thề trước tiên vương, nhất quyết phải thu phục Thương U.”

“Thần có hai kế, có thể giành lại Thương U!”

“Cứ nói!”

“Thứ nhất là trị nội, thứ hai là trị ngoại.” Khuất Bình đồng dục, “về trị nội, đại vương cần phải quyết chí biến pháp cải chế, khiến cho Đại Sở thay da đổi thịt, bằng không, sẽ không thể chống lại cường Tần. Về trị ngoại, đại vương cần thực thi sách lược tung thân của Tô Tần, kết minh với năm nước, nhất là nước Tề.”

“Việc có thứ tự, theo ái khanh, trị nội nên bắt đầu từ đâu?”

“Vẫn là bắt đầu từ ô kim.” Khuất Bình đáp, “đại thần Vu Hàm tuy đã miễn tội cho Ngạc Quân, song khả năng buôn lậu ô kim vẫn còn, bởi người Tần chưa có được ô kim đất Uyển sẽ không cam tâm!”

“Khanh hãy soạn một chiếu mệnh!” Hoài Vương trầm ngâm chốc lát rồi hạ lệnh, “lỗi có thể phạm lần một, lần hai, không thể tới lần ba. Nếu còn có chuyện chở lậu ô kim sang Tần, quả nhân sẽ không cầu thân dụ nữa, lập tức tru di!”

“Thần tuân lệnh.”

Hoài Vương phấn chấn cười vang: “Không giấu ai khanh, ô kim đã có, quả nhân cũng đã lệnh cho binh xưởng tìm tòi kỹ thuật rèn ô kim, đợi ba năm nữa, khi toàn bộ binh lính của ta có đủ binh khí ô kim, quả nhân lại chinh phạt Thương Ư, quyết chiến với Tần!”

“Hong nguyên của đại vương tuy tốt đẹp, song đã bỏ qua mất một chuyện!”

“Chuyện gì?”

“Vẫn là ô kim.” Khuất Bình đáp, “theo như thần biết, đất Uyển có sáu mỏ quặng, lò rèn lớn nhỏ không dưới ba mươi, song trong đó lại không một mỏ nào, không một lò nào nằm trong tay đại vương cả!”

Hoài Vương sững sờ.

“Thần đã điều tra rõ,” Khuất Bình nói tiếp, “toàn bộ mỏ quặng đều nằm trong tay phong quân, thế gia, là tài sản riêng của họ. Đã là tài sản riêng, đại vương không có quyền can thiệp, chỉ có thể đặt mua của họ. Thần còn chưa tính xem để trang bị cho ba quân cần bao nhiêu ô kim, nhưng chắc chắn phải bỏ ra một khoản tiền rất lớn!”

Đúng vậy, Hoài Vương chưa từng nghĩ tới chuyện này.

“Dám hỏi đại vương, một khoản tiền lớn đến vậy, lấy ở đâu ra?” Khuất Bình hỏi thẳng.

“Ái khanh hẳn có đối sách?” Hồi lâu sau, Hoài Vương mới lên tiếng.

“Đây chính là kế sách trị nội của thần.” Khuất Bình đáp, “thần thỉnh cầu đại vương hãy học theo tiên quân Điều Vương, sửa đổi pháp chế của các đời vua trước, thu

hồi độc quyền về các mặt hàng ô kim, đồng, vàng, bạc, ngọc ngà từ trong tay phong quân, thế gia, tước bỏ các đặc quyền vượt trên pháp luật, giống như kim bài. Trong các ngành kinh thương, khai khoáng, ngư nghiệp, săn bắt, khẩn hoang, cho phép dân chúng có quyền sản xuất, buôn bán tự do, công bằng, tất cả đều nằm dưới quyền quản chế của đại vương. Làm được như vậy, với đất Sở rộng lớn, sản vật phong phú, dân chúng cần cù, chẳng bao lâu nữa, dân sẽ giàu, của sẽ nhiều, kho lẫm sẽ đầy ắp, nước ắt đại trị!”

Hoài Vương ngẩng đầu nhìn trời, rất lâu sau, dường như quên bằng mất Khuất Bình vẫn đứng bên cạnh, men theo đầm nước sỏi bước mà đi.

Khuất Bình cũng đi theo sau.

Hoài Vương đi được một đoạn, chợt dừng lại, ngoảnh nhìn Khuất Bình: “Kế sách trị ngoại của khanh, chính là đôn đốc tung thân, kết Tề chế Tần, có thể làm được. Khanh hãy tiến cử người thích hợp, đi sứ sang Tề! Còn nữa, chuyển lời đến Tô Tử, quả nhân muốn mời Tô Tử tới Sính Đô làm khách!”

“Thần lĩnh chỉ!”

Vụ án ô kim lần này, Tử Khải do ngựa non háu đá mà chuốc họa vào thân. Trận đòn của Hoài Vương chỉ là bị thương ngoài da, bôi chút thuốc, nghỉ ngơi chịu đựng rồi cũng qua đi. Khủng khiếp nhất là lúc chờ thân dự trước ánh nhìn của đông đảo văn võ bá quan và dân chúng, sự việc hôm đó đã khiến Tử Khải tổn thương nặng nề.

Do tấm lưng nát bấy, Tử Khải sau khi được khiêng về phủ, phải nằm bẹp trên giường mất mấy ngày dưỡng bệnh.

Ngoại thương đã đỡ, song nội thương lại nặng thêm. Cứ tối đến, hễ vừa chợp mắt, Tử Khải lại gặp ác mộng, mơ thấy bị người ta truy sát, chém đứt ngang lưng, giật mình tỉnh giấc, toàn thân vã mồ hôi lạnh, vết thương ở lưng lại càng thêm đau đớn.

Trong thời gian dưỡng bệnh, trước phủ Ngạc Quân ngựa xe nườm nượp, hầu như hôm nào cũng có bạn bè, thân thích kéo tới thăm hỏi. Duy chỉ có một người không tới, là vương thúc.

Tối ngày thứ mười, vương thúc mới tới, đi cùng có Xạ Cao Quân và Bành Quân.

“Vương thúc,” Tử Khải trượt xuống khỏi giường, vòng tay vái chào, “cháu bất hiếu không thể hành đại lễ!”

Vương thúc vén vạt áo hắt lên, nhìn tấm lưng bê bết những thuốc, nước mắt ứa ra.

“Vương thúc, không sao đâu, chỉ là vết thương ngoài da, thái y nói vài ngày nữa sẽ đóng vảy. Đóng vảy là khỏi thôi.” Tử Khải an ủi ngược lại vương thúc.

“Cháu hiền,” vương thúc gạt lệ, “vốn dĩ mấy hôm trước đã muốn tới thăm cháu, nhưng chú không đi, chỉ bởi không nỡ nhìn vết thương của cháu. Nghe Xạ Cao nói, hôm nay cháu đã đỡ nhiều, nên chú mới dám tới. Cũng vừa hay có chút việc, chú cháu ta hãy cùng bàn bạc.”

“Tạ ơn vương thúc!” Tử Khải vái tạ, “hãy tới phòng khách cùng bàn!”

Mọi người trở ra phòng khách, ba vị vương thúc ngồi trên chiếu, Từ Khải do mông cũng bị thương, không ngồi được, đành phải quỳ thẳng tại đó.

Xạ Cao Quân thấy vậy thì nhin không nổi, vỗ mạnh xuống án: “Cháu hiền, không thể để cháu phải chịu khổ vô ích thế được!” Quay sang vương thúc, “anh hai, chỉ cần anh nói một câu, tôi lập tức sai người giết chết gã khốn kia, đòi lại công bằng cho cháu Khải.”

“Không cần chú Xia Cao phải động thủ!” Từ Khải giọng đầy uất hận, “chờ vết thương lành lại, cháu sẽ đích thân kết liễu tên khốn đó!”

“Cháu muốn kết liễu tên khốn nào?” Vương thúc hỏi.

“Ta đồ Khuất Nguyên!”

“Than ôi,” vương thúc thở dài, “này cháu hiền, Xia Cao, hai người mà đi giết Khuất Nguyên vào lúc này, thì Khuất Nguyên sẽ thành ma chết oan đấy!”

“Vương thúc?” Từ Khải trợn mắt.

Vương thúc chậm rãi giải thích: “Nếu không có Khuất Nguyên, e là cháu hiền sớm đã bị xử chém ngang lưng giữa chợ theo đúng vương pháp Đại Sở mất rồi!”

Cả ba người đều sùng sốt.

“Mọi người hãy nghĩ xem,” vương thúc đưa mắt nhìn khắp lượt, “chuyện lần này là chuyện lớn, một bên là pháp, một bên là tình, nếu mọi người là đại vương, sẽ làm thế nào? Ngạn Thượng đưa ra một ý tồi, để đại vương thực thi gia pháp, tức là đánh đòn cháu đây, rồi kéo Khuất Nguyên tới xem. Ngạn Thượng ngỡ rằng Khuất Nguyên là văn nhân, tâm địa yếu đuối, sẽ dễ mềm lòng, nếu như Khuất Nguyên

đồng ý, sự việc có thể cho qua. Nào ngờ Khuất Nguyên lại không đồng ý. Vì sao lại không đồng ý? Bởi hẳn không thể đồng ý. Cháu hiền đã phạm quốc pháp chứ không phải gia pháp. Sự việc âm ỉ, khắp thiên hạ đều biết, sao có thể hành gia pháp được? Nếu một trận đòn roi mà qua chuyện, về sau sẽ thế nào đây? Cả thiên hạ đều đang dõi mắt nhìn vào. Trong cung đâu phải chỉ có một vương tử, còn những vương tử khác, những vương thân ngoại thích khác, ai mà chẳng có quan hệ máu mủ ruột rà với đại vương? Có tiền lệ này, liệu có còn ai chịu tuân theo vương mệnh? Có còn ai chịu tin phục vương pháp? Họ đều sẽ coi trời bằng vung, bởi đã có tiền lệ, cùng lắm là ăn một trận đòn roi của đại vương mà thôi! Nếu như các vương tử, các vương thân ai ai cũng coi trời bằng vung, liệu tông thất có phục không? Bá quan có phục không? Không ai tin phục, bảo đại vương về sau phải làm thế nào để hiệu lệnh Đại Sở? Chuyện mà kéo dài, nước Sở ắt sẽ tan rã!”

Vương thúc phân tích một hồi, ba người không ai không tâm phục khẩu phục.

“Chà chà!” Vương thúc tấm tắc, “suy đi nghĩ lại, thân dụ quả là mưu kế vạn toàn, trên có thể bảo toàn vương pháp, dưới có thể giữ vững tình thân. Công khai tế trời, thị chúng tại chỗ, trên tới vương thân quý tộc, dưới tới bách tính lê dân, ai ai cũng nhìn thấy rõ, ai ai cũng khâm phục!”

“Ý vương thúc là,” Từ Khải khê hỏi, “vết nứt ngang kia... là do họ cố ý tạo ra?”

“Chú đã xem rồi, mai rùa là của thái miếu, nghi lễ là do miếu doãn chủ trì, lửa than là do đại vu chúc đốt lên, sao có thể cố ý được? Thân thái miếu là thân của người Sở, thân

Vu Hàm là thân của người Ba, vốn không được thờ cùng một chỗ!”

“Vây thì...” Từ Khải băn khoăn, “việc này có liên quan gì tới Khuất Nguyên?”

“Hôm đó, khi nghị tội,” vương thúc kể rõ ngọn nguồn, “chính Khuất Nguyên đã tấu thỉnh xin thân dụ của Ba thần, mà tư tế của Ba thần lại đang ở ngay trong phủ của hần!”

“Ý vương thúc là, vết nứt ngang kia là do tư tế làm phép cầu thân để tạo ra?”

“Phải!” Vương thúc giọng đầy cảm khái, “để cứu mạng cháu, tư tế kia đã bất chấp tất cả!”

Từ Khải đưa tay bưng mặt, hồi lâu sau mới ngẩng lên: “Vương thúc, cháu nên cảm tạ thế nào?”

“Trong lúc chờ bình phục, cháu hãy gửi thiệp mời tới Khuất Nguyên, thứ nhất cảm tạ ơn cứu mạng, thứ hai thay mặt vương thúc mời hần và tư tế tới chơi đài Chương Hoa. Lâu lắm rồi chú chưa được cùng ai luận thơ đối đáp!” Vương thúc gợi ý.

“Cháu Khải tuân mệnh!”

“Còn một việc nữa,” vương thúc lại nhìn khắp ba người, “cháu hiền đã an toàn tính mạng, giờ đã tới lúc bàn chuyện của người Tân.” Nhìn sang Xạ Cao Quân, “Xạ Cao, chú hãy đi gặp tên họ Xa kia, thăm dò ý tứ hần xem sao!”

“Anh hai,” Xạ Cao Quân đáp lời, “thăm dò là thăm dò, nhưng chúng ta vẫn cần vạch sẵn kế sách chứ?”

“Mọi người thử nói xem, nên có kế sách ra sao?”

“Tôi vẫn giữ nguyên một câu đó,” Bành Quân đáp, “trả lại tiền!”

“Nhưng trả thế nào đây?” Xạ Cao Quân nhăn nhó, “tiền thì người Tần đã trả, chỗ cần chia đều đã chia rồi, còn lại chẳng được bao nhiêu. Tiền đã chia cho mọi người, giờ thu hồi lại, liệu họ có chịu không? Chưa nói đến nhà khác, nhà anh có chịu không? Anh dù chịu, nhưng các cháu có chịu không? Chị dâu có chịu không? Anh em trong họ của anh có chịu không?”

Xạ Cao Quân tuôn ra một tràng, Bành Quân im thin thít không biết nói sao. Đúng vậy, ai cũng thế cả, miếng ngon đã nuốt xuống bụng, giờ chẳng nhẽ bắt họ móc họng nôn ra?

“Cháu đồng ý với chú Xạ Cao.” Khi vương thúc nhìn tới mình, Từ Khải đáp ngay.

“Nếu đã như vậy, thì cứ làm theo lời ta vừa nãy, trước hết hãy thăm dò xem sao.” Vương thúc quyết định, “nếu người Tần không chịu châm chước, chúng ta bàn cách ứng phó cũng chưa muộn. Nếu người Tần thấu hiểu đại nghĩa, chịu tùy cơ ứng biến, thì lại xem thử họ tùy cơ ứng biến thế nào.”

Sau khi hay tin vụ ô kim vỡ lở, Huệ Vương tức tốc triệu Trương Nghi về Hàm Dương.

“Than ôi, than ôi, than ôi!” Vừa gặp mặt, Huệ Vương đã thở dài liên ba hơi nghe rất khoa trương, mặt nhăn như bị, lắc đầu quây quây nghe chừng rầu rĩ lắm.

“Vương huynh, có chuyện gì sao?” Trương Nghi mặt vẫn tỉnh bơ, tươi cười hỏi, “vương huynh khó ở chỗ nào ư? Hay là bị mắc ghen?”

“Ồ đây!” Huệ Vương chỉ vào tim mình, “đau xót!”

“Đau xót, chỉ vì chút vàng còn con đó ư?” Trương Nghi vẫn nhơn nhơn như không.

“Này em rể.” Huệ Vương đứng bật dậy, kêu lên, “cái gì mà chút vàng còn con? Hơn nghìn dật đấy! Anh rể đây cạo răng ra mới gom đủ đấy! Than ôi, kể từ khi em rể bắt tay vào thương vụ này, chỗ khác không nói, ngay cả chút tiền son phấn của hậu cung, anh rể đây cũng phải bóc lột quá nửa! Giờ thì hay rồi, lưới cày không có, lại lỗ chống vó! Thế gọi là gì? Trộm gà không được mất luôn nắm thóc!” Kêu ca một hồi, lại đưa tay ôm ngực, “chao ôi, vừa nhắc tới, ruột gan của quả nhân đây lại như dao cứa...”

Trương Nghi phá lên cười khoái trá: “Nghi có một phương thuốc hay, không chừng sẽ trị được dứt bệnh cho vương huynh!”

“Là phương thuốc gì vậy, nói mau!” Huệ Vương giục.

“Là một chuyện cũ,” Trương Nghi thông thả nói, “vương huynh hẳn đã nghe chuyện tướng quốc nước Tề Quản Trọng chế phục hai vua nước Cừ, nước Lai rồi chứ?”

“Quả nhân chưa từng nghe thấy.”

“Ồ, chưa từng nghe thì tốt quá!” Trương Nghi sửa ngay vạt áo, đưa tay làm bộ vuốt râu, thùng thảng kể, “năm xưa Quản Trọng được trọng dụng ở Tề, Hoàn Công không ưa Lỗ Quân, muốn khởi binh đánh Lỗ. Quản Trọng nói, thân có một kế, không mất một binh một tốt mà vẫn khiến nước Lỗ thần phục. Hoàn Công hỏi kế gì, Quản Trọng đáp, bệ hạ chỉ việc mặc áo vải dũi là được. Vải dũi là hàng lụa dày, mặc vào rất ấm. Hoàn Công mặc vải dũi, tả hữu đều

bắt chước, dân Tê từ đó đều mặc vải đũi, nên vải đũi tăng giá vùn vụt. Quản Trọng lại hạ lệnh, dân Tê không được phép dệt vải đũi. Dân Tê không có vải đũi để mặc, bèn đặt mua của người Lỗ. Lỗ Quân lấy làm phấn khởi, lệnh cho dân chúng bỏ cấy cây, chuyển sang trồng dâu, nuôi tằm, dệt vải đũi, lại lệnh cho thương nhân nước Lỗ bán vải đũi cho Tê, được tiền thì mua thóc gạo chở về. Chưa đầy ba năm, dân Lỗ đều không làm ruộng. Quản Trọng lại lệnh cho dân Tê không được mặc vải đũi nữa. Thế là vải đũi của nước Lỗ không còn ai mua, mà ruộng lúa đều đã biến thành ruộng dâu, dân Lỗ bị đói, giá thóc gạo tăng vọt. Quản Trọng đặt kho lương ở biên giới Tê Lỗ, bán thóc gạo với giá rẻ, dân Lỗ đua nhau chạy tới Tê. Lỗ Quân không còn cách nào khác, đành sang Tê cầu hàng. Thế là Hoàn Công không đánh mà thu phục được Lỗ.”

“Ồ!” Huệ Vương lấy làm hào hứng, “câu chuyện này quả là thú vị. Quả nhân cũng không ưa Sở Vương lâu rồi, khanh là Quản Trọng, khanh thử nói xem, phải làm thế nào để thu phục Sở?”

“Sở không phải Lỗ, dân Sở không phải dân Lỗ, Sở Vương không phải Lỗ Công, Trương Nghi cũng không phải Quản Trọng!”

Huệ Vương phá lên cười lớn, cũng bắt chước đưa tay vuốt râu: “Quả nhân hiểu rồi, hiểu cả rồi!” Đoạn hạ giọng nói nhỏ, “nhưng Quản Trọng sao có thể sánh với em rể là đại tài Quý Cốc kia chứ? Hơn nữa, Tô Tần không ở Sở, cũng không lo được đến Sở, ở đất nam man, còn ai là đối thủ của em rể nữa?” Ngã người lại hỏi, “dám hỏi em rể, định

dùng sách lược gì để khiến quả nhân không đánh mà thu phục được người Sở đây?”

“Mê hoặc chủ, phá huỷ chuông, ngăn trở mưu, làm rối tâm!” Trương Nghi bật ra một lèo mười hai chữ.

“Mê hoặc chủ? Phá huỷ chuông? Ngăn trở mưu? Làm rối tâm!” Huệ Vương nhắc lại một lượt, chau tít đôi mày, “phá huỷ chuông, nghĩa là gì?”

“Đại vương có biết hoàng chung đại lỗ?”

“Trong phần *Đại tư nhạc* sách *Chu lễ* có viết, tấu hoàng chung, ca đại lỗ, múa vân môn, để tế thiên thần, hẳn là ý này phải không?”

“Chính phải!” Trương Nghi dong dạc đáp, “câu này nghĩa là, hoàng chung là quả chuông lớn, đứng đầu dương luật, đại lỗ là ống sáo lớn, nằm giữa âm luật, hai thứ này hoà hợp, có thể cúng tế thiên thần! Đại vương, nếu thiên thần được cúng tế, tức là vận nước hưng thịnh!”

“Theo ý em rể, cái gì là hoàng chung của Sở? Phá huỷ thế nào?”

“Hoàng chung, đứng đầu dương luật, là khởi đầu của âm nhạc, cổ nhân thường dùng để ví von với báu vật của đất nước. Dám hỏi đại vương, cái gì là báu vật của đất nước? Vàng chăng?”

“Không phải.” Hoài Vương đáp ngay không cần suy nghĩ, “báu vật của đất nước, chính là nhân tài!”

“Đại vương anh minh!” Trương Nghi vòng tay.

“Được, phá huỷ chuông, đã hiểu rồi. Vậy còn ngăn trở mưu?” Huệ Vương lại hỏi.

“Muốn ngăn trở mưu, trước tiên phải biết được mưu! Dám hỏi vương huynh, nếu người là Sở Vương, trông thấy người Tần mài dao xoèn xoẹt, sẽ phải mưu tính ra sao?” Trương Nghi hỏi ngược lại.

“Nếu muốn đối phó với Trương Nghi, quả nhân sẽ theo tung sách của Tô Tần, kết minh với Tề!”

“Vậy vương huynh còn gì khúc mắc?” Trương Nghi cười hỏi.

“Câu cuối cùng, làm rối tâm. Làm rối bằng cách nào?”

“Thì bằng chút vàng mà vương huynh cạo răng ra đó!”

Huệ Vương lại làm bộ đưa tay lên ngực, nhăn nhó: “Em rể, đừng nhắc tới chuyện này nữa được không?” Lại vuốt ngực vài cái, rồi nghiêng răng, “nói đi, em rể định dùng nó để làm gì?”

“Đổi muối.”

“Đổi muối?” Huệ Vương tròn mắt.

Trương Nghi thở dài: “Vụ lưỡi cày không xong rồi, vàng đã vào tay đám quyền quý nước Sở, muốn đòi về cũng không được nữa. Đã không đòi được, vì sao không đổi lấy chút muối mà ăn?”

“Thế nhưng...” Huệ Vương sừng sốt, “ta đã có những hai sổi muối của đất Ba, nghe nói đất Thục cũng tìm ra mỏ muối, quả nhân đang định đi bán muối đây, còn cần muối của họ để làm gì?”

“Để làm rối tâm!” Trương Nghi cất giọng rành rọt và chậm rãi, ý vị sâu xa.

Huệ Vương nhắm mắt ngẫm nghĩ chốc lát, chợt vỗ đùi đánh đét, kêu liên hai tiếng: “Tuyệt, tuyệt!”

Hai người bốn mắt giao nhau, cùng cười lớn.

“Được lắm!” Huệ Vương cười dứt, lại vòng tay, “việc của nước Sở, lại phải nhờ đến em rể rồi. À phải, còn một tin vui muốn báo với em rể, Trần Trang đã chết, đúng như em rể nói, bị người Ba giết. Gã này tham vọng quá lớn, đứng dưới hiên nhà người ta rồi mà vẫn không chịu nhún nhường, người Ba không chịu được, đã lấy đầu hắn rồi!”

Hồi lâu sau, Trương Nghi mới khẽ thở dài một tiếng.

Tội chết tuy miễn, song tội sống khôn tha. Để trừng phạt, Hoài Vương đã thu hồi đất phong Uyển Thành của Ngạc Quân, chỉ giữ lại phong hiệu hữu danh vô thực; lại bãi miễn chức công doãn quận Uyển của Chiêu Thử, chiếu cáo trên khắp nước Sở, lấy đó làm răn.

Chiếu lệnh của Hoài Vương, đương nhiên do phủ tả đồ thực thi. Sau khi Khuất Bình tới phủ Ngạc Quân và nhà Chiêu Thử tuyên chỉ, ngay chiều hôm đó, Khuất Bình lại bất ngờ nhận được thiệp mời của Tử Khải, lời lẽ vô cùng tôn kính, trước là cảm tạ ơn cứu mạng, thứ nữa là thay mặt vương thúc, mời Khuất Bình cùng tư tế tới làm khách ở đài Chương Hoa.

Khuất Bình nghĩ mãi vẫn không đoán ra ẩn ý phía sau, xử trí xong mọi việc trong phủ, bèn cất thiệp mời vào ống tay áo, quay về nhà cỏ ngoại ô.

Gần đây, Khuất Bình rất hiếm khi ngủ lại trong phủ trạch, bất kể tối muộn thế nào, cũng đánh xe về nhà cỏ.

Bởi vì, ở đó có Bạch Vân.

Một ngày không nhìn thấy nàng, Khuất Bình đã không chịu nổi. Dù chỉ một ngày.

Bạch Vân đã trở về, bước ra đón Khuất Bình, trông nàng rất vui vẻ: “Khuất đại nhân, hôm nay tôi đã tìm được một chỗ có thể lập miếu thờ!”

“Vậy ư?” Khuất Bình cười hỏi, “ở đâu kia?”

“Ở phố Đông.” Bạch Vân đáp, “là Ngạn đại nhân tìm thấy, nói rằng chủ đất muốn lạc quyền. Tôi đã tới đó xem, vị trí rất đẹp, nằm gần một đầm nước, đó là một sườn dốc cao, vừa đủ rộng để lập miếu.”

“Tại hạ có lời chúc mừng!” Khuất Bình vòng tay nói, “nơi đó, tại hạ có biết, đài cao đó chính đài đúc kiếm Can Tương, Mạc Da năm xưa, là mảnh đất tốt nhất Sính Đô. Nàng có muốn đi cảm tạ người đó không?”

“Cảm tạ ai kia?”

“Chính là người đã tặng cho nàng bảo địa đó!”

“Đại nhân biết kẻ này ư?”

“Biết.” Khuất Bình lấy ra tờ thiệp mời từ trong ống tay áo, “người ta đã mời đích danh tư tế đây!”

Bạch Vân liếc nhìn, kinh ngạc kêu lên: “Ngạc Quân?”

“Phải,” Khuất Bình gật đầu, “đại thân Vu Hàm đã cứu Ngạc Quân một mạng, nên Ngạc Quân đã dâng tặng bảo địa này để báo đáp!”

Bạch Vân tươi cười: “Vậy thì cũng nên cảm tạ thật!”

Tại đài Chương Hoa bên đầm Vân Mộng, gió vờn rặng liễu, ánh nắng chan hoà.

Dưới đài Tam Hưu, khi Khuất Bình, Bạch Vân bước xuống khỏi xe, đã thấy có người chờ sẵn trước bậc thềm nghênh đón, chính là Ngọc Quân Khải và một mỹ nữ xinh đẹp phục sức lộng lẫy.

Mỹ nữ đó, không phải ai khác, chính là đệ nhất kỹ nữ của lầu Phẩm Hương, Thu Quả.

Đương nhiên, lúc này nàng không còn mang tên Thu Quả nữa, mà được gọi là nhất phẩm hương. Trong lầu Phẩm Hương, nhất phẩm hương không có tên gọi, người có tên gọi xếp ở sau nàng, là nhị phẩm hương, tam phẩm hương, tứ phẩm hương, cho tới cửu phẩm hương.

Nhất phẩm hương chỉ mình nàng, nhị phẩm hương có hai, tam phẩm hương có ba, cứ thế mà suy, đến cửu phẩm hương thì có chín người.

Nhất phẩm hương thường không lộ mặt, chỉ cung phụng một mình Ngọc Quân.

Hai bên thi lễ xong xuôi, Từ Khải dẫn Khuất Nguyên, Bạch Vân lên đài Tam Hưu. Vừa đi, Từ Khải vừa giới thiệu với hai người về các đình đài lầu gác và cảnh sắc xung quanh.

Sau khi đã thưởng lãm một vòng, Từ Khải dẫn họ tới gác Quan Ba, kể chuyện năm xưa tiên Uy Vương đã tiếp đón tướng quốc năm nước Tô Tần tại đây, cùng chuyện Tô Tần vạch trần kẻ mạo danh tiên nhân Thương Ngô Từ khiến nước Sở hợp tung thuận lợi, Thu Quả nghe mà xuyết xoa thán phục mãi không thôi.

Men theo bậc thang phía sau đình Quan Ba đi xuống, mọi người tới bên đầm Vân Mộng, lại phía bên đò. Trước bến đậu hai thuyền lớn, một mang hình rồng, một mang

hình phượng. Thuyền rồng chỉ dành riêng cho Sở Vương, vương thân nếu không được Sở Vương mời, chỉ có thể ngồi thuyền phượng.

Mọi người bước lên cầu ván dẫn tới thuyền phượng. Vương thúc cùng phu nhân đứng sẵn trên thuyền, thấy vậy thì bước ra đón.

Hai bên vừa gặp mặt, một chuyện bất ngờ đã xảy ra. Vương thúc không nhìn Khuất Bình, mà hai mắt như đốic, nhìn trừng trừng vào Bạch Vân. Và Bạch Vân, cũng đáp lại ánh nhìn tương tự.

Hai người họ như bị quỷ ám, cùng đứng bất động, cùng mắt không chớp, như thể muốn dùng ánh mắt để xuyên thấu qua đối phương.

Ánh mắt của vương thúc từ từ dịch chuyển, từ mặt xuống cổ, rồi lại từ cổ xuống ngực.

Trên cổ Bạch Vân đeo một sợi dây vàng, buông rủ xuống, khuất vào trong cổ áo. Ánh mắt vương thúc đang dừng lại trên sợi dây vàng.

Từ Khải ngõ ngang ra mặt, hết nhìn vương thúc lại nhìn Bạch Vân, rồi quay sang Khuất Bình, ánh mắt như muốn hỏi.

Khuất Bình cũng đang ngậy người sừng sốt. Rõ ràng, cảnh tượng này hoàn toàn nằm ngoài dự liệu của Khuất Bình.

“Phu quân, khách nhân?” Thấy vương thúc hai mắt cứ dán chặt vào trước ngực thiếu nữ lạ mặt, vương thúc phu nhân cũng thấy hổ thẹn, vội huých nhẹ khuỷu tay vào vương thúc, khẽ gọi.

Vương thúc lúc này mới định thân trở lại, ánh mắt rời khỏi Bạch Vân, nhìn sang Khuất Bình.

“Khuất Nguyên khấu kiến vương thúc và vương thúc phu nhân!” Khuất Bình khom lưng vái dài mà nói.

“Khuất tả đồ!” Vương thúc nhìn Khuất Bình một hồi, rồi vòng tay đáp lễ, gật gù khen ngợi, “quả nhiên là tuổi trẻ tài cao!” Nói rồi, ánh mắt lại chuyển sang Bạch Vân.

Bạch Vân cũng tiến lên một bước, khom lưng hành lễ: “Tư tể miếu Vu Hàm núi Vu Hàm Bạch Vân khấu kiến vương thúc, khấu kiến vương thúc phu nhân!”

Không chờ vương thúc lên tiếng, vương thúc phu nhân bèn bước dẫn lên, một tay kéo lấy Bạch Vân, ngắm nghía nàng thật kỹ.

“Chà!” Vương thúc phu nhân vuốt ve bàn tay mảnh dẻ của Bạch Vân, “quả là tuyệt thế giai nhân!” Quay sang Khuất Bình cười, “có giai nhân này bầu bạn, tả đồ đại nhân thực là có phúc!”

Thấy vương thúc phu nhân nói thẳng như vậy, Bạch Vân sắc mặt ngượng ngùng, đưa mắt liếc sang Khuất Bình, cúi đầu không nói.

“Tạ ơn phu nhân khen ngợi!” Khuất Bình vẫn điềm tĩnh như thường, vòng tay với vương thúc phu nhân.

Vương thúc phu nhân lại tấm tắc khen ngợi: “Một tài tử, một giai nhân, thực đúng là giai ngẫu trong thiên hạ!” Khen xong, lại nhìn sang vương thúc, “phu quân, chỗ này gió mạnh, không thích hợp làm nơi tiếp khách, xin hãy vào trong!” Rồi nắm tay Bạch Vân, dẫn vào trong thuyền.

Vương thúc nhìn Khuất Bình, chìa tay mời mà nói: “Hôm nay đã lên thuyền của vương thúc, thì chớ gọi theo chức tước nữa, ta sẽ gọi tả đồ là Khuất Tử. Khuất Tử, mời!”

Rồi cũng nắm tay Khuất Bình, cùng sánh bước vào trong khoang thuyền.

Lòng thuyền rất rộng, bên trong hết như cung điện, trần thiết đầy đủ, không thiếu thứ gì.

Thuyền phượng bắt đầu rời bờ, êm đềm trôi đi trên đầm nước. Từ trong thuyền nhìn ra, núi xa thấp thoáng, cảnh sắc say lòng.

Từ Khải quay sang một khoang thuyền kín đáo, vỗ tay một tiếng, bỗng chốc, sáo đàn cùng tấu, chuông khánh ngân nga. Trong tiếng nhạc, cửa khoang mở ra, một đoàn tám mỹ nữ uyển chuyển bước ra, tay áo tung bay phấp phới, múa lượn yêu kiều.

Thuyền đã tới chỗ nước sâu, sóng biếc muôn dặm, trên thuyền dưới nước, đâu đâu cũng là cảnh đẹp.

Nhưng vương thúc cứ như mất hồn, không để tâm tới nhạc khúc, cũng như quên bằng mất quý khách trước mắt, lúc thì nhắm mắt suy nghĩ, lúc lại liếc nhìn Bạch Vân.

Bạch Vân cũng vậy, từ lúc bước vào trong khoang thuyền, hai mắt liên tục nhìn sang vương thúc.

Khuất Bình trông lại rất thư thái, hai mắt lim dim, chìm đắm trong điệu nhạc.

Chỉ có vương thúc phu nhân là bồn chồn thấp thỏm, chốc thì nhìn vương thúc, chốc thì liếc Bạch Vân, chốc lại nhìn Khuất Bình, rồi lại nhìn sang Từ Khải.

Nhưng không một ai để ý tới vương thúc phu nhân.

Một khúc đã tấu xong, vương thúc vẫn không nói một lời, tâm tư như trôi tít đầu đầu. Bầu không khí bỗng chốc trở nên ngưng ngập. Từ Khải khẽặng hắng một tiếng, đám vũ nữ bèn tuần tự lui ra.

Vương thúc phu nhân phá tan bầu tĩnh lặng, lên tiếng hỏi Khuất Bình: “Nghe nói Khuất Tử tinh thông âm luật, hẳn biết khúc này?”

“Phu nhân quá khen!” Khuất Bình vòng tay đáp, “theo Nguyên đoán bừa, khúc này hẳn là dân ca Thiệu Nam!”

“Chà!” Vương thúc phu nhân khen ngợi, “tài của Khuất Tử, nay đã được lĩnh giáo!”

Rồi vương thúc phu nhân khe khẽ ngâm nga:

“Con châu châu kêu,
Con cào cào nhảy.
Chưa gặp chàng ấy,
Lòng buồn khôn nguôi.
Gặp được chàng rồi,
Thấy được chàng rồi,
Lòng ta mới nguôi.”

Từ Khải tươi cười, cất giọng hào hứng: “Thơ này, từ nhỏ cháu đã đọc rồi.” Nói đoạn hắng giọng, ngâm tiếp hai khổ thơ sau:

“Trèo lên núi nam,
Nói hái rau quyết.
Chưa gặp được chàng,
Lòng buồn thảm thiết.

Gặp được chàng rồi,
Thấy được chàng rồi,
Lòng ta mới nguôi.

Trèo lên núi nam,
Nói hái rau vi.
Chưa gặp được chàng,
Lòng ta sầu bi.
Gặp được chàng rồi,
Thấy được chàng rồi,
Lòng ta mới nguôi.”⁽¹⁾

“Chà!” Vương thúc phu nhân khen ngợi, “trí nhớ của cháu cũng tốt thực!”

Từ Khải cười: “Cháu thế này, gọi là múa rìu qua mắt thợ đấy!” Rồi ra bộ kinh ngạc, nhìn sang Khuất Bình, “kể cũng lạ thật, họ chỉ tấu nhạc thôi, không hề ngâm ca từ, có sao Khuất Từ lại biết được đây là dân ca Thiệu Nam?”

“Hồi bẩm công tử,” Khuất Bình vòng tay, “Nguyên đoán bừa là khúc này, bởi hai nguyên do. Thứ nhất, nhạc điệu trong trẻo giản dị, cầm sắt hài hoà, nhưng lại không đánh mất vẻ đoan chính, giống như phong khí vùng Thiệu Nam. Thứ hai, vũ cơ phục sức rực rỡ, động tác uyển chuyển, cũng giống với phong khí vùng Thiệu Nam.”

Từ Khải gật gù: “Phải lắm, cầm sắt hài hoà, động tác uyển chuyển!” Nhìn sang Bạch Vân, giọng đầy ẩn ý, “Chưa

⁽¹⁾ Bài thơ *Thảo trùng* thuộc phần *Thiệu Nam*, *Kinh Thi*.

gặp được chàng, lòng ta sầu bi. Gặp được chàng rồi, thấy được chàng rồi, hẳn đã đến lúc trong lòng nguôi nhớ rồi, phải không?”

Dường như họ cố tình chọn sẵn khúc nhạc tình tứ này cho Khuất Bình và Bạch Vân nghe. Trong khoang thuyền, người khác đều đã có đôi, chỉ còn lại Khuất Bình và Bạch Vân. Song Khuất Bình vẫn ngồi nghiêm trang tại chỗ, mặt không đổi sắc.

Bạch Vân nhìn vẻ nghiêm túc của Khuất Bình, phì cười một tiếng, rồi liếc mắt nhìn sang Từ Khải đầy khiêu khích, giọng điệu có phần chế nhạo: “Thương thay cho một bài thơ, bị công tử giải thích như vậy, ý nghĩa lệch lạc cả rồi!”

“A!” Từ Khải ngớ ngàng, vội ngồi thẳng dậy, nhìn sang Kỳ Lăng Quân, “vương thúc, cháu hiểu như vậy, lẽ nào không đúng? Chẳng phải bài thơ muốn nói, phu quân đi xa, người vợ khổ sở chờ đợi mà không gặp, nên rầu rĩ âu lo, khẩn thiết mong ngóng phu quân quay về?”

Vương thúc đang nhìn sang Bạch Vân, ánh mắt ngần ngừ, dường như không nghe thấy.

“Khuất Từ,” Từ Khải lại quay sang Khuất Bình, vòng tay nói, “Khuất Từ là tài tử, tại hạ dốt nát, kính mong được chỉ giáo!”

Khuất Bình khẽ cười: “Nếu bàn về *Thi*, công tử nên thỉnh giáo vương thúc mới phải!”

Từ Khải quay sang vương thúc gọi lớn: “Vương thúc?” Vương thúc lúc này mới như chòng tỉnh, nhìn sang Từ Khải.

“Vương thúc,” Từ Khải chỉ sang Bạch Vân, “nàng ấy nói cháu đã hiểu sai khúc hát, nhờ chú phân giải giúp cho!”

“Khúc hát... Khúc hát gì kia?” Vương thúc ngơ ngác.

Vương thúc phu nhân cười: “Chính là khúc dân ca Thiệu Nam thiếp vừa ngâm lúc nãy.”

Vương thúc cười gượng gạo, nhìn sang Tử Khải: “Cháu giải thích thế nào?”

“Cháu hiểu là,” Tử Khải vui vẻ nói, “khúc hát nói về người vợ nhớ chồng, lòng như lửa đốt, ngóng chồng trở về, để được vui vầy bên nhau. Nhưng tư tể lại nói cháu hiểu sai rồi! Vương thúc thử phân giải xem, cháu có hiểu sai không, sai ở chỗ nào?”

Vương thúc vuốt râu, cất giọng thông thả: “Tư tể nói rất phải, bài thơ này không phải nói về vợ nhớ chồng, mà là vua tôi nhớ nhau. Vua tôi mỗi người một đạo, tôi xa vua thì buồn, vua xa tôi thì nhớ. Chỉ khi vua tôi hoà thuận, như cầm sắt hài hoà, thì mới có thể an bình thịnh trị!”

“Là như vậy ư?” Tử Khải vò đầu bứt tóc, “nghe vương thúc giải thích, thì đúng là cháu đã hiểu sai rồi!”

“Công tử không phải là hiểu sai, mà là suy nghĩ lệch lạc!” Bạch Vân nói thẳng.

Tử Khải bối rối nhìn sang Khuất Bình: “Khuất Tử, có đúng vậy không?”

“Với bài thơ này,” Khuất Bình ngẫm nghĩ chốc lát, rồi giải thích, “vương thúc giải thích là cầm sắt hài hoà, vua tôi hoà thuận, là cách lý giải của Nho môn. Công tử giải thích là vợ chồng nhớ nhau, mong ngày đoàn tụ, là cách lý giải của thường dân, mỗi bên đều có cái lý của mình.”

“Phải đấy, phải đấy!” Tử Khải lấy làm phẩn chấn, nhìn

sang Bạch Vân, “đúng như lời Khuất Từ, Mị Khải có cách giải thích riêng, chứ đâu phải là lệch lạc?”

“Theo tả đồ nói, khúc này là dân ca Thiệu Nam,” Bạch Vân liếc nhìn Khuất Bình, điềm đạm giải thích, “dân ca là để bày tỏ ý nguyện của người dân, bài thơ này là dân chúng Thiệu Nam mượn chuyện vợ nhớ chồng để châm biếm những thói tệ đương thời. Bởi công tử không biết đến nỗi thống khổ của lê dân, nên không thể hiểu được bài thơ này, mới lý giải lệch lạc.”

“Dám hỏi tư tể,” Từ Khải lại vò đầu, “thơ này châm biếm thói tệ gì? Châm biếm như thế nào?”

“Là than thở về nỗi khổ chinh chiến.” Bạch Vân nhìn về phía bắc, “nhà vua hạ lệnh chinh phạt, không xót thương dân chúng lâm than. Người chồng mùa thu tòng quân, có lẽ đã máu nhuộm sa trường, không có ngày về. Người vợ ở nhà lại không hề hay biết, vẫn cứ vò võ ngóng trông. Người vợ ngóng chồng từ mùa thu cho tới mùa đông, từ mùa đông cho tới mùa xuân, từ mùa xuân cho tới mùa hè, cứ thế năm rồi lại năm, hết hi vọng rồi lại tuyệt vọng, bất giác sinh ra ảo mộng, mộng tưởng thấy chồng mình trở về, để cầm sắt hài hoà, vui vầy đôi lứa...” Càng nói, giọng nàng càng thêm buồn thảm, “nhưng khi ảo mộng tan rồi, công tử đã từng nghĩ tới?”

Từ Khải chưa kịp lên tiếng, Thu Quả đã ứa nước mắt thốn thức.

Khuất Bình trong lòng xúc động, hai mắt nhìn sững vào Bạch Vân. Phải, thơ này Khuất Bình đã ngâm không biết bao nhiêu lần, song chưa bao giờ hiểu được đến tầng

bạc này. Xem ra, đối với nỗi thống khổ của bách tính, Bạch Vân thấu hiểu hơn nhiều.

Vương thúc đưa mắt với phu nhân, phu nhân hiểu ý, theo vương thúc bước ra khỏi cửa, đi tới trước mũi thuyền. Vương thúc phu nhân không nhịn được nữa, khẽ giọng khiển trách: “Nhìn thấy mỹ nhân, hồn vía lên mây rồi ư?”

Vương thúc trợn mắt: “Phu nhân nghĩ đi đâu thế?”

“Cái gì mà nghĩ đi đâu?” Vương thúc phu nhân vặc lại, “là ông bảo muốn mai mối cho hai người họ, nói rằng chỉ cần Khuất Nguyên thích cô gái này, sẽ ghen tức bực bội với đại vương, khiến vua tôi hiềm khích, tranh giành lẫn nhau. Nhưng theo tôi thấy, người ta còn chưa tranh nhau, ông đã tranh trước rồi!”

“Phu nhân thì chỉ tài ghen!” Vương thúc trách móc, “hãy mau nhận nàng ta làm con nuôi đi!”

“Con nuôi?” Vương thúc phu nhân đảo mắt một vòng, lập tức tươi cười, “chuyện này thì được, thiếp đi ngay đây!”

Hai người quay về khoang thuyền, ngồi vào chỗ cũ.

“Tư tể,” vương thúc phu nhân nhìn sang Bạch Vân, mỉm cười mà nói, “già này có một thỉnh cầu thái quá, không biết có nên nói ra không?”

“Phu nhân xin cứ nói!” Bạch Vân đáp.

“Già này không có con gái, vốn vẫn lấy làm buồn lòng, nay gặp tư tể, cảm giác thân thiết như ruột thịt, thực lòng muốn nhận làm nghĩa nữ, rất mong được tư tể chấp thuận!”

Khuất Bình, Bạch Vân đều hết sức ngỡ ngàng, đưa mắt nhìn nhau.

Vương thúc cũng nhìn Bạch Vân, giọng nói chân thành: “Lời phu nhân nói, cũng là tâm ý của lão phu!”

“Tạ ơn vương thúc và phu nhân yêu mến!” Bạch Vân vòng tay, “nhưng, đây là đại sự, Bạch Vân không dám tự ý quyết định, vẫn cần bẩm báo với song thân, mong vương thúc và phu nhân hiểu cho!”

“Ồ...” Vương thúc phu nhân lúng túng nhìn sang vương thúc.

Vương thúc tươi cười nói: “Đó là chuyện đương nhiên. Dám hỏi, song thân của tư tế hiện đang ở đâu?”

“Ồ...” Bạch Vân bỗng thấy đau buồn, nhắm mắt lại, quay sang Khuất Bình.

Khuất Bình bèn đưa tay chỉ ra ngoài cửa sổ, cố tình đánh lạc hướng: “Vương thúc, hòn đảo nhỏ đằng kia trông đẹp quá, có thể lại gần hơn một chút để thưởng lãm không?”

“Được chứ!” Không chờ vương thúc lên tiếng, Tử Khải vỗ tay nói lớn, “lại gần đảo nhỏ bên trái!”

Thuyền phượng chậm chậm đổi hướng, lướt về phía hòn đảo nhỏ.

Ngắm đảo xong, thấy sắc trời không còn sớm nữa, thuyền phượng bèn quay trở về.

Vương thúc nhìn sang Khuất Bình: “Nghe nói Khuất Tử học vấn uyên thâm, lão phu chợt nhớ tới một chuyện, nhân đây xin được thỉnh giáo Khuất Tử!”

“Thỉnh giáo thì không dám,” Khuất Bình vòng tay, “dám hỏi vương thúc, là chuyện gì?”

Vương thúc đưa mắt nhìn Tử Khải. Tử Khải bèn vỗ tay, cánh cửa khoang thuyền mở rộng, một người tiến vào,

ôm theo một bình gốm, cẩn thận đặt lên mặt án phía trước Khuất Bình.

Bình gốm rất lớn, cao chừng nửa thân người, to hơn thùng nước, kỹ xảo có phần thô sơ, song toát lên vẻ cổ kính, trên bình có hình màu mỹ nữ, sông nước, hoa cỏ.

Trông thấy là gốm màu, Khuất Bình hai mắt vụt sáng, ngẩng nhìn chăm chú, tiếp đến lại đưa hai tay nâng lên, ngẩng ngó khắp lượt. Hồi lâu sau, mới khẽ khàng đặt xuống, nhìn sang Kỳ Lăng Quân.

“Thứ này, lão phu gần đây mới nhặt được,” vương thúc chỉ vào bình gốm, “nhưng chưa biết nó là vật gì, kính thỉnh Khuất Tử giám định giúp!”

“Hồi bẩm vương thúc,” Khuất Bình đáp, “nếu văn bối nhìn không nhầm, thì bình này hẳn là bình Nữ Anh.”

“Ồ?” Vương thúc ngạc nhiên, “Khuất Tử dựa vào đâu mà biết?”

“Theo ghi chép trong *Vương Vũ ký*,” Khuất Bình dong dạc giải thích, “vua Thuấn đích thân chế tác một cặp bình gốm, một cái tặng cho nàng Nga Hoàng, một cái tặng cho nàng Nữ Anh, để hai bà phi này múc nước tắm.” Cầm bình lên, nghiêng bình lộ đáy, chỉ vào dòng chữ phía dưới, “ở đây có hai chữ Trùng Hoa, chính là tên của vua Thuấn.” Lại chỉ vào hình vẽ tô màu ở trên bình, “mỹ nữ vẽ trên bình, nhìn vào phục sức, hẳn là đế phi Nữ Anh.”

“Ồ!” Tử Khải chặc lưỡi, liếc sang Thu Quả, “hoá ra vật này dùng để múc nước cho thánh nữ tắm, thảo nào...”

Wương thúc cười vang, khen ngợi: “Khuất Tử quả là học vấn uyên thâm!” Nhìn sang Tử Khải, “cháu hiền, hãy cho gọi lại cẩn thận, lát nữa đưa lên xe của Khuất Tử.”

“Vâng.” Từ Khải cầm lấy chiếc bình, đứng dậy toan đi.

“Công tử đừng bước!” Khuất Bình nhìn sang vương thúc, “dám hỏi vương thúc, vì sao lại đưa lên xe của Nguyên?”

Vương thúc tươi cười nói: “Số là khi lão phu nhặt được vật này, có nói trước rằng, bất kể là ai, chỉ cần nhận ra vật này, lão phu sẽ cung kính tặng cho người ấy.”

“Nguyên khẩn cầu vương thúc thu lại lời này!” Khuất Bình vòng tay nói.

“Khuất Tử,” vương thúc chau mày, “lẽ nào Khuất Tử muốn lão phu nuốt lời?”

“Nguyên không dám!” Khuất Bình đáp, “chỉ là, nếu vương thúc không nuốt lời, thì Nguyên lại phải thất tín!”

“Ồ?” Vương thúc ngạc nhiên, “Khuất Tử thất tín gì kia?”

“Thân bất tài,” Khuất Bình chỉ lên trời mà nói, “năm xưa từng thề trước trời đất rằng, đời này kiếp này, không làm chuyện trái lòng, không nhận vật trái tâm. Bình này đã là do vương thúc nhặt được, chính là vật của vương thúc, vật của người khác, nếu Nguyên mà nhận, sẽ là trái tâm.”

“Ha ha, Khuất Tử quả là thanh liêm!” Vương thúc khen một câu, rồi nhìn sang Bạch Vân, “nếu đã nói vậy, lão phu xin tặng cho tư tế.”

“Tôi?” Bạch Vân không ngờ vương thúc lại chuyển sang mình, hết sức ngỡ ngàng.

“Không phải tặng, mà là quyên!” Vương thúc cười nói, “nghe Từ Khải nói, tư tế muốn xây miếu Vu Hàm ở ngoài cung, lão phu rất lấy làm mừng, ít nhiều cũng xin quyên góp chút ít.” Nói đoạn vỗ tay, “khiêng vào!”

Cửa khoang thuyền lại mở ra, hai người bước vào, khiêng theo một chiếc rương, đặt lên án trước mặt Bạch Vân rồi lui ra.

“Mời tư tế xem thử!”

Bạch Vân mở ra, trong rương đầy ắp những vàng.

“Đây là một trăm hoàn vàng, tạm góp để dựng miếu. Nếu như không đủ, tư tế có thể tới hàn xá của lão phu bất cứ lúc nào!” Vương thúc chỉ vào bình gốm, “còn chiếc bình này, lão phu cũng xin quỳn tặng, dùng để tẩy trần cho thần nữ Vu Hàm!”

Nhìn hai chú cháu nhiệt tình quỳn đất, quỳn vàng dựng miếu, Bạch Vân lấy làm cảm động. Nàng đưa mắt nhìn sang vương thúc, vương thúc lại nhìn nàng chăm chú.

Hai người nhìn nhau một chốc, thì Bạch Vân đứng dậy, quỳ xuống, ngưng thần, ngẩng nhìn lên trời, trong miệng lầm rầm cầu khẩn, hẳn là đang giao tiếp với thần linh.

Hồi lâu sau, Bạch Vân đứng dậy, khom lưng trước vương thúc và phu nhân nói: “Tư tế miếu Vu Hàm núi Vu Hàm Bạch Vân cảm tạ vương thúc, vương thúc phu nhân và Ngạc Quân quỳn góp hậu hĩnh! Bạch Vân đã bẩm báo lên đại thần Vu Hàm, đại thần cho phép thu nhận. Chúc phúc cho vương thúc, phu nhân cùng Ngạc Quân!”

Wương thúc và phu nhân cùng quỳ xuống, hướng lên trời bái lạy. Từ Khải thấy vậy, cũng kéo Thu Quả quỳ xuống theo.

Dưới đài Chương Hoa, nhìn theo cỗ xe chở Khuất Bình, Bạch Vân lẫn bánh xa dầm, Từ Khải mới khẽ giọng

hỏi: “Vương thúc, không phải là... tư tế kia đã... lọt vào mắt xanh của chú rồi đấy chứ? Hôm nay gặp mặt, cháu nể phục rồi, nghe nàng giảng nghĩa bài thơ, cháu vốn tim gan sắt đá mà cũng không nén nổi chua xót. Nói không ngoa, xét về tài nghệ, cũng không hề thua kém họ Khuất kia. Vương thúc nếu như có được...”

“Cháu nói bừa gì thế?” Vương thúc lừ mắt cắt ngang.

“Nhưng...” Tử Khải ngẩn người, “ánh mắt chú nhìn nàng ấy, cháu chưa từng thấy bao giờ!” Lại cười hì hì, “đến cả thím còn nhận ra!”

Vương thúc không nói gì, chỉ thở dài sườn sượt.

“Có sao chú lại thở dài?”

Vương thúc không trả lời, nhìn bụi cuốn theo xe đã tan hết, từ từ khép mắt lại, chìm vào hồi tưởng. Chốc sau, bỗng thấy nước mắt ứa ra.

“Vương thúc?” Tử Khải hết sức ngỡ ngàng.

“Chú đang nhớ tới một người!” Vương thúc chậm rãi nói.

“Ai kia?”

“Tư tế miếu Vu Hàm núi Vu Hàm!”

“Ồ!” Tử Khải kêu lên, “chính là nàng ta mà!” Lại cười hì hì, “vương thúc, hẳn là chú đã bị hấp hồn mất rồi, tay xách đèn lồng còn đi tìm đèn lồng! Bạch tư tế chính là đến từ miếu đó của núi đó!”

“Than ôi!” Vương thúc lại thở dài náo nức, giọng đầy thương cảm, “tư tế mà ta nhớ tới, đã chết từ mười tám năm về trước!”

“A!” Tử Khải kinh ngạc, “sao lại chết kia?”

“Nhảy xuống vực sâu!”

“Liệu có phải là...” Từ Khải ngẫm nghĩ một lát, khẽ hỏi, “người nhảy xuống vực đã không chết, giả dụ bị mắc vào cành cây chẳng hạn?”

“Chắc chắn là chết rồi, người Ba khâm liệm nàng ấy trong quan tài đá, gác trên vách núi, nhưng nàng ấy...” vương thúc hít vào một hơi thật sâu, giọng đầy cảm khái, “rành rành như đã tái sinh!”

“Vương thúc,” Từ Khải càng hạ giọng thì thào, “giữa vị tư tể ấy với chú, phải chăng đã...”

“Phải,” vương thúc gật đầu, “nhưng ta đã phụ nàng ấy! Ta nợ nàng ấy một mạng!” Nói đến đây, nước mắt bỗng tuôn lũ chã, “đã gần hai mươi năm trôi qua, giờ hẳn là nàng tới đây đòi nợ!”

“Vương thúc,” Từ Khải nôn nóng hỏi, “ý chú là, tư tể?”

“Phải,” vương thúc lẩm bẩm, “họ giống nhau như lột, đến cả ánh mắt, giọng nói, dáng đi...”

“Nếu nói như vậy,” Từ Khải mỉm cười, “người giống nhau trong thiên hạ này nhiều lắm. Có một hôm, cháu gặp một người trên phố Uyển Thành, nhìn thế nào cũng thấy giống y như cháu. Cháu mới bảo phu xe đánh xe bám theo, chao ôi, càng nhìn càng thấy giống, đến cả giọng nói, điệu cười, cử chỉ, đều giống không sao tả xiết. Nếu không sai người đi tra rõ danh tính, chỗ ở của hắn, cháu còn ngỡ mình gặp ma kia!”

“Không chỉ tướng mạo thôi đâu,” vương thúc nói tiếp, “còn có một tín vật!”

“Tín vật gì kia?”

“Sợi dây vàng đeo trên cổ tư tế.”

“Ồ, sợi dây vàng đó ư?” Từ Khải đáp, “vật như thế, trong cung nhiều lắm.”

“Nếu chú đoán không nhầm, cuối sợi dây đó là nửa miếng ngọc bội!”

“Ồ, vì sao lại là nửa miếng?”

“Bởi vì, nửa miếng còn lại, đang ở chỗ ta!”

“A...” Từ Khải kinh ngạc, “nếu như chú đã nhận ra, sao không bảo tư tế lấy ra để kiểm chứng?”

Vương thúc lại thở dài thườn thượt: “Ta đâu đủ can đảm để làm như thế. Hơn nữa, còn có thím cháu bên cạnh! Việc trước kia, tốt nhất chớ để cho thím cháu biết!” Nói rồi quay sang Từ Khải, “cháu hiền, chú nhờ cháu một việc, hãy phái người thân tín tới tuổi muối ở núi Vu Hàm một chuyến, điều tra rõ lai lịch của tư tế hiện giờ.”

“Vâng, thưa chú!”

Đã quá nửa đêm.

Trong gian nhà cỏ của Khuất Bình, Bạch Vân vẫn ngồi lặng trước ánh đèn bên án.

Trên án, là bình gốm mà vương thúc vừa quyên tặng.

Dầu đèn đã gần cạn, ánh lửa chập chờn chực tắt.

Bỗng dưng, có tiếng bước chân vọng lại. Bước chân rất khẽ, nhưng giữa đêm khuya tĩnh mịch, lại vang động như búa gõ.

Là Khuất Bình. Nửa đêm trở dậy, thấy phòng Bạch Vân vẫn sáng ánh đèn, trong lòng băn khoăn, nên mới sang xem thử.

“Tư tể?” Khuất Bình bước vào, đứng trước mặt nàng cất tiếng gọi. Nhưng Bạch Vân dường như không nghe thấy. Khuất Bình nhìn thấy nàng đang nâng nửa miếng ngọc bội trên tay ngắm nghía, bèn hỏi, “đang nhớ nửa miếng ngọc bội kia ư?”

“Nhớ người!”

“Ồ!” Khuất Bình ngồi xuống, “nhìn vật nhớ người đấy ư? Tư tể nhớ người đeo nửa miếng ngọc bội còn lại?”

“Nhớ vương thúc!”

“Nhắc tới vương thúc, tại hạ cũng thấy lạ.” Khuất Bình nhìn sang Bạch Vân, “trước đây, hai người đã từng gặp nhau chưa?” Chợt vỗ trán, “à, đã gặp rồi, vào hôm cầu thần dụ, vương thúc cũng có mặt, ngồi bên đại vương.”

“Không phải hôm đó.”

Khuất Bình sững sốt: “Không phải hôm đó, thì là hôm nào?”

“Trong mơ!”

“Mơ lúc nào?”

“Từ rất lâu về trước.”

“Là vương thúc ư?”

“Không biết nữa,” Bạch Vân bỗng ứa nước mắt, “nhìn không rõ mặt.”

“Sao lại không nhìn rõ?” Khuất Bình càng ngỡ ngác, “hai người đứng gần thế kia mà!”

“Tôi đang nói trong mơ.” Bạch Vân thì thầm, “người đó luôn đứng rất gần, nhưng tôi không tài nào trông rõ mặt!”

“Nếu không rõ mặt, vì sao vừa gặp vương thúc, tư tế đã...” Khuất Bình hết sức băn khoăn.

“Tôi không biết.” Bạch Vân nước mắt giàn giụa, “thực sự là tôi không biết, nhưng ánh nhìn của ông ấy, và cả... dáng dấp của ông ấy...” Nàng nghẹn ngào, không nói tiếp được nữa.

Khuất Bình đưa tay lại, cầm lấy nửa miếng ngọc bội trên tay nàng, rồi khẽ nhàng nắm trong tay.

Khuất Bình về rồi, vợ chồng vương thúc và Từ Khải, Thu Quả vẫn lưu lại trên đài Chương Hoa nghỉ ngơi. Ban ngày hoặc ra bờ đầm câu cá, hoặc vào trong rừng săn bắn, tối đến vui chơi cùng đám cung nhân, coi như giúp Từ Khải xoa dịu cơn kinh hãi.

Vào ngày thứ ba, Bành Quân, Xạ Cao Quân hối hả tìm tới.

“Người Tân trả lời rồi!” Xạ Cao Quân vừa nói vừa thở hổn hển, chỉ vào Bành Quân, “chú và chú Bành đã cùng bàn bạc.”

“Thế nào?” Từ Khải nôn nóng hỏi.

“Tốt lắm. Họ đưa ra hai cách, một là trả lại tiền, nếu trả hết trong vòng ba mươi ngày, sẽ không tính lãi. Sau ba mươi ngày, cứ đếm ngày tính lãi.”

“Còn cách thứ hai?” Từ Khải hỏi.

“Đổi sang hàng khác.”

“Hàng gì?”

“Muối Ba.”

“Muối Ba?” Từ Khải bật cười, “muối có ăn thay cơm được đâu, họ đã có hai suất muối, đủ dùng rồi, còn cần nhiều muối như vậy làm gì?”

“Chú cũng thắc mắc như vậy, Xa Vệ Tân mới nói, đổi muối Ba, cũng là vì bất đắc dĩ. Họ đã xem kỹ các mặt hàng bị cấm theo vương mệnh, phạm hàng hoá quý, đều bị cấm cả, hàng hoá không quý, lại không cách nào trao đổi được, bởi số tiền quá lớn, chọn đi chọn lại, chỉ còn muối Ba.”

“Là Trương Nghi muốn trả bằng muối Ba ư?” Vương thúc hỏi.

“Phải!” Xạ Cao Quân gật đầu, “sau khi sự việc vỡ lở, nước Tần nhốn nháo, ai cũng oán trách Trương đại nhân, đổ riết tội tình cho đại nhân. Dù Trương đại nhân lưỡi dài đến mấy cũng không thể giải thích, bị bức bách đến cùng quẫn, đành phải viết cam kết, rằng không đòi được số tiền này, sẽ mang mạng ra đền. Than ôi, thực không thể ngờ, chuyện này rốt cuộc lại dồn Trương đại nhân vào tuyệt lộ!”

“Nhưng muối đâu phải là tiền?” Từ Khải vò đầu.

“Chuyện này, Trương đại nhân đã có chủ ý rồi.” Xạ Cao Quân cười đáp, “nghe Xa Vệ Tân nói, Trương đại nhân đã tính toán, sau khi muối đến tay, sẽ lập thương đoàn buôn muối sang Tây Nhung. Tây Nhung đất đai rộng lớn, rất khan hiếm muối.”

“Tây Nhung lấy đâu ra nhiều vàng đến thế?”

“Dùng muối đổi ngựa, lại dùng ngựa đổi vàng, kiếm tiền của quý tộc!”

“Chà!” Từ Khải tấm tắc, “kẻ này đúng là tinh ranh, đầu óc cũng nhạy bén thực! Nếu tài trí này mà dùng để kinh

thương, chẳng phải tiền trong thiên hạ đều chảy hết vào túi hắn?”

Mọi người đều cười, không còn nghi ngại gì về chuyện đổi muối Ba nữa.

“Trao đổi thế nào?” Vương thúc hỏi.

“Anh Bành giải thích đi.” Xạ Cao Quân nhìn sang Bành Quân.

“Xạ Vệ Tân đề nghị tính theo thị giá, tôi không đồng ý. Bởi nếu theo thị giá, ta sẽ lỗ to.”

“Ồ?” Từ Khải ngơ ngác, “sao lại lỗ to?”

“Lưỡi cày chúng ta bán đi, giá cao gấp ba lần,” Bành Quân bấm ngón tay tính toán, “tức là một lưỡi cày bán giá mười lăm thù, song thực tế chỉ đáng giá năm thù. Một lưỡi cày đổi được năm cân muối, tính ra một lưỡi cày theo giá người Tân mua đổi được mười lăm cân muối, há chẳng phải lỗ to?”

Nghe Bành Quân nói vậy, mọi người đều giật mình.

“Chú Bành thật là sáng suốt, vậy chú định thế nào?” Từ Khải sốt sắng hỏi.

“Theo ý của chú,” Bành Quân thùng thảng nói, “trước kia lưỡi cày là hàng gấp, lại mua với lượng lớn, nên giá mới bị đẩy lên cao, nên không thể trao đổi căn cứ vào giá bình thường được. Chúng ta khó khăn lắm mới gom đủ lưỡi cày, giờ lại thỉnh linh đổi sang muối. Người Tân muốn ăn muối, người Sở cũng phải ăn, chuyển một lượng muối lớn đến vậy cho người Tân, muối Sở ắt sẽ tăng giá, nếu tính theo thị giá hiện tại, thì không hợp lý!”

“Chà,” Từ Khải gạt gù, “chú Bành quả là thấu đáo! Vậy Xa Vệ Tần nói sao?”

“Xa Vệ Tần bảo chú ra giá, sau đó sẽ về bàn với Trương đại nhân. Chú không dám ra giá ngay, mà tới đây cùng mọi người thương lượng.” Bành Quân nhìn sang vương thúc, “chuyện này, tùy anh hai quyết định!”

Mọi người đều nhìn vào vương thúc. Vương thúc nhắm mắt, khẽ chau mày, trầm ngâm suy nghĩ. Ba người kia đều im lặng, chờ đợi vương thúc lên tiếng.

“Thế này được không?” Vương thúc ngẩng đầu, “đổi sang muối Ba, chuyện này có thể đồng ý. Còn về giá cả, như lời người Tần, cứ theo thời giá!”

“Anh hai?” Bành Quân cuống lên, “theo như thời giá, một cân muối chỉ một thù thôi!”

“Vì sao nhất định phải là một thù?” Vương thúc vạch lại.

Mọi người đều không hiểu, cứ ngây ra nhìn nhau.

Người bình tĩnh đầu tiên chính là Từ Khải. Từ Khải vỗ mạnh xuống án: “Hay lắm!”

Bành Quân, Xạ Cao Quân đều đưa mắt nhìn sang.

“Muối là của nhà ta, hiệu muối là do ta mở, thị giá cũng là do ta định, ha ha ha ha. Giao kèo này mà ký, thì người Tần chết với ta!” Từ Khải giải thích.

Bành Quân, Xạ Cao Quân lúc này cũng đã hiểu ra, thấy đều xuyt xoa khen ngợi.

“Có thể ký giao kèo với họ rồi, nhớ phải viết rõ, tính theo thời giá. Kể từ ngày mai, tất cả các hiệu muối tạm ngừng bán muối. Còn về lý do, tự nghĩ ra đi.” Vương thúc nhìn sang Từ Khải, “cháu hiền, sức khỏe của cháu ổn rồi chứ?”

Từ Khải vỗ ngực: “Đã khoẻ như vâm!”

“Mấy tuổi muối của ta, cháu hãy đi giám sát. Cần phải đốc thúc người Ba cấp tốc nấu muối. Đối đãi tử tế với họ, sắp xếp ăn ở chu đáo, có thể đưa ra chế độ thưởng phạt, chăm thì thưởng, lười thì phạt, để khích lệ họ.” Vương thúc chột thờ dài, cất giọng cảm khái, “than ôi, bao năm qua, chúng ta đã mắc nợ người Ba không ít.”

“Cháu đã hiểu!”

“Thực không thể ngờ,” Xạ Cao Quân không kìm nổi niềm hưng phấn, “đại thần Vu Hàm không những cứu sống tính mạng của cháu hiền, mà giờ còn để muối Ba giúp ta giải quyết chuyện nan giải!”

“Chú Xạ Cao nói phải lắm.” Từ Khải tiếp lời, “chúng ta nên thờ phụng đại thần Vu Hàm mới phải! Cháu có ý này, tuổi muối núi Vu Hàm là do đại thần Vu Hàm ban cho người Ba, nay đã chuyển qua tay người Sở. Nay đại thần còn cứu mạng cháu, xem ra đại thần không chỉ là thần của người Ba, mà còn là thần của người Sở ta. Chúng ta có thể dựng miếu Vu Hàm tại đất phong của mỗi nhà, các hiệu muối cũng lập khám thờ đại thần Vu Hàm, thỉnh cầu tư tế người Ba cúng tế đại thần Vu Hàm, để đại thần đời đời kiếp kiếp phù hộ cho người Sở ta!” Nói đoạn, nhìn sang hai phong quân, “vì chuyện này, vương thúc đã dẫn đầu quyên góp một trăm hoàn vàng, cháu cũng quyên một mảnh bảo địa ở nơi thâm uất tại phố Đông, chung sức dựng miếu Vu Hàm tại đó, cho người Sở có chỗ tế bái!”

Xạ Cao Quân, Bành Quân đều vỗ tay khen hay, cùng nhận lời sẽ cho dựng miếu đại thần tại đất phong của mình, kính cẩn thờ phụng.

Sự việc ô kim đã kết thúc, Khuất Bình viết một bức thư dài gửi cho Tô Tần, kể lại toàn bộ tình hình nước Sở cùng việc mình được Sở Vương trọng dụng, lại mời Tô Tần tới Sở, để bàn kế hợp tung chế Tần.

Thư gửi đi rồi, Khuất Bình bắt đầu suy nghĩ tới việc chọn người đi sứ sang Tần.

Theo như tình hình trước mắt, người thích hợp nhất chính là bản thân Khuất Bình, song vào lúc này, Khuất Bình thực sự không thể đi được, mà Hoài Vương cũng sẽ không để Khuất Bình đi, bằng không, đã chẳng hạ lệnh tiến cử “người thích hợp”.

Ai mới là người thích hợp đây?

Khuất Bình suy đi nghĩ lại, mãi vẫn chưa nghĩ ra ai. Văn võ bá quan trong triều, ai cũng có thể đi, song đều chưa xứng là “người thích hợp”.

Có một người “hơi hơi thích hợp” là công tử Như, song Khuất Bình lại mau chóng gạt bỏ ý nghĩ này. Thứ nhất, công tử Như ở tít tận đất phong Tương Nguyên xa xôi, cách Sính Đô hơn nghìn dặm, núi sông ngăn trở, lúc này cử người đi mời, đợi mời được về cũng phải mất vài tháng. Thứ hai, công tử Như vốn không thích bó buộc, chí không ở triều đình. Lần trước theo Tô Tần hợp tung, Tử Như tuy là sứ thần của Sở, song chẳng bao giờ đưa ra chủ kiến, là người thì tốt, song không thể là sứ thần thích hợp.

Trong lúc Khuất Bình đang căng óc suy nghĩ, một bóng người bỗng vụt hiện trong trí não.

Trần Chấn!

Phải rồi, nhìn từ khía cạnh nào, Trần Chấn đều xứng đáng là “người thích hợp” để tiến cử lên Hoài Vương. Kỳ thực, Khuất Bình không có ấn tượng tốt đẹp với Trần Chấn, nhất là sau chuyện hãm hại Trương Nghi, cản trở Tô Tần hợp tung, Khuất Bình một dạo còn căm người này là đại ác. Tuy nhiên, hội thê Nghiết Tang đã thay đổi hoàn toàn ấn tượng của Khuất Bình về Trần Chấn.

Khuất Bình lập tức đi ngay, tới thẳng phủ trạch của Trần Chấn.

Phủ tả đồ nằm sát phủ Chiêu Dương, phủ trạch của Trần Chấn lại gần như đối diện chéo với phủ Chiêu Dương, cung cách xây dựng và địa thế na ná như nhau, khác chăng ở chỗ, Chiêu phủ và phủ tả đồ là do Sở Vương ban cho, còn Trần phủ là do Trần Chấn bỏ tiền ra mua.

So sánh ra thì phủ trạch của Trần Chấn có nhỏ hẹp hơn, song ở giữa Sính Đô này, có được một toà phủ đệ như thế, cũng được coi là danh giá lắm rồi.

Trần Chấn nhận được tin báo, vội vã ra đón, cầm tay Khuất Bình dẫn vào trong sảnh.

“Chà chà!” Trần Chấn chăm chú nhìn Khuất Bình một hồi, cảm khái mà rằng, “thực không thể ngờ, đường đường Đại Sở, lại được an trí trong tay một người tuổi trẻ thế này!”

Rõ ràng, Trần Chấn đánh giá rất cao tài năng của Khuất Bình.

“Lời của tiên sinh, e là quá sớm!” Khuất Bình vòng tay cảm tạ, rồi cười buồn mà nói, “nước Sở đã quá già, bệnh trầm kha quá nhiều, tích tụ lâu ngày, khó mà chữa trị!”

“Nghe được lời này của ta đồ, nước Sở hẳn còn hi vọng!”
Trần Chấn đáp lễ, rồi nói, “ta đồ thân bạn trăm công nghìn việc, nay lại hạ mình tới tận hàn xá, hẳn có việc cần tới Chấn. Ta đồ và tại hạ đều là người thẳng thắn, xin hãy nói đi!”

“Đi sứ sang Tề.”

“Kết Tề chế Tần?”

“Chính phải!”

“Là ý chỉ của đại vương ư?” Trần Chấn nhìn thẳng vào Khuất Bình.

“Không!” Khuất Bình lắc đầu, “đại vương lệnh cho Nguyên tiến cử người thích hợp để đi sứ sang Tề, Nguyên suy đi nghĩ lại, thấy người thích hợp nhất, duy có tiên sinh!”

Trần Chấn nhắm mắt, chìm vào suy nghĩ.

“Tiên sinh,” Khuất Bình chậm rãi nói, “trận chiến Tích Thủy, thất bại trước Tần, đại vương đã bừng tỉnh rồi. Đại vương đã hiểu, đại họa của ta, không phải ở Tần, mà là ở chính bản thân Sở. Đại vương đã quyết tâm chinh đồn, tuy nhiên, trị nội là một cuộc chiến quyết liệt, nhất là nước Sở, núi cao sông lớn, đất rộng người tạp, lỡ có chút sơ suất, hậu quả khó lòng tưởng tượng. Cho nên trước mắt, không thể ngoại chiến.”

“Ồ!” Trần Chấn ngạc nhiên, “ta đồ dựa vào đâu mà đoán được, nước Sở sắp có ngoại chiến?”

“Dám hỏi tiên sinh,” Khuất Bình nhìn thẳng vào Trần Chấn, “nếu tiên sinh là Tần Vương, hay là Trương Nghi, liệu có thể bình chân như vại nhìn Đại Sở dốc lòng trị nội? Đại vương đã cắt đứt việc cung ứng ô kim cho Tần, liệu tiên sinh có cam tâm chăng?”

Trần Chấn mỉm cười, gật đầu.

“Còn nữa,” Khuất Bình nói tiếp, “bất luận là Ngụy, Triệu, Hàn, Yên hay Tề, Tô Tử đánh trận nào thắng trận nấy, còn Trương Nghi chỉ toàn chuốc thất bại, nếu tiên sinh là Trương Nghi, liệu có cam tâm? Lần trước ở Nghiết Tang, văn bối có gặp riêng Tô Tử, Tô Tử nói, nước cờ tiếp theo của Trương Nghi, ắt sẽ ở Sở! Văn bối trẻ người non dạ, lời của Tô Tử, không thể không nghe!”

“Hay lắm, tả đồ đại nhân,” Trần Chấn gật gù, “hiếu được điều này, ở nước Sở không có được mấy người đâu!”

“Tiên sinh quá khen!” Khuất Bình vòng tay.

“Tả đồ đại nhân có thể tiến cử lên đại vương,” Trần Chấn vòng tay, “cứ nói rằng Chấn nguyện đi một chuyến vì tả đồ!”

Dường như chỉ sau một đêm, toàn bộ các hiệu muối lớn nhỏ trong Sính Đô nhất loạt dừng bán muối.

Lúc đầu, các hiệu muối đều không chịu giải thích, sau nhiều người hỏi quá, nên mỗi nhà viện ra một lý do, nào là kiểm hàng, nào là sửa sang cửa hiệu, nào là đang đổi người làm, nào là bán hết, nào là đang đợi hàng chở đến...

Song người Sính Đô cũng không quá để tâm, bởi một ngày không có muối cũng chẳng sao cả.

Ngày thứ hai đi mua, vẫn không có muối.

Tới ngày thứ ba, các hiệu muối đều bán trở lại, song người đến mua bàng hoàng nhận ra, giá muối đã khác, từ mỗi cân một thù biến thành hai thù. Muối bán ngoài chợ,

nhất thiết phải đổi bằng vàng ròng. Hai mươi tư thù là một lượng, sáu lượng vàng ròng là một hoàn.

Mới nghỉ bán có hai ngày, muối Ba đã tăng giá gấp đôi, người Sính Đô không còn bình tĩnh được nữa, tùm tùm trước các hiệu muối phản đối âm ỉ. Dân chúng nghe phong thanh, ai nấy đều lo lắng, cũng kéo nhau tới các hiệu muối nghe ngóng, song không ai chịu mua. Dù có nhà đã hết sạch muối ăn, cũng quyết không mua giá đắt.

Còn tại sao lại tăng giá, các hiệu muối đều không giải thích nguyên do.

Lại hai ngày nữa trôi qua, người dân vẫn chỉ xem mà không mua. Tới ngày thứ ba, giá muối trong cửa hiệu lại có thay đổi, mỗi cân ba thù.

Giá muối tăng gấp ba chỉ trong năm ngày, người Sính Đô nổi giận, kết thành từng đoàn kéo tới phủ tả đồ tố cáo.

Cùng lúc này, từ cửa ải Hắc Thủy có cấp báo đưa về, nói rằng có nhiều cỗ xe chở đầy ắp muối qua ải vào Tần. Do muối không phải hàng cấm xuất quan, hơn nữa người chở lại trình ra kim bài của đại vương, nên họ không thể ngăn cản, thuế quan cũng không thu được.

Khuất Bình lập tức bừng hiểu, một trận đại chiến còn dữ dội hơn cả vụ ô kim đã mở màn. Và đối thủ của mình trong trận đại chiến này, chính là đội ngũ vương thân phong quân, mà nhân vật cầm đầu chính là vương thúc. Bởi lẽ ba suất muối lớn của đất Ba đều hoàn toàn nằm trong tay họ.

Khuất Bình quyết định đi nước cờ hiểm, sau khi tiến cử Trần Chấn lên Hoài Vương, thì kéo theo Chiêu Tuy, tìm đến phủ trạch của Trần Chấn.

“Tiên sinh,” Khuất Bình nói thẳng vào đề, “thỉnh câu lần trước, đại vương đã phê chuẩn. Xin tiên sinh hãy nhận lấy những vật này!” Lấy ra chiếu thư và sứ tiết, đặt lên trên án của Trần Chấn, rồi chỉ sang Chiêu Tuy, “mọi việc cần chuẩn bị cho chuyến đi sứ lần này, sẽ do Chiêu Tuy lo liệu, phiên tiên sinh vất vả một chuyến!”

“Chấn nguyện dốc sức!” Trần Chấn vòng tay đáp lễ, “dám hỏi tả đồ, lúc nào lên đường?”

“Càng nhanh càng tốt, không chờ được nữa!” Khuất Bình râu rĩ.

“Có chuyện gì mà phải gấp gáp làm vậy?”

“Muối!”

“Ý tả đồ là,” Trần Chấn chớp mắt vài cái, “ngoài sứ mệnh, còn có...”

“Phải,” Khuất Bình vòng tay đáp, “muốn nhờ tiên sinh nhân tiện kinh thương một chuyến, chở về ít muối biển cho. Nghe nói muối biển đất Tề ngon lại rẻ, hương vị chẳng hề thua kém muối Ba.”

Trần Chấn phá lên cười sáng khoái, giọng đầy ẩn ý: “Phải rồi, tiền thì phải cho mọi người cùng kiếm, không thể để một người độc hưởng!”

“Tiên sinh nói phải lắm!” Khuất Bình đáp, “thương vụ làm ăn này, sẽ tính phần cho tiên sinh!”

“Hay lắm!” Trần Chấn vòng tay, “Chấn đang chờ câu nói này! Dám hỏi tả đồ, định mua bao nhiêu?”

“Càng nhiều càng tốt.”

“Càng nhiều càng tốt, cũng phải có một con số cụ thể chứ!”

“Ba trăm xe!” Khuất Bình suy nghĩ một thoáng, nói tiếp, “chia làm ba chuyến, chuyến thứ nhất năm mươi xe, chuyến thứ hai một trăm xe, chuyến thứ ba một trăm năm mươi xe!”

“Thực lượng của tả đồ cũng lớn thực!” Trần Chấn tiếp lời, “một xe chở đầy, ít cũng phải bốn năm gánh đấy!”

“Đất Sở rộng lớn, buôn bán cũng dễ.” Khuất Bình mỉm cười, “hơn nữa, cũng là tiện có tiên sinh!”

Trần Chấn cười lớn: “Phải, phải, lão phu mang tới cho Tề Vương mỗi làm ăn lớn thế này, Tề Vương không muốn kết minh cũng khó! Nhưng nói đi cũng phải nói lại, đã là kinh doanh, giá cả thế nào, trả tiền thế nào, tả đồ hẳn đã nghĩ đến?”

“Cứ theo thị giá của Tề, chở tới biên giới Sở, phí vận chuyển người Tề chịu, giao hàng trả tiền, thế nào?”

“Tả đồ phải đặt cọc một khoản đấy. Ngộ nhớ hàng tới không chịu nhận thì sao?”

“Tiên sinh yên tâm,” Khuất Bình đáp, “đã là buôn bán, tại hạ đương nhiên sẽ theo đúng quy tắc!” Nhìn sang Chiêu Tuy, “Chiêu huynh, theo lệ thì nên đặt cọc thế nào?”

“Cái này thì không có quy định, có người đặt một phần, có người đặt ba phần!” Chiêu Tuy đáp.

“Tiên sinh, hai phần, thế nào?” Khuất Bình nhìn sang Trần Chấn.

“Được!”

Hai người vừa ra khỏi cửa, Chiêu Tuy đã quay sang Khuất Bình kêu lên: “Tả đồ, hai phần tiền của ba trăm xe muối, tả đồ biết là bao nhiêu chứ? Kiếm ở đâu ra?”

“Đi, giờ ta đi kiếm!” Khuất Bình kéo theo Chiêu Tuy, rẽ vào một ngõ, lại đi thẳng tới phủ trạch của chính nhà họ Chiêu.

“Mua muối của người Tê? Năm mươi xe?” Chiêu Dương nheo mắt như hai đường kẻ chỉ, hồi lâu sau mới, quay sang quản gia, “Hình Tài, tính thử xem, theo thị giá của Tê, năm mươi xe muối cần bao nhiêu hoàn vàng?”

“Đúng bảy trăm hoàn!” Hình Tài gảy bàn tính một hồi, đưa ra số tiền.

“Chuẩn bị đủ bảy trăm hoàn!”

“Lão nô tuân lệnh!” Hình Tài vòng tay đáp, rồi đi ngay.

Chiêu Dương cười sảng khoái, nhìn sang Khuất Bình: “Này người trẻ tuổi, đây là một thương vụ tốt đấy, cũng nên góp một phần mới phải!”

“Tạ ơn đại nhân ủng hộ!” Khuất Bình vòng tay, “có đại nhân che chở, văn bối đã đủ mát lòng mát dạ lắm rồi. Không chỉ một mình văn bối, tin rằng Khuất môn, Cảnh môn cũng sẽ không bỏ qua cơ hội nghìn năm có một này! Nếu đại nhân không từ chối, không chừng đại vương, nương nương cũng sẽ góp vào một phần đấy!”

“Tốt lắm! Tốt lắm!” Chiêu Dương mừng rỡ, “có tiền, mọi người cùng kiếm.” Đoạn vòng tay, “chỗ Khuất môn, Cảnh môn, cả chỗ đại vương, nương nương, phải phiên tới tả đồ rồi!”

“Văn bối nguyện tận lực!” Khuất Nguyên đưa mắt với Chiêu Tuy, rồi từ biệt ra về.

“Chẳng phải là ba trăm xe ư? Sao lại nói có năm mươi xe?” Chiêu Tuy không hiểu.

Khuất Bình cười bí hiểm: “Nhiều quá, khiến lệnh tôn chết khiếp thì sao? Hơn nữa, có bảy trăm hoàn này, đã dư tiền đặt cọc rồi!”

Bình quý ở thần tốc.

Đoàn sứ giả sang Tề của Trần Chấn lên đường ngay sáng sớm hôm sau.

Xe ngựa chuẩn bị lăn bánh, Khuất Bình đến tiễn, nắm tay Trần Chấn mà nói: “Tiên sinh, chuyện buôn muối lần này, không thể sơ suất. Mua bán dùng tiền mặt, không cần thiết phải bấm với Tề Vương, tới đất Tề rồi, lập tức mua hàng, gấp rút chuyển về năm mươi xe trước!”

“Đã hiểu!” Trần Chấn chỉ vào một cỗ xe ở sau lưng, “có người thạo tính toán, tính khí lại nôn nóng đang bám theo sau kia.”

Khuất Bình ngẩng đầu nhìn, thấy sau lưng mình có một cỗ xe, trong xe thò ra một cái đầu.

Là quản gia của Chiêu phủ, Hình Tài.

Lại một đêm dài dằng dặc.

Trong nhà cỏ, Khuất Bình khép mắt ngồi nghiêm trang, sau lưng là một giá lớn dựa tường, xếp đầy thẻ tre.

Bạch Vân bước vào, bưng theo một bát chè hạt sen, khê khàng đặt lên án trước mặt Khuất Bình, sau đó vịn đèn, châm dầu, thêm hương. Nhưng Khuất Bình cứ như không hề hay biết.

Bạch Vân liếc nhìn Khuất Bình, lên tiếng: “Đại nhân?”

“Ừm!” Khuất Bình ậm ờ lơ đãng.

“Giá muối tăng tới sáu thù rồi!”

“Ừm!”

“Bách tính sục sôi oán hận!”

“Ừm!”

“Nghe nói các hiệu muối ngày mai lại đòi đóng cửa!”

“Ừm!”

“Ừm ừm ừm!” Bạch Vân trừng mắt giận dữ nhìn Khuất Bình, “đại nhân chỉ biết có ừ hử thôi ư? Đại nhân có nghe thấy không đấy?”

“Cứ để họ tăng.” Khuất Bình lúc này mới ngẩng đầu lên, đưa mắt nhìn nàng, mỉm cười biết lỗi, “chỉ một tháng nữa, giá muối sẽ xuống thôi!”

“Vì sao kia?” Bạch Vân ngạc nhiên hỏi.

“Bởi tại hạ đã cho người sang Tề, nếu không ngoài dự liệu, ba trăm xe muối Tề chẳng bao lâu nữa sẽ về tới!”

“Hay quá!” Bạch Vân phấn chấn reo lên, ánh mắt đầy khâm phục xen lẫn tôn kính, “cứ ngờ đại nhân chỉ là một sách, nào ngờ...”

Thế nhưng, Khuất Bình lại thở dài buồn bã.

Bạch Vân ngạc nhiên: “Muối sắp về tới, đại nhân nên vui mừng mới phải, cố sao lại thở ngắn than dài vậy?”

“Muối chỉ là bề ngoài, không phải bên trong.”

“Bên trong, là ở đâu?”

“Ồ ché.”

“Ché?” Bạch Vân ngơ ngác.

“Chẳng hạn nói về muối này,” Khuất Bình giải thích, “y theo vương chế, muối, sắt, kim loại, thủy sản hồ đầm sông

suối của Sở, bề ngoài thì đều là của vương thất, song quyền kiểm soát thực tế, lại nằm trong tay các phong quân, nhất là,” liếc nhìn Bạch Vân, “nhất là vị vương thúc trong mộng của người nào đó, gần như sở hữu toàn bộ suối muối, cai quản toàn bộ hiệu muối trong cả nước!”

“Ồ?” Bạch Vân mở tròn mắt, băn khoăn, “nếu đã là của vương thất, chẳng phải đại vương hạ chỉ thu hồi là được ư?”

“Đại vương chỉ có thể thu hồi phần đại vương phong tặng, chứ không thể thu hồi toàn bộ!”

“Vì sao kia?”

“Đó chính là chế, cũng chính là chỗ khúc mắc lớn nhất!” Khuất Nguyên chỉ vào hàng bó mệnh thư vương chế đủ mọi triều đại đang bày trên án, “chế độ do tổ tiên nước Sở đặt ra, là phân phong, đất đai của cả nước thuộc về nhà vua, cũng thuộc về toàn bộ vương thất, nhà vua sẽ dựa theo công lao và quan hệ thân sơ để chia đất phong cho các thành viên trong vương thất. Từ ngày có nước Sở tới nay, đời vua nào cũng phong đất cho vương thất, đất phong sẽ thành tài sản riêng của người được phong, đời đời sở hữu, cho nên các vua đời sau cũng không thể huỷ bỏ được!”

“Ồ...” Bạch Vân chau mày, “đất đai có hạn, đời đời phân phong, chẳng phải sẽ đến lúc hết đất mà chia?”

“Hết đất phân phong, người Sở sẽ phát động chiến tranh, chinh phạt láng giềng. Nước Sở vốn ở Đan Dương, một vùng đất hẹp, tới nay dọc ngang đều vài nghìn dặm, đều là bởi thế.”

“Hết cách rồi sao?” Bạch Vân hỏi.

“Có một cách,” Khuất Bình chỉ vào sổ vương thư, “thay đổi pháp của tiên vương, cải cách chế độ của tiên vương!”

“Phải rồi!” Bạch Vân hỏi dồn, “sao đại nhân không khuyên can đại vương? Tiên vương là vua, đại vương cũng là vua. Tiên vương có thể lập pháp, đại vương có sao không thể lập pháp? Tiên vương có thể định chế, đại vương có sao không thể định chế?”

“Tại hạ đã từng khuyên,” Khuất Bình cười buồn, lắc đầu, “nhưng đại vương vẫn chần chừ chưa quyết!”

“Lẽ nào đại vương không muốn cải chế?”

“Nằm mơ cũng muốn. Đại vương thậm chí hiểu rõ, không đổi pháp chế, Sở ắt diệt vong!”

Bạch Vân ngẫm nghĩ một chốc, rồi ngẩng lên hỏi: “Giá muối tăng vọt gấp mấy, đại vương có biết không?”

“Biết,” Khuất Bình gật đầu, “ngày ngày tại hạ đều tấu báo!”

“Tấu báo, tấu báo,” Bạch Vân càng chau tít đôi mày, “đám bê tôi các vị thì chỉ biết có tấu báo! Đại nhân nên kéo đại vương ra chợ đi quanh một vòng, để đại vương tận mắt nhìn thấy con dân của mình mới phải!”

Khuất Bình ngẫm nghĩ chốc lát, bỗng hai mắt sáng rõ, bưng bát chè sen lên, uống một ngụm lớn, chép miệng khen ngợi: “Chà, thơm ngọt quá!”

Tại khu vực sầm uất ở phố Tây Sính Đô, một ngày đầu đông nắng ráo.

Hoài Vương cải trang thành thương nhân, cùng Khuất Bình, Khuất Dao, cung doãn, một nhóm bốn người nói cười vui vẻ hoà lẫn giữa đám đông. Hai bên đường phố,

hàng quán san sát, người mua kẻ bán tấp nập. Người qua lại trên đường, lúc tụ lúc tán, trò chuyện rôm rả, không khí vô cùng náo nhiệt.

Phố Tây là chỗ quần cư của người bình dân cùng tầng lớp hạ tiện, Hoài Vương chưa tới đây bao giờ, nên dọc đường hết sức hiếu kỳ, luôn miệng hỏi Khuất Bình và Khuất Dao hết cái này đến cái khác.

Đột nhiên, đoạn đường phía trước bị nghẽn lại bởi một toán thường dân đang kêu réo giận dữ. Họ rất đông, không dưới hai trăm người, chen vai thích cánh chặt ních cả quãng phố.

Hoài Vương tò mò tiến lại gần xem thử. Thì ra ở đó có một hiệu buôn, cửa đóng im ỉm, người dân đang phẫn nộ vây quanh, đập cửa ục ục, chửi bới lăng mạ không tiếc lời.

“Xin hỏi lão trưởng,” Hoài Vương hỏi thăm một ông lão bên cạnh, chỉ vào đám đông, “họ đang làm gì thế?”

Lão trưởng liếc nhìn Hoài Vương từ đầu đến chân, rồi chỉ lên phía trên: “Nhìn đi!”

Hoài Vương ngược nhìn theo tay chỉ, thấy trên khung cửa có một tấm biển, trên đề bốn chữ “Hàng muối Bành thị”.

Hoài Vương giờ mới sực nhớ tới chuyện giá muối, trong lòng giật thột, vội hỏi lão trưởng: “Muối... hôm nay mấy thù?”

“Than ôi,” lão trưởng chỉ vào cửa hiệu, “chuyện hôm nay không phải là mấy thù, mà là không thềm mở cửa!”

“Ồ, có sao không mở cửa?”

“Nói rằng đã hết hàng.”

“Hết hàng?” Hoài Vương lấy làm khó hiểu, “hết thì nhập thêm chứ sao!”

Lão trưởng liếc nhìn Hoài Vương: “Nghe giọng nói, khách nhân hẳn không phải là người từ nơi khác đến, sao lại không hiểu?” Lại chỉ vào cửa hiệu, giọng không kìm được giận dữ, “trong kho nào có thiếu hàng, hiện đang chất đống ở sân sau!”

“Thế thì lạ thật,” Hoài Vương càng thêm khó hiểu, “có hàng, có sao không bán?”

“Để tăng giá!” Lão trưởng càng nói càng phẫn nộ, “nội trong tháng này, hiệu muối đã đóng cửa ngừng bán sáu lần, mỗi lần đóng cửa lại tăng giá muối lên một thù, giờ thì muối Ba còn đắt hơn cả đồng! Không chỉ có thế, mãi họ mới chịu mở cửa, nhưng bán ra rất dè sẻn, mỗi người chỉ được mua bốn lạng! Nhà đông người, bốn lạng thì đủ ăn mấy bữa?”

“A... lại có chuyện như vậy sao?” Hoài Vương sùng sốt, rồi lại hỏi, “nhà này đóng cửa, sao không tới nhà khác mà mua?”

“Than ôi,” Lão trưởng thở hắt ra, “trong khắp Sính Đô này, toàn bộ hiệu muối đều bán cùng một giá, đóng cửa thì cùng đóng cửa, tăng giá thì cùng tăng giá, bán dè sẻn thì cùng bán dè sẻn.” Nói đoạn gạt nước mắt, “người không ăn rau còn được, không ăn muối sao được, ăn không ngon miệng đã đành, mà người cũng rệu rã không còn sức lực, thì làm việc nặng sao nổi đây!” Nói rồi lắc đầu bỏ đi.

“Hiệu muối này là của ai?” Hoài Vương nhìn sang Khuất Bình, hoả khí ngùn ngụt.

“Họ Bành,” Khuất Bình chỉ vào tấm biển, khẽ nói, “hẳn là Bành Quân. Ở các khu phố, các biển hiệu đa phần đều đi kèm họ, dòng tộc, Bành thị là của Bành Quân. Phía trước còn có một cửa hiệu, là của Xạ Cao Quân. Phố kế bên có hai cửa hiệu, một là Ngạc thị, một là Kỷ thị.”

“Sính Đô rộng lớn nhường này, lẽ nào chỉ có mấy nhà đó thôi?”

“Ở Sính Đô còn có vài họ khác nữa, đều là vương thất, phong quân.” Khuất Bình chỉ về các hướng, “bên ngoài Sính Đô, có một vài cửa hiệu là của tông thân họ Khuất, họ Chiêu, họ Cảnh, nhưng muối của họ cũng phải nhập về từ suối muối, nên không dám không nghe theo mệnh lệnh từ suối muối.”

Hoài Vương sắc mặt sa sầm, sai bước đi trước.

“Không chỉ có muối,” Khuất Bình đuổi theo vài bước, nói tiếp, “đồng, ô kim, cá thịt... đại đa số các mặt hàng và cửa hiệu, thậm chí có thể nói, phàm là những thứ có thể sinh lời, đều không thoát khỏi tay mấy dòng họ đó!”

Hoài Vương dừng bước, ngoảnh đầu, ngược nhìn lên tấm biển treo trên hiệu muối, rồi lại sai bước, rẽ vào một con phố khác.

Khuất Bình hạ giọng hỏi: “Đại vương vẫn muốn xem hiệu muối ư?”

“Xem!” Hoài Vương hằm hằm giận dữ, “ta phải xem hết một lượt!”

Hoài Vương đi liên mấy con phố, đầu đầu cũng nghe thấy tiếng người mua muối chửi bới, than thở, oán hận,

thậm chí có người giận quá, chửi văng đến tận quân vương nước Sở.

Hoài Vương càng đi càng giận dữ khó kham, đôi mày chau tít, bước chân mỗi lúc một nặng nề.

“Đại vương,” Khuất Bình khẽ tâu, “đã xem tám nhà rồi!”

“Than ôi, nhìn thấy mà kinh!” Hoài Vương giọng đầy đau xót.

“Đại vương nếu muốn xem cảnh đẹp, tìm thú vị, thì phía trước có một phố hoa!” Khuất Bình chỉ về một con phố khác.

“Phố hoa?” Hoài Vương có vẻ phấn chấn, “đi!”

Rẽ qua vài khúc ngoặt, thì đến con phố bán hoa. Phố không dài, bày bán toàn hoa thơm cỏ lạ, đủ màu đủ vẻ.

Xem qua vài nhà, Hoài Vương chợt ngửi thấy một mùi hương thoang thoảng, ngẩng đầu nhìn lên, thấy một tấm biển đề “Ba Sơn lan uyển”, trong cửa hiệu khách không đông, chỉ thấy có dăm ba người đang chọn hoa.

“Ồ, ở đây có một vườn lan!” Hoài Vương nhìn sang Khuất Bình.

Khuất Bình đưa ngón tay lên môi, ra hiệu im lặng, rồi đưa mắt vào trong cửa hiệu.

Hoài Vương nhìn vào, thấy phía sau mấy chậu hoa lan có một thiếu nữ đang đứng, thân mặc Ba phục, nhìn kỹ, té ra là Bạch Vân.

“Là tư tế!” Hoài Vương lấy làm phấn chấn, lại nhìn tấm biển, “cửa hiệu này là của nàng ấy ư?”

Khuất Bình mỉm cười: “Không giấu đại vương, từ lúc tư tế tới sống ở nhà thân, vườn lan của thân đã gặp tai họa.

Lan liên tục mất tích, đầu tiên là mất từng cây, tiếp đó là mất từng khoảnh, thân điều tra đủ cách, cuối cùng mới phát giác ra, đã bị tư tế dọn cả tới đây rồi!”

“Suyt...” Hoài Vương ra hiệu, rồi tiến vào trong cửa hiệu, đứng vào một góc. Khuất Dao, cung đoãn định bước vào theo, thì bị Khuất Bình kéo lại.

Hai vị khách đã chọn xong hoa, trả tiền rồi bung chậu hoa đi luôn. Trong cửa hiệu chỉ còn lại Hoài Vương và một vị khách cuối cùng.

Bạch Vân nhìn thấy Hoài Vương, vờ như không nhận ra, khom lưng hỏi: “Quý khách muốn mua hoa ư?”

Thấy Bạch Vân không nhận ra mình, Hoài Vương lấy làm phấn khởi, cũng vái đáp lễ, chỉ vào một chậu hoa hỏi: “Đây là lan gì?”

“Yến lan!” Bạch Vân đáp, “đang trổ nụ, sắp nở hoa rồi!”

“Lấy chậu này!” Hoài Vương chỉ vào một chậu khác, “đây là lan gì?”

“Lan diên vĩ!”

“Lấy chậu này.” Hoài Vương lại chỉ vào một chậu vẫn chưa nở hoa, “còn lan này?”

“Lan báo xuân!”

“Lấy chậu này.”

Hoài Vương liên tục chỉ, liên tục lấy, vị khách đang kén chọn kia có vẻ lo lắng, vội chỉ vào một chậu nói: “Chậu này... chậu này!”

Bạch Vân đưa chậu hoa cho khách. Vị khách lập tức trả tiền rồi bung chậu hoa đi khỏi.

Hoài Vương mỉm cười, lại lần lượt chỉ vào từng chậu hoa lan còn lại trong cửa hiệu. Chỉ được một lúc, Bạch Vân không lấy nữa, cười nói: “Quý nhân, ngài định mua sạch cửa hiệu của tôi ư?”

“Cô chủ không nỡ bán sao?”

“Có người mua, sao lại không nỡ bán? Nhưng nếu quý nhân nói là mua toàn bộ, thì tôi đỡ phải bưng bê này giờ!”

“Xem cô chủ bưng chậu hoa, cũng rất vui mắt!”

Bạch Vân cười: “Thế thì tôi phải tính thêm tiền công cho quý khách!” Rồi đem toàn bộ chậu lan bưng lại, gom vào một chỗ, xếp thành hai hàng dài.

“Bao nhiêu tiền?” Hoài Vương vuốt râu hỏi.

Bạch Vân đếm xong, nói: “Có ba mươi ba chậu, trong đó có mười chậu mỗi chậu ba thù, mười chậu mỗi chậu hai thù, mười ba chậu còn lại, mỗi chậu một thù, vị chi là...” bấm ngón tay nhắm tính, “sáu mươi ba thù!”

Hoài Vương vỗ tay. Ba người Khuất Bình liền bước vào.

“Khuất... Khuất đại nhân?” Bạch Vân ra bộ kính hãi.

“Té ra là tư tế đại nhân, hôm nay bị bắt quả tang rồi nhé!” Khuất Bình chỉ vào mấy chục chậu lan, “thảo nào vườn lan của tại hạ ngày càng hao hụt!”

Mọi người cười ồ lên.

“Có đáng gì đâu?” Bạch Vân bĩu môi, “đợi tôi quay về Ba Sơn, sẽ đào cho đại nhân nguyên một thuyền lớn!”

“Được rồi, được rồi.” Khuất Bình cười, “tư tế có biết đang bán hoa lan cho ai không?”

“Bán cho quý nhân này!” Bạch Vân chỉ vào Hoài Vương.

“Có biết quý nhân này là ai không?” Khuất Bình lại hỏi.

Bạch Vân vờ như không nhận ra, quay sang nhìn Hoài Vương hỏi: “Quý nhân, ngài là ai thế?”

Khuất Bình đang định lên tiếng, Hoài Vương đã xua tay ngăn lại, rồi vòng tay với Bạch Vân mà nói: “Kính Hoè người Sính Đô có lời chào cô chủ!”

“Bạch Vân người Ba bái kiến Kinh đại nhân!” Bạch Vân vòng tay đáp lễ.

“Không giấu cô chủ,” Hoài Vương chỉ vào những chậu lan dưới đất, “hoa lan xứng đáng là hoa khôi của muôn hoa, cao quý trang nhã, Kính Hoè rất thích, cũng muốn trồng lấy một vườn trong hậu hoa viên, để quy tụ hoa lan trong thiên hạ, ngày ngày thưởng lãm, để tìm thú vị.”

“Nghe thấy cao luận của Kinh đại nhân đây,” Bạch Vân thu lại nụ cười, sắc mặt bỗng trở nên nghiêm túc, “tiểu nữ khuyên đại nhân đừng mua nữa!”

“Ồ?”

“Bởi chúng vừa không phải hoa khôi, cũng không cao quý.” Bạch Vân chỉ vào những chậu lan, “ở tuyệt cốc Ba Sơn, chỗ nào cũng có. Chúng sinh trên núi, mọc ngoài đồng, chứ dứt khoát không thể sống trong nhà cao cửa rộng.” Dừng lại một chốc, nói tiếp, “tiểu nữ thực sự lo lắng, quý nhân đưa về trồng, chúng sẽ chết mất!”

“Ồ...” Hoài Vương nhìn sang Khuất Bình.

“Thứ thú vị trong thiên hạ, không gì bằng con người. Nếu đại nhân muốn tìm thú vị, sao không tới chợ người xem thử!” Bạch Vân lại nói.

“Chợ người?” Hoài Vương có vẻ sượng sùng, cười gượng một tiếng, “được, được, Kinh Hoè tới đây, chính là để tìm thú vị! Dám hỏi cô chủ, chợ người ở đâu?”

“Xin mời quý nhân đi theo tiểu nữ!” Bạch Vân bước ra khỏi cửa hiệu, đi trước dẫn đường.

Chợ người chính là ở Hạ Lý, cách phố hoa ba con phố. Phố rất rộng, là chợ nô lệ duy nhất ở Sính Đô.

Từ xa tới gần, chỉ thấy cửa hiệu san sát, có điều bày bán bên trong không phải là hàng hoá, mà là những nam nữ nô bộc, trên mình cấm cọng cỏ tranh, xếp hàng đứng đó, mặc cho người ta ngắm soi, chê bai, sờ nắn, ngả giá.

Bạch Vân dẫn bốn người đi xem một lượt các nhà. Tận mắt chứng kiến cảnh tượng này, Hoài Vương không khỏi bàng hoàng chấn động.

Đang vừa đi vừa xem, bỗng từ phía trước vọng lại một tiếng gào khóc thảm thiết: “Mẹ... Mẹ ơi...”

Là giọng của một đứa trẻ. Bạch Vân vừa nghe, vội rào bước về phía đó. Hoài Vương và mọi người cũng bám theo.

Trước cửa hiệu đó là một thiếu phụ sắc mặt vàng bủng, đứng cạnh một bé gái gầy gò, có hai khách mua đang ngả giá với chủ nô. Nhìn vào cách ăn mặc, thì hai khách mua đều không phải là ông chủ, một người là quản gia, một người là nô bộc. Họ đã rút lấy cọng cỏ tranh trên lưng thiếu phụ, nhưng lại không rút cọng cỏ trên người bé gái. Bé gái kia sợ quá mới khóc toáng lên.

Lúc này, quản gia đã trả tiền xong, gã nô bộc bước lại, cầm lấy đầu dây thừng trói tay thiếu phụ, toan kéo đi.

Thiếu phụ lúc này mới giật nảy mình, quay sang gã chủ, kêu lên: “Con tôi! Còn con tôi thì sao?”

Gã chủ cúi kính: “Ông chủ không cần nó, chỉ cần nhà chị thôi!”

Bé gái sợ hãi, chạy lao lại, ôm chặt lấy hai chân thiếu phụ, luôn miệng gọi mẹ. Thiếu phụ quỳ sụp xuống, ôm lấy bé gái, quay sang gã chủ, hét lên lạc giọng: “Ông đã nói sẽ cho hai mẹ con tôi ở cùng nhau mà? Sao ông không giữ lời?”

Gã chủ cũng găm lên: “Nhà chị này thôi đi, đã hai ngày qua rồi, nhà chị dắt dúi theo con bé này, có ai chịu mua đâu?”

“Ông chủ,” bé gái đẩy mẹ ra, quỳ xuống trước mặt quản gia, dập đầu lia lịa, “xin ông hãy mua cháu! Cháu năm tuổi rồi, cháu biết nhổ cỏ, biết nuôi gà, biết quét dọn, biết đấm lưng rửa chân, việc gì cháu cũng làm hết, ông cho cháu đi cùng mẹ đi!”

“Biến ngay!” Gã nô bộc quát lớn, đưa tay túm lấy cổ áo bé gái, xô ngã nhào, “nhà ta có phải trại tế bần đâu, nuôi mày cho tốn cơm!”

“Con ơi!” Thiếu phụ hét lên, giật khỏi dây thừng, lao lại chỗ bé gái. Hai mẹ con ôm chặt lấy nhau, khóc lóc thảm thiết.

Nghe thấy tiếng khóc lóc âm ỉ, người đi đường đua nhau kéo lại, vây xúm xung quanh. Thấy người ta kéo đến đông quá, gã chủ lo lắng, kéo thiếu phụ dậy, đưa đầu dây thừng cho gã nô bộc giữ lấy, rồi cầm kim và mực lên, nhìn sang quản gia: “Có cần thích chữ đánh dấu không?”

Quản gia đang do dự, gã nô bộc đã lên tiếng: “Làm đi, ngộ nhờ chạy trốn thì sao?”

“Được, hãy xăm một chữ Chiêu.”

Gã chủ lập tức đề nghị thiếu phụ xuống, chuẩn bị thích chữ lên trên trán.

“Thả chị ấy ra!” Bạch Vân không chịu nổi nữa, lập tức chạy lại, quát lớn. Gã chủ giật nảy mình, buông tay ra. Bạch Vân vội kéo thiếu phụ lại, nhanh tay cởi trói cho chị ta.

Gã chủ lúc này đã kịp định thần, đang định nổi khùng, chợt trông thấy Hoài Vương, Khuất Nguyên, Khuất Dao đang lừ lừ tiến lại, mặt ai cũng đằng đằng sát khí, thì không dám ho he gì, lùi lại một bước, bàn tay vô thức sờ lên chuỗi kiếm.

Hoài Vương giận dữ quát hỏi quản gia: “Người là người của phủ nào?”

“Này!” Quản gia trông thấy Hoài Vương ăn vận theo kiểu lái buôn, thì cất giọng hống hách, “ta là người của phủ nào, sao phải nói cho ông biết?”

Thấy Hoài Vương toan rút kiếm, Khuất Bình vội bước dẫn lên, ngăn Hoài Vương lại.

Khuất Dao xông lên phía trước, giáng cho hai cú bạt tai, quản gia xây xẩm mặt mày suýt ngã. Gã nô bộc nổi khùng, vung nắm đấm nhảy bổ vào Khuất Dao. Nào ngờ nắm đấm còn chưa kịp tung ra, đã bị Khuất Dao chụp lấy tay bẻ quặt ra sau lưng.

Khuất Dao từ nhỏ luyện võ, sức khỏe hơn người, chỉ khẽ vận lực, đã quật gã nô bộc bổ nhào xuống đất, răng gãy môi dập, máu me đầy mặt. Lại thuận thế đạp thêm một cái, gã kia văng đi cả trượng.

Mọi chuyện diễn ra trong chớp mắt, người xem ai cũng xuyết xoa. Quản gia sợ tới mức cắt không còn hạt máu.

Khuất Dao bước lại, nhìn thẳng vào quần gia: “Nói, người của phủ nào?”

Quần gia không còn dám hống hách nữa, lí nhí: “Phủ... phủ Chiêu...”

Khuất Dao đang định hỏi tiếp, thì Khuất Bình tiến lại, chỉ vào thiếu phụ: “Người trả bao nhiêu tiền để mua chị kia?”

“Một... một hoàn...”

Khuất Bình bước lại chỗ Khuất Dao, lấy một hoàn vàng, đưa cho quần gia, nghiêm giọng: “Người này, ta mua, một hoàn đây, cút mau!”

Quần gia không dám ho he, cầm lấy hoàn vàng, rẽ đám đông chạy biến. Gã nô bộc cũng gắng sức bò dậy, sắp ngửa đuổi theo, khiến đám đông cười ô lên.

Gã chủ định lén chuẩn đi, nhưng bị Khuất Dao tóm lại. Gã biết rõ Khuất Dao võ nghệ cao cường, nào còn dám hung hăng, vội quỳ sụp xuống đất.

“Đứa bé kia, định bán bao nhiêu tiền?” Khuất Dao trợn trừng mắt hỏi.

“Không... không cần tiền...” Gã lắp bắp.

Khuất Dao móc ra hai đồng bối ném vào người gã, gằn giọng: “Cút!”

Gã sợ vỡ mật, quên cả nhặt tiền, bò dậy chạy thẳng.

Người xem thấy sự việc đã giải quyết xong xuôi, thì vừa bàn tán vừa từ từ tản đi.

“Chị...” Bạch Vân nắm tay thiếu phụ, giọng nghẹn ngào, “sao lại bán thân thành tôi tớ thế này?”

Hai mẹ con thiếu phụ này, không phải ai khác, chính là hai mẹ con đã đứng chờ chồng bên cổng Kinh Môn trước

đây. Thiếu phụ cũng đã nhận ra Bạch Vân, thì khóc nức nở: “Cha nó tử trận ở Tích Thủy, ông bà thay nhau đổ bệnh rồi qua đời. Chữa bệnh, ma chay tốn rất nhiều tiền, lại thêm khoản nợ cũ, tôi còn làm được gì đây?”

Khuất Bình bước lại hỏi: “Cha đưa trẻ vì nước tuấn thân, chẳng phải đại vương đã phát tiền tử tuất rồi ư?”

“Có!”

“Không đủ trả nợ?”

Thiếu phụ lắc đầu: “Đại vương chinh phạt, chủ nhân xuất binh, cha nó là sai dịch, nhập ngũ vì chúa công, tiền tử tuất của đại vương phát cho chúa công, nào tới lượt đám người hèn hạ chúng tôi?”

Hoài Vương nghe rõ rành rành, sững sờ kinh ngạc: “Chúa công nhà chị là ai?”

“Bẩm ông,” thiếu phụ đáp, “là Kỷ Lăng Quân, mọi người đều gọi là vương thúc!”

Hoài Vương hít ngược vào một hơi, nhìn sang Bạch Vân, thấy nàng cũng đang đứng ngây ra.

Hoài Vương gằng gượng nén giận, lại hỏi: “Chị nợ người ta bao nhiêu tiền?”

“Vay nợ năm mươi thù, cộng thêm tiền lãi, là tám mươi thù.”

Chỉ tám mươi thù, tính theo thời giá, chẳng qua là mười cân muối, vậy mà đã bức bách gia quyến của tử sĩ đến nông nỗi này!

Mọi người đưa mắt nhìn nhau. Hồi lâu sau, Hoài Vương quay sang Khuất Dao hỏi: “Có mang tiền không? Cho ta vay ba hoàn!”

Khuất Dao lấy túi tiền ra, đổ xuống dưới đất, chỉ có hai hoàn và mấy chục đồng tiền bối, thì lấy làm ngượng nghịu: “Chỉ có ngần này thôi!”

Khuất Bình cũng lấy túi tiền ra, đưa hết cho Hoài Vương. Hoài Vương đưa cả hai túi tiền cho thiếu phụ: “Hãy cầm lấy, đây là tiền tử tuất cấp thêm cho nhà chị!”

Thiếu phụ hẳn là chưa bao giờ thấy nhiều tiền đến vậy, lùi lại một bước, bàng hoàng nhìn sững vào Hoài Vương.

“Này chị,” Khuất Bình khuyên, “nhận đi, cha đứa trẻ xả thân vì nước, tiền này nên nhận!”

Thiếu phụ lại nhìn sang Bạch Vân. Bạch Vân gật đầu. Song chị ta vẫn không dám cầm tiền.

“Mẹ,” bé gái vội kêu lên, “mẹ mau nhận đi, thế thì chúng ta có thể chuộc anh về!”

Bạch Vân lúc này mới nhớ tới cậu con trai, bèn hỏi bé gái: “Anh trai của em đâu?”

Bé gái chỉ theo hướng gã chủ vừa bỏ chạy: “Tối qua đã bị người kia bán mất rồi! Chúng em đã hết lời cầu xin, nhưng ông ta vẫn bán...” Nói rồi đưa tay quạt nước mắt.

Khuất Dao còn chưa kịp nghe dứt, đã lập tức cầm đầu chạy đuổi theo hướng đó.

Thiếu phụ hai tay run rẩy nhận hai túi tiền, ôm lấy bé gái, hai mẹ con cùng quỳ sụp xuống, khấu đầu lạy tạ Hoài Vương, vừa lạy vừa khóc.

Hoài Vương trong lòng đã thấy an ủi chút ít, cất giọng ôn tồn: “Số tiền này là để cho nhà chị sống qua ngày, chứ không phải để chuộc con. Cứ dẫn con bé về nhà trước!” Đoạn quay sang Khuất Bình, “hãy gắng tìm đứa trẻ kia về!”

“Nhà?” Thiếu phụ đỡ dẫn nhắc lại, bỗng rung mình một cái, nhìn về xa xăm, nước mắt tuôn lã chã.

Bạch Vân quay sang, liếc Hoài Vương một cái: “Nếu mà có nhà, chị ấy còn phải đi bán thân ư?”

Khuất Bình vòng tay nói: “Này chị, nhà tôi còn phòng trống, nếu chị không chê, có thể đến ở tạm! Còn con trai chị, tôi sẽ tìm bằng được nó về!”

Thiếu phụ lại kéo tay bé gái, định dập đầu lạy nữa, nhưng Bạch Vân đã kéo chị ta dậy, một tay bế bé gái lên, lại lườm Hoài Vương cái nữa, rồi mới bước đi.

Bị Bạch Vân hết lườm lại quát, Hoài Vương lòng như dao cắt.

“Đại vương,” Khuất Bình bước lại gần Hoài Vương, khẽ giọng nói, “giờ không còn sớm nữa, đại vương cũng nên về cung...”

“Không về!” Hoài Vương gần như gầm lên.

Khuất Bình giật nảy, nhìn sang cung doãn.

Hoài Vương quay sang cung doãn, gần từng tiếng: “Khởi giá, nhà cỏ của ta đồ!”

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Địa chỉ: 18 Nguyễn Trường Tộ - Ba Đình - Hà Nội

Điện thoại: 0243.716.1518 - 0243.716.3409 Fax: 0243.829.4781

Website: www.nxbvanhoc.com; www.nxbvanhoc.com.vn

E-mail: info@nxbvanhoc.com.vn

*** Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh**

290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3

Điện thoại: 028.38469858, Fax: 028.38483481

*** Văn phòng đại diện tại thành phố Đà Nẵng**

344 đường Trưng Nữ Vương - thành phố Đà Nẵng

Điện thoại - Fax: 0236 3888333

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập: TS. NGUYỄN ANH VŨ

Biên tập: **Nguyễn Thị Dinh**

Chế bản: **An Lạc Group**

Sửa bản in: **An Lạc Group**

Minh hoạ bìa: **Reiko Miori**

Thiết kế bìa: **Quang Vinh**



LIÊN KẾT XUẤT BẢN:

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HOÁ HUY HOÀNG

110D Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Tel: 0243.736.5859 - 736.6075 Fax: 0243.7367783

Email: info@huyhoangbook.vn

CHI NHÁNH PHÍA NAM

357A Lê Văn Sỹ, P1, Q. Tân Bình, TP. HCM

Tel: 0283.991.3636 - 991.2472 Fax: 0283.991.2482

Email: cnsaigon@huyhoangbook.vn

www.huyhoangbook.vn

In 1.500 cuốn, khổ 13.5 x 20.5 cm tại: Doanh nghiệp tư nhân in Hà Phát.

Địa chỉ: Số 6 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Số đăng ký KHXB: 2505-2020/CXBIPH/09-99/VH, ngày 01/07/2020

Số QĐ của NXB Văn học: 644/QĐ-VH, ngày 23/07/2020

ISBN: 978-604-307-028-6

In xong nộp lưu chiểu năm 2020

Cảm ơn bạn đã chọn sách của Huy Hoàng!

Mọi góp ý xin gửi về: rights@huyhoangbook.vn

CHIẾN QUỐC TUNG HOÀNH - THẾ CỤC QUỶ CỐC TỬ

Vào thời Chiến Quốc, trên núi Quỷ Cốc có một ẩn sĩ tên gọi Quỷ Cốc Tử. Đây là một nhân vật truyền kỳ, được coi là tổ sư của Binh pháp gia, Tung hoành gia, Tướng mệnh thuật số. Đạo gia tôn xưng ông là Vương Thiên Lão Tổ, phối thờ cùng Lão Tử.

Quỷ Cốc Tử suốt đời chỉ xuống núi một lần, thu nạp bốn đồ đệ là Tôn Tấn, Bàng Quyên, Trương Nghi, Tô Tấn. Bốn người họ, trước khi lên núi chỉ là “vô danh tiểu tốt”, bị thời cuộc xô đẩy đến bước đường cùng; sau khi học thành xuống núi, ai nấy triển lộ hùng tài, lưu danh thiên cổ. Kẻ vận dụng binh pháp lược thao, người thi triển biện thuật tung hoành, xuất tướng nhập tướng, hô phong hoán vũ khắp liệt quốc, xoay chuyển chính cục phân tranh, đi theo đúng hướng mà Quỷ Cốc Tử đã định.

Chúng đệ tử chinh phạt thiên hạ, Quỷ Cốc Tử tĩnh tọa thâm sơn, ung dung quan sát ván cờ liệt quốc...

Mời các bạn ghé thăm
HUYHOANGBOOKSTORE tại:

Mail: rights@huyhoangbook.vn
Fanpage: fb.com/huyhoangbookstore
Mua sách online tại: huyhoangbook.vn

CHIẾN
QUỐC
TUNG
HOÀNH

—
THẾ
CỤC

QUỶ CỐC TỬ

Quý Cốc Tử vốn là thế ngoại cao nhân, không màng thế sự. Xót thương trăm họ lầm than bởi binh hỏa phân tranh, nên quyết định tạm gác tu tiên, thao túng ván cờ thiên hạ.

Tứ đại đệ tử Tôn Tần, Bàng Quyên, Trương Nghi, Tô Tần được tôi rèn thành bốn quân cờ chủ chốt trong ván cờ thiên hạ. Song phàm là con người, ai cũng có hỉ nộ ái ố, ai cũng có tư tình tư lợi, không phải những quân cờ vô tri mặc người điều khiển. Bốn đệ tử tính cách có khác biệt, nhân phẩm có cao thấp, lý tưởng có xa gần, sau khi hạ sơn, lập tức mỗi người một hướng.

Bốn quân cờ do Quý Cốc Tử tung ra, liệu có vượt khỏi tay ông mà khiến thiên hạ loạn càng thêm loạn?

Bộ tiểu thuyết trường thiên *Chiến Quốc tung hoành - Thế cục Quý Cốc Tử* không chỉ là một pho lịch sử bi tráng, mà còn là một bộ toàn thư sống động về mưu lược, mở ra cảnh giới tối cực của trí tuệ và âm mưu, chính nghĩa và âm hiểm...



ISBN: 978-604-307-028-6



Giá: 195.000VNĐ